BÌNH GIẢNG "VIỄN CẢM VÀ THỂ DĨ THÁI"

Webinar 1-20



Michael D. Robbins

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 001

Tóm Tắt

Các nhóm hạt giống và hệ thống giáo lý

Các nhóm hạt giống do Chân sư DK tổ chức gắn với những lĩnh vực phụng sự và các tác phẩm tương ứng: nhóm viễn cảm với Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện với Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới, nhóm chữa lành bằng từ tính với Trị Liệu Huyền Môn, và nhóm giáo dục với Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới. Chỉ bốn nhóm đầu này đạt đủ chín thành viên; những nhóm tiếp theo chưa phát triển đủ nhân sự. Nhóm chính trị chưa hình thành đầy đủ, dù Vận Mệnh Các Quốc Gia đã bắt đầu triển khai lĩnh vực ấy; nhóm kinh tế, đứng thứ năm, không có sách riêng, nhưng giáo lý về tiền bạc và nguồn lực nằm rải rác trong các tác phẩm.

Tôn giáo, khoa học, tâm lý học và sự biểu hiện

Nhóm thứ sáu phụ trách Tân Tôn Giáo Thế Giới, và Sự Tái Lâm của Đức Christ được đề xuất như một tác phẩm có thể tương ứng với nhóm này. Nhóm thứ bảy gồm những người phụng sự khoa học có thể sử dụng nhiều nội dung trong Luận về Lửa Vũ Trụ và Cổ Luận, dù Chân sư DK xác nhận Ngài không phải Chân sư cung năm và cần tham khảo một đồng sự khi cần tư vấn về cung ấy. Nhóm tâm lý học thứ tám, mang tính học thuật và Thông Thiên Học rõ hơn nhiều nhóm khác, có Tâm Lý Học Nội Môn, tập I và II, làm nền tảng; Luận về Lửa Vũ Trụ còn được xem như phần mở rộng Giáo Lý Bí Nhiệm theo hướng tâm lý học. Nhóm thứ mười dự kiến khởi đầu với 27 thành viên, gồm ba người từ mỗi nhóm trong chín nhóm trước, và liên hệ với tiến trình biểu hiện cùng công việc huyền thuật được trình bày trong Luận về Chánh Thuật.

Nhóm viễn cảm và tâm lý học tinh thần thực hành

Nhóm viễn cảm đầu tiên có thể đã quy tụ những người lãnh đạo hoặc giàu kinh nghiệm nhất trong Lucis Trust thời ấy, trong đó có Alice Bailey, Foster Bailey và Regina Keller; Keith Bailey đã tập hợp danh tính các thành viên. Kinh nghiệm tinh thần đáng kể của nhóm tạo nền tảng cho nhiều công việc tiếp theo. Viễn cảm đặc biệt quan trọng vì liên quan đến cách Chân sư DK tiếp xúc với con người ở cấp độ linh hồn, nhận biết bản chất của họ và truyền ấn tượng hướng thiện. Những huấn thị trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I và II, bổ sung phương diện tâm lý học tinh thần thực hành cho việc nghiên cứu này.

Antahkarana và sự hợp nhất của trí tuệ

Viễn cảm tinh thần diễn ra trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí; từ đó, antahkarana mở đường tiếp cận Tam Nguyên Tinh Thần. Khoảng cách giữa đơn vị hạ trí trên cõi phụ thứ tư và cấp độ trí tuệ trên cõi phụ thứ nhất cần được bắc cầu: đơn vị hạ trí có cấu trúc tứ phân, còn các Nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần có cấu trúc tam phân, tạo thành số bảy khi liên kết qua antahkarana. Tuy nhiên, ở giai đoạn tiến hóa hiện tại, việc hướng đến Tam Nguyên Tinh Thần chưa đồng nghĩa với khả năng tiếp cận các Nguyên tử trường tồn Bồ đề và atma. Những nguyên tử này thuộc các phạm vi huyền bí dành cho cấp độ Chohan, vượt ngoài tầm tiếp cận của một Chân sư thông thường.

Các biểu đồ và nền tảng nghiên cứu viễn cảm

Hai biểu đồ nền tảng là biểu đồ bảy cõi của hệ mặt trời ở đầu Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái và biểu đồ sự tiến hóa của một Thái dương Thượng đế tại trang 344 của Luận về Lửa Vũ Trụ. Các phiên

bản do Keith Bailey và Tuija phát triển bổ sung màu sắc, chỉ dẫn về các cung và những yếu tố hàm ẩn, chẳng hạn tam giác rất cao trên cõi Thượng đế. Những biểu đồ này giúp định hướng nghiên cứu các ấn tượng đến từ những cõi cao và những điểm tập trung nhất tâm cao hơn mức con người thường duy trì. Trái Đất có cung chân thần là cung một, nhưng phẩm tính ấy chưa biểu lộ đầy đủ vì hành tinh chưa phải hành tinh thiêng liêng.

Thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế

Biểu đồ trang 344 trình bày khá đầy đủ cõi hồng trần vũ trụ, đặc biệt phần dĩ thái, nhưng thể hiện ít chi tiết hơn về cõi cảm dục vũ trụ, dù cõi này hẳn cũng phức tạp tương đương. Thể nguyên nhân của một Thái dương Thượng đế nằm trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí vũ trụ; cách ghi này có thể gợi ý vị trí của các thể nguyên nhân thuộc những Thái dương Thượng đế khác. Một tam giác trên cõi chân thần vũ trụ dường như bao gồm hệ mặt trời và bảy ngôi sao chính của Đại Hùng. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, phạm vi bao gồm ấy còn có thể mở rộng đến Thất Nữ.

Giới hạn hiểu biết và biểu tượng hoa sen

Các trang 1161–1162 của Luận về Lửa Vũ Trụ đặt những hoạt động ở cấp độ rất cao trong huyền nhiệm của Đấng Bất Khả Tư Nghị, với chân lý còn mờ tối ngay cả đối với vị Dhyan Chohan cao nhất trong hệ thống. Các trung tâm năng lượng của Thái dương Thượng đế mang hình thức những hoa sen hoặc bánh xe khổng lồ và về thực chất liên hệ với các Hành Tinh Thượng đế. Hình ảnh hoa sen được diễn giải như sự vươn lên từ bùn, tượng trưng cho hệ mặt trời hồng trần khách quan, xuyên qua nước của cõi cảm dục vũ trụ rồi nở hoa, biểu thị thành quả của phương pháp tinh thần. Hoa sen trên cõi trí vũ trụ chính là thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế, được ví với Đền Solomon và cuối cùng cũng sẽ bị hủy diệt.

Đại Hùng, Thất Nữ và các dòng năng lượng vũ trụ

Văn bản nguồn mô tả mãnh lực tinh thần từ Bảy Rishi của Đại Hùng truyền qua hoa sen của Thái dương Thượng đế, đồng thời nói đến mãnh lực Bồ đề truyền qua Bảy Chị Em, tức Thất Nữ, từ chòm sao Thiên Long. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cõi riêng của Bảy Rishi là cõi atma vũ trụ, dù biểu đồ dường như đặt Các Ngài trên cõi Bồ đề vũ trụ; cách hiểu này gắn Đại Hùng với ý chí vĩ đại và Thất Nữ với bác ái vĩ đại. Thất Nữ vừa liên hệ với trí tuệ vũ trụ vừa có biểu hiện Bồ đề vũ trụ mạnh mẽ, còn Thiên Long được liên hệ với trung tâm đáy cột sống của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Đây là cách diễn giải cần phân biệt với những điều biểu đồ và văn bản trực tiếp xác nhận, nhất là vì giáo huấn của Chân sư DK có những lớp che giấu ý nghĩa.

Sirius và bản chất của các trung tâm hành tinh

Dòng năng lượng thứ ba mang tính chân thần đến các trung tâm của Thái dương Thượng đế qua sao Sirius. Sirius được trình bày vừa như một trung tâm chân thần quan trọng, vừa như một biểu hiện Đức Christ ở quy mô vũ trụ cục bộ. Ba dòng năng lượng hợp thành toàn bộ sự biểu hiện của một trung tâm thuộc Thái dương Thượng đế, tức một hệ hành tinh. Sự sống vũ trụ trung tâm ẩn kín trong mỗi hoa sen được liên hệ với Hành Tinh Thượng đế; cách lý giải được đề xuất là sự sống ấy chỉ bản chất chân thần của Ngài, xét theo bộ ba sự sống, phẩm tính và sắc tướng.

Tầm nhìn vũ trụ và khả năng viễn cảm tự nhiên

Hệ mặt trời tuy bao la đối với con người vẫn chỉ là một điểm rất nhỏ trong thiên hà và trong những tập hợp gồm vô số Thái dương Thượng đế. Theo cách diễn giải được đề xuất, Đấng Bất Khả Tư Nghị là một Thượng đế siêu vũ trụ, vượt trên Thượng đế vũ trụ mà trong đó Mặt Trời của chúng ta giữ vai trò một trung tâm tim lớn; một chòm sao có thể cấu thành một trung tâm trong Đấng ấy. Việc

suy xét những tương quan này mở rộng trí tuệ, tương tự những viễn cảnh Alice Bailey nhận thấy vượt ngoài phần Chân sư DK trực tiếp đọc cho bà ghi lại. Trong phạm vi nghiên cứu này, trọng tâm là tiếp nhận ấn tượng từ cấp độ cao hơn, bên cạnh viễn cảm theo chiều ngang từ tùng thái dương đến tùng thái dương hoặc từ thể trí đến thể trí. Khả năng viễn cảm vốn tự nhiên nơi mọi người, nhưng những chướng ngại do chính con người tạo ra cản trở khả năng ấy biểu lộ.

[1] There is no new book reading in this webinar

[1] Buổi webinar này không có phần đọc sách mới.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 1 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 1

[1] There is no new book reading in this webinar

[1] Buổi webinar này không có phần đọc sách mới.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 1 – Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái — Chương trình 1

Hello, friends. I would like to begin with *Telepathy and the Etheric Vehicle*. As you know, DK wrote lesson sets that were later collected into books. He organized a telepathic group and a glamour group, or the Trained Observers. The latter led to the book *Glamour: A World Problem*, which we are studying in our programs.

Xin chào các bạn. Tôi muốn bắt đầu với *Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái*. Như các bạn biết, Chân sư DK đã viết những loạt bài học mà sau này được tập hợp thành sách. Ngài đã tổ chức một nhóm viễn cảm và một nhóm ảo cảm, hay Các Nhà Quan Sát Lão Luyện. Nhóm sau đã dẫn đến sự ra đời của cuốn *Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới*, mà chúng ta đang nghiên cứu trong các chương trình của mình.

He also organized a group to work on esoteric healing, which resulted in a very large book about the magnetic healers. He organized another group to undertake the project of *Education in the New Age*.

Ngài cũng tổ chức một nhóm làm việc về trị liệu huyền môn, từ đó hình thành một cuốn sách rất lớn về các nhà trị liệu bằng từ tính. Ngài đã tổ chức một nhóm khác để đảm nhận dự án *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới*.

A small book on education in the new age also exists. There was no book on politics, although DK began *The Destiny of the*

Cũng có một cuốn sách nhỏ về giáo dục trong kỷ nguyên mới. Không có cuốn sách nào về chính trị, mặc dù Chân sư DK đã bắt

Nations; he never completed organizing the group of nine people who would have formed that seed group. Group six concerned the New World Religion. Its material is scattered throughout his work, and perhaps *The Reappearance of the Christ* should be considered a book for that seed group.

đầu viết *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*; Ngài chưa bao giờ hoàn tất việc tổ chức nhóm chín người lẽ ra sẽ hợp thành nhóm hạt giống ấy. Nhóm sáu phụ trách Tôn Giáo Thế Giới Mới. Tài liệu của nhóm này nằm rải rác trong toàn bộ trước tác của Ngài, và có lẽ *Sự Tái Lâm của Đức Christ* nên được xem là một cuốn sách dành cho nhóm hạt giống ấy.

The scientific servers are group seven. There is a great deal in *A Treatise on Cosmic Fire* that can be used in this direction. DK told us that he was not a fifth-ray Master and that, if he needed advice on the fifth ray, he would consult a colleague. Fifth-ray methods of service are nevertheless included in the book.

Những người phụng sự khoa học thuộc nhóm bảy. Có rất nhiều nội dung trong *Luận về Lửa Vũ Trụ* có thể vận dụng theo hướng này. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Ngài không phải là một Chân sư cung năm và nếu cần lời khuyên về cung năm, Ngài sẽ tham khảo một vị đồng sự. Tuy nhiên, sách vẫn trình bày các phương pháp phụng sự của cung năm.

The Old Commentary also has much to say on this subject. Group eight is the psychology group. DK wrote two important books, *Esoteric Psychology*, Volumes I and II, which can serve the psychological seed group; he described that group as more academic and theosophical than many of the others. *A Treatise on Cosmic Fire* can be considered the psychological extension, or version, of *The Secret Doctrine*, so we need to consult that book as well.

Cổ Luận cũng nói nhiều về chủ đề này. Nhóm tám là nhóm tâm lý học. Chân sư DK đã viết hai cuốn sách quan trọng, *Tâm Lý Học Nội Môn*, Tập I và II, có thể phục vụ nhóm hạt giống tâm lý học; Ngài mô tả nhóm ấy mang tính học thuật và Thông Thiên Học nhiều hơn nhiều nhóm khác. *Luận về Lửa Vũ Trụ* có thể được xem là phần mở rộng, hay phiên bản, về tâm lý học của *Giáo Lý Bí Nhiệm*, vì vậy chúng ta cũng cần tham khảo cuốn sách ấy.

There is no particular book on economics, the fifth seed group, but questions of resources and money are scattered throughout DK's material. We will need to look up the subject of finance and money; the material might eventually have formed a book. The final seed group would initially have 27 members, three from each of the previous seed groups. *A Treatise on White Magic* deals extensively with manifestation, as does seed group ten. It discusses the whole magical process. The seed groups did

Không có cuốn sách riêng nào về kinh tế học, lĩnh vực của nhóm hạt giống thứ năm, nhưng các vấn đề về nguồn lực và tiền bạc nằm rải rác trong toàn bộ tài liệu của Chân sư DK. Chúng ta sẽ cần tra cứu chủ đề tài chính và tiền bạc; những tài liệu ấy cuối cùng có thể đã hợp thành một cuốn sách. Ban đầu, nhóm hạt giống cuối cùng dự kiến có 27 thành viên, gồm ba người từ mỗi nhóm hạt giống trước đó. *Luận về Chánh Thuật* bàn sâu rộng về sự biểu hiện, cũng như nhóm hạt giống thứ mười. Sách bàn về toàn bộ tiến trình huyền thuật. Các nhóm

not develop enough to have a full complement of workers in every group.

hạt giống đã không phát triển đủ để mỗi nhóm đều có đầy đủ số người hoạt động.

The full complement of nine in the seed groups stopped after the education group. Telepathy, the Trained Observers, the magnetic healers, and the educators of the new age were organized with their full numbers. I began to consider which book would be useful for us to examine. Telepathy is important because it has to do with how Master DK contacts us in our soul nature and can read who we are.

Việc tổ chức đủ chín thành viên trong các nhóm hạt giống chấm dứt sau nhóm giáo dục. Nhóm viễn cảm, Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, những người chữa lành bằng từ tính và các nhà giáo dục của kỷ nguyên mới đã được tổ chức với đầy đủ số thành viên. Tôi bắt đầu cân nhắc xem cuốn sách nào sẽ hữu ích để chúng ta nghiên cứu. Viễn cảm quan trọng vì liên quan đến cách Chân sư DK tiếp xúc với chúng ta trong bản chất linh hồn và có thể đọc được chúng ta là ai.

The books on discipleship, especially the instructions to disciples in *Discipleship in the New Age, Volumes I and II*, also explain practical spiritual psychology. The telepathic group was the first group. It included what may have been the leaders or most experienced people in the Lucis Trust at the time.

Những cuốn sách về địa vị đệ tử, đặc biệt là các huấn thị dành cho đệ tử trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I và II*, cũng giải thích tâm lý học tinh thần thực hành. Nhóm viễn cảm là nhóm đầu tiên. Nhóm này gồm những người có lẽ là các vị lãnh đạo hoặc những người giàu kinh nghiệm nhất trong tổ chức Lucis Trust vào thời điểm ấy.

Alice Bailey herself was among the most experienced. Foster Bailey and Regina Keller were also in the group. Keith Bailey gathered these names, including some people we may not know well. In general, they had substantial experience in the spiritual field and formed a foundation for much of the work that followed.

Chính Bà Alice Bailey cũng thuộc số những người giàu kinh nghiệm nhất. Foster Bailey và Regina Keller cũng có mặt trong nhóm. Keith Bailey đã tập hợp những tên tuổi này, trong đó có một số người mà chúng ta có thể chưa biết rõ. Nhìn chung, họ có kinh nghiệm đáng kể trong lĩnh vực tinh thần và tạo nền tảng cho phần lớn công việc tiếp theo.

We know that spiritual telepathy occurs on the first subplane of the mental plane. From there, we begin to enter the Spiritual Triad via the antahkarana. Master DK's teaching is so rich that it is difficult to pin it down.

Chúng ta biết rằng viễn cảm tinh thần diễn ra trên cõi phụ thứ nhất của cõi trí. Từ đó, chúng ta bắt đầu đi vào Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana. Giáo huấn của Chân sư DK phong phú đến mức khó có thể giới hạn trong một phạm vi nhất định.

It is full of variety and useful instruction, and it reaches into the higher planes of consciousness. We have to consider the practical side as well as the lofty side of this

Giáo huấn ấy chứa đựng nhiều nội dung đa dạng và những chỉ dẫn hữu ích, đồng thời vươn tới các cõi tâm thức cao hơn. Chúng ta phải xem xét cả mặt thực tiễn lẫn mặt cao

teaching, written from higher points of tension than we usually sustain. We have more or less the same chart before us.

siêu của giáo huấn này, vốn được viết từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn mức chúng ta thường duy trì. Trước mắt chúng ta là một sơ đồ gần như tương tự.

We see a gap between the fourth subplane of the lower mental plane and the first subplane. When the antahkarana is built, it will combine the aspects of manas into a seven, because the mental unit on the fourth subplane is fourfold, while the permanent atoms of the Spiritual Triad are threefold.

Chúng ta thấy một khoảng cách giữa cõi phụ thứ tư của cõi hạ trí và cõi phụ thứ nhất. Khi antahkarana được xây dựng, nó sẽ kết hợp các phương diện của manas thành một bộ bảy, bởi vì đơn vị hạ trí trên cõi phụ thứ tư có cấu trúc tứ phân, trong khi các Nguyên tử trường tồn của Tam Nguyên Tinh Thần có cấu trúc tam phân.

Adding four and three through the antahkarana gives the required number seven. We then reach toward the Spiritual Triad, although at our present stage of evolution we do not reach the permanent atoms of buddhi or atma. They are in the occult ranges of these two planes, beyond the grasp of the normal Master, and are what we call chohanic areas.

Cộng bốn với ba thông qua antahkarana cho chúng ta con số bảy cần có. Khi ấy, chúng ta vươn tới Tam Nguyên Tinh Thần, dù ở giai đoạn tiến hoá hiện tại, chúng ta chưa vươn tới các Nguyên tử trường tồn của Bồ đề hay atma. Chúng nằm trong những miền huyền bí của hai cõi này, vượt ngoài tầm nắm bắt của một Chân sư thông thường, và là những vùng mà chúng ta gọi là vùng thuộc cấp Chúa Tể.

We have redone some of these charts with Master DK. They are simple black-and-white charts, not highly elaborated. Keith Bailey and Tuija have developed them in different ways, adding color coding, ray indications, and implied factors, such as the very high triangle on the logoic plane, which is implied but not necessarily spelled out.

Chúng ta đã cùng Chân sư DK làm lại một số sơ đồ này. Đó là những sơ đồ đen trắng đơn giản, không được triển khai quá chi tiết. Keith Bailey và Tuija đã phát triển chúng theo những cách khác nhau, bổ sung mã màu, các chỉ dấu về cung và những yếu tố hàm ẩn, chẳng hạn như tam giác ở vị trí rất cao trên cõi Thượng đế, vốn được ngụ ý nhưng không nhất thiết được trình bày rõ.

I hope to present this correctly so we do not lose our way. The first thing we find in *Telepathy and the Etheric Vehicle* is a model of the seven planes of our solar system, particularly as they relate to Earth, which has a powerful relationship with our Solar Logos.

Tôi hy vọng trình bày điều này chính xác để chúng ta không lạc hướng. Điều đầu tiên chúng ta thấy trong *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái* là một mô hình về bảy cõi của hệ mặt trời chúng ta, đặc biệt trong mối liên hệ với Trái Đất, vốn có mối quan hệ mạnh mẽ với Thái dương Thượng đế của chúng ta.

We live on a first-ray monadic planet, although that first ray has not fully emerged because our planet is non-sacred. The chart of the seven solar systems shows the first system we have just considered. We are on page X, as it were.

Chúng ta sống trên một hành tinh có cung chân thần là cung một, dù cung một ấy chưa bộc lộ trọn vẹn vì hành tinh chúng ta không phải là một hành tinh thiêng liêng. Sơ đồ bảy hệ mặt trời cho thấy hệ thứ nhất mà chúng ta vừa xem xét. Có thể nói, chúng ta đang ở trang X.

The charts are foundational to the teaching on telepathy because telepathic impressions come from higher planes and higher points of tension. Master DK and other Masters work in this way. Here we find one of the most important charts.

Các sơ đồ là nền tảng cho giáo huấn về viễn cảm, bởi vì các ấn tượng viễn cảm đến từ những cõi cao hơn và những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Chân sư DK và các Chân sư khác làm việc theo cách này. Ở đây, chúng ta thấy một trong những sơ đồ quan trọng nhất.

This is the chart on page 344 of *A Treatise on Cosmic Fire*. It is quite complete regarding the cosmic etheric physical plane, but less complete regarding the cosmic astral plane, which must be just as complex.

Đây là sơ đồ ở trang 344 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Sơ đồ này khá đầy đủ về cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ, nhưng ít đầy đủ hơn về cõi cảm dục vũ trụ, vốn hẳn cũng phức tạp không kém.

On the cosmic mental plane we find the causal body of our Solar Logos, on its first subplane. Beyond it are the Seven Rishis of the Great Bear, the seven major stars; they seem to emerge from this small triangle.

Trên cõi trí vũ trụ, chúng ta thấy thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế của chúng ta ở cõi phụ thứ nhất của cõi ấy. Vượt ngoài đó là Bảy Tiên Nhân của chòm Đại Hùng, bảy ngôi sao chính; các Ngài dường như xuất lộ từ tam giác nhỏ này.

This triangle on the cosmic monadic plane is inclusive and important. It appears to include our solar system and the stars of the Great Bear. Does it include the Pleiades? I think it does. I will also show the version of the chart that we prepared together, with color coding.

Tam giác này trên cõi chân thần vũ trụ có tính bao gồm và rất quan trọng. Nó dường như bao gồm hệ mặt trời của chúng ta và các ngôi sao của chòm Đại Hùng. Nó có bao gồm cụm sao Thất Nữ không? Tôi nghĩ là có. Tôi cũng sẽ trình bày phiên bản sơ đồ có mã màu mà chúng ta đã cùng chuẩn bị.

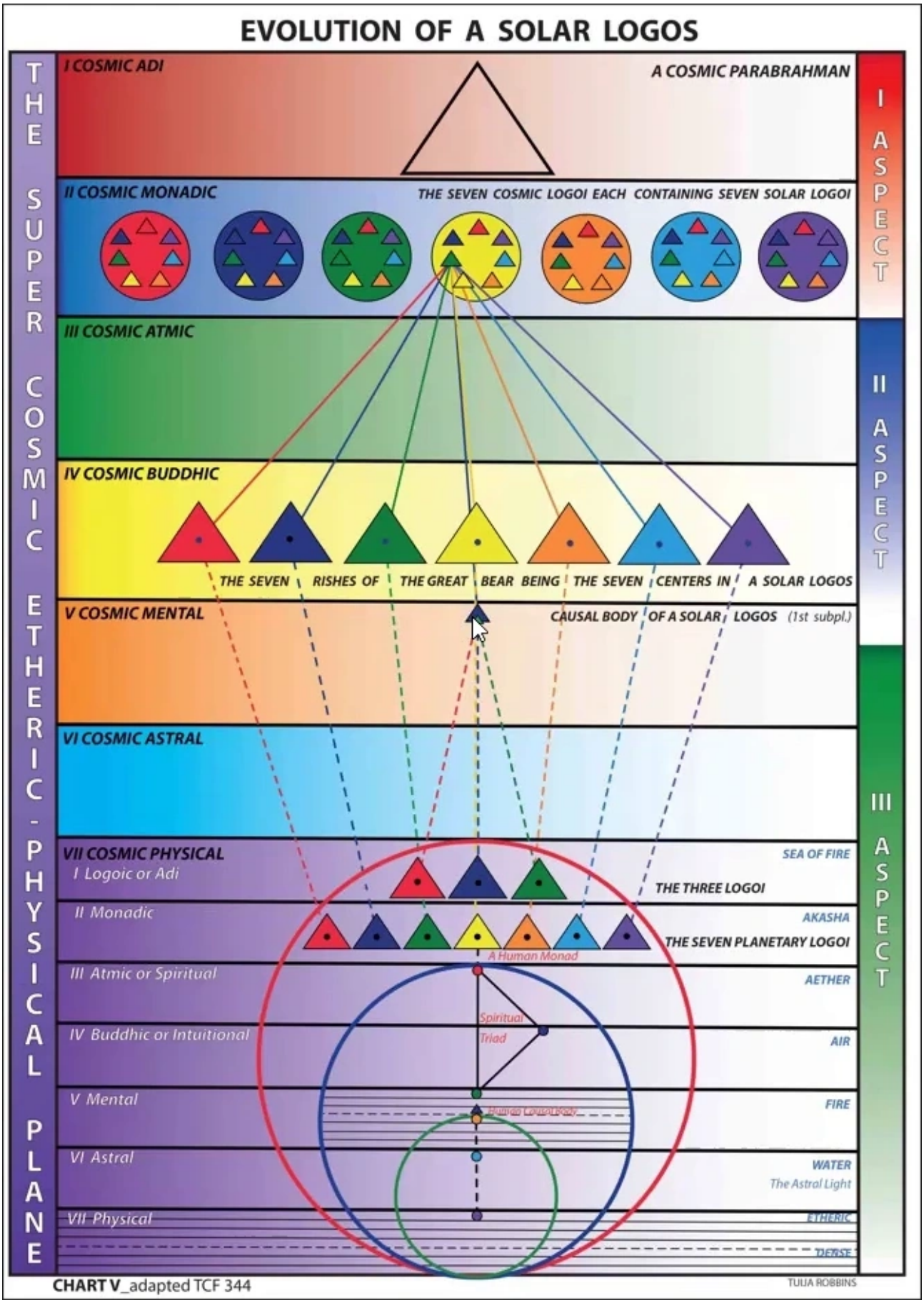
EVOLUTION OF A SOLAR LOGOS
THE SUPER COSMIC ETHERIC-PHYSICAL PLANE
I COSMIC ADI
A COSMIC PARABRAHMAN
II COSMIC MONADIC
THE SEVEN COSMIC LOGOI EACH CONTAINING SEVEN SOLAR LOGOI
III COSMIC ATMIC
IV COSMIC BUDDHIC
THE SEVEN RISHES OF THE GREAT BEAR BEING THE SEVEN CENTERS IN A SOLAR LOGOS
V COSMIC MENTAL
CAUSAL BODY OF A SOLAR LOGOS (1st subpl.)
VI COSMIC ASTRAL
VII COSMIC PHYSICAL
I Logoic or Adi
SEA OF FIRE
THE THREE LOGOI
II Monadic
AKASHA
THE SEVEN PLANETARY LOGOI
A Human Monad
III Atmic or Spiritual
AETHER
Spiritual Triad
IV Buddhic or Intuitional
AIR
V Mental
FIRE
Human Causal Body
VI Astral
WATER
The Astral Light
VII Physical
ETHERIC
DENSE
I ASPECT
II ASPECT
III ASPECT
CHART V_adapted TCF 344
TUIJA ROBBINS

Figure TEV-001-01. Evolution of a Solar Logos. Tuija Robbins, adapted from A Treatise on Cosmic Fire, p. 344 · 00:19:35

Hình TEV-001-01. Sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế. Tuija Robbins, phỏng theo Luận về Lửa Vũ Trụ, tr. 344 · 00:19:35

We have seen this diagram many times: page 344 of *A Treatise on Cosmic Fire*. Here the causal body of the Solar Logos appears to be situated on the first cosmic subplane of the cosmic mental plane. The chart labels it "causal body of a Solar Logos" and "first subplane."

Chúng ta đã thấy sơ đồ này nhiều lần: trang 344 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*. Ở đây, thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế dường như nằm trên cõi phụ vũ trụ thứ nhất của cõi trí vũ trụ. Biểu đồ ghi các nhãn "thể nguyên nhân của một Thái dương Thượng đế" và "cõi phụ thứ nhất".

This may hint at where the causal bodies of Solar Logoi are found. The Seven Rishis emerge from the triangle. My impression is that they belong on the cosmic atmic plane, although the chart does not say so. I also think the Pleiades belong on the cosmic buddhic plane; I have in mind a passage around page 1162 of *A Treatise on Cosmic Fire*.

Điều này có thể gợi ý về nơi có các thể nguyên nhân của các Thái dương Thượng đế. Bảy Đại Tiên xuất hiện từ tam giác. Tôi có cảm tưởng rằng Các Ngài thuộc cõi atma vũ trụ, mặc dù biểu đồ không nói như vậy. Tôi cũng nghĩ rằng Thất Nữ thuộc cõi Bồ đề vũ trụ; tôi đang nghĩ đến một đoạn quanh trang 1162 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

On pages 1161–1162 of *A Treatise on Cosmic Fire*, DK says that activity at this high level is hidden in the mystery of the One About Whom Naught May Be Said.

Ở các trang 1161–1162 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*, Chân sư DK nói rằng hoạt động ở cấp độ cao này ẩn trong huyền nhiệm của Đấng Bất Khả Tư Nghị.

Human beings cannot solve this mystery as human beings. Chohans know more, but the text says:

Con người không thể giải đáp huyền nhiệm này khi vẫn còn là con người. Các Đế Quân biết nhiều hơn, nhưng bản văn nói:

the truth being obscure to even the highest Dhyan Chohan of our system. (*TCF*, p. 1161)

chân lý ấy vẫn mờ mịt ngay cả đối với vị Chân Quân Thiền Định cao nhất trong hệ thống của chúng ta.

We are dealing with very high points of tension, about which we can scarcely have the faintest notion. DK also veils his instruction. He says:

Chúng ta đang bàn đến những điểm tập trung nhất tâm rất cao, mà chúng ta hầu như không thể có được dù chỉ một ý niệm mơ hồ nhất. Chân sư DK cũng che giấu lời huấn thị của Ngài. Ngài nói:

The energy centres of the solar Logos are themselves in the form of vast lotuses (*TCF*, p. 1162)

The Secret Doctrine says more about the lotuses. I will not pursue that subject now, because it could take us away from our present line of study. The lotus is itself a great subject: it rises from the mud, representing the objective physical solar system, through the water of the cosmic astral plane, and flowers on the water as the fruition of the spiritual method.

We could study this at length. In my *A Treatise on Cosmic Fire* commentaries, both written and video, I have already discussed this footnote.

The energy centers of the Solar Logos—substantially the planetary logoi—form vast lotuses or wheels. At their center lies the hidden central cosmic life, which we call the Planetary Logos. I think this refers to the Planetary Logos's monadic nature, since it is life: life, quality, and appearance. Let us read carefully.

He is the meeting place for two types of force, spiritual or logoic, which reaches Him (via the logoic Lotus on cosmic mental planes)

That logoic lotus is the Solar Logos's causal body, his Temple of Solomon, his great temple, which will one day be destroyed.

It reaches him *via the logoic Lotus on cosmic mental planes*

Chính các trung tâm năng lượng của Thái dương Thượng đế [Page 1162]có hình tướng là những hoa sen bao la [...]

Giáo Lý Bí Nhiệm nói nhiều hơn về những hoa sen này. Lúc này, tôi sẽ không đi sâu vào chủ đề ấy, vì nó có thể đưa chúng ta rời xa hướng nghiên cứu hiện tại. Chính hoa sen là một chủ đề lớn: nó vươn lên từ bùn, tượng trưng cho hệ mặt trời hồng trần khách quan, xuyên qua nước của cõi cảm dục vũ trụ, rồi nở hoa trên mặt nước như thành quả của phương pháp tinh thần.

Chúng ta có thể nghiên cứu điều này rất sâu rộng. Trong các bài bình giảng *Luận về Lửa Vũ Trụ* của tôi, cả bằng văn bản lẫn video, tôi đã bàn về chú thích cuối trang này.

Các trung tâm năng lượng của Thái dương Thượng đế—về thực chất là các Hành Tinh Thượng đế—tạo thành những hoa sen hay bánh xe bao la. Ở trung tâm của chúng có sự sống vũ trụ trung tâm ẩn giấu, mà chúng ta gọi là Hành Tinh Thượng đế. Tôi nghĩ điều này đề cập đến bản chất chân thần của Hành Tinh Thượng đế, vì đó là sự sống: sự sống, phẩm tính và sắc tướng. Chúng ta hãy đọc kỹ.

Ngài là nơi hội tụ của hai loại mãnh lực, tinh thần hay thuộc Thượng đế, đến với Ngài (qua Hoa Sen của Thượng đế trên các cõi trí vũ trụ)

Hoa sen Thượng đế ấy là thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế, Đền Solomon của Ngài, ngôi đền vĩ đại của Ngài, một ngày kia sẽ bị phá huỷ.

Mãnh lực ấy đến với Ngài *qua Hoa Sen Thượng đế trên các cõi trí vũ trụ*

from the seven Rishis of the Great Bear on Their own plane (*TCF*, p. 1162)

từ bảy Đấng Hiền Triết của chòm sao Đại Hùng trên cõi riêng của Các Ngài [...]

This should give us pause. The Seven Rishis seem to be situated on the cosmic buddhic plane, but I do not think that is their own plane.

Điều này khiến chúng ta cần dừng lại suy ngẫm. Bảy Đại Tiên dường như nằm trên cõi Bồ đề vũ trụ, nhưng tôi không nghĩ đó là cõi riêng của Các Ngài.

The chart places them on the cosmic buddhic plane, but I think their own plane is the cosmic atmic plane. Why do I say that may be the case?

Biểu đồ đặt Các Ngài trên cõi Bồ đề vũ trụ, nhưng tôi nghĩ cõi riêng của Các Ngài là cõi atma vũ trụ. Vì sao tôi nói rằng có thể là như vậy?

Secondly, the force is received from the buddhic plane.

Thứ hai, mãnh lực được tiếp nhận từ cõi Bồ đề.

which is transmitted via the Seven Sisters, or Pleiades, from a constellation called the Dragon, in some books, from which has come the appellation, the Dragon of Wisdom. (*TCF*, p. 1162)

được truyền qua Bảy Chị Em hay chòm sao Thất Nữ từ một chòm sao mà một số sách gọi là Rồng, và danh xưng "Rồng Minh Triết" bắt nguồn từ đó.

The Pleiades are associated with the buddhic plane, and cosmic buddhi comes through them from this great constellation, which represents the base of the spine of the One About Whom Naught May Be Said. The Great Bear, by contrast, has its own plane on the cosmic atmic level. That is my understanding: the cosmic atmic plane is a source of great will, and the Seven Rishis dispense great will, whereas the Pleiades dispense great love. We must be careful about how DK veils his meaning.

Thất Nữ gắn liền với cõi Bồ đề, và Bồ đề vũ trụ đi qua Thất Nữ từ chòm sao vĩ đại này, vốn tượng trưng cho đáy cột sống của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Trong khi đó, Đại Hùng có cõi riêng ở cấp độ atma vũ trụ. Đó là cách tôi thấu hiểu: cõi atma vũ trụ là một nguồn ý chí vĩ đại, và Bảy Đại Tiên phân phát ý chí vĩ đại, còn Thất Nữ phân phát tình thương vĩ đại. Chúng ta phải cẩn trọng về cách Chân sư DK che giấu ý nghĩa của Ngài.

The chart seems to place the Seven Rishis on the buddhic plane, but, on closer inspection, they have their own plane, distinct from the cosmic buddhic plane of the Seven Sisters. The Seven Sisters are associated with cosmic intelligence and have a strong cosmic buddhic expression. A third type of energy, the monadic type, is also present in these

Biểu đồ dường như đặt Bảy Đại Tiên trên cõi Bồ đề, nhưng khi xem xét kỹ hơn, Các Ngài có cõi riêng, khác với cõi Bồ đề vũ trụ của Bảy Chị Em. Bảy Chị Em gắn liền với trí tuệ vũ trụ và có sự biểu hiện Bồ đề vũ trụ mạnh mẽ. Một loại năng lượng thứ ba, thuộc loại chân thần, cũng hiện diện trong các trung

centers and reaches the logoic centers through the star Sirius.

tâm này và đến các trung tâm Thượng đế qua sao Thiên Lang.

Sirius is a major monadic center, although it is also a kind of local cosmic Christ. These three streams of energy make up the total manifestation of a logoic center, which we know as a planetary scheme. I have discussed this in my written and video commentaries on *A Treatise on Cosmic Fire*.

Thiên Lang là một trung tâm chân thần trọng yếu, mặc dù cũng là một dạng Đức Christ vũ trụ cục bộ. Ba dòng năng lượng này tạo nên toàn bộ sự biểu hiện của một trung tâm Thượng đế, mà chúng ta biết là một hệ hành tinh. Tôi đã bàn về điều này trong các bài bình giảng bằng văn bản và video của tôi về *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

This brings us back to the charts in *Telepathy and the Etheric Vehicle*. You have seen this expanded version of a chart that may be the most comprehensive chart produced by the Tibetan. Other theosophists have made charts that appear to reach symbolically to the capstone of the universe, but their approach is more general.

Điều này đưa chúng ta trở lại các biểu đồ trong *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Các bạn đã thấy phiên bản mở rộng này của một biểu đồ có lẽ là biểu đồ toàn diện nhất do Chân sư Tây Tạng biên soạn. Những nhà Thông Thiên Học khác đã lập các biểu đồ dường như vươn tới đỉnh cao nhất của vũ trụ theo nghĩa biểu tượng, nhưng cách tiếp cận của họ khái quát hơn.

This is the main chart and our expanded version. It is called the Constitution of Man.

Đây là biểu đồ chính và phiên bản mở rộng của chúng ta. Biểu đồ này có tên là Cấu Tạo Con Người.

CHART III

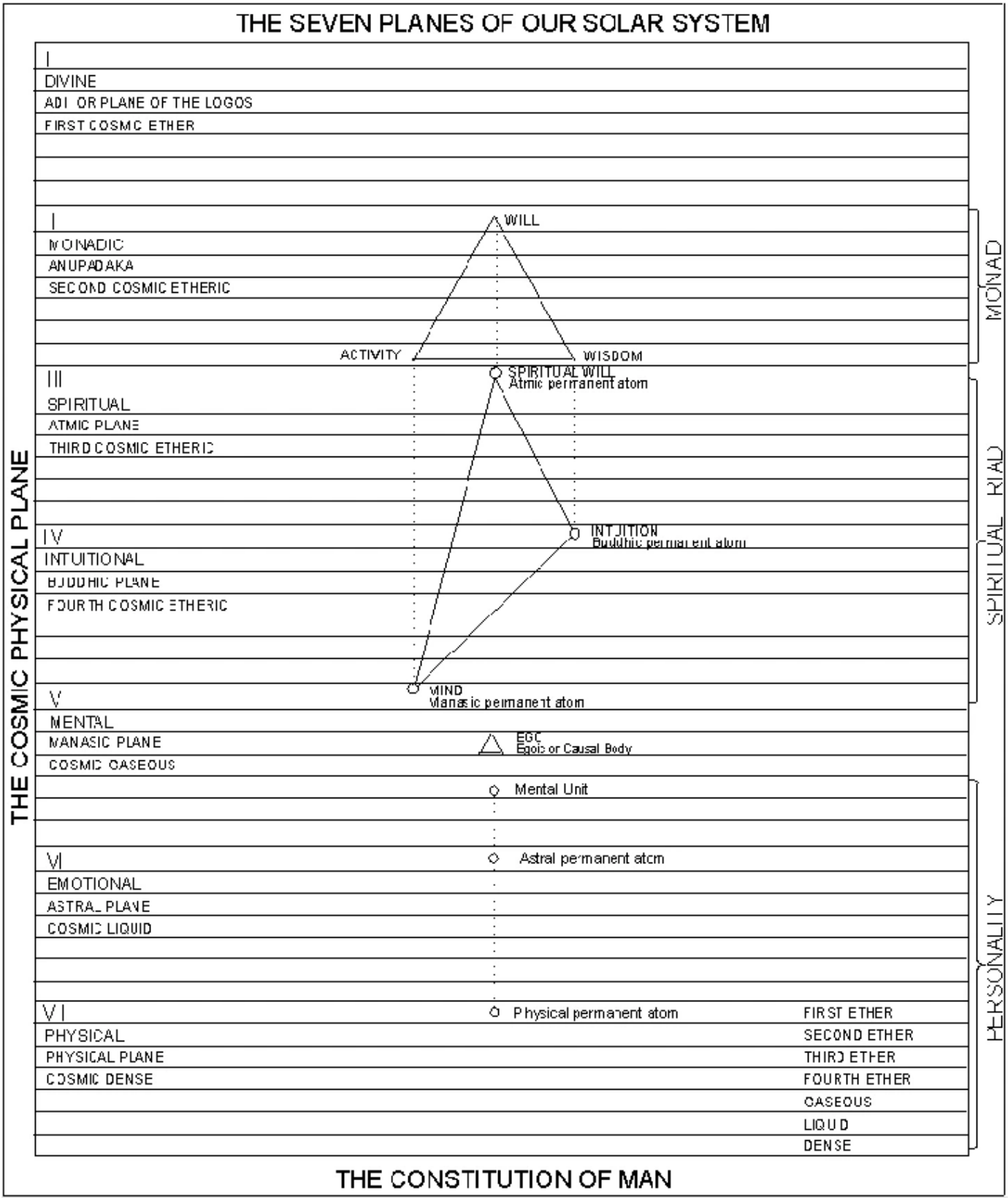

Figure TEV-001-02. Chart III, The Seven Planes of Our Solar System. Telepathy and the Etheric Vehicle · 00:33:10–00:33:20

Hình TEV-001-02. Biểu đồ III, Bảy Cõi của Hệ Mặt Trời Chúng Ta. Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · 00:33:10–00:33:20

This is the beginning of the book, and we have just looked at two foundational charts: one of the seven planes of the solar system and one of the evolution of a Solar Logos.

Đây là phần đầu của cuốn sách, và chúng ta vừa xem hai biểu đồ nền tảng: một biểu đồ về bảy cõi của hệ mặt trời và một biểu đồ về sự tiến hoá của một Thái dương Thượng đế.

We live in an immense system. From another point of view, it is only a tiny speck in a galaxy, and there are many galaxies, with their own families and groupings.

Chúng ta sống trong một hệ thống bao la. Từ một góc nhìn khác, hệ thống ấy chỉ là một hạt bụi nhỏ bé trong một thiên hà, và có rất nhiều thiên hà, với những gia đình và tập hợp riêng của chúng.

Even a Solar Logos is only a flicker, a crystal, in that immense collection of Solar Logoi. The One About Whom Naught May Be Said may be considered a head center—but no, it is more than that: a super-cosmic Logos, beyond the cosmic Logos in which our sun is a great heart center.

Ngay cả một Thái dương Thượng đế cũng chỉ là một tia sáng thoáng qua, một tinh thể, trong tập hợp bao la các Thái dương Thượng đế ấy. Có thể xem Đấng Bất Khả Tư Nghị là một trung tâm đầu—nhưng không, còn hơn thế nữa: một Thượng đế siêu vũ trụ, vượt trên Thượng đế vũ trụ mà mặt trời của chúng ta là một trung tâm tim vĩ đại trong Ngài.

We have to consider the cosmic Logos as a constellation, the center in the One About Whom Naught May Be Said. Why consider all of this? It stretches the mind and gives an expansive point of view, like the great vistas Alice Bailey said appeared before her of what the Tibetan was not writing down through her.

Chúng ta phải xem Thượng đế vũ trụ là một chòm sao, là trung tâm trong Đấng Bất Khả Tư Nghị. Vì sao cần xem xét tất cả những điều này? Điều đó mở rộng thể trí và đem lại một góc nhìn bao quát, giống như những viễn cảnh bao la mà Alice Bailey nói đã hiện ra trước Bà về những điều Chân sư Tây Tạng không viết ra qua Bà.

She could see more than the Tibetan dictated; she could see what his writing implied. We are learning to consider a system that is vast to us. These factors matter when we study telepathy.

Bà có thể thấy nhiều hơn những gì Chân sư Tây Tạng đọc cho Bà chép; Bà có thể thấy những hàm ý trong các trước tác của Ngài. Chúng ta đang học cách xem xét một hệ thống bao la đối với chúng ta. Những yếu tố này có ý nghĩa khi chúng ta nghiên cứu viễn cảm.

Why? Because in this case telepathic impression comes from something higher than ourselves. There is also horizontal telepathy—from solar plexus to solar plexus, or mind to mind—but here we are concerned

Vì sao? Vì trong trường hợp này, ấn tượng viễn cảm đến từ một nguồn cao hơn chúng ta. Cũng có viễn cảm theo chiều ngang—từ tùng thái dương này đến tùng thái dương khác, hoặc từ thể trí này đến thể trí khác—

with higher impression, such as Master DK's relationship to us as souls and the way he sees who we are, what we do, and seeks to impress us in the direction of the good.

nhưng ở đây chúng ta quan tâm đến ấn tượng từ cấp cao hơn, chẳng hạn như mối quan hệ của Chân sư DK với chúng ta trên cương vị những linh hồn, cùng cách Ngài nhìn thấy chúng ta là ai, chúng ta làm gì, và tìm cách truyền ấn tượng cho chúng ta theo hướng thiện.

When we begin a new book, there is some trepidation, especially with a subject as abstruse as telepathy. It is arcane, although DK tells us that all of us are naturally telepathic and that we get in our own way, preventing this inherent capacity from emerging. We begin with this section.

Khi bắt đầu một cuốn sách mới, chúng ta có phần e ngại, nhất là với một đề tài khó hiểu như viễn cảm. Đề tài này sâu kín, mặc dù Chân sư DK cho chúng ta biết rằng tất cả chúng ta đều có khả năng viễn cảm tự nhiên và chính chúng ta tự cản trở mình, khiến khả năng vốn có này không thể bộc lộ. Chúng ta bắt đầu với phần này.

We will work within the book itself. I will be with you again in a moment.

Chúng ta sẽ làm việc ngay trong cuốn sách. Tôi sẽ trở lại với các bạn trong giây lát.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 002

Tóm Tắt

Nền tảng bên trong của sự liên kết nhóm

Nhóm những người phụng sự thế gian và các thức giả hầu như không có tổ chức bên ngoài để duy trì sự tích hợp; nền tảng liên kết của họ là cấu trúc tư tưởng bên trong và môi trường tương giao viễn cảm. Một đường hướng tư tưởng tương đồng tạo nên mục tiêu chung giữa những khác biệt, đồng thời cho phép các thành viên tiếp xúc mà không cần cùng hiện diện trên cõi hồng trần. Càng tiến lên trong thang tiến hóa tinh thần, phương tiện tương giao này càng hiệu quả. Chính Chân sư DK cũng phụng sự Các Đấng Cao Cả hơn Ngài, tương tự như các đệ tử phụng sự những Đấng thấu hiểu Thiên Cơ sâu xa hơn mình.

Tương giao viễn cảm và mức tiêu hao mãnh lực

Các Đấng Cao Cả có thể thiết lập sự giao cảm với nhau ngay khi cần, bằng mức tiêu hao mãnh lực nhỏ nhất. Khả năng ấy vốn tự nhiên nơi con người, nhưng ảo cảm và sự nhận thức sai lạc cản trở việc sử dụng nó một cách hữu thức. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang phát triển năng lực này; những người thực sự ở trong ashram đã có thể vận dụng nó, khác với vị trí ngoại vi của khoảng 50 đạo sinh từng nhận sự huấn luyện đặc biệt từ Chân sư DK. Việc thành tựu đầy đủ trong một đời vẫn là câu hỏi để ngỏ, nhưng tiến trình học hỏi đã bắt đầu.

Các giai đoạn tiếp cận ashram

Địa vị tiểu đệ tử là giai đoạn thứ nhất, còn Đệ tử trên đường dây là giai đoạn thứ tư, đánh dấu bước đầu thực sự đi vào ashram. Ở giai đoạn thứ tư, một đệ tử thực sự vô ngã có thể khẩn cầu năng lượng của Chân sư DK vì nhu cầu công việc, với mức tiêu hao mãnh lực rất nhỏ từ Ngài. Điều kiện quyết định là động cơ phụng sự, không phải mục đích cá nhân. Giai đoạn thứ năm, Đệ tử trong hào quang, biểu thị vị trí thực sự bên trong ashram.

Rung động chung giữa những thành viên khác biệt

Mỗi ashram có một rung động đặc trưng mà các thành viên cùng chỉnh hợp, dù họ khác nhau về cung, quốc tịch, môi trường sống và di truyền. Các Nhóm hạt giống hoạt động trong kinh tế, khoa học, giáo dục, trị liệu hay tôn giáo thế giới mới cần những tổ hợp cung khác nhau; ngay trong một nhóm, nhiều cung vẫn có thể cùng hiện diện. Chẳng hạn, cung sáu là yếu tố cần thiết đối với Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, còn gọi là nhóm hai hoặc nhóm làm việc với ảo cảm. Những khác biệt dễ thấy bên ngoài thường chi phối cách đánh giá người khác, nhưng mục tiêu chung và sự chỉnh hợp với rung động ashram mới là nền tảng liên kết lâu dài.

Kinh nghiệm linh hồn và chiều sâu của sự đa dạng

Sự đa dạng còn nằm trong kinh nghiệm linh hồn tích lũy qua nhiều đời, chứ không chỉ trong hoàn cảnh hiện tại hay cấu tạo phàm ngã. Hai người sinh đôi có thể gần như giống hệt về hình tướng nhưng khác nhau sâu sắc về lịch sử và thành quả phát triển của linh hồn. Khả năng nhận biết những khác biệt ấy của Chân sư DK được liên hệ với câu chuyện Đức Christ biết quá khứ của người phụ nữ Samaria bên giếng và đưa ra lời khuyên phù hợp. Phàm ngã liên tục tái cấu thành từ những yếu tố tương đối bề ngoài, trong khi lịch sử của linh hồn đang nhập thể giúp lý giải sâu hơn cấu trúc hiện tại của mỗi người.

Những bước ngoặt trong quá khứ và việc đọc hồ sơ phát triển

Một giả thuyết được đề xuất là việc thấu hiểu hiện trạng của một người có thể chỉ cần nhận biết những thời điểm nổi bật trong lịch sử linh hồn, thay vì khảo sát hàng trăm kiếp sống. Một số đời có thể ít biến cố, còn những bước ngoặt nhất định để lại ảnh hưởng đặc biệt quan trọng cho hiện tại. Việc đọc toàn bộ hồ sơ phát triển sẽ vô cùng phức tạp và đòi hỏi năng lực giải thích đúng mối liên hệ giữa quá khứ xa xưa với cấu trúc hiện nay. Khả năng Chân sư DK thấy được ít nhất một phần lịch sử ấy được nêu như một nhận định, không phải một khẳng định về phạm vi hiểu biết đầy đủ của Ngài.

Nền tảng chung cho sự tương tác giữa các thể trí

Những khác biệt sâu rộng về lịch sử linh hồn đặt ra câu hỏi: điều gì tạo nên nền tảng gặp gỡ chung và cho phép các thể trí tương tác? Theo Chân sư DK, câu trả lời có tầm quan trọng tối cao và đòi hỏi sự thấu hiểu rõ ràng. Sự cùng chỉnh hợp, hoặc đang học cách chỉnh hợp, với một rung động đặc trưng cho thấy khả năng hợp tác vượt qua các rào cản cá nhân. Chiều sâu thực sự của những khác biệt này có thể lớn hơn nhiều so với điều các đặc điểm bề ngoài cho phép nhận thấy.

Sự sống trong Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế

Câu Kinh Thánh "Trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu" diễn tả một định luật căn bản của tự nhiên và nền tảng của tính toàn tại. Một cách lý giải được đề xuất là "Ngài" có thể chỉ Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và cuối cùng là những Đấng cao cả hơn nữa. Trong phạm vi gần gũi nhất, Hành Tinh Thượng đế là Đấng bao hàm sự sống của chúng ta, đồng thời hiện hữu trong Thái dương Thượng đế. Khi mở rộng tầm nhìn qua các cấp độ ấy, con người trở thành những điểm vô cùng nhỏ nhưng vẫn sống trong các Sự sống Vĩ Đại bao trùm mình.

Toàn tại, toàn tri và các phương diện thiêng liêng

Chân sư DK gọi "toàn tại" là một từ tương đối vô nghĩa nếu chưa thấu hiểu thực tại mà nó biểu thị. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, từ này vẫn hữu ích, cũng như cách diễn đạt "hiện diện khắp nơi", và có thể liên hệ với phương diện thứ ba của thiên tính. Toàn tri được đề xuất là thuộc phương diện thứ hai nhưng có thể cần sự phối hợp của phương diện thứ ba; sự thấu hiểu toàn tại vì thế tạo nền tảng để tiếp cận toàn tri. Hình ảnh thần bí "Bẻ một cành cây, Ta hiện diện ở đó" gợi lên sự hiện diện xuyên suốt ấy, cùng khả năng hướng sự chú ý đến những nơi khác nhau.

Dĩ thái và đại dương năng lượng liên kết

Theo Chân sư DK, tính toàn tại đặt nền trên chất liệu của vũ trụ và dĩ thái, một thuật ngữ tổng quát chỉ đại dương năng lượng tương liên cấu thành thể năng lượng tổng hợp duy nhất của hành tinh. Khái niệm dĩ thái ở đây vượt xa phạm vi thông thường của các cõi phụ dĩ thái thuộc cõi hồng trần. Từ phạm vi hành tinh, một khả năng được đề xuất là dĩ thái có tính phổ quát, liên kết mọi tầng của vũ trụ và đóng vai trò phương tiện kết nối vĩ đại. Nhận định rằng khoa học phần lớn đã gạt bỏ dĩ thái sau thí nghiệm Michelson–Morley vào cuối thế kỷ XIX đi kèm kỳ vọng rằng sự tái khám phá dĩ thái đang đến gần. Việc nghiên cứu nền tảng năng lượng này cũng hướng đến thấu hiểu cách tiếp cận của Nhóm hạt giống thứ nhất mà Chân sư DK đang quy tụ bằng từ tính.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 2 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 2

[1] One of the characteristics, distinguishing the group of world servers and knowers, is that the outer organisation which holds them integrated is practically non-existent. [2] They are *held together by the inner structure of thought* and by a telepathic medium of inter-relation. [3] The Great Ones, Whom we all seek to serve, are thus linked, and can—at the slightest need and with the least expenditure of force—get en rapport with each other. [4] They are all tuned to a particular vibration.

[1] Một trong những đặc điểm phân biệt nhóm những người phụng sự thế gian và các thức giả là tổ chức bên ngoài duy trì sự tích hợp của họ hầu như không tồn tại. [2] Họ *gắn kết với nhau nhờ cấu trúc tư tưởng bên trong* và nhờ một phương tiện viễn cảm tạo mối liên hệ hỗ tương. [3] Các Đấng Cao Cả, mà tất cả chúng ta đều tìm cách phụng sự, liên kết với nhau theo cách ấy, và có thể—ngay khi có nhu cầu nhỏ nhất và với mức tiêu hao mãnh lực ít nhất—giao cảm với nhau. [4] Tất cả Các Ngài đều hòa điệu với một rung động nhất định.

[5] In the new groups are collected together people who are very diverse in their nature, [6] who are found upon differing rays, who are of different nationalities, [7] and who are each of them the product of widely varying environments and heredity. [8] Besides these obvious factors which immediately attract attention, there is also to be found an equal diversity in the life experience of the souls concerned. [9] The complexity of the problem is also tremendously increased when one remembers the long road which each has travelled and the many factors (emerging out of a dim and distant past) [10] which have contributed to make each person what he now is. [11] When, therefore, one dwells on the barriers and difficulties supervening upon such diverse conditions, [12] the question arises at once: What provides the common meeting ground, and what makes it possible to have an interplay between the minds involved? [13] The answer to this question is of paramount importance and necessitates a clear understanding.

[5] Trong các nhóm mới, những người có bản chất rất đa dạng quy tụ lại với nhau, [6] họ thuộc các cung khác nhau, có quốc tịch khác nhau, [7] và mỗi người đều là sản phẩm của những môi trường và yếu tố di truyền rất khác biệt. [8] Bên cạnh những yếu tố hiển nhiên lập tức thu hút sự chú ý này, cũng có một sự đa dạng tương đương trong kinh nghiệm sống của những linh hồn liên quan. [9] Tính phức tạp của vấn đề cũng tăng lên rất nhiều khi chúng ta nhớ đến con đường dài mà mỗi người đã đi qua và nhiều yếu tố (xuất hiện từ một quá khứ mờ mịt và xa xăm) [10] đã góp phần tạo nên mỗi người như hiện nay. [11] Vì vậy, khi suy xét những rào cản và khó khăn nảy sinh từ các hoàn cảnh đa dạng như thế, [12] câu hỏi lập tức xuất hiện: Điều gì tạo nên điểm gặp gỡ chung, và điều gì khiến sự tương tác giữa các thể trí liên quan trở nên khả thi? [13] Câu trả lời cho câu hỏi này có tầm quan trọng hàng đầu và đòi hỏi sự thấu hiểu rõ ràng.

[14] When the Biblical words are used: "In Him we live and move and have our being," [15] we have the statement of a fundamental law in nature and the enunciated basis of the fact which we cover by the rather meaningless word: *Omnipresence*. [16] Omnipresence has its basis in the substance of the universe, and in what the scientists call the ether; [17] this word "ether" is a generic term covering [18] the ocean of energies which are all interrelated and which constitute that one synthetic energy body of our planet.

[14] Khi dùng những lời trong Kinh Thánh: "Trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu," [15] chúng ta có lời phát biểu về một định luật cơ bản trong tự nhiên và nền tảng được nêu rõ của sự thật mà chúng ta diễn đạt bằng một từ khá vô nghĩa: *Toàn tại*. [16] Sự toàn tại có cơ sở trong chất liệu của vũ trụ, và trong cái mà các nhà khoa học gọi là dĩ thái; [17] từ "dĩ thái" này là một thuật ngữ khái quát bao hàm [18] đại dương năng lượng mà tất cả đều liên hệ hỗ tương và hợp thành thể năng lượng tổng hợp duy nhất ấy của hành tinh chúng ta.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 2 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương Trình 2

We have been looking at the seven planes of our solar system and the evolution of the Solar Logos. I used the expanded charts prepared by Keith Bailey and Tuija. With their colors and additional indications, I think they reveal more than the simpler chart.

Chúng ta đã xem xét bảy cõi của hệ mặt trời chúng ta và sự tiến hoá của Thái dương Thượng đế. Tôi đã sử dụng các biểu đồ mở rộng do Keith Bailey và Tuija chuẩn bị. Với màu sắc và những chỉ dẫn bổ sung, tôi nghĩ chúng cho thấy nhiều điều hơn biểu đồ đơn giản hơn.

We are in the section on the field of telepathic interplay, beginning on page one. As I read, I will distinguish the Tibetan's words from my commentary.

Chúng ta đang ở phần bàn về trường tương tác viễn cảm, bắt đầu từ trang một. Khi đọc, tôi sẽ phân biệt lời của Chân sư Tây Tạng với lời bình của tôi.

[1] One of the characteristics, distinguishing the group of world servers and knowers, is that the outer organisation which holds them integrated is practically non-existent.

[1] Một trong những đặc điểm phân biệt nhóm những người phụng sự thế gian và các thức giả là tổ chức bên ngoài duy trì sự tích hợp của họ hầu như không tồn tại.

That is something unusual when we think about how organizations on the outer plane

Đó là điều khác thường khi chúng ta nghĩ đến cách các tổ chức trên cõi bên ngoài gắn

are held together. This is quite different. It has a subjective basis.

kết với nhau. Ở đây hoàn toàn khác. Sự gắn kết ấy có cơ sở chủ quan.

[2] They are held together by the inner structure of thought and by a telepathic medium of inter-relation.

[2] Họ *gắn kết với nhau nhờ cấu trúc tư tưởng bên trong* và nhờ một phương tiện viễn cảm tạo mối liên hệ hỗ tương.

Ponder that for a moment.

Hãy suy ngẫm về điều đó trong giây lát.

They adhere to a similar line of thought, I may say, which gives them a common goal despite their differences. They can reach one another telepathically without being together on the physical plane. As we climb the hierarchical ladder, this medium of interrelation becomes more effective.

Tôi có thể nói rằng họ cùng theo một đường hướng tư tưởng tương tự, nhờ đó có chung một mục tiêu bất chấp những khác biệt. Họ có thể liên lạc với nhau bằng viễn cảm mà không cần ở bên nhau trên cõi hồng trần. Khi chúng ta tiến lên các bậc cao hơn, phương tiện liên hệ này trở nên hữu hiệu hơn.

The farther we climb the hierarchical ladder, the more effective this telepathic medium of interrelation becomes. The great ones whom we all seek to serve, and may I say that that means that The Tibetan, too, has those who for him are the great ones, greater than he, and he is known by reputation for his selfless service. So just note that.

Càng tiến lên các bậc cao hơn, phương tiện viễn cảm để liên hệ với nhau này càng trở nên hữu hiệu. Các Đấng Cao Cả mà tất cả chúng ta đều tìm cách phụng sự—và tôi xin nói rằng điều đó có nghĩa là Chân sư Tây Tạng cũng có những vị mà đối với Ngài là Các Đấng Cao Cả, cao cả hơn Ngài; còn Ngài nổi tiếng về sự phụng sự vô ngã của mình. Vì vậy, hãy lưu ý điều đó.

People like you and me serve those who are our superiors and know far more about the Divine Plan than we can. The Tibetan does likewise. Returning to his words, I want to emphasize the phrase again: *the great ones whom we all seek to serve*.

Những người như các bạn và tôi phụng sự các vị cao hơn chúng ta và hiểu biết về Thiên Cơ nhiều hơn chúng ta rất nhiều. Chân sư Tây Tạng cũng vậy. Trở lại lời Ngài, tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa cụm từ: *Các Đấng Cao Cả mà tất cả chúng ta đều tìm cách phụng sự.*

[3] The Great Ones, Whom we all seek to serve, are thus linked, and can—at the slightest need and with the least expenditure of force—get en rapport with each other.

[3] Các Đấng Cao Cả, mà tất cả chúng ta đều tìm cách phụng sự, liên kết với nhau theo cách ấy, và có thể—ngay khi có nhu cầu nhỏ nhất và với mức tiêu hao mãnh lực ít nhất—giao cảm với nhau.

We are trying to cultivate this kind of rapport. We probably cannot yet contact one another knowingly with such a small expenditure of force. It will increasingly be possible for the New Group of World Servers. It is already possible for those who are within the ashram, rather than merely standing on its periphery, as were some 50 students in DK's group who received special training.

Chúng ta đang cố gắng vun bồi sự giao cảm như vậy. Có lẽ chúng ta chưa thể tiếp xúc với nhau một cách có ý thức mà chỉ tiêu hao một lượng mãnh lực nhỏ đến thế. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ ngày càng có khả năng làm được điều này. Những người ở trong ashram đã có khả năng ấy, khác với những người chỉ đứng ở ngoại vi, như khoảng 50 môn sinh trong nhóm của Chân sư DK từng được huấn luyện đặc biệt.

We are learning this kind of rapport. The Tibetan says that we are all naturally telepathic, but glamour and delusion can get in the way and prevent us from using our natural telepathic abilities. "Least expenditure of force" is his phrase. That reminds me of the fourth stage: Little Chelaship—or, rather, chela on the thread.

Chúng ta đang học sự giao cảm như vậy. Chân sư Tây Tạng nói rằng tất cả chúng ta đều có khả năng viễn cảm tự nhiên, nhưng ảo cảm và những nhận thức sai lầm có thể cản trở, khiến chúng ta không sử dụng được các khả năng viễn cảm tự nhiên của mình. "Tiêu hao mãnh lực ít nhất" là cách diễn đạt của Ngài. Điều đó khiến tôi nhớ đến giai đoạn thứ tư: Địa vị tiểu đệ tử—hay đúng hơn là Đệ tử trên đường dây.

Little Chelaship is stage one. Chela on the Thread, in a way, marks the beginning of really entering the ashram. So The Tibetan says that the truly selfless student, and for no personal purposes, can draw upon The Tibetan's energy with a very slight expenditure of force from him towards that individual who, for the right reasons, reasons having to do with the work, calls for that expenditure of force. It is the stage immediately before stage five in which you are actually within the ashram.

Địa vị tiểu đệ tử là giai đoạn thứ nhất. Theo một nghĩa nào đó, Đệ tử trên đường dây đánh dấu bước khởi đầu của việc thực sự đi vào ashram. Vì vậy, Chân sư Tây Tạng nói rằng môn sinh thực sự vô ngã, không vì bất cứ mục đích cá nhân nào, có thể sử dụng năng lượng của Ngài, trong khi Ngài chỉ cần tiêu hao một lượng mãnh lực rất nhỏ hướng đến cá nhân ấy, người vì những lý do đúng đắn, những lý do liên quan đến công việc, mà thỉnh cầu sự tiêu hao mãnh lực đó. Đây là giai đoạn ngay trước giai đoạn thứ năm, khi các bạn thực sự ở trong ashram.

It's called chela in the aura, stage five, and little chela on the thread, stage four. Anyway, with the least expenditure of force, the Great Ones can get on rapport with each other. So that's something that we are learning.

Giai đoạn thứ năm được gọi là Đệ tử trong hào quang, còn giai đoạn thứ tư là tiểu đệ tử trên đường dây. Dù sao, chỉ cần tiêu hao mãnh lực ít nhất, Các Đấng Cao Cả có thể đạt sự giao cảm với nhau. Đó là điều chúng ta đang học.

Will we accomplish it in this lifetime? At least we are on our way.

Liệu chúng ta có thực hiện được điều đó trong kiếp này không? Ít nhất chúng ta cũng đang tiến tới.

[4] They are all tuned to a particular vibration.

[4] Tất cả Các Ngài đều hòa điệu với một rung động nhất định.

Now that vibration is distinctive or characteristic of a particular ashram.

Rung động ấy là nét riêng hay đặc trưng của một ashram nhất định.

For all the differences among its members, each ashram has its own characteristic vibration to which they are attuned.

Bất chấp mọi khác biệt giữa các thành viên, mỗi ashram đều có rung động đặc trưng riêng mà họ hoà điệu với.

[5] In the new groups are collected together people who are very diverse in their nature,

[5] Trong các nhóm mới, những người có bản chất rất đa dạng quy tụ lại với nhau,

Here, the word "people" may refer to a personality.

Ở đây, từ "người" có thể chỉ một phàm ngã.

I once found a reference to people whose monads were on the fifth ray. The term "people" may be used quite precisely there; it depends on how exacting DK is in his use of the word.

Có lần tôi tìm thấy một đoạn đề cập đến những người có chân thần thuộc cung năm. Từ "người" ở đó có thể được dùng với nghĩa rất chính xác; điều này tuỳ thuộc vào mức độ chặt chẽ của Chân sư DK khi Ngài sử dụng từ ấy.

This is what I mean by the new groups: they are not carbon copies of one another, and DK is about to explain why.

Đây là điều tôi muốn nói về các nhóm mới: họ không phải là những bản sao giống hệt nhau, và Chân sư DK sắp giải thích vì sao.

[6] who are found upon differing rays, who are of different nationalities,

[6] họ thuộc các cung khác nhau, có quốc tịch khác nhau,

And that, I may say, can make quite a difference.

Và tôi có thể nói rằng điều đó tạo nên khác biệt đáng kể.

[7] and who are each of them the product of widely varying environments and heredity.

[7] và mỗi người đều là sản phẩm của những môi trường và yếu tố di truyền rất khác biệt.

The ray equipment of economists and scientists would naturally differ somewhat from that of people working in education, healing, or the new world religion. I am speaking about the seed groups.

Hệ thống các cung của những nhà kinh tế học và khoa học đương nhiên sẽ phần nào khác với hệ thống các cung của những người hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, trị liệu hoặc tôn giáo thế giới mới. Tôi đang nói về các Nhóm hạt giống.

Even within one seed group, people may be gathered on different rays, although one ray may be especially needed. The sixth ray, for example, is a necessary feature of the Trained Observers, sometimes called the glamour group, or group two. Other rays may vary.

Ngay trong một Nhóm hạt giống, những người quy tụ lại cũng có thể thuộc các cung khác nhau, dù một cung nào đó có thể đặc biệt cần thiết. Chẳng hạn, cung sáu là một yếu tố cần thiết của Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, đôi khi được gọi là nhóm ảo cảm, hay nhóm hai. Các cung khác có thể thay đổi.

National conditioning and personal environments may differ greatly, as may heredity and the influence of one's family of origin. Still, the members share attunement to a particular vibration. DK continues.

Ảnh hưởng định hình của quốc gia và môi trường cá nhân có thể rất khác nhau, cũng như yếu tố di truyền và ảnh hưởng của gia đình xuất thân. Tuy vậy, các thành viên đều hoà điệu với một rung động nhất định. Chân sư DK tiếp tục.

These obvious factors attract attention because they are external: nationality, location, heredity, and some of the outer personal rays.

Những yếu tố hiển nhiên này thu hút sự chú ý vì chúng thuộc về bên ngoài: quốc tịch, nơi chốn, yếu tố di truyền và một số cung cá nhân bên ngoài.

Those are the obvious factors. They are often all we see of another person: a superficial appraisal based on visible features.

Đó là những yếu tố hiển nhiên. Chúng thường là tất cả những gì chúng ta thấy ở một người khác: một sự đánh giá hời hợt dựa trên những đặc điểm có thể nhìn thấy.

[8] Besides these obvious factors which immediately attract attention, there is also to be found an equal diversity in the life experience of the souls concerned.

[8] Bên cạnh những yếu tố hiển nhiên lập tức thu hút sự chú ý này, cũng có một sự đa dạng tương đương trong kinh nghiệm sống của những linh hồn liên quan.

Where have we been as souls? We may work together now, but where has our soul experience taken us across many lives, and what has that experience yielded? Twin siblings may look nearly identical from the personality's perspective, yet differ as souls.

Với tư cách linh hồn, chúng ta đã từng ở đâu? Hiện nay chúng ta có thể cùng làm việc, nhưng qua nhiều kiếp sống, kinh nghiệm linh hồn đã đưa chúng ta đến những đâu, và kinh nghiệm ấy mang lại điều gì? Nhìn từ góc độ phàm ngã, anh chị em sinh đôi có thể

Thus the souls' life experiences are diverse both externally and internally.

trông gần như giống hệt nhau, nhưng lại khác nhau với tư cách linh hồn. Như vậy, kinh nghiệm sống của các linh hồn rất đa dạng, cả bên ngoài lẫn bên trong.

DK has great psychological acuity and can recognize these differences to a considerable extent. He knows us well. It has been said of the Christ that he knew what was in man. We recall the story of the woman of Samaria at the well; Christ knew her history because there was no barrier between them, and he gave her appropriate advice.

Chân sư DK có khả năng thấu xét tâm lý rất sắc bén và có thể nhận biết những khác biệt này đến mức đáng kể. Ngài biết rõ chúng ta. Người ta từng nói về Đức Christ rằng Ngài biết những gì ở trong con người. Chúng ta nhớ câu chuyện về người phụ nữ Samaria bên giếng; Đức Christ biết cuộc đời bà vì giữa Ngài và bà không có rào cản nào, và Ngài đã đưa ra lời khuyên thích hợp cho bà.

The Tibetan goes on:

Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

[9] The complexity of the problem is also tremendously increased when one remembers the long road which each has travelled and the many factors (emerging out of a dim and distant past)

[9] Tính phức tạp của vấn đề cũng tăng lên rất nhiều khi chúng ta nhớ đến con đường dài mà mỗi người đã đi qua và nhiều yếu tố (xuất hiện từ một quá khứ mờ mịt và xa xăm)

May I add that I think the Tibetan can see at least some of that.

Tôi xin nói thêm rằng tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng có thể thấy được ít nhất một phần những điều ấy.

[10] which have contributed to make each person what he now is.

[10] đã góp phần tạo nên mỗi người như hiện nay.

Reading the record would be an enormous undertaking, though perhaps the entire record is not needed; some lives may have been uneventful.

Đọc lại hồ sơ ấy sẽ là một công việc khổng lồ, dù có lẽ không cần đến toàn bộ hồ sơ; một số kiếp sống có thể không có biến cố đáng kể.

Perhaps we need not examine hundreds of lives. Certain outstanding moments in the history of the soul may be what matter now. Why are we as we are? We may owe it to the many factors along the long road the soul has traveled.

Có lẽ chúng ta không cần xem xét hàng trăm kiếp sống. Một số thời điểm nổi bật trong lịch sử của linh hồn có thể mới là điều quan trọng lúc này. Vì sao chúng ta lại như hiện nay? Điều đó có thể bắt nguồn từ nhiều yếu tố trên con đường dài mà linh hồn đã đi qua.

The personality is not the same as the soul; it is continually reconstituted on the basis of more superficial factors. It would be interesting if one day we could read the record of our development as an incarnating soul. The complexity would be immense, and we would need to know what we were doing to understand how the distant past led to our present configuration and structure.

Phàm ngã không giống linh hồn; nó liên tục được tái lập dựa trên những yếu tố hời hợt hơn. Sẽ thật thú vị nếu một ngày nào đó chúng ta có thể đọc hồ sơ phát triển của mình với tư cách một linh hồn luân phiên nhập thể. Mức độ phức tạp sẽ vô cùng lớn, và chúng ta cần biết mình đang làm gì để thấu hiểu quá khứ xa xôi đã dẫn đến cấu hình và cấu trúc hiện tại của mình như thế nào.

[11] When, therefore, one dwells on the barriers and difficulties supervening upon such diverse conditions,

[11] Vì vậy, khi suy xét những rào cản và khó khăn nảy sinh từ các hoàn cảnh đa dạng như thế,

underlining those barriers and difficulties, before continuing,

nhấn mạnh những rào cản và khó khăn ấy, trước khi tiếp tục,

[12] the question arises at once: What provides the common meeting ground, and what makes it possible to have an interplay between the minds involved?

[12] câu hỏi lập tức xuất hiện: Điều gì tạo nên điểm gặp gỡ chung, và điều gì khiến sự tương tác giữa các thể trí liên quan trở nên khả thi?

I am sure we have not appreciated the implications as he has, because he has seen the complexity first-hand, while we have only been told that it exists.

Tôi chắc rằng chúng ta chưa nhận thức được những hàm ý ấy như Ngài, vì Ngài đã trực tiếp thấy sự phức tạp đó, trong khi chúng ta chỉ được cho biết rằng nó tồn tại.

I want to emphasize the point. Despite all their differences, the members of a group are tuned, or learning to become tuned, to a particular vibration, as the Great Ones already are.

Tôi muốn nhấn mạnh điểm này. Bất chấp mọi khác biệt, các thành viên của một nhóm đều hoà điệu, hoặc đang học cách hoà điệu, với một rung động nhất định, như Các Đấng Cao Cả đã làm được.

The Tibetan asks what provides common ground amid such diversity and what makes interplay between minds possible. Our diversity may be deeper than we suspect. Surface features tell us little.

Chân sư Tây Tạng hỏi điều gì tạo nên nền tảng chung giữa sự đa dạng như vậy và điều gì khiến sự tương tác giữa các thể trí trở nên khả thi. Sự đa dạng của chúng ta có thể sâu xa hơn chúng ta ngờ. Những đặc điểm bề ngoài cho chúng ta biết rất ít.

These features are evident, but in the long run they matter less than a shared goal and attunement to a similar ashramic vibration.

Những đặc điểm này rất rõ ràng, nhưng về lâu dài, chúng ít quan trọng hơn một mục tiêu chung và sự hoà điệu với một rung động ashram tương tự.

[13] The answer to this question is of paramount importance and necessitates a clear understanding.

[13] Câu trả lời cho câu hỏi này có tầm quan trọng hàng đầu và đòi hỏi sự thấu hiểu rõ ràng.

Do we sense how carefully the Tibetan teaches us? It is as if he leaves no important stone unturned.

Chúng ta có cảm nhận được Chân sư Tây Tạng dạy chúng ta kỹ lưỡng đến mức nào không? Dường như Ngài không bỏ sót bất cứ điểm quan trọng nào.

We cannot complain that the instruction is insufficient. We have what we need if we follow it. The Tibetan continues:

Chúng ta không thể phàn nàn rằng sự chỉ dạy là chưa đủ. Chúng ta có những gì mình cần nếu làm theo. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

[14] When the Biblical words are used: "In Him we live and move and have our being,"

[14] Khi dùng những lời trong Kinh Thánh: "Trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu,"

I think "Him" may refer to both the Planetary Logos and the Solar Logos, and ultimately to something still higher. Locally, it means the Planetary Logos as a great scheme entity within the Solar Logos. DK then repeats the biblical phrase, "In Him we live and move and have our being."

Tôi nghĩ "Ngài" có thể chỉ cả Hành Tinh Thượng đế lẫn Thái dương Thượng đế, và rốt cuộc còn chỉ một điều gì đó cao hơn nữa. Trong phạm vi gần với chúng ta, từ ấy chỉ Hành Tinh Thượng đế, một Thực Thể hệ hành tinh vĩ đại bên trong Thái dương Thượng đế. Sau đó, Chân sư DK nhắc lại câu Kinh Thánh: "Trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu."

[15] we have the statement of a fundamental law in nature and the enunciated basis of the fact which we cover by the rather meaningless word: Omnipresence.

[15] chúng ta có lời phát biểu về một định luật cơ bản trong tự nhiên và nền tảng được nêu rõ của sự thật mà chúng ta diễn đạt bằng một từ khá vô nghĩa: *Toàn tại*.

I have always considered omnipresence a pretty good word. It means something to me, but The Tibetan knows better.

Tôi vẫn luôn xem toàn tại là một từ khá hay. Với tôi, nó có ý nghĩa, nhưng Chân sư Tây Tạng biết rõ hơn.

I sometimes use “ubiquity,” meaning “being everywhere,” or the coined word “everywhereness.” These words relate to the third aspect of divinity. Perhaps they are among the first ideas we can understand before omniscience, which seems to me connected with the second ray and perhaps a combination of the second and third. Omnipotence may be easier to understand.

Đôi khi tôi dùng từ “hiện diện khắp nơi”, nghĩa là “có mặt ở mọi nơi”, hoặc từ tự tạo “tính khắp mọi nơi”. Những từ này liên quan đến phương diện thứ ba của thiên tính. Có lẽ chúng nằm trong số những ý tưởng đầu tiên mà chúng ta có thể thấu hiểu trước khi thấu hiểu sự toàn tri, điều mà tôi cho là gắn với cung hai và có lẽ là sự kết hợp giữa cung hai và cung ba. Sự toàn năng có thể dễ thấu hiểu hơn.

We are learning. We have been considering the phrase “In Him we live and move and have our being.” The Tibetan calls this a fundamental law in nature and the basis of what he calls the rather meaningless word omnipresence.

Chúng ta đang học hỏi. Chúng ta đã xem xét câu “Trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu.” Chân sư Tây Tạng gọi đây là một định luật căn bản trong tự nhiên và là nền tảng của điều mà Ngài cho rằng được diễn đạt bằng từ khá vô nghĩa: toàn tại.

I was saying that omnipresence, ubiquity, and everywhereness seem useful terms. They affirm the mystic’s old idea: “Break the twig, and I am there.” Wherever you are on the planet, you are everywhere, wherever your attention takes you.

Tôi vừa nói rằng sự toàn tại, tính hiện diện khắp nơi và sự có mặt ở mọi nơi dường như là những thuật ngữ hữu ích. Chúng khẳng định ý tưởng từ xưa của nhà thần bí: “Hãy bẻ cành cây nhỏ, và ta ở đó.” Dù ở bất cứ đâu trên hành tinh, các bạn vẫn hiện diện ở khắp nơi, bất cứ nơi nào sự chú tâm đưa các bạn đến.

A foundation in omnipresence is needed before we can understand omniscience. I think omniscience blends the second and third aspects: omnipresence belongs to the third, and omniscience to the second.

Cần có nền tảng về sự toàn tại trước khi chúng ta có thể thấu hiểu sự toàn tri. Tôi nghĩ sự toàn tri kết hợp phương diện thứ hai và thứ ba: sự toàn tại thuộc phương diện thứ ba, còn sự toàn tri thuộc phương diện thứ hai.

The usual way we consider omniscience may require something of the third aspect.

Cách chúng ta thường xem xét sự toàn tri có lẽ đòi hỏi một phần nào đó của phương diện thứ ba.

[16] Omnipresence has its basis in the substance of the universe, and in what the scientists call the ether;

[16] Sự toàn tại có cơ sở trong chất liệu của vũ trụ, và trong cái mà các nhà khoa học gọi là dĩ thái;

I will pause to note that we are extending the idea of ether beyond our usual understanding of it, beyond the lowest cosmic subplanes and the seventh level, the normal etheric physical plane.

Tôi sẽ dừng lại để lưu ý rằng chúng ta đang mở rộng ý tưởng về dĩ thái vượt ngoài sự thấu hiểu thông thường của mình, vượt ngoài các cõi phụ vũ trụ thấp nhất và cấp độ thứ bảy, tức cõi hồng trần dĩ thái thông thường.

We are extending the idea of ether far beyond that. Science has largely dismissed ether since the Michelson–Morley experiment in the late nineteenth century, I think.

Chúng ta đang mở rộng ý tưởng về dĩ thái vượt xa phạm vi ấy. Tôi nghĩ khoa học phần lớn đã bác bỏ dĩ thái kể từ thí nghiệm Michelson–Morley vào cuối thế kỷ mười chín.

I think the time for ether's rediscovery is approaching. We look forward to it because it may give us a clearer esoteric understanding of how things are interconnected.

Tôi nghĩ thời điểm tái khám phá dĩ thái đang đến gần. Chúng ta mong đợi điều ấy vì nó có thể giúp chúng ta thấu hiểu rõ hơn về mặt huyền bí cách mọi sự liên kết với nhau.

[17] this word "ether" is a generic term covering

[17] từ "dĩ thái" này là một thuật ngữ khái quát bao hàm

Let us pay attention to those words *covering*

Chúng ta hãy chú ý đến từ *bao quát*

[18] the ocean of energies which are all interrelated and which constitute that one synthetic energy body of our planet.

[18] đại dương năng lượng mà tất cả đều liên hệ hỗ tương và hợp thành thể năng lượng tổng hợp duy nhất ấy của hành tinh chúng ta.

We are limiting ether somewhat by confining it to our planet. If we go further, however, we may find that it is universal and connects all strata of the universe. It is the great connector.

Chúng ta đang phần nào giới hạn dĩ thái khi chỉ giới hạn nó trong hành tinh của mình. Tuy nhiên, nếu đi xa hơn, chúng ta có thể nhận thấy rằng nó có tính phổ quát và kết nối mọi tầng của vũ trụ. Đó là tác nhân kết nối vĩ đại.

He starts with the generic nature of the term ether. He speaks about a great ocean of energies, but he pretty much confines this ocean to our planet. Of the ones in whom we live and move and have our being, the Planetary Logos may be the most immediate

Ngài bắt đầu từ tính chất bao quát của thuật ngữ dĩ thái. Ngài nói về một đại dương năng lượng rộng lớn, nhưng gần như giới hạn đại dương này trong hành tinh chúng ta. Trong số các Đấng mà trong Các Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn, Hành Tinh

and important. The Solar Logos is another, and there are others beyond, with all of us becoming tiny specks.

Thượng đế có lẽ là Đấng gần gũi và quan trọng nhất. Thái dương Thượng đế là một Đấng khác, và còn có những Đấng khác vượt xa hơn nữa; trước Các Ngài, tất cả chúng ta đều trở thành những hạt bụi li ti.

Nevertheless, we live and move and have our being within them. I hope to overcome whatever forces—whether in my own consciousness or arranged to hinder this work—are getting in the way. Ether probably deserves a treatment of its own, and there will be more about it as we continue. I hope this study will help us understand the approach and thinking of the first of the seed groups DK was magnetizing. I will be learning along with you.

Tuy nhiên, chúng ta sống, vận động và hiện tồn trong Các Ngài. Tôi hy vọng vượt qua bất cứ mãnh lực nào đang cản trở—dù ở trong tâm thức của chính tôi hay được bố trí để ngăn cản công việc này. Có lẽ dĩ thái xứng đáng được bàn luận riêng, và chúng ta sẽ nói thêm về nó khi tiếp tục. Tôi hy vọng việc nghiên cứu này sẽ giúp chúng ta thấu hiểu cách tiếp cận và tư duy của nhóm đầu tiên trong các nhóm hạt giống mà Chân sư DK đang thu hút bằng từ tính. Tôi sẽ cùng học hỏi với các bạn.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 003

Tóm Tắt

Nền tảng dĩ thái của sự liên hệ

Thể dĩ thái của mọi hình tướng là một phần trong hình tướng chất liệu của Thượng đế, tức chất liệu tạo hình chứ không phải hình tướng hồng trần đậm đặc. Vì vậy, những người có lịch sử, môi trường và quốc tịch khác nhau vẫn có thể tìm thấy nền tảng chung qua rung động tương đồng trong đại dương năng lượng dĩ thái. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, tính đậm đặc mang tính tương đối: dĩ thái là chất liệu tạo hình đối với vật chất đậm đặc, nhưng vẫn có thể là vật chất khi so với một cấp dĩ thái tinh tế hơn.

Những cấp độ mở rộng của Thượng đế và dĩ thái

Danh xưng Thượng đế chỉ biểu hiện của Sự Sống Duy Nhất phú linh mọi hình tướng, nên không giới hạn ở Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế hay cõi thấp nhất của hệ mặt trời. Cách diễn giải mở rộng mối liên hệ này đến Thượng đế Vũ Trụ và giả định về một Thượng đế vượt ngoài từng vũ trụ; Sanat Kumara được xem là sự phóng chiếu của Hành Tinh Thượng đế và có thể là Đấng mà lời cầu nguyện hướng tới. Nhân loại hiện sống trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ, còn Đức Christ và Đức Phật đang chuẩn bị đi vào cõi cảm dục vũ trụ. Khả năng cõi này cũng có biểu hiện dĩ thái riêng được nêu như một suy luận, không phải kết luận đã xác lập.

Mạng lưới liên hệ từ vi mô đến vũ trụ

Thể dĩ thái của mỗi người thuộc thể dĩ thái hành tinh và, qua đó, thuộc thể dĩ thái của hệ mặt trời. Theo Chân sư DK, môi trường này liên kết mỗi người với mọi biểu hiện lớn nhỏ của Sự Sống thiêng liêng; phần bình giảng triển khai phạm vi ấy từ nguyên tử, hạt hạ nguyên tử, tế bào và cơ quan đến các giới và những sinh linh trong vũ trụ. Khái niệm về tầm bao phủ của trường dĩ thái diễn tả một vũ trụ đặt nền trên các mối liên hệ. Y học và vật lý hạt hiện đại vẫn biết rất ít về dĩ thái theo nghĩa huyền bí học; việc nhiều nhà khoa học bác bỏ dĩ thái từ cuối thế kỷ XIX được đối chiếu với vai trò thiết yếu của nó trong giáo lý huyền bí.

Cấu tạo và chức năng của thể dĩ thái

Thể dĩ thái thực chất là năng lượng, gồm vô số sợi mãnh lực hay những dòng năng lượng nhỏ liên kết với thể cảm dục, thể trí và linh hồn qua tác dụng phối hợp của chúng. Chức năng của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung lực từ những nguồn khác nhau rồi đáp ứng bằng hoạt động. Những dòng năng lượng ấy tiếp tục kích hoạt thể xác tùy theo bản chất và sức mạnh của loại năng lượng đang chi phối. Khả năng y học rung động tương lai sử dụng màu sắc và âm thanh để tác động qua thể dĩ thái được nêu như một hướng phát triển.

Dĩ thái nguyên mẫu và biểu hiện đậm đặc

Mối liên hệ cơ bản đang được khảo sát là sự tác động của dĩ thái nguyên mẫu lên biểu hiện hồng trần đậm đặc ở cấp thấp nhất của hệ mặt trời. Ở quy mô vũ trụ, các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế cũng thuộc phạm vi dĩ thái, nhưng giáo lý trước hết hướng tới việc hiểu thể dĩ thái thông thường. Thể dĩ thái không bất biến mà thay đổi theo các năng lượng chi phối, nên phẩm tính tư tưởng có thể ảnh hưởng đến hoạt động và hình thức biểu hiện bên ngoài. Sự gia tăng sức sống của cõi dĩ thái và những thay đổi trong thị giác con người được liên hệ với khả năng nhận

thấy dĩ thái; lời dạy về ánh sáng của ứng viên biểu lộ sự sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ nhất minh họa điều này.

Năng lượng chi phối và trình độ tiến hóa

Thể dĩ thái có thể chuyển tải năng lượng cảm dục, hạ trí, linh hồn hoặc chân thần, nhưng hiểu biết bằng lời về những năng lượng này không đồng nghĩa với trực tiếp chứng nghiệm chúng. Khi linh hồn gây ấn tượng lên thể trí, ảnh hưởng ấy có thể truyền qua thể dĩ thái đến hành vi thể xác; ngược lại, tư tưởng cụ thể dễ mắc ảo tưởng và thiếu khả năng kiểm soát ảo cảm. Sự khai mở còn hạn chế của thể nguyên nhân ở nhiều người được liên hệ với khó khăn trong việc giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng linh hồn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, vụ tấn công Điện Capitol Hoa Kỳ minh họa hành động chịu ảnh hưởng của cảm xúc và sự định hình sẵn có hơn là tư duy sáng suốt.

Nguồn trí tuệ và đáp ứng vô thức của quần chúng

Năng lượng lưu chuyển qua thể dĩ thái phát xuất từ một trí tuệ nào đó, có thể là trí tuệ con người, Thiên Thần của Hiện Diện hoặc một Chân sư; không thể mặc nhiên đồng nhất năng lượng của mình với năng lượng của Đức Phật hay Đức Christ. Theo Chân sư DK, đại đa số nhân loại đáp ứng vô thức trước sự điều hành của Vũ Trụ Trí, đồng thời ngày càng chịu tác động của các ý tưởng quần chúng gọi là dư luận. Dư luận là một mãnh lực rất mạnh, còn sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân loại có thể làm tăng tính dễ mắc ảo tưởng, trong khi trước kia ảo cảm giữ vai trò nổi trội hơn. Vị trí của Vũ Trụ Trí vẫn được khảo sát dưới những khả năng khác nhau, từ liên hệ với cõi atma đến một cấp cao hơn như cõi trí vũ trụ, chứ chưa được xác định dứt khoát.

Đáp ứng với Thánh đoàn và Ý Chí thiêng liêng

Một bộ phận nhân loại đáp ứng với nhóm các Đấng Tư Tưởng bên trong, những Vị hoạt động trong chất liệu trí tuệ để hướng dẫn sự xuất hiện của Thiên Cơ và biểu hiện của Thiên Ý. Đây là cấp đáp ứng cao hơn ảnh hưởng vô thức của quần chúng, liên hệ với các Chân sư, các Chohan và Sanat Kumara. Sự thuận phục của Đức Christ trước Ý Chí thiêng liêng tại vườn Gethsemane được diễn giải như một đóng góp quyết định trong việc neo giữ ảnh hưởng ấy cho nhân loại. Phạm vi các ảnh hưởng cao còn bao gồm Đức Phật, các Đấng Giải Thoát, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

Bảy phân bộ và chuỗi truyền dẫn Thiên Cơ

Nhóm các Đấng Tư Tưởng gồm bảy phân bộ chính, dưới sự chủ trì của ba Sự Sống Vĩ Đại hay Thực Thể siêu tâm thức: Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan. Ba Đấng chủ yếu ảnh hưởng đến trí tuệ các Chân sư và những điểm đạo đồ ở cấp thấp hơn; các vị này tiếp tục ảnh hưởng đến đệ tử thế gian. Mỗi đệ tử chịu trách nhiệm triển khai sự thấu hiểu của mình về Thiên Cơ tại vị trí riêng, rồi tiếp tục tác động đến người chí nguyện. Tiến trình ấy hạ thấp tốc độ rung động cho đến khi năng lượng đủ sức tác động lên vật chất và tạo ra những kết quả có tổ chức trên cõi hồng trần.

Quan hệ với các Đấng cao cả và sự ngoại hiện

Vị trí của phần lớn đạo sinh trong chuỗi truyền dẫn có lẽ gần với Chân sư DK hơn là trực tiếp với Đức Manu, Đức Christ hay Đức Mahachohan, dù quan hệ trực tiếp vẫn có thể tồn tại khi một trong các Đấng ấy là Chân sư hướng dẫn. Sự ngoại hiện của Đức Christ giữ vị trí quan trọng trong viễn cảnh này. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Đức Manu có lẽ không thuộc những Chân sư dự kiến ngoại hiện; Chân sư Morya và Chân sư Jupiter có thể đại diện cho ý chí của Ngài.

Giao tiếp viễn cảm giữa các đệ tử

Trước đây, các đệ tử phần lớn làm việc riêng lẻ, trừ khi quan hệ nghiệp quả đưa họ đến với nhau; giao tiếp viễn cảm chủ yếu diễn ra giữa các Chân sư, điểm đạo đồ đang hoặc không đang lâm phàm, và trong công việc riêng với đệ tử. Từ thời điểm Chân sư DK viết vào thập niên 1930, việc thiết lập quan hệ viễn cảm giữa các đệ tử trên cõi hồng trần đã được xem là khả thi. Khoảng cách địa lý vẫn có ảnh hưởng nhưng không quyết định, vì rung động tương đồng và định hướng chung giúp vượt qua những khác biệt thông thường. Nhóm này bao gồm cả các nhà thần bí và thức giả, tương ứng với khuynh hướng hướng đến các Chúa Tể của Lòng Từ Bi và các Chân sư Minh Triết.

Sự nhận biết đồng thời một chân lý mới

Một ý tưởng thần bí căn bản hoặc sự mặc khải mới có thể đồng thời xuất hiện qua nhiều trí tuệ, nên không ai có quyền nhận nguyên lý ấy là sở hữu riêng. Hiện tượng này được so sánh với ý niệm "con khỉ thứ một trăm", nhằm minh họa khả năng nhận biết theo nhóm thay vì chỉ từng cá nhân riêng lẻ. Tuy nhiên, Chân sư DK bác bỏ cách giải thích rằng những người ấy trực tiếp tiếp xúc với Vũ Trụ Trí. Nguồn gần của sự nhận biết đồng thời là một tiến trình truyền dẫn qua Thánh đoàn và quan hệ viễn cảm giữa những người tiếp nhận.

Từ mặc khải đến hình tư tưởng có sức ảnh hưởng

Một thành viên Thánh đoàn tiếp xúc với Vũ Trụ Trí tùy theo khuynh hướng, năng lực trí tuệ và nhu cầu trước mắt mà các Chân sư nhận thấy, rồi truyền ý tưởng hay mặc khải mới bằng viễn cảm đến nhóm Chân sư để thảo luận. Sau đó, ý tưởng đến với nhóm đệ tử, nơi một người đáp ứng sáng suốt hơn có thể dùng tư duy rõ ràng và những hình tư tưởng được định hình mạnh mẽ để ảnh hưởng đến các trí tuệ khác. Giả thuyết trong phần bình giảng đặt nguồn tiếp xúc cao này ở các Chohan thuộc cấp điểm đạo thứ sáu, có thể thứ bảy, còn những người nhận ảnh hưởng về sau có thể là người chí nguyện. Khi chưa biết chuỗi truyền dẫn, người tiếp nhận thường coi ý tưởng là của mình, nhận trách nhiệm đặc biệt và dốc toàn bộ năng lượng để bảo vệ, thực hiện hình tư tưởng ấy.

Hội Quốc Liên và ý tưởng thống nhất thế giới

Lịch sử Hội Quốc Liên sau Chiến tranh thế giới thứ nhất minh họa sự giáng truyền một ý tưởng từ Thánh đoàn vào chính trị thế giới. Theo lời Chân sư DK, Chân sư Serapis đề xuất sự thống nhất thế giới trong lĩnh vực chính trị, dưới hình thức các quốc gia liên kết một cách thông minh để bảo vệ hòa bình quốc tế, rồi trình ý tưởng trước mật nghị các Chân sư. Phần bình giảng liên hệ lý tưởng ấy với cung bốn của Ngài, có biểu hiện cao nhất là hợp nhất và hài hòa, đồng thời so sánh Hội Quốc Liên với Liên Hợp Quốc về sau thành công hơn. Công việc đặc biệt tiếp theo của Ngài được diễn giải là chuẩn bị giới thiên thần cho sự tương tác với nhân loại và một thời kỳ phục hưng lớn; khả năng Ngài cũng là một Chohan được giữ ở mức nhận định riêng.

Chuỗi truyền dẫn đến Đại tá House và Woodrow Wilson

Đức Jesus nhận chuyển ý tưởng đến nhóm đệ tử của Ngài tại phương Tây, thể hiện sự hợp tác với Chân sư Serapis trong việc đáp ứng hậu quả chiến tranh. Một đệ tử trên các cõi bên trong tiếp nhận đề nghị rồi hạ thấp rung động cho đến khi ý tưởng ghi nhận trong bộ não Đại tá House, người hoàn toàn không biết nguồn của ấn tượng. Đại tá House tiếp tục chuyển ý tưởng cho Woodrow Wilson, người được Chân sư DK gọi là một người chí nguyện cung sáu. Nhờ nhiều ý tưởng tương đồng trong trí tuệ của những người khác tiếp sức, đề xuất cuối cùng được đưa ra trước thế giới; việc xem Đại tá House là một đệ tử hoạt động bên ngoài là suy luận của phần bình giảng.

Tập trung năng lượng và sức mạnh hợp nhất

Chức năng của đệ tử là tập trung một dòng năng lượng đặc thù trên cõi hồng trần, tạo thành trung tâm mãnh lực có sức thu hút những ý tưởng và dòng tư tưởng tương đồng. Những dòng tư tưởng vốn quá yếu để tồn tại riêng hoặc gây ảnh hưởng đáng kể lên tâm thức nhân loại có thể góp sức khi quy tụ quanh trung tâm ấy. Công việc của Alice Bailey, Trường Arcane và Chân sư DK minh họa cách một trung tâm hoạt động giúp những người riêng lẻ đóng góp nhiều hơn khi liên kết với nhau. "Trong hợp nhất có sức mạnh" là định luật thứ hai chi phối giao tiếp viễn cảm.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 3 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 3

[1] In approaching, therefore, the subject of telepathy, it must be carefully borne in mind that the etheric body of every form in nature is an integral part of the substantial form of God Himself—not the dense physical form, but what the esotericists regard as the form-making substance. [2] We use the word God to signify the expression of the One Life which animates every form on the outer objective plane. [3] The etheric or energy body, therefore, of every human being is an integral part of the etheric body of the planet itself and consequently of the solar system. [4] Through this medium, every human being is basically related to every other expression of the Divine Life, minute or great. [5] The function of the etheric body is to receive energy impulses and to be swept into activity by these impulses, or streams of force, emanating from some originating source or other. [6] The etheric body is in reality naught but energy. [7] It is composed of myriads of threads of force or tiny streams of energy, held in relation to the emotional and mental bodies and to the soul by their coordinating effect. [8] These streams of energy, in their turn, have an effect on the physical body [8b] and swing it into activity of some kind or another, according to the nature and power of whatever type of energy may be dominating the etheric body at any particular time.

[1] Vì vậy, khi tiếp cận chủ đề viễn cảm, cần ghi nhớ kỹ rằng thể dĩ thái của mọi hình tướng trong tự nhiên là một phần không thể tách rời của hình tướng bằng chất liệu của chính Thượng đế—không phải hình tướng hồng trần đậm đặc, mà là điều các nhà bí truyền học xem như chất liệu tạo hình tướng. [2] Chúng ta dùng từ Thượng đế để chỉ sự biểu lộ của Sự Sống Duy Nhất vốn tiếp sinh cho mọi hình tướng trên cõi khách quan bên ngoài. [3] Vì vậy, thể dĩ thái hay thể năng lượng của mỗi con người là một phần không thể tách rời của thể dĩ thái của chính hành tinh, và do đó cũng của hệ mặt trời. [4] Qua trung gian này, về cơ bản, mỗi con người đều liên hệ với mọi biểu lộ khác của Sự Sống Thiêng Liêng, dù nhỏ bé hay vĩ đại. [5] Chức năng của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung lực năng lượng và đi vào hoạt động dưới tác động của những xung lực ấy, hay những dòng mãnh lực phát ra từ một nguồn khởi phát nào đó. [6] Thực ra, thể dĩ thái không gì khác hơn là năng lượng. [7] Nó gồm vô số sợi mãnh lực hay những dòng năng lượng nhỏ bé, duy trì mối liên hệ với thể cảm dục, thể trí và linh hồn nhờ tác dụng phối hợp của chúng. [8] Đến lượt mình, những dòng năng lượng này tác động lên thể xác [8b] và đưa thể xác vào một hình thức hoạt động nào đó, tùy theo bản chất và quyền năng của bất kỳ loại năng lượng nào đang chi phối thể dĩ thái tại một thời điểm cụ thể.

[9] Through the etheric body, therefore, circulates energy emanating from some mind. [10] With humanity in the mass, response is made unconsciously to the rulings of the Universal Mind; [11] this is complicated in our time and age by a growing responsiveness to the mass ideas—called sometimes public opinion— [12] of the rapidly evolving human mentality. [13] Within the human family are also found those who respond to that inner group of Thinkers Who, working in mental matter, control from the subjective side of life the emergence of the great plan and the manifestation of divine purpose.

[9] Vì vậy, năng lượng phát ra từ một thể trí nào đó lưu chuyển qua thể dĩ thái. [10] Đại đa số nhân loại đáp ứng một cách vô thức với những chỉ đạo của Vũ Trụ Trí; [11] trong thời đại ngày nay, điều này trở nên phức tạp hơn do khả năng đáp ứng ngày càng tăng với những ý tưởng tập thể—đôi khi được gọi là dư luận— [12] của trí tuệ nhân loại đang tiến hoá nhanh chóng. [13] Trong gia đình nhân loại cũng có những người đáp ứng với nhóm các Đấng Tư Tưởng bên trong ấy, những Đấng hoạt động trong vật chất trí tuệ và kiểm soát sự xuất hiện của Thiên Cơ vĩ đại cùng sự biểu hiện của Thiên Ý từ phương diện chủ quan của sự sống.

[15] This group of Thinkers falls into seven main divisions and is presided over by three great Lives or super-conscious Entities. [16] These three are the Manu, the Christ, and the Mahachohan. [17] These three work primarily through the method of influencing the minds of the adepts [17b] and the initiates. [18] These latter in their turn influence the disciples of the world, and these disciples, each in his own place and on his own responsibility, work out their concept of the plan and seek to give expression to it as far as possible. [19] It is, therefore, as you can surmise, a process of stepping down rates of vibration until they are sufficiently heavy [20] to affect physical plane matter and thus make possible the building of organised effects on the physical plane. [21] These disciples have hitherto worked very much alone except when karmic relationships have revealed them to each other, and telepathic intercommunication has been fundamentally confined to the Hierarchy of adepts and initiates, both in and out of incarnation, and to Their individual work with Their disciples.

[15] Nhóm các Đấng Tư Tưởng này chia thành bảy phân nhóm chính, do ba Sự Sống vĩ đại hay ba Thực Thể siêu thức chủ trì. [16] Ba vị này là Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan. [17] Ba vị chủ yếu làm việc bằng phương pháp tác động lên thể trí của các chân sư [17b] và các điểm đạo đồ. [18] Đến lượt mình, các vị này tác động lên các đệ tử trên thế giới; rồi các đệ tử ấy, mỗi người tại vị trí riêng và với trách nhiệm riêng, triển khai quan niệm của mình về Thiên Cơ và tìm cách biểu lộ quan niệm ấy trong khả năng tối đa. [19] Vì vậy, như các bạn có thể suy đoán, đây là một tiến trình hạ thấp tần số rung động cho đến khi những rung động ấy đủ nặng [20] để tác động lên vật chất cõi hồng trần, qua đó tạo điều kiện xây dựng những kết quả có tổ chức trên cõi hồng trần. [21] Cho đến nay, các đệ tử này phần lớn vẫn làm việc riêng lẻ, trừ khi những mối liên hệ nghiệp quả giúp họ nhận biết nhau; còn việc giao tiếp viễn cảm với nhau về cơ bản vẫn chỉ giới hạn trong Thánh đoàn gồm các chân sư và điểm đạo đồ, cả đang lâm phàm lẫn không lâm phàm, cũng như trong công việc riêng của Các Ngài với các đệ tử của mình.

[22] It is, however, now deemed possible to establish a resembling condition and a telepathic relation between disciples on the physical plane. [23] No matter where they may find themselves, this group of mystics and knowers will [Page 4] eventually find it feasible to communicate with one another and frequently do even now. [25] A basic mystical idea or some new revelation of truth is suddenly recognised by many and finds expression simultaneously through the medium of many minds. [26] No one person can claim individual right to the enunciated principle or truth. Several minds have registered it. It is usually stated, however, in a wide generalisation, that these people have tapped the inner thought currents or have responded to the play of the Universal Mind. [27] Literally and technically this is not so. [27b] The Universal Mind is tapped by some member of the planetary Hierarchy according to His mental bias and equipment, and the immediate needs sensed by the working adepts. [28] He then presents the new idea, new discovery, or the new revelation to the group of adepts (telepathically, of course, my brother) [29] and, when it has been discussed by them, He later presents it to His group of disciples. [30] Among them He will find one who responds more readily and intelligently than the others and this one, through his clear thinking and the power of his formulated thoughtforms, can then influence other minds. [31] These others grasp the concept as theirs; they seize upon it and work it out into manifestation. [32] Each regards it as his special privilege so to do and, because of this specialising faculty and his automatically engendered responsibility, he throws back of it all the energy which is his, [32b] and works and fights for his thoughtforms.

[22] Tuy nhiên, hiện nay người ta cho rằng có thể thiết lập một trạng thái tương tự cùng một mối liên hệ viễn cảm giữa các đệ tử trên cõi hồng trần. [23] Bất kể ở đâu, nhóm các nhà thần bí và thức giả này cuối cùng sẽ [Page 4] thấy việc giao tiếp với nhau là khả thi, và ngay cả hiện nay họ cũng thường xuyên làm như vậy. [25] Một ý tưởng thần bí căn bản hay một sự mặc khải chân lý mới nào đó đột nhiên được nhiều người nhận ra và đồng thời biểu lộ qua nhiều thể trí. [26] Không một cá nhân nào có thể đòi quyền sở hữu riêng đối với nguyên khí hay chân lý đã được phát biểu. Nhiều thể trí đã ghi nhận điều ấy. Tuy nhiên, người ta thường khái quát rộng rằng những người này đã tiếp cận được các dòng tư tưởng bên trong hoặc đã đáp ứng với hoạt động của Vũ Trụ Trí. [27] Xét cả theo nghĩa đen lẫn nghĩa chuyên môn, điều này không đúng. [27b] Một thành viên nào đó của Thánh đoàn hành tinh tiếp cận Vũ Trụ Trí tùy theo khuynh hướng và năng lực trí tuệ của Ngài, cùng những nhu cầu trước mắt mà các chân sư đang hoạt động cảm nhận được. [28] Sau đó, Ngài trình bày ý tưởng mới, khám phá mới hay sự mặc khải mới ấy với nhóm các chân sư (dĩ nhiên là bằng viễn cảm, hỡi huynh đệ của tôi) [29] và sau khi Các Ngài thảo luận, Ngài mới trình bày điều ấy với nhóm đệ tử của mình. [30] Trong số họ, Ngài sẽ tìm thấy một người đáp ứng nhanh nhạy và sáng suốt hơn những người khác; rồi người này, nhờ tư duy rõ ràng và sức mạnh của những hình tư tưởng mà mình đã tạo lập, có thể tác động lên các thể trí khác. [31] Những người khác này nắm bắt quan niệm ấy như thể đó là của mình; họ đón nhận và triển khai nó thành biểu hiện. [32] Mỗi người đều xem việc làm ấy là đặc quyền riêng của mình; và do khả năng chuyên biệt hóa này cùng trách nhiệm tự động nảy sinh nơi mình, y dồn toàn bộ năng lượng mình có để hỗ trợ nó, [32b] đồng

thời làm việc và đấu tranh cho những hình tư tưởng của mình.

[33] An illustration of this is to be found in the history of the League of Nations. [33b] Before He took up special work, [34] the Master Serapis sought to bring through some constructive idea for the helping of humanity. [35] He conceived of a world unity [35b] in the realm of politics which would work out as an intelligent banding of the nations for the preservation of international peace. [36] He presented it to the adepts in conclave [36b] and it was felt that something could be done. [Page 5] [37] The Master Jesus undertook to present it to His group of disciples as He was working in the occident. [38] One of these disciples on the inner planes, seized upon the suggestion [38b] and passed it on (or rather stepped it down) until it registered in the brain of Colonel House. [39] He not recording the source (of which he was totally unaware), [39b] passed it on in turn to that sixth ray aspirant, called Woodrow Wilson. [40] Then, fed by the wealth of analogous ideas in the minds of many, it was presented to the world. [41] It should be borne in mind that the function of a disciple is to focus a stream of energy of some special kind upon the physical plane where it can become an attractive centre of force and draw to itself similar types of ideas and thought currents which are not strong enough to live by themselves or to make a sufficiently strong impact upon the human consciousness.

[33] Có thể tìm thấy một minh họa cho điều này trong lịch sử Hội Quốc Liên. [33b] Trước khi đảm nhận công việc đặc biệt, [34] Chân sư Serapis đã tìm cách đưa một ý tưởng mang tính xây dựng nào đó vào biểu hiện để giúp đỡ nhân loại. [35] Ngài hình thành ý tưởng về một sự thống nhất thế giới [35b] trong lĩnh vực chính trị, sẽ thể hiện thành một sự liên kết sáng suốt giữa các quốc gia nhằm gìn giữ hòa bình quốc tế. [36] Ngài trình bày ý tưởng ấy với các chân sư trong mật nghị, [36b] và Các Ngài cảm thấy có thể thực hiện được một điều gì đó. [Page 5] [37] Chân sư Đức Jesus nhận trách nhiệm trình bày ý tưởng ấy với nhóm đệ tử của Ngài, vì Ngài đang hoạt động ở phương Tây. [38] Một trong các đệ tử này trên những cõi bên trong đã nắm bắt đề xuất ấy [38b] và truyền nó xuống (hay đúng hơn là hạ thấp tần số của nó) cho đến khi nó được ghi nhận trong bộ não của Đại tá House. [39] Không ghi nhận nguồn gốc của ý tưởng ấy (điều mà ông hoàn toàn không hay biết), [39b] đến lượt mình, ông truyền nó cho người chí nguyện cung sáu tên là Woodrow Wilson. [40] Sau đó, nhờ những ý tưởng tương đồng phong phú trong thể trí của nhiều người nuôi dưỡng, ý tưởng ấy đã được trình bày với thế giới. [41] Cần ghi nhớ rằng chức năng của một đệ tử là tập trung một dòng năng lượng thuộc một loại đặc biệt nào đó lên cõi hồng trần, nơi nó có thể trở thành một trung tâm mãnh lực có sức thu hút, hút về mình những loại ý tưởng và dòng tư tưởng tương tự vốn không đủ mạnh để tồn tại độc lập hoặc tạo ra một tác động đủ mạnh lên tâm thức nhân loại.

[42] In union is strength. This is the second law governing telepathic communication.

[42] Hợp nhất tạo nên sức mạnh. Đây là định luật thứ hai chi phối Giao tiếp viễn cảm.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 3 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 3

Welcome to Program 3 of the video commentary on *Telepathy and the Etheric Vehicle*.

Chào mừng các bạn đến với Chương trình 3 của loạt video bình giảng về *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*.

It is the night of October 14–15 in Finland, and we are still on page 2.

Lúc này là đêm 14 rạng ngày 15 tháng 10 tại Phần Lan, và chúng ta vẫn đang ở trang 2.

The students whom the Tibetan invited to this esoteric work came from different histories, environments, and nationalities, yet shared a similar vibration. We have been considering how they find common ground despite those differences.

Các đạo sinh mà Chân sư Tây Tạng mời tham gia công việc huyền bí này có quá trình sống, môi trường và quốc tịch khác nhau, nhưng lại có rung động tương đồng. Chúng ta đã xem xét cách họ tìm được điểm chung bất chấp những khác biệt ấy.

The Tibetan calls the answer important and turns to the ocean of energy called the etheric. He may be speaking first of our planetary scheme, but the principle can also be applied cosmically: higher expressions of ether remain as we ascend the evolutionary ladder.

Chân sư Tây Tạng cho rằng câu trả lời rất quan trọng và chuyển sang đại dương năng lượng được gọi là dĩ thái. Có thể trước hết Ngài đang nói về hệ hành tinh của chúng ta, nhưng nguyên lý này cũng có thể áp dụng ở cấp độ vũ trụ: những biểu hiện cao hơn của dĩ thái vẫn hiện hữu khi chúng ta tiến lên trên thang tiến hoá.

We live and work on the cosmic etheric-physical plane. The Christ and the Buddha are preparing to enter the cosmic astral plane, which may have its own expression of ether. Let us consider what follows from this.

Chúng ta sống và làm việc trên cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ. Đức Christ và Đức Phật đang chuẩn bị bước vào cõi cảm dục vũ trụ, nơi có thể có biểu hiện dĩ thái riêng. Chúng ta hãy xem điều gì sẽ tiếp nối từ đây.

[1] In approaching, therefore, the subject of telepathy, it must be carefully borne in mind that the etheric body of every form in nature is an integral part of the substantial form of God Himself—not the dense physical form, but what the esotericists regard as the form-making substance.

So, ether, may I add, I'll always say that, something like that, when it's my own thought, that ether is substantial to density.

Our usual density belongs to the lowest plane of the etheric-physical plane. Density is relative: a coarser form is dense when compared with the more substantial, formative etheric substance. I want to keep in view that ether is substantial in relation to density.

Now, where am I? Here. So, DK goes on.

[2] We use the word God to signify the expression of the One Life which animates every form on the outer objective plane.

Objectivity can have further, higher phases. Calling a planetary or solar Logos "God" does not restrict the term to the lowest systemic plane. The Tibetan's use of "God" can refer to increasingly inclusive levels of life.

We often use "God" for our Planetary Logos or the Solar Logos, in whom we live and move and have our being. The idea can be extended to the Universal Logos and, beyond

[1] Vì vậy, khi tiếp cận chủ đề viễn cảm, cần ghi nhớ kỹ rằng thể dĩ thái của mọi hình tướng trong tự nhiên là một phần không thể tách rời của hình tướng bằng chất liệu của chính Thượng đế—không phải hình tướng hồng trần đậm đặc, mà là điều các nhà bí truyền học xem như chất liệu tạo hình tướng.

Xin nói thêm—tôi sẽ luôn nói như vậy, hoặc dùng cách diễn đạt tương tự, khi đó là suy nghĩ riêng của tôi—rằng dĩ thái là chất liệu nền tảng của vật chất đậm đặc.

Tính đậm đặc mà chúng ta thường biết thuộc về cõi thấp nhất của cõi dĩ thái-hồng trần. Tính đậm đặc là tương đối: một hình tướng thô hơn được xem là đậm đặc khi so với chất liệu dĩ thái có thực chất hơn và có tính tạo hình. Tôi muốn luôn lưu ý rằng dĩ thái có thực chất trong tương quan với tính đậm đặc.

Giờ tôi đang ở đâu? Đây. Chân sư DK nói tiếp.

[2] Chúng ta dùng từ Thượng đế để chỉ sự biểu lộ của Sự Sống Duy Nhất vốn tiếp sinh cho mọi hình tướng trên cõi khách quan bên ngoài.

Tính khách quan có thể có những giai đoạn xa hơn, cao hơn. Việc gọi một Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế là "Thượng đế" không giới hạn thuật ngữ này vào cõi thấp nhất của hệ mặt trời. Cách Chân sư Tây Tạng dùng từ "Thượng đế" có thể chỉ những cấp độ sự sống ngày càng bao gồm rộng hơn.

Chúng ta thường dùng từ "Thượng đế" để chỉ Hành Tinh Thượng đế của chúng ta hoặc Thái dương Thượng đế, mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Ý

any one universe, to a trans-universal deity. When we pray, we may address Sanat Kumara, whom the Christ also addressed, as a projection of the Planetary Logos.

tưởng này có thể mở rộng đến Thượng đế Vũ Trụ và, vượt ra ngoài bất kỳ một vũ trụ riêng lẻ nào, đến một Thượng đế siêu vũ trụ. Khi cầu nguyện, chúng ta có thể hướng lời cầu nguyện đến Sanat Kumara, Đấng mà Đức Christ cũng từng thưa chuyện, như một sự phóng chiếu của Hành Tinh Thượng đế.

The Tibetan applies this principle to humanity:

Chân sư Tây Tạng áp dụng nguyên khí này cho nhân loại:

[3] The etheric or energy body, therefore, of every human being is an integral part of the etheric body of the planet itself and consequently of the solar system.

[3] Vì vậy, thể dĩ thái hay thể năng lượng của mỗi con người là một phần không thể tách rời của thể dĩ thái của chính hành tinh, và do đó cũng của hệ mặt trời.

Human beings are intimately related through the vast field of etheric energy that flows through every planet and through the Solar Logos. We can extend the relationship to the cosmic Logos and beyond. More subtle ethers operate at those levels, and the universe's many forms and emanations remain interrelated.

Con người liên hệ mật thiết với nhau qua trường năng lượng dĩ thái bao la chảy xuyên qua mọi hành tinh và xuyên qua Thái dương Thượng đế. Chúng ta có thể mở rộng mối liên hệ này đến Thượng đế vũ trụ và xa hơn nữa. Những dạng dĩ thái vi tế hơn hoạt động ở các cấp độ ấy, và vô số hình tướng cùng các phát xạ của vũ trụ vẫn liên hệ với nhau.

I am using the word “ethericity” for the extensive reach of the etheric field. We still know little about ether in modern medicine or particle physics.

Tôi dùng từ “tính dĩ thái” để chỉ phạm vi bao trùm rộng lớn của trường dĩ thái. Trong y học hiện đại hay vật lý hạt, chúng ta vẫn biết rất ít về dĩ thái.

At the end of the nineteenth century, many scientists rejected the ether as unnecessary. Relativity and later quantum theories helped displace it, although occultism regards ether as essential to reality.

Vào cuối thế kỷ mười chín, nhiều nhà khoa học đã bác bỏ dĩ thái vì cho rằng nó không cần thiết. Thuyết tương đối và các lý thuyết lượng tử về sau đã góp phần gạt bỏ khái niệm này, mặc dù huyền bí học xem dĩ thái là thiết yếu đối với thực tại.

The etheric body of the planet and solar system provides a medium. The Tibetan states:

Thể dĩ thái của hành tinh và hệ mặt trời cung cấp một môi trường trung gian. Chân sư Tây Tạng nói:

[4] Through this medium, every human being is basically related to every other

expression of the Divine Life, minute or great.

[4] Qua trung gian này, về cơ bản, mỗi con người đều liên hệ với mọi biểu lộ khác của Sự Sống Thiêng Liêng, dù nhỏ bé hay vĩ đại.

This is a far-reaching statement about our cosmic relationships. Through ether, each person is related to every expression of divine life, from the minute to the great—from atoms and subatomic particles to cells, organs, kingdoms, and beings throughout the cosmos. The universe is founded on relationship, and ethericity helps relate the minute to the great. The Tibetan describes the etheric body's function this way:

Đây là một phát biểu có tầm bao quát sâu rộng về các mối liên hệ vũ trụ của chúng ta. Qua dĩ thái, mỗi người đều liên hệ với mọi biểu lộ của sự sống thiêng liêng, từ nhỏ bé đến vĩ đại—từ nguyên tử và các hạt hạ nguyên tử đến tế bào, cơ quan, các giới và các sinh linh khắp vũ trụ. Vũ trụ được xây dựng trên nền tảng các mối liên hệ, và tính dĩ thái giúp kết nối cái nhỏ bé với cái vĩ đại. Chân sư Tây Tạng mô tả chức năng của thể dĩ thái như sau:

[5] The function of the etheric body is to receive energy impulses and to be swept into activity by these impulses, or streams of force, emanating from some originating source or other.

[5] Chức năng của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung lực năng lượng và đi vào hoạt động dưới tác động của những xung lực ấy, hay những dòng mãnh lực phát ra từ một nguồn khởi phát nào đó.

Ether is substantial, yet it is material when compared with a subtler level of ether. The function of the etheric body is to receive energy impulses and respond to the forces that reach it.

Dĩ thái có thực chất, nhưng lại mang tính vật chất khi so với một cấp độ dĩ thái vi tế hơn. Chức năng của thể dĩ thái là tiếp nhận các xung động năng lượng và đáp ứng với những mãnh lực đến với nó.

People carry different streams of energy through their etheric bodies: astral, lower mental, soul, or even higher, monadic energy. Speaking of these energies does not mean we have direct experience of them.

Con người mang những dòng năng lượng khác nhau qua thể dĩ thái của mình: năng lượng cảm dục, hạ trí, linh hồn, hoặc thậm chí năng lượng chân thần cao hơn nữa. Việc nói về những năng lượng này không có nghĩa là chúng ta có kinh nghiệm trực tiếp về chúng.

Talking about energy does not mean that we have experienced it directly. The Tibetan states:

Nói về năng lượng không có nghĩa là chúng ta đã trực tiếp trải nghiệm nó. Chân sư Tây Tạng nói:

[6] The etheric body is in reality naught but energy.

[6] Thực ra, thể dĩ thái không gì khác hơn là năng lượng.

"It is composed"—this is the classic definition.

"Nó được cấu thành"—đây là định nghĩa kinh điển.

It is composed of myriads of tiny threads of force.

Nó được cấu thành từ vô số sợi mãnh lực nhỏ bé.

Or let's call it energy force.

Hoặc hãy gọi đó là mãnh lực năng lượng.

[7] It is composed of myriads of threads of force or tiny streams of energy, held in relation to the emotional and mental bodies and to the soul by their coordinating effect.

[7] Nó gồm vô số sợi mãnh lực hay những dòng năng lượng nhỏ bé, duy trì mối liên hệ với thể cảm dục, thể trí và linh hồn nhờ tác dụng phối hợp của chúng.

This is an account of energy organized in relation to the other vehicles. The etheric body is substantial but not dense in the ordinary sense of the physical plane. Future vibrational medicine may work through it using color and sound, among other methods.

Đây là sự mô tả năng lượng được tổ chức trong mối liên hệ với các hiện thể khác. Thể dĩ thái có thực chất nhưng không đậm đặc theo nghĩa thông thường của cõi hồng trần. Trong tương lai, y học rung động có thể tác động qua thể này bằng màu sắc và âm thanh, cùng những phương pháp khác.

[8] These streams of energy, in their turn, have an effect on the physical body

[8] Đến lượt mình, những dòng năng lượng này tác động lên thể xác

Here the discussion concerns the lowest systemic level, the etheric-physical plane.

Ở đây, phần thảo luận đề cập đến cấp độ thấp nhất của hệ mặt trời, tức cõi dĩ thái-hồng trần.

We are at the bottom of the chart. The basic relationship is between archetypal ether and dense physical manifestation.

Chúng ta đang ở phần dưới cùng của biểu đồ. Mối liên hệ căn bản là giữa dĩ thái nguyên mẫu và sự biểu hiện hồng trần đậm đặc.

The diagram I have in mind shows the lowest cosmic subplanes on the cosmic etheric plane. It illustrates how archetypal ether influences dense objectivity.

Biểu đồ mà tôi đang nghĩ đến cho thấy những cõi phụ vũ trụ thấp nhất trên cõi dĩ thái vũ trụ. Nó minh họa cách dĩ thái nguyên mẫu ảnh hưởng đến sự biểu hiện khách quan đậm đặc.

From a higher perspective, the buddhic, atmic, monadic, and logoic planes are also cosmically etheric. The Tibetan first wants

Từ một góc nhìn cao hơn, các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế cũng thuộc dĩ thái vũ trụ. Trước hết, Chân sư Tây Tạng

us to understand the ordinary etheric body's functioning.

muốn chúng ta thấu hiểu cách thể dĩ thái thông thường hoạt động.

These streams of energy, in their turn, have an effect on the physical body.

Đến lượt mình, những dòng năng lượng này tác động lên thể xác.

[8b] and swing it into activity of some kind or another, according to the nature and power of whatever type of energy may be dominating the etheric body at any particular time.

[8b] và đưa thể xác vào một hình thức hoạt động nào đó, tùy theo bản chất và quyền năng của bất kỳ loại năng lượng nào đang chi phối thể dĩ thái tại một thời điểm cụ thể.

The etheric body is not necessarily stable; it varies with the energies that dominate it. I associate this with the objective aspect of life. The etheric body's development also reflects human evolution: thought can influence it, and the quality of thought affects outer objectivity.

Thể dĩ thái không nhất thiết ổn định; nó biến đổi theo những năng lượng chi phối nó. Tôi liên hệ điều này với phương diện khách quan của sự sống. Sự phát triển của thể dĩ thái cũng phản ánh sự tiến hoá của con người: tư tưởng có thể ảnh hưởng đến thể này, và phẩm tính của tư tưởng tác động đến sự biểu hiện khách quan bên ngoài.

The etheric plane is expected to become more vibrant. Changes in human vision may also make ether more visible. The Tibetan says that at the time of initiation, people will see the candidate's light as evidence of readiness for the first initiation.

Cõi dĩ thái được kỳ vọng sẽ trở nên sống động hơn. Những thay đổi trong thị giác của con người cũng có thể khiến dĩ thái trở nên dễ thấy hơn. Chân sư Tây Tạng nói rằng vào lúc điểm đạo, mọi người sẽ thấy ánh sáng của ứng viên như bằng chứng cho sự sẵn sàng đón nhận lần điểm đạo thứ nhất.

The energies influencing the etheric body indicate a person's evolutionary stage. Concrete-minded thoughts tend toward illusion. Thought impressed by the soul, on the other hand, impresses the etheric body, which then impresses the dense physical form. Many people have only a modestly unfolded causal body, appropriate to their current stage of development.

Những năng lượng ảnh hưởng đến thể dĩ thái cho biết giai đoạn tiến hoá của một người. Những tư tưởng thiên về trí cụ thể có khuynh hướng dẫn đến ảo tưởng. Mặt khác, tư tưởng tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn sẽ truyền ấn tượng đến thể dĩ thái, rồi thể này truyền ấn tượng đến hình tướng hồng trần đậm đặc. Nhiều người chỉ có một thể nguyên nhân khai mở ở mức khiêm tốn, phù hợp với giai đoạn phát triển hiện tại của họ.

This stage of development helps explain present difficulties. Many people do not know how to access the mind held steady in

Giai đoạn phát triển này giúp giải thích những khó khăn hiện nay. Nhiều người không biết cách tiếp cận thể trí được giữ

the light of the soul. The attack on the U.S. Capitol showed people acting under conditioning and emotion rather than clear thought.

vững trong ánh sáng của linh hồn. Vụ tấn công Điện Capitol Hoa Kỳ cho thấy con người hành động dưới những ảnh hưởng định hình và cảm xúc thay vì suy nghĩ sáng suốt.

Such behavior reflects the degree to which soul energy can impress the mind, etheric body, and physical behavior. We are progressing slowly through these pages, but the subject is foundational.

Hành vi như thế phản ánh mức độ mà năng lượng linh hồn có thể truyền ấn tượng đến thể trí, thể dĩ thái và hành vi trên cõi hồng trần. Chúng ta đang tiến chậm qua những trang này, nhưng chủ đề này mang tính nền tảng.

Anyway, we're on page three.

Chúng ta đang ở trang ba.

[9] Through the etheric body, therefore, circulates energy emanating from some mind.

[9] Vì vậy, năng lượng phát ra từ một thể trí nào đó lưu chuyển qua thể dĩ thái.

Now, it can be the human mind, or it can be the mind of the Angel of the Presence, or of the master.

Đó có thể là thể trí của con người, hoặc thể trí của Thiên Thần của Hiện Diện, hay của Chân sư.

An advanced person might receive impressions from a Chohan, but we cannot assume that the energies circulating through our etheric bodies are the same as those of the Buddha or Christ.

Một người tiến hoá cao có thể tiếp nhận ấn tượng từ một Chohan, nhưng chúng ta không thể cho rằng những năng lượng lưu chuyển qua thể dĩ thái của mình cũng giống như những năng lượng của Đức Phật hay Đức Christ.

So, some mind or other, and the result will be either illusion and the inability to control glamour, or there may be, if there is sufficient soul impress, the ability to transcend illusion, the illusions of the concrete mind, and the glamours of the astral body.

Như vậy, năng lượng phát xạ từ một thể trí nào đó, và kết quả sẽ là ảo tưởng cùng sự bất lực trong việc kiểm soát ảo cảm; hoặc, nếu có đủ ấn tượng từ linh hồn, có thể xuất hiện khả năng vượt lên trên ảo tưởng, những ảo tưởng của trí cụ thể và những ảo cảm của thể cảm dục.

[10] With humanity in the mass, response is made unconsciously to the rulings of the Universal Mind;

[10] Đại đa số nhân loại đáp ứng một cách vô thức với những chỉ đạo của Vũ Trụ Trí;

I associate the Universal Mind with a level beyond the atmic plane, perhaps the cosmic

Tôi liên hệ Vũ Trụ Trí với một cấp độ vượt trên cõi atma, có lẽ là cõi trí vũ trụ. Ngay cả ở

mental plane. Even there, we are considering only a local expression; the Universal Mind is greater than our local cosmic field.

đó, chúng ta cũng chỉ đang xem xét một biểu lộ cục bộ; Vũ Trụ Trí vĩ đại hơn trường vũ trụ cục bộ của chúng ta.

Humanity as a whole does not know the sources of these energies or how they relate to the Universal Mind. Were we more conscious of them, we would understand more of the Divine Plan and its relation to archetypal Purpose. The recent prevalence of glamour and delusion shows how unconscious mass responses can threaten hierarchical influence.

Nhân loại nói chung không biết nguồn gốc của những năng lượng này hay cách chúng liên hệ với Vũ Trụ Trí. Nếu có ý thức hơn về chúng, chúng ta sẽ thấu hiểu nhiều hơn về Thiên Cơ và mối liên hệ của Thiên Cơ với Thiên Ý nguyên mẫu. Tình trạng ảo cảm và mê lầm lan tràn gần đây cho thấy những đáp ứng vô thức của quần chúng có thể đe dọa ảnh hưởng của Thánh đoàn như thế nào.

The response is generally unconscious. The Tibetan's reference to the “rulings” of the Universal Mind suggests principles that affect everyone; the question is whether we respond consciously or unconsciously.

Sự đáp ứng nói chung diễn ra một cách vô thức. Việc Chân sư Tây Tạng nhắc đến những “chỉ đạo” của Vũ Trụ Trí gợi ra những nguyên khí tác động đến mọi người; vấn đề là chúng ta đáp ứng một cách có ý thức hay vô thức.

Anyway, DK going on says,

Chân sư DK nói tiếp,

[11] this is complicated in our time and age by a growing responsiveness to the mass ideas—called sometimes public opinion—

[11] trong thời đại ngày nay, điều này trở nên phức tạp hơn do khả năng đáp ứng ngày càng tăng với những ý tưởng tập thể —đôi khi được gọi là dư luận—

mass ideas, called sometimes public opinion. Now, may I suggest that's a very good definition of public opinion, which he tells us is a very powerful force that you almost will never succeed if you are working against public opinion. So, this unconscious ruling regulation, inescapable influence, has a complication to it, because there's also a responsiveness to mass ideas, sometimes called

Những ý tưởng của quần chúng, đôi khi được gọi là công luận. Tôi xin đề xuất rằng đó là một định nghĩa rất hay về công luận; Ngài cho chúng ta biết đây là một mãnh lực rất mạnh, đến mức các bạn hầu như không bao giờ thành công nếu hành động ngược với công luận. Vì vậy, sự chỉ đạo, điều tiết vô thức này, ảnh hưởng không thể tránh khỏi này, có thêm một yếu tố làm nó trở nên phức tạp, vì còn có sự đáp ứng với những ý tưởng của quần chúng, đôi khi được gọi là

[12] of the rapidly evolving human mentality.

[12] của trí tuệ nhân loại đang tiến hoá nhanh chóng.

The rapidly developing human mentality may mean an increasing susceptibility to concrete-minded illusion. Earlier, glamour predominated while the mind played a smaller role; as mentality evolves, illusion becomes a greater factor.

Trí tuệ con người đang phát triển nhanh chóng có thể đồng nghĩa với việc ngày càng dễ chịu tác động của ảo tưởng bắt nguồn từ trí cụ thể. Trước kia, ảo cảm chiếm ưu thế trong khi thể trí đóng vai trò nhỏ hơn; khi trí tuệ tiến hoá, ảo tưởng trở thành một yếu tố có ảnh hưởng lớn hơn.

Within, DK goes on here,

Ở đây, Chân sư DK nói tiếp: "Trong…"

[13] Within the human family are also found those who respond to that inner group of Thinkers Who, working in mental matter, control from the subjective side of life the emergence of the great plan and the manifestation of divine purpose.

[13] Trong gia đình nhân loại cũng có những người đáp ứng với nhóm các Đấng Tư Tưởng bên trong ấy, những Đấng hoạt động trong vật chất trí tuệ và kiểm soát sự xuất hiện của Thiên Cơ vĩ đại cùng sự biểu hiện của Thiên Ý từ phương diện chủ quan của sự sống.

Now this is a higher, altogether higher type of response, and if we want to put it in simple terms, it means that there are people who are responding to the hierarchy, to the masters, to the chohans, and to even Sanat Kumara, as the Christ did in the Garden of Gethsemane, we really have no idea about what he appreciated there in those agonizing moments. But we do have the sense that if he had not acquiesced to the Divine Will as presented to him in that garden, things would be a lot worse for humanity now.

Đây là một loại đáp ứng cao hơn, hoàn toàn cao hơn, và nếu diễn đạt đơn giản thì điều đó có nghĩa là có những người đang đáp ứng với Thánh đoàn, với các Chân sư, với các Chohan, và thậm chí với Sanat Kumara, như Đức Christ đã làm trong Vườn Gethsemane. Chúng ta thực sự không biết Ngài đã nhận thức được điều gì ở đó trong những giây phút thống khổ ấy. Nhưng chúng ta cảm nhận rằng nếu Ngài không thuận theo Ý Chí thiêng liêng như đã được trình bày với Ngài trong khu vườn ấy, thì tình cảnh của nhân loại ngày nay hẳn sẽ tồi tệ hơn nhiều.

The Christ responded fully to Divine Will and helped anchor it for humanity. The Tibetan contrasts mass response with the response of advanced beings such as the Christ, the Buddha, and other great lives associated with our planet, including the Lords of Liberation, the Spirit of Peace, and the Avatar of Synthesis.

Đức Christ đã đáp ứng trọn vẹn với Ý Chí thiêng liêng và giúp neo giữ ý chí ấy cho nhân loại. Chân sư Tây Tạng đối chiếu sự đáp ứng của quần chúng với sự đáp ứng của các Đấng tiến hoá cao như Đức Christ, Đức Phật và những sự sống vĩ đại khác gắn liền với hành tinh chúng ta, bao gồm các Đấng Giải Thoát, Đấng Tinh thần Hòa Bình và Đấng Hoá Thân Tổng Hợp.

The Tibetan now classifies the inner group of thinkers. This higher group of thinkers, I guess, inner group of thinkers, looks like that's what he's going to be dealing with here.

Giờ đây, Chân sư Tây Tạng phân loại nhóm các nhà tư tưởng bên trong. Tôi đoán nhóm các nhà tư tưởng cao hơn này, nhóm các nhà tư tưởng bên trong, dường như là điều Ngài sắp bàn đến ở đây.

[15] This group of Thinkers falls into seven main divisions and is presided over by three great Lives or super-conscious Entities.

[15] Nhóm các Đấng Tư Tưởng này chia thành bảy phân nhóm chính, do ba Sự Sống vĩ đại hay ba Thực Thể siêu thức chủ trì.

Now, we know who they are, we know very little of what they do, but notice he's calling them super conscious entities, which they would have to be to receive the impression of Divine Purpose from those who are even higher, such as particularly Sanat Kumara or the Planetary Logos.

Chúng ta biết Các Ngài là ai, nhưng biết rất ít về những gì Các Ngài làm. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng Ngài gọi Các Ngài là các thực thể siêu tâm thức. Các Ngài phải như vậy mới có thể tiếp nhận ấn tượng về Thiên Ý từ những Đấng còn cao hơn, đặc biệt như Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế.

[16] These three are the Manu, the Christ, and the Mahachohan.

[16] Ba vị này là Đức Manu, Đức Christ và Đức Mahachohan.

We're familiar with that idea. So, I'm going to kind of put this into something more outstanding. These three are the Manu, the Christ, and the Maha Chohan, so says Master DK.

Chúng ta đã quen thuộc với ý tưởng đó. Vì vậy, tôi sẽ làm cho phần này nổi bật hơn một chút. Ba Đấng này là Đức Manu, Đức Christ và Đức Maha Chohan, theo lời Chân sư DK.

[17] These three work primarily through the method of influencing the minds of the adepts

[17] Ba vị chủ yếu làm việc bằng phương pháp tác động lên thể trí của các chân sư

Those are Masters.

Đó là các Chân sư.

[17b] and the initiates.

[17b] và các điểm đạo đồ.

They are initiates of a lower degree than Master.

Các vị ấy là những điểm đạo đồ có cấp độ thấp hơn Chân sư.

[18] These latter in their turn influence the disciples of the world, and these disciples, each in his own place and on his own

[18] Đến lượt mình, các vị này tác động lên các đệ tử trên thế giới; rồi các đệ tử ấy, mỗi người tại vị trí riêng và với trách nhiệm

responsibility, work out their concept of the plan and seek to give expression to it as far as possible.

riêng, triển khai quan niệm của mình về Thiên Cơ và tìm cách biểu lộ quan niệm ấy trong khả năng tối đa.

The passage describes a descending chain of influence: the three great lives, adepts, initiates, disciples, and aspirants. The Tibetan's wording suggests seven groups of lives in all.

Đoạn này mô tả một chuỗi ảnh hưởng đi xuống: ba sự sống vĩ đại, các chân sư, các điểm đạo đồ, các đệ tử và những người chí nguyện. Cách diễn đạt của Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng tổng cộng có bảy nhóm sự sống.

The Tibetan is going on,

Chân sư Tây Tạng nói tiếp,

[19] It is, therefore, as you can surmise, a process of stepping down rates of vibration until they are sufficiently heavy

[19] Vì vậy, như các bạn có thể suy đoán, đây là một tiến trình hạ thấp tần số rung động cho đến khi những rung động ấy đủ nặng

May I add, I guess by that it means slower, more congealed, less vibrant. So, DK is saying, **until they are sufficiently heavy**

Tôi xin nói thêm, tôi đoán điều đó có nghĩa là chậm hơn, đông đặc hơn, kém sinh động hơn. Vì vậy, Chân sư DK đang nói, **cho đến khi chúng đủ nặng**

[20] to affect physical plane matter and thus make possible the building of organised effects on the physical plane.

[20] để tác động lên vật chất cõi hồng trần, qua đó tạo điều kiện xây dựng những kết quả có tổ chức trên cõi hồng trần.

I use green for the physical plane and violet for the etheric body. The image is of etheric energy becoming effective in dense physical manifestation.

Tôi dùng màu xanh lá cho cõi hồng trần và màu tím cho thể dĩ thái. Hình ảnh ở đây là năng lượng dĩ thái bắt đầu phát huy tác dụng trong sự biểu hiện hồng trần đậm đặc.

Our place in this chain is likely connected with the Tibetan, rather than directly with the Manu, Christ, or Maha Chohan. A relationship with one of these great lives may still be possible if that being is our guiding Master.

Vị trí của chúng ta trong chuỗi này có lẽ gắn với Chân sư Tây Tạng, hơn là trực tiếp với Đức Manu, Đức Christ hay Đức Maha Chohan. Mối liên hệ với một trong những sự sống vĩ đại này vẫn có thể có nếu Đấng ấy là Chân sư hướng dẫn chúng ta.

The Christ's externalization is a major subject. I do not think the Manu is one of the Masters expected to externalize; Master

Sự ngoại hiện của Đức Christ là một chủ đề lớn. Tôi không nghĩ Đức Manu là một trong những Chân sư dự kiến sẽ ngoại hiện; Chân

Morya and Master Jupiter may represent his will.

sư Morya và Chân sư Jupiter có thể đại diện cho ý chí của Ngài.

[21] These disciples have hitherto worked very much alone except when karmic relationships have revealed them to each other, and telepathic intercommunication has been fundamentally confined to the Hierarchy of adepts and initiates, both in and out of incarnation, and to Their individual work with Their disciples.

[21] Cho đến nay, các đệ tử này phần lớn vẫn làm việc riêng lẻ, trừ khi những mối liên hệ nghiệp quả giúp họ nhận biết nhau; còn việc giao tiếp viễn cảm với nhau về cơ bản vẫn chỉ giới hạn trong Thánh đoàn gồm các chân sư và điểm đạo đồ, cả đang lâm phàm lẫn không lâm phàm, cũng như trong công việc riêng của Các Ngài với các đệ tử của mình.

mostly the souls or Angel of the Presence of their disciples. DK seems to be gearing up here to tell us that things are changing.

Chủ yếu là với các linh hồn hay Thiên Thần của Hiện Diện của các đệ tử Các Ngài. Ở đây, Chân sư DK dường như đang chuẩn bị cho chúng ta biết rằng mọi việc đang thay đổi.

The Tibetan stops at the disciples in this descending sequence, but disciples also work with aspirants.

Trong chuỗi đi xuống này, Chân sư Tây Tạng dừng lại ở các đệ tử, nhưng các đệ tử cũng làm việc với những người chí nguyện.

Okay. But now, now what?

Nhưng giờ đây thì sao?

[22] It is, however, now deemed possible to establish a resembling condition and a telepathic relation between disciples on the physical plane.

[22] Tuy nhiên, hiện nay người ta cho rằng có thể thiết lập một trạng thái tương tự cùng một mối liên hệ viễn cảm giữa các đệ tử trên cõi hồng trần.

That is a very important new development.

Đó là một bước phát triển mới rất quan trọng.

The period to which the Tibetan referred was the 1930s, but the possibility of telepathic relation among physical-plane disciples remains relevant today.

Thời kỳ Chân sư Tây Tạng đề cập đến là những năm 1930, nhưng khả năng thiết lập mối liên hệ viễn cảm giữa các đệ tử trên cõi hồng trần vẫn còn thích đáng ngày nay.

Geographical separation matters, though it is not decisive. Shared vibration can help people overcome ordinary differences and recognize one another through a common orientation.

Sự cách biệt về địa lý có ảnh hưởng, dù không mang tính quyết định. Rung động chung có thể giúp mọi người vượt qua những khác biệt thông thường và nhận ra nhau nhờ cùng chung một định hướng.

[23] No matter where they may find themselves, this group of mystics and knowers will eventually find it feasible to communicate with one another and frequently do even now.

[23] Bất kể ở đâu, nhóm các nhà thần bí và thức giả này cuối cùng sẽ [Page 4] thấy việc giao tiếp với nhau là khả thi, và ngay cả hiện nay họ cũng thường xuyên làm như vậy.

So DK sees something that probably many of us do not see. There is a kind of already generated telepathic rapport going on with this, notice he calls them, this group of mystics and knowers.

Như vậy, Chân sư DK thấy một điều mà có lẽ nhiều người trong chúng ta không thấy. Một dạng tương giao viễn cảm đã hình thành và đang diễn ra trong nhóm này. Hãy lưu ý rằng Ngài gọi họ là nhóm các nhà thần bí và thức giả này.

A disciple may be a mystic or a knower. In the Tibetan's terminology, mystics tend toward the Lords of Compassion and knowers toward the Masters of Wisdom.

Một đệ tử có thể là nhà thần bí hoặc thức giả. Theo thuật ngữ của Chân sư Tây Tạng, các nhà thần bí có khuynh hướng tiến về các Chúa Tể của Lòng Từ Bi, còn các thức giả tiến về các Chân sư Minh Triết.

[25] A basic mystical idea or some new revelation of truth is suddenly recognised by many and finds expression simultaneously through the medium of many minds.

[25] Một ý tưởng thần bí căn bản hay một sự mặc khải chân lý mới nào đó đột nhiên được nhiều người nhận ra và đồng thời biểu lộ qua nhiều thể trí.

So what is happening when that is the case? Because, you know, it's the old hundredth monkey idea that there comes that moment of group realization, and it doesn't just have to be one at a time. DK goes on.

Vậy điều gì đang xảy ra trong trường hợp ấy? Đây chính là ý tưởng quen thuộc về con khỉ thứ một trăm: có một thời điểm cả nhóm cùng nhận ra, và điều đó không nhất thiết chỉ xảy đến lần lượt với từng người. Chân sư DK nói tiếp.

[26] No one person can claim individual right to the enunciated principle or truth. Several minds have registered it. It is usually stated, however, in a wide generalisation, that these people have tapped the inner thought currents or have responded to the play of the Universal Mind.

[26] Không một cá nhân nào có thể đòi quyền sở hữu riêng đối với nguyên khí hay chân lý đã được phát biểu. Nhiều thể trí đã ghi nhận điều ấy. Tuy nhiên, người ta thường khái quát rộng rằng những người này đã tiếp cận được các dòng tư tưởng bên trong hoặc đã đáp ứng với hoạt động của Vũ Trụ Trí.

[27] Literally and technically this is not so.

[27] Xét cả theo nghĩa đen lẫn nghĩa chuyên môn, điều này không đúng.

The Tibetan distinguishes this simultaneous group recognition from a direct response to the Universal Mind; he is about to explain the difference.

Chân sư Tây Tạng phân biệt sự nhận biết đồng thời này của nhóm với sự đáp ứng trực tiếp với Vũ Trụ Trí; Ngài sắp giải thích sự khác biệt ấy.

Now I think what he's saying here is that this is a telepathic response between those who register fairly simultaneously this new truth Now, what about that Universal Mind? He says it's not a response to the Universal Mind. The Universal Mind is tapped by some member of the planetary hierarchy. What can we call that Universal Mind? The Atmic Plane? What goes on in the Atmic Plane? Maybe it's the third plane, but the Buddha found himself able to contact cosmic mind on the cosmic mental plane.

Tôi nghĩ điều Ngài đang nói ở đây là đó là một sự đáp ứng viễn cảm giữa những người ghi nhận chân lý mới này gần như đồng thời. Vậy còn Vũ Trụ Trí ấy thì sao? Ngài nói đó không phải là sự đáp ứng với Vũ Trụ Trí. Một thành viên nào đó của Thánh đoàn hành tinh tiếp cận Vũ Trụ Trí. Chúng ta có thể gọi Vũ Trụ Trí ấy là gì? Cõi atma chăng? Điều gì diễn ra trên cõi atma? Có lẽ đó là cõi thứ ba, nhưng Đức Phật đã có thể tiếp xúc với trí tuệ vũ trụ trên cõi trí vũ trụ.

The Universal Mind may be associated with the atmic plane, where all knowledge is said to be found. For now, I would limit that discussion to our planet or local cosmos.

Vũ Trụ Trí có thể gắn liền với cõi atma, nơi được cho là chứa đựng mọi tri thức. Lúc này, tôi muốn giới hạn phần thảo luận ấy trong phạm vi hành tinh chúng ta hoặc vũ trụ địa phương.

[27b] The Universal Mind is tapped by some member of the planetary Hierarchy according to His mental bias and equipment, and the immediate needs sensed by the working adepts.

[27b] Một thành viên nào đó của Thánh đoàn hành tinh tiếp cận Vũ Trụ Trí tùy theo khuynh hướng và năng lực trí tuệ của Ngài, cùng những nhu cầu trước mắt mà các chân sư đang hoạt động cảm nhận được.

So some very high contacts, higher than they are, are tapped. Now, what is the descent of this tapping? What happens that we have to see according to what DK says? He goes on to say, he then presents the new idea, the

Như vậy, Các Ngài tiếp cận một số nguồn tiếp xúc rất cao, cao hơn chính Các Ngài. Vậy sự tiếp cận này truyền xuống như thế nào? Theo lời Chân sư DK, chúng ta cần thấy điều gì xảy ra? Ngài nói tiếp rằng, rồi Ngài trình bày ý tưởng mới, điều

[28] He then presents the new idea, new discovery, or the new revelation to the

[28] Sau đó, Ngài trình bày ý tưởng mới, khám phá mới hay sự mặc khải mới ấy với

group of adepts (telepathically, of course, my brother)

Telepathically, of course, my brother. He doesn't get together for a lecture and say, guess what I found? So we're talking about now, I think, some very high members of the hierarchy who are Chohans and of the 6th degree and maybe 7th degree or becoming 7th degree, and they present the new revelation through telepathy to the adepts who are masters but cannot reach that high, and then note this,

[29] and, when it has been discussed by them, He later presents it to His group of disciples.

The Masters who receive an impression can discuss it and then pass it to their disciples. The source and recipient may be at different levels of the Hierarchy.

[30] Among them He will find one who responds more readily and intelligently than the others and this one, through his clear thinking and the power of his formulated thoughtforms, can then influence other minds.

And I would suggest that what this one can influence are the minds of aspirants who really are far down the chain of lighted descent.

These others, says The Tibetan,

nhóm các chân sư (dĩ nhiên là bằng viễn cảm, hỡi huynh đệ của tôi)

Dĩ nhiên là bằng viễn cảm, huynh đệ của tôi. Ngài không tập hợp mọi người lại để thuyết giảng rồi nói: đoán xem Tôi đã tìm thấy điều gì? Vì vậy, tôi nghĩ ở đây chúng ta đang nói về một số thành viên có cấp độ rất cao trong Thánh đoàn, những vị Chohan ở cấp độ thứ sáu và có lẽ thứ bảy, hoặc đang tiến tới cấp độ thứ bảy. Các Ngài dùng viễn cảm để trình bày sự mặc khải mới với các chân sư, những vị đã là Chân sư nhưng chưa thể vươn tới độ cao ấy. Và rồi, hãy lưu ý điều này,

[29] và sau khi Các Ngài thảo luận, Ngài mới trình bày điều ấy với nhóm đệ tử của mình.

Các Chân sư tiếp nhận một ấn tượng có thể thảo luận về ấn tượng ấy rồi truyền lại cho các đệ tử của mình. Nguồn truyền và người tiếp nhận có thể ở những cấp độ khác nhau trong Thánh đoàn.

[30] Trong số họ, Ngài sẽ tìm thấy một người đáp ứng nhanh nhạy và sáng suốt hơn những người khác; rồi người này, nhờ tư duy rõ ràng và sức mạnh của những hình tư tưởng mà mình đã tạo lập, có thể tác động lên các thể trí khác.

Và tôi muốn gợi ý rằng những thể trí mà người này có thể tác động đến là thể trí của những người chí nguyện, vốn thực sự ở rất xa phía dưới trong chuỗi ánh sáng đi xuống.

Chân sư Tây Tạng nói về những người khác này,

[31] These others grasp the concept as theirs; they seize upon it and work it out into manifestation.

Well, they say, my idea, my thought, and so forth.

They're not yet sophisticated enough to know what is the impulsive chain of light which has influenced them.

[32] Each regards it as his special privilege so to do and, because of this specialising faculty and his automatically engendered responsibility, he throws back of it all the energy which is his,

He's talking about aspirants, I guess.

[32b] and works and fights for his thoughtforms.

This is the common response for many people receiving this kind of impression, and they're not occultists, they're not esotericists, they don't really know where it came from, they don't have the kind of awe, I guess, of the descent from sources by which they were reached.

The League of Nations provides the Tibetan's example of how such an idea can descend through a chain of workers. Master Serapis sought to bring forward a constructive idea for humanity's benefit. SO, DK is talking about the descent of light, the descent of lighted impression, and he says,

[31] Những người khác này nắm bắt quan niệm ấy như thể đó là của mình; họ đón nhận và triển khai nó thành biểu hiện.

Họ nói: ý tưởng của tôi, tư tưởng của tôi, vân vân.

Họ chưa đủ tinh tế để biết chuỗi ánh sáng truyền xung lực đã tác động đến mình là gì.

[32] Mỗi người đều xem việc làm ấy là đặc quyền riêng của mình; và do khả năng chuyên biệt hóa này cùng trách nhiệm tự động nảy sinh nơi mình, y dồn toàn bộ năng lượng mình có để hỗ trợ nó,

Tôi đoán Ngài đang nói về những người chí nguyện.

[32b] đồng thời làm việc và đấu tranh cho những hình tư tưởng của mình.

Đây là phản ứng thường thấy ở nhiều người khi tiếp nhận loại ấn tượng này. Họ không phải là những nhà huyền bí học, cũng không phải là những nhà bí truyền học; họ không thực sự biết ấn tượng ấy đến từ đâu. Tôi cho rằng họ không có lòng kính ngưỡng trước việc ấn tượng ấy giáng xuống từ những nguồn đã chạm đến họ.

Hội Quốc Liên là ví dụ mà Chân sư Tây Tạng đưa ra về cách một ý tưởng như thế có thể giáng xuống qua một chuỗi những người hoạt động. Chân sư Serapis đã tìm cách đưa ra một ý tưởng mang tính xây dựng vì lợi ích của nhân loại. Như vậy, Chân sư DK đang nói về sự giáng xuống của ánh sáng, sự giáng xuống của ấn tượng mang ánh sáng, và Ngài nói:

[33] An illustration of this is to be found in the history of the League of Nations.

[33] Có thể tìm thấy một minh họa cho điều này trong lịch sử Hội Quốc Liên.

Now, this followed upon the First World War. The Tibetan's account follows the idea through several levels of the Hierarchy and into political action.

Điều này diễn ra sau Chiến tranh Thế giới thứ nhất. Lời tường thuật của Chân sư Tây Tạng theo dõi ý tưởng ấy qua nhiều cấp của Thánh đoàn rồi đi vào hành động chính trị.

[33b] Before He took up special work,

[33b] Trước khi đảm nhận công việc đặc biệt,

that's what DK is saying, and I just want to add that that special work is with the Deva Kingdom, readying them for interplay with humanity and for a great renaissance, which is coming, okay. Then DK goes on.

đó là điều Chân sư DK đang nói, và tôi chỉ muốn bổ sung rằng công việc đặc biệt ấy là làm việc với giới thiên thần, chuẩn bị cho họ tương tác với nhân loại và cho một cuộc phục hưng vĩ đại sắp đến. Sau đó, Chân sư DK nói tiếp.

[34] the Master Serapis sought to bring through some constructive idea for the helping of humanity.

[34] Chân sư Serapis đã tìm cách đưa một ý tưởng mang tính xây dựng nào đó vào biểu hiện để giúp đỡ nhân loại.

[35] He conceived of a world unity

[35] Ngài hình thành ý tưởng về một sự thống nhất thế giới

May I add, as naturally he would, being a fourth-ray Master, and the highest aspect of that ray is unity and harmony.

Tôi xin bổ sung rằng Ngài đương nhiên sẽ làm như vậy, vì Ngài là một Chân sư cung bốn, mà phương diện cao nhất của cung ấy là sự hợp nhất và hài hòa.

He conceived of a world unity

Ngài hình thành ý tưởng về một sự hợp nhất thế giới

[35b] in the realm of politics which would work out as an intelligent banding of the nations for the preservation of international peace.

[35b] trong lĩnh vực chính trị, sẽ thể hiện thành một sự liên kết sáng suốt giữa các quốc gia nhằm gìn giữ hòa bình quốc tế.

The League of Nations resembled, in some ways, the later and more successful United Nations. The Tibetan presents Master

Về một số mặt, Hội Quốc Liên tương tự như Liên Hợp Quốc ra đời sau này và thành công hơn. Chân sư Tây Tạng giới thiệu Chân sư

Serapis as a Master; I think he may also be a Chohan.

Serapis là một Chân sư; tôi nghĩ có lẽ Ngài còn là một Đế quân.

[36] He presented it to the adepts in conclave

[36] Ngài trình bày ý tưởng ấy với các chân sư trong mật nghị,

Was it 1925?

Có phải vào năm 1925 không?

[36b] and it was felt that something could be done.

[36b] và Các Ngài cảm thấy có thể thực hiện được một điều gì đó. [Page 5]

The Master Jesus undertook, and here's cooperation,

Chân sư Jesus đảm nhận, và đây là sự hợp tác,

[37] The Master Jesus undertook to present it to His group of disciples as He was working in the occident.

[37] Chân sư Đức Jesus nhận trách nhiệm trình bày ý tưởng ấy với nhóm đệ tử của Ngài, vì Ngài đang hoạt động ở phương Tây.

Where that war had precipitated. Now this is interesting, because it shows the cooperation of two Lords of Compassion. Master Serapis and Master Jesus both contributed to the work. Jesus presented the ideal to disciples who could respond to it, given the scale of the conflict in the West.

Nơi cuộc chiến ấy đã bùng phát. Điều này thú vị vì nó cho thấy sự hợp tác giữa hai Chúa Tể của Lòng Từ Bi. Chân sư Serapis và Chân sư Jesus đều góp phần vào công việc. Đức Jesus trình bày lý tưởng ấy với những đệ tử có khả năng đáp ứng, xét đến quy mô của cuộc xung đột ở phương Tây.

[38] One of these disciples on the inner planes, seized upon the suggestion

[38] Một trong các đệ tử này trên những cõi bên trong đã nắm bắt đề xuất ấy

Now, this is a high disciple.

Đây là một đệ tử cấp cao.

[38b] and passed it on (or rather stepped it down) until it registered in the brain of Colonel House.

[38b] và truyền nó xuống (hay đúng hơn là hạ thấp tần số của nó) cho đến khi nó được ghi nhận trong bộ não của Đại tá House.

So there is an inner disciple, of relatively high rank, who is connected with what? He's connected with Colonel House, and so he, and

Như vậy, có một đệ tử nội giới, ở cấp bậc tương đối cao, có mối liên hệ với điều gì? Ông có mối liên hệ với Đại tá House,

[39] He not recording the source (of which he was totally unaware),

[39] Không ghi nhận nguồn gốc của ý tưởng ấy (điều mà ông hoàn toàn không hay biết),

So maybe he's delegating here. D.K. is telling us that Colonel House was a kind of an outer disciple.

Vậy có lẽ ở đây ông đang ủy thác. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng Đại tá House là một dạng đệ tử ngoại giới.

He, Colonel House, was unaware of where the impression had come from.

Ông, Đại tá House, không biết ấn tượng ấy đến từ đâu.

[39b] passed it on in turn to that sixth ray aspirant, called Woodrow Wilson.

[39b] đến lượt mình, ông truyền nó cho người chí nguyện cung sáu tên là Woodrow Wilson.

Then the Tibetan goes on.

Sau đó, Chân sư Tây Tạng nói tiếp.

[40] Then, fed by the wealth of analogous ideas in the minds of many, it was presented to the world.

[40] Sau đó, nhờ những ý tưởng tương đồng phong phú trong thể trí của nhiều người nuôi dưỡng, ý tưởng ấy đã được trình bày với thế giới.

So we understand now, don't we, how all the way from Master Serapis, through Master Jesus, through an inner disciple, through Colonel House, an outer disciple, apparently, and through and to the aspirant Woodrow Wilson, the idea descended.

Như vậy, giờ đây chúng ta đã thấu hiểu cách ý tưởng ấy giáng xuống suốt từ Chân sư Serapis, qua Chân sư Jesus, qua một đệ tử nội giới, qua Đại tá House, dường như là một đệ tử ngoại giới, rồi qua và đến với người chí nguyện Woodrow Wilson, phải không?

[41] It should be borne in mind that the function of a disciple is to focus a stream of energy of some special kind upon the physical plane where it can become an attractive centre of force and draw to itself similar types of ideas and thought currents which are not strong enough to live by themselves or to make a sufficiently strong impact upon the human consciousness.

[41] Cần ghi nhớ rằng chức năng của một đệ tử là tập trung một dòng năng lượng thuộc một loại đặc biệt nào đó lên cõi hồng trần, nơi nó có thể trở thành một trung tâm mãnh lực có sức thu hút, hút về mình những loại ý tưởng và dòng tư tưởng tương tự vốn không đủ mạnh để tồn tại độc lập hoặc tạo ra một tác động đủ mạnh lên tâm thức nhân loại.

The Tibetan's statement about the disciple's function is important: the disciple focuses a

Phát biểu của Chân sư Tây Tạng về chức năng của người đệ tử rất quan trọng: người

particular stream of energy on the physical plane, where it can attract related ideas and thought-currents too weak to affect human consciousness on their own. Alice Bailey's Arcane School and the Tibetan's work created physical-plane centers that drew people together. People who might have achieved little alone could contribute more when gathered around that work.

đệ tử tập trung một dòng năng lượng đặc thù xuống cõi hồng trần, nơi nó có thể thu hút những ý tưởng và dòng tư tưởng có liên quan vốn quá yếu để tự tác động lên tâm thức nhân loại. Trường Arcane của Bà Alice Bailey và công việc của Chân sư Tây Tạng đã tạo ra những trung tâm trên cõi hồng trần, quy tụ mọi người lại với nhau. Những người có lẽ chỉ đạt được rất ít khi hoạt động riêng lẻ có thể đóng góp nhiều hơn khi quy tụ quanh công việc ấy.

[42] In union is strength. This is the second law governing telepathic communication.

[42] Hợp nhất tạo nên sức mạnh. Đây là định luật thứ hai chi phối Giao tiếp viễn cảm.

This will be enough for tonight. We have reached page 5, and the example of the League of Nations has shown how a group can bring a higher idea into practical expression.

Tối nay đến đây là đủ. Chúng ta đã đến trang 5, và ví dụ về Hội Quốc Liên đã cho thấy cách một nhóm có thể đưa một ý tưởng cao hơn vào biểu hiện thực tế.

This concludes Program 3, which covered pages 2–5. The example of the League of Nations shows how higher influence can be stepped down through a chain of workers.

Đến đây kết thúc Chương trình 3, bao quát các trang 2–5. Ví dụ về Hội Quốc Liên cho thấy cách ảnh hưởng từ cấp cao hơn có thể được hạ xuống qua một chuỗi những người hoạt động.

Program 4 will continue from page 5.

Chương trình 4 sẽ tiếp tục từ trang 5.

Tuija, the communications team, and I send our love and blessings. Goodbye for now.

Tuija, nhóm truyền thông và tôi gửi đến các bạn tình thương cùng những lời chúc lành. Tạm biệt các bạn.

O:/Transcripts/docs/Telepathy/html/Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 004

Tóm Tắt

Đệ tử như một trung tâm thu hút mãnh lực

Chức năng của đệ tử là tập trung một dòng năng lượng đặc thù xuống cõi hồng trần, tạo thành trung tâm thu hút những ý tưởng và dòng tư tưởng tương đồng vốn chưa đủ sức tác động riêng lẻ lên tâm thức nhân loại. Ví dụ được nêu là ý tưởng thành lập Hội Quốc Liên của Chân sư Serapis, truyền qua đệ tử nội môn là Đại tá House và người chí nguyện sau này trở thành Tổng thống Woodrow Wilson. Trung tâm như vậy giúp quy tụ những người có khả năng đóng góp nhưng chưa thể tự khởi xướng một công cuộc tương tự.

Hai định luật chi phối giao tiếp viễn cảm

Định luật thứ nhất xác định quyền năng giao tiếp nằm ngay trong bản chất của chất liệu, tiềm tàng trong dĩ thái; tính toàn hiện là chìa khóa để hiểu viễn cảm. Định luật thứ hai, "Trong hợp nhất có sức mạnh", khẳng định sự tương tác của nhiều thể trí tạo nên một sự thống nhất tư tưởng đủ mạnh để bộ não nhận biết. Sự chia rẽ, phân mảnh, chỉ trích và thiếu tập trung cản trở khả năng viễn cảm tự nhiên, còn sự hòa hợp và điểm tập trung nhất tâm giúp khả năng ấy phát triển.

Từ tiếp xúc bên trong đến ghi nhận trong bộ não

Giao tiếp giữa Chân sư với linh hồn hoặc sự giao cảm giữa những người đồng chí hướng có thể đã diễn ra trước khi bộ não nhận biết. Định luật thứ nhất tạo kết quả trong thể trí, còn định luật thứ hai đưa kết quả đến bộ não, một trạm tiếp nhận hạn hẹp hơn. Khi tư tưởng chưa đến được bộ não, viễn cảm chưa đạt tính hữu dụng khách quan cần thiết để đưa Thiên Cơ vào biểu hiện. Vì vậy, việc chỉnh hợp và rèn luyện bộ não giữ vai trò quan trọng trong chuyển dịch nhận thức bên trong thành hoạt động phụng sự.

Sự hòa hợp và "tia chớp tư tưởng"

Các Chân sư giao tiếp thuận lợi nhờ cùng mục tiêu và liên kết qua tình thương, minh triết cùng sự hòa hợp; Chân sư Morya gọi khả năng giao tiếp tức thời này là "tia chớp tư tưởng". Kỷ nguyên Bảo Bình được kỳ vọng sẽ phát triển mạnh viễn cảm, trong khi Song Tử cũng có mối liên hệ với viễn cảm trong giáo lý Alice Bailey. Sự cộng tác giữa Bà Alice Bailey và Chân sư DK là một trường hợp đặc biệt thành công: dù có thể không hiểu hết mọi tầm mức tư tưởng, Bà vẫn ghi nhận trung thực những điều truyền đến tâm thức bộ não.

Tính phổ quát của nguyên khí trí tuệ

Khi từng thành viên có thể hoạt động trong tâm thức trí tuệ mà không chịu sự cản trở của bộ não hay bản chất cảm xúc, tính phổ quát của nguyên khí trí tuệ bắt đầu hiển lộ. Chân sư DK gọi nguyên khí này là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của tâm thức linh hồn; thể trí gần linh hồn hơn bản chất cảm xúc, giúp lý giải vì sao các nhà khoa học thường hợp tác dễ hơn những người chịu chi phối của thái độ tôn giáo cảm dục. Theo cách phân biệt được triển khai trong lời bình, tính chủ quan bắt đầu từ linh hồn, dù thể trí tinh tế hơn thể cảm dục. Giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng linh hồn mở đường cho nhận thức phổ quát ấy.

Thế giới ý tưởng và sự quy tụ người đồng chí hướng

Thể trí trở thành tấm tiếp nhận nhạy bén giúp đệ tử bước vào thế giới ý tưởng, được lời bình xác định là bắt đầu trong phạm vi Tam Nguyên Tinh Thần. Từ đó, đệ tử tìm những người cùng đáp ứng một loại ý tưởng và cùng tiếp nhận một xung lực trí tuệ, thay vì để thể trí trở thành giới hạn cho sự vươn lên. Trường Arcane và Lucis Trust minh họa khả năng quy tụ này qua công việc của Bà Alice Bailey. Theo cách hiểu riêng của Thầy MDR, ý hướng của Bà Blavatsky khi tổ chức bộ phận nội môn trong Hội Thông Thiên Học đã được tiếp nối phần nào qua Trường Arcane.

Thể trí, bộ não và giới hạn của cách nhìn duy vật

Bộ não là trạm ghi nhận tư tưởng, không phải nguồn phát sinh tư tưởng; việc điều chỉnh bộ não giúp tư tưởng đi qua và được nhận biết rõ hơn. Các khám phá về vùng não, sự tương tác và hoạt động của các thụ thể có giá trị, nhưng chưa giải quyết đầy đủ sự phân biệt giữa bộ não và thể trí. Quan điểm huyền bí học phản bác cách giải thích xem tâm thức chỉ là sản phẩm phụ của vật chất và chấm dứt khi bộ não ngừng hoạt động. Lời bình cũng lưu ý khuynh hướng dựa vào thuốc trong ngành tâm thần học như một biểu hiện của sự chú trọng quá mức vào bộ máy vật chất.

Sự củng cố lẫn nhau và tiến trình vào ashram

Đáp ứng trí tuệ của những người có khả năng tiếp nhận tương tự có thể củng cố lẫn nhau qua công việc hợp tác, hòa hợp và giảm bớt ảo cảm, ảo tưởng cùng hỗn loạn. Bà Alice Bailey phụng sự có thể đến hàng nghìn người, nhưng Chân sư DK chỉ chọn khoảng 50 đạo sinh cho công việc cụ thể của Ngài. Sự đáp ứng với âm điệu của ashram đưa người đệ tử từ ngoại vi tiến dần vào bên trong; ngay cả đệ tử được chấp nhận cũng chưa ở phần sâu nhất. Lời bình liên hệ tiến trình từ Đệ tử trên đường dây đến Đệ tử trong hào quang với bước tiến đáng kể vào ashram, và xác định ở giai đoạn sau đệ tử đã đạt lần điểm đạo thứ ba.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Tiến trình giao tiếp lâu nay vận hành giữa các chân sư, điểm đạo đồ và đệ tử cao cấp đang có thể xác nay cần mở rộng đến nhóm các nhà thần bí và Người Phụng Sự Thế Gian đang xuất hiện. Chân sư DK gọi nhóm này là Đấng Cứu Thế của thế gian trong trạng thái phôi thai; lời bình nhận thấy tính chất cung hai nổi bật trong công việc ấy. Theo cách hiểu được đề xuất, tư cách thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo nghĩa chuyên biệt là một vị trí cao, có thể gồm những người đã đạt lần điểm đạo thứ hai và tìm cách liên kết với người đang tiến gần cấp độ ấy hoặc đã đạt lần điểm đạo thứ nhất. Những người thiện chí giữ vai trò quan trọng, nhưng không vì thế mà đồng nhất với tư cách thành viên theo nghĩa này.

Tập trung, tham thiền và hai đầu mối truyền nhận

Chỉ những người hiểu phần nào sự tập trung, tham thiền và có thể giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng mới thấu hiểu định luật thứ nhất. Một đầu mối truyền nhận nằm trong thể trí của Đấng Tư Tưởng được cảm hứng, đầu kia nằm trong thể trí của Người Phụng Sự Thế Gian chăm chú hòa điệu với những tiến trình tư tưởng dẫn đến sự cứu rỗi thế giới. Lời bình liên hệ sự tập trung với Sư Tử, tham thiền giai đoạn đầu với Xử Nữ, đồng thời mở rộng ánh sáng được nói đến từ ánh sáng linh hồn đến những ánh sáng cao hơn. Nguồn tiếp xúc có thể là Thiên Thần của Hiện Diện, một Chân sư, một Chohan hoặc Chân Thần; việc ghi nhận xuống bộ não vẫn thuộc bước tiếp theo của định luật thứ hai.

Giáo lý Chân sư DK như một nguồn tiếp xúc

Các tác phẩm của Chân sư DK cung cấp một nguồn tư tưởng sẵn có để đạo sinh giữ thể trí trong tư tưởng của Ngài và tạo liên kết viễn cảm. Bộ sách xanh được nhắc đến với 19 cuốn rưỡi là công trình

của Ngài, biểu lộ thể trí được soi sáng, tổ chức chặt chẽ và phẩm tính xem xét toàn diện đến từng chi tiết. Việc học vì vậy có thể tạo một đầu mối tiếp nhận thực sự, đồng thời kết hợp với sự hòa điệu cùng Thiên Thần của Hiện Diện. Lý trí bao gồm được nêu như một hình thức tham thiền rất cao, chứa đựng khả năng bao quát toàn diện ấy.

Trí thiêng liêng và cấp độ điểm đạo

Đấng Tư Tưởng có thể bước vào Trí thiêng liêng nhờ vượt qua giới hạn nhân loại; một giả thuyết trong lời bình đặt biểu hiện thấp nhất của Trí ấy trên cõi atma, gắn với tính chất trí tuệ mạnh của Sao Thổ. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, Chân sư DK có khả năng thâm nhập cõi atma, nhưng có lẽ chưa đạt lần điểm đạo thứ sáu, Thăng Thiên, vào thời điểm viết tác phẩm. Tình trạng điểm đạo hiện tại của Ngài được để ngỏ, còn Đức Christ và Đức Phật được mô tả là đang tiến đến lần điểm đạo thứ bảy, liên quan đến cõi Thượng đế. Những phân biệt này nhằm tránh dùng danh xưng "Chân sư thăng thiên" mà thiếu hiểu biết về cấp độ thực sự.

Chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não

Người tiếp nhận cần chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não; thể cảm dục phải hợp tác hoặc ít nhất không cản trở dòng truyền đạt. Khả năng ghi nhận rõ các tư tưởng cụ thể chưa đủ chứng minh có sự chỉnh hợp với linh hồn. Sự phát triển nội môn đòi hỏi nỗ lực tham thiền trong thể nguyên nhân và Hoa Sen Chân Ngã, thay vì chỉ tin đúng giáo điều để mong được cứu rỗi hoặc bảo vệ. Khả năng sẵn sàng cho huyền bí học là kết quả của một tiến trình rất dài; khả năng tiến trình ấy bắt đầu từ Dãy Mặt Trăng hay một hệ mặt trời trước được nêu rõ như phần suy diễn riêng.

Tính toàn hiện làm nền tảng cho toàn tri

Theo Chân sư DK, thể dĩ thái của mọi hình tướng hợp thành thể dĩ thái thế giới, và tính toàn hiện này khiến toàn tri trở nên khả hữu. Lời bình đề xuất có thể mở rộng nguyên lý ấy từ phạm vi hành tinh đến toàn vũ trụ, dựa trên quan niệm bản chất sâu xa của mỗi người là Bản Thể thuần túy và đồng nhất với Thượng đế Vũ Trụ. Nhận thức hữu hạn hiện thời chưa ghi nhận được tính toàn hiện tiềm tàng ấy. Khái niệm "sự niêm kín giữa các chiều" trong công trình riêng của Thầy MDR diễn tả việc các cấp độ tâm thức vẫn khép kín đối với cấp thấp hơn cho đến khi có phương pháp thâm nhập thích hợp.

Các cung và sự phát triển toàn tri, toàn năng

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, toàn tri liên hệ với sự phối hợp giữa cung ba và cung hai, tức phương diện thứ ba và phương diện thứ hai. Khả năng đạt toàn bộ tri thức hành tinh được liên hệ dè dặt với cõi phụ thứ ba của cõi atma. Toàn năng hiện mới biểu lộ như một dấu hiệu sơ khởi trong hệ mặt trời này; giả thuyết được nêu là một hệ mặt trời tương lai mang tính cung một, có lẽ với cung phàm ngã là cung một, sẽ làm quyền năng ấy trở nên thực chất hơn đối với nhận thức.

Thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng đế

Thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng đế gồm bốn dĩ thái vũ trụ, không chỉ là chất liệu dĩ thái trên cõi hồng trần của hệ mặt trời. Theo Chân sư DK, Ý Chí có định hướng của Ngài khơi động thể dĩ thái, còn năng lượng là kết quả của Hình tư tưởng hoạt động xuyên qua thể năng lượng ấy. Lời bình suy luận nguồn tư tưởng có liên hệ với cõi trí vũ trụ, đồng thời đặt câu hỏi liệu nguồn Ý Chí sâu xa có cần truy đến cõi chân thần vũ trụ hay không. Những tầng cao này có các mức rung động, độ tinh tế và khả năng hoạt động vượt xa kinh nghiệm hiện tại của con người.

Antahkarana và phạm vi thành tựu tinh thần

Những thành tựu tinh thần cao nhất nằm trong tầm tiến hóa trước mắt của con người vẫn diễn ra trên cõi hồng trần vũ trụ, đặc biệt trong bốn dĩ thái vũ trụ. Antahkarana mở đường đến các phạm vi ấy, vượt qua trung tâm thường gọi là trung tâm linh hồn. Cõi cảm dục vũ trụ nằm ngoài mức thành tựu trực tiếp của nhân loại hiện nay; ngay cả Đức Christ và Đức Phật cũng đang hướng đến trạng thái cao ấy. Vì vậy, việc suy xét các cõi cần gắn với cấp độ tâm thức và khả năng thực sự, thay vì chỉ xem như những vị trí cao thấp.

Hình tư tưởng và Thiên Ý hành tinh

Hình tư tưởng của Hành Tinh Thượng đế thể hiện Thiên Ý đối với toàn bộ hệ hành tinh của Ngài. Lời bình phân biệt phạm vi này với phạm vi hệ mặt trời, đồng thời đề xuất phép tương ứng giữa bảy hệ hành tinh chính và bảy hệ mặt trời chính khi nhìn từ cấp độ cao hơn. Các cấp độ có thể hiểu là trạng thái tâm thức, hoạt động và năng lực, với những ranh giới chỉ có thể xuyên qua bằng phương pháp thích hợp. Hình tư tưởng điều khiển hành tinh vì thế mang tính vũ trụ, có nguồn trong phạm vi cao hơn hệ mặt trời được xét như một hệ thống hồng trần và dĩ thái.

Từ đáp ứng vô thức đến hợp tác hữu thức

Các hình thái sự sống dưới nhân loại và con người cho đến giai đoạn tiến bộ chịu sự cai quản của tư tưởng thiêng liêng qua thể năng lượng, nhưng ban đầu đáp ứng một cách vô thức và thiếu thông tuệ. Lời bình liên hệ giới hạn này với giai đoạn trước lần điểm đạo thứ nhất. Nhân loại tiến bộ, các nhà thần bí và các thức giả dần nhận biết thể trí đang hướng dẫn tiến trình tiến hóa. Sự chuyển tiếp ấy biến tác động thụ động thành khả năng hợp tác hữu thức với mục tiêu hành tinh.

Thánh đoàn và sự tăng trưởng toàn tri

Toàn tri tăng trưởng khi thể trí cá nhân tiếp xúc hữu thức với Trí của Thượng đế qua thể trí được soi sáng của Thánh đoàn các Chân sư. Lời bình xác định nguồn hướng dẫn hành tinh này với Sanat Kumara, một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế, và liên hệ nhà thần bí với Sao Hải Vương, thức giả với Sao Thiên Vương. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, "Đức Cha" mà Đức Jesus hướng đến trong lời cầu nguyện và tại Gethsemane là Sanat Kumara. Viễn cảm theo nghĩa chân thực vì vậy là tiến trình trở nên đáp ứng với các nguồn trí tuệ cao hơn, qua các Chohan, chân sư và điểm đạo đồ.

Các Đấng Điểm đạo và những xuất lộ hành tinh

Sanat Kumara được xác định là Đấng Điểm đạo ở các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm. Một Đấng không nêu danh trong tác phẩm Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương đảm trách lần điểm đạo Chohan, tức Thăng Thiên, còn Hành Tinh Thượng đế trong sự toàn vẹn chủ trì lần điểm đạo thứ bảy. Lời bình đề xuất hiểu cả Sanat Kumara lẫn Đấng không nêu danh ấy như những xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế. Cách phân biệt này giữ rõ các cấp độ đại diện và trách nhiệm trong tiến trình điểm đạo.

Nhóm linh hồn được tuyển chọn và quyền lãnh đạo

Chân sư DK mô tả sự hình thành một nhóm thiểu số những linh hồn được tuyển chọn, cuối cùng sẽ cai quản thế giới nhờ phẩm chất tinh thần và năng lực phối hợp. Tư cách ấy dựa trên liên kết giữa Vũ Trụ Trí, thể trí cá nhân được tâm thức linh hồn soi sáng, bộ não đáp ứng thể trí và nhóm những người có thể trí cùng bộ não hòa điệu viễn cảm. Lời bình liên hệ mô hình này với lý tưởng vua triết gia và hiểu sự giàu có của nhóm là kho tàng tinh thần. Thời điểm thực hiện, dù trong Kỷ nguyên Bảo Bình hay Ma Kết, và danh tính Đấng tuyển chọn đều chưa được xác định.

Dấu hiệu cung từ tuổi nhỏ và cơ hội thời đại

Câu chuyện người con lớn khoảng ba tuổi tự sắp lại những con rùa thành hàng tại vườn thú Brookfield, vùng Chicago, được diễn giải như dấu hiệu cung bảy. Từ đó, lời bình đề xuất rằng những hành vi rất sớm có thể bộc lộ cả các cung cao của một người. Việc học và suy ngẫm giáo lý được đặt trong cơ hội chuẩn bị trước Đại Mật Nghị năm 2025 theo bối cảnh lúc giảng, cùng dự đoán cung một sẽ tác động mạnh đến giai đoạn bắc cầu tiếp theo. Mốc khởi đầu kỹ thuật của Kỷ nguyên Bảo Bình được dẫn theo Chân sư DK là năm 2117.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 4 – Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái — Chương trình 4

The first law is:

Định luật thứ nhất là:

1. The power to communicate is to be found in the very nature of substance itself. It lies potentially within the ether, and the significance of telepathy is to be found in the word *omnipresence*.

1. Quyền năng giao tiếp nằm ngay trong bản chất của chính chất liệu. Quyền năng ấy tiềm tàng trong dĩ thái, và thâm nghĩa của viễn cảm nằm trong từ *tính toàn hiện*.

[1] The second law is:

[1] Định luật thứ hai là:

[2] 2. The interplay of many minds produces a unity of thought which is powerful enough to be recognised by the brain.

[2] 2. Sự tương tác của nhiều thể trí tạo ra một sự hợp nhất tư tưởng đủ mạnh để bộ não nhận biết.

[3] Let us voice these laws in the simplest manner possible. [4] When [Page 6] each member of the group can function in his mind-consciousness, untrammelled by the brain or the emotional nature, [5] he will discover the universality of *the mental principle which is the first exoteric expression of the soul consciousness*. [6] He will then enter into the world of ideas, [7] becoming aware of them through the sensitive receiving plate of the mind. [8] He then seeks to find those who respond to the same type of ideas and who react to the same mental impulse, simultaneously with himself. Uniting himself to them he discovers

[3] Chúng ta hãy diễn đạt các định luật này theo cách đơn giản nhất có thể. [4] Khi [Page 6] mỗi thành viên trong nhóm có thể hoạt động trong tâm thức thể trí của mình, không bị bộ não hay bản chất cảm xúc ràng buộc, [5] y sẽ khám phá tính phổ quát của *nguyên khí trí tuệ, vốn là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của tâm thức linh hồn*. [6] Bấy giờ, y sẽ bước vào thế giới ý tưởng, [7] nhận biết các ý tưởng ấy qua tấm thu nhận nhạy bén của thể trí. [8] Sau đó, y tìm những người đáp ứng với cùng một loại ý tưởng và phản ứng với cùng một xung lực trí tuệ, đồng thời với chính y. Khi hợp nhất với họ, y khám phá

[9] The understanding of the first law produces results in the mind or mental body.

[9] Việc thấu hiểu định luật thứ nhất tạo ra kết quả trong thể trí. Việc thấu hiểu định

The understanding of the second law produces results in a lesser receiving station, the brain. [10] This is possible through the strengthening of a man's own mental reaction by the mental reaction of others, similarly receptive. [11] It will be found therefore that this process of communication, governed by these two laws, has always been in operation among the adepts, the initiates and the senior disciples who are in physical plane bodies. [12] Now the operation of this process is to be extended and steadily developed by the emerging group of mystics and world servers who constitute, in embryo, the world Saviour.

luật thứ hai tạo ra kết quả trong một trạm thu nhận thấp hơn, là bộ não. [10] Điều này có thể xảy ra nhờ phản ứng trí tuệ của chính một người được tăng cường bằng phản ứng trí tuệ của những người khác có khả năng tiếp nhận tương tự. [11] Do đó, chúng ta sẽ thấy rằng tiến trình giao tiếp này, do hai định luật ấy chi phối, vẫn luôn diễn ra giữa các chân sư, các điểm đạo đồ và các đệ tử cao cấp đang ở trong các thân thể trên cõi hồng trần. [12] Giờ đây, nhóm các nhà thần bí và những người phụng sự thế gian đang xuất hiện phải mở rộng và phát triển đều đặn hoạt động của tiến trình này; họ hợp thành Đấng Cứu Thế của thế gian ở dạng phôi thai.

[13] Only those who know something of the meaning of concentration and meditation and who can hold the mind steady in the light [14] will be able to understand the first law and comprehend that interplay of thought-directed energies which finds one terminal of expression in the mind of some inspired Thinker, and the other terminal in the mind of the attentive world server who seeks to tune in on those mind processes which hold the clue to ultimate world salvation. [15] The thought-directing energy has for its source a Thinker Who can enter into the divine Mind, [16] owing to His having transcended human limitation; [17] the thought-directed receiver **[Page 7]** is the man, in exoteric expression, who has aligned his brain, his mind, and his soul.

[13] Chỉ những người biết đôi chút về ý nghĩa của sự tập trung và tham thiền, đồng thời có thể giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng [14] mới có thể thấu hiểu định luật thứ nhất và lĩnh hội sự tương tác của các năng lượng do tư tưởng định hướng, mà một đầu biểu hiện nằm trong thể trí của một Nhà Tư Tưởng được khơi nguồn cảm hứng, còn đầu kia nằm trong thể trí của người phụng sự thế gian đang chú tâm, tìm cách hòa nhịp với những tiến trình trí tuệ nắm giữ chìa khóa cho sự cứu rỗi thế gian sau cùng. [15] Năng lượng định hướng tư tưởng bắt nguồn từ một Nhà Tư Tưởng có thể đi vào Trí thiêng liêng, [16] vì Ngài đã vượt qua giới hạn của con người; [17] người tiếp nhận do tư tưởng định hướng **[Page 7]** là người, trong biểu hiện ngoại môn, đã chỉnh hợp bộ não, thể trí và linh hồn của mình.

[18] It is a fact that omnipresence, which is a law in nature and based on the fact that the etheric bodies of all forms constitute the world etheric body, makes omniscience possible. [19] The etheric body of the planetary Logos is swept into activity by His directed will; [19b] energy is the result of His

[18] Quả thực, tính toàn hiện, vốn là một định luật trong tự nhiên và dựa trên thực tế rằng các thể dĩ thái của mọi hình tướng hợp thành thể dĩ thái của thế giới, khiến tính toàn tri trở nên khả hữu. [19] Ý chí có định hướng của Hành Tinh Thượng đế thúc đẩy thể dĩ thái của Ngài đi vào hoạt động;

thoughtform playing in and through His energy body. [19c] This thoughtform embodies and expresses His world Purpose. [20] All the subhuman forms of life and the human forms up to the stage of advanced man are governed by divine thought through the medium of their energy bodies which are an integral part of the whole. They react, however, unconsciously and unintelligently. [21] Advanced humanity, the mystics and the knowers, are becoming increasingly aware of the mind which directs the evolutionary process. [22] When this awareness is cultivated and the individual mind is brought consciously into contact with the mind of God as it expresses itself through the illumined mind of the Hierarchy of adepts, we shall have the steady growth of omniscience. [23] This is the whole story of telepathic interplay in the true sense; [24] it portrays the growth of that oligarchy of elect souls [25] who will eventually rule the world, [26] who will be chosen so to rule, and [27] who will be recognised by the mass as eligible for that high office through the coordination that they have established between:

[19b] năng lượng là kết quả của hình tư tưởng của Ngài tác động trong và xuyên qua thể năng lượng của Ngài. [19c] Hình tư tưởng này hiện thân và biểu lộ Thiên Ý của Ngài đối với thế giới. [20] Tư tưởng thiêng liêng chi phối mọi hình tướng sự sống dưới nhân loại và các hình tướng con người cho đến giai đoạn con người tiến hóa cao, thông qua các thể năng lượng của họ, vốn là một phần không thể tách rời của toàn thể. Tuy nhiên, họ phản ứng một cách vô thức và không có trí tuệ. [21] Nhân loại tiến hóa cao, các nhà thần bí và các thức giả đang ngày càng nhận biết rõ hơn về trí tuệ chỉ đạo tiến trình tiến hoá. [22] Khi sự nhận biết này được vun bồi và thể trí cá nhân được đưa vào sự tiếp xúc có ý thức với Trí của Thượng đế, như Trí ấy biểu lộ qua thể trí được soi sáng của Thánh đoàn các chân sư, chúng ta sẽ có sự tăng trưởng đều đặn của tính toàn tri. [23] Đây là toàn bộ câu chuyện về sự tương tác viễn cảm theo đúng nghĩa; [24] nó mô tả sự phát triển của nhóm thiểu số nắm quyền gồm những linh hồn được tuyển chọn ấy, [25] những người cuối cùng sẽ cai quản thế giới, [26] sẽ được chọn để cai quản như vậy, và [27] sẽ được quần chúng công nhận là đủ tư cách đảm nhiệm trọng trách cao cả ấy nhờ sự phối hợp mà họ đã thiết lập giữa:

[28] 1. The universal mind.

[28] 1. Vũ Trụ Trí.

[29] 2. Their individual mind illumined by the soul consciousness.

[29] 2. Thể trí cá nhân của họ, được tâm thức linh hồn soi sáng.

[30] 3. The brain, reacting to the individual mind, and

[30] 3. Bộ não, phản ứng với thể trí cá nhân, và

[31] 4. The group of those whose minds and brains are similarly tuned and telepathically related.

[31] 4. Nhóm những người có thể trí và bộ não hòa nhịp tương tự và liên kết với nhau bằng viễn cảm.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 4 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 4

Welcome to this brief video commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle. It is Saturday, October 16, here in Finland.

Chào mừng các bạn đến với phần bình giảng ngắn qua video này về Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Hôm nay là thứ Bảy, ngày 16 tháng 10, tại Phần Lan.

It should be borne in mind that the function of a disciple

Cần ghi nhớ rằng chức năng của một đệ tử

—think about yourself, may I say, as a disciple—

—xin được nói, hãy nghĩ về bản thân các bạn như một đệ tử—

is to focus a stream of energy of some special kind upon the physical plane where it can become an attractive centre of force and draw to itself similar types of ideas and thought currents which are not strong enough to live by themselves or to make a sufficiently strong impact upon the human consciousness.

là tập trung một dòng năng lượng thuộc một loại đặc biệt nào đó vào cõi hồng trần, nơi dòng năng lượng ấy có thể trở thành một trung tâm mãnh lực có sức thu hút, quy tụ những loại ý tưởng và dòng tư tưởng tương tự vốn không đủ mạnh để tự tồn tại hoặc tạo ra tác động đủ mạnh lên tâm thức nhân loại.

The disciple's task is to create an attractive center of force on the physical plane. Such a center can gather related ideas and thought-currents that, alone, are too weak to affect human consciousness. The Tibetan illustrates this with Master Serapis's idea for a League of Nations: it was transmitted through an inner disciple, Colonel House, and the aspirant who became President Woodrow Wilson.

Nhiệm vụ của đệ tử là tạo ra một trung tâm mãnh lực có sức thu hút trên cõi hồng trần. Một trung tâm như vậy có thể quy tụ những ý tưởng và dòng tư tưởng có liên hệ với nhau, vốn quá yếu để tác động đến tâm thức nhân loại khi đứng riêng lẻ. Chân sư Tây Tạng minh họa điều này bằng ý tưởng của Chân sư Serapis về một Hội Quốc Liên: ý tưởng ấy được truyền qua một đệ tử nội môn, Đại tá House, và người chí nguyện về sau trở thành Tổng thống Woodrow Wilson.

This is the first idea. The Tibetan now introduces a second law governing telepathic communication.

Đây là ý tưởng thứ nhất. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng giới thiệu một định luật thứ hai chi phối giao tiếp viễn cảm.

We are on page 5, **In union is strength. This is the second law governing telepathic communication.**

Chúng ta đang ở trang 5, **Trong sự hợp nhất có sức mạnh. Đây là định luật thứ hai chi phối giao tiếp viễn cảm.**

The second law is “In union is strength,” and the Tibetan helpfully restates the first law as well, **“The power to communicate is to be found in the very nature of substance itself. It lies potentially within the ether, and the significance of telepathy is to be found in the word omnipresence.”**

Định luật thứ hai là “Trong hợp nhất có sức mạnh”, và Chân sư Tây Tạng cũng trình bày lại định luật thứ nhất một cách hữu ích, **“Quyền năng giao tiếp nằm ngay trong bản chất của chính chất liệu. Quyền năng ấy tiềm tàng trong dĩ thái, và thâm nghĩa của viễn cảm nằm trong từ tính toàn hiện.”**

This means that we are related throughout the planetary ether, even if our present consciousness does not register that presence. Ether itself provides a medium of communication. If science again recognizes the ether, our understanding of telepathic communication may also deepen.

Điều này có nghĩa là chúng ta liên hệ với nhau khắp dĩ thái hành tinh, ngay cả khi tâm thức hiện tại của chúng ta không ghi nhận sự hiện diện ấy. Chính dĩ thái cung cấp một phương tiện giao tiếp. Nếu khoa học một lần nữa công nhận dĩ thái, sự thấu hiểu của chúng ta về giao tiếp viễn cảm cũng có thể sâu sắc hơn.

The second law, “In union is strength,” points to the conditions that enable telepathy. Disunity, fragmentation, criticism, and lack of focus inhibit the natural telepathy that belongs to us and can grow as our point of tension develops.

Định luật thứ hai, “Trong hợp nhất có sức mạnh”, chỉ ra những điều kiện cho phép viễn cảm diễn ra. Sự bất hòa, phân mảnh, chỉ trích và thiếu tập trung kìm hãm khả năng viễn cảm tự nhiên vốn thuộc về chúng ta, khả năng có thể tăng trưởng khi điểm tập trung nhất tâm của chúng ta phát triển.

This is Jacob’s ladder of ascent, so to speak, as consciousness becomes more subjective.

Có thể nói, đây là chiếc thang Jacob dẫn lên cao, khi tâm thức ngày càng đi sâu vào nội giới.

[1] The second law is:

[1] Định luật thứ hai là:

[2] 2. The interplay of many minds produces a unity of thought which is powerful enough to be recognised by the brain.

[2] 2. Sự tương tác của nhiều thể trí tạo ra một sự hợp nhất tư tưởng đủ mạnh để bộ não nhận biết.

Telepathic contact is not always recognized at first. The Master's communication with our soul and the emerging rapport among like-minded people may remain unnoticed until the unity of thought becomes strong enough to register in the brain.

Không phải lúc nào sự tiếp xúc viễn cảm cũng được nhận biết ngay từ đầu. Sự giao tiếp của Chân sư với linh hồn chúng ta và mối giao cảm đang hình thành giữa những người đồng chí hướng có thể vẫn chưa được

nhận thấy, cho đến khi sự hợp nhất tư tưởng đủ mạnh để ghi nhận trong bộ não.

If that harmony and unity become strong enough, the brain will recognize the communication. The Aquarian Age is expected to be telepathic, and Gemini is also associated with telepathy in Alice Bailey's work. Bailey's collaboration with the Tibetan was unusually successful, even though she may not have understood the full reach of his thought in every instance. She recorded it faithfully, and it reached her brain consciousness.

Nếu sự hài hòa và hợp nhất ấy trở nên đủ mạnh, bộ não sẽ nhận biết sự giao tiếp. Kỷ nguyên Bảo Bình được kỳ vọng sẽ là một kỷ nguyên viễn cảm, và trong tác phẩm của Alice Bailey, Song Tử cũng gắn liền với viễn cảm. Sự cộng tác của Bà Bailey với Chân sư Tây Tạng đã thành công khác thường, mặc dù có thể không phải trong mọi trường hợp Bà đều thấu hiểu trọn vẹn tầm tư tưởng của Ngài. Bà đã ghi lại trung thực, và tư tưởng ấy đã đến được tâm thức bộ não của Bà.

The Masters have developed telepathic rapport to a high degree. Master Morya described it as the “lightning of thought”: instantaneous communication.

Các Chân sư đã phát triển mối giao cảm viễn cảm đến một mức độ cao. Chân sư Morya mô tả đó là “tia chớp của tư tưởng”: sự giao tiếp tức thời.

They communicate readily because they share an objective and are related through love, wisdom, and harmony. These conditions allow thought to pass without obstruction. I will pause briefly before continuing.

Các Ngài giao tiếp dễ dàng vì cùng chung một mục tiêu và liên hệ với nhau qua bác ái, minh triết và sự hài hòa. Những điều kiện này cho phép tư tưởng truyền đi mà không gặp trở ngại. Tôi sẽ tạm dừng một chút trước khi tiếp tục.

The Tibetan distinguishes a law governing subjective activity from one governing objective manifestation. The latter appears when the brain is affected. If communication never reaches the brain, the intended telepathy has not yet become objectively useful.

Chân sư Tây Tạng phân biệt một định luật chi phối hoạt động chủ quan với một định luật chi phối sự biểu hiện khách quan. Định luật thứ hai thể hiện khi bộ não chịu tác động. Nếu sự giao tiếp không bao giờ đến được bộ não, thì sự viễn cảm mong muốn vẫn chưa trở nên hữu ích về mặt khách quan.

Telepathy is a means of detecting the Divine Plan and helping to objectify it. The disciple's role is to establish a magnetic point on the outer plane that can attract people who cannot create such a point independently.

Viễn cảm là một phương tiện để nhận biết Thiên Cơ và giúp đưa Thiên Cơ thành hiện thực khách quan. Vai trò của đệ tử là thiết lập một điểm từ tính trên cõi bên ngoài, có thể thu hút những người không thể tự mình tạo ra một điểm như vậy.

Alice Bailey did something similar by establishing the Arcane School: she attracted people who could contribute to the service offered by the school and the Lucis Trust, although they might not have established such an organization alone.

Alice Bailey đã làm một việc tương tự khi thành lập Trường Arcane: Bà thu hút những người có thể đóng góp vào công việc phụng sự của nhà trường và Lucis Trust, dù có thể họ không tự mình thành lập được một tổ chức như thế.

The Tibetan makes the process more concise. When each group member can function in mind-consciousness, unhampered by the brain or emotional nature, the universality of the mental principle becomes evident.

Chân sư Tây Tạng trình bày tiến trình này cô đọng hơn. Khi mỗi thành viên trong nhóm có thể hoạt động trong tâm thức trí tuệ, không bị bộ não hay bản chất cảm xúc cản trở, tính phổ quát của nguyên khí trí tuệ trở nên hiển nhiên.

So, DK, knowing how we are, wants to simplify the situation. So he says, as we move on towards page six,

Vì vậy, hiểu rõ chúng ta như thế nào, Chân sư DK muốn đơn giản hóa vấn đề. Khi chúng ta tiến đến trang sáu, Ngài nói,

[3] Let us voice these laws in the simplest manner possible.

[3] Chúng ta hãy diễn đạt các định luật này theo cách đơn giản nhất có thể.

And now, page six.

Và bây giờ, trang sáu.

[4] When each member of the group can function in his mind-consciousness, untrammelled by the brain or the emotional nature,

[4] Khi [Page 6] mỗi thành viên trong nhóm có thể hoạt động trong tâm thức thể trí của mình, không bị bộ não hay bản chất cảm xúc ràng buộc,

May I add a trammel is a trap, is a obstacle, is some condition which inhibits freedom. Okay. But going on, when each member can function in his mind consciousness untrammeled by the brain or the emotional nature,

Tôi xin bổ sung rằng một sự trói buộc là một cái bẫy, một chướng ngại, một điều kiện nào đó hạn chế tự do. Nhưng xin tiếp tục: khi mỗi thành viên có thể hoạt động trong tâm thức trí tuệ của mình mà không bị bộ não hay bản chất cảm xúc trói buộc,

[5] he will discover the universality of the mental principle which is the first exoteric expression of the soul consciousness.

[5] y sẽ khám phá tính phổ quát của *nguyên khí trí tuệ, vốn là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của tâm thức linh hồn*.

The mind is closer to the soul than the emotions are. The Tibetan observes that scientists can often cooperate, while people

Thể trí gần với linh hồn hơn cảm xúc. Chân sư Tây Tạng nhận xét rằng các nhà khoa học thường có thể hợp tác, trong khi những

governed by an astral religious outlook may find cooperation harder. A mind held steady in the light of the soul can recognize the universality of the mental principle.

người chịu sự chi phối của một quan điểm tôn giáo mang tính cảm dục có thể thấy việc hợp tác khó khăn hơn. Một thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn có thể nhận biết tính phổ quát của nguyên khí trí tuệ.

The soul is subjective; the mind is subtler than the astral body but is not itself the beginning of subjectivity. Subjectivity begins with the soul and becomes more refined as we ascend. Recognizing that distinction helps us understand the mind's universality when it is held steady in the light.

Linh hồn thuộc về nội giới; thể trí vi tế hơn thể cảm dục nhưng chính nó chưa phải là nơi nội giới bắt đầu. Nội giới bắt đầu từ linh hồn và trở nên tinh tế hơn khi chúng ta tiến lên. Nhận biết sự phân biệt ấy giúp chúng ta thấu hiểu tính phổ quát của thể trí khi thể trí được giữ vững trong ánh sáng.

And, you know, this mental principle extends far into the range of subjectivity allows the disciple to do the following, which DK says,

Và như các bạn biết, nguyên khí trí tuệ này vươn xa vào phạm vi nội giới, cho phép đệ tử thực hiện điều sau đây mà Chân sư DK nói đến,

[6] He will then enter into the world of ideas,

[6] Bấy giờ, y sẽ bước vào thế giới ý tưởng,

May I add that world is in the Spiritual Triad beginning in the world of the Spiritual Triad.

Tôi xin bổ sung rằng thế giới ấy nằm trong Tam Nguyên Tinh Thần, bắt đầu trong thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần.

[7] becoming aware of them through the sensitive receiving plate of the mind.

[7] nhận biết các ý tưởng ấy qua tấm thu nhận nhạy bén của thể trí.

The mind is not meant to be a ceiling that prevents further ascent.

Thể trí không phải là một trần chắn ngăn cản sự tiến lên cao hơn.

Okay.

[8] He then seeks to find those who respond to the same type of ideas and who react to the same mental impulse, simultaneously with himself. Uniting himself to them he discovers

[8] Sau đó, y tìm những người đáp ứng với cùng một loại ý tưởng và phản ứng với cùng một xung lực trí tuệ, đồng thời với chính y. Khi hợp nhất với họ, y khám phá

As Alice Bailey did.

Như Alice Bailey đã làm.

Even today, many people do not respond to the note that the Lucis Trust and its Arcane School have sounded over the years, sometimes quite heroically. In a sense the Lucis Trust is the grandmother of the efforts we are trying to bring forward. Blavatsky had an Esoteric Section in the Theosophical Society. As I understand it, she wanted to create an Arcane School of some kind, and Alice Bailey carried the intention forward.

Ngay cả ngày nay, nhiều người vẫn không đáp ứng với âm điệu mà Lucis Trust và Trường Arcane của tổ chức này đã xướng lên qua nhiều năm, đôi khi khá anh dũng. Theo một nghĩa nào đó, Lucis Trust là người bà của những nỗ lực mà chúng ta đang cố gắng phát triển. Bà Blavatsky đã có một Ban Nội Môn trong Hội Thông Thiên Học. Theo tôi hiểu, Bà muốn thành lập một Trường Arcane dưới một hình thức nào đó, và Alice Bailey đã tiếp nối ý định ấy.

The word “arcane” concerns deep, subjective, esoteric matters. They are uncommon among the millions, even billions, of people in the Hall of Ignorance, the first circle of petals of the Egoic Lotus.

Từ “Arcane” liên quan đến những vấn đề sâu xa, chủ quan và huyền bí. Những vấn đề này ít được biết đến trong số hàng triệu, thậm chí hàng tỷ người đang ở trong Phòng Vô Minh, vòng cánh hoa thứ nhất của Hoa Sen Chân Ngã.

I am trying to distinguish the Tibetan's text from my own connecting commentary. The Tibetan's writing has a different quality; my additions are intended to draw out possible relationships and a sense of synthesis. Psychosynthesis is easier to discuss than to live.

Tôi đang cố gắng phân biệt văn bản của Chân sư Tây Tạng với phần bình giảng nối kết của riêng tôi. Văn của Chân sư Tây Tạng có một phẩm tính khác; những phần tôi bổ sung nhằm làm rõ các mối liên hệ có thể có và một cảm thức tổng hợp. Bàn về tổng hợp tâm lý thì dễ hơn sống theo điều đó.

Hierarchical communication depends on a clear account of where thought is registered. The first law produces results in the mind or mental body; the second produces results in the brain, a more limited receiving station. The brain is not the origin of thought.

Sự giao tiếp của Thánh đoàn đòi hỏi phải xác định rõ tư tưởng được ghi nhận ở đâu. Định luật thứ nhất tạo ra kết quả trong thể trí; định luật thứ hai tạo ra kết quả trong bộ não, một trạm thu nhận hạn chế hơn. Bộ não không phải là nguồn gốc của tư tưởng.

The brain can be conditioned so that thought passes more clearly and becomes easier to register. But consciousness is not simply a by-product of matter. A strictly material account says that when the brain fails, consciousness ends; esotericists seek a broader understanding.

Có thể điều chỉnh bộ não để tư tưởng truyền qua rõ ràng hơn và dễ ghi nhận hơn. Nhưng tâm thức không đơn thuần là một sản phẩm phụ của vật chất. Một cách lý giải thuần túy duy vật cho rằng khi bộ não ngừng hoạt động, tâm thức chấm dứt; các nhà bí truyền học tìm kiếm một sự thấu hiểu rộng hơn.

The two laws affect different receiving stations.

Hai định luật tác động lên những trạm thu nhận khác nhau.

[9] The understanding of the first law produces results in the mind or mental body. The understanding of the second law produces results in a lesser receiving station, the brain.

[9] Việc thấu hiểu định luật thứ nhất tạo ra kết quả trong thể trí. Việc thấu hiểu định luật thứ hai tạo ra kết quả trong một trạm thu nhận thấp hơn, là bộ não.

Brain science has made remarkable discoveries about different regions and their interactions, including how receptors can be activated or suppressed. Psychiatry has often followed a drug-based model, but the distinction between brain and mind is still not sufficiently understood.

Khoa học về bộ não đã có những khám phá đáng kể về các vùng khác nhau và sự tương tác giữa chúng, bao gồm cách các thụ thể có thể được kích hoạt hoặc ức chế. Tâm thần học thường đi theo một mô hình dựa vào thuốc, nhưng sự phân biệt giữa bộ não và thể trí vẫn chưa được thấu hiểu đầy đủ.

The second law's effects can be strengthened through the mental response of other similarly receptive people. Like-minded people can reinforce one another's understanding through cooperative, harmonious work, free from disillusionment, glamour, and confusion.

Có thể tăng cường tác động của định luật thứ hai thông qua sự đáp ứng trí tuệ của những người khác cũng có khả năng tiếp nhận tương tự. Những người đồng chí hướng có thể củng cố sự thấu hiểu của nhau qua công việc hợp tác, hài hòa, không vướng sự vỡ mộng, ảo cảm và rối loạn.

Alice Bailey served many people, perhaps thousands, but only around fifty students were selected by the Tibetan for the work he had in mind.

Alice Bailey đã phụng sự nhiều người, có lẽ hàng nghìn người, nhưng Chân sư Tây Tạng chỉ chọn khoảng năm mươi đạo sinh cho công việc mà Ngài dự định.

We strengthen one another through shared orientation as we respond to the note of the ashram that has attracted us. At first we remain on its periphery. Even an accepted disciple has not yet entered the innermost

Chúng ta củng cố lẫn nhau qua định hướng chung khi đáp ứng với âm điệu của ashram đã thu hút chúng ta. Ban đầu, chúng ta vẫn ở vùng ngoại vi của ashram. Ngay cả một đệ tử được chấp nhận cũng chưa bước vào phần

part; the approach begins with the chela on the thread and advances to the chela in the aura.

sâu thẳm nhất; sự tiếp cận bắt đầu từ Đệ tử trên đường dây và tiến đến Đệ tử trong hào quang.

By then the disciple is a third-degree initiate and has made substantial progress into the ashram. Perception and life change accordingly. The Tibetan says this two-law communication has long operated among adepts, initiates, and senior disciples in physical bodies.

Đến lúc ấy, đệ tử là một điểm đạo đồ bậc ba và đã tiến khá sâu vào ashram. Nhận thức và đời sống cũng thay đổi theo đó. Chân sư Tây Tạng nói rằng sự giao tiếp theo hai định luật này từ lâu đã diễn ra giữa các chân sư, các điểm đạo đồ và các đệ tử cao cấp đang sống trong thể xác.

Okay. So now the Tibetan goes on:

Giờ đây, Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

[10] This is possible through the strengthening of a man's own mental reaction by the mental reaction of others, similarly receptive.

[10] Điều này có thể xảy ra nhờ phản ứng trí tuệ của chính một người được tăng cường bằng phản ứng trí tuệ của những người khác có khả năng tiếp nhận tương tự.

This understanding, I guess.

Tôi đoán đó là sự thấu hiểu này.

So, you know, may I add, we get together and like-minded people and, our understanding of the mind and brain is strengthened by our, cooperative, harmonious, hopefully disillusioned and non-glamored and non-chaotic work with each other.

Tôi xin bổ sung rằng chúng ta, những người đồng chí hướng, cùng nhau quy tụ, và sự thấu hiểu của chúng ta về thể trí và bộ não được củng cố qua công việc hợp tác, hài hòa với nhau, hy vọng là đã thoát khỏi ảo tưởng, không vướng ảo cảm và không hỗn loạn.

By that time, we certainly are a third degree initiate and we have taken significant steps, into the interiority of the ashram. And, I think our life will change due to our perceptions accordingly.

Đến lúc ấy, chắc chắn chúng ta là điểm đạo đồ bậc ba và đã tiến những bước đáng kể vào bên trong ashram. Và tôi nghĩ đời sống của chúng ta sẽ thay đổi tương ứng với những nhận thức của mình.

[11] It will be found therefore that this process of communication, governed by these two laws, has always been in operation among the adepts, the initiates and the senior disciples who are in physical plane bodies.

[11] Do đó, chúng ta sẽ thấy rằng tiến trình giao tiếp này, do hai định luật ấy chi phối, vẫn luôn diễn ra giữa các chân sư, các điểm đạo đồ và các đệ tử cao cấp đang ở trong các thân thể trên cõi hồng trần.

We disciples, if we can call ourselves true disciples, are just learning to do this. Others

Chúng ta, những đệ tử, nếu có thể tự gọi mình là những đệ tử chân chính, chỉ mới

have gone further. They have unobstructed communication and can therefore work very efficiently to bring the Divine Plan through from the mind, hopefully soul-infused, into the brain, where it can work toward objectifying the Plan.

đang học làm điều này. Những người khác đã tiến xa hơn. Họ giao tiếp không trở ngại và vì vậy có thể làm việc rất hiệu quả để đưa Thiên Cơ từ thể trí, hy vọng là đã được linh hồn thấm nhuần, xuống bộ não, nơi Thiên Cơ có thể vận hành để đi đến biểu hiện khách quan.

[12] Now the operation of this process is to be extended and steadily developed by the emerging group of mystics and world servers who constitute, in embryo, the world Saviour.

[12] Giờ đây, nhóm các nhà thần bí và những người phụng sự thế gian đang xuất hiện phải mở rộng và phát triển đều đặn hoạt động của tiến trình này; họ hợp thành Đấng Cứu Thế của thế gian ở dạng phôi thai.

It is very much a Ray 2 kind of group.

Đây là một nhóm mang đậm đặc tính cung hai.

The work long carried out by initiates, adepts, and Chohans is now offered to the New Group of World Servers, who seem to be more than world servers in the general sense. They constitute the world savior in embryo. What an opportunity it is to fit ourselves to be true members of that group. We can use the term in a broad sense for the many who serve, or we can understand it more specifically. Those who have taken the second initiation can be members and should seek people approaching that degree or people who have taken the first. Membership is a high position. It is different from being a man or woman of goodwill, though such people are very important in the process.

Công việc mà các điểm đạo đồ, các chân sư và các Đế Quân đã thực hiện từ lâu nay được trao cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người dường như vượt hơn những người phụng sự thế gian theo nghĩa thông thường. Họ hợp thành Đấng Cứu Thế của thế gian ở dạng phôi thai. Thật là một cơ hội lớn để rèn luyện cho mình xứng đáng trở thành những thành viên chân chính của nhóm ấy. Chúng ta có thể dùng thuật ngữ này theo nghĩa rộng để chỉ đông đảo những người phụng sự, hoặc thấu hiểu nó theo nghĩa chuyên biệt hơn. Những người đã trải qua lần điểm đạo thứ hai có thể là thành viên và nên tìm những người đang tiến gần đến cấp độ ấy hoặc những người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Trở thành thành viên là đạt đến một vị thế cao. Điều đó khác với việc là một người nam hay nữ có thiện chí, dù những người như thế rất quan trọng trong tiến trình này.

I associate concentration with Leo and meditation with Virgo, at least in its initial stages.

Tôi liên hệ sự tập trung với Sư Tử và tham thiền với Xử Nữ, ít nhất là trong những giai đoạn đầu của tham thiền.

[13] Only those who know something of the meaning of concentration and meditation and who can hold the mind steady in the light

[13] Chỉ những người biết đôi chút về ý nghĩa của sự tập trung và tham thiền, đồng thời có thể giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng

May I add that this is the light of the soul and lights beyond the light of the soul.

Tôi xin bổ sung rằng đây là ánh sáng của linh hồn và những ánh sáng vượt trên ánh sáng của linh hồn.

[14] will be able to understand the first law and comprehend that interplay of thought-directed energies which finds one terminal of expression in the mind of some inspired Thinker, and the other terminal in the mind of the attentive world server who seeks to tune in on those mind processes which hold the clue to ultimate world salvation.

[14] mới có thể thấu hiểu định luật thứ nhất và lĩnh hội sự tương tác của các năng lượng do tư tưởng định hướng, mà một đầu biểu hiện nằm trong thể trí của một Nhà Tư Tưởng được khơi nguồn cảm hứng, còn đầu kia nằm trong thể trí của người phụng sự thế gian đang chú tâm, tìm cách hòa nhịp với những tiến trình trí tuệ nắm giữ chìa khóa cho sự cứu rỗi thế gian sau cùng.

That is an important paragraph.

Đó là một đoạn văn quan trọng.

What are the qualifications for tuning in to a higher source—the Angel of the Presence, a Master, a Chohan, the monad, some higher presence? What do you have to be able to do? If you cannot concentrate and meditate, you cannot tune in.

Cần có những năng lực nào để hòa nhịp với một nguồn cao hơn—Thiên Thần của Hiện Diện, một Chân sư, một Đế Quân, chân thần, một hiện diện cao hơn nào đó? Các bạn phải có khả năng làm gì? Nếu không thể tập trung và tham thiền, các bạn không thể hòa nhịp.

If you can, you can link with that higher source and bring it right down into your own mind, though not necessarily yet to the brain.

Nếu có thể, các bạn có thể liên kết với nguồn cao hơn ấy và đưa nó xuống thẳng thể trí của mình, dù chưa nhất thiết đến được bộ não.

Registering it in the brain is the second law. The Tibetan names the other terminal in the mind of the *attentive world server who seeks to tune in on those mind processes which hold the clue to ultimate world salvation.*

Ghi nhận điều ấy trong bộ não là định luật thứ hai. Chân sư Tây Tạng xác định đầu kia nằm trong thể trí của *Người Phụng Sự Thế Gian chú tâm tìm cách hòa nhịp với những tiến trình trí tuệ nắm giữ chìa khóa cho sự cứu rỗi thế gian sau cùng.*

When we work with Master DK's material, we have such a source. He is an illumined Master with a highly organized mind, extremely thorough, working with the energy of meticulous entirety. We need not look very far. We have been given the blue books, nineteen and a half of which are the work of Master DK. We have a way of linking the two termini, one in his mind and the other elsewhere. As students of Master DK, we are linked with an inspired thinker who is telepathically impressing our minds. The mind is held steady in his thought and in the thought of the Angel of the Presence as well.

Khi làm việc với tài liệu của Chân sư DK, chúng ta có một nguồn như thế. Ngài là một Chân sư đã được soi sáng, với một thể trí được tổ chức cao độ, vô cùng thấu đáo, làm việc với năng lượng của tính toàn vẹn tỉ mỉ. Chúng ta không cần tìm đâu xa. Chúng ta đã được trao những cuốn sách xanh, trong đó mười chín cuốn rưỡi là tác phẩm của Chân sư DK. Chúng ta có cách nối liền hai đầu mút, một đầu trong thể trí của Ngài và đầu kia ở nơi khác. Là môn sinh của Chân sư DK, chúng ta liên kết với một nhà tư tưởng đầy cảm hứng đang tạo ấn tượng lên thể trí chúng ta bằng viễn cảm. Thể trí được giữ vững trong tư tưởng của Ngài và cả trong tư tưởng của Thiên Thần của Hiện Diện.

[15] The thought-directing energy has for its source a Thinker Who can enter into the divine Mind,

[15] Năng lượng định hướng tư tưởng bắt nguồn từ một Nhà Tư Tưởng có thể đi vào Trí thiêng liêng,

Where is that? What level of the divine Mind do we mean?

Đó là ở đâu? Chúng ta muốn nói đến cấp độ nào của Trí thiêng liêng?

[16] owing to His having transcended human limitation;

[16] vì Ngài đã vượt qua giới hạn của con người;

Perhaps the lowest expression of the divine Mind is on the atmic plane, the third plane from the bottom. I mark it in a different green from the green of manifestation. It suggests a very strong Saturnian mentality on the atmic plane.

Có lẽ biểu hiện thấp nhất của Trí thiêng liêng nằm trên cõi atma, cõi thứ ba tính từ dưới lên. Tôi đánh dấu cõi này bằng một sắc xanh lá khác với sắc xanh lá của sự biểu hiện. Điều đó gợi lên một trí tuệ mang tính Sao Thổ rất mạnh trên cõi atma.

I once did some calculation about Master DK and how he said he had students on the first ray in his group, because there was something of the first ray in his Triad. I assume he has been able to penetrate into the atmic plane. Even if he is not fully a monad yet—well, he is a monad, but has he ascended? Is he an ascended Master? We

Có lần tôi đã tính toán đôi chút về Chân sư DK và việc Ngài nói rằng trong nhóm của Ngài có những môn sinh cung một, vì trong Tam Nguyên Tinh Thần của Ngài có phần thuộc cung một. Tôi cho rằng Ngài đã có thể thâm nhập cõi atma. Ngay cả nếu Ngài chưa hoàn toàn là một chân thần—Ngài là một chân thần, nhưng Ngài đã thăng thiên chưa? Ngài có phải là một Chân sư đã thăng thiên

should avoid the hocus-pocus of simply bowing before ascended Masters.

không? Chúng ta nên tránh những trò huyễn hoặc chỉ biết cúi đầu trước các Chân sư đã thăng thiên.

My guess is that when the Tibetan was writing this, he had not taken the sixth initiation, the Ascension. At that initiation the Christ, appearing as Jesus, disappeared into a cloud, which was how the disciples of the time could describe it.

Tôi phỏng đoán rằng khi Chân sư Tây Tạng viết điều này, Ngài chưa trải qua lần điểm đạo thứ sáu, cuộc Thăng Thiên. Trong cuộc điểm đạo ấy, Đức Christ, xuất hiện dưới hình hài Đức Jesus, đã biến mất vào một đám mây; đó là cách các đệ tử thời ấy có thể mô tả sự việc.

I do not know whether Master DK has taken the sixth initiation of ascension. The Christ and the Buddha are working on the seventh, which has to do with the logoic plane.

Tôi không biết Chân sư DK đã trải qua lần điểm đạo thứ sáu, cuộc thăng thiên, hay chưa. Đức Christ và Đức Phật đang hướng tới lần điểm đạo thứ bảy, có liên quan đến cõi Thượng đế.

[17] the thought-directed receiver is the man, in exoteric expression, who has aligned his brain, his mind, and his soul.

[17] người tiếp nhận do tư tưởng định hướng [Page 7] là người, trong biểu hiện ngoại môn, đã chỉnh hợp bộ não, thể trí và linh hồn của mình.

Soul, mind, brain.

Linh hồn, thể trí, bộ não.

The astral body must also cooperate, or at least stay out of the way. The desired alignment is usually expressed as soul, mind, and brain. I have met people whose brains register their concrete thoughts quite well, without their taking the soul into consideration. They are not inclined to this esoteric alignment.

Thể cảm dục cũng phải hợp tác, hoặc ít nhất đừng cản trở. Sự chỉnh hợp mong muốn thường được diễn đạt là linh hồn, thể trí và bộ não. Tôi đã gặp những người có bộ não ghi nhận khá tốt các tư tưởng cụ thể của họ, dù họ không xét đến linh hồn. Họ không có khuynh hướng hướng tới sự chỉnh hợp nội môn này.

People often seek salvation, protection, or a place in heaven, but may not recognize that inner development requires their own effort. Learning to meditate within the soul is gradual, and few may want to undertake it.

Người ta thường tìm kiếm sự cứu rỗi, sự che chở hoặc một chỗ trên thiên đàng, nhưng có thể không nhận ra rằng sự phát triển bên trong đòi hỏi nỗ lực của chính mình. Học cách tham thiền trong linh hồn là một tiến trình dần dần, và có lẽ ít người muốn đảm nhận việc ấy.

The task is not simply to believe the right things in the hope of saving one's soul. It is to take responsibility for meditation within the causal body and the Egoic Lotus.

Nhiệm vụ không chỉ là tin vào những điều đúng đắn với hi vọng cứu rỗi linh hồn mình. Đó là nhận lấy trách nhiệm tham thiền trong thể nguyên nhân và Hoa Sen Chân Ngã.

The Tibetan says the average person will need a long time to become ready for occultism. Those who claim readiness are making a serious claim: they have worked toward it over a long period, with varying success, perhaps since the Moon Chain or even an earlier solar system.

Chân sư Tây Tạng nói rằng người bình thường sẽ cần một thời gian dài để trở nên sẵn sàng cho huyền bí học. Những ai tuyên bố mình đã sẵn sàng đang đưa ra một tuyên bố hệ trọng: họ đã nỗ lực hướng tới điều đó trong một thời gian dài, với những mức độ thành công khác nhau, có lẽ từ Dãy Mặt Trăng hoặc thậm chí từ một hệ mặt trời trước đó.

That is my own elaboration; the Tibetan's text continues.

Đó là phần diễn giải thêm của riêng tôi; văn bản của Chân sư Tây Tạng tiếp tục.

[18] It is a fact that omnipresence, which is a law in nature and based on the fact that the etheric bodies of all forms constitute the world etheric body, makes omniscience possible.

[18] Quả thực, tính toàn hiện, vốn là một định luật trong tự nhiên và dựa trên thực tế rằng các thể dĩ thái của mọi hình tướng hợp thành thể dĩ thái của thế giới, khiến tính toàn tri trở nên khả hữu.

This is a powerful statement.

Đây là một phát biểu đầy sức mạnh.

If the etheric bodies of all forms constitute the world etheric body, it might be enough to stop at our planet, but we do not have to. On the third level of the atmic plane, we do have all knowledge, as it is said—all planetary knowledge, I suppose.

Nếu các thể dĩ thái của mọi hình tướng hợp thành thể dĩ thái thế giới, có lẽ chỉ cần dừng ở hành tinh chúng ta là đủ, nhưng chúng ta không nhất thiết phải dừng ở đó. Trên cấp độ thứ ba của cõi atma, quả thật chúng ta có mọi tri thức, như người ta nói—tôi cho là mọi tri thức thuộc hành tinh.

we can extend this omnipresence as far as we want to, to the highest range of our universe or any particular universe. we who are essentially the Universal Logos and what a statement that is, have, potentially omnipresence. We just don't know it in our little emanated mind, our little emanated self.

Chúng ta có thể mở rộng tính toàn hiện này đến bất cứ đâu mình muốn, tới phạm vi cao nhất của vũ trụ chúng ta hoặc của bất kỳ vũ trụ cụ thể nào. Chúng ta, những người về bản chất là Thượng đế Vũ Trụ—và đó quả là một phát biểu lớn lao—có tiềm năng toàn hiện. Chúng ta chỉ chưa biết điều đó trong

thể trí nhỏ bé được phát xạ của mình, trong bản ngã nhỏ bé được phát xạ của mình.

In my infinitization book, I talked about something I called, dimensional ceiling, S E A L I N G. It was how, one level, of receptivity or subjectivity, is not fathomed by those at a lower level of subjectivity, unless the proper steps are taken to, to penetrate that ceiling. It's kind of interesting. You know, we can use the word S E A L or C E I L I N G one sealed from another, but somehow, and this is a key idea that, it's the ether, that make, makes omniscience the next step relating to the second ray possible.

Trong cuốn sách của tôi về sự vô hạn hóa, tôi đã nói về điều mà tôi gọi là sự niêm kín theo chiều kích. Đó là việc những ai ở một cấp độ chủ quan thấp hơn không thể thấu đạt một cấp độ tiếp nhận hay chủ quan cao hơn, trừ khi thực hiện đúng những bước cần thiết để xuyên qua trần ngăn ấy. Điều đó khá thú vị. Các bạn biết đấy, chúng ta có thể dùng từ "niêm kín" hoặc "trần ngăn", cấp độ này được niêm kín với cấp độ khác; nhưng bằng cách nào đó—và đây là một ý tưởng then chốt—chính dĩ thái khiến tính toàn tri, bước tiếp theo liên quan đến cung hai, trở nên khả hữu.

I've always thought that it's a combination of the third ray and second ray, which gives us, omniscience, which gives us in fact, the, the, the third aspect and the second aspect, together. Now, omnipotence, we have no difficulty understanding the word, but, in terms of making it manifest, well, it's just a hint that's going on in our particular solar system at this time. We're going to have another solar system, the red first ray, probably first ray personality solar system.

Tôi luôn nghĩ rằng chính sự kết hợp giữa cung ba và cung hai đem lại cho chúng ta tính toàn tri, thực ra là phương diện thứ ba và phương diện thứ hai cùng kết hợp. Giờ đây, chúng ta không khó thấu hiểu từ "toàn năng", nhưng xét về việc làm cho nó biểu hiện, đó chỉ mới là một dấu hiệu đang xuất hiện trong hệ mặt trời cụ thể của chúng ta vào lúc này. Chúng ta sẽ có một hệ mặt trời khác, cung một màu đỏ, có lẽ là một hệ mặt trời với cung phàm ngã là cung một.

then omnipotence will be, actually meaningful to us instead of just a word. So, you know, he he's talking very much about the Planetary Logos. Okay.

Khi ấy, tính toàn năng sẽ thực sự có ý nghĩa đối với chúng ta thay vì chỉ là một từ. Vì vậy, các bạn biết đấy, Ngài đang nói rất nhiều về Hành Tinh Thượng đế.

But, if we wish to, we can realize that our omnipresence because we are pure being, we are pure being, we are pure being, our omnipresence extends, pervades our entire universe and has pervaded every of a limitless universes that have existed. Okay. Going on with decay,

Nhưng nếu muốn, chúng ta có thể nhận ra rằng tính toàn hiện của mình—vì chúng ta là bản thể thuần khiết, chúng ta là bản thể thuần khiết, chúng ta là bản thể thuần khiết—vươn rộng, thấm khắp toàn bộ vũ trụ của chúng ta và đã thấm khắp từng vũ trụ trong vô số vũ trụ từng tồn tại. Tiếp tục với Chân sư DK,

[19] The etheric body of the planetary Logos is swept into activity by His directed will;

Now, may I pause to say that the etheric body of the Planetary Logos is not the little etheric body down there on the, lowest of the systemic planes. No, it is the four cosmic ethers on the cosmic etheric physical plane. That's his etheric body. So, it's swept into activity by his directed will. Where's that will coming from? I may add, it's coming from the cosmic planes all together. And, well, at least from the cosmic mental plane, DK has told us the mind controls the etheric body.

Now somewhere, I mean, many things might control the etheric body, but he has said specifically that there is this connection between the mind and the etheric body, and do we have to go to the cosmic monadic plane to find the origin of the directed will of our, Solar Logos and even included within our Solar Logos, our Planetary Logos, the real life of our Planetary Logos is up there, you know, what are you going to do up, down, okay, it's up, it's up there on cosmic planes, and so it filters down into his cosmic ethers, which are the planes of our spiritual attainment. I mean, no human being such as we are, is going, to find the consummation of his immediately available spirituality on the cosmic astral plane. The Christ and the Buddha themselves are working towards that high state.

Everything we can achieve, in terms of our, highest spirituality is occurring on the cosmic physical plane or the cosmic etheric physical plane, and within the cosmic ethers, that's the place to go via the antikarana, which we have, are being taught

[19] Ý chí có định hướng của Hành Tinh Thượng đế thúc đẩy thể dĩ thái của Ngài đi vào hoạt động;

Giờ đây, cho phép tôi dừng lại để nói rằng thể dĩ thái của Hành Tinh Thượng đế không phải là thể dĩ thái nhỏ bé ở dưới kia, trên cõi thấp nhất trong các cõi của hệ mặt trời. Không, đó là bốn dĩ thái vũ trụ trên cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ. Đó là thể dĩ thái của Ngài. Vì vậy, ý chí có định hướng của Ngài thúc đẩy thể này đi vào hoạt động. Ý chí ấy đến từ đâu? Tôi có thể nói thêm rằng nó đến từ toàn bộ các cõi vũ trụ. Và ít nhất là từ cõi trí vũ trụ; Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng thể trí kiểm soát thể dĩ thái.

Ở đâu đó, ý tôi là, có thể có nhiều điều kiểm soát thể dĩ thái, nhưng Ngài đã nói cụ thể rằng có mối liên hệ này giữa thể trí và thể dĩ thái. Và liệu chúng ta có phải lên đến cõi chân thần vũ trụ để tìm nguồn gốc ý chí có định hướng của Thái dương Thượng đế chúng ta, và cả của Hành Tinh Thượng đế chúng ta, Đấng nằm trong Thái dương Thượng đế của chúng ta? Sự sống đích thực của Hành Tinh Thượng đế chúng ta ở trên đó; các bạn biết đấy, biết nói thế nào về trên hay dưới—nó ở trên, ở trên đó, trên các cõi vũ trụ. Vì vậy, nó thấm dần xuống các dĩ thái vũ trụ của Ngài, vốn là những cõi thành tựu tinh thần của chúng ta. Ý tôi là, không một con người nào như chúng ta sẽ tìm thấy sự viên mãn của đời sống tinh thần mà mình có thể đạt tới trước mắt trên cõi cảm dục vũ trụ. Chính Đức Christ và Đức Phật đang hướng tới trạng thái cao cả ấy.

Mọi điều chúng ta có thể đạt được về mặt tinh thần cao nhất đều diễn ra trên cõi hồng trần vũ trụ hay cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ, và bên trong các dĩ thái vũ trụ. Đó là nơi cần đi tới qua antahkarana mà chúng ta đang được dạy xây dựng, theo một cách nào đó

to build, transcending in a way that center that we usually call the soul center, that's where our climactic spirituality is to be found. So anyway, the DK, DK is saying the etheric body of the Planetary Logos is swept into activity by his directed will.

vượt qua trung tâm mà chúng ta thường gọi là trung tâm linh hồn; đó là nơi có sự phát triển tinh thần tột đỉnh của chúng ta. Dù sao, Chân sư DK đang nói rằng ý chí có định hướng của Hành Tinh Thượng đế thúc đẩy thể dĩ thái của Ngài đi vào hoạt động.

[19b] energy is the result of His thoughtform playing in and through His energy body.

[19b] năng lượng là kết quả của hình tư tưởng của Ngài tác động trong và xuyên qua thể năng lượng của Ngài.

There's so many important statements here. You know, obviously we read it once and we think we're done, you know, but it's, whoop, that was the wrong, that was the wrong, wrong one.

Ở đây có rất nhiều phát biểu quan trọng. Các bạn biết đấy, hiển nhiên chúng ta đọc một lần rồi nghĩ rằng mình đã xong, nhưng—ồ, nhầm rồi, nhầm cái đó rồi.

So, and that's going to be a little better. The etheric body of our Planetary Logos is swept into activity by his directed will. There are so many friends, so many strata of possible attainment, all with their own physics and their own chemistry, their own vibratory rates, their own degree of refinement, their own range of, access to, phenomena that we can hardly fathom. I don't mean lower things. I mean, higher things. Okay.

Như thế sẽ tốt hơn một chút. Ý chí có định hướng của Hành Tinh Thượng đế chúng ta thúc đẩy thể dĩ thái của Ngài đi vào hoạt động. Các bạn thân mến, có rất nhiều tầng bậc thành tựu khả hữu, mỗi tầng đều có vật lý và hóa học riêng, tốc độ rung động riêng, mức độ tinh luyện riêng, phạm vi tiếp cận riêng với những hiện tượng mà chúng ta khó lòng thấu đạt. Tôi không có ý nói những điều thấp hơn. Tôi muốn nói những điều cao hơn.

Now, energy, this is a big statement, energy is the result of his thought form. So, so in a way we're seeing something's coming from the cosmic mental plane. If we're talking about his thought form, playing in and through his energy body, which is the four ethers of the, etheric physical cosmic plane.

Giờ đây, năng lượng—đây là một phát biểu lớn lao—năng lượng là kết quả của hình tư tưởng của Ngài. Vì vậy, theo một cách nào đó, chúng ta thấy có điều gì đó đến từ cõi trí vũ trụ, nếu chúng ta đang nói về hình tư tưởng của Ngài tác động bên trong và xuyên qua thể năng lượng của Ngài, vốn là bốn dĩ thái của cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ.

We are living on the lowest of the cosmic planes, the most material of the cosmic planes, and it's just as if there is a thinker who is energizing an etheric body. That's how it is for a normal human being. Sorry.

Chúng ta đang sống trên cõi thấp nhất trong các cõi vũ trụ, cõi mang tính vật chất nhiều nhất trong các cõi vũ trụ, và điều đó giống như có một nhà tư tưởng đang truyền năng lượng cho một thể dĩ thái. Đối với một con

người bình thường, sự việc là như thế. Xin lỗi.

[19c] This thoughtform embodies and expresses His world Purpose.

[19c] Hình tư tưởng này hiện thân và biểu lộ Thiên Ý của Ngài đối với thế giới.

Now, you know, when DK doesn't use words, arbitrarily, his world purpose has to do with the advancement of his entire planetary scheme, but it doesn't have to do with the advancement, let us say, of the solar logoic, scheme, in a way every, every solar system can be looked at, from a higher perspective as a scheme of which there are seven major, just the way there are seven major planetary schemes on a lower level. I guess I have to say, look, we're going to get used to levels thinking, thinking about levels and what they really are.

Các bạn biết đấy, Chân sư DK không dùng từ một cách tùy tiện. Thiên Ý của Ngài đối với thế giới có liên quan đến sự tiến bộ của toàn bộ hệ hành tinh của Ngài, nhưng không liên quan đến sự tiến bộ của hệ thuộc Thái dương Thượng đế. Theo một cách nào đó, từ một góc nhìn cao hơn, mỗi hệ mặt trời có thể được xem là một hệ hành tinh; có bảy hệ chính như thế, cũng như ở một cấp độ thấp hơn có bảy hệ hành tinh chính. Tôi nghĩ mình phải nói rằng chúng ta sẽ phải quen với việc tư duy về các cấp độ, suy nghĩ về các cấp độ và thực chất của chúng.

probably they are among other things, states of consciousness, states of activity, states of capability. There are levels and they are dimensionally sealed from one another, unless one knows the method of achieving, of achieving, penetration into them. So this thought form embodies and expresses world, his world purpose.

Có lẽ, trong số những điều khác, chúng là các trạng thái tâm thức, các trạng thái hoạt động, các trạng thái năng lực. Có những cấp độ, và chúng được niêm kín với nhau theo chiều kích, trừ khi người ta biết phương pháp để thâm nhập vào chúng. Vì vậy, hình tư tưởng này hiện thân và biểu đạt Thiên Ý của Ngài đối với thế giới.

It's a big thing, and obviously if it is a thought form, it's a cosmic thought form where his true life lives or is lived, that's in a range that we consider to be above the solar system, the solar system. We just consider to be a, a etheric physical kind of system.

Đó là một điều lớn lao, và hiển nhiên, nếu đó là một hình tư tưởng thì nó là một hình tư tưởng vũ trụ, nơi sự sống đích thực của Ngài hiện hữu hay được sống. Đó là một phạm vi mà chúng ta xem là ở trên hệ mặt trời; chúng ta chỉ xem hệ mặt trời là một loại hệ thống hồng trần dĩ thái.

Once we get into the cosmic astral cosmic mental, and if we dare go beyond, it's no longer the solar system per se. Okay. Going on a bit, all the sub human forms of life and the human forms up to the stage of advanced man, you know, if you want to see a little more about advanced man, go to page

Một khi đi vào cõi cảm dục vũ trụ, cõi trí vũ trụ, và nếu dám đi xa hơn nữa, thì đó không còn là chính hệ mặt trời nữa. Tiếp tục một chút: mọi hình thức sự sống dưới nhân loại và các hình thức sự sống nhân loại cho đến giai đoạn con người tiến hóa cao. Các bạn biết đấy, nếu muốn tìm hiểu thêm một chút

three 32 and three 33 of the esoteric astrology book.

về con người tiến hóa cao, hãy xem trang 332 và 333 của cuốn Chiêm Tinh Học Nội Môn.

Okay. The Tibetan goes on:

Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

[20] All the subhuman forms of life and the human forms up to the stage of advanced man are governed by divine thought through the medium of their energy bodies which are an integral part of the whole. They react, however, unconsciously and unintelligently.

[20] Tư tưởng thiêng liêng chi phối mọi hình tướng sự sống dưới nhân loại và các hình tướng con người cho đến giai đoạn con người tiến hóa cao, thông qua các thể năng lượng của họ, vốn là một phần không thể tách rời của toàn thể. Tuy nhiên, họ phản ứng một cách vô thức và không có trí tuệ.

So we human beings, the average human being, we are affected. Yes, indeed. We are affected by the, this kind of very high thought form, but it's an unconscious reaction and every it's like the etheric component of any being or any entity is the means of communication by which a higher type of impression can reach a lower entity, and especially the objectivity of that entity.

Vì vậy, chúng ta, những con người bình thường, đều chịu tác động. Quả đúng như thế. Chúng ta chịu tác động của loại hình tư tưởng rất cao này, nhưng đó là một phản ứng vô thức. Dường như thành phần dĩ thái của bất kỳ sinh linh hay thực thể nào cũng là phương tiện giao tiếp, qua đó một loại ấn tượng cao hơn có thể đến với một thực thể thấp hơn, và đặc biệt là phương diện khách quan của thực thể ấy.

How can I say that so it sticks? I'm going to reread what The Tibetan has said. All the subhuman forms of life and the human forms up to the stage of advanced man, so that's before the first initiation, are The Tibetan says governed by divine thought from the cosmic planes, may I add, through the medium of their energy bodies, which are an integral part of the whole. They react, however, unconsciously and unintelligently.

Tôi có thể nói thế nào để điều này đọng lại? Tôi sẽ đọc lại lời Chân sư Tây Tạng. Mọi hình thức sự sống dưới nhân loại và các hình thức sự sống nhân loại cho đến giai đoạn con người tiến hóa cao—tức là trước lần điểm đạo thứ nhất—đều chịu sự chi phối của tư tưởng thiêng liêng, như Chân sư Tây Tạng nói; cho phép tôi thêm rằng tư tưởng ấy đến từ các cõi vũ trụ, thông qua các thể năng lượng của chúng, vốn là một phần không thể tách rời của toàn thể. Tuy nhiên, chúng phản ứng một cách vô thức và không có trí tuệ.

that's where students of esotericism like ourselves come into the picture. D.K. says:

Đó là lúc những môn sinh huyền bí học như chúng ta có vai trò. Chân sư DK nói:

[21] Advanced humanity, the mystics and the knowers, are becoming increasingly aware of the mind which directs the evolutionary process.

[21] Nhân loại tiến hóa cao, các nhà thần bí và các thức giả đang ngày càng nhận biết rõ hơn về trí tuệ chỉ đạo tiến trình tiến hoá.

Well, that mind is going to be the mind of Sanat Kumara or the Planetary Logos when it higher principles are not found on the lowest of the cosmic planes.

Thể trí ấy hẳn là thể trí của Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế, khi các nguyên khí cao hơn của Ngài không nằm trên cõi thấp nhất trong các cõi vũ trụ.

[22] When this awareness is cultivated and the individual mind is brought consciously into contact with the mind of God as it expresses itself through the illumined mind of the Hierarchy of adepts, we shall have the steady growth of omniscience.

[22] Khi sự nhận biết này được vun bồi và thể trí cá nhân được đưa vào sự tiếp xúc có ý thức với Trí của Thượng đế, như Trí ấy biểu lộ qua thể trí được soi sáng của Thánh đoàn các chân sư, chúng ta sẽ có sự tăng trưởng đều đặn của tính toàn tri.

These are golden paragraphs, my friends, no question about it. He's telling us where omniscience comes from, basically.

Các bạn thân mến, đây là những đoạn văn quý như vàng, không còn nghi ngờ gì nữa. Về cơ bản, Ngài đang cho chúng ta biết tính toàn tri bắt nguồn từ đâu.

So we have to count ourselves. I don't think it's pride. It's just knowledge, at least as advanced humanity. So many of us have been mystics and still are Neptunian mystics to a degree, and maybe some of us are Uranian knowers. But anyway, if we are any of that, DK says they are becoming increasingly aware of the mind which directs the evolutionary process, at least for our planet.

Vì vậy, chúng ta phải tự xem mình ít nhất là thuộc nhân loại tiến hóa cao. Tôi không nghĩ đó là lòng kiêu hãnh. Đó chỉ là sự hiểu biết. Rất nhiều người trong chúng ta từng là các nhà thần bí và ở một mức độ nào đó vẫn là các nhà thần bí mang tính Sao Hải Vương; có lẽ một số người trong chúng ta là những thức giả mang tính Sao Thiên Vương. Dù sao, nếu chúng ta thuộc bất kỳ nhóm nào trong số đó, Chân sư DK nói rằng họ đang ngày càng nhận biết rõ hơn thể trí định hướng tiến trình tiến hoá, ít nhất là đối với hành tinh chúng ta.

It's got to be Sanat Kumara who is an emanation of the Planetary Logos itself. Going on with DK and repeating, when this awareness is cultivated and the individual mind is brought consciously into contact with the mind of God as it expresses itself through the illumined mind of the hierarchy

Đó hẳn phải là Sanat Kumara, Đấng là một xuất lộ của chính Hành Tinh Thượng đế. Tiếp tục với Chân sư DK và nhắc lại: khi sự nhận biết này được vun bồi và thể trí cá nhân được đưa vào tiếp xúc một cách có ý thức với Trí của Thượng đế, như Trí ấy biểu đạt qua thể trí được soi sáng của Thánh đoàn

of adepts, now it's then, he says, we shall have the steady growth of omniscience. So I just want to, somehow this is really so important.

các chân sư, thì chính lúc ấy, Ngài nói, chúng ta sẽ có sự tăng trưởng vững chắc của tính toàn tri. Vì vậy, tôi chỉ muốn, bằng cách nào đó—điều này thực sự rất quan trọng.

This is the story of omniscience. Now are we going to remember that? There's so many things to remember. So many things to remember. Okay, this is the story of omniscience, and you know, here you see basically that I'm inserting something. I mean, think, do you want to try to define the origin of omniscience for yourself? Let's just say the Christ has become very responsive to the mind of Sanat Kumara.

Đây là toàn bộ câu chuyện về sự toàn tri. Giờ đây, chúng ta có ghi nhớ điều đó không? Có quá nhiều điều cần ghi nhớ. Quá nhiều điều cần ghi nhớ. Đây là toàn bộ câu chuyện về sự toàn tri, và như các bạn biết, ở đây về cơ bản các bạn thấy rằng tôi đang chèn thêm một điều gì đó. Ý tôi là, hãy suy nghĩ xem, các bạn có muốn thử tự xác định nguồn gốc của sự toàn tri không? Có thể nói rằng Đức Christ đã trở nên rất nhạy bén trong việc đáp ứng với thể trí của Sanat Kumara.

The Lord's Prayer and the agony in Gethsemane show Jesus addressing the Father continually. My interpretation is that the Father here is Sanat Kumara as an emanation of the Planetary Logos.

Kinh Lạy Cha và nỗi thống khổ trong vườn Gethsemane cho thấy Đức Jesus liên tục thưa chuyện với Chúa Cha. Theo cách diễn giải của tôi, Chúa Cha ở đây là Sanat Kumara với tư cách một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế.

Sanat Kumara is the initiator at the third, fourth, and fifth degrees. An unnamed being described in *Initiation, Human and Solar* is responsible for administering the Chohanic initiation of ascension. The Planetary Logos in his fullness administers the seventh. The unnamed being and Sanat Kumara can each be understood as an emanation of the Planetary Logos.

Sanat Kumara là Đấng Điểm đạo ở các cấp độ thứ ba, thứ tư và thứ năm. Một Sinh Mệnh không được nêu danh, được mô tả trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, có trách nhiệm chủ trì cuộc điểm đạo thăng thiên cấp Chohan. Hành Tinh Thượng đế trong sự viên mãn của Ngài chủ trì lần điểm đạo thứ bảy. Có thể hiểu rằng Sinh Mệnh không được nêu danh ấy và Sanat Kumara, mỗi Vị đều là một xuất lộ của Hành Tinh Thượng đế.

You have to try to think with meticulous entirety. I am not saying I am very successful, but it is an objective for me and for Master DK's students, because that is how he teaches. There is a very advanced form of meditation—inclusive reason—which includes the power of meticulous entirety. Then come presented attributes. There is so much to this book.

Các bạn phải cố gắng tư duy một cách toàn diện và tỉ mỉ. Tôi không nói rằng mình làm được điều này thật tốt, nhưng đó là một mục tiêu đối với tôi và các môn sinh của Chân sư DK, vì đó là cách Ngài giảng dạy. Có một hình thức tham thiền rất cao cấp—lý trí bao gồm—bao hàm năng lực tư duy toàn diện và tỉ mỉ. Tiếp đến là các thuộc tính được trình bày. Cuốn sách này chứa đựng biết bao điều.

[23] This is the whole story of telepathic interplay in the true sense;

[23] Đây là toàn bộ câu chuyện về sự tương tác viễn cảm theo đúng nghĩa;

He has just given us the whole story of telepathic interplay. We become responsive to the Great One, Sanat Kumara, and to his Chohans, adepts, and initiates. This is what we have to do.

Ngài vừa cho chúng ta toàn bộ câu chuyện về sự tương tác viễn cảm. Chúng ta trở nên nhạy bén trong việc đáp ứng với Đấng Cao Cả, Sanat Kumara, cùng các Chohan, các chân sư và các điểm đạo đồ của Ngài. Đây là điều chúng ta phải làm.

I hope I can remember this. It is easy to forget unless one ponders a golden statement until it makes its way into consciousness.

Tôi hy vọng mình có thể ghi nhớ điều này. Thật dễ quên nếu người ta không suy ngẫm một lời vàng cho đến khi lời ấy thấm vào tâm thức.

This is the whole story of telepathic interplay in the true sense;

Đây là toàn bộ câu chuyện về sự tương tác viễn cảm theo nghĩa đích thực;

[24] it portrays the growth of that oligarchy of elect souls

[24] nó mô tả sự phát triển của nhóm thiểu số nắm quyền gồm những linh hồn được tuyển chọn ấy,

The Tibetan describes an 'oligarchy of elect souls.' Oligarchy usually suggests rule by the wealthy, but here the emphasis is on spiritual qualification and responsibility.

Chân sư Tây Tạng mô tả một 'tập thể lãnh đạo gồm những linh hồn được tuyển chọn.' Chế độ tập quyền trong tay một nhóm nhỏ thường gợi đến sự cai trị của giới giàu có, nhưng ở đây trọng tâm là phẩm chất tinh thần và trách nhiệm.

When Christ looks at us and calls us poor, I understand him to mean spiritually poor.

Khi Đức Christ nhìn chúng ta và gọi chúng ta là những người nghèo, tôi hiểu Ngài muốn nói là nghèo về tinh thần. Tập thể lãnh đạo

This oligarchy of elect souls is rich in spiritual treasures.

gồm những linh hồn được tuyển chọn này giàu có về những kho báu tinh thần.

it portrays the growth of that oligarchy of elect souls

điều này khắc họa sự phát triển của tập thể lãnh đạo gồm những linh hồn được tuyển chọn ấy

[25] who will eventually rule the world,

[25] những người cuối cùng sẽ cai quản thế giới,

Will it be during the age of Aquarius or the age of Capricorn, or when? We do not know.

Điều đó sẽ diễn ra trong kỷ nguyên Bảo Bình hay kỷ nguyên Ma Kết, hay vào lúc nào? Chúng ta không biết.

who will eventually rule the world,

những linh hồn cuối cùng sẽ cai quản thế giới,

[26] who will be chosen so to rule, and

[26] sẽ được chọn để cai quản như vậy, và

Perhaps it is the philosopher-king idea. A ruler has to fulfill demanding requirements. Whether Plato wrote it all down or not, we can ask. Those who are fit will be chosen.

Có lẽ đây là ý tưởng về vị vua triết gia. Một người cai quản phải đáp ứng những yêu cầu khắt khe. Chúng ta có thể đặt câu hỏi liệu Plato có ghi lại tất cả những điều đó hay không. Những ai hội đủ điều kiện sẽ được lựa chọn.

Who will do the choosing? Someone in a very high position.

Ai sẽ thực hiện việc lựa chọn? Một vị ở cương vị rất cao.

[27] who will be recognised by the mass as eligible for that high office through the coordination that they have established between:

[27] sẽ được quần chúng công nhận là đủ tư cách đảm nhiệm trọng trách cao cả ấy nhờ sự phối hợp mà họ đã thiết lập giữa:

[28] 1. The universal mind.

[28] 1. Vũ Trụ Trí.

[29] 2. Their individual mind illumined by the soul consciousness.

[29] 2. Thể trí cá nhân của họ, được tâm thức linh hồn soi sáng.

[30] 3. The brain, reacting to the individual mind, and

[30] 3. Bộ não, phản ứng với thể trí cá nhân, và

[31] 4. The group of those whose minds and brains are similarly tuned and telepathically related.

I have told you, perhaps, about my eldest child, who disappeared during a family visit to Brookfield Zoo in the Chicago area. We could not find him. He had slipped through a fence and was making sure the turtles stayed in a row. If they got out of line, he lined them up again.

Perhaps he was only three years old, but I saw the seventh ray manifesting. I think we do some things when we are very young that demonstrate even our highest rays. We are now on page 8. Study and ponder what calls to you. I cannot direct your thought in that way. You will decide for yourself.

Tuija, the team, and I wish you love and blessings, and the perspicacity to absorb what Master DK offered at great sacrifice. We do not know what that sacrifice meant, but I believe it was real. I ask you, and I ask myself, to apply yourself during these days of opportunity before the Great Conclave of 2025 and before the next bridging installment. I think the first ray will strongly affect that installment as we move toward the true knowledge of the Aquarian Age, which according to the Tibetan technically begins in 2117. Goodbye for now.

[31] 4. Nhóm những người có thể trí và bộ não hòa nhịp tương tự và liên kết với nhau bằng viễn cảm.

Có lẽ tôi đã kể với các bạn về người con lớn nhất của tôi, cháu đã biến mất trong một lần gia đình đến thăm Sở thú Brookfield ở khu vực Chicago. Chúng tôi không tìm thấy cháu. Cháu đã lách qua một hàng rào và đang bảo đảm rằng những con rùa luôn ở thành một hàng. Nếu chúng ra khỏi hàng, cháu lại xếp chúng vào hàng.

Có lẽ khi ấy cháu mới ba tuổi, nhưng tôi đã thấy cung bảy biểu hiện. Tôi nghĩ rằng khi còn rất nhỏ, chúng ta làm một số việc bộc lộ cả những cung cao nhất của mình. Hiện giờ chúng ta đang ở trang 8. Hãy nghiên cứu và suy ngẫm điều gì đang mời gọi các bạn. Tôi không thể định hướng tư tưởng của các bạn theo cách ấy. Các bạn sẽ tự quyết định.

Tuija, cả nhóm và tôi gửi đến các bạn tình thương cùng những lời chúc phúc, và mong các bạn có sự sáng suốt để tiếp thu những gì Chân sư DK đã trao truyền với sự hi sinh lớn lao. Chúng ta không biết sự hi sinh ấy có nghĩa là gì, nhưng tôi tin đó là sự hi sinh có thật. Tôi đề nghị các bạn, và cũng đề nghị chính mình, hãy chuyên tâm nỗ lực trong những ngày đầy cơ hội này, trước Đại Mật Nghị năm 2025 và trước giai đoạn bắc cầu tiếp theo. Tôi nghĩ cung một sẽ tác động mạnh mẽ đến giai đoạn ấy khi chúng ta tiến tới tri thức đích thực của Kỷ Nguyên Bảo Bình, mà theo Chân sư Tây Tạng, xét về mặt kỹ thuật, bắt đầu vào năm 2117. Xin tạm biệt các bạn.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 005

Tóm Tắt

Chỉnh hợp trí tuệ và sự phát triển toàn tri

Sự tiếp xúc có ý thức giữa trí tuệ cá nhân và Trí của Thượng đế, biểu lộ qua trí tuệ được soi sáng của Thánh đoàn các Chân sư, mở đường cho sự phát triển đều đặn của toàn tri và giao tiếp viễn cảm đích thực. Toàn tri ở đây có phạm vi tương đối, chưa phải toàn tri của Thượng đế Vũ Trụ hay các Thượng đế thiên hà. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, Trí của Thượng đế trong đoạn này liên quan đến Sanat Kumara, có thể còn qua một Đấng trung gian giữa Ngài và Hành Tinh Thượng đế. Khả năng cõi atma là cấp thấp nhất của Vũ Trụ Trí, liên hệ với Sao Thổ và cung ba, cũng được nêu như một giả thuyết.

Những linh hồn được tuyển chọn và quyền cai quản

Nhóm linh hồn sẽ đảm nhiệm quyền cai quản thế giới gợi đến lý tưởng vua hiền triết: sự giàu có của họ là kinh nghiệm tinh thần tích lũy qua nhiều kiếp sống thành công về phương diện tinh thần. Sự tuyển chọn này khác hẳn học thuyết tiền định của John Calvin, vốn xem cứu rỗi hay đọa đày là điều đã định sẵn bất kể hành vi con người; Chân sư DK lên án mạnh mẽ học thuyết ấy. Các Đấng cao cả sẽ lựa chọn những linh hồn đủ tư cách, còn quần chúng dần nhận ra phẩm tính và ánh sáng bên trong họ. Cách cai quản của Thánh đoàn mang tính dân chủ, với thẩm quyền dựa trên sự công nhận năng lực thực sự.

Bốn yếu tố phối hợp trong giao tiếp viễn cảm

Sự phối hợp bao gồm Vũ Trụ Trí, trí tuệ cá nhân được tâm thức linh hồn soi sáng, bộ não đáp ứng như một bản tiếp nhận nhạy cảm, và nhóm người có trí tuệ cùng bộ não hòa điệu tương tự. Khả năng nhận biết ánh sáng nội tâm sẽ tăng khi mắt trở nên nhạy hơn và chất dĩ thái dễ thấy hơn, giúp con người nhận ra những người sẵn sàng được điểm đạo. Những ý tưởng huyền bí cần trở thành kinh nghiệm có thể nhận biết nơi những người có tâm thức phát triển. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn mô tả các Chân sư và điểm đạo đồ phụng sự tại những trung tâm hành tinh, nơi con người tìm đến để nhận lời khuyên trước hoàn cảnh khó khăn.

Dane Rudhyar và giới hạn của chiêm tinh học đương thời

Dane Rudhyar gọi Kỷ nguyên Bảo Bình là thời đại quản lý, một nhận định được liên hệ với nhu cầu tổ chức đời sống dưới sự hướng dẫn sáng suốt. Dù đề tặng cuốn Chiêm tinh học về Phàm ngã cho Alice Bailey, Rudhyar từng trả lời Thầy MDR rằng chiêm tinh học của bà không phải chiêm tinh học theo cách ông biết; tuy vậy, nhiều ý tưởng Bailey vẫn đi vào trước tác của ông. Chân sư DK nhìn nhận Rudhyar là một đệ tử thế giới, một linh hồn tiến bộ đã có đường hướng huấn luyện riêng, đồng thời khẳng định vào thời điểm ấy chưa có nhà chiêm tinh là điểm đạo đồ đang hoạt động. Lời đánh giá tại một hội nghị ở Dallas rằng Rudhyar là nhà chiêm tinh nội môn sâu sắc nhất mà người đối thoại biết cho thấy uy tín của ông, đồng thời đặt ra vấn đề về giới hạn của chuyên môn được công nhận.

Phân biện trước những mặc khải của kỷ nguyên mới

Những điều từng bị che khuất sẽ dần hiển lộ trong sự kỳ diệu của kỷ nguyên mới, nhưng quá trình này cũng đi kèm nhiều huấn sư giả và thông tin sai lệch khiến người nhẹ dạ hoặc thiếu hiểu biết nhầm lẫn. Khả năng quan sát và phân biện vì thế phải phát triển cùng sự cởi mở đối với giáo lý.

Chân sư DK được nhìn nhận là vị uyên bác nhất trong các Chân sư trên hành tinh, đặc biệt về chiêm tinh học, các cung và các Huyền Giai Sáng Tạo.

Hòa điệu với linh hồn trong đời sống thực tế

Đối với đệ tử và người chí nguyện, sự hòa điệu phần nào giữa thể trí và linh hồn là tiền đề cần được kiểm chứng trong kinh nghiệm. Luận về Chánh Thuật trình bày linh hồn khởi phát ý tưởng, rồi ý tưởng đi qua công thức để biểu hiện trên cõi hồng trần. Bác ái và minh triết phải trở thành cách sống và hành động, vượt khỏi sự hiểu biết bằng lời; Đức Phật biểu hiện minh triết, Đức Christ biểu hiện bác ái, dù mỗi Ngài đều có cả hai phẩm tính. Việc tự xét mình nghiêm túc có thể bộc lộ khoảng cách giữa nói về linh hồn và thực sự sống dưới ảnh hưởng của linh hồn.

Trách nhiệm phối hợp linh hồn, thể trí và bộ não

Sự phối hợp để linh hồn, thể trí và bộ não bắt đầu hoạt động như một đơn vị là trách nhiệm cá nhân. Linh hồn gây ấn tượng từ cõi phụ thứ hai và thứ ba của Cõi thượng trí, còn bộ não tiếp nhận những gì thể trí truyền xuống. Một giả thuyết được đề xuất là mối liên hệ viễn cảm của Chân sư DK với linh hồn các đạo sinh, cùng hoạt động của Thiên Thần của Hiện Diện, giúp các ấn tượng đến qua trước tác và những đợt cảm hứng cao. Thiếu tập trung và tham thiền không đều khiến những tư tưởng ấy trôi qua mà không được nhận biết hoặc sử dụng.

Những trở ngại đối với ấn tượng linh hồn

Trí cụ thể phát triển quá mức, tế bào não chưa thức tỉnh hoặc thiếu nhạy cảm, và việc không thể tập trung trong linh hồn đều cản trở sự phối hợp. Thể cảm dục đầy ảo cảm còn có thể làm méo mó quan điểm từ linh hồn trước khi nó đến với bản chất dĩ thái và thể xác. Sự hình dung và việc thu hút năng lượng linh hồn về vùng năng lượng lưu giữ quanh đơn vị hạ trí được nêu như những phương tiện hỗ trợ. Kỷ niệm thời thơ ấu nhầm linh hồn với đế giày minh họa bằng lối hài hước khoảng cách giữa quan tâm đến một từ và hiểu đúng thực tại mà từ ấy chỉ đến.

Tìm nhóm đồng điệu và gia đình linh hồn

Khả năng đáp ứng với nhóm và tiếp xúc những trí tuệ được cùng dòng tư tưởng tiếp sinh lực phải được chủ động vun bồi. Trạng thái nhập thể có tính cô lập khiến việc tìm lại mạng lưới cộng sự và bạn hữu mất nhiều thời gian; những người ấy không nhất thiết thuộc gia đình huyết thống. Ý tưởng gắn với Chân sư Morya cho thấy những người ngồi chung bàn vẫn có thể tiến về các hướng trái ngược, từ duy vật và suy thoái đến ánh sáng. Các mối liên hệ gia đình có thể trải từ hồng trần và dĩ thái, qua cảm xúc và trí tuệ, đến gia đình linh hồn; Thư Về Tham thiền Huyền môn được nhắc đến như một nguồn trình bày các nhóm tương ứng.

Trung thực với định hướng bên trong

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sống trung thực với định hướng nội tâm có thể là con đường thiết yếu để tìm những người thực sự đồng điệu. Khoảng năm năm làm việc tại Trường Arcane và Lucis Trust đem lại môi trường gặp những người cùng quan tâm đến Alice Bailey, dù vẫn có khác biệt rõ rệt giữa các cá nhân. Câu chuyện một đồng nghiệp cung một khó chịu trước bức ảnh Chân sư KH trên bàn làm việc cho thấy cùng một dòng nghiên cứu không có nghĩa mọi sở thích và phản ứng đều giống nhau. Việc học cũng cần gắn với một lĩnh vực phụng sự có thể đảm đương, thay vì cố bao quát toàn bộ hệ thống gồm 24 cuốn sách, gần 20 cuốn trong đó do Chân sư DK truyền dạy.

Viễn cảm bản năng qua tùng thái dương

Viễn cảm có thể xuất hiện ở người chưa phát triển trí tuệ và hoạt động trực tiếp từ tùng thái dương đến tùng thái dương. Hình thức bản năng này luôn liên quan đến cảm giác, thể hiện qua sự lây lan sợ hãi, giận dữ hoặc bầu không khí cảm xúc trong đám đông. Đàn chim đổi hướng, đàn cá chuyển động đồng loạt và phản ứng lan nhanh trong đàn lợn hoang được dùng để minh họa sự truyền tín hiệu tương tự trong giới động vật. Đây là giao tiếp giữa các phương diện động vật của con người, khác với sự tiếp xúc từ linh hồn đến linh hồn.

Liên hệ mẹ con và buổi gọi hồn

Sự nhạy cảm giữa mẹ và con là ví dụ rõ về viễn cảm bản năng: người mẹ có thể cảm thấy tình trạng của con và đến chăm sóc mà không biết nguyên nhân. Trong Buổi gọi hồn thông thường, đồng tử vô thức thiết lập liên hệ với tùng thái dương của người tham dự, tiếp nhận cảm xúc, lo âu, đau buồn và dục vọng để đưa vào phần truyền đạt. Theo Chân sư DK, người thông minh và phân cực trí tuệ thường không học được gì hoặc không nhận được thông điệp trong loại hình này, trừ trường hợp giả mạo. Hình thức cần phát triển hướng đến giao tiếp viễn cảm tập thể có trí tuệ và có ý thức, như công việc giữa Alice Bailey và Chân sư DK.

Cung bảy, Sao Hải Vương và tính đồng tử

Thần linh học được liên hệ với cung bảy vì khuynh hướng đưa những gì vô hình, như người đã chết, vào biểu hiện khách quan; Arthur Conan Doyle được nhắc như một người tin tưởng mạnh mẽ vào hiện tượng gọi hồn. Trong phần diễn giải chiêm tinh, đồng tử vô thức được liên hệ với Cự Giải và Song Ngư, còn đồng tử có ý thức với Xử Nữ qua ảnh hưởng của Sao Hải Vương được che giấu. Sao Hải Vương được xác định là hành tinh liên quan đến tính đồng tử. Các liên hệ này mở rộng việc phân biệt những loại người và năng lượng tham gia từng hình thức viễn cảm.

Phát triển trí tuệ và sự chuyển dịch phân cực

Các nghiên cứu khoa học về hiện tượng thông linh thường tập trung vào hiện tượng hồng trần; những trường hợp tri giác tinh tế hơn thường liên quan đến thanh thiếu niên hoặc người mới ngoài hai mươi tuổi đang tập trung trong thể cảm dục, dù có trí tuệ phát triển. Thời điểm chuyển sang tập trung trong thể trí khác nhau giữa các cá nhân, nhưng trí tuệ có thể ngày càng giữ vai trò chỉ đạo khi con người tiến đến cuối tuổi hai mươi. Theo hồi ức của Thầy MDR, một kỳ thi triết học ở khoảng tuổi 19 đem lại kinh nghiệm rõ rệt về việc trí tuệ nắm quyền điều khiển, suy nghĩ sáng rõ và không lo âu. Niềm tin vào năng lực tư duy tiếp tục phát triển mà không xóa bỏ sự nhạy cảm cảm xúc, vốn vẫn cần thiết trong công việc đạo diễn opera.

Nhìn lại đời sống và nhận ra ảo tưởng

Bộ phim Ảo tưởng với Kirk Douglas được dùng như một hình ảnh về việc nhìn lại cuộc đời, nhận ra cách đối xử gây tổn hại và có cơ hội điều chỉnh nghiệp quả. Những thước phim đời sống trong một rạp chiếu được liên hệ với hồ sơ Akasha và sự xét lại kinh nghiệm sau khi rời bỏ thân thể. Cách liên tưởng này nhấn mạnh khả năng nhận ra những ảo tưởng từng chi phối hành vi khi con người có cái nhìn rộng hơn về thực tại.

Herbert Adams và việc nâng cấp năng lực thông linh

Herbert Adams có linh hồn cung ba, phàm ngã và thể cảm dục cung sáu, cùng hoạt động mạnh ở tùng thái dương; việc suy nghĩ nhiều khiến ông mệt mỏi bộ não. Thay vì giao một chương trình tham thiền thông thường có thể tăng gánh nặng, Chân sư DK đưa ra những bài tập thông linh liên quan đến trung tâm ajna để nâng cấp hoạt động. Trường hợp này cho thấy trí tuệ phát triển vẫn có

thể đi cùng năng lực thông linh cao hơn. Khả năng nhìn thấu của Chân sư giúp đệ tử nhận ra những ảo cảm và trở ngại mà chính họ chưa thấy rõ.

Hai dạng giao tiếp có tùng thái dương tham gia

Dạng thứ nhất diễn ra giữa hai người thiên về cảm xúc, chịu sự cai quản của dục vọng và tập trung chủ yếu trong thể cảm dục cùng phương diện động vật của thân thể. Dạng thứ hai nối một người như vậy với người phát triển hơn, có cả tùng thái dương hoạt động mạnh và trung tâm cổ họng đã thức tỉnh. Người thứ hai có thể ghi nhận ở cả hai trung tâm nếu tín hiệu chứa một phần chất liệu hoặc năng lượng trí tuệ; cảm giác thuần túy chỉ cần tiếp xúc qua tùng thái dương. Việc phát triển viễn cảm vì thế không đòi loại bỏ tùng thái dương: Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, nhà tâm lý học và một số nhóm phụng sự vẫn cần trung tâm này để thiết lập liên hệ.

Trung tâm cổ họng và các mối liên hệ cung

Trung tâm cổ họng được liên hệ với hoạt động trí tuệ, chịu ảnh hưởng của Trái Đất rồi có thể của Sao Thổ và Sao Thiên Vương khi tiến trình huyền thuật phát triển. Sự chuyển từ cảm giác thuần túy lên hoạt động trí tuệ được liên hệ với tương quan giữa cung sáu ở tùng thái dương và cung ba ở trung tâm cổ họng. Trong phần diễn giải về Chân Thần-trong-sự-mở-rộng, trung tâm cổ họng được liên hệ với Chân Thần cung ba, trung tâm tim với Chân Thần cung hai và trung tâm đầu với Chân Thần cung một. Những tương quan này giúp phân biệt hoạt động viễn cảm theo cấp độ và cấu trúc năng lượng.

Giao tiếp từ tim đến tim trong nhóm

Khi công việc nhóm dựa trên cảm xúc cao cả đã được thánh hiến, lòng sùng tín, khát vọng và tình thương thuần khiết, giao tiếp chuyển sang từ tim đến tim và từ tim nhóm này đến tim nhóm khác. Chân sư DK lưu ý rằng điều thường được gọi là tâm tình từ tim đến tim hiện nay phần lớn vẫn là trao đổi qua tùng thái dương. Phẩm chất thực sự của liên hệ nhóm có thể được xét qua mức độ lưu thông của tình thương, hoặc qua những cản trở do phê phán, bất đồng và thái độ không chấp nhận nhau. Sự chuyển dịch này đòi hỏi hiểu và sống phẩm tính bác ái sâu sắc hơn.

Viễn cảm từ trí đến trí

Viễn cảm từ trí đến trí là hình thức mà các nghiên cứu cao nhất đương thời đang hướng tới, chỉ liên quan đến những người hoạt động bằng trí tuệ. Công việc càng chính xác khi cảm xúc, cảm giác và dục vọng mạnh càng ít can thiệp. Alice Bailey và H. P. Blavatsky được nhắc như những người ghi chép cho Chân sư DK; khả năng Ngài chọn một cộng sự khác cho đợt giáo huấn thứ ba chỉ được nêu như một dự đoán. Dù công nghệ tiến bộ, nhận định được đưa ra là công việc ấy vẫn cần sự trợ giúp của một con người.

Không dính mắc và Kỹ Thuật Điềm Nhiên

Ham muốn thành công và nỗi sợ thất bại là những trở ngại đặc biệt mạnh đối với nỗ lực viễn cảm. Thái độ không dính mắc và tinh thần không quá bận tâm đến kết quả giúp dòng tư tưởng lưu thông, đồng thời gợi đến Kỹ Thuật Điềm Nhiên trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới. Sự điềm nhiên này đặt điều cốt yếu lên trước và tránh mắc kẹt trong phản ứng cá nhân hoặc chuyện thứ yếu. Nó cần đi cùng niềm tin rằng viễn cảm vốn là một năng lực tự nhiên, lâu đời của con người.

Dục vọng và hiệu ứng tư tưởng quay trở lại

Cảm xúc và dục vọng ở người nhận tạo ra những dòng năng lượng phát xạ có thể đẩy lùi tư tưởng đang tìm cách tiếp xúc. Khi đủ mạnh, chúng khiến tư tưởng quay trở lại trung tâm phát như

boomerang, dưới sức hút của rung động đã phát nó ra. Người phát quá nóng lòng gây ấn tượng cũng có thể hút tư tưởng trở về, nên thất bại có thể bắt nguồn từ cả hai phía. Thử nghiệm truyền một từ trong nhóm vào cuối thập niên 1980, khi chỉ một người dường như nhận được đều đặn, được nêu như một kinh nghiệm để suy xét những trở ngại này, chưa phải bằng chứng xác định nguyên nhân.

Bức tường dục vọng bị kiềm chế và sự bảo vệ bằng tình thương

Nhận ra tác hại của ham muốn thành công rồi cố cưỡng ép dập tắt nó có thể tạo thành một bức tường dục vọng bị kiềm chế, khiến không ấn tượng nào xuyên qua được. Thay cho lớp vỏ bảo vệ khép kín từng quen thuộc trong Thông Thiên Học, Chân sư DK đề nghị sự phát xạ thất phân của tình thương thiêng liêng, như huấn thị dành cho Roberto Assagioli, vừa bảo vệ vừa tạo điều kiện tiếp xúc. Xây dựng các năng lực này một cách có ý thức có thể cần nhiều kiếp sống. Việc thực hành hướng đến sự tin cậy, Điềm nhiên thiêng liêng và khả năng góp phần vào sự hòa hợp, để tư tưởng lưu thông trong nhóm ngày càng tự nhiên.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 5 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 5

[1] In connection with disciples and aspirants to discipleship, it is presumed that their minds are somewhat attuned to the soul; [2] that they are also so aligned that the soul, mind and brain are coordinated and are beginning to function as a unit. This is the individual responsibility. [3] Now comes the task of learning to be responsive to the group and to find and contact those minds which are energised by similar thought currents. [3b] This has to be cultivated. [3c] How, my brother, shall this be done? [4] Let us consider the various types of telepathic work.

[1] Đối với các đệ tử và những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử, có thể giả định rằng thể trí của họ đã phần nào hòa điệu với linh hồn; [2] rằng họ cũng đã chỉnh hợp đến mức linh hồn, thể trí và bộ não phối hợp với nhau và bắt đầu hoạt động như một đơn vị thống nhất. Đây là trách nhiệm của mỗi cá nhân. [3] Giờ đây là nhiệm vụ học cách đáp ứng với nhóm, tìm kiếm và tiếp xúc với những thể trí nhận năng lượng từ các dòng tư tưởng tương tự. [3b] Điều này cần được vun bồi. [3c] Huynh đệ của tôi, phải thực hiện điều này như thế nào? [4] Chúng ta hãy xem xét các loại công việc viễn cảm khác nhau.

[5] The undeveloped human being and the unthinking, non-mental man or woman can be and often are telepathic, but the centre through which they work is the solar plexus. [5b] The line of communication is, therefore, from solar plexus to solar plexus. [6] This is therefore instinctual telepathy and concerns feeling in every case. It involves, invariably, radiations from the solar plexus, which in

[5] Con người chưa phát triển và người không suy nghĩ, dù nam hay nữ, không thiên về trí tuệ, đều có thể và thường có khả năng viễn cảm, nhưng trung tâm mà họ hoạt động qua đó là tùng thái dương. [5b] Do đó, đường giao tiếp đi từ tùng thái dương này đến tùng thái dương kia. [6] Vì vậy, đây là viễn cảm bản năng và trong mọi trường hợp đều liên quan đến tình cảm. Loại viễn

the case of the animal world serves usually as the instinctual brain. [7] This type of telepathic communication is definitely a characteristic of the animal body of man, and one of the best illustrations of this telepathic rapport is that existing between a mother and her child. [8] It is this type of telepathy which is predominantly present in the average spiritualistic seance. [9] There the medium, quite unconsciously, sets up a telepathic rapport with the people in the circle. [10] Their feelings, worries, sorrows, and desires become apparent and form part of the reading, so called. [11] Both the sitters and the medium are functioning through the same centre. With this class of medium, and in this type of seance, the highly intelligent and mentally polarised man or woman will learn nothing, and will probably receive no messages, unless faked. [12] Hence, therefore, when it comes to scientific investigation by trained minds, physical phenomena has predominated and not the more subtle forms of psychism. Where **[Page 9]** the more subtle forms of super- or extra-sensory perception have been involved, the subjects have been either adolescent or in their early twenties and have been primarily and rightly focussed in the emotional-feeling body. This is true even when they are highly intellectual.

cảm này luôn bao hàm những bức xạ từ tùng thái dương, vốn trong thế giới động vật thường đóng vai trò là bộ não bản năng. [7] Loại giao tiếp viễn cảm này rõ ràng là một đặc tính của thân thể mang bản chất động vật nơi con người, và một trong những minh họa rõ nhất cho mối giao cảm viễn cảm này là mối giao cảm giữa người mẹ và đứa con. [8] Chính loại viễn cảm này hiện diện chủ yếu trong buổi gọi hồn thông thường của giới thần linh học. [9] Tại đó, đồng tử hoàn toàn không hay biết rằng mình đang thiết lập một mối giao cảm viễn cảm với những người ngồi trong vòng tròn. [10] Những tình cảm, lo âu, buồn phiền và dục vọng của họ trở nên rõ ràng và tạo thành một phần của điều được gọi là lời phán. [11] Cả những người tham dự lẫn đồng tử đều hoạt động qua cùng một trung tâm. Với loại đồng tử này và trong loại buổi gọi hồn này, người nam hay nữ có trí thông minh cao và phân cực trí tuệ sẽ không học được điều gì, và có lẽ sẽ không nhận được thông điệp nào, trừ những thông điệp giả tạo. [12] Do đó, khi những thể trí đã qua rèn luyện tiến hành nghiên cứu khoa học, các hiện tượng hồng trần chiếm ưu thế hơn những hình thức thông linh tinh tế hơn. Trong những trường hợp **[Page 9]** có liên quan đến những hình thức nhận thức tinh tế hơn, vượt trên hoặc ngoài giác quan, các đối tượng nghiên cứu đều ở tuổi thiếu niên hoặc mới ngoài hai mươi và chủ yếu tập trung, một cách phù hợp, trong thể cảm xúc–tình cảm. Điều này vẫn đúng ngay cả khi họ có trí tuệ rất phát triển.

[13] a. It will be from solar plexus to solar plexus between two people who are ordinary, emotional, governed by desire, and primarily centred in the astral and animal bodies.

[13] a. Sự giao tiếp sẽ đi từ tùng thái dương này đến tùng thái dương kia giữa hai người bình thường, giàu cảm xúc, chịu sự chi phối của dục vọng và chủ yếu tập trung trong thể cảm dục cùng thân thể mang bản chất động vật.

[14] b. It will be between such a "solar plexus" person, if I may so call him, and a higher type whose solar plexus centre is functioning actively but whose throat centre is also alive. [15] This type of person registers in two places—provided that the thought sensed and sent out by the solar plexus person has in it something of mental substance or energy. [15b] Pure feeling and entirely emotional emanations between people necessitate only solar plexus contact.

[14] b. Sự giao tiếp sẽ diễn ra giữa một người thuộc kiểu “tùng thái dương” như vậy, nếu Tôi có thể gọi y như thế, và một người thuộc kiểu cao hơn, có trung tâm tùng thái dương đang hoạt động tích cực, đồng thời trung tâm cổ họng cũng đã sinh động. [15] Người thuộc kiểu này ghi nhận ở hai nơi—với điều kiện tư tưởng mà người thuộc kiểu tùng thái dương cảm nhận và phát ra có chứa một phần chất liệu hoặc năng lượng trí tuệ. [15b] Tình cảm thuần túy và những phát xạ hoàn toàn thuộc cảm xúc giữa người với người chỉ đòi hỏi sự tiếp xúc qua tùng thái dương.

[16] Later, when group work in telepathy is undertaken, the centres of transmission wherein high and consecrated feeling, devotion, aspiration and love are concerned and where the groups work with pure love, [17] communication will be from heart to heart, and from a group heart to another group heart. [18] The phrase "heart to heart talk," so often used, is usually a misnomer at this time, but will some day be true. At present it is usually a solar plexus conversation!

[16] Sau này, khi tiến hành công việc viễn cảm theo nhóm, tại các trung tâm truyền dẫn liên quan đến tình cảm cao cả và được thánh hiến, lòng sùng tín, khát vọng và tình thương, và nơi các nhóm hoạt động với tình thương thuần khiết, [17] sự giao tiếp sẽ đi từ trái tim đến trái tim, và từ trái tim của nhóm này đến trái tim của nhóm khác. [18] Cụm từ “trò chuyện từ trái tim đến trái tim” thường được sử dụng đến thế, vào thời điểm này thường là một cách gọi chưa đúng, nhưng một ngày nào đó sẽ trở thành sự thật. Hiện nay, đó thường là cuộc trò chuyện qua tùng thái dương!

[20] The second form of telepathic work is that of mind to mind, and it is with this form of communication that the highest investigation is at this time concerned. [21] Only mental types are involved, and the more that emotion and feeling **[Page 10]** and strong desire can be eliminated, the more accurate will be the work accomplished. [22] The strong desire to achieve success in telepathic work, and the fear of failure, are the surest ways to offset fruitful effort. [23] In all such work as this, an attitude of non-attachment and a spirit of `don't care' are of real assistance. [24] Experimenters

[20] Hình thức thứ hai của công việc viễn cảm là từ thể trí đến thể trí, và hiện nay, những nghiên cứu ở trình độ cao nhất đang tập trung vào hình thức giao tiếp này. [21] Chỉ những người thuộc kiểu trí tuệ mới tham gia, và càng có thể loại bỏ cảm xúc, tình cảm **[Page 10]** và dục vọng mãnh liệt bao nhiêu, công việc thực hiện được càng chính xác bấy nhiêu. [22] Dục vọng mãnh liệt muốn thành công trong công việc viễn cảm, cùng nỗi sợ thất bại, là những cách chắc chắn nhất để hóa giải những nỗ lực mang lại kết quả. [23] Trong mọi công việc như thế này, thái độ không dính mắc và tinh

along this line need to give more time and thought to the recognition of types of force. They need to realise that emotion, and desire for anything, on the part of the receiving agent create streams of emanating energy which rebuff or repulse that which seeks to make contact, such as the directed thought of someone seeking rapport. [26] When these streams are adequately strong, they act like a boomerang and return to the emanating centre, being attracted back there by the power of the vibration

thần `không bận tâm' thực sự có ích. [24] Những người thực nghiệm theo hướng này cần dành thêm thời gian và suy nghĩ cho việc nhận biết các loại mãnh lực. Họ cần nhận ra rằng cảm xúc và dục vọng đối với bất cứ điều gì từ phía người tiếp nhận đều tạo ra những dòng năng lượng phát xạ, ngăn chặn hoặc đẩy lùi những gì đang tìm cách tiếp xúc, chẳng hạn như tư tưởng có định hướng của một người đang tìm cách thiết lập giao cảm. [26] Khi những dòng năng lượng này đủ mạnh, chúng tác động như một chiếc boomerang và quay trở lại trung tâm phát xạ, do quyền năng của rung động thu hút chúng trở về đó

[27] The failure on the part of the receiving agent whose own intense desire to be successful sends out such a stream of outgoing energy that the stream of incoming energy is met, blocked and driven back whence it came; [28] or, if the receiver is aware of this and seeks to stem the tide of his desire, he frequently surrounds himself with a wall of inhibited desire, through which naught can penetrate.

[27] Sự thất bại từ phía người tiếp nhận, người mà chính dục vọng mãnh liệt muốn thành công đã phát ra một dòng năng lượng tuôn ra mạnh đến mức dòng năng lượng đi vào gặp phải dòng ấy, bị ngăn chặn và đẩy trở về nơi xuất phát; [28] hoặc, nếu người tiếp nhận nhận biết điều này và tìm cách chặn dòng dục vọng của mình, y thường bao quanh mình bằng một bức tường dục vọng bị kìm nén mà không gì có thể xuyên qua.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 5 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 5

Hello, friends. Although it is late here in Finland, I feel compelled to continue with *Telepathy and the Etheric Vehicle*. Tonight we held the simplified climate-change meditation.

Xin chào các bạn. Dù ở Phần Lan lúc này đã muộn, tôi vẫn cảm thấy thôi thúc phải tiếp tục với *Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái*. Tối nay, chúng ta đã thực hiện bài thiền giản lược về biến đổi khí hậu.

By the time some of you listen to this, the major climate-change conference scheduled for November 2–12 or thereabouts will have

Vào lúc một số các bạn nghe bài này, hội nghị lớn về biến đổi khí hậu dự kiến diễn ra từ ngày 2 đến ngày 12 tháng 11, hoặc khoảng thời gian đó, hẳn đã kết thúc, và

taken place, and its consequences will be part of the record.

những hệ quả của hội nghị cũng đã được ghi nhận.

We are on page 8 of Program 5. I want to return to a point I could not treat adequately last time.

Chúng ta đang ở trang 8 của Chương trình 5. Tôi muốn trở lại một điểm mà lần trước tôi chưa thể trình bày thỏa đáng.

This passage describes advanced humanity. On pages 332–333 of the astrology book, the mystics we have all been and still are to some extent are discussed:

Đoạn này mô tả bộ phận tiến bộ của nhân loại. Các trang 332–333 của sách chiêm tinh bàn đến những nhà thần bí mà tất cả chúng ta đều đã từng là, và ở một mức độ nào đó vẫn còn là:

and the knowers, are becoming increasingly aware of the mind which directs the evolutionary process. When this awareness is cultivated and the individual mind is brought consciously into contact with

và các thức giả, đang ngày càng nhận biết rõ hơn về thể trí điều khiển tiến trình tiến hoá. Khi sự nhận biết này được vun bồi và thể trí cá nhân được đưa vào sự tiếp xúc có ý thức với

The mind of God here means the Father in Heaven, Sanat Kumara, and perhaps another great being between Sanat Kumara and our Planetary Logos.

Ở đây, Trí của Thượng đế hàm ý Đức Cha trên Trời, Sanat Kumara, và có lẽ một Thực Thể vĩ đại khác ở giữa Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

When this alignment brings us consciously into contact with

Khi sự chỉnh hợp này đưa chúng ta vào sự tiếp xúc có ý thức với

the mind of God as it expresses itself through the illumined mind of the hierarchy of adepts, we shall have the steady growth of omniscience.

Trí của Thượng đế khi Trí ấy biểu lộ qua thể trí được soi sáng của Thánh đoàn các chân sư, sự toàn tri trong chúng ta sẽ tăng trưởng đều đặn.

DK presents this as the process by which omniscience steadily develops. It is not universal omniscience; humanity has not reached that stage.

Chân sư DK trình bày điều này như tiến trình qua đó sự toàn tri phát triển đều đặn. Đây chưa phải sự toàn tri vũ trụ; nhân loại chưa đạt đến giai đoạn ấy.

We are not galactic or supergalactic Logoi, nor are we the Universal Logos in any practical sense, though in some way we are. DK calls this the

Chúng ta chưa phải là các Thượng đế thiên hà hay siêu thiên hà, cũng chưa phải là Thượng đế Vũ Trụ theo bất kỳ ý nghĩa thực

tiễn nào, dù theo một cách nào đó, chúng ta chính là như vậy. Chân sư DK gọi đây là

whole story of telepathic interplay in the true sense.

toàn bộ câu chuyện về sự tương tác viễn cảm theo đúng nghĩa.

I repeated the phrase because I had missed a verb in my reading.

Tôi đã nhắc lại cụm từ ấy vì khi đọc, tôi đã bỏ sót một động từ.

it portrays the growth of that oligarchy of elect souls who will eventually rule the world.

nó mô tả sự phát triển của nhóm thiểu số cầm quyền gồm những linh hồn được tuyển định, những vị cuối cùng sẽ cai quản thế giới.

This evokes the philosopher-king. The text says 'elect souls,' not 'select souls.'

Điều này gợi lên hình tượng vị vua triết gia. Văn bản nói đến những "linh hồn được tuyển định", chứ không phải những "linh hồn được tuyển chọn".

This differs sharply from John Calvin's doctrine of election and predestination, under which salvation or damnation is predetermined and human works make no difference. DK went so far as to call it a "damnable doctrine," a teaching that must be condemned or stopped. Here, the oligarchy's wealth is spiritual rather than material. I am having trouble locating the wording, but the point is accumulated spiritual wealth.

Điều này khác hẳn giáo lý tuyển định và tiền định của John Calvin, theo đó sự cứu rỗi hay đọa đày đã được định trước, và những việc con người làm không tạo nên khác biệt nào. Chân sư DK thậm chí gọi đó là một "giáo lý đáng nguyền rủa", một giáo lý cần phải lên án hoặc ngăn chặn. Ở đây, sự giàu có của nhóm thiểu số cầm quyền thuộc về tinh thần chứ không phải vật chất. Tôi đang gặp khó khăn khi tìm lại cách diễn đạt ấy, nhưng ý chính là của cải tinh thần đã tích lũy.

These souls are said to rule through wealth: the spiritual wealth of experience accumulated over many lives successfully lived from the spiritual perspective.

Những linh hồn này được nói là cai quản nhờ sự giàu có: của cải tinh thần từ kinh nghiệm tích lũy qua nhiều kiếp sống thành công xét từ góc độ tinh thần.

DK says these souls will eventually rule the world and be chosen for that role by very high beings. They will be recognized

Chân sư DK nói rằng những linh hồn này cuối cùng sẽ cai quản thế giới và các Đấng rất cao cả sẽ chọn Các Ngài đảm nhận vai trò ấy. Các Ngài sẽ được công nhận

by the mass as eligible for that high office through the coordination that they have established.

là đủ tư cách đảm nhiệm trọng trách cao cả ấy, qua sự phối hợp mà Các Ngài đã thiết lập và nhờ đó được quần chúng nhận biết.

Recognition of the light within a person will develop gradually.

Khả năng nhận biết ánh sáng bên trong một người sẽ dần phát triển.

DK says those ready for initiation will be recognized by the masses through an inner confirming light. The eye will become more sensitive, and the ethers will be stimulated into greater visibility. For these esoteric ideas to have a place in human life, people must recognize them not only as ideas but as experiences of those whose consciousness is sufficiently elevated. This recognition depends on coordination among Universal Mind, the individual mind illumined by soul consciousness, and the brain—the sensitive plate that responds to the mind's impression. I think the atmic mind or plane may be the lowest level of Universal Mind; it is ruled by Saturn and the third ray. Soul illumination remains unusual among the masses, but people will increasingly recognize the brain's response to mental impression. I had rushed over this section last time because of the broadcast, though I did not want to.

Chân sư DK nói rằng quần chúng sẽ nhận biết những người sẵn sàng cho điểm đạo qua một ánh sáng bên trong có tác dụng xác chứng. Mắt sẽ trở nên nhạy bén hơn, và các chất dĩ thái sẽ được kích thích để trở nên dễ thấy hơn. Để những ý tưởng nội môn này có chỗ đứng trong đời sống con người, người ta phải công nhận chúng không chỉ là ý tưởng mà còn là những trải nghiệm của những người có tâm thức đủ cao. Sự công nhận này tùy thuộc vào sự phối hợp giữa Vũ Trụ Trí, thể trí cá nhân được tâm thức linh hồn soi sáng, và bộ não—tấm bản nhạy cảm đáp ứng với ấn tượng từ thể trí. Tôi nghĩ thể trí atma hay cõi atma có thể là cấp độ thấp nhất của Vũ Trụ Trí; cấp độ này do Sao Thổ và cung ba cai quản. Sự soi sáng của linh hồn vẫn còn hiếm trong quần chúng, nhưng người ta sẽ ngày càng nhận biết rõ hơn sự đáp ứng của bộ não với ấn tượng trí tuệ. Lần trước, tôi đã đọc lướt phần này vì buổi phát sóng, dù tôi không muốn như vậy.

DK identifies

Chân sư DK xác định

the brain reacting to the individual mind and;

bộ não đáp ứng với thể trí cá nhân và;

the fourth factor is

yếu tố thứ tư là

the group of those whose minds and brains are similarly tuned and telepathically related.

nhóm những người có thể trí và bộ não đồng điệu với nhau và liên hệ với nhau bằng viễn cảm.

These forms of coordination will become more visible through the wisdom of such people, helping the masses. In Externalization of the Hierarchy, we learn that Masters and initiates will serve in planetary centers; ordinary people will seek their counsel because it can help them through difficult circumstances.

Những hình thức phối hợp này sẽ trở nên rõ ràng hơn qua minh triết của những người như thế, qua đó giúp ích cho quần chúng. Trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, chúng ta biết rằng các Chân sư và điểm đạo đồ sẽ phụng sự tại các trung tâm hành tinh; những người bình thường sẽ tìm đến lời khuyên của Các Ngài vì điều đó có thể giúp họ vượt qua hoàn cảnh khó khăn.

One may wonder how difficult circumstances must become before people ask, even today, who has wisdom to offer. The Hierarchy, its initiates, and its disciples will respond. The required color may move from Martian red—not even first-rate red—toward purple, then blue and indigo.

Người ta có thể tự hỏi hoàn cảnh phải khó khăn đến mức nào thì con người mới tìm xem ai có minh triết để chỉ dẫn cho mình, ngay cả vào lúc này. Thánh đoàn, các điểm đạo đồ và đệ tử của Thánh đoàn sẽ đáp ứng. Màu sắc cần có có thể chuyển từ màu đỏ của Sao Hỏa—thậm chí chưa phải sắc đỏ thượng hạng—sang màu tím, rồi đến màu xanh lam và màu chàm.

This may explain why the great astrologer Dane Rudhyar called the Aquarian Age the age of management. I visited him sometime well before the turn of the century and asked about Alice Bailey.

Điều này có thể giải thích vì sao nhà chiêm tinh vĩ đại Dane Rudhyar gọi Kỷ Nguyên Bảo Bình là kỷ nguyên quản lý. Tôi đã đến thăm ông khá lâu trước thời điểm chuyển giao thế kỷ và hỏi ông về Alice Bailey.

Rudhyar dedicated his important first book, The Astrology of Personality, to Alice Bailey. When I asked about her astrology, he gave a well-organized, almost formulaic answer: “It’s not astrology as I know it.”

Rudhyar đã đề tặng Alice Bailey cuốn sách đầu tay quan trọng của mình, Chiêm Tinh Học về Phàm Ngã. Khi tôi hỏi về chiêm tinh học của Bà, ông đưa ra một câu trả lời mạch lạc, gần như theo một công thức có sẵn: “Đó không phải là chiêm tinh học theo cách tôi biết.”

Yet many Bailey ideas inevitably entered his writings. DK called Rudhyar a world disciple and said he was not selected for the groups DK was training because he already had his own training and was an advanced soul. DK also said, in what I think must have been a sobering statement that some did not want to hear,

Tuy vậy, nhiều ý tưởng của Bailey tất yếu đã đi vào các tác phẩm của ông. Chân sư DK gọi Rudhyar là một đệ tử thế giới và nói rằng ông không được chọn vào các nhóm mà Ngài đang huấn luyện vì ông đã có sự huấn luyện riêng và là một linh hồn tiến hóa cao. Chân sư DK còn nói một điều mà tôi nghĩ hẳn đã khiến người nghe phải tỉnh ra, và có những người không muốn nghe điều đó,

“There are no initiate astrologers working at this time.” What does that imply about such a distinguished and influential astrologer as Dane Rudhyar? I think he lived to be 90, though I may be mistaken; perhaps he was born around 1895 and died around 1985. I am not sure, but he was active for a long time and was very influential.

“Hiện nay không có nhà chiêm tinh nào là điểm đạo đồ đang hoạt động.” Điều đó hàm ý gì về một nhà chiêm tinh lỗi lạc và có ảnh hưởng như Dane Rudhyar? Tôi nghĩ ông sống đến 90 tuổi, dù tôi có thể nhớ nhầm; có lẽ ông sinh khoảng năm 1895 và mất khoảng năm 1985. Tôi không chắc, nhưng ông đã hoạt động trong một thời gian dài và có ảnh hưởng rất lớn.

Long ago, at an astrology meeting in Dallas, I spoke with a respected astrologer who belonged to the Arcane School tradition and had substantial contact with its members. I asked her about esoteric astrology. At the time, I assumed some people knew everything, though of course we all have limitations. She told me that the most esoteric astrologer she knew was Dane Rudhyar.

Cách đây lâu rồi, tại một cuộc gặp gỡ về chiêm tinh học ở Dallas, tôi đã nói chuyện với một nhà chiêm tinh đáng kính thuộc truyền thống Trường Arcane và có nhiều tiếp xúc với các thành viên của trường. Tôi hỏi bà về Chiêm Tinh Học Nội Môn. Khi ấy, tôi cho rằng có những người biết mọi thứ, dù dĩ nhiên tất cả chúng ta đều có giới hạn. Bà nói với tôi rằng nhà chiêm tinh am hiểu nội môn nhất mà bà biết là Dane Rudhyar.

Rudhyar was at the conference, and Marcia Moore clearly had great respect for him. Much is coming to light; what has been obscured or sealed is going to be revealed.

Rudhyar có mặt tại hội nghị ấy, và Marcia Moore rõ ràng rất kính trọng ông. Nhiều điều đang được đưa ra ánh sáng; những gì từng bị che khuất hay niêm kín sắp được mặc khải.

We are entering what the Master calls the wonder of the new age. We must be observant: many false teachers proclaim the mysteries of the kingdom of heaven, and others spread falsehoods that confuse the gullible and less informed. The Master we study is considered the most learned of the Masters on our planet, especially in astrology, the rays, and the creative hierarchies.

Chúng ta đang bước vào điều mà Chân sư gọi là sự kỳ diệu của kỷ nguyên mới. Chúng ta phải quan sát tinh tường: nhiều huấn sư giả mạo rao giảng những huyền nhiệm của Thiên Giới, còn những người khác truyền bá điều sai lạc, khiến những người cả tin và ít hiểu biết hoang mang. Vị Chân sư mà chúng ta đang nghiên cứu giáo huấn của Ngài được xem là uyên bác nhất trong số các Chân sư trên hành tinh chúng ta, đặc biệt về chiêm tinh học, các cung và các Huyền Giai Sáng Tạo.

That was a long digression, but I wanted to examine this alignment, which I have highlighted in yellow. It concerns high office and genuine rulership. Will it be a

Đó là một đoạn lạc đề khá dài, nhưng tôi muốn xem xét sự chỉnh hợp này, mà tôi đã tô nổi bằng màu vàng. Nó liên quan đến trọng trách cao cả và quyền cai quản chân chính.

democracy or a monarchy? The Hierarchy's way is democratic, but rulership will rest on recognition of these individuals' qualities.

Đó sẽ là một nền dân chủ hay một nền quân chủ? Phương thức của Thánh đoàn mang tính dân chủ, nhưng quyền cai quản sẽ dựa trên sự công nhận các phẩm tính của những cá nhân này.

At present, we cannot expect the untrained masses, who are not ready for occultism, to recognize an oligarchy of elect souls. That recognition will come. We can now begin program 5, continuing from page 8. Here in Finland, it is October 17.

Hiện nay, chúng ta không thể mong đợi quần chúng chưa được huấn luyện, chưa sẵn sàng cho huyền bí học, nhận biết một nhóm thiểu số cầm quyền gồm những linh hồn được tuyển định. Sự nhận biết ấy sẽ đến. Giờ đây, chúng ta có thể bắt đầu chương trình 5, tiếp tục từ trang 8. Tại Phần Lan, hôm nay là ngày 17 tháng 10.

Let us turn to what the Master says. I am daunted by the depth and detail of his teaching. I have read it and commented on it, but I still ask whether I can make it part of myself and my consciousness.

Chúng ta hãy chuyển sang điều Chân sư nói. Chiều sâu và mức độ chi tiết trong giáo huấn của Ngài khiến tôi cảm thấy e ngại. Tôi đã đọc và bình giảng giáo huấn ấy, nhưng vẫn tự hỏi liệu mình có thể biến nó thành một phần của chính mình và tâm thức mình hay không.

The Tibetan asks us to consider how disciples and aspirants are attuned to the soul.

Chân sư Tây Tạng yêu cầu chúng ta xem xét cách các đệ tử và người chí nguyện hòa điệu với linh hồn.

[1] In connection with disciples and aspirants to discipleship, it is presumed that their minds are somewhat attuned to the soul;

[1] Đối với các đệ tử và những người chí nguyện hướng đến địa vị đệ tử, có thể giả định rằng thể trí của họ đã phần nào hòa điệu với linh hồn;

How can we know whether this is true in our own experience?

Làm sao chúng ta biết điều này có đúng với trải nghiệm của chính mình hay không?

What does it mean for the mind to be attuned to the soul, and how would we know? In White Magic, the soul originates ideas that must be carried through formulas into manifestation on the physical plane. Can we experience this attunement, inwardly or otherwise? Do love and wisdom function in our lives as more than words—as

Thể trí hòa điệu với linh hồn có nghĩa là gì, và làm sao chúng ta biết được điều đó? Trong Chánh Thuật, linh hồn khởi sinh những ý tưởng cần được chuyển qua các công thức để đi vào biểu hiện trên cõi hồng trần. Chúng ta có thể trải nghiệm sự hòa điệu này, ở bên trong hay theo cách nào khác không? Tình thương và minh triết có hoạt động trong

our way of operating? These are among the attributes presented in Esoteric Psychology.

cuộc sống của chúng ta như điều gì vượt hơn lời nói—như cách chúng ta hành động không? Đây là những thuộc tính được trình bày trong Tâm Lý Học Nội Môn.

The Buddha presented wisdom and the Christ presented love, while each also possessed the other quality to some degree. What would it mean to live that way? Careful self-examination may show that we are not yet doing so. It would be a great transformation to attune to the soul and function through the mind as it is in Christ—and, I would add, as it is in Gautama the Buddha.

Đức Phật thể hiện minh triết và Đức Christ thể hiện tình thương, đồng thời mỗi Ngài cũng có phẩm tính kia ở một mức độ nào đó. Sống như thế có nghĩa là gì? Việc tự xét mình cẩn thận có thể cho thấy chúng ta chưa sống được như vậy. Hòa điệu với linh hồn và hoạt động qua thể trí như thể trí nơi Đức Christ—và tôi muốn nói thêm, như thể trí nơi Đức Phật Gautama—sẽ là một sự chuyển đổi lớn lao.

[2] that they are also so aligned that the soul, mind and brain are coordinated and are beginning to function as a unit. This is the individual responsibility.

[2] rằng họ cũng đã chỉnh hợp đến mức linh hồn, thể trí và bộ não phối hợp với nhau và bắt đầu hoạt động như một đơn vị thống nhất. Đây là trách nhiệm của mỗi cá nhân.

We must bring about this coordination. Consider the mind aligned with the soul—the impressing agent on the second and third levels of the higher mental plane—and the brain as the receiving plate.

Chúng ta phải tạo nên sự phối hợp này. Hãy xem xét thể trí chỉnh hợp với linh hồn—tác nhân tạo ấn tượng trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi thượng trí—và bộ não như tấm bản tiếp nhận.

Where do our thoughts come from? Perhaps DK's telepathic rapport with our souls, and the work of the Angel of the Presence, help impressions reach us through his writings and through moments of high inspiration. In chapter one of A Treatise on White Magic, DK discusses these waves of inspiration from the soul. I think this is the work of the Angel of the Presence, though I am momentarily uncertain of the term.

Tư tưởng của chúng ta đến từ đâu? Có lẽ sự giao cảm viễn cảm của Chân sư DK với linh hồn chúng ta, cùng công việc của Thiên Thần của Hiện Diện, giúp các ấn tượng đến với chúng ta qua những tác phẩm của Ngài và qua những khoảnh khắc cảm hứng cao cả. Trong chương một của Luận về Chánh Thuật, Chân sư DK bàn đến những làn sóng cảm hứng này từ linh hồn. Tôi nghĩ đây là công việc của Thiên Thần của Hiện Diện, dù lúc này tôi chưa chắc mình nhớ đúng thuật ngữ.

He says that lack of concentration and irregular meditation cause us to miss these

Ngài nói rằng sự thiếu tập trung và việc tham thiền không đều đặn khiến chúng ta bỏ lỡ những tư tưởng và cảm hứng cao cả

high thoughts and inspirations: we fail to recognize or use them.

này: chúng ta không nhận biết hoặc vận dụng chúng.

If we begin to recognize and use them, soul, mind, and brain can become a unified instrument through which the soul's intention is expressed. We must ask whether these three function as a unit in our own case. An overdeveloped concrete mind can prevent that coordination.

Nếu chúng ta bắt đầu nhận biết và vận dụng chúng, linh hồn, thể trí và bộ não có thể trở thành một công cụ hợp nhất, qua đó ý định của linh hồn được biểu đạt. Chúng ta phải tự hỏi liệu trong trường hợp của mình, ba yếu tố này có hoạt động như một đơn vị hay không. Một trí cụ thể phát triển quá mức có thể cản trở sự phối hợp ấy.

Unawakened or insensitive brain cells can also prevent it. So can an inability to focus within the soul, which is an important practice for the true meditator. In addition, the glamorous astral body may distort the descending soul perspective and prevent it from reaching the etheric-physical nature clearly.

Các tế bào não chưa thức tỉnh hoặc thiếu nhạy cảm cũng có thể cản trở điều đó. Việc không thể tập trung bên trong linh hồn cũng vậy, trong khi đây là một thực hành quan trọng đối với người hành thiền chân chính. Ngoài ra, thể cảm dục đầy ảo cảm có thể bóp méo góc nhìn từ linh hồn đang giáng xuống và ngăn nó đến với bản chất dĩ thái–hồng trần một cách rõ ràng.

A Treatise on White Magic makes clear that the astral body is involved. It can cause great difficulty, often without people realizing they are affected. This, too, is part of our individual responsibility.

Luận về Chánh Thuật cho thấy rõ rằng thể cảm dục có liên quan. Nó có thể gây ra khó khăn lớn, thường khi người ta không nhận ra mình đang chịu ảnh hưởng. Điều này cũng thuộc trách nhiệm cá nhân của chúng ta.

How do we develop this coordination? Visualization is important, as is drawing soul energy toward the pool of retained energies around the mental unit. We must ask whether we truly function as souls or merely talk about the soul. I remember my childhood in Tucson, Arizona, where my mother went for health reasons and the family went with her. I carried a cap gun, feeling like a good Aries.

Chúng ta phát triển sự phối hợp này bằng cách nào? Sự hình dung rất quan trọng, cũng như việc thu hút năng lượng linh hồn về vùng năng lượng được lưu giữ quanh đơn vị hạ trí. Chúng ta phải tự hỏi liệu mình có thực sự hoạt động như những linh hồn hay chỉ nói về linh hồn. Tôi nhớ thời thơ ấu ở Tucson, Arizona, nơi mẹ tôi đến vì lý do sức khỏe và cả gia đình đi cùng bà. Tôi mang theo một khẩu súng đồ chơi dùng hạt nổ, cảm thấy mình đúng là một người Bạch Dương.

I loved the sound of caps exploding in six-shooters, yet I was also interested in the

Tôi thích tiếng hạt nổ trong những khẩu súng sáu phát, nhưng cũng quan tâm đến

soul. That was hardly a great achievement: I thought the soul was the bottom of a shoe.

linh hồn. Điều đó chẳng phải thành tựu gì lớn lao: tôi cứ tưởng linh hồn là đế giày.

Perhaps that was very Los Angeles of me. I wondered why the sole of a shoe mattered so much. I was interested in subtle realms, largely because I felt germs were everywhere. I suppose I had a germ phobia, but it eventually passed.

Có lẽ điều đó rất đúng với phong cách Los Angeles của tôi. Tôi tự hỏi vì sao đế giày lại quan trọng đến vậy. Tôi quan tâm đến các cõi vi tế, phần lớn vì tôi cảm thấy vi trùng có mặt khắp nơi. Tôi cho rằng mình từng mắc chứng sợ vi trùng, nhưng rồi chứng ấy cũng qua đi.

Children may confuse concepts.

Trẻ em có thể nhầm lẫn các khái niệm.

[3] Now comes the task of learning to be responsive to the group and to find and contact those minds which are energised by similar thought currents.

[3] Giờ đây là nhiệm vụ học cách đáp ứng với nhóm, tìm kiếm và tiếp xúc với những thể trí nhận năng lượng từ các dòng tư tưởng tương tự.

[3b] This has to be cultivated.

[3b] Điều này cần được vun bồi.

This responsiveness does not arise automatically; It is interesting how people eventually find one another.

Khả năng đáp ứng này không tự động nảy sinh; thật thú vị khi thấy cuối cùng mọi người tìm được nhau như thế nào.

He says that when we enter the other world and leave the body behind, we already have a network of co-workers and friends. But in the isolative state of embodiment, it can take a long time to find our own people, who may not belong to our family.

Ngài nói rằng khi bước sang thế giới bên kia và bỏ lại thân thể, chúng ta đã có một mạng lưới những người cộng sự và bạn bè. Nhưng trong trạng thái cô lập khi nhập thể, chúng ta có thể mất rất lâu mới tìm được những người cùng chí hướng, và họ có thể không thuộc gia đình chúng ta.

What did Master Morya mean by family? Around the same table there are people going to the left and others going to the right. He did not use those words exactly, but that was the idea. Sharing a meal does not mean they are all heading in the same direction. Some are moving toward materialism and degeneration.

Chân sư Morya muốn nói gì khi nhắc đến gia đình? Quanh cùng một bàn ăn, có những người đang đi về bên trái và những người khác đang đi về bên phải. Ngài không dùng chính xác những từ ấy, nhưng ý là như vậy. Cùng ăn một bữa không có nghĩa là tất cả đều đang đi cùng một hướng. Một số người đang tiến về phía chủ nghĩa duy vật và sự suy thoái.

Others are moving toward the light. We belong to several families: our family of origin, our physical and etheric family, our emotional family, our mental family, and the higher soul family. Perhaps this understanding of family can be extended still further.

Những người khác đang tiến về ánh sáng. Chúng ta thuộc về nhiều gia đình: gia đình nơi mình sinh ra, gia đình hồng trần và dĩ thái, gia đình cảm xúc, gia đình trí tuệ, và gia đình linh hồn cao hơn. Có lẽ cách thấu hiểu này về gia đình còn có thể mở rộng hơn nữa.

I think this discussion may be in *Letters on Occult Meditation*, around page 39. It describes the various groups to which we belong. There are quite a few, and in a way they are like families of like-minded people heading in the same direction as we ascend the ladder.

Tôi nghĩ phần bàn luận này có thể nằm trong *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, khoảng trang 39. Phần ấy mô tả những nhóm khác nhau mà chúng ta thuộc về. Có khá nhiều nhóm, và theo một cách nào đó, chúng giống như những gia đình gồm những người cùng chí hướng, cùng tiến theo một hướng khi chúng ta leo lên chiếc thang.

Responsiveness to groups energized by similar thought currents must be cultivated. I worked at the Arcane School and Lucis Trust for about five years before pursuing other psychological and astrological inquiries. It did not fit me perfectly, but I found people who thought as I did about Alice Bailey. I did not have to search for them; they were there.

Cần vun bồi khả năng đáp ứng với những nhóm nhận năng lượng từ các dòng tư tưởng tương tự. Tôi đã làm việc tại Trường Arcane và Lucis Trust khoảng năm năm trước khi theo đuổi những nghiên cứu khác về tâm lý học và chiêm tinh học. Môi trường ấy không hoàn toàn phù hợp với tôi, nhưng tôi tìm được những người có cùng cách nghĩ về Alice Bailey. Tôi không phải tìm kiếm họ; họ đã ở đó.

Those were minds energized by similar thought currents, though we also differed. I remember a fine co-worker who saw a picture of Master Kuthumi on my desk. Because of its position, she repeatedly saw it and thought it might be a picture of Jesus.

Đó là những thể trí nhận năng lượng từ các dòng tư tưởng tương tự, dù chúng tôi cũng có những khác biệt. Tôi nhớ một nữ cộng sự tốt đã nhìn thấy bức ảnh Chân sư Kuthumi trên bàn làm việc của tôi. Do vị trí đặt ảnh, bà thường xuyên nhìn thấy nó và nghĩ đó có thể là ảnh Đức Jesus.

She asked whether I needed to keep the picture on my desk; it disturbed her, perhaps because she did not know who it represented. Since she was on the first ray, I respected her request.

Bà hỏi liệu tôi có cần giữ bức ảnh trên bàn làm việc hay không; nó khiến bà bất an, có lẽ vì bà không biết đó là ảnh ai. Vì bà thuộc cung một, tôi đã tôn trọng lời đề nghị của bà.

[3c] How, my brother, shall this be done?

[3c] Huynh đệ của tôi, phải thực hiện điều này như thế nào?

How do we contact minds energized by similar thought currents? I think we must be true to ourselves. We are unlikely to find such people if we follow someone else's instructions about how to live.

Chúng ta tiếp xúc với những thể trí nhận năng lượng từ các dòng tư tưởng tương tự bằng cách nào? Tôi nghĩ chúng ta phải sống thật với chính mình. Chúng ta khó tìm được những người như vậy nếu sống theo chỉ dẫn của người khác.

Following our own inner direction can lead us to others who have acted truthfully and clearly on their own impulses. That may be the only way to find minds energized by similar thought currents, and it is rare. Even at the Arcane School or Lucis Trust, one encounters such people more readily.

Đi theo sự chỉ dẫn bên trong của chính mình có thể đưa chúng ta đến với những người khác cũng đã hành động chân thật và sáng suốt theo những thôi thúc của họ. Đó có thể là cách duy nhất để tìm được những thể trí nhận năng lượng từ các dòng tư tưởng tương tự, và điều ấy rất hiếm. Ngay tại Trường Arcane hay Lucis Trust, người ta cũng dễ gặp những người như vậy hơn.

Among intelligent people outside those circles, this alignment is uncommon, especially for students drawn to Bailey's work. DK asks how it can be done and says,

Trong số những người thông minh bên ngoài các giới ấy, sự chỉnh hợp này không phổ biến, đặc biệt đối với những đạo sinh bị thu hút bởi các tác phẩm của Bailey. Chân sư DK hỏi làm sao thực hiện được điều đó và nói,

[4] **Let us consider the various types of telepathic work.**

[4] Chúng ta hãy xem xét các loại công việc viễn cảm khác nhau.

and how that relates to the subject.

và cách điều đó liên quan đến chủ đề này.

I am realizing that I have not given this book enough attention. With 24 books, nearly 20 of them by the Tibetan, we may not be able to cover everything. He even warns against trying to do so, urging people to settle into an area of service they can handle rather than attempting to encompass the entire universe of thought.

Tôi đang nhận ra rằng mình chưa dành đủ sự chú ý cho cuốn sách này. Với 24 cuốn sách, gần 20 cuốn trong số đó do Chân sư Tây Tạng viết, có lẽ chúng ta không thể bao quát mọi thứ. Ngài thậm chí còn cảnh báo về việc cố làm như vậy, khuyên mọi người chuyên tâm vào một lĩnh vực phụng sự mà họ có thể đảm đương thay vì cố bao quát toàn bộ vũ trụ tư tưởng.

I may disappoint DK by speculating about the Universal Logos, though I do so only speculatively. D.K. says:

Tôi có thể khiến Chân sư DK thất vọng khi suy đoán về Thượng đế Vũ Trụ, dù tôi chỉ trình bày điều đó như suy đoán. Chân sư DK nói:

[5] The undeveloped human being and the unthinking, non-mental man or woman can be and often are telepathic, but the centre through which they work is the solar plexus.

[5] Con người chưa phát triển và người không suy nghĩ, dù nam hay nữ, không thiên về trí tuệ, đều có thể và thường có khả năng viễn cảm, nhưng trung tâm mà họ hoạt động qua đó là tùng thái dương.

This is significant: telepathy does not occur on one level, and it is not always mental. Here, DK describes a form centered in the solar plexus.

Điều này có thâm nghĩa: viễn cảm không chỉ diễn ra trên một cấp độ, và không phải lúc nào cũng thuộc về trí tuệ. Ở đây, Chân sư DK mô tả một hình thức lấy tùng thái dương làm trung tâm.

[5b] The line of communication is, therefore, from solar plexus to solar plexus.

[5b] Do đó, đường giao tiếp đi từ tùng thái dương này đến tùng thái dương kia.

When one person becomes afraid, others who are similarly attuned may quickly feel the fear as well.

Khi một người trở nên sợ hãi, những người khác có sự hòa điệu tương tự cũng có thể nhanh chóng cảm thấy nỗi sợ ấy.

The same can happen with other emotional states, such as rage. A person may enter a crowd without anger, then become angry when the crowd is angry. The solar plexuses are communicating. DK calls this instinctual telepathy.

Điều tương tự có thể xảy ra với những trạng thái cảm xúc khác, chẳng hạn như cơn thịnh nộ. Một người có thể bước vào đám đông mà không hề giận dữ, rồi trở nên giận dữ khi đám đông nổi giận. Các tùng thái dương đang giao tiếp với nhau. Chân sư DK gọi đây là viễn cảm bản năng.

This is unplanned. Alice Bailey, by contrast, worked consciously and mentally with DK, who had once been her reporting Master when she was a chela in the light.

Điều này diễn ra ngoài dự định. Trái lại, Alice Bailey làm việc một cách có ý thức và bằng trí tuệ với Chân sư DK, Ngài từng là Chân sư tiếp nhận báo cáo của Bà khi Bà còn là một đệ tử trong ánh sáng.

[6] This is therefore instinctual telepathy and concerns feeling in every case. It involves, invariably, radiations from the

[6] Vì vậy, đây là viễn cảm bản năng và trong mọi trường hợp đều liên quan đến tình cảm. Loại viễn cảm này luôn bao hàm

solar plexus, which in the case of the animal world serves usually as the instinctual brain.

những bức xạ từ tùng thái dương, vốn trong thế giới động vật thường đóng vai trò là bộ não bản năng.

A flock of birds may turn together, as may a school of fish.

Một đàn chim có thể đồng loạt đổi hướng, cũng như một đàn cá.

I have seen the same pattern described in Texas feral-hog hunts: when one animal reacts, the others respond, as though the signal has spread quickly through the group. This is solar-plexus communication, and human beings are also subject to it. People sometimes describe it as an atmosphere surrounding a group.

Tôi đã thấy mô hình tương tự được mô tả trong những cuộc săn lợn hoang ở Texas: khi một con vật phản ứng, những con khác đáp ứng, như thể tín hiệu đã nhanh chóng lan truyền khắp đàn. Đây là sự giao tiếp qua tùng thái dương, và con người cũng chịu tác động của nó. Đôi khi người ta mô tả nó như một bầu không khí bao quanh một nhóm.

The signal passes from person to person, not from soul to soul.

Tín hiệu truyền từ người này sang người khác, chứ không phải từ linh hồn này sang linh hồn khác.

[7] **This type of telepathic communication is definitely a characteristic of the animal body of man, and one of the best illustrations of this telepathic rapport is that existing between a mother and her child.**

[7] Loại giao tiếp viễn cảm này rõ ràng là một đặc tính của thân thể mang bản chất động vật nơi con người, và một trong những minh họa rõ nhất cho mối giao cảm viễn cảm này là mối giao cảm giữa người mẹ và đứa con.

This mother-child example illustrates the rapport described above: the mother may sense the child's condition and go to care for the child without an apparent reason.

Ví dụ mẹ–con này minh họa mối giao cảm được mô tả ở trên: người mẹ có thể cảm nhận tình trạng của con và đến chăm sóc con mà không có lý do rõ ràng.

This is solar-plexus telepathy in the animal body of the human being, not the form we are trying to establish.

Đây là viễn cảm qua tùng thái dương trong thân thể động vật của con người, không phải hình thức chúng ta đang cố gắng thiết lập.

We are looking for something much more like Alice Bailey had, which is intelligent group telepathy. Now DK is going on here. And

Chúng ta đang tìm kiếm một điều gần với khả năng của Alice Bailey hơn nhiều, đó là viễn cảm nhóm bằng trí tuệ. Giờ đây, Chân sư DK tiếp tục ở đây. Và

[8] It is this type of telepathy which is predominantly present in the average spiritualistic seance.

[8] Chính loại viễn cảm này hiện diện chủ yếu trong buổi gọi hồn thông thường của giới thần linh học.

Spiritualism is said to be ruled by the seventh ray, which concerns bringing the invisible—such as the dead—into some form of objectivity or manifestation. I recall that Arthur Conan Doyle, author of the Sherlock Holmes stories, strongly believed in spiritualistic phenomena and seances.

Người ta nói rằng thần linh học chịu sự cai quản của cung bảy, cung liên quan đến việc đưa những gì vô hình—chẳng hạn như người đã chết—vào một hình thức khách quan hoặc biểu hiện nào đó. Tôi nhớ Arthur Conan Doyle, tác giả những truyện Sherlock Holmes, rất tin vào các hiện tượng thần linh học và những buổi gọi hồn.

It is useful to consider the ray types drawn to different forms of telepathy. DK continues with the average spiritualistic seance and the kind of telepathy that may occur there.

Việc xem xét những loại người thuộc các cung khác nhau bị thu hút đến những hình thức viễn cảm khác nhau là điều hữu ích. Chân sư DK tiếp tục nói về buổi gọi hồn thông thường của thần linh học và loại viễn cảm có thể xảy ra ở đó.

there the medium, quite unconsciously, now I want to add that unconscious mediums are found under Cancer and Pisces, and conscious mediums are found under Virgo, which is secondarily ruled by a veiled Neptune. Neptune is the mediumistic planet.

Ở đó, đồng tử hoàn toàn không có ý thức; ở đây tôi muốn nói thêm rằng những đồng tử không có ý thức thuộc ảnh hưởng của Cự Giải và Song Ngư, còn những đồng tử có ý thức thuộc ảnh hưởng của Xử Nữ, dấu hiệu có chủ tinh thứ cấp là Sao Hải Vương được che giấu. Sao Hải Vương là hành tinh của khả năng đồng tử.

[9] There the medium, quite unconsciously, sets up a telepathic rapport with the people in the circle.

[9] Tại đó, đồng tử hoàn toàn không hay biết rằng mình đang thiết lập một mối giao cảm viễn cảm với những người ngồi trong vòng tròn.

[10] Their feelings, worries, sorrows, and desires become apparent and form part of the reading, so called.

[10] Những tình cảm, lo âu, buồn phiền và dục vọng của họ trở nên rõ ràng và tạo thành một phần của điều được gọi là lời phán.

DK does not appear to value this mode of communication highly.

Dường như Chân sư DK không đánh giá cao phương thức giao tiếp này.

[11] Both the sitters and the medium are functioning through the same centre. With this class of medium, and in this type of seance, the highly intelligent and mentally polarised man or woman will learn nothing, and will probably receive no messages, unless faked.

[11] Cả những người tham dự lẫn đồng tử đều hoạt động qua cùng một trung tâm. Với loại đồng tử này và trong loại buổi gọi hồn này, người nam hay nữ có trí thông minh cao và phân cực trí tuệ sẽ không học được điều gì, và có lẽ sẽ không nhận được thông điệp nào, trừ những thông điệp giả tạo.

This suggests that the point of tension may be too high for a highly intelligent sitter to receive an impression.

Điều này gợi ý rằng điểm tập trung nhất tâm của một người tham dự có trí tuệ cao có thể quá cao để tiếp nhận một ấn tượng.

It's above what's occurring.

Điểm ấy ở trên cấp độ của những gì đang diễn ra.

[12] Hence, therefore, when it comes to scientific investigation by trained minds, physical phenomena has predominated and not the more subtle forms of psychism. Where the more subtle forms of super- or extra-sensory perception have been involved, the subjects have been either adolescent or in their early twenties and have been primarily and rightly focussed in the emotional-feeling body. This is true even when they are highly intellectual.

[12] Do đó, khi những thể trí đã qua rèn luyện tiến hành nghiên cứu khoa học, các hiện tượng hồng trần chiếm ưu thế hơn những hình thức thông linh tinh tế hơn. Trong những trường hợp [Page 9] có liên quan đến những hình thức nhận thức tinh tế hơn, vượt trên hoặc ngoài giác quan, các đối tượng nghiên cứu đều ở tuổi thiếu niên hoặc mới ngoài hai mươi và chủ yếu tập trung, một cách phù hợp, trong thể cảm xúc–tình cảm. Điều này vẫn đúng ngay cả khi họ có trí tuệ rất phát triển.

Well, there are stages of focusing in the various vehicles, and in the normal unfoldment of even the intellectual, there comes a point when there is focus within the astral body.

Có những giai đoạn tập trung trong các hiện thể khác nhau, và trong sự khai mở bình thường, ngay cả ở người có trí lực cao, cũng có một thời điểm mà sự tập trung nằm trong thể cảm dục.

This is an interesting observation: the medium appears to detect the sitter's emotional state, which then forms part of the background to the reading.

Đây là một nhận xét thú vị: dường như đồng tử nhận biết trạng thái cảm xúc của người tham dự, rồi trạng thái ấy trở thành một phần bối cảnh của buổi luận giải.

I will mark this in pink and blue, astral colors, though the astral plane contains all colors. DK is questioning the value of such a

Tôi sẽ đánh dấu phần này bằng màu hồng và xanh lam, những màu cảm dục, dù cõi cảm dục chứa tất cả các màu. Chân sư DK đang

circle for students trying to cultivate a subtler form of telepathy, involving the ajna center rather than the solar plexus.

đặt câu hỏi về giá trị của một vòng tròn như vậy đối với những đạo sinh đang cố gắng vun bồi một hình thức viễn cảm tinh tế hơn, có sự tham gia của trung tâm ajna thay vì tùng thái dương.

The passage says that people who are developing intellectually may still be subject to this exchange while focused in the emotional body, often in adolescence or their early twenties. The age at which a person begins to focus in the mental body varies.

Đoạn văn nói rằng những người đang phát triển trí tuệ vẫn có thể chịu tác động của sự trao đổi này khi còn tập trung trong thể cảm xúc, thường là ở tuổi thiếu niên hoặc những năm đầu của tuổi hai mươi. Độ tuổi mà một người bắt đầu tập trung trong thể trí thì khác nhau.

As people approach their late twenties, the mind increasingly becomes the director. You may remember when that shift occurred for you. I can tell a story from my own life.

Khi con người tiến đến những năm cuối của tuổi hai mươi, thể trí ngày càng giữ vai trò chỉ đạo. Các bạn có thể nhớ thời điểm sự chuyển đổi ấy diễn ra với mình. Tôi có thể kể một câu chuyện trong đời mình.

In college, students facing a major exam sometimes stayed up all night and took pills then called No-Doz. They were caffeinated; I never looked into their exact composition.

Ở đại học, trước một kỳ thi quan trọng, sinh viên đôi khi thức suốt đêm và uống loại thuốc khi ấy gọi là No-Doz. Thuốc có chứa caffein; tôi chưa bao giờ tìm hiểu thành phần chính xác của nó.

I was struggling in my introductory philosophy class, though the subject interested me somewhat. Before an important exam, I stayed up all night with friends discussing what might be asked.

Tôi đang gặp khó khăn trong lớp nhập môn triết học, dù môn học này cũng phần nào khiến tôi hứng thú. Trước một kỳ thi quan trọng, tôi thức suốt đêm cùng bạn bè thảo luận về những câu có thể được hỏi.

We then staggered to the examination hall and opened our blue books, the booklets we used to write answers for the graduate students grading us. As I began writing, I had the striking sense that I was being seized by the mind.

Sau đó, chúng tôi loạng choạng bước đến phòng thi và mở những quyển tập bìa xanh, những quyển tập dùng để viết câu trả lời cho các nghiên cứu sinh chấm bài. Khi bắt đầu viết, tôi có cảm giác mạnh mẽ rằng thể trí đang nắm lấy mình.

I felt no anxiety; I could think clearly about the subject. I followed that clarity and earned a high grade, which I had not expected. From then on, something in me

Tôi không cảm thấy lo âu; tôi có thể suy nghĩ rõ ràng về môn học. Tôi đi theo sự sáng rõ ấy và đạt điểm cao, điều tôi không ngờ tới. Từ

knew that I could think. I was about 19, perhaps.

đó, có điều gì đó trong tôi biết rằng tôi có thể tư duy. Có lẽ khi ấy tôi khoảng 19 tuổi.

That capacity grew sharper as I moved from 18 or 19 into my twenties. I began to trust myself as a thinker, not only as a feeler. I retained my emotional sensitivity even as I became something of an intellectual; as an opera director, I needed feeling to direct Italian and other emotionally rich operas.

Khả năng ấy trở nên sắc bén hơn khi tôi từ tuổi 18 hay 19 bước sang những năm tuổi hai mươi. Tôi bắt đầu tin vào bản thân như một người biết tư duy, chứ không chỉ biết cảm nhận. Tôi vẫn giữ sự nhạy cảm về cảm xúc ngay cả khi đã phần nào trở thành một người trí thức; với vai trò đạo diễn opera, tôi cần cảm nhận để dàn dựng những vở opera Ý và các vở opera giàu cảm xúc khác.

From then on, I knew I could think and rely on my own mind. That is a small piece of personal history. We all carry some autobiography within us. I am reminded of the film Illusion, starring an elderly Kirk Douglas, who I think died at 103.

Từ đó, tôi biết mình có thể tư duy và dựa vào thể trí của chính mình. Đó là một mẩu chuyện đời riêng. Tất cả chúng ta đều mang trong mình một phần tự truyện. Tôi nhớ đến bộ phim Ảo Tưởng, với Kirk Douglas lúc tuổi già thủ vai chính; tôi nghĩ ông qua đời ở tuổi 103.

In the film, Douglas sits alone in a movie theater while reels of his life are shown from a booth, apparently by a team connected with the Akashic record. He sees who he has been and has a chance, in a sense, to correct karmically for harmful or unsuitable actions.

Trong phim, Douglas ngồi một mình trong rạp chiếu bóng trong khi những cuộn phim về cuộc đời ông được chiếu từ phòng máy, dường như do một nhóm có liên hệ với ký lục tiên thiên thực hiện. Ông nhìn thấy mình từng là người như thế nào và, theo một nghĩa nào đó, có cơ hội sửa chữa về mặt nghiệp quả những hành động gây tổn hại hoặc không thích đáng.

It is a brilliant short film by an Armenian director whose name I cannot recall—perhaps Michael something. Illusion suggests that many of us live under illusions. After leaving the body, we review our lives and understand the illusions we have been subject to; we learn more about reality.

Đó là một bộ phim ngắn xuất sắc của một đạo diễn người Armenia mà tôi không nhớ tên—có lẽ là Michael gì đó. Ảo Tưởng gợi ý rằng nhiều người trong chúng ta sống dưới ảnh hưởng của các ảo tưởng. Sau khi rời khỏi thân thể, chúng ta nhìn lại cuộc đời mình và thấu hiểu những ảo tưởng từng chi phối mình; chúng ta học biết thêm về thực tại.

Douglas is a fine actor, and I remember his reaction as he watched how he had treated people and his son. He was appalled by his own behavior. I will leave the rest of the

Douglas là một diễn viên giỏi, và tôi nhớ phản ứng của ông khi chứng kiến cách mình từng đối xử với mọi người và con trai mình. Ông kinh hoàng trước chính hành vi của

story to you, except that it has a happy ending. I like films with happy endings.

mình. Tôi sẽ để các bạn tự khám phá phần còn lại của câu chuyện, chỉ nói thêm rằng phim có kết thúc có hậu. Tôi thích những bộ phim có kết thúc có hậu.

Once we understand the process, it can work that way. That was a digression. There is also a higher form of psychism. DK tried to train Herbert Adams, the first disciple listed in the books alphabetically. Though an intellectual, Adams had a higher type of psychism and, through extensive third-ray thinking, a third-ray soul. He suffered from brain fatigue.

Một khi chúng ta thấu hiểu tiến trình ấy, nó có thể diễn ra theo cách đó. Vừa rồi là một đoạn lạc đề. Cũng có một hình thức thông linh cao hơn. Chân sư DK đã cố gắng huấn luyện Herbert Adams, người đệ tử đầu tiên được liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái trong các sách. Dù là một người trí thức, Adams có một loại khả năng thông linh cao hơn và, thể hiện qua tư duy sâu rộng theo cung ba, một linh hồn cung ba. Ông bị mệt mỏi bộ não.

DK knew that ordinary meditation would burden Adams, who was well known in his own circles. It may therefore have surprised him that DK assigned psychic exercises involving the ajna center rather than the solar plexus. Adams had a sixth-ray personality and astral body, and ample solar-plexus activity. DK was trying to raise the level of the work.

Chân sư DK biết rằng việc tham thiền thông thường sẽ tạo thêm gánh nặng cho Adams, một người nổi tiếng trong các giới của mình. Vì vậy, có lẽ ông đã ngạc nhiên khi Chân sư DK giao cho ông những bài tập thông linh liên quan đến trung tâm ajna thay vì tùng thái dương. Adams có phàm ngã và thể cảm dục cung sáu, cùng với hoạt động dồi dào của tùng thái dương. Chân sư DK đang cố gắng nâng cao cấp độ của công việc.

Imagine being seen as clearly as DK can see us telepathically. Someone above may know us better than we know ourselves; otherwise, the Master could not advise so cogently and helpfully. A student may be surprised to hear, “You see that in me?” The Master’s recognition can train a person to notice their own glamours, delusions, and other obstacles.

Hãy hình dung mình được nhìn thấu rõ ràng như Chân sư DK có thể nhìn thấy chúng ta bằng viễn cảm. Một vị ở cấp cao hơn có thể biết chúng ta rõ hơn chính chúng ta biết mình; nếu không, Chân sư đã không thể đưa ra những lời khuyên thuyết phục và hữu ích đến vậy. Một đạo sinh có thể ngạc nhiên thốt lên: “Ngài thấy điều đó trong con sao?” Sự nhận biết của Chân sư có thể rèn luyện một người nhận ra những ảo cảm, những nhận thức sai lầm và các chướng ngại khác của chính mình.

We are not yet in a position to receive letters from the Master through Alice Bailey, and he is busy; he will not write to us without an amanuensis. But that may come. He is one of

Chúng ta chưa ở vị thế có thể nhận thư từ Chân sư qua Alice Bailey, và Ngài cũng bận rộn; Ngài sẽ không viết cho chúng ta nếu không có người chấp bút. Nhưng điều ấy có

the Masters expected to externalize, as described in Externalization of the Hierarchy. Let us examine this form of telepathic work.

thể sẽ đến. Ngài là một trong các Chân sư dự kiến sẽ ngoại hiện, như mô tả trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Chúng ta hãy xem xét hình thức hoạt động viễn cảm này.

DK says this form of telepathic communication is of two kinds, with the solar plexus involved in both.

Chân sư DK nói rằng hình thức giao tiếp viễn cảm này có hai loại, và tùng thái dương đều tham gia trong cả hai.

We do not need to eliminate the solar plexus. Some seed groups depend on it: the trained observers, psychologists, and, earlier, the religious workers of the New Age.

Chúng ta không cần loại bỏ tùng thái dương. Một số Nhóm hạt giống phụ thuộc vào nó: Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, các nhà tâm lý học và, trước đó, những người hoạt động tôn giáo của Kỷ Nguyên Mới.

Those groups use the solar plexus to establish rapport with people and with their field of service. Around pages 40–41 of Discipleship in the New Age, Volume I, the discussion of seed groups explains which centers their work requires.

Những nhóm ấy sử dụng tùng thái dương để thiết lập mối giao cảm với con người và với lĩnh vực phụng sự của mình. Khoảng trang 40–41 của Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I, phần bàn về các Nhóm hạt giống giải thích công việc của họ đòi hỏi những trung tâm nào.

So what does DK say here? This form of telepathic communication is therefore of two kinds with the solar plexus always involved. Is it necessarily dominating? Let's see what he says.

Vậy Chân sư DK nói gì ở đây? Do đó, hình thức giao tiếp viễn cảm này có hai loại, và tùng thái dương luôn tham gia. Có nhất thiết nó giữ vai trò chi phối không? Hãy xem Ngài nói gì.

[13] a. It will be from solar plexus to solar plexus between two people who are ordinary, emotional, governed by desire, and primarily centred in the astral and animal bodies.

[13] a. Sự giao tiếp sẽ đi từ tùng thái dương này đến tùng thái dương kia giữa hai người bình thường, giàu cảm xúc, chịu sự chi phối của dục vọng và chủ yếu tập trung trong thể cảm dục cùng thân thể mang bản chất động vật.

The animal body is the outer aspect of the etheric-physical body. Perhaps we have experienced a sudden, unreasoned feeling that we should do something for another person. Where does that impression come from?

Thân thể động vật là phương diện bên ngoài của thể dĩ thái–hồng trần. Có lẽ chúng ta từng trải qua một cảm nhận đột ngột, không dựa trên lý lẽ, rằng mình nên làm điều gì đó cho người khác. Ấn tượng ấy đến từ đâu?

It's not really understood. It's just that feeling that something is going on between the two of you, or more than two. D.K. says,

Chúng ta không thực sự thấu hiểu điều đó. Chỉ là cảm nhận rằng có điều gì đang diễn ra giữa hai người, hoặc nhiều hơn hai người. Chân sư DK nói,

[14] b. It will be between such a "solar plexus" person, if I may so call him, and a higher type whose solar plexus centre is functioning actively but whose throat centre is also alive.

[14] b. Sự giao tiếp sẽ diễn ra giữa một người thuộc kiểu "tùng thái dương" như vậy, nếu Tôi có thể gọi y như thế, và một người thuộc kiểu cao hơn, có trung tâm tùng thái dương đang hoạt động tích cực, đồng thời trung tâm cổ họng cũng đã sinh động.

The throat center is intellectual. It is often ruled by Earth, producing many kinds of thought; see page 517 of the astrology book. Later it may be dominated by Saturn and then Uranus as a magical process develops. Thus, one person may function through the solar plexus without using the throat intelligently, while a higher type has an active solar plexus and an awakened throat center.

Trung tâm cổ họng liên quan đến trí tuệ. Trung tâm này thường chịu sự cai quản của Trái Đất, tạo ra nhiều loại tư tưởng; xem trang 517 của quyển sách chiêm tinh học. Về sau, nó có thể chịu sự chi phối của Sao Thổ rồi đến Sao Thiên Vương khi một tiến trình huyền thuật phát triển. Như vậy, một người có thể hoạt động qua tùng thái dương mà không sử dụng trung tâm cổ họng một cách thông minh, trong khi một người thuộc loại cao hơn có tùng thái dương hoạt động và trung tâm cổ họng đã thức tỉnh.

Such a person is inclined to think. As an extension of the Monad, three centers are primarily activated: the throat for third-ray monads, the heart for second-ray monads, and the head for first-ray monads.

Một người như vậy có khuynh hướng tư duy. Là sự mở rộng của chân thần, ba trung tâm được kích hoạt chủ yếu: trung tâm cổ họng đối với các chân thần cung ba, trung tâm tim đối với các chân thần cung hai, và trung tâm đầu đối với các chân thần cung một.

Now, going on with DK,

Giờ đây, tiếp tục với Chân sư DK,

[15] This type of person registers in two places—provided that the thought sensed and sent out by the solar plexus person has in it something of mental substance or energy.

[15] Người thuộc kiểu này ghi nhận ở hai nơi—với điều kiện tư tưởng mà người thuộc kiểu tùng thái dương cảm nhận và phát ra có chứa một phần chất liệu hoặc năng lượng trí tuệ.

Pure feeling—now let's call that kama.

Cảm nhận thuần túy—giờ chúng ta hãy gọi đó là dục.

[15b] Pure feeling and entirely emotional emanations between people necessitate only solar plexus contact.

[15b] Tình cảm thuần túy và những phát xạ hoàn toàn thuộc cảm xúc giữa người với người chỉ đòi hỏi sự tiếp xúc qua tùng thái dương.

So, this is a higher type of person whose chakra system has an open solar plexus, but whose throat center is also intelligently alive and maybe increasingly from the solar plexus person starts to emanate, as he says, DK says, something of mental substance or energy.

Vậy đây là một người thuộc loại cao hơn, có hệ thống luân xa với tùng thái dương đã khai mở, đồng thời trung tâm cổ họng cũng hoạt động thông minh; và có lẽ từ người tùng thái dương ngày càng bắt đầu phát ra, như Chân sư DK nói, phần nào chất liệu hoặc năng lượng trí tuệ.

This is how development proceeds. We do not remain forever with pure feeling, pure kama, or impure glamour; there is an upward movement toward the throat center. Six and three are related: the solar plexus carries the sixth ray, while the throat is the third center and carries the third ray.

Sự phát triển diễn ra theo cách đó. Chúng ta không mãi ở lại với cảm nhận thuần túy, dục thuần túy hay ảo cảm không thanh khiết; có một chuyển động đi lên hướng đến trung tâm cổ họng. Sáu và ba có liên hệ với nhau: tùng thái dương mang cung sáu, trong khi trung tâm cổ họng là trung tâm thứ ba và mang cung ba.

If the solar-plexus emanation is purely kamic, there will not be two points of contact. I am reminded of the Kama Sutra, a well-known book about sexual experience in India. Although it includes much that is animal, it concerns desire or kama. It is not the kind of kama we are discussing here.

Nếu phát xạ từ tùng thái dương hoàn toàn thuộc dục, sẽ không có hai điểm tiếp xúc. Tôi nhớ đến Dục Kinh, một quyển sách nổi tiếng về trải nghiệm tình dục ở Ấn Độ. Dù bao gồm nhiều điều mang tính động vật, sách này liên quan đến ham muốn hay dục. Đó không phải loại dục mà chúng ta đang bàn ở đây.

Now, let's see a little bit more here.

Giờ chúng ta hãy xem thêm một chút ở đây.

[16] Later, when group work in telepathy is undertaken, the centres of transmission wherein high and consecrated feeling, devotion, aspiration and love are concerned and where the groups work with pure love,

[16] Sau này, khi tiến hành công việc viễn cảm theo nhóm, tại các trung tâm truyền dẫn liên quan đến tình cảm cao cả và được thánh hiến, lòng sùng tín, khát vọng và tình thương, và nơi các nhóm hoạt động với tình thương thuần khiết,

this is not a solar plexus issue, right? Where the groups work with pure love, D.K. Says,

đây không phải vấn đề thuộc tùng thái dương, đúng không? Khi các nhóm làm việc bằng tình thương thuần khiết, Chân sư DK nói,

[17] communication will be from heart to heart, and from a group heart to another group heart.

[17] sự giao tiếp sẽ đi từ trái tim đến trái tim, và từ trái tim của nhóm này đến trái tim của nhóm khác.

That's a big elevation.

Đó là một sự nâng cao rất lớn.

I will mark this in indigo. We can learn to love one another, and consecrated feeling, devotion, aspiration, and love can unite us. Ask yourself whether you have such a relationship with a group.

Tôi sẽ đánh dấu phần này bằng màu chàm. Chúng ta có thể học cách yêu thương nhau, và cảm nhận thánh hiến, lòng sùng tín, khát vọng cùng tình thương có thể hợp nhất chúng ta. Hãy tự hỏi liệu các bạn có mối quan hệ như vậy với một nhóm hay không.

Do we experience heart-to-heart rapport in our groups? Or do criticism, disapproval, and tenaciously held differences restrict the flow of love? This is worth asking.

Chúng ta có trải nghiệm mối giao cảm từ tim đến tim trong các nhóm của mình không? Hay sự chỉ trích, thái độ không tán thành và những khác biệt mà chúng ta cố chấp bám giữ đang hạn chế dòng chảy của tình thương? Đây là điều đáng để tự hỏi.

I wonder if any of us have achieved this, and certainly not as fully as we might. The phrase, he goes on, D.K. Goes on,

Tôi tự hỏi liệu có ai trong chúng ta đã đạt được điều này chưa, và chắc chắn chưa trọn vẹn như mức chúng ta có thể đạt tới. Chân sư DK tiếp tục nói về cụm từ ấy,

[18] The phrase "heart to heart talk," so often used, is usually a misnomer at this time, but will some day be true. At present it is usually a solar plexus conversation!

[18] Cụm từ "trò chuyện từ trái tim đến trái tim" thường được sử dụng đến thế, vào thời điểm này thường là một cách gọi chưa đúng, nhưng một ngày nào đó sẽ trở thành sự thật. Hiện nay, đó thường là cuộc trò chuyện qua tùng thái dương!

That's interesting.

Điều đó thật thú vị.

Perhaps we do not yet understand what the presented attribute of love means. We can cultivate it by examining the energy flowing

Có lẽ chúng ta chưa thấu hiểu thuộc tính tình thương được trình bày ở đây có nghĩa là gì. Chúng ta có thể vun bồi nó bằng cách

among group members. DK now turns to the second form, mind-to-mind telepathy, which is the principal concern of current investigation.

xem xét năng lượng đang lưu chuyển giữa các thành viên trong nhóm. Giờ đây, Chân sư DK chuyển sang hình thức thứ hai, viễn cảm từ thể trí đến thể trí, vốn là mối quan tâm chính của hoạt động khảo sát hiện nay.

When we hear “telepathy,” we often think only of mental telepathy, overlooking solar-plexus and heart telepathy. The word itself suggests communication or feeling at a distance, though I am not sure this is a sound etymology.

Khi nghe đến “viễn cảm”, chúng ta thường chỉ nghĩ đến viễn cảm trí tuệ, bỏ qua viễn cảm qua tùng thái dương và qua tim. Bản thân từ này gợi ý sự giao tiếp hoặc cảm nhận từ xa, dù tôi không chắc đây có phải là một cách giải thích từ nguyên xác đáng hay không.

I don't think that's a very good derivation, but it's worth taking that word apart and seeing what its origin really is. So

Tôi không nghĩ đó là một cách giải thích từ nguyên thật tốt, nhưng việc tách từ ấy ra để xem nguồn gốc thực sự của nó là gì vẫn đáng làm. Vì vậy

[20] The second form of telepathic work is that of mind to mind, and it is with this form of communication that the highest investigation is at this time concerned.

[20] Hình thức thứ hai của công việc viễn cảm là từ thể trí đến thể trí, và hiện nay, những nghiên cứu ở trình độ cao nhất đang tập trung vào hình thức giao tiếp này.

Alice Bailey and H. P. Blavatsky served as amanuenses for DK. Perhaps he will choose another human assistant for a third installment. We have advanced technology, but I am sure he would still need a human being to assist him.

Alice Bailey và H. P. Blavatsky từng làm người chấp bút cho Chân sư DK. Có lẽ Ngài sẽ chọn một người trợ giúp khác trong nhân loại cho đợt truyền dạy thứ ba. Chúng ta có công nghệ tiên tiến, nhưng tôi chắc rằng Ngài vẫn cần một con người trợ giúp mình.

This form is conscious and mental; the person knows what is happening.

Hình thức này diễn ra có ý thức và bằng trí tuệ; người ấy biết điều gì đang xảy ra.

[21] Only mental types are involved, and the more that emotion and feeling and strong desire can be eliminated, the more accurate will be the work accomplished.

[21] Chỉ những người thuộc kiểu trí tuệ mới tham gia, và càng có thể loại bỏ cảm xúc, tình cảm [Page 10] và dục vọng mãnh liệt bao nhiêu, công việc thực hiện được càng chính xác bấy nhiêu.

DK is saying that emotional telepathy can interfere with the higher, truly mental form. Without a book like this, how would we

Chân sư DK đang nói rằng viễn cảm cảm xúc có thể gây nhiễu cho hình thức cao hơn, thực sự thuộc trí tuệ. Nếu không có một quyển

distinguish these categories? The author is an experienced individual who works telepathically with our souls, as does the Angel of the Presence. This leads to a warning.

sách như thế này, làm sao chúng ta phân biệt được những loại ấy? Tác giả là một vị giàu kinh nghiệm, làm việc bằng viễn cảm với các linh hồn của chúng ta, cũng như Thiên Thần của Hiện Diện. Điều này dẫn đến một lời cảnh báo.

[22] The strong desire to achieve success in telepathic work, and the fear of failure, are the surest ways to offset fruitful effort.

[22] Dục vọng mãnh liệt muốn thành công trong công việc viễn cảm, cùng nỗi sợ thất bại, là những cách chắc chắn nhất để hóa giải những nỗ lực mang lại kết quả.

This is important. You know how we can earnestly seek to achieve, or fear that we won't in our mind becomes a block to the flow of thought harmoniously flowing between us, amongst us.

Điều này rất quan trọng. Các bạn biết rằng khi chúng ta tha thiết tìm cách đạt được điều gì, hoặc lo sợ mình sẽ không đạt được, thì điều đó trở thành một chướng ngại trong thể trí, cản trở dòng tư tưởng lưu chuyển hài hòa giữa chúng ta.

[23] In all such work as this, an attitude of non-attachment and a spirit of `don't care' are of real assistance.

[23] Trong mọi công việc như thế này, thái độ không dính mắc và tinh thần `không bận tâm' thực sự có ích.

Now, it reminds us maybe in the glamour book of the technique of indifference.

Có lẽ điều này nhắc chúng ta nhớ đến Kỹ Thuật Điềm Nhiên trong cuốn sách về ảo cảm.

This impersonality disperses narrow, short-sighted reactions. The “don’t care” attitude is not cold; it means placing essentials first and avoiding entanglement in secondary matters.

Tính phi cá nhân này làm tiêu tan những phản ứng hẹp hòi, thiển cận. Thái độ “không bận tâm” không phải là sự lạnh lùng; nó có nghĩa là đặt những điều thiết yếu lên trước và tránh vướng mắc vào những vấn đề thứ yếu.

There will be experimenters. This is just telepathy is in terms of its recognition as a reality, a kind of fledgling science, even though it has existed from time immemorial. So, D.K. Says,

Sẽ có những người thực nghiệm. Xét về việc được công nhận là một thực tại, viễn cảm vẫn là một khoa học còn non trẻ, dù nó đã tồn tại từ thời xa xưa. Vì vậy, Chân sư DK nói:

[24] Experimenters along this line need to give more time and thought to the recognition of types of force. They need to

[24] Những người thực nghiệm theo hướng này cần dành thêm thời gian và suy nghĩ cho việc nhận biết các loại mãnh lực. Họ

realise that emotion, and desire for anything, on the part of the receiving agent create streams of emanating energy which rebuff or repulse that which seeks to make contact, such as the directed thought of someone seeking rapport.

cần nhận ra rằng cảm xúc và dục vọng đối với bất cứ điều gì từ phía người tiếp nhận đều tạo ra những dòng năng lượng phát xạ, ngăn chặn hoặc đẩy lùi những gì đang tìm cách tiếp xúc, chẳng hạn như tư tưởng có định hướng của một người đang tìm cách thiết lập giao cảm.

and maybe the directed thought of the master or some higher agency. So, emotion or desire for anything rebuffs and we hardly suspect that it could be so.

Và có lẽ đó là tư tưởng có định hướng của Chân sư hoặc của một tác nhân cao hơn nào đó. Như vậy, cảm xúc hay lòng ham muốn bất cứ điều gì đều gây ra sự đẩy lùi, và chúng ta hầu như không ngờ rằng điều đó có thể xảy ra.

[26] When these streams are adequately strong, they act like a boomerang and return to the emanating centre, being attracted back there by the power of the vibration

[26] Khi những dòng năng lượng này đủ mạnh, chúng tác động như một chiếc boomerang và quay trở lại trung tâm phát xạ, do quyền năng của rung động thu hút chúng trở về đó

that sent them forth. Well, he's telling us how it really works and it may be surprising to us. I want to be telepathic.

— rung động đã phát chúng ra. Ngài đang cho chúng ta biết cơ chế ấy thực sự vận hành như thế nào, và điều đó có thể khiến chúng ta ngạc nhiên. Tôi muốn có khả năng viễn cảm.

Wanting intensely to know what someone is sending can itself obstruct contact. We need faith in telepathy's reality; DK says it is ancient and that we are naturally telepathic. Strong desire can return a thought to its sender. A Master may recognize when an attempted influence has been sent back because of an unhelpful condition in the receiver's desire nature.

Chính lòng ham muốn mãnh liệt được biết người khác đang truyền điều gì có thể cản trở sự tiếp xúc. Chúng ta cần có niềm tin rằng viễn cảm là một thực tại; Chân sư DK nói rằng viễn cảm đã có từ xa xưa và chúng ta vốn có khả năng viễn cảm. Ham muốn mạnh mẽ có thể khiến một tư tưởng quay trở lại người truyền. Một Chân sư có thể nhận biết khi một ảnh hưởng mà Ngài tìm cách truyền đi đã bị đẩy trở lại do một trạng thái bất lợi trong bản chất dục vọng của người tiếp nhận.

DK adds that an impression may attract the outgoing thought back to the transmitter. The receiver is not the only one affected by intense desire: a transmitter who anxiously

Chân sư DK nói thêm rằng một ấn tượng có thể hút tư tưởng đang phát ra quay trở lại người truyền. Người tiếp nhận không phải là người duy nhất chịu tác động của ham

hopes to make an impression may also cause the thought to return.

muốn mãnh liệt: người truyền, khi lo lắng mong tạo được một ấn tượng, cũng có thể khiến tư tưởng quay trở lại.

In the late 1980s, our group practiced telepathy by focusing on a particular word, as DK recommended. One person sent it, and one member seemed to receive it consistently while others did not. This may illustrate attraction back to the transmitter and failure on the broadcasting side.

Vào cuối những năm 1980, nhóm chúng tôi thực hành viễn cảm bằng cách tập trung vào một từ cụ thể, theo lời khuyên của Chân sư DK. Một người truyền từ ấy đi, và dường như có một thành viên tiếp nhận được đều đặn, trong khi những người khác thì không. Điều này có thể minh họa cho sự hút trở lại người truyền và sự thất bại ở phía phát truyền.

A transmitter need not be a Master. Ordinary human tendencies can interfere with even a sincere effort. DK next explains the causes of this boomerang effect: what one wishes to send or receive may fail because of interfering desire.

Người truyền không nhất thiết phải là một Chân sư. Những khuynh hướng thông thường của con người có thể cản trở ngay cả một nỗ lực chân thành. Tiếp theo, Chân sư DK giải thích những nguyên nhân của hiệu ứng boomerang này: điều người ta muốn truyền đi hoặc tiếp nhận có thể không thành công do ham muốn gây cản trở.

The broadcaster has not mastered indifference and gets in the way of the transmission. DK also describes a corresponding problem on the receiving side.

Người phát truyền chưa làm chủ được sự Điềm nhiên và tự cản trở việc truyền đạt. Chân sư DK cũng mô tả một vấn đề tương ứng ở phía tiếp nhận.

[27] The failure on the part of the receiving agent whose own intense desire to be successful sends out such a stream of outgoing energy that the stream of incoming energy is met, blocked and driven back whence it came;

[27] Sự thất bại từ phía người tiếp nhận, người mà chính dục vọng mãnh liệt muốn thành công đã phát ra một dòng năng lượng tuôn ra mạnh đến mức dòng năng lượng đi vào gặp phải dòng ấy, bị ngăn chặn và đẩy trở về nơi xuất phát;

This is such practical advice. And I hope we can not only remember it, but apply it.

Đây là lời khuyên hết sức thiết thực. Và tôi hy vọng chúng ta không chỉ ghi nhớ mà còn có thể áp dụng.

We can obstruct telepathy, even though it is built into us. When we learn about something new, we want to succeed, and that very desire may work against success.

Chúng ta có thể cản trở viễn cảm, dù đó là khả năng vốn có trong chúng ta. Khi tìm hiểu một điều mới, chúng ta muốn thành

công, và chính ham muốn ấy có thể đi ngược lại sự thành công.

So, one of the possibilities with the receiving agent is the intense desire to be successful. It's understandable, but it's not useful. Or, The Tibetan goes on,

Vì vậy, một trong những điều có thể xảy ra ở người tiếp nhận là lòng ham muốn thành công mãnh liệt. Điều đó dễ hiểu, nhưng không hữu ích. Hoặc, như Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

[28] or, if the receiver is aware of this and seeks to stem the tide of his desire, he frequently surrounds himself with a wall of inhibited desire, through which naught can penetrate.

[28] hoặc, nếu người tiếp nhận nhận biết điều này và tìm cách chặn dòng dục vọng của mình, y thường bao quanh mình bằng một bức tường dục vọng bị kìm nén mà không gì có thể xuyên qua.

DK warns against using the old Theosophical wall as protection. Instead, he recommends the sevenfold radiation of divine love, which he gave to Roberto Assagioli as both protection and a means of contact. We are not meant to live in a shell or spend all our time suppressing desire.

Chân sư DK cảnh báo về việc dùng bức tường bảo vệ theo lối Thông Thiên Học trước đây. Thay vào đó, Ngài khuyên dùng sự tỏa chiếu thất phân của bác ái thiêng liêng, điều Ngài đã trao cho Roberto Assagioli để vừa bảo vệ vừa làm phương tiện tiếp xúc. Chúng ta không nên sống trong một lớp vỏ hay dành toàn bộ thời gian để đè nén ham muốn.

These capacities may take lives to build consciously into our nature.

Có thể phải mất nhiều kiếp chúng ta mới hữu thức xây dựng được những năng lực này thành một phần trong bản chất của mình.

We are in a new section on telepathic work. DK has distinguished several types and discussed the more desirable forms for now, which involve the clear mind rather than an undefined feeling. This concludes program 5 of the video commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle.

Chúng ta đang ở một phần mới về công việc viễn cảm. Chân sư DK đã phân biệt một số loại viễn cảm và bàn về những hình thức đáng mong muốn hơn vào lúc này, vốn liên quan đến thể trí sáng suốt thay vì một cảm giác không rõ ràng. Đến đây kết thúc chương trình 5 trong loạt video bình giảng về Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái.

The date is October 17. We covered pages 8 through 11. Program 6 will begin on page 11, though I do not yet know when. Perhaps trust and divine indifference will develop in us as we recognize that we are naturally telepathic. We may increasingly understand

Hôm nay là ngày 17 tháng 10. Chúng ta đã học từ trang 8 đến trang 11. Chương trình 6 sẽ bắt đầu ở trang 11, dù tôi chưa biết khi nào sẽ thực hiện. Có lẽ niềm tin và sự Điềm nhiên thiêng liêng sẽ phát triển trong chúng ta khi chúng ta nhận ra mình vốn có khả

what our fellow group members think and become agents of harmony, helping thought flow through the group as it does among the Masters.

năng viễn cảm. Chúng ta có thể ngày càng thấu hiểu những gì các thành viên đồng nhóm đang nghĩ và trở thành những tác nhân của sự hài hòa, giúp tư tưởng lưu chuyển trong nhóm như giữa các Chân sư.

At their level, this occurs effortlessly. We are still developing. Tuija, the communications team, and I wish you a good assimilation, application, and understanding of this demanding material. DK has not made his instruction easy or watered down.

Ở cấp độ của Các Ngài, điều này diễn ra không cần dụng công. Chúng ta vẫn đang phát triển. Tuija, nhóm truyền thông và tôi chúc các bạn tiếp thu, áp dụng và thấu hiểu tốt tài liệu đòi hỏi nhiều nỗ lực này. Chân sư DK không làm cho giáo huấn của Ngài trở nên dễ dàng hay giản lược nội dung.

His work is meticulous and highly organized. We must approach it seriously and ponder it. “Ponder on this” is a haunting phrase. I sometimes say simply, “Think about it,” but pondering may mean something more.

Công trình của Ngài tỉ mỉ và có hệ thống chặt chẽ. Chúng ta phải tiếp cận một cách nghiêm túc và suy ngẫm về công trình ấy. “Hãy suy ngẫm về điều này” là một câu luôn vang vọng trong tâm trí. Đôi khi tôi chỉ nói: “Hãy nghĩ về điều đó”, nhưng suy ngẫm có thể mang ý nghĩa sâu hơn.

We will persist and move forward toward the next installment, bridging the treatises toward the true knowledge of the new age. Thank you to all those who make the programs available.

Chúng ta sẽ kiên trì và tiến tới phần tiếp theo, bắc cầu nối các bộ luận để hướng đến tri thức chân chính của kỷ nguyên mới. Xin cảm ơn tất cả những người giúp đưa các chương trình đến với mọi người.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 006

Tóm Tắt

Những trở ngại đối với truyền và nhận viễn cảm

Các dòng năng lượng phát xạ có thể đẩy lùi tư tưởng đang tìm cách tiếp xúc, khiến nó quay về trung tâm phát như một chiếc boomerang. Khát vọng mãnh liệt muốn truyền đạt thành công có thể hút tư tưởng trở lại người phát; ở người nhận, khát vọng tương tự tạo dòng năng lượng đi ra chặn luồng đi vào. Việc cưỡng chế khát vọng cũng có thể dựng nên một bức tường ức chế không gì xuyên qua được. Con người vốn có khả năng viễn cảm tự nhiên, nhưng thể cảm dục cùng những ảo tưởng và diễn giải sai trong thể trí có thể cản trở khả năng ấy; sách Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới nêu bảy nguyên nhân của ảo tưởng cần được nhận diện qua sự quan sát nội tâm có kỷ luật.

Viễn cảm hữu thức và hiểu biết về năng lượng

Viễn cảm cùng những quyền năng liên quan chỉ trở nên dễ hiểu khi bản chất của mãnh lực, sự phát xạ, bức xạ và các dòng năng lượng được nắm bắt sâu hơn. Viễn cảm hữu thức có mục đích vượt khỏi các hình thức qua tùng thái dương hoặc hạ trí còn chịu sự chi phối của phàm ngã. Khoa học đang tiến vào những bí nhiệm của năng lượng và bắt đầu hoạt động trong thế giới mãnh lực như nhà huyền bí học. Theo cách đọc được đề xuất, nhà huyền bí học đích thực có liên hệ đặc biệt với cung năm; hiểu biết này đòi hỏi cả nghiên cứu lẫn kinh nghiệm.

Các giáo huấn tương lai và tuyên bố tiếp nhận từ Chân sư

Chân sư DK từng dự kiến các khảo luận bắc cầu hướng tới tri thức của Kỷ Nguyên Mới có thể xuất hiện vào khoảng năm 2025. Theo nhận định riêng của Thầy MDR tại thời điểm giảng năm 2021, điều này đặt dấu hỏi đối với những tuyên bố đương thời rằng họ đang tiếp nhận từ Chân sư DK theo cùng phương thức viễn cảm trí tuệ cao cấp của Alice Bailey. Con số 96% nội dung đến từ tiềm thức người nhận được dẫn lại từ Chân sư DK để nhấn mạnh khả năng sai lệch, dù đạo sinh phương Đông có thể nhạy cảm hơn và ít gây trở ngại hơn. Một giả thuyết được nêu là công việc tương lai sẽ cần một đệ tử đã lâm phàm, neo vững trên cõi hồng trần để làm người ghi chép cho Chân sư; công nghệ hiện đại không tự loại bỏ những khó khăn của tiến trình này.

Trường Arcane và sự tiếp nối công việc

Từ "Arcane" gợi đến những điều ẩn kín, khó thấu hiểu, và có thể giải thích mong muốn của Blavatsky gọi bộ phận nội môn của Hội Thông Thiên Học là Trường Arcane. Alice Bailey tiếp nối công việc ấy; cả hai cùng chịu ấn tượng từ một Chân sư nhưng theo những phương thức khác nhau. Blavatsky có thể lớn tuổi hơn Chân sư DK, song Ngài vẫn là huấn sư của Bà khi Bà đến Tây Tạng và thiết lập sự tiếp xúc.

Sử dụng hữu thức các trung tâm

Công việc viễn cảm được định hướng cẩn thận và có kết quả đòi hỏi sử dụng hữu thức những trung tâm tham gia truyền và nhận. Phần diễn giải bổ sung liên hệ trình tự hoạt hóa các trung tâm với trình độ phát triển của cá nhân hoặc nhóm, cung chân thần và sự đi lên qua các điểm tập trung nhất tâm. Trong một tam giác năng lượng, điểm cung ba có thể hoạt hóa trước, còn trung tâm cung hai đôi khi hoạt hóa gần cùng lúc. Điểm cung một thường hoạt hóa sau cùng, nhưng ở những Chân Thần cung một, nó có thể hoạt hóa sớm hơn so với các trường hợp khác.

Sự tương hợp giữa người phát và người nhận

Một người thiên về cảm xúc, chủ yếu sử dụng trung tâm tùng thái dương, sẽ gây hỗn loạn khi cố thiết lập giao cảm với một người thiên về trí tuệ. Hai bên sử dụng những trung tâm khác nhau, nhạy cảm với một số mãnh lực nhưng khép kín trước những mãnh lực khác. Ngay cả khi cùng đáp ứng những rung động trí tuệ tương tự, căng thẳng cảm xúc hoặc sự tập trung quá mức vào một vấn đề trí tuệ vẫn có thể ngăn tiếp nhận. Những hình tư tưởng bao quanh người đang quá bận tâm tạo thành một bức tường khó xuyên thấu.

Hai nghĩa của sự phân cực trí tuệ

"Phân cực trí tuệ" trong giáo huấn của Chân sư DK có thể mang nghĩa rộng hoặc nghĩa kỹ thuật, nên cần phân biệt theo ngữ cảnh. Theo nghĩa kỹ thuật được trình bày, đây là một giai đoạn giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, sau khi vượt qua những cám dỗ trong hoang mạc. Vì vậy, "tập trung trí tuệ" được ưu tiên khi chỉ nói đến người có khuynh hướng hoạt động bằng trí tuệ mà chưa xác định trình độ điểm đạo.

Tách rời, kiên nhẫn và tình thương

Sự tách rời là điều kiện thiết yếu của viễn cảm: không thể đòi hỏi thành công, và nỗi thất vọng vì không truyền hoặc nhận được ấn tượng càng làm tăng trở ngại. Tình thương và sự hài hòa hỗ trợ việc học, trong khi ảo cảm, hạ trí và tham vọng tinh thần có thể cản trở. Một hồi ức được kể lại cho biết có những ngày bản chất thấp của Alice Bailey khiến Bà không thể tiếp nhận điều Chân sư DK muốn truyền, dù Bà đã trải qua sự huấn luyện lâu dài. Khả năng nhạy cảm này có thể cần nhiều kiếp phát triển; giả định rằng nó sẽ hoàn thiện ngay trong kiếp đầu tiên biết đến mục tiêu ấy là thiếu thực tế.

Sống trong trung tâm đầu và Hoa Sen Chân Ngã

Người bước trên Con Đường Đệ Tử cố gắng sống trong trung tâm đầu và qua tham thiền đưa quyền năng linh hồn vào đời sống. Khó khăn trong tham thiền có thể liên quan đến việc chưa tập trung được tâm thức trong thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã để nối kết với trung tâm đầu và các trung tâm liên hệ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, thực hành tham thiền trong Hoa Sen Chân Ngã là điều cần thiết để trở thành Đệ tử trong hào quang. Lời phê bình rằng các đạo sinh của Chân sư DK "quá trí tuệ" đôi khi có thể phản ánh chính nỗ lực chuyển trọng tâm khỏi tùng thái dương lên trung tâm đầu.

Tư duy, chờ đợi và tiết chế

Câu nói của nhân vật trong Siddhartha của Hermann Hesse, "Tôi có thể suy nghĩ, tôi có thể chờ đợi, tôi có thể nhịn ăn", được dùng để minh họa ba phẩm chất huấn luyện. Suy nghĩ gợi đến trung tâm đầu, chờ đợi biểu hiện kiên nhẫn, còn nhịn ăn theo nhiều nghĩa gợi sự tách rời. Hesse được nhìn nhận như một nhà văn có thể thấu hiểu các nguyên lý huyền bí, dù không xác định ông có phải nhà huyền bí học hay không. Sự huấn luyện cần trí tuệ, ý chí và tình thương, đồng thời cần tránh kết luận quá sớm rằng mình đã được huấn luyện đầy đủ.

Hai yếu tố cần tự quan sát

Việc học tính nhạy cảm viễn cảm dựa trên hai yếu tố: thể nào trong ba thể phàm ngã hoạt động mạnh nhất, và trung tâm nào biểu hiện mạnh nhất trong bộ máy cá nhân. Yếu tố thứ nhất cho thấy nơi con người thường sống trong đời sống bên trong; yếu tố thứ hai cho biết nơi năng lượng sự sống tập trung và năng lượng cảm nhận biểu hiện rõ nhất khi tiếp xúc với hoàn cảnh sống. Hoạt động quá mức có thể che mờ khả năng quan sát, chẳng hạn cảm xúc quá mạnh hoặc sự xao động

trí tuệ thường gặp ở người có cung ba nổi trội. Theo đề xuất thuật ngữ riêng của Thầy MDR, nên dành "chủ quan" cho linh hồn và dùng "tinh tế" cho hoạt động của các thể trí, cảm dục và dĩ thái.

Các trung tâm trong những hiện thể khác nhau

Việc khảo sát các trung tâm không chỉ giới hạn ở thể dĩ thái, vì thể cảm dục và thể trí cũng có những đối phần tương ứng. Trên Cõi thượng trí, các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã tạm thời đảm nhiệm vị trí của các luân xa. Vì vậy, cần xem xét cả thể phàm ngã hoạt động mạnh nhất, các trung tâm của thể ấy và mối liên hệ với những hiện thể còn lại. Hiểu biết này tạo cơ sở cho thử nghiệm viễn cảm thông minh hơn.

Quan sát vô tư và nhật ký tinh thần

Sự tự quan sát cần cẩn thận nhưng không mang tính cá nhân, nhằm tìm ra nguyên nhân và cơ chế của các kết quả. Lời khuyên của Roberto Assagioli về quan sát điềm tĩnh như một nhà khoa học được liên hệ với việc phát triển Điềm nhiên thiêng liêng. Nhật ký tinh thần giúp ghi nhận trọng tâm tư tưởng và mức độ đồng hóa với các hiện thể phàm ngã cũng như phàm ngã nhóm. Kiên nhẫn và tuân thủ sự huấn luyện giúp chuyển từ những hình thức viễn cảm thấp diễn ra vô thức sang công việc hữu thức.

Viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn

Viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn được Chân sư DK xác định là hình thức cao nhất có thể có đối với nhân loại, với lời bình bổ sung giới hạn điều này ở giai đoạn hiện nay. Hình thức ấy đứng sau các tác phẩm được cảm hứng có quyền năng thực sự, kinh điển thế giới, lời nói được soi sáng, diễn giả được cảm hứng và ngôn ngữ biểu tượng. Điều kiện cần là phàm ngã tích hợp, khả năng tập trung trong tâm thức linh hồn, cùng sự giao cảm và chỉnh hợp hoàn hảo giữa thể trí với bộ não. Linh hồn thuộc phương diện thứ hai của thiên tính về bản chất, nhưng điều đó không có nghĩa cung linh hồn của mọi người đều là cung hai.

Tiến trình phát triển của khoa học giao tiếp

Khoa học giao tiếp bắt đầu bằng xúc giác rồi phát triển qua âm thanh, biểu tượng, từ ngữ, câu, ngôn ngữ, chữ viết và nghệ thuật. Các giai đoạn tiếp theo gồm biểu tượng cao hơn, tiếp xúc rung động, viễn cảm, cảm hứng và soi sáng. Phần bình giảng liên hệ viễn cảm với Song Tử, cảm hứng với Nhân Mã và sự soi sáng ở giai đoạn đang bàn với Hổ Cáp; Alice Bailey, Foster Bailey cùng một số người trong nhóm cũng mang năng lượng Song Tử. "Tia chớp của tư tưởng", cách diễn đạt của Chân sư Morya, gợi yêu cầu tiếp xúc nhanh chóng mà không bị nhiễu loạn.

Viễn cảm trong sự phát triển cá nhân

Trong đời sống bên trong của cá nhân, giao tiếp viễn cảm diễn ra giữa linh hồn với thể trí, hoặc giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Một ấn tượng có thể đến thể trí nhưng chưa được các tế bào não đủ nhạy cảm để ghi nhận. Nhiệm vụ là giúp ấn tượng đi trọn tiến trình xuống bộ não; khi ấy sự ngoại hiện tiến thêm một bước.

Viễn cảm giữa các cá nhân

Giữa những cá nhân, giao tiếp có thể diễn ra từ linh hồn đến linh hồn, thể trí đến thể trí, hoặc tùng thái dương đến tùng thái dương, trong trường hợp cuối mang tính thuần cảm xúc. Ở những người rất tiến hóa, cả ba phương diện năng lượng có thể đồng thời tham gia. Điều này đặt ra câu hỏi thực hành: liệu sự tiếp nhận có bao gồm đồng thời quan điểm linh hồn, nội dung tư tưởng và cảm xúc

của người kia hay chưa. Việc biết người khác cảm thấy thế nào chưa tự chứng minh rằng mình cũng tiếp nhận được tư tưởng và tầm nhìn linh hồn của họ.

Mạng lưới viễn cảm của Thánh đoàn

Giao tiếp viễn cảm còn nối Chân sư với một hoặc nhiều đệ tử, với nhóm của Ngài và với các nhóm người nhạy cảm hoặc người chí nguyện trên cõi hồng trần. Những tuyến giao tiếp khác nối các nhóm bên trong với các nhóm bên ngoài, Thánh đoàn với các nhóm đệ tử, và Thánh đoàn với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian để tiếp cận, nâng nhân loại gần mục tiêu hơn. Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là Nhóm hạt giống thứ nhất, đã được Chân sư DK tổ chức đầy đủ với chín người, và công việc của nhóm có tầm quan trọng đặc biệt trong Kỷ Nguyên Mới. Việc nhận biết sự hiện diện hay trợ giúp của Chân sư có giá trị huấn luyện khả năng tiếp nhận, thay vì chỉ nhằm nhận diện nguồn trợ giúp.

Viễn cảm bản năng và tâm lý quần chúng

Viễn cảm bầy đàn là biểu hiện thấp của một thực tại tinh thần bên trong, thể hiện qua đàn chim bay thống nhất, đàn thú cùng chuyển động và sự truyền tin nhanh trong những cộng đồng được văn bản gọi bằng thuật ngữ cổ. Ví dụ đàn lợn hoang mắc bẫy ở Texas cùng hoảng loạn tìm đường thoát được dùng để minh họa phản ứng tập thể. Một cách lý giải được đề xuất liên hệ thuật ngữ cổ ấy với từ Pháp chỉ trạng thái hoang dã, nhằm gợi đời sống gần thiên nhiên và một dạng minh triết tự nhiên. Tâm lý quần chúng và dư luận là giai đoạn trung gian, chủ yếu dựa trên phản ứng tùng thái dương, mang tính cảm xúc, cảm dục và linh động nhưng có sức tác động rất lớn.

Dư luận thông minh và các trung tâm tập thể

Dư luận đang chuyển dần sang hình thức thông minh hơn, trong đó con người cùng suy nghĩ thay vì chỉ chịu cảm xúc lôi cuốn, nhưng tiến trình này vẫn chậm. Hoạt động ấy liên quan đến trung tâm cổ họng và ajna; nhân loại biểu hiện chủ yếu trung tâm cổ họng trong phạm vi ảnh hưởng của Sanat Kumara, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian liên hệ với ajna. Tuy nhiên, cùng suy nghĩ không bảo đảm tiếp xúc đúng với thực tại, vì những quan điểm âm mưu cũng có thể hình thành qua hoạt động trí tuệ tập thể. Do đó, cần phân biệt sự chuyển lên hoạt động trí tuệ với tính đúng đắn của nội dung được chia sẻ.

Ba loại viễn cảm và phạm vi nhạy cảm

Ba loại chính gồm viễn cảm bản năng, viễn cảm trí tuệ và viễn cảm trực giác. Viễn cảm bản năng nằm ngoài sự kiểm soát hữu thức, còn hai loại sau có thể cho phép sự điều khiển ngày càng lớn hơn. Tính nhạy cảm với tư tưởng của Chân sư, với thế giới ý tưởng và với các ấn tượng trực giác đều thuộc tính nhạy cảm viễn cảm. Thế giới ý tưởng được xác định bắt đầu từ cõi Bồ đề và vượt cao hơn nữa, nên viễn cảm không chỉ giới hạn ở trao đổi tư tưởng trên cõi trí.

Tác nhân khởi phát, người nhận và môi trường truyền

Cơ chế căn bản của viễn cảm gồm ba yếu tố: tác nhân khởi phát, người nhận và môi trường chuyển tải. Nội dung truyền đi có thể là tư tưởng, ý tưởng, mong muốn hoặc ấn tượng mang một dạng tri thức; dĩ thái được nhận diện là môi trường truyền liên quan đến chủ đề của tác phẩm. Khả năng truyền và nhận viễn cảm liên hệ chặt chẽ với điểm đạo, đồng thời là một dấu hiệu cho thấy con người sẵn sàng bước vào tiến trình ấy. Phần bình giảng liên hệ cơ chế này với công việc của Đức Christ và Sanat Kumara trong điểm đạo, đồng thời lưu ý rằng sợ hãi có thể cản trở sự truyền đạt.

Bhagavad Gita và ba phương diện của tri thức

Ba yếu tố viễn cảm được liên hệ với bộ ba thức giả, trường tri thức và đối tượng được biết trong Bhagavad Gita. Trường tri thức được diễn giải như chất liệu hay môi trường dĩ thái chuyển tải sự giao tiếp. Chân sư DK gợi một cách đọc khác qua người truyền đạt, sự truyền đạt và người tiếp nhận, nhưng ý nghĩa này vẫn cần được làm sáng tỏ. Mỗi kinh điển có nhiều tầng diễn giải tùy điểm tiến hóa của người đọc, nên cần chú ý những gợi ý ẩn trong văn bản thay vì chỉ nắm nghĩa bề mặt.

Kinh điển và chiều sâu lịch sử của trí tuệ nhân loại

Những sách Chân sư DK khuyên đạo sinh giữ bên mình gồm Bhagavad Gita, Tân Ước, Bảo Ngọc Phân Biện và Kinh Yoga của Patanjali; Ánh Sáng của Linh Hồn là phần trình bày của Ngài về tác phẩm cuối. Trí tuệ nhân loại không được xem là chỉ bắt đầu với người Hy Lạp: giáo huấn nói đến tri thức lớn trong các thời Arya, Atlantis và những nhóm tiến hóa cao ngay từ thời Lemuria, kể cả các sinh linh đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời lớn trước. Công việc của Blavatsky và Chân sư DK mở ra một lịch sử hành tinh phần lớn chưa được biết đến và thường bị xem là khó tin. Khả năng khoa học và chứng cứ lịch sử tương lai xác nhận những biến cố, khuynh hướng cổ xưa ấy được nêu như một triển vọng.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 6 – Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái — Chương Trình 6

[1] Telepathy and the allied powers will only be understood when the nature of force, of emanations and radiations, and of energy currents, is better grasped. [2] This is rapidly coming about as science penetrates more deeply into the arcana of energies and begins to work—as does the occultist—in the world of forces.

[1] Chỉ khi nắm vững hơn bản chất của mãnh lực, của các phát xạ và bức xạ, cũng như của các dòng năng lượng, người ta mới thấu hiểu viễn cảm và các quyền năng liên quan. [2] Điều này đang nhanh chóng diễn ra khi khoa học thâm nhập sâu hơn vào những bí nhiệm của các năng lượng và bắt đầu hoạt động trong thế giới các mãnh lực, như nhà huyền bí học vẫn làm.

[3] It should also be borne in mind that it is only as the centres employed are consciously used that we have that carefully directed work which will be fruitful of results. [4] For instance, an emotional person, using primarily the solar plexus centre, will be endeavouring to enter into rapport with a mental type. From this will result only confusion. [5] The two parties concerned are using different centres and are sensitive to certain types of force and closed to others. [6] Again, some people, even if mentally polarised and therefore sensitive to similar vibrations attempt to make a telepathic

[3] Cũng cần ghi nhớ rằng chỉ khi chúng ta sử dụng một cách có ý thức các trung tâm liên quan, công việc mới được định hướng cẩn trọng và mang lại kết quả. [4] Chẳng hạn, một người thiên về cảm xúc, chủ yếu sử dụng trung tâm tùng thái dương, sẽ cố gắng thiết lập sự giao cảm với một người thiên về trí tuệ. Điều này chỉ dẫn đến sự rối loạn. [5] Hai bên liên quan sử dụng những trung tâm khác nhau, nhạy cảm với một số loại mãnh lực nhất định và khép kín trước những loại khác. [6] Lại có những người, dù phân cực trí tuệ và do đó nhạy cảm với những rung động tương tự, vẫn cố gắng thiết lập tiếp xúc viễn

contact when one party is under emotional strain and therefore not responsive, or one party is intensively occupied with some mental problem and is encased in a wall of thoughtforms and therefore impervious to impressions. You can see, therefore, how a cultivation of detachment is a necessary qualification for success in telepathic work.

cảm khi một bên đang căng thẳng về cảm xúc nên không đáp ứng, hoặc khi một bên đang quá mải mê với một vấn đề trí tuệ nào đó, bị bao kín trong một bức tường hình tư tưởng nên không tiếp nhận được các ấn tượng. Vì vậy, các bạn có thể thấy việc vun bồi khả năng tách rời là một điều kiện cần thiết để thành công trong công việc viễn cảm.

[7] All who seek to tread the Path of Discipleship are endeavouring to live in the head centre, and—[8] through meditation—to bring in the power of the soul. [9] The problem which you face, as disciples learning telepathic sensitivity, is founded on two things:

[7] Tất cả những ai tìm cách bước trên Con Đường Đệ Tử đều nỗ lực sống trong trung tâm đầu, và—[8] thông qua tham thiền—đưa quyền năng của linh hồn vào. [9] Vấn đề mà các bạn đối diện, với tư cách những đệ tử đang học cách nhạy cảm viễn cảm, dựa trên hai điều:

[10] a. Upon which of your three bodies is the most active; [11] thereby is indicated where you live subjectively most of the time.

[10] a. Thể nào trong ba thể của các bạn hoạt động mạnh nhất; [11] điều đó cho biết phần lớn thời gian các bạn sống ở đâu về mặt chủ quan.

[Page 12]

[Page 12]

[12] b. Upon which centre is the most expressive in your equipment, and through which you contact most easily modern living conditions. I mean by these words: where, literally speaking, your life energy is predominantly focussed and your sentient energy expresses itself the most.

[12] b. Trung tâm nào biểu lộ mạnh nhất trong bộ máy của các bạn, và qua trung tâm nào các bạn dễ dàng tiếp xúc nhất với những điều kiện sống hiện đại. Qua những lời này, Tôi muốn nói: theo nghĩa đen, năng lượng sự sống của các bạn chủ yếu tập trung ở đâu và năng lượng cảm nhận của các bạn biểu lộ mạnh nhất ở đâu.

[13] An understanding of this will make you better able to work and to make intelligent experiment. [14] Therefore, watch yourselves with care yet impersonally, and work out the why and the wherefore of the effects produced, for by this means you will learn.

[13] Sự thấu hiểu điều này sẽ giúp các bạn có khả năng làm việc tốt hơn và tiến hành thử nghiệm một cách sáng suốt. [14] Vì vậy, hãy quan sát bản thân một cách cẩn trọng nhưng không thiên vị cá nhân, và tìm hiểu căn nguyên của những kết quả phát sinh, vì bằng cách này các bạn sẽ học hỏi.

[14b] The third type of telepathic work is that from soul to soul. This is the highest type of telepathic work possible to humanity [15] and is that form of communication which has been responsible for all the inspirational writings of real power, [16] the world Scriptures, the illumined utterances, the inspired speakers, and the language of symbolism. It only becomes possible where there is an integrated personality, and, at the same time, the power to focus oneself in the soul consciousness. [17] The mind and the brain have, at the same time, to be brought into perfect rapport and alignment.

[14b] Loại công việc viễn cảm thứ ba là từ linh hồn đến linh hồn. Đây là loại công việc viễn cảm cao nhất mà nhân loại có thể thực hiện [15] và là hình thức giao tiếp đã tạo nên mọi trước tác đầy cảm hứng có sức mạnh thực sự, [16] các Thánh điển của thế giới, những lời nói được soi sáng, những diễn giả đầy cảm hứng và ngôn ngữ biểu tượng. Hình thức này chỉ trở nên khả thi khi có một phàm ngã tích hợp và đồng thời có khả năng tập trung bản thân trong tâm thức linh hồn. [17] Đồng thời, thể trí và bộ não phải đạt đến sự giao cảm và chỉnh hợp hoàn hảo.

[18] It is my intention to elucidate further this science of communication, which started through the sense of touch and developed through sound, symbols, words and sentences, languages, writing, art, and on again to the stage of higher symbols, vibratory contact, telepathy, inspiration and illumination. [19] I have, however, in the above, dealt with the general outline and we will take the specific details later.

[18] Tôi có ý định làm sáng tỏ hơn nữa khoa học giao tiếp này, vốn khởi đầu qua xúc giác rồi phát triển qua âm thanh, biểu tượng, từ ngữ và câu văn, các ngôn ngữ, chữ viết, nghệ thuật, rồi tiếp tục đến giai đoạn của những biểu tượng cao hơn, sự tiếp xúc rung động, viễn cảm, cảm hứng và sự soi sáng. [19] Tuy nhiên, ở trên, Tôi đã bàn đến những nét khái quát, và chúng ta sẽ xem xét các chi tiết cụ thể sau.

[20] The work of the telepathic communicators is one of the most important in the coming new age, [21] and it will be of value to gain some idea of its significance and techniques. [22] I [Page 13] would, in summarising the above instruction, state that in connection with individuals:

[20] Công việc của Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là một trong những công việc quan trọng nhất trong kỷ nguyên mới sắp đến, [21] và việc có được một ý niệm nào đó về thâm nghĩa cùng các kỹ thuật của công việc này sẽ có giá trị. [22] Khi tóm lược phần huấn thị trên, Tôi [Page 13] muốn nêu rằng, xét trong mối liên hệ với các cá nhân:

[22b] 1. Telepathic communication is

[22b] 1. Giao tiếp viễn cảm diễn ra

a. Between soul and mind.

a. Giữa linh hồn và thể trí.

b. Between soul, mind and brain.

b. Giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

This is as far as interior individual development is concerned.

Điều này liên quan đến sự phát triển nội tâm của cá nhân.

[22c] 2. When it is found between individuals, telepathic communication is

[22c] 2. Khi diễn ra giữa các cá nhân, giao tiếp viễn cảm là

a. Between soul and soul.

a. Giữa linh hồn và linh hồn.

b. Between mind and mind.

b. Giữa thể trí và thể trí.

[23] c. Between solar plexus and solar plexus, and therefore purely emotional.

[23] c. Giữa tùng thái dương và tùng thái dương, và do đó hoàn toàn thuộc về cảm xúc.

[24] d. Between all these three aspects of energy simultaneously, in the case of very advanced people.

[24] d. Đồng thời giữa cả ba phương diện năng lượng này, trong trường hợp những người đã tiến hóa rất cao.

[25] 3. Telepathic communication is also:

[25] 3. Giao tiếp viễn cảm cũng diễn ra:

a. Between a Master and His disciples or disciple.

a. Giữa một Chân sư và các đệ tử hoặc một đệ tử của Ngài.

[26] b. Between a Master and His group and a group or groups of sensitives and aspirants on the physical plane.

[26] b. Giữa một Chân sư với nhóm của Ngài và một nhóm hoặc nhiều nhóm những người nhạy cảm và người chí nguyện trên cõi hồng trần.

[26b] c. Between subjective and objective groups.

[26b] c. Giữa các nhóm chủ quan và các nhóm khách quan.

[27] d. Between the occult Hierarchy and groups of disciples on the physical plane.

[27] d. Giữa Thánh đoàn huyền bí và các nhóm đệ tử trên cõi hồng trần.

[27b] e. Between the Hierarchy and the New Group of World Servers in order to reach humanity and lift it nearer the goal.

[27b] e. Giữa Thánh đoàn và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhằm tiếp cận nhân loại và nâng nhân loại đến gần mục tiêu hơn.

[28] This concerns the new science of group telepathic communication, [29] of which herd or mass telepathy (so well known) is

[28] Điều này liên quan đến khoa học mới về giao tiếp viễn cảm nhóm, [29] mà viễn cảm bầy đàn hay quần chúng (vốn rất quen

the lowest known expression. This instinctual telepathy which is shown by a flight of birds, acting as a unit, or that animal telepathy which serves to govern so mysteriously the movements of herds of animals, and the rapid transmission [Page 14] of information among the savage races and non-intelligent peoples—these are all instances of that lower externalisation of an inner spiritual reality. [30] An intermediate stage of this instinctual activity, based largely on solar plexus reactions, can be seen in modern mass psychology and public opinion. [31] It is, as you know, predominantly emotional, unintelligent, astral and fluidic in its expression. [32] This is changing rapidly and shifting into the realm of what is called "intelligent public opinion," but this is, as yet, slow. [33] It involves the activity of the throat and ajna centres. We have, therefore:

thuộc) là biểu hiện thấp nhất được biết đến. Loại viễn cảm bản năng biểu lộ qua một đàn chim hành động như một đơn vị, hay loại viễn cảm động vật điều khiển một cách huyền bí những chuyển động của các đàn thú, cùng sự truyền đạt thông tin nhanh chóng [Page 14] giữa các cộng đồng nhân loại còn sơ khai và các dân tộc thiếu trí tuệ—tất cả đều là những ví dụ về sự ngoại hiện ở cấp thấp của một thực tại tinh thần bên trong. [30] Có thể thấy một giai đoạn trung gian của hoạt động bản năng này, phần lớn dựa trên những phản ứng của tùng thái dương, trong tâm lý quần chúng và dư luận hiện đại. [31] Như các bạn biết, biểu hiện của nó chủ yếu mang tính cảm xúc, thiếu trí tuệ, thuộc cảm dục và linh động. [32] Điều này đang thay đổi nhanh chóng và chuyển sang lĩnh vực được gọi là “dư luận sáng suốt”, nhưng cho đến nay sự chuyển dịch này vẫn còn chậm. [33] Điều đó bao hàm hoạt động của trung tâm cổ họng và trung tâm ajna. Vì vậy, chúng ta có:

[33b] 1. Instinctual telepathy.

[33b] 1. Viễn cảm bản năng.

[33c] 2. Mental telepathy.

[33c] 2. Viễn cảm trí tuệ.

[33d] 3. Intuitional telepathy.

[33d] 3. Viễn cảm trực giác.

[34] I would remind you right at the outset that sensitivity to the thoughts of one's Master, sensitivity to the world of ideas, and sensitivity to intuitional impressions are all forms of telepathic sensitivity.

[34] Ngay từ đầu, Tôi muốn nhắc các bạn rằng sự nhạy cảm với tư tưởng của Chân sư mình, sự nhạy cảm với thế giới ý tưởng và sự nhạy cảm với các ấn tượng trực giác đều là những hình thức nhạy cảm viễn cảm.

[35] In any consideration of this theme, it is obvious that there are three major factors which must be considered:

[35] Khi xem xét chủ đề này, hiển nhiên có ba yếu tố chính cần cân nhắc:

[36] 1. The initiating agent. I use this word with deliberate intent, as the power to work telepathically, both as initiating agent and as

[36] 1. Tác nhân khởi phát. Tôi cố ý dùng từ này, vì khả năng hoạt động viễn cảm, cả với tư cách tác nhân khởi phát lẫn người tiếp

recipient, is closely connected with initiation, and [37] is one of the indications that a man is ready for that process.

[37b] 2. The recipient of that which is conveyed to him on the "wings of thought."

[37c] 3. The medium through which it is intended to convey the transfer of thought, of idea, of wish, of imprint, and therefore of some form of knowledge.

[Page 15]

[38] This is the simplest statement of the elementary mechanics of the process. [39] This indicates, likewise, the most elementary comprehension of the thought covered so frequently by the Bhagavad Gita in the words which we have translated in the West by the terms: the Knower, the Field of Knowledge, and the Known. [40] You have oft been told that every sacred book, such as the Bhagavad Gita, for instance, has various interpretations, dependent upon the point in evolution of the reader, or seeker after truth. [41] This interpretation of the Bhagavad Gita in terms of Communicator, Communication and Communicant still demands elucidation, and in the idea which I have above conveyed to you, I have given you a hint.

nhận, đều gắn liền mật thiết với điểm đạo, và [37] là một trong những dấu hiệu cho thấy một người đã sẵn sàng cho tiến trình ấy.

[37b] 2. Người tiếp nhận điều được truyền đến mình trên “đôi cánh tư tưởng”.

[37c] 3. Phương tiện trung gian mà qua đó người ta dự định chuyển dịch tư tưởng, ý tưởng, ước muốn, dấu ấn, và do đó một hình thức tri thức nào đó.

[Page 15]

[38] Đây là cách trình bày đơn giản nhất về cơ chế sơ đẳng của tiến trình này. [39] Điều này cũng cho thấy sự thấu hiểu sơ đẳng nhất về tư tưởng mà Bhagavad Gita thường xuyên đề cập qua những từ ngữ chúng ta đã dịch ở phương Tây thành các thuật ngữ: thức giả, Trường Tri Thức và Đối Tượng Được Biết. [40] Các bạn thường được cho biết rằng mọi thánh điển, chẳng hạn như Bhagavad Gita, đều có nhiều cách diễn giải khác nhau, tùy thuộc vào điểm tiến hoá của người đọc hay người tìm kiếm chân lý. [41] Cách diễn giải Bhagavad Gita theo các khái niệm Người Truyền Đạt, Sự Truyền Đạt và Người Tiếp Nhận vẫn cần được làm sáng tỏ, và trong ý tưởng Tôi đã truyền đạt cho các bạn ở trên, Tôi đã đưa ra một gợi ý.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 6 – Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái — Chương trình 6

Hello, friends. It has been too long since I could return to Telepathy and the Etheric Vehicle. Today, October 21, 2021, we begin Program 6 on page 11.

Xin chào các bạn. Đã quá lâu tôi mới có thể trở lại với Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái. Hôm nay, ngày 21 tháng 10 năm 2021, chúng ta bắt đầu Chương trình 6 ở trang 11.

We have reached a new section. Before continuing, I want to review what we have covered: reasons that attempts to impress the mind or brain can fail.

Chúng ta đã đến một phần mới. Trước khi tiếp tục, tôi muốn ôn lại những gì chúng ta đã đề cập: những lý do khiến các nỗ lực gây ấn tượng lên thể trí hoặc bộ não có thể thất bại.

We have already reviewed this, so I will not repeat it at length. DK says streams of emanating energy can ***rebuff or repulse that which seeks to make contact, such as the directed thought of someone seeking rapport.***

Chúng ta đã ôn lại điều này, nên tôi sẽ không nhắc lại dài dòng. Chân sư DK nói rằng những luồng năng lượng phát xạ có thể ***cự tuyệt hoặc đẩy lùi những gì tìm cách tiếp xúc, chẳng hạn như tư tưởng có định hướng của một người đang tìm cách thiết lập sự giao cảm.***

Such streams may arise from the recipient or from a higher agency, such as a Master. If they are sufficiently strong, they act as a boomerang and return to the emanating center, ***being attracted back there by the power of the vibration which sent them.***

Những luồng năng lượng ấy có thể xuất phát từ người tiếp nhận hoặc từ một tác nhân cao hơn, chẳng hạn như một Chân sư. Nếu đủ mạnh, chúng hoạt động như một chiếc boomerang và quay về trung tâm phát xạ, ***do quyền năng của rung động đã phát ra chúng thu hút chúng trở lại đó.***

DK then explains that these are the causes of failure in telepathic work.

Sau đó, Chân sư DK giải thích rằng đây là những nguyên nhân gây thất bại trong công việc viễn cảm.

The failure on the part of the broadcasting or transmitting agent.

Sự thất bại từ phía tác nhân phát sóng hoặc truyền phát.

The transmitter's ***intense desire to make a satisfactory impression will attract the outgoing thought back*** to the transmitter.

Ở người truyền, ***dục vọng mãnh liệt muốn tạo được ấn tượng thỏa đáng sẽ thu hút tư tưởng đang phát ra quay trở lại*** với người truyền.

So that would be an abortive effort, and then also ***the failure on the part of the receiving agent***, whose own intense desire to be successful, may I say, it's always this intense desire which is getting in the way,

Như vậy, nỗ lực ấy sẽ không thành, và còn có ***sự thất bại từ phía người tiếp nhận***, mà chính dục vọng mãnh liệt muốn thành công của người ấy—tôi có thể nói rằng chính dục vọng mãnh liệt này luôn gây cản trở,

whose own intense desire to be successful sends out such a stream of outgoing energy that the stream of incoming energy is met and blocked and driven back.

mà chính dục vọng mãnh liệt muốn thành công của người ấy phát ra một luồng năng lượng mạnh đến mức luồng năng lượng đang đi vào gặp phải luồng năng lượng ấy và bị chặn lại, đẩy lùi.

Or if the receiver is aware of this and seeks to stem the tide of his desire, he frequently succeeds in surrounding himself with a wall of inhibited desire which nothing can penetrate.

Hoặc nếu người nhận nhận biết điều này và tìm cách ngăn dòng dục vọng của mình, y thường thành công trong việc bao quanh mình bằng một bức tường dục vọng bị kìm nén mà không gì có thể xuyên qua.

These examples show how conditions at either end can obstruct telepathy. They provide useful context for this new section, “Telepathic Work,” which appears to cover about five pages. Short transitions can help listeners who watch these programs out of sequence. I will check that the material is visible as intended.

Những ví dụ này cho thấy tình trạng ở một trong hai đầu đều có thể cản trở viễn cảm. Chúng cung cấp bối cảnh hữu ích cho phần mới này, “Công Việc Viễn Cảm”, dường như dài khoảng năm trang. Những đoạn chuyển tiếp ngắn có thể giúp những người nghe xem các chương trình này không theo trình tự. Tôi sẽ kiểm tra để bảo đảm tài liệu hiển thị như dự định.

It may seem remote that we could become truly telepathic. DK reminds us that human beings are naturally telepathic, but may block transmission or reception through the condition of the desire body or a mental body filled with illusions and misinterpretations.

Khả năng chúng ta thực sự có viễn cảm có vẻ còn xa vời. Chân sư DK nhắc chúng ta rằng con người vốn có viễn cảm tự nhiên, nhưng có thể ngăn cản việc truyền hoặc nhận do tình trạng của thể dục vọng hoặc do một thể trí chứa đầy ảo tưởng và những diễn giải sai lạc.

Glamour: A World Problem describes seven causes of illusion, all of which we must learn to avoid. That requires disciplined, subjective observation. I am glad to return to this work.

Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới mô tả bảy nguyên nhân của ảo tưởng, tất cả đều là những điều chúng ta phải học cách tránh. Điều đó đòi hỏi sự quan sát chủ quan có kỷ luật. Tôi vui mừng được trở lại với công việc này.

[1] Telepathy and the allied powers will only be understood when the nature of force, of emanations and radiations, and of energy currents, is better grasped.

[1] Chỉ khi nắm vững hơn bản chất của mãnh lực, của các phát xạ và bức xạ, cũng như của các dòng năng lượng, người ta mới thấu hiểu viễn cảm và các quyền năng liên quan.

Allied powers. Telepathy in this conscious sense is for a purpose.

Những quyền năng liên quan. Viễn cảm có ý thức theo nghĩa này nhằm một mục đích.

This is more than solar-plexus telepathy or lower-mind telepathy still governed by the personality. These forms can create repellent conditions and prevent reception.

Điều này vượt xa viễn cảm qua tùng thái dương hoặc viễn cảm qua hạ trí vẫn còn chịu sự chi phối của phàm ngã. Những hình thức ấy có thể tạo ra các tình trạng đẩy lùi và ngăn cản việc tiếp nhận.

We may still be far from understanding force, emanations, radiations, and currents of energy. DK's series of bridging treatises toward the knowledge of the New Age is expected to deepen that understanding. They may appear in about four years.

Có lẽ chúng ta vẫn còn cách xa việc thấu hiểu mãnh lực, các phát xạ, bức xạ và những dòng năng lượng. Loạt khảo luận của Chân sư DK nhằm bắc cầu đến tri thức của Kỷ Nguyên Mới được kỳ vọng sẽ làm sâu sắc thêm sự thấu hiểu ấy. Chúng có thể xuất hiện trong khoảng bốn năm nữa.

DK said they might appear around 2025. I take this to challenge claims by people who sincerely believe they are channeling the Tibetan in the way Alice Bailey did.

Chân sư DK nói rằng chúng có thể xuất hiện vào khoảng năm 2025. Tôi xem điều này là một sự chất vấn đối với những tuyên bố của những người chân thành tin rằng họ đang truyền dẫn thông điệp của Chân sư Tây Tạng theo cách Bà Alice Bailey từng làm.

DK says that 96 percent of what is brought through comes from the subconscious mind of the person acting as a receiver. Eastern students may be more sensitive to this kind of impression and less obstructive, but little of it amounts to genuine channeling from the Master.

Chân sư DK nói rằng 96 phần trăm những gì được truyền qua đều đến từ phần tiềm thức trong thể trí của người đóng vai trò tiếp nhận. Các đạo sinh phương Đông có thể nhạy cảm hơn với loại ấn tượng này và ít gây cản trở hơn, nhưng chỉ một phần rất nhỏ trong đó thực sự là sự truyền dẫn thông điệp từ Chân sư.

That leaves much room for error. When people claim to channel DK as Alice Bailey did, transmitting a high grade of mental telepathy, I think the time has not yet come.

Điều đó để lại rất nhiều khả năng sai lầm. Khi có người tuyên bố truyền dẫn thông điệp của Chân sư DK như Bà Alice Bailey từng làm, truyền đạt bằng viễn cảm trí tuệ ở cấp

The work may occur later through a selected disciple already in incarnation to serve as the Master's amanuensis.

độ cao, tôi nghĩ thời điểm ấy vẫn chưa đến. Công việc này có thể diễn ra về sau qua một đệ tử được tuyển chọn, hiện đã lâm phàm để làm người ghi chép cho Chân sư.

That assumes he will work as he has in the past. Even with today's technology instead of Bailey's shorthand and typewriter, the Master would still face difficulties. This would not be his only concern.

Điều đó giả định rằng Ngài sẽ làm việc như trước đây. Ngay cả với công nghệ ngày nay, thay cho tốc ký và máy đánh chữ của Bà Bailey, Chân sư vẫn sẽ gặp khó khăn. Đây sẽ không phải là mối quan tâm duy nhất của Ngài.

It is my estimation that they need someone anchored on the physical plane to bring through what originates on a higher plane.

Theo nhận định của tôi, Các Ngài cần một người trụ vững trên cõi hồng trần để truyền xuống những gì bắt nguồn từ một cõi cao hơn.

[2] **This is rapidly coming about as science penetrates more deeply into the arcana of energies and begins to work—as does the occultist—in the world of forces.**

[2] Điều này đang nhanh chóng diễn ra khi khoa học thâm nhập sâu hơn vào những bí nhiệm của các năng lượng và bắt đầu hoạt động trong thế giới các mãnh lực, như nhà huyền bí học vẫn làm.

DK seems to say that the true occultist is found on the fifth ray. The arcana of energies are not easily understood; they require study and experience.

Chân sư DK dường như nói rằng nhà huyền bí học chân chính thuộc cung năm. Những bí nhiệm của các năng lượng không dễ thấu hiểu; chúng đòi hỏi sự nghiên cứu và kinh nghiệm.

The word “arcane” suggests something hidden or difficult to understand. Perhaps this explains why Blavatsky wanted the Theosophical Society's esoteric section to be called the Arcane School. Alice Bailey continued that work.

Từ “bí truyền” gợi đến điều gì đó ẩn giấu hoặc khó thấu hiểu. Có lẽ điều này giải thích vì sao Bà Blavatsky muốn bộ phận nội môn của Hội Thông Thiên Học mang tên Trường Arcane. Bà Alice Bailey đã tiếp nối công việc ấy.

Both women worked under the impression of the same Master, though in different ways. Blavatsky may have been older than the Tibetan, but he was her teacher when she went to Tibet and established contact with him.

Cả hai Bà đều làm việc dưới ấn tượng của cùng một Chân sư, dù theo những cách khác nhau. Bà Blavatsky có thể lớn tuổi hơn Chân sư Tây Tạng, nhưng Ngài là huấn sư của Bà khi Bà đến Tây Tạng và thiết lập sự tiếp xúc với Ngài.

Even when this was written, perhaps 90 years ago, humanity's understanding of esoteric forces was improving. That was encouraging, though the subject was not yet sufficiently understood. DK adds that we should keep another point in mind.

Ngay vào thời điểm tác phẩm này được viết, có lẽ khoảng 90 năm trước, sự thấu hiểu của nhân loại về các mãnh lực nội môn đã tiến triển. Điều đó thật đáng khích lệ, dù chủ đề này vẫn chưa được thấu hiểu đầy đủ. Chân sư DK nói thêm rằng chúng ta nên ghi nhớ một điểm khác.

To bear in this sense is to uphold, to carry. So, going on with the Tibetan:

"Mang" theo nghĩa này là nâng đỡ, là chuyên chở. Vậy, chúng ta tiếp tục lời của Chân sư Tây Tạng:

[3] It should also be borne in mind that it is only as the centres employed are consciously used that we have that carefully directed work which will be fruitful of results.

[3] Cũng cần ghi nhớ rằng chỉ khi chúng ta sử dụng một cách có ý thức các trung tâm liên quan, công việc mới được định hướng cẩn trọng và mang lại kết quả.

Now, I want to add that these centers are activated according to the stage of development of the individual or even of the group.

Giờ đây, tôi muốn nói thêm rằng các trung tâm này được kích hoạt tùy theo giai đoạn phát triển của cá nhân hoặc thậm chí của nhóm.

Centers are activated in different sequences according to the individual's monadic ray, as energy ascends the ladder of points of tension. For many people, the third-ray point of a triangle may activate first; for others, the second-ray center may activate around the same time.

Các trung tâm được kích hoạt theo những trình tự khác nhau tùy theo cung chân thần của cá nhân, khi năng lượng đi lên theo thang các điểm tập trung nhất tâm. Ở nhiều người, điểm cung ba của một tam giác có thể được kích hoạt trước; ở những người khác, trung tâm cung hai có thể được kích hoạt vào khoảng cùng thời điểm.

These are examples of what I understand as the arcana of energies and the world of forces. The first ray is usually the last to activate, although in first-ray monads it may activate earlier than it does in others. DK now gives an example.

Đây là những ví dụ về điều tôi thấu hiểu là những bí nhiệm của các năng lượng và thế giới các mãnh lực. Cung một thường được kích hoạt sau cùng, dù ở các chân thần cung một, nó có thể được kích hoạt sớm hơn so với các chân thần khác. Giờ đây, Chân sư DK đưa ra một ví dụ.

Các trung tâm này có thể vừa làm cơ quan định hướng vừa làm cơ quan tiếp nhận. Những ví dụ giúp chúng ta thấy cách các

These centers can serve as both directing and receiving agencies. Examples help us see how DK's abstractions work in practice.

khái niệm trừu tượng của Chân sư DK vận hành trong thực tế.

So, The Tibetan goes on.

Vậy, Chân sư Tây Tạng nói tiếp.

[4] For instance, an emotional person, using primarily the solar plexus centre, will be endeavouring to enter into rapport with a mental type. From this will result only confusion.

[4] Chẳng hạn, một người thiên về cảm xúc, chủ yếu sử dụng trung tâm tùng thái dương, sẽ cố gắng thiết lập sự giao cảm với một người thiên về trí tuệ. Điều này chỉ dẫn đến sự rối loạn.

This requires alignment between the energies being impressed and the astral body, along with the other personality aspects that act as receivers.

Điều này đòi hỏi sự chỉnh hợp giữa các năng lượng đang được truyền ấn tượng với thể cảm dục, cùng những phương diện khác của phàm ngã đóng vai trò tiếp nhận.

DK repeats that fruitful, carefully directed work depends on consciously using the centers involved. Masters can do this; those of us on the periphery of the ashram are trying to learn.

Chân sư DK nhắc lại rằng công việc mang lại kết quả và được định hướng cẩn thận tùy thuộc vào việc sử dụng có ý thức các trung tâm liên quan. Các Chân sư có thể làm điều này; những người trong chúng ta đang ở ngoại vi ashram thì đang cố gắng học hỏi.

An emotional person using the solar plexus to contact a mental type will meet confusion. I will pause here briefly.

Một người thiên về cảm xúc dùng tùng thái dương để tiếp xúc với một người thiên về trí tuệ sẽ gặp sự rối loạn. Tôi sẽ tạm dừng ở đây một lát.

The example is clear, though I am having some difficulty continuing. I hope to make the point plainly.

Ví dụ này đã rõ, dù tôi đang gặp chút khó khăn khi tiếp tục. Tôi hy vọng có thể trình bày rõ ý này.

[5] The two parties concerned are using different centres and are sensitive to certain types of force and closed to others.

[5] Hai bên liên quan sử dụng những trung tâm khác nhau, nhạy cảm với một số loại mãnh lực nhất định và khép kín trước những loại khác.

Some people who are mentally focused may also be described as mentally polarized. I prefer “mentally focused” here: DK uses “polarization” in a technical sense for a stage

Một số người tập trung trí tuệ cũng có thể được mô tả là phân cực trí tuệ. Ở đây, tôi thích dùng “tập trung trí tuệ” hơn: Chân sư DK dùng “sự phân cực” theo nghĩa chuyên

between the second and third initiations, reached after successfully passing the temptations in the desert.

môn để chỉ một giai đoạn giữa lần điểm đạo thứ hai và lần điểm đạo thứ ba, đạt đến sau khi vượt qua thành công những cám dỗ trong hoang mạc.

At other times, DK uses "mentally polarized" more generally. We need to recognize whether he means the technical or broader sense.

Ở những chỗ khác, Chân sư DK dùng "phân cực trí tuệ" theo nghĩa rộng hơn. Chúng ta cần nhận ra liệu Ngài đang nói theo nghĩa chuyên môn hay nghĩa rộng hơn.

[6] Again, some people, even if mentally polarised and therefore sensitive to similar vibrations attempt to make a telepathic contact when one party is under emotional strain and therefore not responsive, or one party is intensively occupied with some mental problem and is encased in a wall of thoughtforms and therefore impervious to impressions. You can see, therefore, how a cultivation of detachment is a necessary qualification for success in telepathic work.

[6] Lại có những người, dù phân cực trí tuệ và do đó nhạy cảm với những rung động tương tự, vẫn cố gắng thiết lập tiếp xúc viễn cảm khi một bên đang căng thẳng về cảm xúc nên không đáp ứng, hoặc khi một bên đang quá mải mê với một vấn đề trí tuệ nào đó, bị bao kín trong một bức tường hình tư tưởng nên không tiếp nhận được các ấn tượng. Vì vậy, các bạn có thể thấy việc vun bồi khả năng tách rời là một điều kiện cần thiết để thành công trong công việc viễn cảm.

Emotional strain and intense mental preoccupation can both block telepathy. We cannot demand success. Early efforts may work sometimes and fail at other times; even experienced transmitters will not always succeed.

Căng thẳng về cảm xúc và sự bận tâm cao độ về trí tuệ đều có thể ngăn cản viễn cảm. Chúng ta không thể đòi hỏi thành công. Những nỗ lực ban đầu có thể lúc thành công, lúc thất bại; ngay cả những người truyền có kinh nghiệm cũng không phải lúc nào cũng thành công.

DK advises cultivating detachment. He gives several reasons our natural telepathic tendencies may fail. Love and harmony support learning, while glamour and the lower mind can obstruct it.

Chân sư DK khuyên trau dồi sự tách rời. Ngài đưa ra một số lý do khiến những khuynh hướng viễn cảm tự nhiên của chúng ta có thể không phát huy được. Tình thương và sự hài hòa hỗ trợ việc học hỏi, trong khi ảo cảm và hạ trí có thể cản trở điều đó.

Much training will be needed. If the Master incarnates physically, as reports suggest he may be among the first Masters to externalize, we may receive closer guidance. Patience is essential. I suspect this sensitivity will not be fully developed in the

Sẽ cần rất nhiều sự rèn luyện. Nếu Chân sư lâm phàm trong thể xác, như các thông tin cho biết rằng Ngài có thể thuộc số những Chân sư đầu tiên ngoại hiện, chúng ta có thể nhận được sự hướng dẫn sát sao hơn. Kiên nhẫn là điều thiết yếu. Tôi cho rằng sự nhạy

same incarnation in which we first hear that it is desirable.

cảm này sẽ chưa phát triển trọn vẹn ngay trong kiếp sống mà chúng ta lần đầu nghe nói rằng đó là điều đáng mong muốn.

We must follow the Master's suggestions carefully. Ask yourself: am I upset because an impression did not reach me, or because my own intended impression did not reach another person or group? Such distress makes success less likely.

Chúng ta phải cẩn thận làm theo những gợi ý của Chân sư. Hãy tự hỏi: tôi có phiền muộn vì một ấn tượng không đến được với mình, hay vì ấn tượng mà tôi định truyền không đến được với người khác hoặc một nhóm khác? Sự phiền muộn như thế làm giảm khả năng thành công.

I recall hearing that there were days when the Tibetan could not work with Alice Bailey because her lower nature prevented her from receiving the perspectives he wanted to impress. If that could happen to Bailey, who had trained for ages to be in rapport with his mind as a chela in the light, then it can happen to anyone. He was her advising and supervising disciple, probably under Master K. H.

Tôi nhớ đã nghe nói rằng có những ngày Chân sư Tây Tạng không thể làm việc với Bà Alice Bailey vì bản chất thấp của Bà ngăn Bà tiếp nhận những góc nhìn mà Ngài muốn truyền ấn tượng. Nếu điều đó có thể xảy ra với Bà Bailey, người đã rèn luyện qua bao thời đại để giao cảm với thể trí của Ngài với tư cách một đệ tử trong ánh sáng, thì điều đó có thể xảy ra với bất cứ ai. Ngài là người đệ tử cố vấn và giám sát Bà, có lẽ dưới sự chỉ đạo của Chân sư KH.

If an attempt fails, we can try again. Soul-based detachment and patience are needed. We are beginners compared with the Hierarchy's telepathic capacity.

Nếu một nỗ lực thất bại, chúng ta có thể thử lại. Cần có sự tách rời và lòng kiên nhẫn dựa trên linh hồn. So với năng lực viễn cảm của Thánh đoàn, chúng ta là những người mới bắt đầu.

Okay, a bit more here.

Thêm một chút nữa ở đây.

[7] All who seek to tread the Path of Discipleship are endeavouring to live in the head centre, and—

[7] Tất cả những ai tìm cách bước trên Con Đường Đệ Tử đều nỗ lực sống trong trung tâm đầu, và—

Well, he tells us that even earlier.

Ngài đã cho chúng ta biết điều đó thậm chí còn sớm hơn.

If meditation is unsuccessful, perhaps we cannot focus consciousness in the causal body or Egoic Lotus and connect with the head center, its inner centers, and the

Nếu việc tham thiền không thành công, có lẽ chúng ta chưa thể tập trung tâm thức trong thể nguyên nhân hoặc Hoa Sen Chân Ngã và kết nối với trung tâm đầu, các trung tâm bên

centers above the head represented in the Tibetan's feathered-head apparatus. We are not trying to live in the solar plexus.

trong nó, cùng những trung tâm phía trên đầu được biểu trưng trong cấu trúc đầu có lông vũ mà Chân sư Tây Tạng mô tả. Chúng ta không cố gắng sống trong tùng thái dương.

We are endeavoring to live in the head center, making a truer type of observation possible. Living in the head center, and The Tibetan goes on,

Chúng ta đang nỗ lực sống trong trung tâm đầu, nhờ đó có thể thực hiện một kiểu quan sát chân thực hơn. Sống trong trung tâm đầu, và Chân sư Tây Tạng nói tiếp,

[8] through meditation—to bring in the power of the soul.

[8] thông qua tham thiền—đưa quyền năng của linh hồn vào.

Okay, this is the truth of the matter, and if we find it to be so, in our case, then we are proceeding correctly.

Đây là sự thật của vấn đề, và nếu chúng ta thấy điều đó đúng trong trường hợp của mình, thì chúng ta đang tiến hành đúng cách.

Do we know that this is happening? Dedicated students of DK may already orient themselves toward the head center, though they are often accused of being too mental. That criticism may reflect their effort to live in the head center. Many individualized on the Moon Chain or earlier in a previous major solar system.

Chúng ta có biết điều này đang diễn ra không? Những đạo sinh tận tâm của Chân sư DK có thể đã hướng mình về trung tâm đầu, dù họ thường bị cho là quá thiên về trí tuệ. Lời phê phán ấy có thể phản ánh nỗ lực sống trong trung tâm đầu của họ. Nhiều người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc sớm hơn, trong một hệ mặt trời lớn trước đây.

They may be increasingly conducting meditation within the Egoic Lotus, which is difficult. This resembles entering the ashram's aura. I think practical meditation within the Egoic Lotus is necessary to become a chela within the aura.

Họ có thể ngày càng thực hành tham thiền nhiều hơn bên trong Hoa Sen Chân Ngã, một việc khó khăn. Điều này tương tự như bước vào hào quang của ashram. Tôi nghĩ việc thực hành tham thiền bên trong Hoa Sen Chân Ngã là điều cần thiết để trở thành một Đệ tử trong hào quang.

DK is describing the challenge of developing telepathic sensitivity. We should be reasonably optimistic because the instruction is good, but we should not assume that group telepathy will be easy. It takes patience and time.

Chân sư DK đang mô tả thử thách của việc phát triển sự nhạy cảm viễn cảm. Chúng ta nên lạc quan ở mức hợp lý vì sự chỉ dạy này là tốt, nhưng không nên cho rằng viễn cảm nhóm sẽ dễ dàng. Việc ấy cần lòng kiên nhẫn và thời gian.

The Masters may have worked over many lives to develop this capacity. Our haste can reflect an ambitious personality and spiritual ambition, a stage most of us pass through. Patience can help us overcome it.

Các Chân sư có thể đã làm việc qua nhiều kiếp để phát triển năng lực này. Sự vội vã của chúng ta có thể phản ánh một phàm ngã đầy tham vọng và tham vọng tinh thần, một giai đoạn mà phần lớn chúng ta đều trải qua. Lòng kiên nhẫn có thể giúp chúng ta vượt qua điều đó.

In Hermann Hesse's Siddhartha, the character says, “I can think, I can wait, I can fast.” Thinking suggests the head; waiting expresses patience; fasting, in its several senses, suggests detachment.

Trong tác phẩm Siddhartha của Hermann Hesse, nhân vật nói: “Tôi có thể suy nghĩ, tôi có thể chờ đợi, tôi có thể nhịn ăn.” Suy nghĩ gợi đến đầu; chờ đợi biểu lộ lòng kiên nhẫn; nhịn ăn, theo nhiều nghĩa khác nhau, gợi đến sự tách rời.

Some writers may understand occult principles without our knowing whether they are occultists. I think the German author Hermann Hesse was one such writer. This gives us a sense of the training involved.

Một số nhà văn có thể thấu hiểu các nguyên khí huyền bí mà chúng ta không biết liệu họ có phải là những nhà huyền bí học hay không. Tôi nghĩ nhà văn Đức Hermann Hesse là một người như thế. Điều này giúp chúng ta hình dung phần nào về sự rèn luyện cần có.

This training draws on our intelligence, will, and love. We must also resist assuming too soon that we are trained; we may not be.

Sự rèn luyện này vận dụng trí thông minh, ý chí và tình thương của chúng ta. Chúng ta cũng phải tránh cho rằng mình đã được rèn luyện đầy đủ quá sớm; có thể chúng ta vẫn chưa được như vậy.

DK is addressing disciples learning telepathic sensitivity, rather than outer aspirants who may be advised by disciples. The problem rests on two factors. I am sorry that I have strained a rib; the discomfort is not easing quickly.

Chân sư DK đang nói với những đệ tử học sự nhạy cảm viễn cảm, thay vì những người chí nguyện bên ngoài, những người có thể được các đệ tử chỉ dẫn. Vấn đề dựa trên hai yếu tố. Tiếc là tôi bị căng cơ ở vùng xương sườn; cảm giác khó chịu này không nhanh chóng thuyên giảm.

May I add that presumably all of us who are serious face this problem as disciples.

Tôi xin nói thêm rằng có lẽ tất cả những ai trong chúng ta nghiêm túc đều đối diện với vấn đề này với tư cách đệ tử.

[9] **The problem which you face, as disciples learning telepathic sensitivity, is founded on two things:**

[9] Vấn đề mà các bạn đối diện, với tư cách những đệ tử đang học cách nhạy cảm viễn cảm, dựa trên hai điều:

Okay, A, upon which of your three bodies, of course in the personality,

Mục a, thể nào trong ba thể của các bạn, dĩ nhiên là ba thể của phàm ngã,

[10] a. Upon which of your three bodies is the most active;

[10] a. Thể nào trong ba thể của các bạn hoạt động mạnh nhất;

Because let me say that activity can be blinding. We all know the idea that when you are hyper-engaged and busy and easily distractible, it's very difficult to concentrate.

Bởi tôi xin nói rằng hoạt động có thể làm chúng ta mù quáng. Tất cả chúng ta đều biết rằng khi quá mải mê, bận rộn và dễ bị phân tâm, việc tập trung trở nên rất khó khăn.

So our problem is based upon which of the three bodies, our three bodies, is most active.

Vậy, vấn đề của chúng ta dựa trên việc thể nào trong ba thể của phàm ngã chúng ta hoạt động mạnh nhất.

[11] thereby is indicated where you live subjectively most of the time.

[11] điều đó cho biết phần lớn thời gian các bạn sống ở đâu về mặt chủ quan.

and again, based on DK's use of words, whether general or specific, I would like to reserve the word subjectivity to pertain to the soul, and subtlety to pertain to the mental, emotional, and etheric bodies. So I think with DK's approval, I would say there is indicated where you live subtly most of the time.

Và một lần nữa, xét cách Chân sư DK dùng từ theo nghĩa chung hay nghĩa chuyên biệt, tôi muốn dành từ "tính chủ quan" cho linh hồn, và "tính vi tế" cho các thể trí, cảm dục và dĩ thái. Vì vậy, tôi nghĩ, với sự tán thành của Chân sư DK, tôi sẽ nói rằng điều đó cho thấy phần lớn thời gian các bạn sống ở đâu trên bình diện vi tế.

Consider where you live most of the time. Are you primarily emotional, or is your emotionality excessive for a developing disciple? Or are you caught in mental agitation? People with a strong third ray may face that difficulty.

Hãy xem xét phần lớn thời gian các bạn sống ở đâu. Các bạn chủ yếu thiên về cảm xúc, hay mức độ cảm xúc của các bạn quá cao đối với một đệ tử đang phát triển? Hay các bạn đang bị cuốn vào sự xao động trí tuệ? Những người có cung ba mạnh có thể đối diện với khó khăn ấy.

So that's number one. Point B concerns what is most expressive in your equipment, presumably the personality equipment.

Đó là điểm thứ nhất. Điểm B đề cập đến yếu tố biểu lộ mạnh nhất trong hệ thống các thể

của các bạn, có lẽ là hệ thống các thể của phàm ngã.

[12] b. Upon which centre is the most expressive in your equipment, and through which you contact most easily modern living conditions. I mean by these words: where, literally speaking, your life energy is predominantly focussed and your sentient energy expresses itself the most.

[12] b. Trung tâm nào biểu lộ mạnh nhất trong bộ máy của các bạn, và qua trung tâm nào các bạn dễ dàng tiếp xúc nhất với những điều kiện sống hiện đại. Qua những lời này, Tôi muốn nói: theo nghĩa đen, năng lượng sự sống của các bạn chủ yếu tập trung ở đâu và năng lượng cảm nhận của các bạn biểu lộ mạnh nhất ở đâu.

By "sentient," I would add, he means feeling.

Tôi xin nói thêm rằng khi dùng từ "cảm nhận", Ngài muốn nói đến cảm xúc.

The first factor concerns bodies; the second concerns centers or chakras. These may be etheric, astral, or mental, since each vehicle has higher correspondences to the chakras of the ordinary etheric level.

Yếu tố thứ nhất liên quan đến các thể của phàm ngã; yếu tố thứ hai liên quan đến các trung tâm hay luân xa. Các trung tâm này có thể thuộc dĩ thái, cảm dục hoặc trí tuệ, vì mỗi hiện thể đều có những đối phần cao hơn tương ứng với các luân xa ở cấp độ dĩ thái thông thường.

On the higher mental plane, the petals of the Egoic Lotus temporarily take the place of chakras. The question of location is complex. We need to understand the activity of the personality bodies and the chakras, especially in the most active body, while also considering the others correlated with it.

Trên cõi thượng trí, các cánh hoa của Hoa Sen Chân Ngã tạm thời thay thế các luân xa. Vấn đề vị trí rất phức tạp. Chúng ta cần thấu hiểu hoạt động của các thể của phàm ngã và các luân xa, nhất là trong thể hoạt động mạnh nhất, đồng thời cũng xét đến các thể khác có tương quan với thể ấy.

Now, DK goes on and tells us that

Giờ đây, Chân sư DK nói tiếp và cho chúng ta biết rằng

[13] An understanding of this will make you better able to work and to make intelligent experiment.

[13] Sự thấu hiểu điều này sẽ giúp các bạn có khả năng làm việc tốt hơn và tiến hành thử nghiệm một cách sáng suốt.

As Roberto Assagioli told us, observe dispassionately what is happening, as a scientist would. It is interesting that we have to watch with care while adopting a growing divine indifference.

Như Roberto Assagioli đã nói với chúng ta, hãy bình thản quan sát những gì đang diễn ra như một nhà khoa học. Điều thú vị là chúng ta phải quan sát cẩn thận, đồng thời

ngày càng giữ được sự điềm nhiên thiêng liêng.

That covers what I just said. D.K. goes on:

Điều đó bao quát những gì tôi vừa nói. Chân sư DK nói tiếp:

[14] Therefore, watch yourselves with care yet impersonally, and work out the why and the wherefore of the effects produced, for by this means you will learn.

[14] Vì vậy, hãy quan sát bản thân một cách cẩn trọng nhưng không thiên vị cá nhân, và tìm hiểu căn nguyên của những kết quả phát sinh, vì bằng cách này các bạn sẽ học hỏi.

Don't we notice how observant we have to be, yet withal detached? And maybe this is the reason a student asked me just the other day, are you suggesting that we keep the kind of spiritual diary which DK was recommending to his gathered students, that were to participate in the work he had in mind, and I said, yes, I am recommending that. To keep a record of your observations.

Chẳng phải chúng ta nhận thấy mình phải tinh ý đến mức nào mà vẫn giữ sự tách rời hay sao? Có lẽ vì thế mà mới hôm nọ, một đạo sinh hỏi tôi: có phải ông đang đề nghị chúng tôi ghi loại nhật ký tinh thần mà Chân sư DK đã khuyên các đạo sinh do Ngài tập hợp ghi lại, những người sẽ tham gia vào công việc Ngài dự định thực hiện? Tôi đã trả lời: đúng vậy, tôi đề nghị như thế. Hãy ghi lại những điều các bạn quan sát được.

A spiritual diary can show where our thoughts are focused and how strongly we identify with our personality vehicles and group personality. By working out causes and effects, we learn. Ask whether you have the patience and obedience required for occult training. Solar-plexus and lower mental telepathy have conveyed limitations unconsciously; now we are entering another form.

Một cuốn nhật ký tinh thần có thể cho thấy tư tưởng của chúng ta tập trung ở đâu và chúng ta đồng hoá với các hiện thể của phàm ngã cùng phàm ngã nhóm mạnh đến mức nào. Khi tìm hiểu nguyên nhân và kết quả, chúng ta học hỏi. Hãy tự hỏi liệu các bạn có đủ lòng kiên nhẫn và sự tuân phục cần thiết cho việc huấn luyện huyền bí hay không. Viễn cảm qua tùng thái dương và hạ trí đã truyền đi những giới hạn một cách vô thức; giờ đây chúng ta đang bước vào một hình thức khác.

[14b] The third type of telepathic work is that from soul to soul. This is the highest type of telepathic work possible to humanity

[14b] Loại công việc viễn cảm thứ ba là từ linh hồn đến linh hồn. Đây là loại công việc viễn cảm cao nhất mà nhân loại có thể thực hiện

I might add, at this time—the highest type of telepathic work possible to humanity.

Tôi xin nói thêm: vào thời điểm này—loại công việc viễn cảm cao nhất mà nhân loại có thể thực hiện.

[15] **and is that form of communication which has been responsible for all the inspirational writings of real power,**

[15] và là hình thức giao tiếp đã tạo nên mọi trước tác đầy cảm hứng có sức mạnh thực sự,

Hmm, because we're dealing with the second aspect of divinity, I'm going to put it in that color.

Vì chúng ta đang đề cập đến phương diện thứ hai của thiên tính, tôi sẽ dùng màu đó.

This does not mean the soul's ray is necessarily the second ray; the soul is generically the second aspect, whatever its ray. DK may also be distinguishing genuine inspirational writing from work that only claims inspiration, as we see when people hold up a tablet and say a Master spoke to them.

Điều này không có nghĩa là cung linh hồn nhất thiết phải là cung hai; xét về bản chất chung, linh hồn là phương diện thứ hai, bất kể thuộc cung nào. Có lẽ Chân sư DK cũng đang phân biệt những tác phẩm thực sự được cảm hứng với những tác phẩm chỉ tự nhận là có cảm hứng, như khi chúng ta thấy người ta giơ một tấm bảng lên và nói rằng một Chân sư đã nói với họ.

It's based on an error, I think, and basically, it comes from, I think what DK calls, the nice subconscious mind of the supposed recipient.

Tôi nghĩ điều đó dựa trên một sự sai lầm, và về cơ bản, nó xuất phát từ điều mà tôi nghĩ Chân sư DK gọi là thể trí tiềm thức dễ mến của người được cho là tiếp nhận.

[16] **the world Scriptures, the illumined utterances, the inspired speakers, and the language of symbolism. It only becomes possible where there is an integrated personality, and, at the same time, the power to focus oneself in the soul consciousness**.

[16] các Thánh điển của thế giới, những lời nói được soi sáng, những diễn giả đầy cảm hứng và ngôn ngữ biểu tượng. Hình thức này chỉ trở nên khả thi khi có một phàm ngã tích hợp và đồng thời có khả năng tập trung bản thân trong tâm thức linh hồn.

[17] The mind and the brain have, at the same time, to be brought into perfect rapport and alignment.

[17] Đồng thời, thể trí và bộ não phải đạt đến sự giao cảm và chỉnh hợp hoàn hảo.

Well, I think that's, in a way, a continuation of what we just looked at. Soul, mind, brain.

Tôi nghĩ, theo một nghĩa nào đó, đây là phần tiếp nối những gì chúng ta vừa xem xét. Linh hồn, thể trí, bộ não.

Only when those conditions are met can powerful inspirational writings come through. I had to take a short break. Soul-to-soul telepathy is the highest form at our present stage, above mental and emotional telepathy; its source is soul inspiration.

Chỉ khi đáp ứng những điều kiện ấy, các tác phẩm được cảm hứng đầy quyền năng mới có thể truyền qua. Tôi vừa phải tạm nghỉ một lát. Ở giai đoạn hiện nay của chúng ta, viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn là hình thức cao nhất, vượt trên viễn cảm trí tuệ và cảm xúc; nguồn của nó là cảm hứng từ linh hồn.

It is possible only with soul-mind-brain alignment. We have seen that excessive anxiety in either the transmitting or receiving agent can interfere, so detachment is needed.

Điều này chỉ khả thi khi có sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não. Chúng ta đã thấy rằng sự lo âu quá mức ở bên truyền hoặc bên nhận đều có thể gây cản trở, vì vậy cần có sự tách rời.

The conditions are an integrated personality, the ability to focus in soul consciousness, and mind and brain brought into rapport and alignment. DK is clear about this.

Các điều kiện là một phàm ngã tích hợp, khả năng tập trung vào tâm thức linh hồn, cùng sự hoà hợp và chỉnh hợp giữa thể trí và bộ não. Chân sư DK nói rất rõ về điều này.

Now, there's a bit more, and I have a program coming up, so I may be able to do a little bit. DK goes on to say, It is my intention to elucidate further this science of communication, and may I suggest it's very Geminian in nature, as so many of those in Alice Bailey's circle, including herself, were endowed with that Gemini energy, including Foster Bailey and some others. So DK is saying,

Giờ đây vẫn còn một chút nữa, và tôi sắp có một chương trình, nên có lẽ tôi có thể trình bày thêm đôi chút. Chân sư DK nói tiếp: Tôi có ý định làm sáng tỏ thêm khoa học giao tiếp này; và tôi xin nhận xét rằng về bản chất, khoa học này mang tính Song Tử rất rõ, bởi rất nhiều người trong nhóm thân cận của Alice Bailey, kể cả chính Bà, đều có năng lượng Song Tử ấy, trong đó có Foster Bailey và một số người khác. Vậy Chân sư DK nói:

[18] It is my intention to elucidate further this science of communication, which started through the sense of touch and developed through sound, symbols, words and sentences, languages, writing, art, and on again to the stage of higher symbols, vibratory contact, telepathy, inspiration and illumination.

[18] Tôi có ý định làm sáng tỏ hơn nữa khoa học giao tiếp này, vốn khởi đầu qua xúc giác rồi phát triển qua âm thanh, biểu tượng, từ ngữ và câu văn, các ngôn ngữ, chữ viết, nghệ thuật, rồi tiếp tục đến giai đoạn của những biểu tượng cao hơn, sự tiếp xúc rung động, viễn cảm, cảm hứng và sự soi sáng.

We can see the progression.

Chúng ta có thể thấy tiến trình ấy.

[19] I have, however, in the above, dealt with the general outline and we will take up the specific details later.

[19] Tuy nhiên, ở trên, Tôi đã bàn đến những nét khái quát, và chúng ta sẽ xem xét các chi tiết cụ thể sau.

Somehow, we have to learn to be in touch with each other, without interference, and to deal with what Master Mory calls the lightning of thought. The lightning of thought.

Bằng cách nào đó, chúng ta phải học cách tiếp xúc với nhau mà không có sự cản trở, và học cách xử lý điều mà Chân sư Morya gọi là tia chớp của tư tưởng. Tia chớp của tư tưởng.

The progression begins with touch, then moves through sound, symbols, words, sentences, writing, art, higher symbols, vibratory contact, telepathy, inspiration, and illumination. Touch is the middle sense among hearing, touch, and sight. Some astrological signs are associated with these stages; Sagittarius governs inspiration.

Tiến trình bắt đầu bằng xúc giác, rồi đi qua âm thanh, biểu tượng, từ, câu, chữ viết, nghệ thuật, các biểu tượng cao hơn, tiếp xúc rung động, viễn cảm, cảm hứng và sự soi sáng. Xúc giác là giác quan ở giữa thính giác, xúc giác và thị giác. Một số dấu hiệu chiêm tinh có liên hệ với các giai đoạn này; Nhân Mã cai quản cảm hứng.

At this stage, Scorpio influences illumination, while telepathy has a strong Gemini quality. I am not sure how much more I can do before other obligations call.

Ở giai đoạn này, Hổ Cáp ảnh hưởng đến sự soi sáng, còn viễn cảm mang phẩm tính Song Tử mạnh mẽ. Tôi không chắc mình có thể trình bày thêm được bao nhiêu trước khi phải lo những công việc khác.

The work of the telepathic communicators, now, may I add, that's the first seed group, which he did organize entirely, all nine people.

Công việc của các nhà giao tiếp viễn cảm—tôi xin nói thêm, đó là nhóm hạt giống thứ nhất, nhóm mà Ngài đã tổ chức đầy đủ, gồm cả chín người.

[20] The work of the telepathic communicators is one of the most important in the coming new age,

[20] Công việc của Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là một trong những công việc quan trọng nhất trong kỷ nguyên mới sắp đến,

This can also be called spiritual telepathy.

Cũng có thể gọi đây là viễn cảm tinh thần.

[21] and it will be of value to gain some idea of its significance and techniques.

[21] và việc có được một ý niệm nào đó về thâm nghĩa cùng các kỹ thuật của công việc này sẽ có giá trị.

May I add, we just have generalities so far. But he goes on to say:

Tôi xin nói thêm rằng cho đến nay chúng ta mới chỉ có những điều khái quát. Nhưng Ngài nói tiếp:

[22] I would, in summarising the above instruction, state that in connection with individuals:

[22] Khi tóm lược phần huấn thị trên, Tôi [Page 13] muốn nêu rằng, xét trong mối liên hệ với các cá nhân:

Now, we look forward to these summaries because they help us codify and solidify his teaching in our minds.

Chúng ta mong đợi những phần tóm lược này vì chúng giúp chúng ta hệ thống hoá và củng cố giáo huấn của Ngài trong thể trí.

[22b] 1. Telepathic communication is a. Between soul and mind. b. Between soul, mind and brain. This is as far as interior individual development is concerned.

[22b] 1. Giao tiếp viễn cảm diễn ra

Telepathy may operate between soul and mind, or between soul, mind, and brain. It may not reach the brain; our task is to help the impression come through fully.

Viễn cảm có thể hoạt động giữa linh hồn và thể trí, hoặc giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Nó có thể chưa đến được bộ não; nhiệm vụ của chúng ta là giúp ấn tượng truyền qua trọn vẹn.

When it reaches the brain, the process of externalization is advancing. DK is now discussing individual development within.

Khi ấn tượng đến được bộ não, tiến trình ngoại hiện đang tiến triển. Giờ đây, Chân sư DK đang bàn về sự phát triển bên trong của cá nhân.

DK has moved beyond the earlier account that communication begins with touch. For many of us, an impression may reach the mind, but our brain cells may not be sensitive enough to register it.

Chân sư DK đã đi xa hơn phần trình bày trước đó rằng giao tiếp khởi đầu bằng xúc giác. Đối với nhiều người trong chúng ta, một ấn tượng có thể đến được thể trí, nhưng các tế bào não của chúng ta có thể chưa đủ nhạy cảm để ghi nhận nó.

Now, going a little further, he is summarising the above instruction.

Giờ đây, đi xa hơn một chút, Ngài đang tóm lược huấn thị trên.

[22c] 2. When it is found between individuals, telepathic communication is a. Between soul and soul. b. Between mind and mind.

[22c] 2. Khi diễn ra giữa các cá nhân, giao tiếp viễn cảm là

Soul-to-soul contact is the highest point.

Tiếp xúc từ linh hồn đến linh hồn là điểm cao nhất.

[23] c. Between solar plexus and solar plexus, and therefore purely emotional.

[23] c. Giữa tùng thái dương và tùng thái dương, và do đó hoàn toàn thuộc về cảm xúc.

[24] d. Between all these three aspects of energy simultaneously, in the case of very advanced people.

[24] d. Đồng thời giữa cả ba phương diện năng lượng này, trong trường hợp những người đã tiến hóa rất cao.

That is an interesting point, all three simultaneously. And I'll kind of emphasize this last one, particularly very advanced people, who are they? Who are they? Are they disciples? Are they initiates? Do we have experience receiving simultaneously soul-to-soul, mind-to-mind, solar plexus-to-solar plexus telepathy from others, and all of them together? I know your soul perspectives, you have communicated to me your mental perspectives, and your feeling nature, how you feel about what has been communicated, that also comes across.

Đó là một điểm thú vị: cả ba cùng một lúc. Tôi muốn nhấn mạnh đôi chút điểm cuối này, đặc biệt là những người rất tiến hoá—họ là ai? Họ là ai? Họ có phải là đệ tử không? Họ có phải là điểm đạo đồ không? Chúng ta đã có kinh nghiệm đồng thời tiếp nhận từ người khác viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn, từ thể trí đến thể trí, từ tùng thái dương đến tùng thái dương, tất cả cùng một lúc hay chưa? Tôi biết các góc nhìn từ linh hồn của các bạn; các bạn đã truyền đạt cho tôi những góc nhìn trí tuệ của mình; và bản chất cảm xúc của các bạn, cảm nhận của các bạn về điều đã được truyền đạt, cũng truyền qua.

Is that so for us? See, when we say to each other, well, I know how you feel, but does it also mean, I know what you are thinking, and also, your soul perspective on the whole situation, does that come across to us? So we're getting a summary here, which can be, I think, very helpful.

Đối với chúng ta có đúng như vậy không? Khi chúng ta nói với nhau: tôi biết bạn cảm thấy thế nào, liệu điều đó cũng hàm ý rằng tôi biết bạn đang nghĩ gì, và cả góc nhìn từ linh hồn của bạn về toàn bộ tình huống nữa—những điều ấy có truyền đến chúng ta không? Vậy ở đây chúng ta đang có một bản tóm lược mà tôi nghĩ có thể rất hữu ích.

[25] 3. Telepathic communication is also: a. Between a Master and His disciples or disciple.

[25] 3. Giao tiếp viễn cảm cũng diễn ra:

[26] b. Between a Master and His group and a group or groups of sensitives and aspirants on the physical plane.

[26] b. Giữa một Chân sư với nhóm của Ngài và một nhóm hoặc nhiều nhóm những

người nhạy cảm và người chí nguyện trên cõi hồng trần.

Yes, the master can even get through to the physical plane.

Đúng vậy, Chân sư thậm chí có thể truyền đạt đến cõi hồng trần.

[26b] c. Between subjective and objective groups.

[26b] c. Giữa các nhóm chủ quan và các nhóm khách quan.

[27] d. Between the occult Hierarchy and groups of disciples on the physical plane.

[27] d. Giữa Thánh đoàn huyền bí và các nhóm đệ tử trên cõi hồng trần.

Oh, it is extensive.

Phạm vi thật rộng lớn.

[27b] e. Between the Hierarchy and the New Group of World Servers in order to reach humanity and lift it nearer the goal.

[27b] e. Giữa Thánh đoàn và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nhằm tiếp cận nhân loại và nâng nhân loại đến gần mục tiêu hơn.

I will use indigo for this discussion of the Master and Hierarchy. The second ray is the soul ray of our planet and of the Planetary Logos, and it is the most subjective ray. The Master tries to reach disciples telepathically.

Tôi sẽ dùng màu chàm cho phần bàn luận này về Chân sư và Thánh đoàn. Cung hai là cung linh hồn của hành tinh chúng ta và của Hành Tinh Thượng đế, đồng thời là cung có tính chủ quan sâu xa nhất. Chân sư tìm cách tiếp cận các đệ tử bằng viễn cảm.

The Hierarchy also communicates with disciples on the physical plane and with the New Group of World Servers. Are we aware of these impressions? DK sometimes asks his students whether they noticed his presence and help; he is not seeking recognition for its own sake.

Thánh đoàn cũng giao tiếp với các đệ tử trên cõi hồng trần và với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Chúng ta có nhận biết những ấn tượng này không? Đôi khi Chân sư DK hỏi các đạo sinh của Ngài liệu họ có nhận thấy sự hiện diện và trợ giúp của Ngài hay không; Ngài không tìm kiếm sự nhận biết chỉ vì muốn được nhận biết.

Recognition can teach the student something valuable. The communication includes soul-to-mind, soul-mind-brain, soul-to-soul, mind-to-mind, solar-plexus-to-solar-plexus, and sometimes all of these simultaneously. We may become increasingly sensitive to one another.

Sự nhận biết có thể dạy cho đạo sinh một điều có giá trị. Giao tiếp ấy bao gồm từ linh hồn đến thể trí, linh hồn–thể trí–bộ não, từ linh hồn đến linh hồn, từ thể trí đến thể trí, từ tùng thái dương đến tùng thái dương, và đôi khi tất cả cùng diễn ra một lúc. Chúng ta có thể ngày càng nhạy cảm với nhau hơn.

Members of the Hierarchy are exquisitely sensitive to one another. DK continues.

Các thành viên của Thánh đoàn vô cùng nhạy cảm với nhau. Chân sư DK nói tiếp.

[28] This concerns the new science of group telepathic communication,

[28] Điều này liên quan đến khoa học mới về giao tiếp viễn cảm nhóm,

Well, I might say new to us, in terms of handling it in a conscious and intelligent manner. This concerns the new science of group telepathic communication.

Tôi có thể nói rằng khoa học này mới mẻ đối với chúng ta xét về việc vận dụng nó một cách có ý thức và sáng suốt. Điều này liên quan đến khoa học mới về giao tiếp viễn cảm nhóm.

[29] of which herd or mass telepathy (so well known) is the lowest known expression. This instinctual telepathy which is shown by a flight of birds, acting as a unit, or that animal telepathy which serves to govern so mysteriously the movements of herds of animals, and the rapid transmission of information among the savage races and non-intelligent peoples—these are all instances of that lower externalisation of an inner spiritual reality.

[29] mà viễn cảm bầy đàn hay quần chúng (vốn rất quen thuộc) là biểu hiện thấp nhất được biết đến. Loại viễn cảm bản năng biểu lộ qua một đàn chim hành động như một đơn vị, hay loại viễn cảm động vật điều khiển một cách huyền bí những chuyển động của các đàn thú, cùng sự truyền đạt thông tin nhanh chóng [Page 14] giữa các cộng đồng nhân loại còn sơ khai và các dân tộc thiếu trí tuệ—tất cả đều là những ví dụ về sự ngoại hiện ở cấp thấp của một thực tại tinh thần bên trong.

These examples show a lower externalization of an inner spiritual reality. I have seen herds move together, and we have seen birds keep formation as though responding to a shared signal. Feral pigs in Texas are sometimes trapped.

Những ví dụ này cho thấy sự ngoại hiện ở cấp thấp của một thực tại tinh thần bên trong. Tôi đã thấy những bầy thú cùng di chuyển, và chúng ta đã thấy chim giữ đội hình như thể đang đáp ứng một tín hiệu chung. Đôi khi người ta đặt bẫy bắt lợn hoang ở Texas.

At some point, the pigs seem to realize they are trapped; then they panic and all try to escape at once, though the hunters have them.

Đến một lúc nào đó, dường như đàn lợn nhận ra mình đã mắc bẫy; chúng liền hoảng loạn và đồng loạt tìm cách thoát ra, dù những người thợ săn đã bắt được chúng.

These are examples of instinctual telepathy: birds moving as a unit, animal herds, and rapid communication among people DK calls “savage races.” The term may have been

Đây là những ví dụ về viễn cảm bản năng: chim di chuyển như một đơn vị thống nhất, các bầy thú và sự giao tiếp nhanh chóng giữa những người mà Chân sư DK gọi là “các nhóm người hoang dã”. Thuật ngữ này có

linked to the French sauvage and did not originally carry a pejorative sense.

thể có liên hệ với từ tiếng Pháp mang nghĩa hoang dã và ban đầu không mang ý miệt thị.

It had to do with some kind of natural wisdom of the people who were closer to the earth. Now, he goes on to say,

Nó liên quan đến một dạng minh triết tự nhiên của những người sống gần gũi với đất đai hơn. Giờ đây, Ngài nói tiếp:

[30] An intermediate stage of this instinctual activity, based largely on solar plexus reactions, can be seen in modern mass psychology and public opinion.

[30] Có thể thấy một giai đoạn trung gian của hoạt động bản năng này, phần lớn dựa trên những phản ứng của tùng thái dương, trong tâm lý quần chúng và dư luận hiện đại.

Let me add, suddenly people are all, many of them, believing the same thing.

Tôi xin nói thêm: đột nhiên rất nhiều người cùng tin vào một điều.

it has not necessarily been communicated to them person by person. DK goes on to say,

Điều ấy không nhất thiết đã được truyền đạt đến họ qua từng người một. Chân sư DK nói tiếp:

[31] It is, as you know, predominantly emotional, unintelligent, astral and fluidic in its expression.

[31] Như các bạn biết, biểu hiện của nó chủ yếu mang tính cảm xúc, thiếu trí tuệ, thuộc cảm dục và linh động.

But, may I add, it is very effective.

Nhưng tôi xin nói thêm rằng nó rất hiệu quả.

Public opinion can determine whether things are done. It is powerful, though this is not the highest form.

Dư luận có thể quyết định liệu một việc có được thực hiện hay không. Nó có sức mạnh, dù đây chưa phải hình thức cao nhất.

Now, DK is noting our progress when he says that

Giờ đây, Chân sư DK ghi nhận sự tiến bộ của chúng ta khi Ngài nói rằng

[32] This is changing rapidly and shifting into the realm of what is called "intelligent public opinion," but this is, as yet, slow.

[32] Điều này đang thay đổi nhanh chóng và chuyển sang lĩnh vực được gọi là "dư luận sáng suốt", nhưng cho đến nay sự chuyển dịch này vẫn còn chậm.

May I add, the people are thinking together, rather than being swayed by what they feel.

Tôi xin nói thêm: mọi người đang cùng suy nghĩ, thay vì để cảm xúc chi phối.

[33] It involves the activity of the throat and ajna centres. We have, therefore:

Well, we're moving in that direction. But as we can see in certain countries, people are very much swayed by unintelligent public opinion.

Some people may think together but remain detached from reality, forming conspiratorial views. By reality here I mean lower-plane reality. This is not solar-plexus activity; it involves the throat and ajna centers. Humanity primarily represents the throat center within Sanat Kumara's sphere of influence.

The ajna center is associated with the New Group of World Servers.

[33b] 1. Instinctual telepathy.

Instinctual telepathy is beyond our conscious control.

[33c] 2. Mental telepathy.

Mental telepathy may become more controllable.

[33d] 3. Intuitional telepathy.

Through soul-level intuitional telepathy, we may gain greater control. I will mark these types in different colors. Any of us may receive any of them, so we need a soul-level awareness of what kind of impression we are experiencing.

[33] Điều đó bao hàm hoạt động của trung tâm cổ họng và trung tâm ajna. Vì vậy, chúng ta có:

Chúng ta đang tiến theo hướng đó. Nhưng như chúng ta có thể thấy ở một số quốc gia, dư luận thiếu sáng suốt chi phối người dân rất mạnh.

Một số người có thể cùng suy nghĩ nhưng vẫn xa rời thực tại, hình thành những quan điểm mang tính âm mưu. Ở đây, khi nói thực tại, tôi muốn nói đến thực tại trên các cõi thấp. Đây không phải là hoạt động của tùng thái dương; nó liên quan đến các trung tâm cổ họng và ajna. Nhân loại chủ yếu đại diện cho trung tâm cổ họng trong phạm vi ảnh hưởng của Sanat Kumara.

Trung tâm ajna có liên hệ với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[33b] 1. Viễn cảm bản năng.

Viễn cảm bản năng nằm ngoài sự kiểm soát có ý thức của chúng ta.

[33c] 2. Viễn cảm trí tuệ.

Viễn cảm trí tuệ có thể trở nên dễ kiểm soát hơn.

[33d] 3. Viễn cảm trực giác.

Thông qua viễn cảm trực giác ở cấp độ linh hồn, chúng ta có thể đạt được khả năng kiểm soát lớn hơn. Tôi sẽ đánh dấu các loại này bằng những màu khác nhau. Bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể tiếp nhận bất kỳ loại nào, vì vậy chúng ta cần sự nhận biết ở cấp

độ linh hồn để biết mình đang trải nghiệm loại ấn tượng nào.

Master DK goes on.

Chân sư DK nói tiếp.

[34] I would remind you right at the outset that sensitivity to the thoughts of one's Master, sensitivity to the world of ideas, and sensitivity to intuitional impressions are all forms of telepathic sensitivity.

[34] Ngay từ đầu, Tôi muốn nhắc các bạn rằng sự nhạy cảm với tư tưởng của Chân sư mình, sự nhạy cảm với thế giới ý tưởng và sự nhạy cảm với các ấn tượng trực giác đều là những hình thức nhạy cảm viễn cảm.

The world of ideas, let us remember, begins on the buddhic plane and goes beyond.

Chúng ta hãy nhớ rằng thế giới ý tưởng bắt đầu trên cõi Bồ đề và vươn xa hơn nữa.

I guess I could say that we have held the idea of mental telepathy in one area only, but there are other aspects to it, and DK is helping us get a broader idea of the kind of telepathic content or contact that we can achieve. He goes on to say,

Tôi nghĩ có thể nói rằng chúng ta đã giới hạn ý niệm về viễn cảm trí tuệ trong một lĩnh vực duy nhất, nhưng nó còn có những phương diện khác, và Chân sư DK đang giúp chúng ta có một ý niệm rộng hơn về loại nội dung hay sự tiếp xúc viễn cảm mà chúng ta có thể đạt được. Ngài nói tiếp,

[35] In any consideration of this theme, it is obvious that there are three major factors which must be considered:

[35] Khi xem xét chủ đề này, hiển nhiên có ba yếu tố chính cần cân nhắc:

Sometimes our problem is that we think this is too easy to understand.

Đôi khi vấn đề của chúng ta là nghĩ rằng điều này quá dễ hiểu.

We may not understand clearly, from the soul perspective, what is happening. The three factors are objective, but we may overlook them because they seem easy to understand. We should examine both subjective reception and the subtle personality mechanisms involved.

Từ góc nhìn của linh hồn, chúng ta có thể chưa thấu hiểu rõ điều gì đang diễn ra. Ba yếu tố ấy mang tính khách quan, nhưng chúng ta có thể bỏ qua vì thấy chúng có vẻ dễ hiểu. Chúng ta nên xem xét cả sự tiếp nhận chủ quan lẫn các bộ máy tinh tế của phàm ngã tham gia vào tiến trình này.

[36] 1. The initiating agent. I use this word with deliberate intent, as the power to work telepathically, both as initiating agent and as recipient, is closely connected with initiation, and

[36] 1. Tác nhân khởi phát. Tôi cố ý dùng từ này, vì khả năng hoạt động viễn cảm, cả với tư cách tác nhân khởi phát lẫn người tiếp nhận, đều gắn liền mật thiết với điểm đạo, và

This must be how the one initiator works, how the Christ works in the initiations of the threshold. So, these both, the power to give and to receive, to impress and be impressed, are closely connected with initiation.

Hẳn đây là cách Đấng Điểm đạo Duy Nhất hoạt động, cách Đức Christ hoạt động trong các cuộc điểm đạo ngưỡng cửa. Như vậy, cả quyền năng cho và nhận, tạo ấn tượng và tiếp nhận ấn tượng, đều có liên hệ mật thiết với điểm đạo.

And, says The Tibetan,

Và Chân sư Tây Tạng nói,

[37] is one of the indications that a man is ready for that process.

[37] là một trong những dấu hiệu cho thấy một người đã sẵn sàng cho tiến trình ấy.

That is, he really can receive. The recipient, whom we represent as candidates for initiation, plays a central role.

Nghĩa là người ấy thực sự có khả năng tiếp nhận. Trong tư cách ứng viên điểm đạo, chúng ta đại diện cho người tiếp nhận, vốn giữ vai trò trung tâm.

[37b] 2. The recipient of that which is conveyed to him on the "wings of thought."

[37b] 2. Người tiếp nhận điều được truyền đến mình trên "đôi cánh tư tưởng".

A Master may convey a thought, as may higher initiating agents such as the Christ or Sanat Kumara. "Wings of thought" reminds me of Master Morya's phrase "lightning of thought."

Một Chân sư có thể truyền một tư tưởng, cũng như các tác nhân khởi phát cao hơn như Đức Christ hay Sanat Kumara. "Đôi cánh tư tưởng" khiến tôi nhớ đến cụm từ "tia chớp tư tưởng" của Chân sư Morya.

[37c] 3. The medium through which it is intended to convey the transfer of thought, of idea, of wish, of imprint, and therefore of some form of knowledge.

[37c] 3. Phương tiện trung gian mà qua đó người ta dự định chuyển dịch tư tưởng, ý tưởng, ước muốn, dấu ấn, và do đó một hình thức tri thức nào đó.

The book's title points to the ether as the medium. The content may include thought, ideas from the buddhic plane or beyond, wishes—DK sometimes says, "This is my wish for you"—and impressions that convey knowledge.

Nhan đề cuốn sách cho thấy dĩ thái là trung gian ấy. Nội dung có thể bao gồm tư tưởng, những ý tưởng từ cõi Bồ đề hoặc cao hơn, những mong muốn—đôi khi Chân sư DK nói: "Đây là điều Tôi mong muốn cho các bạn"—và những ấn tượng truyền tải tri thức.

Fear can interfere with an impression passing through the right medium. We are learning more about how telepathic

Nỗi sợ có thể cản trở một ấn tượng đi qua trung gian thích hợp. Chúng ta đang học hỏi thêm về cách các ấn tượng viễn cảm được

impressions are conveyed. I appreciate DK's clear explanation.

truyền đi. Tôi trân trọng lời giải thích rõ ràng của Chân sư DK.

what does he say further?

Ngài còn nói gì nữa?

[38] This is the simplest statement of the elementary mechanics of the process.

[38] Đây là cách trình bày đơn giản nhất về cơ chế sơ đẳng của tiến trình này.

The initiator, or initiating agent, the recipient, and the medium. It sounds very much like a thought, and that which is the means of thought, and the target of the thought.

Đấng Điểm đạo, hay tác nhân khởi phát, người tiếp nhận và trung gian. Điều này nghe rất giống một tư tưởng, phương tiện của tư tưởng và đích đến của tư tưởng ấy.

So this is the simplest statement of the elementary mechanics.

Vì vậy, đây là cách trình bày đơn giản nhất về cơ chế cơ bản.

[39] This indicates, likewise, the most elementary comprehension of the thought covered so frequently by the Bhagavad Gita in the words which we have translated in the West by the terms: the Knower, the Field of Knowledge, and the Known.

[39] Điều này cũng cho thấy sự thấu hiểu sơ đẳng nhất về tư tưởng mà Bhagavad Gita thường xuyên đề cập qua những từ ngữ chúng ta đã dịch ở phương Tây thành các thuật ngữ: thức giả, Trường Tri Thức và Đối Tượng Được Biết.

The field of knowledge is this substance, this etheric method of conveyance.

Trường tri thức chính là chất liệu này, phương thức truyền đạt qua dĩ thái này.

He puts them in a slightly different order. May I add that the Bhagavad Gita was one of several books D.K. wanted his students to keep at hand.

Ngài sắp xếp chúng theo một thứ tự hơi khác. Tôi xin nói thêm rằng Bhagavad Gita là một trong số những cuốn sách mà Chân sư DK muốn các đạo sinh của Ngài luôn có sẵn bên mình.

[40] You have oft been told that every sacred book, such as the Bhagavad Gita, for instance, has various interpretations, dependent upon the point in evolution of the reader, or seeker after truth.

[40] Các bạn thường được cho biết rằng mọi thánh điển, chẳng hạn như Bhagavad Gita, đều có nhiều cách diễn giải khác nhau, tùy thuộc vào điểm tiến hoá của người đọc hay người tìm kiếm chân lý.

[41] This interpretation of the Bhagavad Gita in terms of Communicator, Communication and Communicant still

[41] Cách diễn giải Bhagavad Gita theo các khái niệm Người Truyền Đạt, Sự Truyền Đạt và Người Tiếp Nhận vẫn cần được làm

demands elucidation, and in the idea which I have above conveyed to you, I have given you a hint.

sáng tỏ, và trong ý tưởng Tôi đã truyền đạt cho các bạn ở trên, Tôi đã đưa ra một gợi ý.

I guess, we're so obtuse in a certain way that we have to be often notified of the hints which have been dropped, otherwise we may pick them up from the mass of reading material. As D.K. Suggests that indeed we should.

Tôi nghĩ rằng, theo một phương diện nào đó, chúng ta chậm hiểu đến mức cần thường xuyên được nhắc về những gợi ý đã đưa ra; nếu không, chúng ta có thể nhận ra chúng giữa khối tài liệu đọc, như Chân sư DK quả thực gợi ý rằng chúng ta nên làm.

That is all for now. I had thought I might say more, but another program on the Sacred Pentagram is coming. We began on page 11 and reached page 16.

Tạm thời đến đây là hết. Tôi đã nghĩ mình có thể nói thêm, nhưng sắp có một chương trình khác về Ngôi Sao Năm Cánh Thiêng Liêng. Chúng ta bắt đầu ở trang 11 và đã đến trang 16.

This study could be extensive; a student might find it sufficient to focus on the seed group DK assigned. This is program 6 of Telepathy and the Etheric Vehicle. We covered pages 11–16, and I will mark the next date as unknown until I know when I can continue or have the stamina.

Việc nghiên cứu này có thể rất sâu rộng; một đạo sinh có thể thấy chỉ cần tập trung vào nhóm hạt giống mà Chân sư DK đã giao là đủ. Đây là chương trình 6 của Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Chúng ta đã học các trang 11–16, và tôi sẽ ghi ngày tiếp theo là chưa xác định, cho đến khi biết lúc nào mình có thể tiếp tục hoặc có đủ sức bền.

To review: this is a new means of communication involving an initiating agent, a recipient, and a medium for the impression—the thinker, the thought, and its means of transmission.

Để ôn lại: đây là một phương thức giao tiếp mới, có sự tham gia của một tác nhân khởi phát, một người tiếp nhận và một trung gian cho ấn tượng—người tư duy, tư tưởng và phương tiện truyền tải tư tưởng ấy.

Studying even one seed-group method may be enough. We will review this when we return. The books DK recommended for our “knapsack” include the Bhagavad Gita, the New Testament, the Crest-Jewel of Discrimination (Vivekachudamani), and Patanjali's Yoga Sutras. The Light of the Soul is DK's presentation of that work.

Chỉ nghiên cứu một phương pháp của nhóm hạt giống cũng có thể đã đủ. Chúng ta sẽ ôn lại điều này khi trở lại. Những cuốn sách mà Chân sư DK khuyên chúng ta mang trong “ba lô” gồm Bhagavad Gita, Tân Ước, Bảo Ngọc của Sự Phân Biện (Vivekachudamani) và Kinh Yoga của Patanjali. Ánh Sáng của Linh Hồn là phần trình bày của Chân sư DK về tác phẩm ấy.

Humanity has been intelligent for a long time. It is mistaken to think that intelligence began only recently with the Greeks. Great knowledge existed in earlier Aryan and Atlantean times, and advanced groups appeared even in Lemurian times, including beings individualized in the previous major solar system.

Nhân loại đã có trí thông minh từ rất lâu. Thật sai lầm khi nghĩ rằng trí thông minh chỉ mới xuất hiện gần đây với người Hy Lạp. Tri thức lớn lao đã tồn tại trong những thời kỳ Arya và Atlantis trước đó, và ngay cả vào thời Lemuria cũng đã xuất hiện những nhóm tiến bộ, bao gồm những sinh linh đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời lớn trước đây.

We should be grateful to Madame Blavatsky and the Tibetan, who conveyed to her a history of our planet that is largely unsuspected and seems fantastical to many. People may reject it as incredible, but science and historical evidence may eventually support the reality of these ancient events and trends.

Chúng ta nên biết ơn Bà Blavatsky và Chân sư Tây Tạng, Ngài đã truyền đạt cho Bà một lịch sử về hành tinh chúng ta mà phần lớn chưa ai ngờ tới và có vẻ hoang đường đối với nhiều người. Người ta có thể bác bỏ vì cho rằng điều ấy khó tin, nhưng rồi khoa học và bằng chứng lịch sử có thể xác nhận tính xác thực của những sự kiện và xu hướng cổ xưa này.

I am eager to return to this study and also to continue with the next program. Until then, love and blessings to you all.

Tôi mong sớm trở lại với việc nghiên cứu này và cũng tiếp tục chương trình kế tiếp. Cho đến lúc ấy, xin gửi tình thương và những lời chúc phúc đến tất cả các bạn.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 007

Tóm Tắt

Cơ chế viễn cảm và gợi ý từ Bhagavad Gita

Viễn cảm gồm tác nhân khởi phát, người tiếp nhận và môi trường truyền tải tư tưởng, ý tưởng, ước muốn hoặc ấn tượng mang một dạng tri thức. Chất dĩ thái được xem là môi trường truyền dẫn, với những cấp độ vượt xa dĩ thái hồng trần thông thường. Chân sư DK gợi ý đọc Bhagavad Gita qua quan hệ giữa người truyền, sự truyền thông và người nhận: Krishna giữ vai trò truyền đạt, còn Arjuna đại diện cho con người đứng trước lựa chọn trên chiến trường. Khả năng cuộc truyền đạt ấy diễn ra bằng viễn cảm là một cách diễn giải được đề xuất, chưa phải phương thức đã được xác định.

Ba loại viễn cảm và sự chồng lấn

Ba loại viễn cảm gồm viễn cảm bản năng, viễn cảm trí tuệ và viễn cảm trực giác; mỗi loại huy động những hoạt động và phạm vi giao tiếp khác nhau. Viễn cảm bản năng có thể diễn ra ngoài sự nhận biết và không cần chủ động điều khiển năng lượng, còn viễn cảm trực giác có thể bao gồm giao tiếp giữa các linh hồn và những cấp độ cao hơn. Các loại này không tạo thành những ngăn tách biệt: chúng có thể hòa trộn, có các phân loại nhỏ hơn và có thể cùng hoạt động ở một người. Vấn đề thực hành là nhận biết loại giao tiếp đang xảy ra, nguồn phát và cách bản thân đáp ứng.

Giới hạn phát triển trong công việc nhóm

Công việc của các Nhóm hạt giống từng phải tổ chức lại khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn nguy hiểm hơn; một số thành viên không tiếp tục vì đã đạt giới hạn phát triển của mình trong công việc ấy. Hình ảnh các mức nước lũ ghi trên cây cầu ở Fargo, Bắc Dakota, minh họa trạng thái đạt đến mức cao nhất rồi bắt đầu rút xuống. Cách so sánh này gợi rằng một người có thể không còn đào sâu được sự thấu hiểu trong một lĩnh vực, dù trước đó đã tiến bộ. Đối với thành viên của một nhóm có đủ nhân sự, việc chuyên tâm nghiên cứu nhiệm vụ riêng của nhóm có thể thích hợp hơn việc phân tán sang quá nhiều lĩnh vực.

Tính liên tục của môi trường dĩ thái

Viễn cảm bản năng bắt đầu bằng tác động năng lượng từ một thể dĩ thái lên thể dĩ thái khác, qua chất liệu dĩ thái vốn hợp nhất với chất liệu dĩ thái của hành tinh. Phạm vi vận cụ dĩ thái hành tinh còn bao gồm bốn dĩ thái vũ trụ tương ứng với các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế. Từ đó, một suy luận được triển khai về các cấp độ dĩ thái cao hơn làm môi trường truyền ấn tượng từ Chân sư KH và Đức Christ đến Chân sư DK, cũng như từ Sanat Kumara đến Đức Christ. Chuỗi tiếp nhận này được mở rộng như một giả thuyết về trật tự dĩ thái giáng xuống, liên hệ với các Đấng chủ trì lần điểm đạo thứ sáu và thứ bảy.

Vùng tùng thái dương và cửa ngõ prana

Vùng quanh tùng thái dương nhạy cảm với tác động dĩ thái vì trực tiếp tiếp xúc với thể cảm dục; cần phân biệt vùng này với chính trung tâm tùng thái dương như một cơ quan chuyên biệt. Gần đó, Luân xa lá lách là cơ quan trực tiếp đưa prana vào bộ máy con người. Phần bình giảng liên hệ lá lách với điểm thấp nhất của một tam giác prana, gồm thêm một trung tâm phía trên cơ hoành và một trung tâm giữa hai xương bả vai. Những liên hệ ấy cho thấy chất dĩ thái vừa truyền năng lượng giữa các trung tâm, vừa nối các vùng ảnh hưởng trong cơ thể.

Viễn cảm bản năng thời Lemuria

Trong thời Lemuria, đáp ứng bản năng với tiếp xúc dĩ thái phần lớn thay thế tư tưởng và lời nói, chủ yếu phục vụ bản năng tự bảo tồn và tự sinh sản. Đời sống và việc điểm đạo khi ấy chú trọng sinh lực hơn năng lực trí tuệ, dù vẫn có những linh hồn tiến bộ từ hệ mặt trời lớn trước hiện diện. Hai động lực sinh tồn và sinh sản vẫn tác động mạnh đến con người hiện nay, cho thấy các phương thức cổ có thể tái xuất hiện trong những chu kỳ về sau. Phần bình luận cũng phân biệt hoạt động tính dục nhằm sinh sản với việc tìm khoái lạc, đồng thời nêu tính phức tạp của vấn đề phá thai và quyền sinh sản.

Cảm nhận bản năng và viễn cảm cảm dục

Một dạng cao hơn của viễn cảm bản năng biểu lộ qua cảm nhận "tôi có cảm giác rằng...", sử dụng chất liệu cảm dục và vùng tùng thái dương như một tấm nhạy tiếp nhận ấn tượng. Chân sư DK phân biệt rõ tính nhạy cảm cảm dục này với tính nhạy cảm dĩ thái, đồng thời xác định đây là phương thức giao tiếp căn bản thời Atlantis. Những hình thức ấy vẫn phổ biến và thường hòa trộn trong một môi trường nhiều ảo cảm. Khả năng chúng phát triển thêm trong Kỷ nguyên Bảo Bình dưới ảnh hưởng Sao Kim và các ảnh hưởng tính dục là một suy đoán trong phần bình giảng.

Cơ chế phát và nhận thời Atlantis

Trong viễn cảm cảm dục thời Atlantis, người phát huy động một vùng rộng quanh cơ hoành để phân phối các làn sóng năng lượng, còn người nhận tập trung tiếp nhận tại trung tâm tùng thái dương. Con người trung bình khi ấy chưa suy nghĩ theo cách hiện nay; phần đóng góp trí tuệ của người phát chỉ gồm tên người nhận và tên hoặc danh từ biểu đạt điều muốn truyền. Tư tưởng phôi thai đi đến đích, rồi bộ máy cảm nhận của tùng thái dương hút ấn tượng vào như một nam châm và kéo thêm năng lượng từ người phát. Sơ đồ được viện dẫn còn đặt trung tâm tùng thái dương tương ứng ở cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục, cho thấy cần phân biệt trung tâm trên các cõi và phân biệt tùng thái dương thông thường dưới cơ hoành với tùng thái dương prana phía trên.

Tình thương bản năng giữa mẹ và con

Ví dụ người mẹ cảm thấy con gặp nguy hiểm minh họa sự tiếp nhận một ấn tượng rồi truyền đi lời cảnh báo rõ rệt qua tình thương bản năng. Cơ chế này vẫn thuộc viễn cảm bản năng, với vùng cơ hoành tham gia phát và trung tâm tùng thái dương tham gia nhận. Một cách lý giải được đề xuất là người mẹ trước hết tiếp nhận cảnh báo từ nguồn bên trong, rồi chuyển ấn tượng đến đứa trẻ. Viễn cảm trí tuệ chưa thích hợp với trẻ quá nhỏ, nên sự truyền đạt trong trường hợp này dựa vào khả năng cảm nhận.

Sự chuyển tiếp sang viễn cảm trí tuệ

Trong Giống dân gốc Arya, viễn cảm bản năng vẫn chiếm ưu thế, trong khi viễn cảm trí tuệ ngày càng phát triển nhưng còn hiếm và, theo đoạn trích, chủ yếu xuất hiện trong tầng lớp có giáo dục. Đây là quá trình chuyển tiếp chậm, khó phân định các vùng hoạt động vì tùng thái dương vẫn rất mạnh. Theo đánh giá của Philip Lindsay được dẫn lại, giai đoạn chuẩn bị cho giống dân này đã bắt đầu từ giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc Atlantis; thời kỳ hoạt động của giống dân Arya được nêu là khoảng một triệu năm. Sự phát triển ấy đặt ra câu hỏi liệu giao tiếp hiện tại chỉ mang cảm giác mơ hồ hay đã có nội dung tư tưởng rõ ràng, thông minh và có thể suy xét.

Phân cực xã hội và chiến trường của nhân loại

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều chia rẽ xã hội phản ánh khác biệt giữa những tập thể chịu tác động mạnh của cảm xúc bản năng, gắn nhiều hơn với cung sáu, và những người có giáo

dục, được liên hệ nhiều hơn với cung hai. Cuộc tấn công Điện Capitol ngày 6 tháng 1 năm 2021 được dùng làm ví dụ về sự lôi cuốn tập thể qua viễn cảm bản năng, kết hợp với ảo tưởng âm mưu làm tăng đam mê và bạo lực. Cách diễn giải này đặt xung đột trong cá nhân, nhóm và quốc gia vào chiến trường rộng hơn giữa phàm ngã nhân loại và Thiên Thần của Hiện Diện, tương tự lựa chọn của Arjuna. Vai trò giáo dục là giúp chuyển từ tính hiếu chiến màu đỏ của Sao Hỏa qua màu tím, rồi hướng đến màu xanh chàm của cung hai.

Trung tâm cổ họng và sự lệch cấp tiếp nhận

Viễn cảm trí tuệ chủ yếu huy động trung tâm cổ họng, đôi khi có một phần hoạt động của tim và luôn còn một mức phản ứng từ tùng thái dương. Phương thức phổ biến nhất là người phát gửi qua trung tâm cổ họng nhưng người nhận lại tiếp nhận qua tùng thái dương, khiến thông điệp trí tuệ khơi dậy phản ứng cảm xúc. Ngay trong giao tiếp giữa các đệ tử, nội dung có nguồn gốc tương đối cao vẫn có thể gặp một đáp ứng ở cấp thấp hơn dự định. Phần bình giảng liên hệ sự phát triển này với giai đoạn gần lần điểm đạo thứ nhất, khi năng lượng trung tâm xương cùng nâng lên cổ họng và Sao Thổ đem lại sự điều chỉnh cho hoạt động sáng tạo.

Tổng hợp tim và cổ họng

Trung tâm cổ họng là môi trường đặc biệt của mọi công việc sáng tạo, nhưng cuối cùng phải hoạt động tổng hợp với trung tâm tim. Chỉ từ tim mới thực sự tuôn ra các đường năng lượng nối kết và gắn bó, nên trí thông minh cao vẫn có thể đi kèm phân mảnh nếu thiếu tác dụng liên kết ấy. Sự dung hợp được liên hệ với nhiệm vụ phối hợp cung ba và cung hai trên một hành tinh có phàm ngã cung ba và linh hồn cung hai. Một liên hệ khác được đề xuất với Sao Kim, nơi kết hợp mạnh mẽ manas và năng lượng tim, đồng thời có quan hệ với cung sáu và cung hai ở cấp chân thần cao hơn.

Liên kết tim và đầu trong tham thiền

Các bài tham thiền Chân sư DK giao nhằm kích thích trung tâm tim và nối trung tâm giữa hai xương bả vai với trung tâm đầu qua đối phần cao hơn của tim trong hoa sen nghìn cánh. Những đối phần của các trung tâm thấp nằm trong trung tâm đầu cao nhất; đối phần của tim ở đây cần phân biệt với Hoa Sen Chân Ngã. Bài thiền thứ nhất và thứ hai trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, được viện dẫn cho công việc này; công thức thứ hai và thứ tư cũng được đề xuất như những liên hệ có thể phù hợp. Tập sách vì thế được xem như cẩm nang về điểm đạo, hoặc ít nhất về chuẩn bị cho điểm đạo.

Viễn cảm nhóm và phụng sự Thánh đoàn

Khi đủ sức phát xạ và có từ tính, trung tâm tim liên kết các đệ tử với nhau và với toàn thế giới. Sự tương tác viễn cảm ấy hữu ích một cách xây dựng cho Thánh đoàn khi hình thành trong một nhóm đệ tử đã cam kết phụng sự nhân loại. Một cách diễn giải được đề xuất đặt sự cam kết này sau lần điểm đạo thứ nhất, trong tiến trình từ đệ tử đang chấp nhận huấn luyện đến đệ tử cam kết rồi đệ tử được chấp nhận. Khả năng truyền thông của nhóm vì thế cần đi cùng sự đáng tin cậy và định hướng phụng sự.

Phân biện nguồn ấn tượng và biểu hiện Thiên Cơ

Dục vọng mãnh liệt hoặc sự bận trí có thể chặn thông điệp và gây hiệu ứng dội ngược; ngược lại, người nhận có thể chuyển ấn tượng ra bên ngoài để góp phần biểu hiện Thiên Cơ. Công việc tự quan sát cần xác định nguồn ấn tượng, cấp độ tiếp nhận và khả năng suy xét nội dung thành một nhận định hợp lý, thay vì lập tức phản ứng bằng cảm xúc. Tiến trình biểu hiện có thể đi từ thể trí qua thể dĩ thái, rồi tác động lên thể xác đậm đặc và hình tướng bên ngoài. Việc đối chiếu và suy

luận trong phần bình giảng được thừa nhận là có thể sai, nên cần phân biệt chúng với lời dạy của Chân sư DK, đồng thời dành thời gian nghiên cứu, hấp thu và áp dụng.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 7 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 7

[1] Let us now discuss in some detail the three types of telepathy enumerated above: instinctual telepathy, [2] mental telepathy, and intuitional telepathy. [3] These three produce differing modes of activity and tap (to use a familiar word) differing areas of communication.

[1] Giờ đây, chúng ta hãy bàn khá chi tiết về ba loại viễn cảm đã liệt kê ở trên: viễn cảm bản năng, [2] viễn cảm trí tuệ và viễn cảm trực giác. [3] Ba loại này tạo ra những phương thức hoạt động khác nhau và khai thác (dùng một từ quen thuộc) những lĩnh vực giao tiếp khác nhau.

[4] 1. *Instinctual telepathy* is based upon those impacts of energy which come from one etheric body [5] and make an impression upon another. The medium of communication employed is, as we have seen, [6] the etheric substance of all bodies, which is necessarily one with the etheric substance of the planet. [7] The area around the solar plexus (though not in direct relation to that centre as it exists as an instrument differentiated from all other instruments or centres) is sensitive to the impact of etheric energy, for this area in the etheric body is in direct "touch" with the astral body, the feeling body. [8] Also, close to the solar plexus is found that centre near the spleen which is the direct instrument for the entrance of *prana* into the human mechanism. [9] This instinctual response to etheric contact was the mode of communication in Lemurian times, and largely took the place of thought and of speech. It concerned itself primarily with [10] two types of impression: that which had to do with the instinct of self-preservation, and that which had to do with self-reproduction. [11] A higher form of this instinctual telepathy has been preserved for us in the expression we so frequently use, "I

[4] 1. *Viễn cảm bản năng* dựa trên những tác động của năng lượng phát ra từ một thể dĩ thái [5] và tạo ấn tượng lên một thể dĩ thái khác. Phương tiện giao tiếp được sử dụng, như chúng ta đã thấy, là [6] chất liệu dĩ thái của mọi thân thể, vốn tất yếu là một với chất liệu dĩ thái của hành tinh. [7] Vùng quanh tùng thái dương (mặc dù không có quan hệ trực tiếp với trung tâm ấy xét như một công cụ đã biến phân khỏi mọi công cụ hay trung tâm khác) nhạy cảm với tác động của năng lượng dĩ thái, vì vùng này trong thể dĩ thái "tiếp xúc" trực tiếp với thể cảm dục, tức thể cảm xúc. [8] Ngoài ra, gần tùng thái dương còn có trung tâm nằm gần lá lách, vốn là công cụ trực tiếp để *prana* đi vào bộ máy con người. [9] Sự đáp ứng bản năng này đối với tiếp xúc dĩ thái là phương thức giao tiếp trong thời Lemuria, và phần lớn thay thế cho tư tưởng và lời nói. Phương thức này chủ yếu liên quan đến [10] hai loại ấn tượng: loại liên quan đến bản năng tự bảo tồn, và loại liên quan đến việc duy trì nòi giống. [11] Một hình thức cao hơn của loại viễn cảm bản năng này vẫn còn lưu lại cho chúng ta trong cách nói mà chúng ta rất thường dùng: "Tôi có cảm giác rằng...", [12] và những cách nói tương tự. Những cách nói này mang hàm ý cảm dục rõ rệt hơn và hoạt động thông qua

have a feeling that...," [12] and allied phrases. These are more definitely astral in their implications and work through

[13] One point should here be made clear, and upon it you should ponder. [14] This astral (not etheric) sensitivity, or "feeling telepathy" is basically the Atlantean mode of communication, and involved finally the use of the solar plexus centre itself as the receiving agent; [15] the emitting agent (if I may use such a phrase) worked, however, through the entire area of the diaphragm. It was as though there appeared, through emergence, a gathering of forces or outgoing waves of energy in that part of the human vehicle. The relatively wide area from which the information was sent out acted as a large general distributor; the area which received the impression, however, was more localised, involving only the solar plexus. [16] The reason for this can be found in the fact that in Atlantean days the human being [17] was still unable to *think*, as we understand thinking. The whole lower part of the body, in a sense difficult for us to grasp, was given up to feeling; the communicator's one thought-contribution was the name of the recipient, plus the name or noun form of that which was the idea to be conveyed. [18] This embryo thought winged its way to its goal, and the powerful "feeling" apparatus of the solar plexus [19] received it (acting like a magnet) and drew the "feeling impression" powerfully there, drawing thus upon the communicator. [20] It is this process which is pursued when, for instance, some mother "feels" that some danger threatens her child, or that some happening is taking place in connection with her child. She is thus sometimes enabled to send, by the medium of instinctual love, a most definite warning.

[13] Ở đây cần làm rõ một điểm, và các bạn nên suy ngẫm về điểm ấy. [14] Sự nhạy cảm thuộc cảm dục này (không phải dĩ thái), hay "viễn cảm cảm xúc", về cơ bản là phương thức giao tiếp của thời Atlantis, và cuối cùng đã bao hàm việc sử dụng chính trung tâm tùng thái dương làm tác nhân tiếp nhận; [15] tuy nhiên, tác nhân phát ra (nếu Tôi có thể dùng cách nói như vậy) lại hoạt động thông qua toàn bộ vùng cơ hoành. Dường như tại phần ấy của hiện thể con người đã nổi lên một tập hợp các mãnh lực hay những làn sóng năng lượng hướng ra ngoài. Vùng tương đối rộng mà thông tin phát ra từ đó đóng vai trò như một bộ phận phân phối chung rộng lớn; tuy nhiên, vùng tiếp nhận ấn tượng lại tập trung hơn, chỉ liên quan đến tùng thái dương. [16] Có thể tìm thấy lý do của điều này trong thực tế là vào thời Atlantis, con người [17] vẫn chưa có khả năng *suy nghĩ* theo cách chúng ta hiểu về sự suy nghĩ. Theo một nghĩa mà chúng ta khó nắm bắt, toàn bộ phần dưới của thân thể đều dành cho cảm xúc; đóng góp duy nhất về tư tưởng của người truyền tin là tên người nhận, cộng với tên gọi hay dạng danh từ của điều tạo thành ý tưởng cần truyền đạt. [18] Tư tưởng phôi thai này bay đến đích, và bộ máy "cảm nhận" mạnh mẽ của tùng thái dương [19] tiếp nhận nó (hoạt động như một nam châm) rồi thu hút mạnh mẽ "ấn tượng cảm xúc" về đó, qua đó rút năng lượng từ người truyền tin. [20] Chẳng hạn, tiến trình này diễn ra khi một người mẹ "cảm thấy" có mối nguy hiểm nào đó đang đe dọa con mình, hoặc có điều gì đó đang xảy ra liên quan đến con mình. Vì vậy, đôi khi bà có thể gửi đi một lời cảnh báo hết sức rõ ràng thông qua tình thương bản năng.

[21] 2. In our race, the Aryan, instinctual telepathic work is still the major expression of this spiritual possibility, but at the same time mental telepathy is becoming increasingly [Page 18] prevalent. [22] This will be more and more so, as time goes on. It is most difficult in this transition period to define, or differentiate, the peculiar areas involved, because the solar plexus is still exceedingly active. [23] What we have today is a mixture of instinctual telepathy and the beginning of mental telepathy. This manifests, however, very seldom, and then only in the educated classes. [24] With the masses, instinctual telepathy is still the mode of contact. [25] The throat centre is primarily involved where mental telepathy is concerned; [26] there is also sometimes a little heart activity and always a measure of solar plexus reaction. Hence our problem. [27] Frequently the communicator will send a message via the throat centre, and the recipient will still use the solar plexus. This is the most frequent method, and I would ask you to remember this. [28] The sending out of a message may involve, and frequently does in connection with disciples, the throat centre, but the recipient will probably use the solar plexus centre. [29] The throat centre is the centre, par excellence, or the medium, of all creative work. [30] The heart and the throat, however, must eventually be used in synthesis. [31] I stated the reason for this earlier in the words: "Only from the heart centre can stream, in reality, those lines of energy which link and bind together. [32] It was for this reason that I have assigned certain meditations which stimulated the heart centre into action, [32b] linking the heart centre (between the shoulder blades) to the head centre, [33] through the medium of the higher correspondence to the heart centre, found within the head centre (the

[21] 2. Trong nhân loại chúng ta, tức nhân loại Arya, hoạt động viễn cảm bản năng vẫn là biểu hiện chủ yếu của khả năng tinh thần này, nhưng đồng thời viễn cảm trí tuệ đang ngày càng [Page 18] phổ biến. [22] Theo thời gian, điều này sẽ ngày càng rõ rệt hơn. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, rất khó xác định hay phân biệt những vùng đặc thù có liên quan, vì tùng thái dương vẫn hoạt động hết sức mạnh mẽ. [23] Những gì chúng ta có ngày nay là sự pha trộn giữa viễn cảm bản năng và bước khởi đầu của viễn cảm trí tuệ. Tuy nhiên, viễn cảm trí tuệ rất hiếm khi biểu hiện, và khi có thì chỉ trong các tầng lớp có học thức. [24] Đối với quần chúng, viễn cảm bản năng vẫn là phương thức tiếp xúc. [25] Trong viễn cảm trí tuệ, trung tâm cổ họng giữ vai trò chủ yếu; [26] đôi khi cũng có một chút hoạt động của trung tâm tim và luôn có một mức độ phản ứng của tùng thái dương. Do đó mới nảy sinh vấn đề của chúng ta. [27] Người truyền tin thường gửi thông điệp qua trung tâm cổ họng, còn người nhận vẫn sử dụng tùng thái dương. Đây là phương thức thường gặp nhất, và Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này. [28] Việc gửi đi một thông điệp có thể cần đến trung tâm cổ họng, và điều này thường xảy ra trong trường hợp các đệ tử, nhưng người nhận có lẽ sẽ sử dụng trung tâm tùng thái dương. [29] Trung tâm cổ họng là trung tâm ưu việt, hay phương tiện ưu việt, của mọi công việc sáng tạo. [30] Tuy nhiên, cuối cùng trung tâm tim và trung tâm cổ họng phải được sử dụng trong sự tổng hợp. [31] Trước đây, Tôi đã nêu lý do của điều này bằng những lời sau: "Thực sự, chỉ từ trung tâm tim mới có thể tuôn ra những dòng năng lượng liên kết và gắn bó với nhau. [32] Chính vì lý do này mà Tôi đã giao một số bài thiền kích thích trung tâm tim hoạt động, [32b] liên kết trung tâm tim (nằm giữa hai bả vai) với trung tâm đầu, [33] thông qua thành phần tương ứng cao hơn của trung tâm tim, nằm trong trung

thousand petalled lotus). [34] This heart centre, when adequately radiatory and magnetic, relates disciples to each other and to all the world. [35] It will also produce that telepathic interplay which is so much to be desired and which is so constructively useful to the spiritual Hierarchy— [36] provided it is established within a group of pledged disciples,

tâm đầu (hoa sen nghìn cánh). [34] Khi tỏa chiếu và có từ tính ở mức thích hợp, trung tâm tim này liên kết các đệ tử với nhau và với toàn thế giới. [35] Nó cũng sẽ tạo ra sự tương tác viễn cảm rất đáng mong muốn và hết sức hữu ích về mặt xây dựng đối với Thánh đoàn— [36] với điều kiện sự tương tác ấy được thiết lập trong một nhóm các đệ tử đã lập nguyện,

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 7 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 7

Hello, everyone. It is late here in Finland on October 22, though I will mark both October 21 and 22. Program 6 covered pages 11–16, and Program 7 begins on page 16.

Xin chào tất cả các bạn. Ở Phần Lan lúc này đã khuya ngày 22 tháng 10, dù tôi sẽ ghi cả hai ngày 21 và 22 tháng 10. Chương trình 6 đã trình bày các trang 11–16, và Chương trình 7 bắt đầu ở trang 16.

We do not seem to cover many pages, but that is all right.

Dường như chúng ta không đi được nhiều trang, nhưng cũng không sao.

He's giving us, in our little segue, the simplest statement of the elementary mechanics of the process of telepathy. There is the initiating agent, the recipient of the flow from that initiating agent, and there is

Trong phần chuyển tiếp ngắn này, Ngài đang trình bày cho chúng ta cách diễn đạt đơn giản nhất về cơ chế căn bản của tiến trình viễn cảm. Có tác nhân khởi phát, người tiếp nhận dòng truyền từ tác nhân khởi phát ấy, và có

The medium through which it is intended to convey the transfer of thought, of idea, of wish, of imprint, and therefore of some form of knowledge.

Trung gian dự kiến dùng để truyền chuyển tư tưởng, ý tưởng, ước muốn, dấu ấn, và do đó, một dạng tri thức nào đó.

And I gather that it is ether of some kind.

Và tôi hiểu rằng đó là một loại dĩ thái nào đó.

The ethers extend beyond the lowest ether of the ordinary cosmic etheric-physical plane and continue to serve as media for transmission. DK also says that books he

Các loại dĩ thái trải rộng vượt ra ngoài loại dĩ thái thấp nhất của cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ thông thường và tiếp tục đóng vai trò trung gian truyền dẫn. Chân sư DK cũng nói

recommends, such as the Bhagavad Gita, can be interpreted differently depending on the reader's stage of evolution and search for truth.

rằng những cuốn sách Ngài khuyên đọc, chẳng hạn như Bhagavad Gita, có thể được diễn giải khác nhau tùy theo giai đoạn tiến hoá và sự tìm kiếm chân lý của người đọc.

DK focuses on the Bhagavad Gita and says it still needs interpretation through the roles of communicator, communication, and communicant. A decisive battle took place on the field south of present-day Delhi in Atlantean times. The method remains the same: Arjuna, in a sense representing us, had to decide which side to support, while Krishna was the communicator.

Chân sư DK tập trung vào Bhagavad Gita và nói rằng tác phẩm này vẫn cần được diễn giải qua các vai trò người truyền đạt, sự truyền đạt và người tiếp nhận. Một trận chiến quyết định đã diễn ra trên cánh đồng phía nam Delhi ngày nay vào thời Atlantis. Phương pháp vẫn như vậy: Arjuna, theo một nghĩa nào đó là đại diện cho chúng ta, phải quyết định ủng hộ bên nào, còn Krishna là người truyền đạt.

We do not know the exact method. Arjuna was the recipient and Krishna the communicator; the means of communication may have been telepathic.

Chúng ta không biết phương pháp chính xác. Arjuna là người tiếp nhận và Krishna là người truyền đạt; phương tiện giao tiếp có thể là viễn cảm.

DK says he has given us a hint, so we should remain alert to its significance. Sometimes we find a hint in a large body of text; at other times, he explicitly signals its importance.

Chân sư DK nói rằng Ngài đã cho chúng ta một gợi ý, nên chúng ta cần chú ý đến thâm nghĩa của nó. Đôi khi chúng ta tìm thấy một gợi ý trong một khối văn bản lớn; vào những lúc khác, Ngài chỉ rõ tầm quan trọng của gợi ý ấy.

That concludes the review of program 6 and begins program 7. It will soon be the early hours here, but that is the situation for now.

Đến đây kết thúc phần ôn lại chương trình 6 và bắt đầu chương trình 7. Ở đây sắp sang những giờ đầu ngày, nhưng tình hình hiện tại là như vậy.

In program 7, DK moves from the basic outline to a closer examination of the three types of telepathy. I will check that I am showing the material I intend. In other programs, a member of the communications team helps me when the wrong screen is visible.

Trong chương trình 7, Chân sư DK chuyển từ phần phác thảo cơ bản sang khảo sát kỹ hơn ba loại viễn cảm. Tôi sẽ kiểm tra xem mình có đang hiển thị đúng tài liệu dự định hay không. Trong các chương trình khác, một thành viên của nhóm truyền thông giúp tôi khi màn hình hiển thị không đúng.

For these book programs, I work alone. DK identifies three types of telepathy. A

Với các chương trình nghiên cứu sách này, tôi làm việc một mình. Chân sư DK xác định

member of one of the four seed groups with a complete membership might do well to study that group alone rather than wander into many other areas.

ba loại viễn cảm. Một thành viên thuộc một trong bốn nhóm hạt giống đã có đủ thành viên có lẽ nên chỉ nghiên cứu nhóm ấy thay vì tản mạn sang nhiều lĩnh vực khác.

We are taking a broader approach, considering both the seed groups whose membership was complete and those DK intended to complete before World War II entered its dangerous second phase.

Chúng ta đang tiếp cận rộng hơn, xem xét cả những nhóm hạt giống đã có đủ thành viên lẫn những nhóm mà Chân sư DK dự định bổ sung cho đủ trước khi Chiến tranh Thế giới thứ hai bước vào giai đoạn thứ hai đầy nguy hiểm.

DK had to reorganize the work, leaving some people out because, he said, they had reached their high-water mark. I remember a bridge in Fargo, North Dakota, where successive flood levels were marked. In one year the water did not rise higher; it began to recede.

Chân sư DK đã phải tổ chức lại công việc, để một số người ở ngoài vì, như Ngài nói, họ đã đạt đến mức cao nhất của mình. Tôi nhớ một cây cầu ở Fargo, Bắc Dakota, nơi người ta đánh dấu các mức nước lũ qua từng lần. Có một năm, nước không dâng cao hơn nữa mà bắt đầu rút xuống.

This can symbolize people reaching their full potential in a subject and then receding, unable to deepen their understanding further. DK now turns to details. Even the outlines of the groups are difficult, and the details are harder still. This section is nine pages long.

Điều này có thể tượng trưng cho việc con người phát huy hết tiềm năng trong một lĩnh vực rồi suy giảm, không thể đào sâu thêm sự thấu hiểu. Giờ đây, Chân sư DK chuyển sang các chi tiết. Ngay cả những nét phác thảo về các nhóm cũng đã khó, còn các chi tiết lại càng khó hơn. Phần này dài chín trang.

[1] Let us now discuss in some detail the three types of telepathy enumerated above: instinctual telepathy,

[1] Giờ đây, chúng ta hãy bàn khá chi tiết về ba loại viễn cảm đã liệt kê ở trên: viễn cảm bản năng,

Instinctual telepathy may occur without the person's awareness or deliberate direction of energy.

Viễn cảm bản năng có thể diễn ra mà đương sự không hay biết hoặc không chủ ý định hướng năng lượng.

instinctual telepathy,

viễn cảm bản năng,

[2] mental telepathy, and intuitional telepathy.

[2] viễn cảm trí tuệ và viễn cảm trực giác.

The third may include soul-to-soul communication and, eventually, forms beyond it.

Loại thứ ba có thể bao gồm giao tiếp giữa linh hồn với linh hồn và, về sau, những hình thức vượt xa hơn nữa.

[3] These three produce differing modes of activity and tap (to use a familiar word) differing areas of communication.

[3] Ba loại này tạo ra những phương thức hoạt động khác nhau và khai thác (dùng một từ quen thuộc) những lĩnh vực giao tiếp khác nhau.

It may be possible to participate in all three simultaneously. The question is whether we know what we are doing, what kind of telepathy is occurring, and where it comes from. The categories are not rigid; they overlap and blend, and each appears to have subdivisions.

Có lẽ chúng ta có thể tham gia cả ba loại cùng lúc. Vấn đề là liệu chúng ta có biết mình đang làm gì, loại viễn cảm nào đang diễn ra và nó bắt nguồn từ đâu hay không. Các phạm trù này không cứng nhắc; chúng chồng lấn và hòa trộn với nhau, và mỗi loại dường như còn có những phân loại nhỏ hơn.

of that, we have to be aware. Now, it looks like instinctual telepathy comes first.

Chúng ta phải nhận biết điều đó. Giờ đây, có vẻ viễn cảm bản năng được đề cập trước tiên.

[4] 1. Instinctual telepathy is based upon those impacts of energy which come from one etheric body

[4] 1. *Viễn cảm bản năng* dựa trên những tác động của năng lượng phát ra từ một thể dĩ thái

See, there's the medium, right?

Các bạn thấy đấy, đó chính là phương tiện trung gian, phải không?

[5] and make an impression upon another. The medium of communication employed is, as we have seen,

[5] và tạo ấn tượng lên một thể dĩ thái khác. Phương tiện giao tiếp được sử dụng, như chúng ta đã thấy, là

[6] the etheric substance of all bodies, which is necessarily one with the etheric substance of the planet.

[6] chất liệu dĩ thái của mọi thân thể, vốn tất yếu là một với chất liệu dĩ thái của hành tinh.

So, definitely, the ethers are a means of communication.

Vì vậy, chắc chắn các loại dĩ thái là một phương tiện giao tiếp.

Ethericity extends beyond soul-to-soul telepathy, though recognizing and using that form would itself be a substantial achievement. When DK acts as the

Tính dĩ thái còn mở rộng vượt ngoài viễn cảm giữa linh hồn với linh hồn, dù chỉ riêng việc nhận biết và sử dụng hình thức ấy cũng đã là một thành tựu đáng kể. Khi Chân sư DK

impressing agent, he uses some aspect of this medium.

đóng vai trò tác nhân tạo ấn tượng, Ngài sử dụng một phương diện nào đó của phương tiện trung gian này.

The medium of transmission is an aspect of the planet's extensive etheric vehicle, including the four cosmic ethers of the etheric-physical plane: buddhic, atmic, monadic, and logoic.

Phương tiện truyền đạt là một phương diện của hiện thể dĩ thái rộng lớn của hành tinh, bao gồm bốn loại dĩ thái vũ trụ thuộc cõi dĩ thái–hồng trần: Bồ đề, atma, chân thần và thượng đế.

Ethericity continues beyond these levels. How does DK receive impression from his Master, Kuthumi, and, at a deeper level, from the Christ? A higher ethericity based on intuitional telepathy must be operating. The Christ, whom DK regards as his Master, must in turn receive impression from Sanat Kumara; otherwise, he would not pray to "our Father in heaven."

Tính dĩ thái còn tiếp tục vượt ngoài những cấp độ này. Chân sư DK tiếp nhận ấn tượng từ Chân sư của Ngài là Kuthumi, và ở một cấp độ sâu hơn, từ Đức Christ như thế nào? Hẳn phải có một tính dĩ thái cao hơn, dựa trên viễn cảm trực giác, đang hoạt động. Đến lượt mình, Đức Christ, Đấng mà Chân sư DK xem là Chân sư của Ngài, hẳn phải tiếp nhận ấn tượng từ Sanat Kumara; nếu không, Ngài đã chẳng cầu nguyện với "Cha chúng ta ở trên trời."

The Christ establishes rapport through prayer, and Sanat Kumara's thought is impressed etherically upon him. We could extend the hierarchy to an unnamed being overseeing the sixth initiation and the Planetary Logos overseeing the seventh. The central idea is a descending order of ethericity.

Đức Christ thiết lập sự giao cảm qua cầu nguyện, và tư tưởng của Sanat Kumara tạo ấn tượng lên Ngài qua dĩ thái. Chúng ta có thể mở rộng hệ thống thứ bậc này đến một Đấng không được nêu danh, giám sát lần điểm đạo thứ sáu, và Hành Tinh Thượng đế, Đấng giám sát lần điểm đạo thứ bảy. Ý tưởng cốt lõi là một trình tự tính dĩ thái từ cao xuống thấp.

This descent may operate in ways we have not considered. DK now discusses the area around the solar plexus, which is sensitive to etheric energy though not directly part of the differentiated solar-plexus center.

Sự đi xuống này có thể vận hành theo những cách chúng ta chưa từng xem xét. Giờ đây, Chân sư DK bàn về vùng quanh tùng thái dương, vốn nhạy cảm với năng lượng dĩ thái dù không trực tiếp thuộc về trung tâm tùng thái dương đã biến phân.

He highlights the word "touch."

Ngài nhấn mạnh từ "tiếp xúc."

[7] The area around the solar plexus (though not in direct relation to that

[7] Vùng quanh tùng thái dương (mặc dù không có quan hệ trực tiếp với trung tâm

centre as it exists as an instrument differentiated from all other instruments or centres) is sensitive to the impact of etheric energy, for this area in the etheric body is in direct "touch" with the astral body, the feeling body.

ấy xét như một công cụ đã biến phân khỏi mọi công cụ hay trung tâm khác) nhạy cảm với tác động của năng lượng dĩ thái, vì vùng này trong thể dĩ thái "tiếp xúc" trực tiếp với thể cảm dục, tức thể cảm xúc.

I think, if I may say, we are getting the idea of how important these centers are, and the ether is, especially the ether as a medium of communication between centers and areas of influence within the body. Okay.

Tôi nghĩ, nếu có thể nói như vậy, chúng ta đang dần nhận ra tầm quan trọng của các trung tâm này và của dĩ thái, đặc biệt là dĩ thái với vai trò phương tiện giao tiếp giữa các trung tâm và các vùng ảnh hưởng trong thân thể.

[8] Also, close to the solar plexus is found that centre near the spleen which is the direct instrument for the entrance of prana into the human mechanism.

[8] Ngoài ra, gần tùng thái dương còn có trung tâm nằm gần lá lách, vốn là công cụ trực tiếp để *prana* đi vào bộ máy con người.

I would like to mark this in orange, the color associated with prana. The spleen is the lowest center in the pranic triangle, with one center above the diaphragm and another between the shoulder blades.

Tôi muốn đánh dấu phần này bằng màu cam, màu gắn với prana. Lá lách là trung tâm thấp nhất trong tam giác prana, với một trung tâm ở trên cơ hoành và một trung tâm khác nằm giữa hai xương bả vai.

But at this time, near the spleen, is found that instrument for the appropriating of, I think, solar prana. This, D.K. Goes on,

Nhưng vào lúc này, ở gần lá lách có công cụ để tiếp nhận, theo tôi nghĩ, prana thái dương. Về điều này, Chân sư DK nói tiếp,

[9] This instinctual response to etheric contact was the mode of communication in Lemurian times, and largely took the place of thought and of speech. It concerned itself primarily with

[9] Sự đáp ứng bản năng này đối với tiếp xúc dĩ thái là phương thức giao tiếp trong thời Lemuria, và phần lớn thay thế cho tư tưởng và lời nói. Phương thức này chủ yếu liên quan đến

Well, I think that's enough there.

Tôi nghĩ đến đó là đủ.

I will mark vitality in green, though green also has higher meanings. The solar-plexus center contains an admixture of green, while rose and green seem to be its two colors.

Tôi sẽ đánh dấu sinh lực bằng màu xanh lá cây, dù màu xanh lá cây còn có những ý nghĩa cao hơn. Trung tâm tùng thái dương có pha màu xanh lá cây, trong khi màu hồng và màu xanh lá cây dường như là hai màu của trung tâm này.

Lemurian times emphasized vitality. Initiation focused more on vitality than on mentality, although advanced souls from the previous major solar system were present. The statement that instinctual response to etheric contact largely replaced thought and speech says much about how people related, gathered, moved, and affected one another.

Thời Lemuria chú trọng đến sinh lực. Điểm đạo tập trung vào sinh lực nhiều hơn là trí lực, dù khi ấy đã có những linh hồn tiến hóa cao đến từ hệ mặt trời lớn trước đó. Nhận định rằng sự đáp ứng bản năng với tiếp xúc dĩ thái phần lớn thay thế cho tư tưởng và lời nói cho thấy rất nhiều điều về cách con người liên hệ, tụ họp, di chuyển và tác động lẫn nhau.

DK says this center was concerned primarily with two kinds of impression. We are still discussing instinctual telepathy.

Chân sư DK nói rằng trung tâm này chủ yếu liên quan đến hai loại ấn tượng. Chúng ta vẫn đang bàn về viễn cảm bản năng.

But this instinctual telepathy was focused upon and concerned itself with two, so

Nhưng viễn cảm bản năng này tập trung vào và liên quan đến hai loại, vậy nên

[10] two types of impression: that which had to do with the instinct of self-preservation, and that which had to do with self-reproduction.

[10] hai loại ấn tượng: loại liên quan đến bản năng tự bảo tồn, và loại liên quan đến việc duy trì nòi giống.

Well, this is, I think, to be expected.

Tôi nghĩ đây là điều có thể dự đoán được.

These early forms of instinctual telepathy concern survival and reproduction. People remain influenced by both motives: self-preservation and the sexual dynamics of reproduction.

Những hình thức viễn cảm bản năng ban đầu này liên quan đến sự sinh tồn và sinh sản. Con người vẫn chịu ảnh hưởng của cả hai động cơ: tự bảo tồn và những động lực tính dục của sự sinh sản.

there are other and higher forms of this fairly uncontrolled instinctual telepathy. A higher form, says The Tibetan,

Còn có những hình thức khác, cao hơn, của loại viễn cảm bản năng khá thiếu kiểm soát này. Chân sư Tây Tạng nói về một hình thức cao hơn,

[11] A higher form of this instinctual telepathy has been preserved for us in the expression we so frequently use, "I have a feeling that...,"

[11] Một hình thức cao hơn của loại viễn cảm bản năng này vẫn còn lưu lại cho chúng ta trong cách nói mà chúng ta rất thường dùng: "Tôi có cảm giác rằng...",

And then we go on.

Rồi chúng ta đọc tiếp.

[12] and allied phrases. These are more definitely astral in their implications and work through

[12] và những cách nói tương tự. Những cách nói này mang hàm ý cảm dục rõ rệt hơn và hoạt động thông qua

astral substance, using the solar plexus area, notice he doesn't just say the center, but the area itself, using the solar plexus area as a sensitive plate for impact and impression.

chất liệu cảm dục, sử dụng vùng tùng thái dương—hãy lưu ý rằng Ngài không chỉ nói đến trung tâm, mà đến chính vùng ấy—sử dụng vùng tùng thái dương như một tấm nhạy cảm để đón nhận tác động và ấn tượng.

The first mode was etheric, related to self-preservation and reproduction. The second uses solar-plexus response. These ancient impulses remain common; earlier cycles can reappear in later periods.

Phương thức thứ nhất thuộc dĩ thái, liên quan đến sự tự bảo tồn và sinh sản. Phương thức thứ hai sử dụng sự đáp ứng của tùng thái dương. Những xung lực cổ xưa này vẫn phổ biến; các chu kỳ trước có thể tái hiện trong những thời kỳ về sau.

Both impulses remain common today. We do not encounter ancient modes only in the distant past; cycles can reactivate what was once normal.

Ngày nay, cả hai xung lực vẫn phổ biến. Chúng ta không chỉ gặp những phương thức cổ xưa trong quá khứ xa xăm; các chu kỳ có thể tái kích hoạt những gì từng là bình thường.

The etheric-physical mode involved self-preservation and reproduction. Many people still protect the personal self as though it were under threat, and sexual activity may serve pleasure rather than reproduction.

Phương thức dĩ thái–hồng trần liên quan đến sự tự bảo tồn và sinh sản. Nhiều người vẫn bảo vệ bản ngã cá nhân như thể nó đang bị đe dọa, và hoạt động tính dục có thể nhằm tìm kiếm khoái lạc thay vì sinh sản.

Abortion makes this a complex issue often discussed as reproductive rights. Sexual activity is frequently separated from reproduction and viewed through the pleasure principle. DK also discusses the expression “I have a feeling.”

Việc phá thai khiến điều này trở thành một vấn đề phức tạp, thường được thảo luận dưới góc độ quyền sinh sản. Hoạt động tính dục thường được tách khỏi sự sinh sản và được nhìn nhận theo hướng lấy khoái lạc làm

trọng. Chân sư DK cũng bàn đến cách nói "Tôi có cảm giác."

These forms belong to a highly glamoured setting and overlap rather than appearing as distinct stages. Astral telepathy through the astral body and its centers is well established and may become more common as humanity develops through Venusian and sexual influences in the Aquarian Age.

Những hình thức này thuộc về một bối cảnh đầy ảo cảm và chồng lấn với nhau thay vì xuất hiện như các giai đoạn riêng biệt. Viễn cảm cảm dục qua thể cảm dục và các trung tâm của thể này đã phát triển vững chắc, và có thể trở nên phổ biến hơn khi nhân loại phát triển dưới những ảnh hưởng của Sao Kim và tính dục trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[13] One point should here be made clear, and upon it you should ponder.

[13] Ở đây cần làm rõ một điểm, và các bạn nên suy ngẫm về điểm ấy.

This is astral sensitivity. Feeling telepathy was the Atlantean mode of communication before the mind really began to awaken.

Đây là sự nhạy cảm cảm dục. Viễn cảm bằng cảm nhận là phương thức giao tiếp thời Atlantis, trước khi thể trí thực sự bắt đầu thức tỉnh.

The term "woke" is often used non-grammatically today, but the cultural orientation it names is opposed to a purely astral mode of expression. DK is describing how communication worked in Atlantis.

Ngày nay, từ "thức tỉnh" thường được dùng không đúng ngữ pháp, nhưng khuynh hướng văn hóa mà từ ấy gọi tên lại đối lập với một phương thức biểu đạt thuần túy cảm dục. Chân sư DK đang mô tả cách giao tiếp diễn ra ở Atlantis.

If we want to, may I say, we can go back and learn how we related to people in those far-off times, millions of years ago.

Nếu muốn, tôi xin nói rằng chúng ta có thể quay về tìm hiểu cách mình đã liên hệ với mọi người trong những thời đại xa xôi ấy, cách đây hàng triệu năm.

[14] This astral (not etheric) sensitivity, or "feeling telepathy" is basically the Atlantean mode of communication, and involved finally the use of the solar plexus centre itself as the receiving agent;

[14] Sự nhạy cảm thuộc cảm dục này (không phải dĩ thái), hay "viễn cảm cảm xúc", về cơ bản là phương thức giao tiếp của thời Atlantis, và cuối cùng đã bao hàm việc sử dụng chính trung tâm tùng thái dương làm tác nhân tiếp nhận;

It's difficult to reproduce in our consciousness the kind of Atlantean consciousness which was so common among people of our type at that time who

Thật khó tái hiện trong tâm thức chúng ta loại tâm thức Atlantis từng rất phổ biến ở những người thuộc loại như chúng ta vào thời ấy, những người chưa tiến hóa được bao

were not very far advanced. One day it may be possible to trace our origins in that respect, but some of the movement was so slow, says The Tibetan, that it really wasn't worth looking up quite a number of incarnations.

xa. Một ngày nào đó, có lẽ chúng ta sẽ có thể truy tìm nguồn gốc của mình về phương diện ấy, nhưng Chân sư Tây Tạng nói rằng có những giai đoạn tiến triển chậm đến mức thực sự không đáng tra cứu lại khá nhiều kiếp nhập thể.

Perhaps we recognize the feeling, as though it comes over us.

Có lẽ chúng ta nhận ra cảm giác ấy, như thể nó đang tràn đến bao phủ chúng ta.

[15] the emitting agent (if I may use such a phrase) worked, however, through the entire area of the diaphragm. It was as though there appeared, through emergence, a gathering of forces or outgoing waves of energy in that part of the human vehicle. The relatively wide area from which the information was sent out acted as a large general distributor; the area which received the impression, however, was more localised, involving only the solar plexus.

[15] tuy nhiên, tác nhân phát ra (nếu Tôi có thể dùng cách nói như vậy) lại hoạt động thông qua toàn bộ vùng cơ hoành. Dường như tại phần ấy của hiện thể con người đã nổi lên một tập hợp các mãnh lực hay những làn sóng năng lượng hướng ra ngoài. Vùng tương đối rộng mà thông tin phát ra từ đó đóng vai trò như một bộ phận phân phối chung rộng lớn; tuy nhiên, vùng tiếp nhận ấn tượng lại tập trung hơn, chỉ liên quan đến tùng thái dương.

DK appears to have studied or remembered these conditions, perhaps by reading the record. He may have been an advanced Moon-chain type at the time. I recall him saying that his origin was not in the previous major solar system, unlike beings much older than he was.

Chân sư DK dường như đã nghiên cứu hoặc nhớ lại những tình trạng này, có lẽ bằng cách đọc ký lục. Vào thời ấy, có lẽ Ngài thuộc loại người tiến hóa cao từ Dãy Mặt Trăng. Tôi nhớ Ngài từng nói rằng nguồn gốc của Ngài không ở hệ mặt trời lớn trước đó, khác với những sinh mệnh lâu đời hơn Ngài rất nhiều.

Why was the solar-plexus area, rather than the center alone, the receiver? The broad area distributed outgoing information, while the impression itself was localized in the solar-plexus center.

Tại sao vùng tùng thái dương, thay vì chỉ riêng trung tâm, lại là nơi tiếp nhận? Vùng rộng phân phối thông tin phát ra, trong khi chính ấn tượng lại tập trung tại trung tâm tùng thái dương.

The chart shows that a center corresponding to the solar plexus exists not only on the etheric plane but also on the fourth sublevel of the astral plane. This is a receiving center for the feeling that arises without our knowing its source: the area around the

Biểu đồ cho thấy một trung tâm tương ứng với tùng thái dương không chỉ hiện hữu trên cõi dĩ thái mà còn trên cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục. Đây là trung tâm tiếp nhận cảm giác nảy sinh mà chúng ta không biết nguồn

solar plexus, and specifically its astral-plane center.

gốc: vùng quanh tùng thái dương, và cụ thể là trung tâm của nó trên cõi cảm dục.

Information may have been distributed from a broad area toward the etheric-physical plane, while the receiving area was localized in the solar plexus. There is considerable complexity here. Technically, the solar-plexus center is below the diaphragm, while the pranic solar plexus is above it.

Thông tin có thể đã được phân phối từ một vùng rộng hướng về cõi dĩ thái–hồng trần, trong khi vùng tiếp nhận tập trung tại tùng thái dương. Ở đây có nhiều điều phức tạp. Về mặt kỹ thuật, trung tâm tùng thái dương nằm dưới cơ hoành, còn tùng thái dương prana nằm phía trên cơ hoành.

[16] The reason for this can be found in the fact that in Atlantean days the human being

[16] Có thể tìm thấy lý do của điều này trong thực tế là vào thời Atlantis, con người

I mean the average human being, rather than those who were approaching initiation.

Tôi muốn nói đến con người bình thường, chứ không phải những người đang tiến gần đến điểm đạo.

[17] was still unable to think, as we understand thinking. The whole lower part of the body, in a sense difficult for us to grasp, was given up to feeling; the communicator's one thought-contribution was the name of the recipient, plus the name or noun form of that which was the idea to be conveyed.

[17] vẫn chưa có khả năng *suy nghĩ* theo cách chúng ta hiểu về sự suy nghĩ. Theo một nghĩa mà chúng ta khó nắm bắt, toàn bộ phần dưới của thân thể đều dành cho cảm xúc; đóng góp duy nhất về tư tưởng của người truyền tin là tên người nhận, cộng với tên gọi hay dạng danh từ của điều tạo thành ý tưởng cần truyền đạt.

We have come so far in our thinking that it is difficult to imagine that in Atlantis, even for those individualized on the Moon Chain, we could not think as we understand thinking now. Reception was eventually localized in the solar plexus, while transmission involved the wider area around it.

Tư duy của chúng ta đã tiến xa đến mức khó hình dung rằng vào thời Atlantis, ngay cả những người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng cũng không thể suy nghĩ theo cách chúng ta hiểu về tư duy ngày nay. Cuối cùng, sự tiếp nhận tập trung ở tùng thái dương, còn sự truyền đạt liên quan đến vùng rộng hơn quanh đó.

The reason for this can be found in the fact that in Atlantean days the human being was still unable to think, as we understand thinking.

Có thể tìm thấy lý do của điều này ở chỗ vào thời Atlantis, con người vẫn chưa có khả năng suy nghĩ theo cách chúng ta hiểu về tư duy.

Can we relate to that? So much progress has been made into the Aryan consciousness that the habitual approach of the Atlantean consciousness seems far off and remote.

Chúng ta có thể hình dung được điều đó không? Tâm thức Arya đã tiến bộ rất nhiều, đến mức cách tiếp cận quen thuộc của tâm thức Atlantis dường như thật xa xôi, cách biệt.

The whole lower part of the body, in a sense difficult for us to grasp, was given up to feeling

Theo một ý nghĩa mà chúng ta khó nắm bắt, toàn bộ phần dưới của thân thể hoàn toàn dành cho cảm nhận

This is a kind of touch devoid of critical analytical thought.

Đây là một dạng xúc giác không có tư duy phân tích, phê phán.

The whole lower part of the body was given up to feeling.

Toàn bộ phần dưới của thân thể hoàn toàn dành cho cảm nhận.

the communicator's one thought-contribution was the name of the recipient,

phần đóng góp duy nhất bằng tư tưởng của người truyền đạt là tên của người tiếp nhận,

There is still a communicator.

Vẫn có một người truyền đạt.

the name of the recipient, plus the name or noun form of that which was the idea to be conveyed.

tên của người tiếp nhận, cộng với tên gọi hoặc dạng danh từ của ý tưởng cần truyền đạt.

You wonder whether the average communicator, too, is at this fairly thoughtless stage. He has in mind who shall receive and therefore who shall contribute somewhat on the outer plane, *plus the name or noun form of that which was the idea to be conveyed.*

Người ta tự hỏi liệu người truyền đạt bình thường cũng đang ở giai đoạn khá thiếu tư duy này hay không. Người ấy nghĩ đến ai sẽ tiếp nhận, và do đó ai sẽ đóng góp phần nào trên cõi bên ngoài, *cộng với tên gọi hoặc dạng danh từ của ý tưởng cần truyền đạt.*

Everything, we might say, was more primitive for both the communicator and the communicant, the one to be impressed.

Có thể nói, mọi thứ đều sơ khai hơn, đối với cả người truyền đạt lẫn người tiếp nhận, tức người sẽ nhận ấn tượng.

[18] This embryo thought winged its way to its goal, and the powerful "feeling" apparatus of the solar plexus

[18] Tư tưởng phôi thai này bay đến đích, và bộ máy "cảm nhận" mạnh mẽ của tùng thái dương

May I add, that is the solar plexus of the communicant.

Tôi xin nói thêm rằng đó là tùng thái dương của người tiếp nhận.

the powerful "feeling" apparatus of the solar plexus

bộ máy "cảm nhận" mạnh mẽ của tùng thái dương

[19] received it (acting like a magnet) and drew the "feeling impression" powerfully there, drawing thus upon the communicator.

[19] tiếp nhận nó (hoạt động như một nam châm) rồi thu hút mạnh mẽ "ấn tượng cảm xúc" về đó, qua đó rút năng lượng từ người truyền tin.

I guess the communicator, too, is in a fairly primitive state, at least by what we consider advanced or primitive today.

Tôi đoán người truyền đạt cũng ở trong một trạng thái khá sơ khai, ít nhất theo những gì ngày nay chúng ta xem là tiến bộ hay sơ khai.

I have read ahead; this section is detailed, comprehensive, and difficult. DK describes how an inner, subjective source in Atlantean times conveyed limited information to a person, who might pass it outward or produce the boomerang effect. The person could not think as we do, and the lower body was given over to feeling—an idea difficult for us to grasp.

Tôi đã đọc trước; phần này chi tiết, toàn diện và khó. Chân sư DK mô tả cách một nguồn bên trong, mang tính chủ quan vào thời Atlantis truyền đạt thông tin hạn chế cho một người; người ấy có thể chuyển thông tin ra bên ngoài hoặc tạo ra hiệu ứng dội ngược. Người ấy không thể suy nghĩ như chúng ta, và phần dưới thân thể hoàn toàn dành cho cảm nhận—một ý tưởng mà chúng ta khó nắm bắt.

The communicator was limited too. The communicator's single contribution was the recipient's name, perhaps to establish rapport, plus the noun expressing the idea. This differs from our present situation in the Aquarian Age, which DK will discuss over the next several pages. The embryo thought traveled to the recipient, whose solar-plexus feeling apparatus received it like a magnet and drew on the communicator. This could eventually help the recipient act on the physical plane.

Người truyền đạt cũng có những giới hạn. Phần đóng góp duy nhất của người truyền đạt là tên của người tiếp nhận, có lẽ để thiết lập sự giao cảm, cộng với danh từ diễn đạt ý tưởng. Điều này khác với tình hình hiện tại của chúng ta trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, mà Chân sư DK sẽ bàn đến trong vài trang tiếp theo. Tư tưởng phôi thai đi đến người tiếp nhận; bộ máy cảm nhận ở tùng thái dương của người ấy tiếp nhận nó như một nam châm và thu hút từ người truyền đạt. Cuối cùng, điều này có thể giúp người tiếp nhận hành động trên cõi hồng trần.

Now D.K. Gives an example which is always useful

Giờ đây, Chân sư DK đưa ra một ví dụ, điều này luôn hữu ích.

[20] It is this process which is pursued when, for instance, some mother "feels" that some danger threatens her child, or that some happening is taking place in connection with her child. She is thus sometimes enabled to send, by the medium of instinctual love, a most definite warning.

[20] Chẳng hạn, tiến trình này diễn ra khi một người mẹ "cảm thấy" có mối nguy hiểm nào đó đang đe dọa con mình, hoặc có điều gì đó đang xảy ra liên quan đến con mình. Vì vậy, đôi khi bà có thể gửi đi một lời cảnh báo hết sức rõ ràng thông qua tình thương bản năng.

well and that warning will take place within the receiving apparatus of the child. The solar plexus says The Tibetan is involved where the recipient is concerned and the area around the diaphragm is involved where the communicator is concerned.

Và lời cảnh báo ấy sẽ xuất hiện trong bộ máy tiếp nhận của đứa trẻ. Chân sư Tây Tạng nói rằng tùng thái dương có liên quan ở phía người tiếp nhận, còn vùng quanh cơ hoành có liên quan ở phía người truyền đạt.

This is important. Perhaps the child must be old enough to feel the mother's warning. First, the inner communicator reaches the recipient, whose solar plexus responds and passes the impression on in a way that can reach the person who needs it—in this case, the mother's child.

Điều này quan trọng. Có lẽ đứa trẻ phải đủ lớn để cảm nhận lời cảnh báo của người mẹ. Trước hết, người truyền đạt bên trong tiếp xúc với người tiếp nhận; tùng thái dương của người tiếp nhận đáp ứng và chuyển ấn tượng đi theo cách có thể đến được với người cần nó—trong trường hợp này là đứa con của người mẹ.

This remains instinctual, not truly mental, telepathy. A very young child could not be reached through mental telepathy. I will continue.

Đây vẫn là viễn cảm bản năng, chưa thực sự là viễn cảm trí tuệ. Không thể tiếp xúc với một đứa trẻ còn rất nhỏ qua viễn cảm trí tuệ. Tôi sẽ tiếp tục.

I'd like to contrast that method with the one pursued in our race the Aryan race which has been active for a million years and in preparation since the according at least to Philip Lindsay's assessment since the fifth sub-race of the Atlantean root race. The numbers five being in coordination.

Tôi muốn đối chiếu phương pháp ấy với phương pháp đang được thực hiện trong giống dân của chúng ta, giống dân Arya, vốn đã hoạt động được một triệu năm và đã được chuẩn bị, ít nhất theo đánh giá của Philip Lindsay, từ giống dân phụ thứ năm của Giống dân gốc Atlantis. Các con số năm có sự phối hợp với nhau.

[21] 2. In our race, the Aryan, instinctual telepathic work is still the major expression of this spiritual possibility, but at the same time mental telepathy is becoming increasingly prevalent.

These changes overlap and do not happen overnight. The ability to convey more thought to a mind becoming mentally focused develops gradually. DK sometimes uses "mentally polarized" technically, referring to a stage after the temptations in the desert and the baptism or purification by water in the Jordan.

Purification by fire is different. The whole group had to remain in the upper room, their center of operation; afterward, they were prepared to spread the good news. Mental telepathy with intelligent thought content, rather than a vague feeling, is growing.

This The Tibetan goes on to say

[22] This will be more and more so, as time goes on. It is most difficult in this transition period to define, or differentiate, the peculiar areas involved, because the solar plexus is still exceedingly active.

So we definitely live in a transitional phase and I wonder if we thought about ourselves whether we would find ourselves communicating in the mode I have the feeling that as DK discusses or whether a more definite and intelligent thought content is part of our communication.

So let's see what DK says is the case today, and he goes on and he says

[21] 2. Trong nhân loại chúng ta, tức nhân loại Arya, hoạt động viễn cảm bản năng vẫn là biểu hiện chủ yếu của khả năng tinh thần này, nhưng đồng thời viễn cảm trí tuệ đang ngày càng [Page 18] phổ biến.

Những thay đổi này đan xen nhau và không xảy ra chỉ sau một đêm. Khả năng truyền đạt nhiều tư tưởng hơn đến một thể trí đang trở nên tập trung về mặt trí tuệ phát triển dần dần. Đôi khi, Chân sư DK dùng cụm từ "phân cực trí tuệ" theo nghĩa chuyên môn, chỉ một giai đoạn sau những cám dỗ trong hoang mạc và phép rửa tội, hay sự thanh luyện bằng nước tại sông Jordan.

Sự thanh luyện bằng lửa thì khác. Cả nhóm phải ở lại trong căn phòng trên lầu, trung tâm hoạt động của họ; sau đó, họ đã sẵn sàng truyền bá tin mừng. Viễn cảm trí tuệ với nội dung tư tưởng thông minh, thay cho một cảm nhận mơ hồ, đang phát triển.

Chân sư Tây Tạng nói tiếp về điều này:

[22] Theo thời gian, điều này sẽ ngày càng rõ rệt hơn. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, rất khó xác định hay phân biệt những vùng đặc thù có liên quan, vì tùng thái dương vẫn hoạt động hết sức mạnh mẽ.

Vì vậy, rõ ràng chúng ta đang sống trong một giai đoạn chuyển tiếp, và tôi tự hỏi nếu suy xét về bản thân, liệu chúng ta có nhận thấy mình đang giao tiếp theo kiểu "Tôi có cảm giác rằng..." như Chân sư DK bàn đến, hay trong sự giao tiếp của chúng ta đã có nội dung tư tưởng rõ ràng và thông minh hơn.

Vậy hãy xem Chân sư DK nói tình hình ngày nay ra sao. Ngài nói tiếp:

[23] What we have today is a mixture of instinctual telepathy and the beginning of mental telepathy. This manifests, however, very seldom, and then only in the educated classes.

[23] Những gì chúng ta có ngày nay là sự pha trộn giữa viễn cảm bản năng và bước khởi đầu của viễn cảm trí tuệ. Tuy nhiên, viễn cảm trí tuệ rất hiếm khi biểu hiện, và khi có thì chỉ trong các tầng lớp có học thức.

and let's say there are so many classes which are not yet to be numbered among the educated classes.

Và có rất nhiều tầng lớp vẫn chưa thể được kể vào các tầng lớp có học.

[24] With the masses, instinctual telepathy is still the mode of contact.

[24] Đối với quần chúng, viễn cảm bản năng vẫn là phương thức tiếp xúc.

Well I'll still put it in the yellow because we are talking about the growth of mental telepathy but we're seeing that right now in the divisions existing in the various countries as millions of people embrace a felt, deeply felt but irrational point of view. Ultimately not reasoned, not rational and others are definitely educated and are considered part of the elite and an aspect of envy arises on the part of the uneducated masses in relation to this elite group which tends to be more responsive to the second ray whereas those subject to instinctual telepathy are more responsive to the sixth ray.

Tôi vẫn sẽ đánh dấu phần này bằng màu vàng, vì chúng ta đang nói về sự phát triển của viễn cảm trí tuệ. Nhưng ngay lúc này, chúng ta thấy điều đó trong những chia rẽ tại nhiều quốc gia, khi hàng triệu người đón nhận một quan điểm xuất phát từ cảm nhận, một cảm nhận sâu sắc nhưng phi lý. Xét cho cùng, quan điểm ấy không dựa trên suy luận, không hợp lý, trong khi những người khác rõ ràng có học và được xem là thuộc tầng lớp tinh hoa. Trong quần chúng thiếu học xuất hiện lòng đố kỵ đối với nhóm tinh hoa này, vốn có xu hướng đáp ứng nhiều hơn với cung hai, còn những người chịu ảnh hưởng của viễn cảm bản năng lại đáp ứng nhiều hơn với cung sáu.

The result is a mixture and helps explain present conflicts between those who cannot reach an educated mental understanding of certain facts and those who can. This may continue for some time; the Hierarchy has a considerable task. True mental telepathy is developing slowly and remains rare. The masses still make contact mainly through instinctual telepathy.

Kết quả là một sự pha trộn, giúp giải thích những xung đột hiện nay giữa những người không thể đạt đến sự thấu hiểu có học thức bằng trí tuệ về một số sự kiện nhất định và những người có thể làm được điều đó. Tình trạng này có thể còn tiếp diễn một thời gian; Thánh đoàn có một nhiệm vụ đáng kể. Viễn cảm trí tuệ đích thực đang phát triển chậm chạp và vẫn còn hiếm. Quần chúng vẫn tiếp xúc chủ yếu qua viễn cảm bản năng.

It may be a long time since this event has occurred but we did have a, in the United States at least, an attempted insurrection and overthrow of the norms of government on January the 6th in the year 2021. Now those people marauding through the Capitol building carrying Confederate flags, carrying the flag of our former President, beating the protecting police officers in cruel and thoughtless ways, aroused by passion, they were led together by instinctual telepathy and not by any true thoughtfulness except a kind of conspiratorial illusion which only exacerbated their passions. Now that's not just a United States phenomenon.

Có thể đến nay sự kiện này đã xảy ra từ lâu, nhưng ít nhất tại Hoa Kỳ, chúng ta đã có một âm mưu nổi loạn và lật đổ các chuẩn mực của chính quyền vào ngày 6 tháng 1 năm 2021. Những người tràn qua tòa nhà Quốc hội, mang theo cờ Liên minh miền Nam, mang cờ của cựu Tổng thống chúng ta, đánh đập các cảnh sát làm nhiệm vụ bảo vệ một cách tàn nhẫn và thiếu suy nghĩ, bị kích động bởi cảm xúc mãnh liệt—họ đã được tập hợp lại nhờ viễn cảm bản năng, chứ không phải nhờ bất kỳ sự suy xét đích thực nào, ngoại trừ một dạng ảo tưởng về âm mưu chỉ càng làm cảm xúc của họ thêm dữ dội. Đây không chỉ là một hiện tượng của Hoa Kỳ.

By the time this is read, we may see the effects of the division between humanity's personality and the Angel of the Presence. That is ultimately the great battleground. This helps explain why DK asks us to keep the Bhagavad Gita close.

Đến khi những dòng này được đọc, chúng ta có thể thấy những tác động của sự chia rẽ giữa phàm ngã của nhân loại và Thiên Thần của Hiện Diện. Xét cho cùng, đó là chiến trường lớn. Điều này giúp giải thích vì sao Chân sư DK yêu cầu chúng ta luôn giữ Bhagavad Gita bên mình.

Like Arjuna, people must decide which side to support, though they may not be equipped to choose well. Educators, including us, can help move people from combative instinctual Martian red toward purple and then the second-ray indigo blue.

Giống như Arjuna, con người phải quyết định ủng hộ bên nào, dù họ có thể chưa đủ khả năng lựa chọn sáng suốt. Các nhà giáo dục, trong đó có chúng ta, có thể giúp con người chuyển từ màu đỏ hiếu chiến, mang tính bản năng của Sao Hỏa sang màu tím, rồi đến màu xanh chàm của cung hai.

This is our situation: conflict within individuals, groups, nations, and internationally, as well as between humanity's Angel of the Presence and its personality. The esoteric sources of this conflict are not suspected by relatively unthinking groups.

Đó là tình hình của chúng ta: xung đột bên trong các cá nhân, các nhóm, các quốc gia và trên bình diện quốc tế, cũng như giữa Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại và phàm ngã của nhân loại. Những nhóm tương đối thiếu tư duy không hề nghĩ đến các nguồn gốc huyền bí của cuộc xung đột này.

Those who rely almost entirely on instinctual telepathy may have less

Những người gần như hoàn toàn dựa vào viễn cảm bản năng có thể ít kinh nghiệm

experience and be younger souls. They may resent being told so, reflecting an adolescent attitude: “I am as good as you are.”

hơn và là những linh hồn trẻ hơn. Họ có thể bất bình khi nghe người khác nói như vậy, phản ánh một thái độ của tuổi mới lớn: “Tôi cũng giỏi như các bạn.”

It's like us saying defiantly to the teaching master, I'm as good as you are. It just doesn't make sense. So he goes on to say:

Điều đó giống như chúng ta ngang ngạnh nói với Chân sư đang giảng dạy rằng: “Tôi cũng giỏi như Ngài.” Điều ấy thật vô lý. Vì vậy, Ngài nói tiếp:

[25] The throat centre is primarily involved where mental telepathy is concerned;

[25] Trong viễn cảm trí tuệ, trung tâm cổ họng giữ vai trò chủ yếu;

So we can understand that around the time of the first initiation when the energies of the sacral center are increasingly raised to the throat, that this type of telepathy with the throat center now coming under the rule of Saturn will be more prominent. DK also says,

Vì vậy, chúng ta có thể thấu hiểu rằng vào khoảng lần điểm đạo thứ nhất, khi năng lượng của trung tâm xương cùng ngày càng được nâng lên cổ họng, loại viễn cảm này sẽ nổi bật hơn, vì lúc ấy trung tâm cổ họng bắt đầu chịu sự cai quản của Sao Thổ. Chân sư DK cũng nói:

[26] there is also sometimes a little heart activity and always a measure of solar plexus reaction. Hence our problem.

[26] đôi khi cũng có một chút hoạt động của trung tâm tim và luôn có một mức độ phản ứng của tùng thái dương. Do đó mới nảy sinh vấn đề của chúng ta.

DK sees this clearly, though we may not. Even people with substantial incarnational experience may not understand it and may be regarded as a selfish elite by reactive groups. Heart activity must lead toward the love-wisdom that eventually takes over, while some solar-plexus reaction remains.

Chân sư DK thấy rõ điều này, dù chúng ta có thể không thấy. Ngay cả những người đã có nhiều kinh nghiệm qua các kiếp lâm phàm cũng có thể không thấu hiểu điều ấy và có thể bị các nhóm hay phản ứng xem là một tầng lớp tinh hoa ích kỷ. Hoạt động của trung tâm tim phải dẫn đến Bác Ái – Minh Triết, vốn cuối cùng sẽ giữ vai trò chủ đạo, trong khi vẫn còn một phần phản ứng của tùng thái dương.

This describes the situation we are living through.

Điều này mô tả tình hình mà chúng ta đang trải qua.

[27] Frequently the communicator will send a message via the throat centre, and

[27] Người truyền tin thường gửi thông điệp qua trung tâm cổ họng, còn người

the recipient will still use the solar plexus. This is the most frequent method, and I would ask you to remember this.

nhận vẫn sử dụng tùng thái dương. Đây là phương thức thường gặp nhất, và Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này.

A more mental message may receive an instinctual response because the recipient does not understand it through the throat center. I wonder whether we can recognize this in our own experience.

Một thông điệp mang tính trí tuệ hơn có thể nhận được một đáp ứng bản năng vì người tiếp nhận không thấu hiểu nó qua trung tâm cổ họng. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể nhận ra điều này trong kinh nghiệm của chính mình hay không.

Should we now be able to understand mental telepathy? Do we still react through the solar plexus? The sender is more advanced than in Atlantean times, when both parties were more limited.

Đến nay, liệu chúng ta đã có khả năng thấu hiểu viễn cảm trí tuệ chưa? Chúng ta có còn phản ứng qua tùng thái dương không? Người gửi đã tiến bộ hơn so với thời Atlantis, khi cả hai phía đều có nhiều giới hạn hơn.

So we have to ask ourselves, when upon receiving a thought that we can imagine is of relatively high origin, when upon such reception, we react to it emotionally.

Vì vậy, chúng ta phải tự hỏi, khi tiếp nhận một tư tưởng mà chúng ta có thể hình dung là có nguồn gốc tương đối cao, liệu khi tiếp nhận như vậy, chúng ta có phản ứng với nó bằng cảm xúc hay không.

[28] The sending out of a message may involve, and frequently does in connection with disciples, the throat centre, but the recipient will probably use the solar plexus centre.

[28] Việc gửi đi một thông điệp có thể cần đến trung tâm cổ họng, và điều này thường xảy ra trong trường hợp các đệ tử, nhưng người nhận có lẽ sẽ sử dụng trung tâm tùng thái dương.

DK describes a mismatch between the centers: a message intended to be understood mentally receives too low a response.

Chân sư DK mô tả sự không tương xứng giữa các trung tâm: một thông điệp nhằm được thấu hiểu bằng trí tuệ lại nhận được một đáp ứng ở mức quá thấp.

Now he goes on and says:

Giờ đây, Ngài nói tiếp:

[29] The throat centre is the centre, par excellence, or the medium, of all creative work.

[29] Trung tâm cổ họng là trung tâm ưu việt, hay phương tiện ưu việt, của mọi công việc sáng tạo.

That's why, let's say, as we approach that first initiation, we become more creative in the higher sense, and that throat center is no

Đó là lý do vì sao khi tiến gần đến lần điểm đạo thứ nhất ấy, chúng ta trở nên sáng tạo hơn theo nghĩa cao hơn, và trung tâm cổ

longer simply ruled by the earth, planet earth, with its relatively chaotic functioning, but by Saturn, which brings regulation into the whole process. So he goes on to say,

họng ấy không còn chỉ chịu sự cai quản của Trái Đất, hành tinh Trái Đất, với hoạt động tương đối hỗn loạn, mà chịu sự cai quản của Sao Thổ, hành tinh mang lại sự điều tiết cho toàn bộ tiến trình. Vì vậy, Ngài nói tiếp:

[30] The heart and the throat, however, must eventually be used in synthesis.

[30] Tuy nhiên, cuối cùng trung tâm tim và trung tâm cổ họng phải được sử dụng trong sự tổng hợp.

Life is centered in the heart. The application of what comes through the throat, regulating the personality, must be joined with the heart to bring in soul energy.

Sự sống tập trung ở tim. Việc vận dụng những gì đi qua trung tâm cổ họng để điều tiết phàm ngã phải kết hợp với trung tâm tim nhằm đưa năng lượng linh hồn vào.

This section is detailed and deserves sustained study. I am trying to prepare you to ponder these necessary fusions. The union of heart and throat may resemble a higher Venusian process.

Phần này rất chi tiết và cần được nghiên cứu bền bỉ. Tôi đang cố gắng chuẩn bị để các bạn suy ngẫm về những sự dung hợp cần thiết này. Sự hợp nhất giữa trung tâm tim và trung tâm cổ họng có thể tương tự một tiến trình cao hơn của Sao Kim.

Venus carries much manas and, at a higher level, heart energy. It is the home of the planetary locus of the sixth ray and is deeply connected with the second ray in its most advanced monadic nature. We need to blend these energies and ask whether heart and mind are coming together in our consciousness.

Sao Kim mang nhiều manas và, ở một cấp độ cao hơn, năng lượng tim. Đây là nơi có tâm điểm hành tinh của cung sáu và có mối liên hệ sâu sắc với cung hai trong bản chất chân thần tiến bộ nhất của nó. Chúng ta cần hòa trộn những năng lượng này và tự hỏi liệu tim và thể trí có đang kết hợp trong tâm thức của chúng ta hay không.

Now DK is reviewing here a tiny bit, and that's always helpful. Well,

Ở đây, Chân sư DK đang ôn lại đôi chút, và điều đó luôn hữu ích.

[31] I stated the reason for this earlier in the words: "Only from the heart centre can stream, in reality, those lines of energy which link and bind together.

[31] Trước đây, Tôi đã nêu lý do của điều này bằng những lời sau: "Thực sự, chỉ từ trung tâm tim mới có thể tuôn ra những dòng năng lượng liên kết và gắn bó với nhau.

Well, we don't want to remain in a fragmented condition.

Chúng ta không muốn tiếp tục ở trong tình trạng phân mảnh.

Even highly intelligent people may remain fragmented unless the heart center links and binds their personality. This resembles the challenge of blending the third and second rays on a planet with a third-ray personality and second-ray soul.

Ngay cả những người rất thông minh cũng có thể vẫn ở trong tình trạng phân mảnh, trừ khi trung tâm tim nối kết và gắn bó phàm ngã của họ. Điều này tương tự thách thức hòa trộn cung ba và cung hai trên một hành tinh có phàm ngã cung ba và linh hồn cung hai.

I can only go so far here because it's just, I think I have to stop at the point of looking at intuitional telepathy because it's a whole different thing.

Ở đây tôi chỉ có thể đi đến chừng đó, vì tôi nghĩ mình phải dừng lại ở chỗ xem xét viễn cảm trực giác, bởi đó là một điều hoàn toàn khác.

[32] It was for this reason that I have assigned certain meditations which stimulated the heart centre into action,

[32] Chính vì lý do này mà Tôi đã giao một số bài thiền kích thích trung tâm tim hoạt động,

Now, meditation number one and two in Discipleship in the New Age volume two did that and probably formula number two and formula number four in the same book, that book which is a manual for initiation or at least for preparation for initiation.

Bài thiền số một và số hai trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập hai, đã làm điều đó, và có lẽ cả công thức số hai và công thức số bốn trong cùng cuốn sách ấy cũng vậy—cuốn sách vốn là một cẩm nang về điểm đạo, hoặc ít nhất là về việc chuẩn bị cho điểm đạo.

As DK said, the heart centre can emit lines of energy which link and bind together. I was considering whether the centre might be higher, but let us stay with the point between the shoulder blades.

Như Chân sư DK đã nói, trung tâm tim có thể phát ra những đường năng lượng liên kết và gắn bó với nhau. Tôi đã cân nhắc liệu trung tâm ấy có thể nằm cao hơn hay không, nhưng chúng ta hãy cứ giữ điểm ở giữa hai bả vai.

[32b] linking the heart centre (between the shoulder blades) to the head centre,

[32b] liên kết trung tâm tim (nằm giữa hai bả vai) với trung tâm đầu,

[33] through the medium of the higher correspondence to the heart centre, found within the head centre (the thousand petalled lotus).

[33] thông qua thành phần tương ứng cao hơn của trung tâm tim, nằm trong trung tâm đầu (hoa sen nghìn cánh).

Some meditations link heart and head, including petals of the highest head center

Một số bài thiền liên kết tim và đầu, bao gồm cả những cánh hoa của trung tâm đầu cao

corresponding to lower centers. A petal in the Egoic Lotus—or rather, within the highest head center—corresponds to the ordinary heart center.

nhất tương ứng với các trung tâm thấp hơn. Một cánh hoa trong Hoa Sen Chân Ngã—hay đúng hơn, bên trong trung tâm đầu cao nhất—tương ứng với trung tâm tim thông thường.

Isn't the need for deep study obvious? Although I speak slowly and deliberately, I still feel I go too fast.

Chẳng phải nhu cầu nghiên cứu sâu đã quá rõ ràng sao? Mặc dù nói chậm và có cân nhắc, tôi vẫn cảm thấy mình đi quá nhanh.

[34] This heart centre, when adequately radiatory and magnetic, relates disciples to each other and to all the world.

[34] Khi tỏa chiếu và có từ tính ở mức thích hợp, trung tâm tim này liên kết các đệ tử với nhau và với toàn thế giới.

Well, that's what we want, isn't it?

Đó chính là điều chúng ta mong muốn, phải không?

[35] It will also produce that telepathic interplay which is so much to be desired and which is so constructively useful to the spiritual Hierarchy—

[35] Nó cũng sẽ tạo ra sự tương tác viễn cảm rất đáng mong muốn và hết sức hữu ích về mặt xây dựng đối với Thánh đoàn—

In other words, our telepathic interplay is constructively useful to the spiritual hierarchy

Nói cách khác, sự tương tác viễn cảm của chúng ta có ích về mặt xây dựng cho Thánh đoàn

[36] provided it is established within a group of pledged disciples,

[36] với điều kiện sự tương tác ấy được thiết lập trong một nhóm các đệ tử đã lập nguyện,

dedicated to the service of humanity. They then can be trusted and, well, that pledge of your discipleship, I think, seems to come following the first initiation when you are an accepting disciple, a pledged disciple, and finally an accepted disciple. Well, all of this is pretty much in the indigo, I think, is the correct way to do this.

tận tâm phụng sự nhân loại. Khi ấy có thể tin cậy họ và, tôi nghĩ, lời cam kết trong địa vị đệ tử của các bạn dường như xuất hiện sau lần điểm đạo thứ nhất, khi các bạn là một đệ tử đang chấp nhận, một đệ tử đã cam kết, rồi cuối cùng là một đệ tử được chấp nhận. Tôi nghĩ tất cả những điều này phần lớn đều ở trong màu chàm; đó là cách đúng để làm việc này.

I will consult Discipleship in the New Age, page 19. I may have selected the wrong page.

Tôi sẽ tra cứu Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, trang 19. Có thể tôi đã chọn nhầm trang.

Here it is. DK is referring to the earlier passage. I will stop for tonight. I always wish I could explain this more clearly, though you can hear the Master's own words. Lucis Trust offers an audio version of the book, originally prepared for blind listeners and later made available to everyone.

Đây rồi. Chân sư DK đang nhắc đến đoạn trước. Tối nay tôi sẽ dừng ở đây. Tôi luôn mong mình có thể giải thích điều này rõ ràng hơn, dù các bạn có thể nghe chính lời của Chân sư. Lucis Trust cung cấp một bản sách nói, ban đầu được thực hiện cho người nghe khiếm thị, rồi sau đó phổ biến cho mọi người.

My aim is to add cross-references. They are sometimes useful, though they may occasionally be mistaken.

Mục đích của tôi là bổ sung các tham chiếu chéo. Đôi khi chúng hữu ích, dù thỉnh thoảng cũng có thể sai.

We can ask who the communicator was in Atlantis and in Aryan times, when the communicator could think; who the recipient was, and what the recipient could do. Intense desire or mental preoccupation may block a message and cause a boomerang effect. At other times, the recipient can carry the impression outward, ultimately helping to materialize the Divine Plan.

Chúng ta có thể hỏi ai là người truyền đạt ở Atlantis và trong thời kỳ Arya, khi người truyền đạt đã có khả năng suy nghĩ; ai là người tiếp nhận, và người tiếp nhận có thể làm gì. Dục vọng mãnh liệt hoặc sự bận tâm trí tuệ có thể ngăn chặn một thông điệp và gây ra hiệu ứng dội ngược. Vào những lúc khác, người tiếp nhận có thể đưa ấn tượng ra bên ngoài, cuối cùng góp phần hiện hình Thiên Cơ.

The communicant may help materialize the Divine Plan. More possibilities are available than we may realize.

Người tiếp nhận thông điệp có thể góp phần hiện hình Thiên Cơ. Có nhiều khả năng hơn chúng ta có thể nhận ra.

We stand amid a temporary transition, but do we know where? Are we receiving the Master's higher thoughts or a mental impression from a higher point of tension, and do we respond mentally or emotionally? Can we pass on what we receive and help manifest part of the Divine Plan on the physical plane, beginning in the etheric? The question is where we stand and what process we are involved in. Even a disciple

Chúng ta đang ở giữa một giai đoạn chuyển tiếp tạm thời, nhưng liệu chúng ta có biết mình đang ở đâu không? Chúng ta đang tiếp nhận những tư tưởng cao siêu hơn của Chân sư hay một ấn tượng trí tuệ từ một điểm tập trung nhất tâm cao hơn, và chúng ta đáp ứng bằng trí tuệ hay bằng cảm xúc? Liệu chúng ta có thể truyền tiếp những gì mình tiếp nhận và góp phần biểu hiện một phần Thiên Cơ trên cõi hồng trần, bắt đầu từ cõi dĩ thái không? Vấn đề là chúng ta đang ở đâu và

may respond emotionally when emotion is directed toward them.

tham gia vào tiến trình nào. Ngay cả một đệ tử cũng có thể đáp ứng bằng cảm xúc khi cảm xúc hướng đến mình.

When a clear thought enters your mind, what do you do with it? Can you recall the last time a clear thought seemed to come from a higher source—not necessarily the Master? We need to ponder this and remain alert to the source of impressions.

Khi một tư tưởng rõ ràng đi vào thể trí, các bạn làm gì với nó? Các bạn có thể nhớ lại lần gần đây nhất một tư tưởng rõ ràng dường như đến từ một nguồn cao hơn—không nhất thiết là Chân sư—hay không? Chúng ta cần suy ngẫm về điều này và luôn tỉnh táo nhận biết nguồn gốc của các ấn tượng.

Many people may fail in discrimination, or spiritual discernment, because they do not know where an impression comes from or what to do with it.

Nhiều người có thể thiếu khả năng phân biện, hay phân biện tinh thần, vì họ không biết một ấn tượng đến từ đâu hoặc phải làm gì với nó.

Can people think an impression through and form a rational view? The mind affects the etheric body, which in turn conditions the dense physical body. Can an impression work from the mind through the lower etheric levels to the outer form? These are important questions in a complex process; we need to understand how we participate in it.

Liệu người ta có thể suy xét thấu đáo một ấn tượng và hình thành một quan điểm hợp lý không? Thể trí tác động đến thể dĩ thái, rồi thể dĩ thái lại định hình thể xác đậm đặc. Liệu một ấn tượng có thể tác động từ thể trí, qua các cấp độ dĩ thái thấp hơn, đến hình tướng bên ngoài không? Đây là những câu hỏi quan trọng trong một tiến trình phức tạp; chúng ta cần thấu hiểu cách mình tham gia vào tiến trình ấy.

How are we engaging with it? We are on page 19. We did not cover much ground, moving from the beginning of page 16 to the beginning of page 19. We may have learned something by taking DK's teaching seriously and methodically.

Chúng ta đang tham gia vào tiến trình ấy như thế nào? Chúng ta đang ở trang 19. Chúng ta chưa đi được bao xa, chỉ từ đầu trang 16 đến đầu trang 19. Có thể chúng ta đã học được điều gì đó nhờ tiếp cận giáo huấn của Chân sư DK một cách nghiêm túc và có phương pháp.

Next time we will consider intuitional telepathy. Program 7 is complete. We began on October 21 and continued into the 22nd; Finland is three hours ahead of GMT.

Lần tới chúng ta sẽ xem xét viễn cảm trực giác. Chương trình 7 đã hoàn tất. Chúng ta bắt đầu vào ngày 21 tháng 10 và tiếp tục sang ngày 22; giờ Phần Lan đi trước giờ GMT ba tiếng.

Program 8 will begin on page 19. I do not know how long it will be, but it will be enough for now.

Chương trình 8 sẽ bắt đầu ở trang 19. Tôi không biết chương trình sẽ kéo dài bao lâu, nhưng như vậy là đủ cho lúc này.

DK has given us a great wealth of material. How we study and apply it will affect our progress. Tuya, the communications team—Mikhail, BL, Joe, Michael Stacy, and others—and I wish you love, blessings, and effective assimilation. I need to apply that wish to myself as well.

Chân sư DK đã trao cho chúng ta một kho tư liệu vô cùng phong phú. Cách chúng ta nghiên cứu và áp dụng kho tư liệu ấy sẽ ảnh hưởng đến sự tiến bộ của chúng ta. Tuya, nhóm truyền thông—Mikhail, BL, Joe, Michael Stacy cùng những người khác—và tôi gửi đến các bạn tình thương, phúc lành và lời chúc các bạn tiếp thu hiệu quả. Tôi cũng cần áp dụng lời chúc ấy cho chính mình.

Can I assimilate what has been given? Not fully yet, but I have an idea of how to proceed: the thought, method, and spiritual commitment needed to spend time with it. I may not belong to a future telepathic group, but this is important work.

Liệu tôi có thể tiếp thu những điều đã được trao truyền không? Hiện giờ thì chưa trọn vẹn, nhưng tôi có một ý tưởng về cách tiến hành: cần có tư tưởng, phương pháp và sự cam kết tinh thần để dành thời gian cho những điều ấy. Có thể tôi sẽ không thuộc về một nhóm viễn cảm trong tương lai, nhưng đây là công việc quan trọng.

The telepathic group offers spiritual telepathy, and many of Alice Bailey's most advanced students and helpers belonged to it. This will be a challenging journey. I cannot vouch for everything I say; I trust the words I read from DK, while my own comments may be more or less reliable.

Nhóm viễn cảm mang lại viễn cảm tinh thần, và nhiều đạo sinh cùng cộng sự tiến bộ nhất của Alice Bailey từng thuộc nhóm này. Đây sẽ là một hành trình đầy thử thách. Tôi không thể bảo đảm mọi điều mình nói; tôi tin tưởng những lời mình đọc từ Chân sư DK, còn những lời bình của riêng tôi có thể đáng tin cậy ở những mức độ khác nhau.

We will continue as persistently as possible. Love and blessings from all of us. Bye for now.

Chúng ta sẽ tiếp tục kiên trì hết mức có thể. Tất cả chúng tôi gửi đến các bạn tình thương và phúc lành. Tạm biệt các bạn.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 008

Tóm Tắt

Trung tâm tim và nền tảng của viễn cảm nhóm

Các bài tham thiền do Chân sư DK giao nhằm kích thích trung tâm tim giữa hai bả vai và nối trung tâm này với trung tâm đầu, thông qua đối phần cao hơn là hoa sen mười hai cánh bên trong hoa sen nghìn cánh trên đỉnh đầu. Khi đủ sức phát xạ và từ tính, trung tâm tim liên kết các đệ tử với nhau và với thế giới, tạo sự tương tác viễn cảm hữu ích cho Thánh đoàn. Điều kiện để nhóm đáng tin cậy là các thành viên cam kết phụng sự nhân loại một cách vô ngã. Trường hợp các nhóm do Hitler tập hợp minh họa rằng ảnh hưởng Shamballa vẫn có thể đi kèm mục tiêu dân tộc chủ nghĩa, thiếu tình thương và sự hoạt động của trung tâm tim.

Ba phương thức viễn cảm

Tiến trình viễn cảm có thể trình bày qua ba thành phần: bên truyền đạt, bên tiếp nhận và môi trường truyền thông, dường như bao hàm một dạng liên kết dĩ thái. Ba phương thức chính là viễn cảm bản năng, viễn cảm trí tuệ và viễn cảm trực giác; trong thời Atlantis, viễn cảm trí tuệ chưa hiệu quả vì năng lực suy nghĩ theo nghĩa hiện nay chưa phát triển. Những trở ngại đã được đề cập gồm hiệu ứng dội ngược và mãnh lực cách ly khiến nguồn truyền đạt cao hơn không đến được người nhận dự định. Việc phát triển viễn cảm cần hướng đến ứng dụng trong phụng sự Thiên Cơ.

Viễn cảm trực giác và tham thiền chân chính

Theo Chân sư DK, viễn cảm trực giác phát triển trên Con Đường Đệ Tử và là một thành quả của tham thiền chân chính, vượt quá giai đoạn chỉ có khát vọng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một tiêu chuẩn từng được nêu cho sự thành công của tham thiền là khả năng hoạt động trong thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã; khả năng thiết lập tương giao viễn cảm với Chân sư hướng dẫn và Thiên Thần của Hiện Diện được bổ sung như một suy luận. Vấn đề thực hành là xác định liệu tham thiền đã tạo ra tiếp xúc thực sự hay vẫn chủ yếu diễn ra trong suy nghĩ về giáo lý.

Trung tâm đầu, ajna và trung tâm cổ họng

Viễn cảm trực giác huy động ba trung tâm trong vùng đầu và cổ họng: trung tâm đầu tiếp nhận ấn tượng từ các nguồn cao hơn, ajna tiếp nhận những ấn tượng trực giác mang tính lý tưởng, còn trung tâm cổ họng sáng tạo hình thức tư tưởng cho ý tưởng đã cảm nhận. Ajna có chức năng chỉ đạo và phát truyền điều đã tiếp nhận, nhận biết; trung tâm này gắn với nhân loại tiến bộ, đặc biệt là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, vốn theo một ý nghĩa đặc biệt cấu thành trung tâm ajna của Sanat Kumara. Hoa sen mười hai cánh ở trung tâm đầu được so sánh với hoàng đạo, còn Sao Hải Vương được xem là một chủ tinh quan trọng của ajna, phù hợp với cả phẩm tính lý tưởng lẫn trực giác. Một giả thuyết được nêu là ajna tập trung trong một phân chia của cõi phụ thứ nhất, hay cõi phụ nguyên tử, trên cả cõi dĩ thái thông thường lẫn cõi cảm dục thông thường.

Tam Nguyên Tinh Thần và antahkarana

Cơ chế tiếp nhận ý tưởng rồi diễn đạt thành tư tưởng liên hệ đặc biệt với Tam Nguyên Tinh Thần và antahkarana đang được xây dựng. Ý tưởng từ cõi Bồ đề, cấp thấp nhất của các cõi dĩ thái vũ trụ, có thể đi vào tiến trình hình thành tư tưởng qua mối liên hệ với nguyên tử trường tồn manas, qua đó kết hợp phương diện thứ hai và thứ ba. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, ngay cả một Chân sư cũng chưa thể tiếp cận nguyên tử trường tồn tam phân trên cõi Bồ đề, trong khi nguyên tử

trường tồn manas có thể tiếp cận khi antahkarana được xây dựng đúng cách. Việc nghiên cứu cần tiến đến kinh nghiệm bên trong thay vì chỉ dừng ở những thuật ngữ chính xác về học thuật.

Cảm nhận bên trong và nhận biết ấn tượng

Cách tiếp cận "cảm nhận vào bên trong" của Chân sư Morya trong các sách Agni Yoga cho thấy cảm nhận không chỉ thuộc tùng thái dương và bản chất cảm dục mà còn liên hệ với tim. Một thực hành được đề xuất là mỗi ngày tự xét xem có tiếp nhận ấn tượng viễn cảm hay không và ấn tượng ấy có thể đến từ đâu, đồng thời tránh phóng đại hoặc quy chiếu quá mức vào bản thân. Chân sư DK từng truyền ấn tượng đến những linh hồn đáp ứng với âm điệu của Ngài qua Alice Bailey khoảng 80–90 năm trước thời điểm bài giảng. Giả thuyết riêng cho rằng tiến trình tương tự có thể đang tiếp diễn và thuộc đợt truyền giáo lý thứ ba, vốn được kỳ vọng khi ấy sẽ đến trong chưa đầy bốn năm tính từ năm 2021.

Thể dĩ thái là bộ máy tiếp nhận và phát truyền

Hiểu hoạt động của các trung tâm theo triết học Hindu và vai trò của thể sinh lực là điều kiện cần để tiến bộ trong việc hiểu các phương thức truyền thông. Thể dĩ thái vừa tiếp nhận vừa phát truyền cảm xúc, tư tưởng và ý tưởng; vì thế cần phân biệt thể dĩ thái thông thường với những cấp dĩ thái cao hơn và các phương thức truyền đạt tương ứng. Trung tâm tim tạo sự hợp nhất, còn các cấp dĩ thái cung cấp môi trường nối bên truyền đạt với bên tiếp nhận. Đây là những khoa học cổ xưa đã có các thức giả am hiểu trước cả Patanjali, tác giả bộ Kinh Yoga; nghiên cứu học thuật có giá trị nhưng cần gắn với kinh nghiệm thực tế.

Những tương ứng với giao thông và truyền thông

Chân sư DK đối chiếu viễn cảm bản năng với đường sắt, nhà ga và điện báo; viễn cảm trí tuệ với đường biển, hải cảng và điện thoại; viễn cảm trực giác với hàng không, nơi hạ cánh và vô tuyến. Điện báo, điện thoại và vô tuyến biểu thị những mức độ truyền thông ngày càng mở rộng, tương ứng với sự phát triển nhạy cảm đối với ấn tượng. Một cách lý giải được đề xuất là khái niệm vô tuyến có thể bao gồm cả truyền thông máy tính hiện đại, qua đó giáo lý đến với người học bằng phương tiện sống động hơn. Những phát triển trên cõi hồng trần ngoại hiện hoặc phản ánh các tiến trình trong tâm thức; khả năng trình bày nhiều tương ứng và phương pháp của Chân sư DK được liên hệ với sức mạnh của phương diện thứ ba trong công việc của Ngài.

Môi trường truyền thông và giới hạn thực hành

Sự đáp ứng giữa các vùng tâm thức phát truyền và tiếp nhận diễn ra qua trường dĩ thái với nhiều tầng khác nhau, không giới hạn trong dĩ thái thông thường. Theo suy luận được nêu, môi trường truyền thông này có thể trải khắp vũ trụ, dù cách diễn đạt ấy còn rất bất toàn. Chân sư DK lưu ý rằng nhiều nội dung hiện vẫn mang tính lý thuyết và chỉ một phần nhỏ có thể thực hành. Các Chân sư biết chính xác khi nào một ý tưởng đang được nghiên cứu có thể đi vào biểu hiện.

Thành phần nhóm viễn cảm của Chân sư DK

Tư liệu do Keith Bailey hệ thống hóa ghi lại thành viên, cung, chủ âm và nhiệm vụ của các nhóm, kể cả những nhóm chưa đủ thành viên; tài liệu này dành cho đạo sinh nghiêm túc và không được Chân sư DK chủ trương phổ biến rộng rãi. Nhóm viễn cảm gồm chín người với ba linh hồn cung một là Foster Bailey, Betty Harris và John Tassin; một linh hồn cung ba là Adams; cùng năm linh hồn cung hai, trong đó có Roberto Assagioli và Alice Bailey. Các chủ âm cá nhân khác nhau cho thấy nhóm không đòi hỏi sự đồng nhất về cung linh hồn: Alice Bailey nổi bật ở sự tách rời, Betty

Harris ở im lặng, Regina Keller ở tự chế và Alice Ortiz ở can đảm. Một đính chính cụ thể xác nhận Adams là người Anh, không sinh tại Kansas.

Vai trò và khó khăn của các thành viên

Roberto Assagioli được xác định là một điểm đạo đồ có đóng góp vào việc hiểu ứng dụng thực tế giáo lý của Chân sư DK; Foster Bailey được mô tả sẽ đảm nhận công việc cho Chân sư Morya tương tự vai trò của Alice Bailey đối với Chân sư KH thông qua Chân sư DK. Regina Keller, sinh tại Hungary và thuộc Ma Kết, là một đệ tử tiến bộ nhưng đôi lúc chịu những xung lực gây hại cho công việc. Alice Ortiz, thuộc Bạch Dương, có linh hồn cung hai và ảnh hưởng cung sáu mạnh, được nhận xét có lòng từ bi và sự thấu hiểu đáng kể, dù có thể chưa phải đệ tử tiến bộ. John Tassin là một hội viên Tam Điểm mạnh mẽ, có thể quen biết Foster Bailey, nhưng cuối cùng phải rời nhóm vì những thói quen cảm dục cũ từ đời sống tu viện trước đó dẫn ông vào ảo tưởng.

Tổ chức nhóm và bài học tự nhận biết

Bốn nhóm đầu tiên đều có đủ chín thành viên; khi chiến tranh khiến công việc không thể tiếp tục, Keith Bailey còn ghi nhận những người chuyển sang nhóm hạt giống mới gồm 24 thành viên. Việc phân nhóm cân bằng các phẩm tính cần thiết, nên không phải mọi đệ tử tiến bộ đều thuộc nhóm viễn cảm. LTSK, một linh hồn cung ba thuộc nhóm Các Nhà Quan Sát Lão Luyện chuyên xử lý ảo cảm, được nhận xét là chịu nhiều ảo cảm và chưa trải qua lần điểm đạo thứ nhất; khả năng ông cần sự hỗ trợ đặc biệt của nhóm được nêu như một giả thuyết. Bài tập tự xét là xác định ba chủ âm của bản thân, chủ âm chính và nhóm phụng sự phù hợp, tương tự những bài tập từng thực hiện tại Đại học Bảy Cung.

Sáu hình thức viễn cảm giữa các trung tâm và cấp tâm thức

Sáu hình thức đầu trong danh mục của Chân sư DK gồm truyền đạt từ tùng thái dương đến tùng thái dương, từ thể trí đến thể trí, từ tim đến tim, từ linh hồn đến linh hồn, giữa linh hồn và thể trí, cùng giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn được xác định là hình thức cao nhất hiện nhân loại có thể sử dụng, dù vẫn tồn tại những hình thức cao hơn. Liên hệ giữa linh hồn và thể trí là bước cần thiết để tiến đến sự truyền đạt xuyên suốt linh hồn, thể trí và bộ não. Sáu hình thức này cần được đặt trong khung ba phương thức chính: bản năng, trí tuệ và trực giác.

Bốn hình thức viễn cảm liên hệ Chân sư và các nhóm

Bốn hình thức còn lại là giữa một Chân sư, với tư cách tiêu điểm của nhóm, và đệ tử ngoài thế gian; giữa một Chân sư và nhóm của Ngài; giữa các nhóm chủ quan và khách quan; cùng giữa toàn thể hoặc một bộ phận Thánh đoàn các Chân sư với các nhóm đệ tử. Công việc Chân sư DK tiến hành với nhóm đệ tử tập hợp quanh Ngài có lẽ là một thử nghiệm của hình thức Chân sư truyền đạt với nhóm. Các nhóm chủ quan tiến bộ hơn có thể tác động đến những nhóm hướng ra hoạt động bên ngoài, kể cả trên cõi hồng trần, để hỗ trợ thực hiện Thiên Cơ. Khả năng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thuộc phạm vi hình thức thứ mười được nêu như một suy đoán.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 8 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 8

Source: *Telepathy and the Etheric Vehicle*, Alice A. Bailey, printed pp. 19–20.

Nguồn: *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, Alice A. Bailey, tr. 19–20 bản in.

[1] 3. Intuitional telepathy is one of the developments upon the Path of Discipleship. It is one of the fruits of true meditation. [2] The area involved is the head and throat, and the three centres which will be rendered active in the process are the head centre, which is receptive to impression from higher sources, and the ajna centre [3] which is the recipient of the idealistic intuitional impressions; this ajna centre can then "broadcast" that which is received and recognised, using the throat centre as the creative formulator of thought, and the factor which embodies the sensed or intuited idea.

[1] 3. Viễn cảm trực giác là một trong những thành quả phát triển trên Con Đường Đệ Tử. Đó là một trong những thành quả của tham thiền chân chính. [2] Vùng liên quan là đầu và cổ họng, và ba trung tâm sẽ trở nên hoạt động trong tiến trình này là trung tâm đầu, vốn tiếp nhận ấn tượng từ các nguồn cao hơn, và trung tâm ajna [3] vốn tiếp nhận các ấn tượng trực giác mang tính lý tưởng; khi ấy, trung tâm ajna này có thể "phát sóng" những gì đã tiếp nhận và nhận biết, sử dụng trung tâm cổ họng làm tác nhân sáng tạo để định hình tư tưởng, đồng thời làm yếu tố thể hiện ý tưởng đã cảm nhận hoặc trực nhận.

[4] It will be apparent to you, therefore, how necessary it is to have a better recognition of the activity of the centres, as they are detailed in the Hindu philosophy; [5] and until there is some real understanding of the part the vital body plays as the broadcaster and as the recipient of feelings, thoughts and ideas, there will be little progress made in the right understanding of modes of communication.

[4] Do đó, các bạn sẽ thấy rõ việc nhận biết đầy đủ hơn hoạt động của các trung tâm, như triết học Ấn Độ giáo đã trình bày chi tiết, là cần thiết đến mức nào; [5] và cho đến khi có được sự thấu hiểu thực sự nhất định về vai trò của thể sinh lực trong việc phát sóng cũng như tiếp nhận cảm xúc, tư tưởng và ý tưởng, chúng ta sẽ chỉ tiến bộ rất ít trong việc thấu hiểu đúng các phương thức giao tiếp.

[6] There is an interesting parallel between the three modes of telepathic work and their three techniques of accomplishment, and the three major ways of communicating on Earth:

[6] Có một sự tương đồng thú vị giữa ba phương thức hoạt động viễn cảm cùng ba kỹ thuật thực hiện tương ứng, với ba cách giao tiếp chính trên Trái Đất:

Viễn cảm bản năng	di chuyển bằng tàu hỏa, các nhà ga ở khắp nơi	điện báo

Instinctual telepathy	*train travel, stations everywhere*	*telegraph*
Viễn cảm trí tuệ	di chuyển bằng đường biển, các cảng ở ven bờ mọi vùng đất	điện thoại
Mental telepathy	*ocean travel, ports on the periphery of all lands*	*telephone*
Viễn cảm trực giác	di chuyển bằng đường hàng không, nơi hạ cánh	vô tuyến
Intuitional telepathy	*air travel, landing place*	*radio*

[7] That which is going on in connection with the human consciousness is ever externalised or finds its analogy upon the physical plane, and so it is in connection with developed sensitivity to impression.

[7] Những gì đang diễn ra liên quan đến tâm thức nhân loại luôn ngoại hiện hoặc tìm thấy sự tương đồng trên cõi hồng trần, và sự nhạy cảm đã phát triển đối với ấn tượng cũng vậy.

[8] There is still another way in which we can look at the entire subject of response between broadcasting areas of [Page 20] consciousness and the receiving areas of consciousness. We might list the divisions of this process. Much must remain theoretical, and little can, as yet, be worked out in practice. [9] However, let me list the various forms of telepathic work for your general instruction:

[8] Chúng ta còn có một cách khác để xem xét toàn bộ chủ đề về sự đáp ứng giữa các vùng phát sóng của [Page 20] tâm thức và các vùng tiếp nhận của tâm thức. Chúng ta có thể liệt kê các phần của tiến trình này. Phần lớn vẫn phải nằm trong lý thuyết, và cho đến nay chỉ một phần nhỏ có thể thực hiện trong thực hành. [9] Tuy nhiên, để cung cấp cho các bạn sự chỉ dẫn tổng quát, Tôi xin liệt kê các hình thức hoạt động viễn cảm khác nhau:

[10] 1. Telepathic work from solar plexus to solar plexus.

[10] 1. Hoạt động viễn cảm từ tùng thái dương đến tùng thái dương.

[11] 2. Telepathic work from mind to mind.

[11] 2. Hoạt động viễn cảm từ thể trí đến thể trí.

[12] 3. Telepathic work from heart to heart.

[12] 3. Hoạt động viễn cảm từ trái tim đến trái tim.

[13] 4. Telepathic work from soul to soul.

[13] 4. Hoạt động viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn.

[14] 5. Telepathic work between soul and mind.

[14] 5. Hoạt động viễn cảm giữa linh hồn và thể trí.

[15] 6. Telepathic work between soul, mind and brain.

[15] 6. Hoạt động viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

[15b] 7. Telepathic work between a Master (the focal point of a group) and the disciple in the world.

[15b] 7. Hoạt động viễn cảm giữa một Chân sư (điểm tập trung của một nhóm) và người đệ tử trong thế gian.

[15c] 8. Telepathic work between a Master and His group.

[15c] 8. Hoạt động viễn cảm giữa một Chân sư và nhóm của Ngài.

[16] 9. Telepathic work between subjective and objective groups.

[16] 9. Hoạt động viễn cảm giữa các nhóm chủ quan và khách quan.

[17] 10. Telepathic work between the Hierarchy of Masters as a group or a part of the Hierarchy, and groups of disciples.

[17] 10. Hoạt động viễn cảm giữa Thánh đoàn các Chân sư với tư cách một nhóm hoặc một bộ phận của Thánh đoàn, và các nhóm đệ tử.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 8 – Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái — Chương trình 8

We have finished Program 7 of *Telepathy and the Etheric Vehicle*.

Chúng ta đã hoàn tất Chương trình 7 của *Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái*.

We begin on page 19. As a transition, I want to revisit the passage about the heart center and the lines of energy that link and bind. DK assigned meditations to stimulate the heart center between the shoulder blades and link it to the head center.

Chúng ta bắt đầu ở trang 19. Để chuyển tiếp, tôi muốn trở lại đoạn nói về trung tâm tim và những đường năng lượng liên kết và gắn bó. Chân sư DK đã giao các bài thiền để kích thích trung tâm tim giữa hai xương bả vai và liên kết trung tâm này với trung tâm đầu.

through the medium of the higher correspondence to the heart centre, found within the head centre

thông qua trung gian là trung tâm tương ứng cao hơn của trung tâm tim, nằm bên trong trung tâm đầu

That higher correspondence is within the twelvefold lotus in the thousand-petaled lotus, at the top of the head.

Trung tâm tương ứng cao hơn ấy nằm trong hoa sen mười hai cánh bên trong hoa sen nghìn cánh, ở đỉnh đầu.

This heart centre, when adequately radiatory and magnetic, relates disciples to each other and to all the world. It will also produce that telepathic interplay which is so much to be desired and which is so constructively useful to the spiritual Hierarchy—provided it is established within a group of pledged disciples, dedicated to the service of humanity. They can then be trusted.

Khi có đủ sức phát xạ và từ tính, trung tâm tim này liên kết các đệ tử với nhau và với toàn thế giới. Nó cũng sẽ tạo ra sự tương tác viễn cảm rất đáng mong muốn và vô cùng hữu ích cho công việc kiến tạo của Thánh đoàn—với điều kiện sự tương tác ấy được thiết lập trong một nhóm đệ tử đã phát nguyện, tận hiến cho việc phụng sự nhân loại. Khi ấy, có thể tin cậy họ.

Groups can be formed, as Hitler did, that serve a nationalistic entity rather than humanity and gather without love or heart under Shamballa's influence. Such groups cannot be trusted. The passage makes an important point: a functioning heart center in a selfless group creates conditions in which telepathy can flourish.

Người ta có thể thành lập những nhóm, như Hitler đã làm, phụng sự một thực thể mang chủ nghĩa dân tộc thay vì nhân loại, và quy tụ dưới ảnh hưởng của Shamballa mà không có tình thương hay tấm lòng. Không thể tin cậy những nhóm như thế. Đoạn văn nêu một điểm quan trọng: một trung tâm tim hoạt động trong một nhóm vô ngã tạo ra những điều kiện để viễn cảm có thể phát triển mạnh mẽ.

A radiating heart center relates disciples to one another and to the world, producing the telepathic interplay we seek to understand and cultivate. DK has simplified the process in both Atlantean and Aryan times: a communicator, a recipient, and a medium of communication, which appears to involve some form of etheric connection.

Một trung tâm tim tỏa chiếu liên kết các đệ tử với nhau và với thế giới, tạo nên sự tương tác viễn cảm mà chúng ta tìm cách thấu hiểu và vun bồi. Chân sư DK đã giản lược tiến trình này trong cả thời Atlantis lẫn thời Arya: một người truyền đạt, một người tiếp nhận và một trung gian truyền đạt, dường như bao hàm một dạng kết nối dĩ thái nào đó.

DK now examines the three modes more deeply. He has compared telepathy in Atlantean times with its possibilities in Aryan times and warned about the boomerang effect and the insulating force that can prevent a higher communicator from reaching the intended recipient.

Giờ đây, Chân sư DK xem xét sâu hơn ba phương thức này. Ngài đã so sánh viễn cảm trong thời Atlantis với những khả năng của nó trong thời Arya, đồng thời cảnh báo về hiệu ứng dội ngược và mãnh lực cách ly có thể ngăn một người truyền đạt ở trình độ cao hơn tiếp cận người tiếp nhận đã định.

We have considered the communicator, recipient, and medium. This is the simplest account of their interplay, though the process may be more complex than it first appears.

Chúng ta đã xem xét người truyền đạt, người tiếp nhận và trung gian truyền đạt. Đây là cách trình bày đơn giản nhất về sự tương tác giữa họ, dù tiến trình này có thể phức tạp hơn vẻ ban đầu.

Mental telepathy was not yet very effective in Atlantean times, when people could not think as we understand thinking. Having considered instinctual and mental telepathy, we will now turn to intuitional telepathy, which we seek to cultivate.

Viễn cảm trí tuệ chưa thật sự hiệu quả trong thời Atlantis, khi con người chưa thể suy nghĩ theo cách chúng ta hiểu về tư duy. Sau khi xem xét viễn cảm bản năng và viễn cảm trí tuệ, giờ đây chúng ta sẽ chuyển sang viễn cảm trực giác, điều mà chúng ta tìm cách vun bồi.

We are starting on page 19 of a book of nearly 200 pages. This will be a substantial study. I hope we can draw real value from it, understand telepathy, and put telepathic interplay into practice in service of the Divine Plan.

Chúng ta đang bắt đầu ở trang 19 của một cuốn sách gần 200 trang. Đây sẽ là một công trình nghiên cứu đáng kể. Tôi hy vọng chúng ta có thể rút ra giá trị thực sự từ đó, thấu hiểu viễn cảm và thực hành sự tương tác viễn cảm để phụng sự Thiên Cơ.

[1] 3. Intuitional telepathy is one of the developments upon the Path of Discipleship. It is one of the fruits of true meditation.

[1] 3. Viễn cảm trực giác là một trong những thành quả phát triển trên Con Đường Đệ Tử. Đó là một trong những thành quả của tham thiền chân chính.

This is a development upon the Path of Discipleship beyond the Path of Aspiration. Do we know that we are meditating truly?

Đây là một bước phát triển trên Con Đường Đệ Tử, vượt quá Con Đường Khát Vọng. Chúng ta có biết rằng mình đang tham thiền một cách chân chính hay không?

I have said before that meditation was considered unsuccessful when the meditator could not work within the causal body or Egoic Lotus and, I suppose, establish telepathic rapport with the influencing Master and the Angel of the Presence. DK now identifies areas involved in intuitional telepathy. He seems to assume that we are no longer simply vulnerable to instinctual telepathy and that some thoughtful mental telepathy is developing in us.

Trước đây, tôi đã nói rằng việc tham thiền được xem là không thành công khi người hành thiền chưa thể hoạt động bên trong thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã và, tôi cho rằng, thiết lập sự giao cảm viễn cảm với Chân sư đang tạo ảnh hưởng và Thiên Thần của Hiện Diện. Giờ đây, Chân sư DK xác định những vùng liên quan đến viễn cảm trực giác. Dường như Ngài cho rằng chúng ta không còn chỉ dễ chịu tác động của viễn cảm bản năng, và một mức độ viễn cảm trí tuệ có suy xét đang phát triển trong chúng ta.

[2] The area involved is the head and throat, and the three centres which will be rendered active in the process are the head centre, which is receptive to impression from higher sources, and the ajna centre

[2] Vùng liên quan là đầu và cổ họng, và ba trung tâm sẽ trở nên hoạt động trong tiến trình này là trung tâm đầu, vốn tiếp nhận ấn tượng từ các nguồn cao hơn, và trung tâm ajna

The ajna is a directing center. On the normal etheric and normal astral planes, I think it is focused in one of the subdivisions of the first or atomic subplane on each. These centers become active when intuitional telepathy is functioning.

Trung tâm ajna là một trung tâm chỉ đạo. Trên cõi dĩ thái thông thường và cõi cảm dục thông thường, tôi nghĩ trung tâm này tập trung tại một trong những phân khu của cõi phụ thứ nhất, tức cõi phụ nguyên tử, trên mỗi cõi. Các trung tâm này trở nên hoạt động khi viễn cảm trực giác vận hành.

[3] which is the recipient of the idealistic intuitional impressions; this ajna centre can then "broadcast" that which is received and recognised, using the throat centre as the creative formulator of thought, and the factor which embodies the sensed or intuited idea.

[3] vốn tiếp nhận các ấn tượng trực giác mang tính lý tưởng; khi ấy, trung tâm ajna này có thể "phát sóng" những gì đã tiếp nhận và nhận biết, sử dụng trung tâm cổ họng làm tác nhân sáng tạo để định hình tư tưởng, đồng thời làm yếu tố thể hiện ý tưởng đã cảm nhận hoặc trực nhận.

This process relates particularly to the Spiritual Triad. The ajna center is characteristic of advanced humanity rather than humanity as a whole; the New Group of World Servers is associated with it and, in a peculiar way, constitutes the ajna center of Sanat Kumara. We are dealing with higher forms of impression and broadcasting: the

Tiến trình này đặc biệt liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần. Trung tâm ajna là đặc trưng của bộ phận nhân loại tiến hóa cao hơn là của toàn thể nhân loại; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian gắn liền với trung tâm này và, theo một cách đặc biệt, tạo thành trung tâm ajna của Sanat Kumara. Chúng ta đang bàn đến những hình thức

head and throat areas, with three centers involved.

tiếp nhận ấn tượng và phát truyền cao hơn: các vùng đầu và cổ họng, với ba trung tâm tham gia.

The head center, especially its central twelve-petaled lotus, which is like the zodiac, receives higher impression. The ajna center receives idealistic, intuitional impressions. When we look at its rulership in the apparatus on the normal astral plane, we will find that Neptune is important.

Trung tâm đầu, đặc biệt là hoa sen mười hai cánh ở chính giữa, vốn tương tự vòng hoàng đạo, tiếp nhận ấn tượng cao hơn. Trung tâm ajna tiếp nhận những ấn tượng trực giác mang tính lý tưởng. Khi xem xét sự cai quản trung tâm này trong bộ máy trên cõi cảm dục thông thường, chúng ta sẽ thấy Sao Hải Vương giữ vai trò quan trọng.

Several rays and their planets work through the ajna center; Neptune is an important ruler and has both idealistic and intuitional qualities.

Một số cung cùng các hành tinh tương ứng hoạt động qua trung tâm ajna; Sao Hải Vương là một chủ tinh quan trọng và có cả phẩm tính lý tưởng lẫn trực giác.

DK says that the ajna center, associated with advanced humanity and the New Group of World Servers, can broadcast what it receives and recognizes through the throat center, which formulates thought creatively. This connects the process with the Spiritual Triad.

Chân sư DK nói rằng trung tâm ajna, gắn liền với bộ phận nhân loại tiến hóa cao và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có thể phát truyền những gì nó tiếp nhận và nhận biết qua trung tâm cổ họng, nơi hình thành tư tưởng một cách sáng tạo. Điều này liên kết tiến trình ấy với Tam Nguyên Tinh Thần.

In our present condition, neither we nor even a Master can reach the threefold permanent atom of the buddhic plane. Yet buddhic activity is connected with the manasic permanent atom, which we can reach if we build the antahkarana properly. The second and third aspects are thus combined.

Trong tình trạng hiện nay, cả chúng ta lẫn ngay cả một Chân sư đều chưa thể tiếp cận nguyên tử trường tồn tam phân của cõi Bồ đề. Tuy nhiên, hoạt động Bồ đề có liên hệ với nguyên tử trường tồn manas, mà chúng ta có thể tiếp cận nếu xây dựng antahkarana đúng cách. Như vậy, phương diện thứ hai và thứ ba kết hợp với nhau.

Understanding our apparatus is important to developing telepathic capacity. DK describes a central head center on the normal astral plane.

Việc thấu hiểu bộ máy của chúng ta rất quan trọng đối với sự phát triển năng lực viễn cảm. Chân sư DK mô tả một trung tâm đầu ở vị trí trung tâm trên cõi cảm dục thông thường.

There is also a head center on the normal etheric plane, corresponding to activity in

Cũng có một trung tâm đầu trên cõi dĩ thái thông thường, tương ứng với hoạt động

the Spiritual Triad. We should try to feel into the process, as Master Morya uses the term. In his Agni Yoga books, feeling is connected not only with the astral solar plexus but also with the heart.

trong Tam Nguyên Tinh Thần. Chúng ta nên cố gắng cảm nhận từ bên trong tiến trình này, theo cách Chân sư Morya dùng từ ấy. Trong các sách Agni Yoga của Ngài, sự cảm nhận không chỉ gắn với tùng thái dương cảm dục mà còn với trái tim.

Ideas reach us through the antahkarana we are building. Within the Spiritual Triad, ideas from the first level of the cosmic ethers —the buddhic plane—are formulated as thought. We need close study to participate in this process rather than remain with words that may be academically correct but do not convey the represented experience. I might call that inner experience "imperience." Each day, we can ask whether we have received a telepathic impression and where it may have come from.

Các ý tưởng đến với chúng ta qua antahkarana mà chúng ta đang xây dựng. Trong Tam Nguyên Tinh Thần, các ý tưởng từ cấp độ thứ nhất của các cõi dĩ thái vũ trụ —cõi Bồ đề—được hình thành thành tư tưởng. Chúng ta cần nghiên cứu kỹ để tham gia vào tiến trình này thay vì chỉ dừng lại ở những từ ngữ có thể đúng về mặt học thuật nhưng không truyền tải được trải nghiệm mà chúng biểu đạt. Tôi có thể gọi trải nghiệm bên trong ấy là "nội nghiệm". Mỗi ngày, chúng ta có thể tự hỏi liệu mình đã tiếp nhận một ấn tượng viễn cảm nào chưa và ấn tượng ấy có thể đến từ đâu.

DK worked telepathically with the students gathered around him 80 or 90 years ago, impressing the souls drawn to his note through Alice Bailey. I think something similar is happening now and may form part of the third dispensation, which we expect in fewer than four years from 2021.

Chân sư DK đã làm việc bằng viễn cảm với các đạo sinh quy tụ quanh Ngài cách đây 80 hay 90 năm, thông qua Alice Bailey để truyền ấn tượng đến những linh hồn được thu hút bởi âm điệu của Ngài. Tôi nghĩ điều tương tự đang diễn ra hiện nay và có thể là một phần của đợt truyền dạy thứ ba, mà chúng ta mong đợi sẽ đến trong chưa đầy bốn năm kể từ năm 2021.

[4] It will be apparent to you, therefore, how necessary it is to have a better recognition of the activity of the centres, as they are detailed in the Hindu philosophy;

[4] Do đó, các bạn sẽ thấy rõ việc nhận biết đầy đủ hơn hoạt động của các trung tâm, như triết học Ấn Độ giáo đã trình bày chi tiết, là cần thiết đến mức nào;

There is a book on the way the chakras are conceived in Hindu philosophy. I have forgotten its name. There is an illustration of the ajna in an ascending series of chakras.

Có một cuốn sách nói về cách triết học Ấn Độ giáo quan niệm các luân xa. Tôi đã quên tên sách. Trong đó có một hình minh họa trung tâm ajna trong một chuỗi luân xa đi từ dưới lên.

The Buddha came from India, and what he transmitted to Tibet began there. The roots of this teaching are Indian, or as DK says, Hindu.

Đức Phật xuất thân từ Ấn Độ, và những gì Ngài truyền sang Tây Tạng đã khởi nguồn từ đó. Giáo huấn này có cội rễ ở Ấn Độ, hay như Chân sư DK nói, ở Ấn Độ giáo.

[5] and until there is some real understanding of the part the vital body plays as the broadcaster and as the recipient of feelings, thoughts and ideas, there will be little progress made in the right understanding of modes of communication.

[5] và cho đến khi có được sự thấu hiểu thực sự nhất định về vai trò của thể sinh lực trong việc phát sóng cũng như tiếp nhận cảm xúc, tư tưởng và ý tưởng, chúng ta sẽ chỉ tiến bộ rất ít trong việc thấu hiểu đúng các phương thức giao tiếp.

Notice that the vital body serves as broadcaster and as recipient. That is important here. The title *Telepathy and the Etheric Vehicle* is very straightforward.

Hãy lưu ý rằng thể sinh lực đảm nhiệm cả vai trò phát lẫn tiếp nhận. Điều đó quan trọng ở đây. Nhan đề *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái* rất rõ ràng.

The sciences involved are ancient, and there have always been knowers.

Các ngành khoa học liên quan đều có từ thời cổ đại, và từ xưa đến nay luôn có những thức giả.

Patanjali, author of the Yoga Sutras, was not the first to understand these matters. We are developing a deeper understanding of the different ethers, the ordinary etheric body, and higher modes of transmission. The heart center and ethers are closely related: the heart unifies, while the ethers provide a medium of unification between communicator and recipient.

Patanjali, tác giả của Kinh Yoga, không phải là người đầu tiên thấu hiểu những vấn đề này. Chúng ta đang phát triển sự thấu hiểu sâu sắc hơn về các loại dĩ thái khác nhau, thể dĩ thái thông thường và các phương thức truyền đạt cao hơn. Trung tâm tim và các loại dĩ thái có mối liên hệ mật thiết: trái tim hợp nhất, còn các loại dĩ thái cung cấp một môi trường để hợp nhất người giao tiếp với người tiếp nhận.

We may sense, without exaggeration or undue personal reference, that an impression comes from a higher source. We should pause to ask whether this process is alive in us or whether we are studying it only academically. Academic study is useful, but it does not take us as far as we need to go.

Chúng ta có thể cảm nhận rằng một ấn tượng đến từ một nguồn cao hơn, mà không phóng đại hay quy chiếu quá mức về cá nhân mình. Chúng ta nên dừng lại để tự hỏi liệu tiến trình này có đang sống động trong chúng ta hay chúng ta chỉ nghiên cứu nó trên phương diện học thuật. Nghiên cứu học thuật có ích, nhưng không đưa chúng ta đi xa đến mức cần thiết.

[6] There is an interesting parallel between the three modes of telepathic work and their three techniques of accomplishment, and the three major ways of communicating on Earth:

[6] Có một sự tương đồng thú vị giữa ba phương thức hoạt động viễn cảm cùng ba kỹ thuật thực hiện tương ứng, với ba cách giao tiếp chính trên Trái Đất:

Writing before instantaneous computer communication, the Tibetan compares the three modes of telepathy to the kinds of travel and communication available at the time.

Viết vào thời trước khi có giao tiếp tức thời qua máy tính, Chân sư Tây Tạng so sánh ba phương thức viễn cảm với những hình thức đi lại và giao tiếp hiện có lúc bấy giờ.

Instinctual telepathy corresponds to train travel, stations, and the telegraph, including Morse code.

Viễn cảm bản năng tương ứng với việc đi lại bằng tàu hỏa, các nhà ga và điện báo, kể cả mã Morse.

Mental telepathy corresponds to ocean travel, ports around the periphery of the lands, and the telephone, which transmits the sound of the voice and goes beyond the telegraph. Intuitional telepathy corresponds to air travel, landing places, and radio. DK said the teaching would go out over radio, though we may need to broaden what we mean by radio.

Viễn cảm trí tuệ tương ứng với việc đi lại bằng đường biển, các cảng dọc theo bờ các vùng đất và điện thoại, vốn truyền âm thanh của giọng nói và vượt xa điện báo. Viễn cảm trực giác tương ứng với việc đi lại bằng đường hàng không, các điểm hạ cánh và vô tuyến. Chân sư DK nói rằng giáo huấn sẽ được truyền đi qua vô tuyến, dù có lẽ chúng ta cần mở rộng ý nghĩa của từ vô tuyến.

Perhaps DK would include today's advanced computer communications under the term radio. The analogy helps us compare the levels of communication: telegraph, telephone, and radio show increasing communicability. Newer technology has made the teaching available through a more living medium.

Có lẽ Chân sư DK sẽ bao hàm cả những phương tiện giao tiếp tiên tiến qua máy tính ngày nay trong thuật ngữ vô tuyến. Sự tương đồng này giúp chúng ta so sánh các cấp độ giao tiếp: điện báo, điện thoại và vô tuyến cho thấy khả năng giao tiếp ngày càng tăng. Công nghệ mới hơn đã giúp truyền bá giáo huấn qua một phương tiện sống động hơn.

[7] That which is going on in connection with the human consciousness is ever externalised or finds its analogy upon the physical plane, and so it is in connection with developed sensitivity to impression.

[7] Những gì đang diễn ra liên quan đến tâm thức nhân loại luôn ngoại hiện hoặc tìm thấy sự tương đồng trên cõi hồng trần, và sự nhạy cảm đã phát triển đối với ấn tượng cũng vậy.

These are subjective or subtle factors that appear in physical developments. DK gives

Đây là những yếu tố chủ quan hoặc tinh tế biểu lộ qua các bước phát triển trên cõi hồng

us many ways to understand them, reflecting the strength of the third-ray aspect in his work.

trần. Chân sư DK cung cấp cho chúng ta nhiều cách để thấu hiểu chúng, phản ánh sức mạnh của phương diện cung ba trong công việc của Ngài.

His ability to consider many sides, use different methods, and formulate high ideas so we can grasp them shows the advanced mentality of his work. I think it also reflects the third aspect.

Khả năng xem xét nhiều mặt, sử dụng các phương pháp khác nhau và diễn đạt những ý tưởng cao siêu để chúng ta có thể nắm bắt cho thấy trình độ trí tuệ cao trong công việc của Ngài. Tôi nghĩ điều đó cũng phản ánh phương diện thứ ba.

[8] There is still another way in which we can look at the entire subject of response between broadcasting areas of consciousness and the receiving areas of consciousness. We might list the divisions of this process. Much must remain theoretical, and little can, as yet, be worked out in practice.

[8] Chúng ta còn có một cách khác để xem xét toàn bộ chủ đề về sự đáp ứng giữa các vùng phát sóng của [Page 20] tâm thức và các vùng tiếp nhận của tâm thức. Chúng ta có thể liệt kê các phần của tiến trình này. Phần lớn vẫn phải nằm trong lý thuyết, và cho đến nay chỉ một phần nhỏ có thể thực hiện trong thực hành.

The Masters have a precise sense of when an idea studied in theory can be brought into manifestation.

Các Chân sư nhận biết chính xác thời điểm có thể đưa một ý tưởng đang được nghiên cứu trên lý thuyết vào biểu hiện.

[9] However, let me list the various forms of telepathic work for your general instruction:

[9] Tuy nhiên, để cung cấp cho các bạn sự chỉ dẫn tổng quát, Tôi xin liệt kê các hình thức hoạt động viễn cảm khác nhau:

We are studying the response between what broadcasts and what receives.

Chúng ta đang nghiên cứu sự đáp ứng giữa bên phát và bên tiếp nhận.

In simple terms, the process involves a broadcaster, a receiver, and the medium through which an impression travels. That medium is the etheric field in its different strata; communication is not limited to ordinary ether.

Nói đơn giản, tiến trình này bao gồm một bên phát, một bên tiếp nhận và môi trường mà ấn tượng truyền qua. Môi trường đó là trường dĩ thái với các tầng khác nhau; sự giao tiếp không chỉ giới hạn trong dĩ thái thông thường.

I would say that this medium of communication extends from the bottom to the top of the universe, while recognizing how inadequate that formulation is. DK is

Tôi cho rằng môi trường giao tiếp này trải dài từ đáy đến đỉnh của vũ trụ, đồng thời cũng nhận ra cách diễn đạt ấy còn bất cập đến mức nào. Chân sư DK rất thực tế: còn

realistic: much remains to be worked out in practice. We are entering a large section.

nhiều điều phải triển khai trong thực hành. Chúng ta đang bước vào một phần lớn.

I cannot take this too far now because another program on the sacred pentagram for Libra is approaching, even as we near Scorpio. The many forms of telepathic work will require several programs. I nearly chose a different book and might not have selected this seed-thought group, but understanding the principles of spiritual telepathy is important for all of us.

Lúc này tôi không thể đi quá xa vào chủ đề này vì sắp đến một chương trình khác về ngôi sao năm cánh thiêng liêng dành cho Thiên Bình, dù chúng ta đã gần bước sang Hổ Cáp. Nhiều hình thức hoạt động viễn cảm sẽ cần đến vài chương trình. Tôi suýt chọn một cuốn sách khác và có thể đã không chọn nhóm tư tưởng hạt giống này, nhưng việc thấu hiểu các nguyên khí của viễn cảm tinh thần rất quan trọng đối với tất cả chúng ta.

Keith Bailey made important formulations from his knowledge of which people belonged to which groups, including groups that had not yet received their full membership. The material may be difficult to locate, though perhaps not. DK did not want it circulated widely; it was for serious students.

Keith Bailey đã hệ thống hóa những thông tin quan trọng dựa trên hiểu biết của ông về việc ai thuộc nhóm nào, kể cả những nhóm chưa có đủ thành viên. Tài liệu này có thể khó tìm, dù cũng có lẽ không khó. Chân sư DK không muốn tài liệu ấy lưu hành rộng rãi; nó dành cho những đạo sinh nghiêm túc.

Mr. Adams was a third-ray soul. The chart presents the keynotes, with the italicized one as the main focus. A mistake in the chart has been corrected: Adams was English, not born in Kansas.

Ông Adams là một linh hồn cung ba. Bảng trình bày các chủ âm, trong đó chủ âm in nghiêng là trọng tâm chính. Một sai sót trong bảng đã được sửa: Adams là người Anh, không sinh tại Kansas.

That correction concerns IBS. The initiate Roberto Assagioli belonged to the first group and helped us understand the practical application of DK's writings. Alice Bailey was also in the group, with detachment as her main keynote; Foster Bailey and the rays are listed as well. Adams was a third-ray soul, while Assagioli and Alice Bailey were second-ray souls. The group was not homogeneous in soul ray.

Sự đính chính đó liên quan đến IBS. Điểm đạo đồ Roberto Assagioli thuộc nhóm thứ nhất và đã giúp chúng ta thấu hiểu việc ứng dụng thực tiễn các tác phẩm của Chân sư DK. Alice Bailey cũng thuộc nhóm này, với sự tách rời là chủ âm chính của Bà; Foster Bailey cùng các cung cũng có trong danh sách. Adams là một linh hồn cung ba, còn Assagioli và Alice Bailey là những linh hồn cung hai. Nhóm không đồng nhất về cung linh hồn.

Foster Bailey was a first-ray soul and would take up a role for Master Morya similar to Alice Bailey's work with Master Kuthumi

Foster Bailey là một linh hồn cung một và sẽ đảm nhận một vai trò cho Chân sư Morya tương tự như công việc của Alice Bailey với

through DK. Alice Bailey's secretary, also a second-ray soul, left the work and later returned. The group members had different keynotes despite sharing the telepathic group.

Chân sư Kuthumi thông qua Chân sư DK. Thư ký của Alice Bailey, cũng là một linh hồn cung hai, đã rời công việc rồi sau đó quay lại. Các thành viên có những chủ âm khác nhau dù cùng thuộc nhóm viễn cảm.

Betty Harris was another first-ray soul. I think she was an Aquarius, for whom silence was especially important. Regina Keller, an advanced disciple born in Hungary and a Capricorn, needed restraint; at times, impulses harmful to the work took hold of her.

Betty Harris là một linh hồn cung một khác. Tôi nghĩ bà thuộc dấu hiệu Bảo Bình, và sự im lặng đặc biệt quan trọng đối với bà. Regina Keller, một đệ tử tiến bộ sinh tại Hungary và thuộc dấu hiệu Ma Kết, cần sự tự chế; đôi lúc, những xung động gây hại cho công việc đã chi phối bà.

Most members were second-ray souls. I had not realized that Alice Ortiz, an Aries and second-ray soul with a strong sixth ray, was also included. Elena Dramcini has examined Ortiz in great detail in our group and is a fine esoteric astrologer. I had not looked closely enough to notice Ortiz's presence. She may not have been an advanced disciple, but she had substantial compassion and understanding.

Phần lớn thành viên là những linh hồn cung hai. Tôi đã không nhận ra rằng Alice Ortiz, một người thuộc dấu hiệu Bạch Dương và là linh hồn cung hai với cung sáu mạnh, cũng có mặt trong nhóm. Elena Dramcini đã nghiên cứu rất chi tiết về Ortiz trong nhóm chúng ta và là một nhà chiêm tinh học nội môn giỏi. Tôi đã không xem xét đủ kỹ để nhận thấy sự hiện diện của Ortiz. Bà có thể chưa phải là một đệ tử tiến bộ, nhưng bà có lòng từ bi và sự thấu hiểu sâu sắc.

Ortiz's keynote was courage. Elena may have produced 50 or so programs on CDP or Alice Ortiz; I cannot remember the number. John Tassin was another first-ray soul, making three with Foster Bailey and Betty Harris. He was a strong Mason and may have known Foster Bailey well, but was eventually dismissed because old astral habits from his former monastic life led him into illusion. The nine included three first-ray souls, one third-ray soul, and five second-ray souls, gathered to receive instruction in spiritual telepathy.

Chủ âm của Ortiz là lòng can đảm. Elena có thể đã thực hiện khoảng 50 chương trình về CDP hay Alice Ortiz; tôi không nhớ con số. John Tassin là một linh hồn cung một khác, hợp với Foster Bailey và Betty Harris thành ba người. Ông là một hội viên Tam Điểm nhiệt thành và có thể đã quen biết Foster Bailey khá rõ, nhưng cuối cùng đã bị loại khỏi nhóm vì những thói quen cảm dục cũ từ đời sống tu viện trước kia đã dẫn ông vào ảo tưởng. Chín người gồm ba linh hồn cung một, một linh hồn cung ba và năm linh hồn cung hai, quy tụ để tiếp nhận huấn thị về viễn cảm tinh thần.

The first four groups each had a full complement of nine. When the war made it impossible to continue, Keith Bailey also

Mỗi nhóm trong bốn nhóm đầu tiên đều có đủ chín người. Khi chiến tranh khiến việc tiếp tục trở nên bất khả thi, Keith Bailey

recorded who moved beyond those groups into the new seed group of 24. These groups were highly organized, and we owe Keith thanks for documenting their membership, character, and assignments.

cũng ghi lại những ai đã chuyển từ các nhóm ấy sang nhóm hạt giống mới gồm 24 người. Những nhóm này được tổ chức rất chặt chẽ, và chúng ta phải cảm ơn Keith vì đã ghi chép về thành viên, tính cách và nhiệm vụ của họ.

We might ask what three keynotes DK would see in us, what our major keynote would be, and where he would place us if the groups of nine were complete. University of the Seven Rays classes have included similar exercises. Although many of Alice Bailey's advanced disciples were assigned to the telepathic group, not all were. DK balanced the qualities. There were few third-ray souls; one other, LTSK, belonged to the glamour group of trained observers. Perhaps he needed that group's help because he was one of the most glamoured disciples and had not yet taken the first initiation, though he was enthusiastic and contributed financially to the work. It would be interesting to know which group DK would choose for each of us.

Chúng ta có thể tự hỏi Chân sư DK sẽ thấy ba chủ âm nào nơi mình, chủ âm chính của mình là gì, và Ngài sẽ xếp mình vào đâu nếu các nhóm chín người đều đủ thành viên. Các lớp học của Đại học Bảy Cung từng có những bài tập tương tự. Dù nhiều đệ tử tiến bộ của Alice Bailey được phân vào nhóm viễn cảm, nhưng không phải tất cả. Chân sư DK đã cân bằng các phẩm tính. Có ít linh hồn cung ba; một người khác là LTSK thuộc nhóm ảo cảm gồm các nhà quan sát lão luyện. Có lẽ người đệ tử ấy cần sự trợ giúp của nhóm đó vì thuộc số những đệ tử chịu ảo cảm nặng nề nhất và chưa trải qua lần điểm đạo thứ nhất, dù rất nhiệt tình và đóng góp tài chính cho công việc. Sẽ rất thú vị nếu biết Chân sư DK sẽ chọn nhóm nào cho mỗi người chúng ta.

DK now describes the forms of telepathic work in increasing detail.

Giờ đây Chân sư DK mô tả các hình thức hoạt động viễn cảm ngày càng chi tiết hơn.

[10] 1. Telepathic work from solar plexus to solar plexus.

[10] 1. Hoạt động viễn cảm từ tùng thái dương đến tùng thái dương.

[11] 2. Telepathic work from mind to mind.

[11] 2. Hoạt động viễn cảm từ thể trí đến thể trí.

[12] 3. Telepathic work from heart to heart.

[12] 3. Hoạt động viễn cảm từ trái tim đến trái tim.

[13] 4. Telepathic work from soul to soul.

[13] 4. Hoạt động viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn.

Soul-to-soul telepathy is the highest form presently available to humanity, though higher forms exist.

Viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn là hình thức cao nhất mà nhân loại hiện có thể sử dụng, dù vẫn có những hình thức cao hơn.

[14] 5. Telepathic work between soul and mind.

Soul-to-mind telepathy is a necessary step toward soul, mind, and brain.

[14] 5. Hoạt động viễn cảm giữa linh hồn và thể trí.

Viễn cảm từ linh hồn đến thể trí là một bước cần thiết để tiến tới viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

[15] 6. Telepathic work between soul, mind and brain.

[15] 6. Hoạt động viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

[15b] 7. Telepathic work between a Master (the focal point of a group) and the disciple in the world.

[15b] 7. Hoạt động viễn cảm giữa một Chân sư (điểm tập trung của một nhóm) và người đệ tử trong thế gian.

[15c] 8. Telepathic work between a Master and His group.

He was presumably attempting the latter with his own gathered group, which included several seed-group components.

[15c] 8. Hoạt động viễn cảm giữa một Chân sư và nhóm của Ngài.

Có lẽ Ngài đang cố gắng thực hiện hình thức sau này với chính nhóm do Ngài tập hợp, trong đó có một số thành phần thuộc các nhóm hạt giống.

[16] 9. Telepathic work between subjective and objective groups.

The more advanced subjective groups may reach more outwardly focused groups, perhaps even on the physical plane, and thereby affect the Divine Plan. That is the ninth form. What is the final one?

[16] 9. Hoạt động viễn cảm giữa các nhóm chủ quan và khách quan.

Các nhóm chủ quan tiến bộ hơn có thể tiếp cận những nhóm hướng nhiều hơn ra bên ngoài, có lẽ ngay cả trên cõi hồng trần, và qua đó tác động đến Thiên Cơ. Đó là hình thức thứ chín. Hình thức cuối cùng là gì?

[17] 10. Telepathic work between the Hierarchy of Masters as a group or a part of the Hierarchy, and groups of disciples.

Perhaps this includes the New Group of World Servers. In Program 9, beginning on page 20, we will examine the ten forms before turning to the three types of energy involved. Keep the principal kinds—

[17] 10. Hoạt động viễn cảm giữa Thánh đoàn các Chân sư với tư cách một nhóm hoặc một bộ phận của Thánh đoàn, và các nhóm đệ tử.

Có lẽ hình thức này bao gồm cả Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Trong Chương trình 9, bắt đầu từ trang 20, chúng ta sẽ xem xét mười hình thức này trước khi chuyển sang ba loại năng lượng có liên quan. Hãy ghi nhớ

instinctual, mental, and intuitional—in mind as we go into the subdivisions.

các loại chính—bản năng, trí tuệ và trực giác—khi chúng ta đi vào các phân loại nhỏ hơn.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 009

Tóm Tắt

Cấu trúc và phạm vi của giao tiếp viễn cảm

Giao tiếp viễn cảm gồm ba thành phần: bên truyền đạt, bên tiếp nhận và phương tiện truyền thông, tương ứng với người tư duy, tư tưởng và phương tiện chuyển tải tư tưởng. Sau phần trình bày 23 phương pháp dẫn đến sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não, Chân sư DK khảo sát mười hình thức, trong đó sáu hình thức đầu được bàn đến ở đây. Nhiều hình thức cao vẫn chủ yếu mang tính lý thuyết; những hình thức thấp tuy phổ biến cả ở người thông minh nhưng không phải cấp độ để người đệ tử đồng hoá với.

Sự tập trung và nền tảng tri thức

Việc nghiên cứu đòi hỏi sự chú ý tập trung cao độ của từng thành viên Nhóm hạt giống và của cả nhóm, cùng với các bài tham thiền trong những sách Dhyana về tim, cổ họng, ajna và Hoa sen nghìn cánh. Hoàng đạo được mô tả là nằm ngay tại tâm của Hoa sen nghìn cánh. Quan niệm cho rằng mọi tri thức trí tuệ có giá trị đều bắt đầu từ người Hy Lạp bị chất vấn bằng đóng góp lâu dài của sáu trường phái triết học Ấn Độ.

Viễn cảm từ tùng thái dương đến tùng thái dương

Hình thức thứ nhất diễn ra theo bản năng, bên dưới cơ hoành, gắn với cảm xúc và hầu như không có tư duy tham gia. Sợ hãi, căm ghét, ghê tởm, tình yêu và dục vọng có thể lan truyền giữa cá nhân hoặc cuốn cả nhóm vào một phản ứng chung, tương tự đàn chim hay đàn thú đồng loạt đổi hướng. Đây là kiểu giao tiếp "tôi có cảm giác", vốn đã hoạt động trong thời Atlantis khi người bình thường chưa biết tư duy theo nghĩa hiện nay; một dạng dĩ thái giữ vai trò phương tiện truyền đạt. Tùng thái dương thực sự nằm dưới cơ hoành, còn tam giác prana có một trung tâm ở giữa phía trên cơ hoành tạo nên một tương ứng đáng lưu ý.

Cảm xúc tập thể và sự tiếp nhận sai lệch

Cảm xúc mạnh thường thúc đẩy hành động trước khi con người hiểu nguyên nhân; lời giải thích xuất hiện sau đó có thể chỉ là ảo tưởng củng cố cảm xúc sẵn có. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, đám đông trong cuộc tấn công Điện Capitol chịu sự lan truyền của thù địch, ghê tởm và tình yêu sùng tín dành cho người lãnh đạo mị dân, cùng "lời nói dối lớn" dùng để biện minh cho việc đảo ngược tiến trình dân chủ. Ngay cả thông điệp truyền bằng trí tuệ cũng có thể đi vào thể cảm dục thay vì trung tâm cổ họng như dự định, khiến tư tưởng khơi dậy phản ứng cổ xưa thay vì tư duy. Định luật Tình thương được liên hệ với cõi cảm dục và được xác định là định luật thứ sáu của hệ mặt trời.

Cảm nhận của tùng thái dương và cảm nhận của tim

Cách dùng khái niệm cảm nhận ở Chân sư DK được đối chiếu với Chân sư Morya: Chân sư Morya đặt cảm nhận trong mối liên hệ cao hơn với tim, còn phần đang xét của Chân sư DK mô tả phản ứng ở tùng thái dương. Sự khác biệt này được làm sáng tỏ qua ý niệm thăng hoa: cảm nhận ở tim là sự nâng cao của đáp ứng cảm xúc từng xuất hiện ở tùng thái dương. Hình ảnh iốt chuyển thẳng từ rắn sang hơi khi gia nhiệt minh họa sự chuyển cấp ấy, thay vì xem mọi cảm nhận đều thuộc cùng một phẩm chất.

Viễn cảm từ thể trí đến thể trí

Hình thức thứ hai gắn với giai đoạn tâm thức Arya; "Arya" ở đây chỉ trạng thái tâm thức, không chỉ một chủng tộc vật chất như cách Hitler sử dụng thuật ngữ. Khả năng này phát triển chậm vì nhân loại trước hết phải học tư duy, nhưng hiện có nhiều người có thể tiếp nhận ấn tượng trí tuệ hơn mức thường được nhận biết. Một tư tưởng mới có thể đến từ linh hồn, Chân sư hoặc một Đấng cao hơn; khả năng gần gũi hơn là từ một người tư duy mạnh mẽ mà người tiếp nhận vô tình đồng điệu. Không nhận ra nguồn của những ấn tượng ấy làm đời sống trí tuệ thêm phức tạp và dễ khiến con người nhận mọi tư tưởng là sản phẩm của chính mình.

Quan sát tư tưởng và phân biệt nguồn ấn tượng

Đời sống tư tưởng cần được quan sát để phân biệt những ý nghĩ quen thuộc lặp lại với tư tưởng mới đem đến sự soi sáng hoặc thấu hiểu. Sự lẫn lộn giữa linh hồn, Thái dương Thiên Thần và Thiên Thần của Hiện Diện khiến việc nhận biết giao tiếp trên các cấp độ linh hồn càng khó khăn. Chân sư có thể hoạt động viễn cảm ở cấp độ linh hồn mà phàm ngã không nhận ra; vì vậy, việc phân biệt nguồn và phẩm tính của ấn tượng là một phần thiết yếu của huấn luyện.

Viễn cảm từ tim đến tim

Hình thức thứ ba tạo sự hợp nhất và là điều kiện không thể thiếu của viễn cảm nhóm chân chính. Nó chỉ liên quan đến các ấn tượng nhóm, khác với tình yêu cá nhân vốn được quy về hoạt động của tùng thái dương; tình thương nhóm đòi hỏi trung tâm tim. Khả năng truyền nhận cao hơn phát triển cùng những điểm tập trung nhất tâm cao hơn trên thang tiến hoá. Một khả năng được đề xuất là một số bài tham thiền nhóm của Chân sư DK nhằm kích thích trung tâm tim và tạo sự hợp nhất giữa các thành viên rất khác nhau.

Đức Christ và năng lực đồng hoá với nhân loại

Chân sư DK gọi Đức Christ là Đấng nhạy cảm vĩ đại nhất mà nhân loại từng sản sinh; năng lực đồng hoá khiến Ngài có thể nhận biết kinh nghiệm của con người vượt qua mọi ngăn cách. Năng lực thông linh này được liên hệ chủ yếu với cung hai, còn hình ảnh Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí nhiệm và Đấng Hoá Thân Kalki hiện đại được dùng để mở rộng cách hiểu về Ngài. Ba năm phụng sự công khai được đặt cạnh thời kỳ phụng sự khoảng hai nghìn năm, nhưng thời điểm kết thúc không được xác định. Đức Christ và Đức Phật cuối cùng sẽ tiến đến những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, trong khi các đại diện tiếp nối ảnh hưởng của Các Ngài tại những đại lễ, như trình bày trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.

Nỗi đau của thế giới và sự thông phần đau khổ

Danh xưng "người của sầu khổ và quen với đau buồn" nói đến tâm thức về nỗi đau của thế giới và gánh nặng nhân loại đang chịu, hoàn toàn không hàm ý đau buồn cá nhân. Kinh nghiệm tại vườn Gethsemane vì thế không chỉ là lo âu trước cuộc đóng đinh; khi ấy Đức Christ đã đứng đầu Thánh đoàn, tiếp nối Đức Phật chân chính. Hoàng tử Gautama được phân biệt với Đức Phật chân chính như hiện thể của Ngài, tương tự điểm đạo đồ Jesus là hiện thể của Đức Christ. "Thông phần đau khổ của Đức Christ" là đáp ứng của người đệ tử trước cùng tình trạng thế giới ấy, và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được kỳ vọng ngày càng tham gia sâu hơn, thay vì chỉ tin tưởng thụ động hoặc tìm kiếm sự tử đạo.

Trái tim tan vỡ theo nghĩa huyền bí

"Trái tim tan vỡ" chân chính là sự đáp ứng vô ngã trước đau khổ nhân loại và hiện vẫn rất hiếm. Trái lại, trái tim tan vỡ theo nghĩa thông thường được Chân sư DK mô tả là sự rối loạn trung tâm

tùng thái dương, phá huỷ "trung tâm cảm nhận" và kéo theo sự suy sụp của hệ thần kinh. Nguyên nhân được nêu là không xử lý hoàn cảnh như một linh hồn, đặc biệt khi sự gắn bó cá nhân khiến người mất người thân cảm thấy không thể tiếp tục sống. Trường hợp Debbie Reynolds qua đời ngay sau con gái Carrie Fisher được đưa ra để suy ngẫm; trường hợp Buckminster Fuller và vợ chỉ được nhắc với sự không chắc chắn về chi tiết và nguyên nhân, đồng thời khả năng có những liên kết sâu xa khác vẫn để ngỏ.

Viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn

Hình thức thứ tư được Chân sư DK xác định là loại công việc cao nhất có thể đối với nhân loại: con người đáp ứng như một linh hồn trước tác động và ấn tượng của những linh hồn khác. Khả năng này báo hiệu sự chuẩn bị nhanh chóng cho các tiến trình dẫn đến điểm đạo, đồng thời đặt ra sự phân biệt giữa các cuộc điểm đạo ngưỡng cửa và lần điểm đạo đầu tiên theo cách nhìn của các Chân sư. Một giả thuyết được đề xuất là ở lần điểm đạo đầu tiên theo nghĩa thực sự ấy, người đệ tử có thể đã ở trong ashram và hào quang của Chân sư, với đáp ứng linh hồn trở thành cách tương tác thường xuyên. Mục tiêu thực hành là chuyển từ đáp ứng với phàm ngã hoặc sự gần gũi cảm xúc sang nhận biết và đáp ứng với linh hồn của người khác.

Viễn cảm giữa linh hồn và thể trí

Hai nhóm khả năng tiếp theo chỉ mở ra khi bốn hình thức trước bắt đầu trở thành kinh nghiệm hữu thức của người đệ tử. Hình thức thứ năm giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng để tiếp nhận nội dung vốn có của tâm thức linh hồn, cùng nội dung đời sống nhóm của linh hồn trên cấp độ riêng qua giao tiếp với những linh hồn khác. Đây là ý nghĩa chân chính của viễn cảm trực giác: linh hồn truyền nội dung đến thể trí cá nhân và thể trí nhóm. Chỉ thực hành chân thành, bền bỉ mới biến những khái niệm khó nắm bắt này thành kinh nghiệm; sự khiêm tốn ở đây gắn với một Ý thức về tỉ lệ đã được điều chỉnh.

Thái dương Thiên Thần và sự truyền đạt Thiên Cơ

Thái dương Thiên Thần được mô tả là những Đấng từng làm người trong một hệ mặt trời lớn trước đây, trải qua huấn luyện lâu dài và trở lại với hiểu biết sâu rộng hơn về Thiên Cơ; Thiên Thần của Hiện Diện là sự phóng chiếu của Các Ngài. Việc một số người có thể đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước không khiến họ trở thành Thái dương Thiên Thần hay đồng nghĩa với việc từng được huấn luyện trên Sirius. Qua viễn cảm trực giác, những ý tưởng tinh thần mới làm thể trí phong phú, đánh thức trực giác và mở rộng nhận biết về Thiên Cơ. Bản Đại Khấn Nguyện thứ ba chứa một số ý tưởng về Thiên Cơ, nhưng ngay cả hiểu biết của Thánh đoàn cũng có giới hạn; hình ảnh chỉ biết âm tiết đầu tiên trong danh Sanat Kumara nhấn mạnh khoảng cách giữa hiểu biết hiện tại và toàn thể Thiên Cơ.

Trực giác và sự tích hợp với Tam Nguyên Tinh Thần

Dòng ý tưởng mới từ các cấp độ Bồ đề đánh thức trực giác, cho thấy linh hồn bắt đầu tích hợp hữu thức, rõ rệt với Tam Nguyên Tinh Thần và ngày càng ít đồng hoá với phàm ngã. Sơ đồ của Tuija, phát triển cùng Keith Bailey, minh họa các dòng năng lượng từ Tam Nguyên Tinh Thần đi vào cấu trúc linh hồn, gia tăng ảnh hưởng khi antahkarana được xây dựng. Một dòng khác từ phương diện bánh xe của Chân Thần duy trì lửa trung tâm, tức Bảo Ngọc Trong Hoa Sen. "Chân ngã thực sự" có thể chỉ cấu trúc linh hồn trong thể nguyên nhân, trong khi Luận về Lửa Vũ Trụ, trang 176–177, còn trình bày Tam Nguyên Tinh Thần như chân ngã hay linh hồn thực sự; các cấp nghĩa này cần được phân biệt.

Từ linh ảnh thần bí đến tư tưởng rõ ràng

Mối tương giao giữa linh hồn và thể trí có thể tồn tại lâu dài dưới dạng chưa định hình, quá mơ hồ hoặc trừu tượng để diễn đạt. Đây là giai đoạn linh ảnh và khai mở thần bí; một giả thuyết được nêu là hoạt động còn diễn ra phần lớn phía trên đầu, chưa đi xuống trung tâm đầu quanh tuyến tùng. Những ấn tượng như vậy chưa đủ để hành động, trong khi Thiên Cơ cuối cùng phải được thực hiện trên cõi hồng trần. Vì vậy, cần một bước tiếp theo để chuyển nội dung cảm nhận thành tư tưởng có thể truyền đạt và ứng dụng.

Viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não

Ở hình thức thứ sáu, thể trí vừa tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn vừa trở thành bên truyền đạt. Các ấn tượng linh hồn và trực giác từ Tam Nguyên Tinh Thần qua linh hồn được định hình thành tư tưởng, khoác hình tướng rồi truyền đến bộ não dưới dạng Hình tư tưởng. Quá trình cần tránh sự xuyên tạc của ảo cảm; thể trí kiểm soát thể dĩ thái, còn các mô hình năng lượng của thể dĩ thái tiếp tục tác động đến sự biểu hiện hồng trần. Đây là bước chuyển từ nhà thần bí sang nhà huyền bí học, giúp tư tưởng bám rễ trong đời sống và góp phần biểu hiện Thiên Cơ.

Huấn luyện kỹ thuật và trách nhiệm truyền đạt

Theo thời gian và qua huấn luyện kỹ thuật, người đệ tử có thể chạm đến thể trí và bộ não của các đệ tử khác; đây là một phần thưởng lớn của tham thiền đúng đắn, đồng thời kéo theo trách nhiệm thực sự. Tiêu chuẩn đánh giá là người khác có hiểu điều muốn truyền đạt hay không và sự hiểu ấy có cải thiện đời sống trên cõi hồng trần hay không. Giáo huấn chính xác của Chân sư DK được lấy làm mẫu cho công việc giáo dục huyền môn; Thầy MDR cũng thừa nhận khả năng diễn giải sai hoặc chưa định hình ý tưởng đủ rõ. Trách nhiệm chân chính này được phân biệt với ảo cảm tự nhận trách nhiệm của cung hai trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới; Luận về Chánh Thuật cung cấp thêm chi tiết về sự hình thành tư tưởng, đáp ứng của phàm ngã và những trở ngại từ thể cảm dục.

Giới hạn hiện tại và những tiếp xúc cao hơn

Sáu hình thức đã xét bao quát phần lớn các tiếp xúc nội tâm, công việc và huấn luyện cá nhân liên quan trực tiếp đến con người. Những hình thức còn lại mở sang các phạm vi tiếp xúc cao hơn trong Thánh đoàn, từ các Chân sư, các Đấng Chohan đến các Đấng Chohan bậc bảy và Sanat Kumara, tạo thành mục tiêu tương lai của nhân loại. Khái niệm đệ tử mang tính tương đối, vì ngay cả Hành Tinh Thượng đế và Thái dương Thượng đế cũng có thể được gọi là đệ tử. Việc phân biệt điều nhân loại có thể thực hiện với những tiếp xúc còn vượt tầm cần đi cùng sự nhạy cảm về nguồn năng lượng; những đợt năng lượng mới có thể đến từ linh hồn, nhưng khả năng này được giữ ở mức câu hỏi chưa xác định.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 9: Text – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 9: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu nguồn DOCX đã cung cấp; các dấu trang in được nhúng trong văn bản được thể hiện dưới dạng [Page n].

[1] 1. Telepathic work from solar plexus to solar plexus. [1b] With this we have already dealt. This is closely connected with feeling, and little or no thought is involved; [1c] it concerns emotions (fear, hate, disgust, love, desire and many other purely astral reactions). [1d] It is carried on instinctively and below the diaphragm.

[1] 1. Công việc viễn cảm từ tùng thái dương đến tùng thái dương. [1b] Chúng ta đã bàn đến điều này. Công việc này liên hệ mật thiết với cảm nhận, và có rất ít hoặc hoàn toàn không có tư tưởng tham dự; [1c] nó liên quan đến các cảm xúc (sợ hãi, căm ghét, ghê tởm, tình thương, dục vọng và nhiều phản ứng thuần túy cảm dục khác). [1d] Nó diễn ra theo bản năng và ở dưới cơ hoành.

[1e] 2. Telepathic work from mind to mind. [1f] This is beginning to be possible, and many more people are capable of this kind of communication than is now realised. People today do not know whence various mental impressions come, and this greatly enhances the complexity of life at this time and increases the mental problem of thousands.

[1e] 2. Công việc viễn cảm từ thể trí đến thể trí. [1f] Điều này đang bắt đầu trở nên khả thi, và số người có khả năng giao tiếp theo cách này đông hơn nhiều so với mức hiện nay người ta nhận biết. Ngày nay, con người không biết các ấn tượng trí tuệ khác nhau đến từ đâu, và điều này khiến cuộc sống hiện thời thêm phức tạp rất nhiều, đồng thời làm gia tăng những vấn đề trí tuệ của hàng nghìn người.

[1g] 3. Telepathic work from heart to heart. [2] This type of impression is the sublimation of the "feeling" response registered earlier upon the ladder of evolution in the solar plexus. [3] It concerns only group impressions, and is the basis of the condition spoken of in the Bible in connection with the greatest Sensitive humanity has ever produced, the Christ. [3b] There He is referred to as "A man of sorrows and acquainted with grief," [3c] but in this condition no personal sorrow or grief is involved. [4] It is simply the consciousness

[1g] 3. Công việc viễn cảm từ trái tim đến trái tim. [2] Loại ấn tượng này là sự thăng hoa của đáp ứng “cảm nhận” mà tùng thái dương đã ghi nhận ở một bậc trước đó trên thang tiến hoá. [3] Nó chỉ liên quan đến các ấn tượng nhóm, và là nền tảng của trạng thái mà Kinh Thánh nói đến khi đề cập đến Đấng Nhạy Cảm vĩ đại nhất mà nhân loại từng sản sinh, Đức Christ. [3b] Trong đó, Ngài được gọi là “Một người chịu nhiều đau buồn và từng trải khổ đau”, [3c] nhưng trạng thái này không bao hàm bất kỳ nỗi đau buồn hay khổ đau cá nhân nào. [4] Đó đơn giản là tâm thức

of the sorrow of the world and the weight of grief under which humanity struggles. [5] "The fellowship of Christ's suffering" is the reaction of the disciple to the same world condition. [5b] This is the true "broken heart," and is as yet a very rare thing to find. [5c] The usual broken heart is literally a disrupted solar plexus centre, bringing complete demolition of what is occultly called "the centre of feeling," and consequently the wrecking of the nervous system. [5d] It is [Page 21] really brought about by a failure to handle conditions as a soul.

về nỗi đau buồn của thế gian và gánh nặng khổ đau mà nhân loại đang vật lộn gánh chịu. [5] “Sự thông phần trong nỗi khổ đau của Đức Christ” là phản ứng của người đệ tử trước cùng tình trạng ấy của thế gian. [5b] Đây là “trái tim tan vỡ” đích thực, và cho đến nay vẫn rất hiếm gặp. [5c] Trái tim tan vỡ thông thường, theo nghĩa đen, là trung tâm tùng thái dương bị rối loạn, dẫn đến sự phá hủy hoàn toàn điều mà huyền bí học gọi là “trung tâm cảm nhận”, và do đó làm suy sụp hệ thần kinh. [5d] Điều này [Page 21] thực ra là do không thể xử lý hoàn cảnh với tư cách một linh hồn.

[5e] Two Other Groups of Telepathic Possibilities

[5e] Hai Nhóm Khả Năng Viễn Cảm Khác

[5f] 4. Telepathic work from soul to soul. [6] This is, for humanity, the highest possible type of work. [7] When a man can begin, as a soul, to respond to other souls and their impacts and impressions, then he is rapidly becoming ready for the processes which lead to initiation.

[5f] 4. Công việc viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn. [6] Đối với nhân loại, đây là loại công việc cao nhất có thể thực hiện. [7] Khi một người, với tư cách một linh hồn, có thể bắt đầu đáp ứng với các linh hồn khác cùng những tác động và ấn tượng của họ, thì y đang nhanh chóng trở nên sẵn sàng cho các tiến trình dẫn đến điểm đạo.

[7b] There are two other groups of telepathic possibilities which I would like to list for you. They are possibilities only when the four above-mentioned groups of telepathic impression are beginning to form a conscious part of the disciple's experience.

[7b] Có hai nhóm khả năng viễn cảm khác mà Tôi muốn liệt kê cho các bạn. Những khả năng này chỉ có thể xuất hiện khi bốn nhóm ấn tượng viễn cảm đã nêu ở trên bắt đầu trở thành một phần hữu thức trong kinh nghiệm của người đệ tử.

[7c] 5. Telepathic work between soul and mind. [7d] This is the technique whereby the mind is "held steady in the light," and then becomes aware of the content of the soul's consciousness, an innate content, or that which is part of the group life of the soul on its own level, and when in telepathic communication with other souls, as mentioned under our fourth heading. [7e] This is the true meaning of intuitional

[7c] 5. Công việc viễn cảm giữa linh hồn và thể trí. [7d] Đây là kỹ thuật qua đó thể trí được “giữ vững trong ánh sáng”, rồi nhận biết nội dung tâm thức của linh hồn, một nội dung vốn có sẵn, hoặc nội dung thuộc về đời sống nhóm của linh hồn trên cấp độ riêng của nó, và khi linh hồn giao tiếp viễn cảm với các linh hồn khác, như đã đề cập trong mục thứ tư của chúng ta. [7e] Đây là ý nghĩa đích thực của viễn cảm trực giác. [7f] Qua

telepathy. [7f] Through this means of communication the mind of the disciple is fertilised with the new and spiritual ideas; he becomes aware of the great Plan; his intuition is awakened. [7g] One point should here be borne in mind, which is oft forgotten: The inflow of the new ideas from the buddhic levels, thus awakening the intuitional aspect of the disciple, indicates that his soul is beginning to integrate consciously and definitely with the Spiritual Triad, and therefore to identify itself less and less with the lower reflection, the personality. [7h] This mental sensitivity and rapport between soul and mind remain for a long time relatively inchoate on the mental plane. [8] That which is sensed remains too vague or too abstract for formulation. It is the stage of the mystical vision and of mystical unfoldment.

phương tiện giao tiếp này, những ý tưởng mới mẻ và tinh thần làm phong phú thể trí của người đệ tử; y nhận biết Thiên Cơ vĩ đại; trực giác của y được đánh thức. [7g] Ở đây, cần ghi nhớ một điểm thường bị lãng quên: Dòng ý tưởng mới tuôn vào từ các cấp độ Bồ đề, qua đó đánh thức phương diện trực giác của người đệ tử, cho thấy linh hồn của y đang bắt đầu tích hợp một cách hữu thức và rõ rệt với Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó ngày càng ít đồng hoá với hình ảnh phản chiếu thấp hơn là phàm ngã. [7h] Tính nhạy cảm trí tuệ này và mối tương giao giữa linh hồn với thể trí vẫn còn tương đối phôi thai trên cõi trí trong một thời gian dài. [8] Điều được cảm nhận vẫn còn quá mơ hồ hoặc quá trừu tượng để có thể diễn đạt thành tư tưởng rõ ràng. Đây là giai đoạn của linh ảnh thần bí và sự khai mở thần bí.

[8b] 6. Telepathic work between soul, mind and brain. [8c] In [Page 22] this stage the mind still remains the recipient of impression from the soul but, in its turn, it becomes a "transmitting agent" or communicator. [8d] The impressions received from the soul, and the intuitions registered as coming from the Spiritual Triad, via the soul, are now formulated into thoughts; the vague ideas and the vision hitherto unexpressed can now be clothed in form and sent out as embodied thoughtforms to the brain of the disciple. [9] In time, and as the result of technical training, the disciple can in this way reach the mind and brains of other disciples. This is an exceedingly interesting stage. [10] It constitutes one of the major rewards of right meditation and involves much true responsibility. [11] You will find more anent this stage of telepathy in my other books, particularly A Treatise on White Magic. [ii]*

[8b] 6. Công việc viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não. [8c] Ở [Page 22] giai đoạn này, thể trí vẫn tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn, nhưng đến lượt mình, nó trở thành một "tác nhân truyền dẫn" hay tác nhân giao tiếp. [8d] Giờ đây, những ấn tượng tiếp nhận từ linh hồn và những trực giác được ghi nhận là đến từ Tam Nguyên Tinh Thần qua linh hồn đều được diễn đạt thành tư tưởng; những ý tưởng mơ hồ và linh ảnh cho đến lúc ấy chưa được biểu đạt nay có thể khoác lấy hình tướng và được gửi đến bộ não của người đệ tử dưới dạng những hình tư tưởng đã thành hình. [9] Theo thời gian, và nhờ sự rèn luyện kỹ thuật, người đệ tử có thể theo cách này tiếp cận thể trí và bộ não của các đệ tử khác. Đây là một giai đoạn hết sức lý thú. [10] Nó là một trong những phần thưởng lớn của việc tham thiền đúng đắn và bao hàm nhiều trách nhiệm thực sự. [11] Các bạn sẽ tìm thấy thêm nội dung về giai đoạn viễn cảm này trong những cuốn sách khác của Tôi, đặc biệt là Luận về Chánh Thuật. [ii]*

[12] This much that I have outlined here is practically all that concerns man in his own inner individual contacts and work and training. [13] There is, however, a whole range of telepathic contacts which should be noted because they constitute the goal for humanity.

[12] Những điều Tôi đã phác thảo ở đây hầu như bao quát tất cả những gì liên quan đến con người trong các tiếp xúc nội tâm cá nhân, công việc và sự rèn luyện của chính y. [13] Tuy nhiên, có cả một loạt tiếp xúc viễn cảm cần lưu ý, vì chúng tạo thành mục tiêu cho nhân loại.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 9 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 9

At the previous meeting, we covered only one page. D.K. simplified the telepathic relationship among the communicator, the communicant, and the means of communication. It resembles the relationship among the thinker, the thought, and the means through which thought is conveyed.

Trong buổi gặp trước, chúng ta chỉ học được một trang. Chân sư DK đã đơn giản hóa mối quan hệ viễn cảm giữa người truyền đạt, người tiếp nhận và phương tiện truyền đạt. Mối quan hệ này tương tự mối quan hệ giữa người tư tưởng, tư tưởng và phương tiện chuyển tải tư tưởng.

I do not know how long I can continue. I thought I had finished for the night, but then a small wave of possibility came, and I began this program.

Tôi không biết mình có thể tiếp tục được bao lâu. Tôi tưởng mình đã kết thúc công việc tối nay, nhưng rồi một chút khả năng tiếp tục lại mở ra, và tôi bắt đầu chương trình này.

He is now reviewing ten methods. Much must remain theoretical, and little can yet be put into practice. He lists the various forms of telepathic work for general instruction, in the hope that some of the higher forms may eventually be worked out.

Giờ đây, Ngài đang ôn lại mười phương pháp. Phần lớn vẫn phải dừng ở lý thuyết, và hiện chỉ có thể đưa một phần nhỏ vào thực hành. Ngài liệt kê các hình thức hoạt động viễn cảm khác nhau nhằm hướng dẫn chung, với hy vọng rằng cuối cùng một số hình thức cao hơn có thể được thực hiện.

The lower forms are common, even among intelligent people, but they are not forms with which we should identify. The book describes twenty-three methods culminating in a soul-mind-brain

Các hình thức thấp khá phổ biến, ngay cả ở những người thông minh, nhưng đó không phải là những hình thức mà chúng ta nên đồng hoá với. Cuốn sách mô tả hai mươi ba phương pháp, đạt đến đỉnh cao là sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não, rồi ôn lại mười

alignment, then reviews ten forms. The study required here is considerable.

hình thức. Việc nghiên cứu ở đây đòi hỏi rất nhiều công sức.

These books call for extremely focused attention from each member of a seed group and from the group as a whole. We should also remember the meditations given in the Dhyana books, especially those concerning the heart, throat, ajna, and thousand-petaled lotus. The zodiac is located at the very heart of the thousand-petaled lotus. I remain surprised that some intelligent people believe all valuable intellectual knowledge began with the Greeks.

Những cuốn sách này đòi hỏi sự chú tâm hết sức tập trung của từng thành viên trong một nhóm hạt giống cũng như của toàn nhóm. Chúng ta cũng nên nhớ đến những bài thiền trong các sách Dhyana, đặc biệt là những bài liên quan đến trung tâm tim, trung tâm cổ họng, ajna và hoa sen nghìn cánh. Vòng hoàng đạo nằm ngay tại tâm của hoa sen nghìn cánh. Tôi vẫn ngạc nhiên khi một số người thông minh tin rằng mọi tri thức trí tuệ có giá trị đều bắt đầu từ người Hy Lạp.

The Greeks contributed a great deal, but the six schools of Indian philosophy have also contributed much over the years. In Atlantean days, the average person could not think as we understand thinking, yet there was some communication between communicator and communicant. The medium of communication, some form of ether, was central to it. The first method discussed here is instinctual telepathy from solar plexus to solar plexus—the "I have a feeling" form of communication.

Người Hy Lạp đã đóng góp rất nhiều, nhưng sáu trường phái triết học Ấn Độ cũng đã có nhiều đóng góp qua năm tháng. Vào thời Atlantis, người bình thường không thể suy nghĩ theo cách chúng ta hiểu về tư duy, tuy vậy vẫn có sự giao tiếp nào đó giữa người truyền đạt và người tiếp nhận. Phương tiện giao tiếp, một dạng dĩ thái nào đó, giữ vai trò trung tâm trong quá trình ấy. Phương thức đầu tiên được bàn đến ở đây là viễn cảm theo bản năng từ tùng thái dương đến tùng thái dương—hình thức giao tiếp "Tôi có một cảm nhận".

[1] 1. Telepathic work from solar plexus to solar plexus.

[1] 1. Công việc viễn cảm từ tùng thái dương đến tùng thái dương.

When a person has a feeling, they may not know why, yet feel compelled to act on it. Whole groups can be swept by a shared feeling, much as flocks or herds pivot and move together. The Tibetan notes that we have already spent considerable time on this form of telepathy.

Khi có một cảm nhận, người ta có thể không biết tại sao, nhưng vẫn cảm thấy buộc phải hành động theo cảm nhận ấy. Cả một nhóm có thể bị cuốn theo một cảm xúc chung, giống như những đàn chim hay đàn thú cùng chuyển hướng và di chuyển. Chân sư Tây Tạng lưu ý rằng chúng ta đã dành khá nhiều thời gian cho hình thức viễn cảm này.

[1b] Chúng ta đã bàn đến điều này. Công việc này liên hệ mật thiết với cảm nhận, và

[1b] With this we have already dealt. This is closely connected with feeling, and little or no thought is involved;

có rất ít hoặc hoàn toàn không có tư tưởng tham dự;

Maybe we should pause to think about that.

Có lẽ chúng ta nên dừng lại để suy ngẫm về điều đó.

Pause and consider that. Many people are moved by a feeling without knowing its cause. If they believe they know why, the explanation is often illusory and merely reinforces the feeling.

Hãy dừng lại và suy xét điều đó. Nhiều người hành động theo một cảm nhận mà không biết nguyên nhân của nó. Nếu họ tin rằng mình biết tại sao, thì lời giải thích ấy thường là ảo tưởng và chỉ củng cố thêm cảm nhận đó.

Master D.K. understands feeling differently from Master Morya. Master Morya gives feeling greater dignity and connects it with the heart. For D.K., this response is a reaction of the solar plexus.

Chân sư DK hiểu về cảm nhận khác với Chân sư Morya. Chân sư Morya đề cao cảm nhận hơn và liên hệ nó với tim. Đối với Chân sư DK, sự đáp ứng này là một phản ứng của tùng thái dương.

This is closely connected with feeling, and little or no thought is involved

Nó gắn liền với cảm nhận, và có rất ít hoặc không có tư tưởng tham gia

[1c] it concerns emotions (fear, hate, disgust, love, desire and many other purely astral reactions).

[1c] nó liên quan đến các cảm xúc (sợ hãi, căm ghét, ghê tởm, tình thương, dục vọng và nhiều phản ứng thuần túy cảm dục khác).

These reactions can arise in a person or a group and may be based on attraction or repulsion. Fear is a major example.

Những phản ứng này có thể nảy sinh ở một người hay một nhóm và có thể dựa trên sự thu hút hoặc đẩy lùi. Sợ hãi là một ví dụ nổi bật.

Hate is another. We saw it at work in the attempted overthrow of the lawful governmental process.

Căm ghét là một ví dụ khác. Chúng ta đã thấy nó tác động trong âm mưu lật đổ tiến trình chính quyền hợp pháp.

Disgust or rejection is another emotional reaction.

Ghê tởm hay chối bỏ là một phản ứng cảm xúc khác.

An attempt to overload the system leads to ill effects.

Nỗ lực làm cho hệ thống quá tải dẫn đến những tác hại.

fear, hate, disgust, love, desire and many other purely astral reactions

sợ hãi, căm ghét, ghê tởm, tình thương, dục vọng và nhiều phản ứng thuần túy cảm dục khác

Remember that the Law of Love is a systemic law connected with the astral plane. It is the sixth law.

Hãy nhớ rằng Định luật Bác ái là một định luật của hệ mặt trời, liên hệ với cõi cảm dục. Đó là định luật thứ sáu.

[1d] It is carried on instinctively and below the diaphragm.

[1d] Nó diễn ra theo bản năng và ở dưới cơ hoành.

The true solar plexus center is below the diaphragm. There is a correspondence in the pranic triangle above it.

Trung tâm tùng thái dương thực sự nằm dưới cơ hoành. Có một điểm tương ứng trong tam giác prana ở phía trên cơ hoành.

The pranic triangle has a middle center above the diaphragm. Consider a time when you were swept along by an unthinking emotional reaction. Looking back on the attempted insurrection, I felt that the crowd was not merely a collection of sightseers. Hostility and disgust seemed to sweep through them, along with devoted love for their manipulative, demagogic champion—the author of the "big lie" used to justify going to the Capitol and overturning the democratic process.

Tam giác prana có một trung tâm ở giữa nằm trên cơ hoành. Hãy nghĩ đến một lần các bạn bị cuốn theo một phản ứng cảm xúc không suy nghĩ. Nhìn lại âm mưu nổi dậy, tôi cảm thấy đám đông ấy không đơn thuần là một tập hợp những người đến xem. Lòng thù địch và sự ghê tởm dường như lan khắp đám đông, cùng với tình thương sùng tín dành cho người hùng mị dân, giỏi thao túng của họ—tác giả của "lời dối trá lớn" dùng để biện minh cho việc kéo đến Điện Capitol và lật đổ tiến trình dân chủ.

There are many unthinking astral reactions. Can you recall a time when you were involved in one? The Tibetan notes that even a message sent mentally is often received by the astral body rather than the throat center, which was its intended target.

Có nhiều phản ứng cảm dục không suy nghĩ. Các bạn có nhớ một lần mình từng bị cuốn vào một phản ứng như vậy không? Chân sư Tây Tạng lưu ý rằng ngay cả một thông điệp gửi đi bằng trí tuệ cũng thường do thể cảm dục tiếp nhận, thay vì trung tâm cổ họng vốn là đích đến dự định của nó.

Thought does not arouse thought; it arouses something more deeply ingrained and far

Tư tưởng không khơi dậy tư tưởng; nó khơi dậy một điều gì đó đã ăn sâu hơn và cổ xưa

more ancient. We need to remain alert to that.

hơn rất nhiều. Chúng ta cần luôn tỉnh táo trước điều đó.

[1e] 2. Telepathic work from mind to mind.

[1e] 2. Công việc viễn cảm từ thể trí đến thể trí.

It is a higher form and is associated with the Aryan stage of consciousness; here "Aryan" refers to a state of consciousness, not to a material race, as Hitler used the term. Mind-to-mind telepathy is therefore not Atlantean in nature. It took a long time to emerge because humanity first had to learn how to think.

Đây là một hình thức cao hơn và gắn với giai đoạn tâm thức Arya; ở đây, "Arya" chỉ một trạng thái tâm thức, chứ không chỉ một giống dân về mặt vật chất như cách Hitler sử dụng thuật ngữ này. Vì vậy, viễn cảm từ thể trí đến thể trí không mang bản chất Atlantis. Phải mất một thời gian dài hình thức ấy mới xuất hiện, bởi trước hết nhân loại phải học cách suy nghĩ.

Have you experienced mind-to-mind telepathy, perhaps when a superior communicator tried to reach your mind or the mind of a group with which you were focused? Notice how slow this process is.

Các bạn đã từng trải nghiệm viễn cảm từ thể trí đến thể trí chưa, có lẽ khi một người truyền đạt ở trình độ cao hơn cố gắng tiếp cận thể trí của các bạn hoặc thể trí của một nhóm mà các bạn cùng tập trung? Hãy lưu ý tiến trình này chậm đến mức nào.

[1f] This is beginning to be possible, and many more people are capable of this kind of communication than is now realised. People today do not know whence various mental impressions come, and this greatly enhances the complexity of life at this time and increases the mental problem of thousands.

[1f] Điều này đang bắt đầu trở nên khả thi, và số người có khả năng giao tiếp theo cách này đông hơn nhiều so với mức hiện nay người ta nhận biết. Ngày nay, con người không biết các ấn tượng trí tuệ khác nhau đến từ đâu, và điều này khiến cuộc sống hiện thời thêm phức tạp rất nhiều, đồng thời làm gia tăng những vấn đề trí tuệ của hàng nghìn người.

A mental suggestion may come through without its source being understood. Have you experienced something beyond the Atlantean "I have a feeling" mode—perhaps a definite thought that inclines you to act and seems to bring understanding? That thought may come from the soul.

Một gợi ý bằng trí tuệ có thể truyền đến mà người tiếp nhận không biết rõ nguồn gốc của nó. Các bạn đã từng trải nghiệm điều gì vượt ngoài phương thức "Tôi có một cảm nhận" của thời Atlantis chưa—có lẽ là một tư tưởng rõ rệt khiến các bạn muốn hành động và dường như mang lại sự thấu hiểu? Tư tưởng ấy có thể đến từ linh hồn.

It may come from your Master or a much higher being. More likely, it may come from another powerful thinker with whom you are subtly attuned, without realizing it.

Nó có thể đến từ Chân sư của các bạn hoặc một Đấng cao cả hơn nhiều. Có khả năng hơn, nó đến từ một nhà tư tưởng mạnh mẽ khác mà các bạn có sự hòa điệu tinh tế nhưng không nhận ra.

Have you noticed a thought entering your consciousness, received your attention, and seemed to bring illumination? We must observe our thought life and the origins of our thoughts. Many thoughts are simply repeated; they form our stock in trade.

Các bạn có từng nhận thấy một tư tưởng đi vào tâm thức mình, thu hút sự chú ý và dường như mang lại sự soi sáng không? Chúng ta phải quan sát đời sống tư tưởng và nguồn gốc các tư tưởng của mình. Nhiều tư tưởng chỉ đơn giản lặp đi lặp lại; chúng tạo thành vốn tư tưởng quen thuộc của chúng ta.

We often think in familiar ways, but sometimes a new thought arrives—something we might call mental telepathy. The shift across an entire root race was needed to make this possible. In Atlantean days, even the communicator was more limited than today.

Chúng ta thường suy nghĩ theo những lối quen thuộc, nhưng đôi khi một tư tưởng mới xuất hiện—điều mà chúng ta có thể gọi là viễn cảm trí tuệ. Cần có sự chuyển biến trải suốt cả một Giống dân gốc để điều này trở nên khả thi. Vào thời Atlantis, ngay cả người truyền đạt cũng bị giới hạn hơn ngày nay.

D.K. and the Angel of the Presence work telepathically with the soul, a state of consciousness about which much is said but much confusion remains. Many people are unclear about the distinction among the soul, the Solar Angel, and the Angel of the Presence. We therefore need to observe the reception of energies and impressions more carefully.

Chân sư DK và Thiên Thần của Hiện Diện làm việc với linh hồn bằng viễn cảm; đây là một trạng thái tâm thức được nói đến nhiều nhưng vẫn còn nhiều nhầm lẫn. Nhiều người chưa phân biệt rõ linh hồn, Thái dương Thiên Thần và Thiên Thần của Hiện Diện. Vì vậy, chúng ta cần quan sát việc tiếp nhận các năng lượng và ấn tượng cẩn thận hơn.

Otherwise, we may mistake every impression for our own thought, fail to recognize the Master's telepathic work on soul levels, or assume that thoughts began with us when they originated elsewhere.

Nếu không, chúng ta có thể nhầm mọi ấn tượng là tư tưởng của chính mình, không nhận ra công việc viễn cảm của Chân sư trên các cấp độ linh hồn, hoặc cho rằng những tư tưởng khởi đầu từ mình trong khi chúng bắt nguồn từ nơi khác.

We have considered two of the ten modes: instinctual reception from solar plexus to solar plexus, and the more deliberate work

Chúng ta đã xem xét hai trong mười phương thức: sự tiếp nhận theo bản năng từ tùng thái dương đến tùng thái dương, và công

from mind to mind. The first is less a form of work than a kind of receptivity.

việc có chủ đích hơn từ thể trí đến thể trí. Phương thức thứ nhất thiên về một dạng tiếp nhận hơn là một hình thức làm việc.

[1g] 3. Telepathic work from heart to heart.

[1g] 3. Công việc viễn cảm từ trái tim đến trái tim.

It unifies, and true group telepathy will not be possible without it.

Nó tạo nên sự hợp nhất, và viễn cảm nhóm thực sự sẽ không thể có nếu thiếu nó.

[2] This type of impression is the sublimation of the "feeling" response registered earlier upon the ladder of evolution in the solar plexus.

[2] Loại ấn tượng này là sự thăng hoa của đáp ứng "cảm nhận" mà tùng thái dương đã ghi nhận ở một bậc trước đó trên thang tiến hoá.

Now, that is, in a way, his answer to how Master Morya sees heart reaction and heart feeling. What can he mean? In the laboratory, when we submit iodine to increasing heat, it vaporizes without turning liquid. We say it sublimates.

Theo một cách nào đó, đây là câu trả lời của Ngài đối với cách Chân sư Morya nhìn nhận phản ứng của tim và cảm nhận của tim. Ngài có thể muốn nói gì? Trong phòng thí nghiệm, khi chúng ta gia nhiệt ngày càng cao cho iốt, nó hóa hơi mà không chuyển sang thể lỏng. Chúng ta nói rằng nó thăng hoa.

This is not the instinctual, unthinking response of the solar plexus. D.K. refers to the ladder of evolution because communicators reach higher points of tension and attempt higher forms of transmission as they advance along it. I often speak about this ladder and the elevation it represents.

Đây không phải là sự đáp ứng theo bản năng, không suy nghĩ của tùng thái dương. Chân sư DK nói đến thang tiến hoá vì khi tiến lên trên thang ấy, những người truyền đạt đạt tới các điểm tập trung nhất tâm cao hơn và nỗ lực thực hiện những hình thức truyền đạt cao hơn. Tôi thường nói về chiếc thang này và sự nâng cao mà nó biểu thị.

We should consider the quality of the impressions we receive. People often treat low-quality impressions as important when they are merely an almost animal form of instinctual telepathy.

Chúng ta nên suy xét phẩm tính của những ấn tượng mình tiếp nhận. Người ta thường xem những ấn tượng có phẩm tính thấp là quan trọng, trong khi chúng chỉ là một dạng viễn cảm bản năng gần như ở loài vật.

Now, I want to add that throughout the teaching we're told that the heart is a group organ, and that when we have a personal love, it is the solar plexus at work. Group

Tôi muốn nói thêm rằng xuyên suốt giáo huấn, chúng ta được cho biết tim là một cơ quan của nhóm, và khi chúng ta có tình thương cá nhân thì chính tùng thái dương

love requires the heart center. I assume the Tibetan means telepathic work from heart to heart.

đang hoạt động. Tình thương nhóm đòi hỏi trung tâm tim. Tôi cho rằng Chân sư Tây Tạng muốn nói đến công việc viễn cảm từ tim đến tim.

[3] It concerns only group impressions, and is the basis of the condition spoken of in the Bible in connection with the greatest Sensitive humanity has ever produced, the Christ.

[3] Nó chỉ liên quan đến các ấn tượng nhóm, và là nền tảng của trạng thái mà Kinh Thánh nói đến khi đề cập đến Đấng Nhạy Cảm vĩ đại nhất mà nhân loại từng sản sinh, Đức Christ.

That is a remarkable statement: the Christ is the greatest Sensitive humanity has produced. His public ministry lasted three years, but his ministry will continue for some two thousand years.

Đó là một phát biểu đáng chú ý: Đức Christ là Đấng Mẫn Cảm vĩ đại nhất mà nhân loại từng sản sinh. Sứ vụ công khai của Ngài kéo dài ba năm, nhưng sứ vụ của Ngài sẽ tiếp tục trong khoảng hai nghìn năm.

We cannot say exactly when this will end. The Christ and the Buddha will eventually move on to higher points of tension, and others will take their places. As described in *The Externalisation of the Hierarchy*, many representatives will carry their influence forward at the major festivals. This raises a practical question: how and when do we use the heart?

Chúng ta không thể nói chính xác khi nào điều này sẽ kết thúc. Cuối cùng, Đức Christ và Đức Phật sẽ tiến đến các điểm tập trung nhất tâm cao hơn, và những vị khác sẽ thay thế Các Ngài. Như được mô tả trong *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, nhiều vị đại diện sẽ tiếp tục truyền tải ảnh hưởng của Các Ngài trong những đại lễ. Điều này đặt ra một câu hỏi thực tiễn: chúng ta sử dụng tim như thế nào và khi nào?

This heart activity concerns group impressions. In some group meditations, D.K. may have tried to stimulate a diverse group's heart center and make a new unity possible. I remain struck by the statement that the Christ is the greatest Sensitive humanity has produced.

Hoạt động này của tim liên quan đến các ấn tượng nhóm. Trong một số buổi tham thiền nhóm, có thể Chân sư DK đã cố gắng kích thích trung tâm tim của một nhóm gồm những người khác biệt nhau và tạo điều kiện cho một sự hợp nhất mới. Tôi vẫn ấn tượng sâu sắc trước phát biểu rằng Đức Christ là Đấng Mẫn Cảm vĩ đại nhất mà nhân loại từng sản sinh.

We have the opportunity, through rebirth at this time, to work in the presence of this Sensitive—the initial initiator of those approaching the threshold initiations. What does it mean that the great Lord, the rider from the secret place, the modern Kalki

Qua việc tái sinh vào thời điểm này, chúng ta có cơ hội làm việc trong sự hiện diện của Đấng Mẫn Cảm ấy—Đấng Điểm đạo ban đầu cho những người đang tiến đến các cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa. Việc Chúa Tể Vĩ Đại, Đấng Kỵ Sĩ từ chốn bí mật, Đấng Hoá Thân

Avatar, is humanity's greatest Sensitive? Through his power of identification, no barrier can prevent him from identifying with what you or I experience.

Kalki thời hiện đại, là Đấng Mẫn Cảm vĩ đại nhất của nhân loại có ý nghĩa gì? Nhờ quyền năng đồng hoá của Ngài, không rào cản nào có thể ngăn Ngài đồng hoá với những gì các bạn hay tôi trải nghiệm.

He knows what is in humanity as the greatest of psychics. Psychic development is primarily associated with the second ray. The Bible describes him in a way that many might not expect.

Là Đấng thông linh vĩ đại nhất, Ngài biết những gì ở trong nhân loại. Sự phát triển thông linh chủ yếu gắn với cung hai. Kinh Thánh mô tả Ngài theo một cách mà nhiều người có thể không ngờ tới.

[3b] There He is referred to as "A man of sorrows and acquainted with grief,"

[3b] Trong đó, Ngài được gọi là "Một người chịu nhiều đau buồn và từng trải khổ đau",

He demonstrated this in the Garden of Gethsemane, but his grief was more than personal distress at the prospect of crucifixion.

Ngài đã thể hiện điều này trong Vườn Gethsemane, nhưng nỗi sầu khổ của Ngài vượt xa sự đau đớn cá nhân trước viễn cảnh bị đóng đinh trên thập giá.

[3c] but in this condition no personal sorrow or grief is involved.

[3c] nhưng trạng thái này không bao hàm bất kỳ nỗi đau buồn hay khổ đau cá nhân nào.

This is difficult for us to understand because we are personal beings and tend to interpret experience personally. Consider how he could know sorrow and grief without referring to his own personhood. At that time he was already the head of the Spiritual Hierarchy, a position he had held since the true Buddha left it.

Điều này khó hiểu đối với chúng ta vì chúng ta là những con người mang tính cá nhân và có xu hướng diễn giải trải nghiệm theo góc độ cá nhân. Hãy suy xét làm thế nào Ngài có thể biết đau buồn và sầu khổ mà không quy về cá nhân mình. Vào thời điểm ấy, Ngài đã là vị đứng đầu Thánh đoàn, một cương vị Ngài đảm nhiệm từ khi Đức Phật chân chính rời bỏ cương vị đó.

The prince Gautama was a vehicle for the true Buddha, just as the initiate Jesus was a vehicle for the Christ. No personal sorrow or grief is involved. Much of our own grief, by contrast, is personal. D.K. continues:

Thái tử Gautama là một hiện thể cho Đức Phật chân chính, cũng như điểm đạo đồ Đức Jesus là một hiện thể cho Đức Christ. Không có nỗi đau buồn hay sầu khổ cá nhân nào trong đó. Trái lại, phần lớn sầu khổ của chính chúng ta mang tính cá nhân. Chân sư DK nói tiếp:

[4] It is simply the consciousness of the sorrow of the world and the weight of grief under which humanity struggles.

That is what we mean by Christ's acquaintance with sorrow and grief: it is the sorrow and grief of humanity.

[4] Đó đơn giản là tâm thức về nỗi đau buồn của thế gian và gánh nặng khổ đau mà nhân loại đang vật lộn gánh chịu.

Đó là điều chúng ta muốn nói khi đề cập đến việc Đức Christ thấu biết đau buồn và sầu khổ: ấy là nỗi đau buồn và sầu khổ của nhân loại.

[5] "The fellowship of Christ's suffering" is the reaction of the disciple to the same world condition.

The Christ is so identified with humanity that he bears its grief. These ideas may be unfamiliar: we often reduce salvation to belief in him, without action, and imagine that this alone transports us to an eternal, dull heaven.

[5] "Sự thông phần trong nỗi khổ đau của Đức Christ" là phản ứng của người đệ tử trước cùng tình trạng ấy của thế gian.

Đức Christ đồng hoá với nhân loại sâu sắc đến mức Ngài gánh lấy nỗi sầu khổ của nhân loại. Những ý tưởng này có thể còn xa lạ: chúng ta thường thu hẹp sự cứu rỗi thành niềm tin nơi Ngài mà không hành động, và tưởng rằng chỉ riêng điều này cũng đưa chúng ta đến một thiên đường vĩnh cửu, tẻ nhạt.

The Christ bears the weight of humanity's grief. Our part is to enter into the fellowship of his suffering.

Đức Christ gánh lấy nỗi sầu khổ nặng trĩu của nhân loại. Phần việc của chúng ta là bước vào sự hiệp thông trong nỗi thống khổ của Ngài.

The fellowship of Christ's suffering is the disciple's response to the same world condition. The New Group of World Servers is expected to become increasingly part of this fellowship, and its higher ranks already are. We cannot reproduce the Christ's degree of sensitivity or his response, but we can ask how much we share in this work.

Sự hiệp thông trong nỗi thống khổ của Đức Christ là sự đáp ứng của đệ tử trước cùng một tình trạng ấy của thế gian. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được kỳ vọng sẽ ngày càng dự phần vào sự hiệp thông này, và những người ở các cấp bậc cao hơn trong Đoàn đã dự phần rồi. Chúng ta không thể đạt đến mức độ mẫn cảm hay sự đáp ứng như Đức Christ, nhưng chúng ta có thể tự hỏi mình dự phần vào công việc này đến mức nào.

This fellowship does not mean seeking martyrdom, as the initiate Jesus experienced. It is not merely a sixth-ray response. The Tibetan defines it as the

Sự hiệp thông này không có nghĩa là tìm kiếm sự tử đạo, như điểm đạo đồ Đức Jesus đã trải qua. Nó không chỉ là một sự đáp ứng thuộc cung sáu. Chân sư Tây Tạng định

disciple's response to the same grievous world condition.

nghĩa đó là sự đáp ứng của đệ tử trước cùng một tình trạng đau thương ấy của thế gian.

D.K. now explains the esoteric meaning of these ideas, restoring significance to concepts diminished by misunderstanding and by the emotional and mental limitations of many people. The statement is striking.

Giờ đây, Chân sư DK giải thích ý nghĩa huyền bí của những ý tưởng này, khôi phục thâm nghĩa cho các khái niệm đã bị giảm giá trị do sự hiểu lầm và những giới hạn về cảm xúc và trí tuệ của nhiều người. Phát biểu ấy thật đáng chú ý.

[5b] This is the true "broken heart," and is as yet a very rare thing to find.

[5b] Đây là "trái tim tan vỡ" đích thực, và cho đến nay vẫn rất hiếm gặp.

The idea of a broken heart has entered public awareness, but it is usually understood from the perspective of a personally focused individual. If we truly join the fellowship of Christ's suffering, we may experience the broken heart the Tibetan describes.

Ý tưởng về một trái tim tan vỡ đã đi vào nhận thức của công chúng, nhưng thường được hiểu từ góc nhìn của một cá nhân tập trung vào phàm ngã. Nếu thực sự thông phần trong nỗi khổ của Đức Christ, chúng ta có thể trải nghiệm trái tim tan vỡ mà Chân sư Tây Tạng mô tả.

Esotericism gives a deeper understanding of ideas narrowed by unthinking responses and misinterpretation. I have not given the true broken heart the attention it deserves. The Tibetan speaks with the authority of a master of wisdom and a great lover of humanity; he once said he could become discouraged were it not for his love of humanity. This condition remains rare.

Huyền bí học giúp thấu hiểu sâu sắc hơn những ý tưởng vốn đã bị thu hẹp do những đáp ứng thiếu suy xét và những cách diễn giải sai. Tôi chưa dành cho trái tim tan vỡ đích thực sự quan tâm xứng đáng. Chân sư Tây Tạng lên tiếng với thẩm quyền của một Chân sư minh triết và một Đấng hết lòng yêu thương nhân loại; Ngài từng nói rằng nếu không có tình thương dành cho nhân loại, Ngài có thể đã nản lòng. Trạng thái này vẫn hiếm gặp.

[5c] The usual broken heart is literally a disrupted solar plexus centre, bringing complete demolition of what is occultly called "the centre of feeling," and consequently the wrecking of the nervous system.

[5c] Trái tim tan vỡ thông thường, theo nghĩa đen, là trung tâm tùng thái dương bị rối loạn, dẫn đến sự phá hủy hoàn toàn điều mà huyền bí học gọi là "trung tâm cảm nhận", và do đó làm suy sụp hệ thần kinh.

"Demolition" suggests being wiped out; the term is also used in the wrecking industry.

"Phá hủy" gợi ý sự xóa sổ hoàn toàn; thuật ngữ này cũng được dùng trong ngành phá dỡ.

A wrecking crew uses a ball to demolish a structure. The Tibetan describes the usual broken heart as a disrupted solar plexus center, demolishing the occult "center of feeling" and consequently wrecking the nervous system. Nervous agitation and disorganization follow.

Một đội phá dỡ dùng quả cầu để phá hủy một công trình. Chân sư Tây Tạng mô tả trái tim tan vỡ thông thường là một trung tâm tùng thái dương bị rối loạn, phá hủy "trung tâm cảm nhận" theo cách gọi của huyền bí học, và do đó làm suy sụp hệ thần kinh. Tiếp theo là tình trạng kích động và rối loạn thần kinh.

[5d] It is really brought about by a failure to handle conditions as a soul.

[5đ] Điều này [Page 21] thực ra là do không thể xử lý hoàn cảnh với tư cách một linh hồn.

Consider people so closely bound that when one dies, the other is devastated and dies soon afterward. I think this has happened recently.

Hãy xét những người gắn bó mật thiết đến mức khi một người qua đời, người kia suy sụp và cũng qua đời không lâu sau đó. Tôi nghĩ gần đây đã có một trường hợp như vậy.

Debbie Reynolds's daughter died suddenly after collapsing on an airplane. Her heart stopped beating.

Con gái của Debbie Reynolds đột ngột qua đời sau khi ngã quỵ trên máy bay. Tim bà ấy đã ngừng đập.

Shortly afterward, Debbie Reynolds also died; it was described as a broken heart. Was her daughter Carrie Fisher? I think that was her name. Then her mother died.

Không lâu sau, Debbie Reynolds cũng qua đời; người ta nói đó là do trái tim tan vỡ. Con gái bà có phải là Carrie Fisher không? Tôi nghĩ đó là tên bà ấy. Rồi mẹ bà ấy cũng qua đời.

I do not know whether Buckminster Fuller's death should be understood in the same way in relation to his wife. He was a great thinker, but did he die at her bedside? I am trying to remember; it was very soon afterward.

Tôi không biết liệu có nên hiểu cái chết của Buckminster Fuller theo cách tương tự trong mối liên hệ với vợ ông hay không. Ông là một nhà tư tưởng lớn, nhưng có phải ông đã qua đời bên giường bệnh của bà không? Tôi đang cố nhớ lại; khoảng thời gian giữa hai cái chết rất ngắn.

She died, and he died too. We hear many stories of this kind and wonder what caused them. One possibility is losing the capacity to handle conditions as a soul.

Bà qua đời, và ông cũng qua đời. Chúng ta nghe nhiều câu chuyện như vậy và tự hỏi điều gì đã gây ra những cái chết ấy. Một khả năng là sự mất đi năng lực ứng phó với hoàn cảnh như một linh hồn.

There may be another explanation. People can be deeply linked to one another.

Có thể còn một cách giải thích khác. Con người có thể liên kết sâu sắc với nhau.

This may be the usual broken heart: an inability to handle conditions as a soul would. We need to distinguish ordinary interpretations from occult ones.

Đây có thể là trái tim tan vỡ thông thường: không thể ứng phó với hoàn cảnh theo cách một linh hồn sẽ làm. Chúng ta cần phân biệt những cách diễn giải thông thường với những cách diễn giải của huyền bí học.

When someone close to us dies, we may feel unable to continue living. We should ask whether we are handling the loss as a soul would, or whether we are bound to the other person through the solar plexus.

Khi một người thân thiết qua đời, chúng ta có thể cảm thấy không thể tiếp tục sống. Chúng ta nên tự hỏi liệu mình có đang ứng phó với sự mất mát theo cách một linh hồn sẽ làm, hay đang gắn chặt với người kia qua tùng thái dương.

Living as a soul is easy to discuss but difficult to achieve. The fellowship of Christ's suffering is also rarely found today.

Sống như một linh hồn là điều dễ bàn luận nhưng khó thực hiện. Ngày nay, sự thông phần trong nỗi khổ của Đức Christ cũng hiếm gặp.

The Tibetan describes the true broken heart as impersonal and rare: it means handling life's conditions as a soul would.

Chân sư Tây Tạng mô tả trái tim tan vỡ đích thực là phi cá nhân và hiếm gặp: điều đó có nghĩa là ứng phó với những hoàn cảnh của cuộc sống theo cách một linh hồn sẽ làm.

That is difficult to discuss in the abstract. Ask someone what the soul is, and confusion often follows. I will take up one more point.

Thật khó bàn luận điều đó một cách trừu tượng. Khi hỏi ai đó linh hồn là gì, câu trả lời thường dẫn đến sự bối rối. Tôi sẽ bàn thêm một điểm nữa.

[5e] Two Other Groups of Telepathic Possibilities

[5e] Hai Nhóm Khả Năng Viễn Cảm Khác

We have considered instinctual telepathy from solar plexus to solar plexus, mental telepathy, and heart-to-heart telepathy, which is essential to group work.

Chúng ta đã xem xét viễn cảm bản năng từ tùng thái dương đến tùng thái dương, viễn cảm trí tuệ, và viễn cảm từ tim đến tim, vốn thiết yếu đối với công việc nhóm.

[5f] 4. Telepathic work from soul to soul.

[5f] 4. Công việc viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn.

[6] This is, for humanity, the highest possible type of work.

[6] Đối với nhân loại, đây là loại công việc cao nhất có thể thực hiện.

[7] When a man can begin, as a soul, to respond to other souls and their impacts and impressions, then he is rapidly becoming ready for the processes which lead to initiation.

[7] Khi một người, với tư cách một linh hồn, có thể bắt đầu đáp ứng với các linh hồn khác cùng những tác động và ấn tượng của họ, thì y đang nhanh chóng trở nên sẵn sàng cho các tiến trình dẫn đến điểm đạo.

This raises a question about what the Masters consider the first initiation proper, as distinct from the initiations of the threshold. Many people may be approaching the threshold initiations without yet responding fully to one another as souls.

Điều này đặt ra câu hỏi về điều mà các Chân sư xem là lần điểm đạo thứ nhất đúng nghĩa, khác với những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa. Nhiều người có thể đang tiến gần đến những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa mà vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng với nhau như những linh hồn.

Do we respond to others as souls? I can recall many times when I did not see through to the soul of the people around me.

Chúng ta có đáp ứng với người khác như những linh hồn không? Tôi có thể nhớ lại nhiều lần mình đã không nhìn thấu đến linh hồn của những người xung quanh.

I have often responded to people as personalities, despite knowing the language and ideas associated with soul response. Perhaps this is true for you as well. It may be part of becoming ready for true initiation.

Tôi thường đáp ứng với người khác như những phàm ngã, dù đã biết những thuật ngữ và ý tưởng liên quan đến sự đáp ứng của linh hồn. Có lẽ các bạn cũng vậy. Điều này có thể là một phần của tiến trình chuẩn bị cho cuộc điểm đạo đích thực.

At the real first initiation, a disciple may already be a chela within the ashram and the Master's aura. Soul-to-soul response may then be the disciple's habitual mode of interaction. It is something we can work toward.

Ở lần điểm đạo thứ nhất thực sự, một đệ tử có thể đã là một đệ tử trong ashram và trong hào quang của Chân sư. Khi ấy, sự đáp ứng từ linh hồn đến linh hồn có thể là cách tương tác thường xuyên của người đệ tử ấy. Đó là điều chúng ta có thể nỗ lực hướng tới.

Many people are close to us personally, perhaps as members of the same emotional family—a solar-plexus connection.

Nhiều người gần gũi với chúng ta về mặt cá nhân, có lẽ như những thành viên của cùng một gia đình cảm xúc—một mối liên kết qua tùng thái dương.

We can learn to respond to them at the level of the soul. Our aim is to make soul response the habitual mode of interaction.

Chúng ta có thể học cách đáp ứng với họ ở cấp độ linh hồn. Mục tiêu của chúng ta là biến sự đáp ứng của linh hồn thành cách tương tác thường xuyên.

[7b] There are two other groups of telepathic possibilities which I would like to list for you. They are possibilities only when the four above-mentioned groups of telepathic impression are beginning to form a conscious part of the disciple's experience.

[7b] Có hai nhóm khả năng viễn cảm khác mà Tôi muốn liệt kê cho các bạn. Những khả năng này chỉ có thể xuất hiện khi bốn nhóm ấn tượng viễn cảm đã nêu ở trên bắt đầu trở thành một phần hữu thức trong kinh nghiệm của người đệ tử.

This is difficult.

Điều này thật khó.

We need preparation before experiencing these higher forms. Soul-to-soul telepathy is important: it supports the soul's contact with the mind and the mind's stability in the light, and it helps the soul-mind-brain alignment become practical in the outer world.

Chúng ta cần chuẩn bị trước khi trải nghiệm những hình thức cao hơn này. Viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn rất quan trọng: nó hỗ trợ sự tiếp xúc của linh hồn với thể trí và sự ổn định của thể trí trong ánh sáng, đồng thời giúp sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não phát huy tác dụng thiết thực trong thế giới bên ngoài.

The next form raises the process another level, from soul to mind. We have reached page 21, although the discussion continues onto page 22. I am tempted to continue, but my health may not make that wise.

Hình thức tiếp theo nâng tiến trình lên một cấp độ nữa, từ linh hồn đến thể trí. Chúng ta đã đến trang 21, dù phần bàn luận còn tiếp tục sang trang 22. Tôi muốn tiếp tục, nhưng với sức khỏe của tôi, làm vậy có lẽ không khôn ngoan.

[7c] 5. Telepathic work between soul and mind.

[7c] 5. Công việc viễn cảm giữa linh hồn và thể trí.

Even so, continuing seems worthwhile. This next method presupposes some prior soul-to-soul telepathy.

Dù vậy, có vẻ vẫn đáng để tiếp tục. Phương pháp tiếp theo này đòi hỏi trước đó đã có ít nhiều trải nghiệm viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn.

The soul must be a real experience, not merely a set of difficult words that invite confusion. Distinguishing among the Solar

Linh hồn phải là một trải nghiệm thực sự, chứ không chỉ là một tập hợp những từ ngữ khó hiểu dễ gây bối rối. Việc phân biệt giữa

Angel, Angel of the Presence, soul, true ego, and Spiritual Triad would clarify the potentials and how to realize them. Is your soul impressing your mind? At times I think I simply repeat what I believe I know; at other times a brief flash of light suggests that the soul is impressing my mind.

Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện, linh hồn, chân ngã đích thực và Tam Nguyên Tinh Thần sẽ làm sáng tỏ những tiềm năng cùng cách hiện thực hóa chúng. Linh hồn của các bạn có đang truyền ấn tượng đến thể trí của các bạn không? Đôi khi tôi nghĩ mình chỉ lặp lại những điều mà tôi tin là mình biết; những lúc khác, một tia sáng thoáng qua gợi cho tôi thấy rằng linh hồn đang truyền ấn tượng đến thể trí của mình.

[7d] This is the technique whereby the mind is "held steady in the light," and then becomes aware of the content of the soul's consciousness, an innate content, or that which is part of the group life of the soul on its own level, and when in telepathic communication with other souls, as mentioned under our fourth heading.

[7d] Đây là kỹ thuật qua đó thể trí được "giữ vững trong ánh sáng", rồi nhận biết nội dung tâm thức của linh hồn, một nội dung vốn có sẵn, hoặc nội dung thuộc về đời sống nhóm của linh hồn trên cấp độ riêng của nó, và khi linh hồn giao tiếp viễn cảm với các linh hồn khác, như đã đề cập trong mục thứ tư của chúng ta.

Humility means an adjusted sense of proportion.

Khiêm nhường có nghĩa là có một ý thức về tỉ lệ đã được điều chỉnh cho đúng.

The soul makes its content available when the mind is held steady in the light. The familiar phrase is "the mind held steady in the light of the soul." Does this happen in deep meditation, and do we recognize it in ourselves and in our groups?

Linh hồn mở ra nội dung của mình khi thể trí được giữ vững trong ánh sáng. Cụm từ quen thuộc là "thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn". Điều này có xảy ra trong lúc tham thiền sâu không, và chúng ta có nhận ra điều đó nơi bản thân và trong các nhóm của mình không?

The mind becomes aware of the soul's innate content and of the group life of the soul on its own level, including communication with other souls under the fourth heading. These ideas are abstruse; only sincere, sustained practice can make them real to us.

Thể trí nhận biết nội dung vốn sẵn có của linh hồn và đời sống nhóm của linh hồn trên cấp độ riêng của nó, kể cả việc giao tiếp với các linh hồn khác trong đề mục thứ tư. Những ý tưởng này khó lĩnh hội; chỉ có sự thực hành chân thành, bền bỉ mới có thể khiến chúng trở thành hiện thực đối với chúng ta.

The soul imparts its content to the individual mind and to the group mind.

Linh hồn truyền đạt nội dung của mình cho thể trí cá nhân và thể trí nhóm.

The soul knows far more than the individual and has some knowledge of the Divine Plan. The Solar Angels, whose projection is the Angel of the Presence, were human beings in an earlier major solar system.

Linh hồn biết nhiều hơn cá nhân rất nhiều và có một phần hiểu biết về Thiên Cơ. Các Thái dương Thiên Thần, mà sự phóng chiếu của Các Ngài là Thiên Thần của Hiện Diện, từng là những con người trong một hệ mặt trời lớn trước đây.

They have advanced far beyond our present capacity. Some of us may have been individualized in that earlier solar system, but we are not Solar Angels and did not go to Sirius for training, even if our own individualization began there. Soul-to-soul interplay is therefore needed before the soul can impress an individual or group mind.

Các Ngài đã tiến xa vượt quá khả năng hiện tại của chúng ta. Một số người trong chúng ta có thể đã biệt ngã hóa trong hệ mặt trời trước ấy, nhưng chúng ta không phải là các Thái dương Thiên Thần và đã không đến Sirius để được huấn luyện, ngay cả khi sự biệt ngã hóa của chính chúng ta đã bắt đầu ở đó. Vì vậy, cần có sự tương tác giữa các linh hồn trước khi linh hồn có thể tạo ấn tượng lên thể trí cá nhân hoặc thể trí nhóm.

[7e] This is the true meaning of intuitional telepathy.

[7e] Đây là ý nghĩa đích thực của viễn cảm trực giác.

It goes beyond unconscious emotional telepathy and the more deliberate mental form, entering higher worlds.

Nó vượt qua viễn cảm cảm xúc vô thức và hình thức viễn cảm trí tuệ có chủ đích hơn, để đi vào các cõi cao hơn.

Meditation can succeed from this level. Higher forms of telepathy also exist, but this is the highest form a human being can practice.

Tham thiền có thể thành công từ cấp độ này. Cũng có những hình thức viễn cảm cao hơn, nhưng đây là hình thức cao nhất mà một con người có thể thực hành.

[7f] Through this means of communication the mind of the disciple is fertilised with the new and spiritual ideas; he becomes aware of the great Plan; his intuition is awakened.

[7f] Qua phương tiện giao tiếp này, những ý tưởng mới mẻ và tinh thần làm phong phú thể trí của người đệ tử; y nhận biết Thiên Cơ vĩ đại; trực giác của y được đánh thức.

Intuitional telepathy means that something is conveyed from a higher level. The soul is “higher” relative to our ordinary state of consciousness.

Viễn cảm trực giác có nghĩa là một điều gì đó được truyền đạt từ một cấp độ cao hơn. Linh hồn ở cấp độ “cao hơn” so với trạng thái tâm thức thông thường của chúng ta.

Great ideas may dawn on us with an unmistakable sense of conviction. “Fertilization” means that the soul’s communication makes us more productive and spiritually responsive. The Solar Angel has undergone long training.

Những ý tưởng vĩ đại có thể bừng sáng trong chúng ta cùng một cảm nhận xác tín không thể nhầm lẫn. “Làm phong phú” có nghĩa là sự giao tiếp của linh hồn khiến chúng ta tạo ra nhiều thành quả hơn và đáp ứng hơn về mặt tinh thần. Thái dương Thiên Thần đã trải qua một quá trình huấn luyện lâu dài.

That training took ages, and it brought back a much greater knowledge to share.

Quá trình huấn luyện ấy kéo dài qua nhiều thời đại, và Ngài đã mang về một vốn tri thức lớn hơn nhiều để chia sẻ.

The Solar Angel returned to our solar system with greater knowledge of the Plan. Our own knowledge of it remains very limited.

Thái dương Thiên Thần trở lại hệ mặt trời của chúng ta với sự hiểu biết sâu rộng hơn về Thiên Cơ. Hiểu biết của chính chúng ta về Thiên Cơ vẫn còn rất hạn chế.

The third Great Invocation embodies some ideas about the Divine Plan. The Manu, the Mahachohan, and the Bodhisattva receive the Plan from higher beings. Even members of the Hierarchy may know only the first syllable of Sanat Kumara’s name; we cannot yet understand the Plan in depth or fullness.

Bài Đại Khấn Nguyện thứ ba thể hiện một số ý tưởng về Thiên Cơ. Đức Manu, Đức Mahachohan và Đức Bồ Tát tiếp nhận Thiên Cơ từ các Đấng cao hơn. Ngay cả các thành viên của Thánh đoàn cũng có thể chỉ biết âm tiết đầu tiên trong danh xưng của Sanat Kumara; chúng ta chưa thể thấu hiểu Thiên Cơ một cách sâu sắc hay trọn vẹn.

The soul, Solar Angel, Angel of the Presence, and, to some extent, the Master may convey the Divine Plan through spiritual telepathy. They may give us a fuller understanding, enabling us to grasp more of it. This is what it means for the recipient’s intuition to awaken.

Linh hồn, Thái dương Thiên Thần, Thiên Thần của Hiện Diện và, ở một mức độ nào đó, Chân sư có thể truyền đạt Thiên Cơ qua viễn cảm tinh thần. Các Ngài có thể ban cho chúng ta sự thấu hiểu đầy đủ hơn, giúp chúng ta nắm bắt thêm về Thiên Cơ. Đó là ý nghĩa của việc trực giác nơi người tiếp nhận thức tỉnh.

[7g] One point should here be borne in mind, which is oft forgotten: The inflow of the new ideas from the buddhic levels, thus awakening the intuitional aspect of the disciple, indicates that his soul is beginning to integrate consciously and definitely with the Spiritual Triad, and

[7g] Ở đây, cần ghi nhớ một điểm thường bị lãng quên: Dòng ý tưởng mới tuôn vào từ các cấp độ Bồ đề, qua đó đánh thức phương diện trực giác của người đệ tử, cho thấy linh hồn của y đang bắt đầu tích hợp một cách hữu thức và rõ rệt với Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó ngày càng ít đồng hoá

therefore to identify itself less and less with the lower reflection, the personality.

với hình ảnh phản chiếu thấp hơn là phàm ngã.

For most of us, this is not yet the case. This integration is the subject of the next question: what is the true soul?

Đối với phần lớn chúng ta, điều này vẫn chưa xảy ra. Sự tích hợp này là chủ đề của câu hỏi tiếp theo: linh hồn chân thực là gì?

The “true ego” can refer to the soul structure within the causal body. It does not mean the lower personality, as the word “ego” is often used in the West. We looked at some lines in the diagram.

“Chân ngã đích thực” có thể chỉ cấu trúc linh hồn bên trong thể nguyên nhân. Nó không có nghĩa là phàm ngã thấp kém, như cách người phương Tây thường dùng từ “chân ngã”. Chúng ta đã xem xét một số đường trong sơ đồ.

Tuija’s diagrams, developed with Keith Bailey, may help illustrate the relationships among these levels.

Các sơ đồ của Tuija, được xây dựng cùng Keith Bailey, có thể giúp minh họa những mối quan hệ giữa các cấp độ này.

Unfortunately, this is rather small. I'm not sure that, I can actually do this properly because it's, it's a bit small and that is something, that's something new. It says zoom to fit.

Tiếc rằng hình này khá nhỏ. Tôi không chắc mình thực sự có thể thao tác đúng, vì nó hơi nhỏ, và đây là một tính năng mới. Dòng chữ này ghi là thu phóng cho vừa khung.

The diagram shows lines from the Spiritual Triad entering the soul structure. As the soul integrates with the Triad, these lines of energy become increasingly influential. This process develops as we build the antahkarana.

Sơ đồ cho thấy những đường từ Tam Nguyên Tinh Thần đi vào cấu trúc linh hồn. Khi linh hồn tích hợp với Tam nguyên tinh thần, những đường năng lượng này ngày càng có ảnh hưởng mạnh hơn. Tiến trình này phát triển khi chúng ta xây dựng antahkarana.

Another important line comes from the wheel aspect of the Monad, which sustains the central fire or jewel in the Lotus. The diagram extends this account of the process.

Một đường quan trọng khác xuất phát từ phương diện bánh xe của Chân thần, vốn duy trì ngọn lửa trung tâm hay Bảo Ngọc Trong Hoa Sen. Sơ đồ trình bày thêm về tiến trình này.

The Triad nourishes the soul.

Tam nguyên tinh thần nuôi dưỡng linh hồn.

The soul’s integration with the Spiritual Triad remains an idea until we experience it directly.

Sự tích hợp của linh hồn với Tam Nguyên Tinh Thần vẫn chỉ là một ý tưởng cho đến khi chúng ta trực tiếp trải nghiệm điều đó.

The central point is that the awakening of intuition indicates the soul is beginning to integrate consciously and definitely with the Spiritual Triad.

Điểm cốt yếu là sự thức tỉnh của trực giác cho thấy linh hồn đang bắt đầu tích hợp một cách có ý thức và rõ rệt với Tam Nguyên Tinh Thần.

Many Masters focus their consciousness on the two-four-six line. We should be aware of this process, although I think we are still far from it.

Nhiều Chân sư tập trung tâm thức trên tuyến hai-bốn-sáu. Chúng ta nên nhận biết tiến trình này, dù tôi nghĩ chúng ta vẫn còn cách đó rất xa.

We may do well to focus within the soul before participating in the integration of soul and Triad. *A Treatise on Cosmic Fire*, pages 176–177, discusses the Spiritual Triad as the true ego or soul.

Có lẽ chúng ta nên tập trung trong linh hồn trước khi tham gia vào sự tích hợp giữa linh hồn và Tam nguyên tinh thần. *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 176–177, bàn về Tam Nguyên Tinh Thần như chân ngã hay linh hồn đích thực.

[7h] This mental sensitivity and rapport between soul and mind remain for a long time relatively inchoate on the mental plane.

[7h] Tính nhạy cảm trí tuệ này và mối tương giao giữa linh hồn với thể trí vẫn còn tương đối phôi thai trên cõi trí trong một thời gian dài.

That is, sort of formless.

Nghĩa là, gần như vô hình tướng.

May I add that this is the first step of the soul interacting with our vehicles in a way that is potentially more conscious to us.

Tôi xin nói thêm rằng đây là bước đầu tiên linh hồn tương tác với các hiện thể của chúng ta theo một cách mà chúng ta có thể ý thức rõ hơn.

[8] That which is sensed remains too vague or too abstract for formulation. It is the stage of the mystical vision and of mystical unfoldment.

[8] Điều được cảm nhận vẫn còn quá mơ hồ hoặc quá trừu tượng để có thể diễn đạt thành tư tưởng rõ ràng. Đây là giai đoạn của linh ảnh thần bí và sự khai mở thần bí.

This takes place, to a great extent, above the head. Maybe it has not descended into the center of the head around the pineal gland.

Phần lớn điều này diễn ra ở phía trên đầu. Có lẽ nó chưa giáng xuống trung tâm đầu, quanh tuyến tùng.

This first stage of telepathy becomes possible when soul-to-soul interplay is operating. However, inchoate ideas are too vague to act on, and the Divine Plan

Giai đoạn viễn cảm đầu tiên này trở nên khả thi khi sự tương tác giữa các linh hồn đang diễn ra. Tuy nhiên, những ý tưởng mới manh nha còn quá mơ hồ để có thể hành

eventually has to be carried out on the physical plane. A further step is required.

động theo, và cuối cùng Thiên Cơ phải được thực hiện trên cõi hồng trần. Cần có một bước tiến xa hơn.

[8b] 6. Telepathic work between soul, mind and brain.

[8b] 6. Công việc viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

Vague or mystical ideas may arise, but they cannot yet be transferred to the outer plane. The next form of telepathic work carries the process further.

Những ý tưởng mơ hồ hoặc thần bí có thể nảy sinh, nhưng chưa thể chuyển ra cõi bên ngoài. Hình thức công việc viễn cảm tiếp theo đưa tiến trình này đi xa hơn.

[8c] In this stage the mind still remains the recipient of impression from the soul but, in its turn, it becomes a "transmitting agent" or communicator.

[8c] Ở [Page 22] giai đoạn này, thể trí vẫn tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn, nhưng đến lượt mình, nó trở thành một "tác nhân truyền dẫn" hay tác nhân giao tiếp.

The soul's impression must reach the mind without interference from astral glamour. This matters in white magic: reactions such as decay and disgust must not distort the impression. D.K. says that the mind controls the etheric body.

Ấn tượng của linh hồn phải đến được thể trí mà không chịu sự can thiệp của ảo cảm cảm dục. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong chánh thuật: những phản ứng như suy tàn và ghê tởm không được làm sai lệch ấn tượng ấy. Chân sư DK nói rằng thể trí kiểm soát thể dĩ thái.

[8d] The impressions received from the soul, and the intuitions registered as coming from the Spiritual Triad, via the soul, are now formulated into thoughts; the vague ideas and the vision hitherto unexpressed can now be clothed in form and sent out as embodied thoughtforms to the brain of the disciple.

[8d] Giờ đây, những ấn tượng tiếp nhận từ linh hồn và những trực giác được ghi nhận là đến từ Tam Nguyên Tinh Thần qua linh hồn đều được diễn đạt thành tư tưởng; những ý tưởng mơ hồ và linh ảnh cho đến lúc ấy chưa được biểu đạt nay có thể khoác lấy hình tướng và được gửi đến bộ não của người đệ tử dưới dạng những hình tư tưởng đã thành hình.

The archetypal nature of the etheric body then transmits its energy patterns to the outer physical plane. The mind is the transmitting agent.

Khi ấy, bản chất nguyên mẫu của thể dĩ thái truyền các mô hình năng lượng của nó ra cõi hồng trần bên ngoài. Thể trí là tác nhân truyền đạt.

Perhaps this works through the normal etheric levels. With technical training, the

Có lẽ điều này diễn ra qua các cấp độ dĩ thái thông thường. Nhờ sự huấn luyện về kỹ

disciple can reach the minds and brains of other disciples in this way.

thuật, đệ tử có thể tiếp cận thể trí và bộ não của các đệ tử khác theo cách này.

This marks a higher degree of thought formulation: vague impressions become recognizable thoughts that can be clothed in form, sent to a disciple's brain, and anchored in the physical world so the Divine Plan can manifest.

Điều này đánh dấu một mức độ định hình tư tưởng cao hơn: những ấn tượng mơ hồ trở thành những tư tưởng có thể nhận biết, có thể khoác lấy hình tướng, được gửi đến bộ não của một đệ tử và được neo giữ trong thế giới hồng trần để Thiên Cơ có thể biểu hiện.

How does that happen? The person is changing from the mystic into the occultist. Time is always a factor in this training.

Điều đó diễn ra như thế nào? Người ấy đang chuyển từ nhà thần bí thành nhà huyền bí học. Thời gian luôn là một yếu tố trong sự huấn luyện này.

[9] In time, and as the result of technical training, the disciple can in this way reach the mind and brains of other disciples. This is an exceedingly interesting stage.

[9] Theo thời gian, và nhờ sự rèn luyện kỹ thuật, người đệ tử có thể theo cách này tiếp cận thể trí và bộ não của các đệ tử khác. Đây là một giai đoạn hết sức lý thú.

Master DK is reaching the minds and brains of others.

Chân sư DK đang tiếp cận thể trí và bộ não của những người khác.

The term "disciple" is relative. We usually use it for human experience, but a Planetary Logos or Solar Logos can also be described as a disciple.

Thuật ngữ "đệ tử" mang tính tương đối. Chúng ta thường dùng thuật ngữ này cho trải nghiệm của con người, nhưng một Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế cũng có thể được mô tả là một đệ tử.

D.K. says that technical training enables the disciple to reach the minds and brains of other disciples. Let us pause to consider whether we can do this.

Chân sư DK nói rằng sự huấn luyện về kỹ thuật giúp đệ tử tiếp cận thể trí và bộ não của các đệ tử khác. Chúng ta hãy dừng lại để xem liệu mình có thể làm được điều này hay không.

Are we communicating clearly, or are we filled with mental vagaries that seem interesting but remain inchoate and unintelligible to others? Can another disciple or aspirant understand what we intend to convey, and does it improve life on the physical plane? We must judge ourselves on this point.

Chúng ta có đang giao tiếp rõ ràng, hay đang đầy những ý nghĩ thất thường có vẻ thú vị nhưng vẫn chưa thành hình và khó hiểu đối với người khác? Một đệ tử hay người chí nguyện khác có thể thấu hiểu điều chúng ta muốn truyền đạt không, và điều ấy có cải thiện đời sống trên cõi hồng trần không? Chúng ta phải tự đánh giá mình về điểm này.

In my own case, I try to be clear but sometimes fail. I may misinterpret the Tibetan or the Angel of the Presence, and I have to live with that mistake. I hope my students can see through it, though I regret not having formulated the idea more clearly. D.K. says we can reach the brain as he does.

Về phần mình, tôi cố gắng diễn đạt rõ ràng nhưng đôi khi không thành công. Tôi có thể hiểu sai Chân sư Tây Tạng hoặc Thiên Thần của Hiện Diện, và tôi phải sống với sai lầm ấy. Tôi hy vọng các đạo sinh của mình có thể nhìn thấu sai lầm đó, dù tôi lấy làm tiếc vì đã không định hình ý tưởng rõ ràng hơn. Chân sư DK nói rằng chúng ta có thể tiếp cận bộ não như Ngài vẫn làm.

The Tibetan's teaching is not vague; it is precise. We understand it in our brain consciousness rather than experiencing it as a formless idea on higher levels.

Giáo huấn của Chân sư Tây Tạng rất chính xác, không mơ hồ. Chúng ta thấu hiểu giáo huấn ấy trong tâm thức bộ não, thay vì trải nghiệm nó như một ý tưởng vô hình tướng trên các cấp độ cao hơn.

His writings convey an exactness of thought. The Tibetan calls this an exceedingly interesting stage.

Những trước tác của Ngài truyền đạt sự chính xác trong tư tưởng. Chân sư Tây Tạng gọi đây là một giai đoạn hết sức thú vị.

[10] It constitutes one of the major rewards of right meditation and involves much true responsibility.

[10] Nó là một trong những phần thưởng lớn của việc tham thiền đúng đắn và bao hàm nhiều trách nhiệm thực sự.

He calls it true responsibility. Compare falsely assumed responsibility, the second-ray glamour discussed around page 120 and following in Glamour: A World Problem.

Ngài gọi đó là trách nhiệm chân chính. Hãy so sánh với trách nhiệm bị nhận lấy một cách sai lầm, loại ảo cảm cung hai được bàn đến vào khoảng trang 120 và các trang tiếp theo trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới.

[11] You will find more anent this stage of telepathy in my other books, particularly A Treatise on White Magic. [ii]*

[11] Các bạn sẽ tìm thấy thêm nội dung về giai đoạn viễn cảm này trong những cuốn

sách khác của Tôi, đặc biệt là Luận về Chánh Thuật. [ii]*

In A Treatise on White Magic, the soul's effort to formulate ideas and the personality's required responses are described in greater detail. That book also gives more attention to the astral body's liabilities and the dangers involved.

Trong Luận về Chánh Thuật, nỗ lực định hình ý tưởng của linh hồn và những đáp ứng mà phàm ngã cần có được mô tả chi tiết hơn. Cuốn sách ấy cũng chú trọng hơn đến những nhược điểm của thể cảm dục và các nguy hiểm liên quan.

As teachers, we want to reach the minds and brains of others. We want our words to be understood and do not deliberately cultivate confusion. We seek clarity.

Là những huấn sư, chúng ta muốn tiếp cận thể trí và bộ não của những người khác. Chúng ta muốn người khác thấu hiểu lời mình nói và không cố ý gây ra sự bối rối. Chúng ta tìm kiếm sự rõ ràng.

D.K. models clear communication. We can follow his example and become effective esoteric teachers and educators; many of us will follow that path.

Chân sư DK nêu gương về sự giao tiếp rõ ràng. Chúng ta có thể noi gương Ngài và trở thành những huấn sư và nhà giáo dục nội môn có năng lực; nhiều người trong chúng ta sẽ đi theo con đường ấy.

I sometimes speak as though a topic were settled, but that does not mean it is fully understood or that nothing more can be said.

Đôi khi tôi nói như thể một chủ đề đã được giải quyết xong, nhưng điều đó không có nghĩa là chủ đề ấy đã được thấu hiểu trọn vẹn hoặc không còn gì để nói thêm.

This may be the last paragraph I undertake right now.

Đây có thể là đoạn cuối cùng tôi bàn đến vào lúc này.

[12] This much that I have outlined here is practically all that concerns man in his own inner individual contacts and work and training.

[12] Những điều Tôi đã phác thảo ở đây hầu như bao quát tất cả những gì liên quan đến con người trong các tiếp xúc nội tâm cá nhân, công việc và sự rèn luyện của chính y.

There is, however, a whole range of telepathic contacts …

Tuy nhiên, còn có cả một loạt những tiếp xúc viễn cảm …

The remaining contacts include the Hierarchy at progressively higher levels,

Những tiếp xúc còn lại bao gồm các tiếp xúc với Thánh đoàn ở những cấp độ ngày càng cao, từ các Chân sư, các Đấng Chohan và các

from Masters, Chohans, and Chohans of the seventh degree to Sanat Kumara.

Đấng Chohan cấp độ thứ bảy cho đến Sanat Kumara.

[13] There is, however, a whole range of telepathic contacts which should be noted because they constitute the goal for humanity.

[13] Tuy nhiên, có cả một loạt tiếp xúc viễn cảm cần lưu ý, vì chúng tạo thành mục tiêu cho nhân loại.

I regret leaving the section, aware that I may have added little of real value.

Tôi lấy làm tiếc khi kết thúc phần này, biết rằng có thể mình đã bổ sung được rất ít điều có giá trị thực sự.

As we approach Scorpio, with its amazing surprises, we have covered six of the ten proposed methods. These fill out the picture of telepathy, beginning with the simplest three-part interaction and moving into greater complexity. We have gone from page 20 to page 22, where Program 10 will begin.

Khi tiến gần đến Hổ Cáp, với những điều bất ngờ đáng kinh ngạc của nó, chúng ta đã bàn qua sáu trong số mười phương pháp được đề xuất. Những phương pháp này hoàn thiện bức tranh về viễn cảm, bắt đầu từ sự tương tác ba thành phần đơn giản nhất rồi tiến đến mức độ phức tạp hơn. Chúng ta đã đi từ trang 20 đến trang 22, nơi Chương trình 10 sẽ bắt đầu.

At times, a fresh energy has allowed me to continue when I thought I was too tired to go on. I wonder whether it came from the soul. Greater sensitivity to the sources of energy currents might help me know, but I do not know.

Đôi khi, một nguồn năng lượng mới đã giúp tôi tiếp tục khi tôi nghĩ mình quá mệt để đi tiếp. Tôi tự hỏi liệu năng lượng ấy có đến từ linh hồn không. Sự nhạy cảm lớn hơn đối với nguồn gốc của các dòng năng lượng có thể giúp tôi biết được, nhưng hiện giờ tôi không biết.

In the next program we will take up methods seven, eight, nine, and ten, each a different range of telepathic contact. We have to know what really concerns humanity, what a human being can do, and what is still beyond our reach because the contact is of too high a nature.

Trong chương trình tiếp theo, chúng ta sẽ bàn đến các phương pháp thứ bảy, thứ tám, thứ chín và thứ mười, mỗi phương pháp tương ứng với một phạm vi tiếp xúc viễn cảm khác nhau. Chúng ta phải biết điều gì thực sự liên quan đến nhân loại, một con người có thể làm được gì, và điều gì vẫn còn ngoài tầm với của chúng ta vì sự tiếp xúc ấy có bản chất quá cao.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 010

Tóm Tắt

Từ viễn cảm bản năng đến tiếp xúc với Thánh đoàn

Mười hình thức viễn cảm mở rộng mô hình đơn giản ban đầu: từ trao đổi bản năng, không suy nghĩ và không kiểm soát giữa các tùng thái dương, đến giao tiếp giữa các thể trí, giữa các trái tim, giữa linh hồn với linh hồn, giữa linh hồn với thể trí, rồi giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Viễn cảm giữa linh hồn với linh hồn là hình thức cao nhất hiện có thể đạt tới đối với nhân loại; trong chuỗi linh hồn–thể trí–bộ não, những ý tưởng mơ hồ trở nên rõ ràng, truyền qua bản chất dĩ thái và đi vào nhận thức của bộ não trên cõi hồng trần. Bốn hình thức còn lại liên quan đến Thánh đoàn và xác định một mục tiêu phát triển mà nhân loại chưa thể hiểu trọn vẹn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nếu chưa hiểu ý nghĩa huyền bí của trái tim tan vỡ và chưa dự phần vào những đau khổ của Đức Christ, con người khó tham gia sâu sắc vào các hình thức này và chủ yếu chỉ có thể tiếp nhận.

Hình thức thứ bảy: Chân sư và đệ tử

Hình thức thứ bảy là công việc viễn cảm giữa một Chân sư, tiêu điểm của nhóm, và đệ tử đang hoạt động ngoài thế gian; một cách diễn giải bổ sung xem Chân sư là điểm Chân Thần của nhóm. Theo Chân sư DK, địa vị đệ tử được chấp nhận đòi hỏi khả năng tiếp nhận ấn tượng tinh thần và hoạt động như một thể trí cộng tác với linh hồn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự chấp nhận có thể diễn ra trước lần điểm đạo thứ hai, thường khi lần điểm đạo ấy đã ở trong tầm hướng tới. Điều kiện thực hành là tư duy sáng rõ, giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng linh hồn và phát triển khả năng phân biện nguồn gốc của ấn tượng.

Ngoại vi ashram và hào quang Chân sư

Việc gia nhập nhóm ở ngoại vi ashram khác xa với việc trở thành Đệ tử trong hào quang, giai đoạn thứ năm của địa vị đệ tử. Nhóm của Chân sư DK gồm những đệ tử có mức phát triển khác nhau, đã hoặc sắp tập trung vào một Nhóm hạt giống; ngay cả đệ tử được chấp nhận cũng chưa nhất thiết vượt qua ngoại vi ashram. Một tư tưởng mới xuất hiện khi thức dậy có thể đến từ linh hồn hoặc Chân sư, thay vì hoàn toàn do tư duy cá nhân tạo ra, nhưng cần phân biện để xác định nguồn. Thái dương Thiên Thần được liên hệ với sự mở rộng thành Thiên Thần của Hiện Diện, còn trái tim là cơ quan của linh hồn mang tâm thức nhóm.

Từ ấn tượng cá nhân đến sự hòa nhập vào nhóm

Khi đệ tử bắt đầu hoạt động như một linh hồn hữu thức, Chân sư có thể truyền các ý tưởng nhóm qua linh hồn của đệ tử, dù người ấy còn lưu lại khá lâu ở ngoại vi. Độ nhạy tinh thần tăng trưởng cho phép tiếp nhận ấn tượng rõ rệt hơn và học kỹ thuật tiếp xúc. Về sau, toàn nhóm hoạt động như một Hình tư tưởng tổng hợp có thể tiếp xúc với đệ tử, khiến người ấy tự nhiên trở thành một thành viên của nhóm. Một cách lý giải được đề xuất là sự tổng hợp này phát triển nhờ viễn cảm giữa các trái tim và cung Bác Ái – Minh Triết màu chàm; giác quan huyền bí chân chính có thể tương ứng với viễn cảm trực giác, vượt trên năm giác quan và khả năng phán đoán thông thường của thể trí.

Hình thức thứ tám: Chân sư và toàn nhóm

Hình thức thứ tám là công việc viễn cảm giữa Chân sư và nhóm của Ngài, trong đó nhiều đệ tử đồng thời nhận một ý tưởng hoặc một phương diện chân lý. Qua các phản ứng, Chân sư đánh giá mức hoạt động hợp nhất của nhóm và tính đồng thời trong sự đáp ứng, một khả năng có thể liên quan đến viễn cảm giữa các trái tim. Những chỉ dẫn trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I và II, cho thấy cách Chân sư DK huấn luyện và quan sát các đệ tử, dù sự đáp ứng của họ chưa đạt mức độ hoặc tốc độ Ngài mong đợi. Việc Ngài hoạt động tại Tây Tạng hoặc miền bắc Ấn Độ không ngăn cản sự truyền đạt, vốn đòi hỏi quyền năng và một trung gian dĩ thái thích hợp.

Công việc Nhóm hạt giống và sự chuẩn bị

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, dự án Nhóm hạt giống dự kiến tiếp tục khoảng 275 năm, tạo cơ hội chuẩn bị cho những giai đoạn phát triển mới nếu điều kiện cho phép. Sự chuẩn bị đòi hỏi thái độ của người ứng viên ngay trong hiện tại, cùng khả năng hiểu và đáp ứng việc giám sát cả cá nhân lẫn nhóm. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn được viện dẫn để liên hệ vai trò của Chân sư DK, một trong những Chân sư sẽ ngoại hiện sớm, với khả năng huấn luyện đông đảo đệ tử. Việc đã nghe nói về linh hồn chưa bảo đảm rằng con người nhận biết linh hồn như một thực tại, và phàm ngã vẫn có thể chống lại những điều độ nhạy tinh thần truyền đến.

Hình thức thứ chín: Những nhóm bên trong và bên ngoài

Hình thức thứ chín là tiếp xúc giữa một nhóm bên trong với một hoặc nhiều nhóm bên ngoài khác biệt, không phải giữa nhóm bên trong và hình thức biểu hiện bên ngoài của chính nhóm ấy. Một nhóm trong ashram có thể truyền ấn tượng để nâng đỡ nhóm ngoài thế gian; ví dụ được đề xuất là một nhóm trị liệu bên trong tác động đến toàn thể một nhóm khác. Theo Chân sư DK, các nhóm ở cả hai cấp độ có thể tốt hoặc xấu tùy phẩm chất thành viên và động cơ, nên nguồn gốc bên trong không tự bảo đảm giá trị tinh thần. Theo phần bình luận của Thầy MDR, Hitler và những người cộng tác đã tiếp xúc với các nhà huyền thuật tả đạo tại Tây Tạng; khả năng họ tiếp nhận ấn tượng từ nhóm ấy được nêu như một giả thuyết.

Trung tâm tim và khả năng đáp ứng nhóm

Nhóm ngoài thế gian chỉ có thể đáp ứng kiểu tiếp xúc này khi phần lớn thành viên đã thức tỉnh trung tâm tim. Sự thức tỉnh ấy biểu lộ tính bao gồm, sự trân trọng và tiếp xúc nhóm, tư duy nhóm cùng hoạt động sống của nhóm, khiến trung tâm tim trở thành một yếu tố ổn định quan trọng của viễn cảm chân chính. Các bài tham thiền do Chân sư DK chỉ dạy để thức tỉnh trung tâm tim vì thế có ý nghĩa trực tiếp đối với việc tiếp nhận và đáp ứng đúng ấn tượng. Hoạt động của trung tâm tim cần được xem xét ở các cấp dĩ thái, cảm dục và trí tuệ; một liên hệ được đề xuất đặt trái tim ở cấp trí tuệ trong vòng cánh hoa giữa của Hoa Sen Chân Ngã.

Tính vô ngã của năng lượng tim

Theo Chân sư DK, trung tâm tim thức tỉnh chưa bảo đảm hoạt động tốt lành hoặc tinh thần nếu trung tâm đầu chưa thức tỉnh và linh hồn chưa nắm quyền kiểm soát. Năng lượng tim có tính vô ngã như ánh nắng chiếu lên cả người tốt lẫn người xấu, nên khả năng liên kết nhóm cũng có thể củng cố những nhóm mang động cơ xấu. Cách diễn giải bổ sung nhấn mạnh rằng tình trạng của hình tướng tiếp nhận và định hướng tâm thức quyết định kết quả; một khuynh hướng tả đạo sẵn có có thể mạnh thêm khi nhận kích thích liên kết. Ví dụ về vi rút trong đại dịch minh họa năng lượng tác động mà không xét phẩm hạnh hay lập trường chính trị, qua đó làm rõ sự cần thiết của lập hạnh, tham thiền và thể trí vững vàng trong ánh sáng linh hồn.

Hình thức thứ mười: Thánh đoàn và các nhóm đệ tử

Hình thức thứ mười là công việc viễn cảm giữa toàn thể hoặc một bộ phận Thánh đoàn các Chân sư với các nhóm đệ tử. Chân sư DK khẳng định rằng người học hiện chưa thể hiểu hình thức này, đồng thời liên hệ nó với cuộc thử nghiệm đang tiến hành qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Một cách diễn giải là Thánh đoàn truyền ấn tượng cho đoàn thể ấy để hỗ trợ sự biểu hiện của Thiên Cơ. Trong phạm vi này, vai trò khả dĩ của con người chủ yếu là tiếp nhận với tư cách nhóm.

Những phản ánh méo lệch trong đời sống đại chúng

Chân sư DK xác định tâm lý đám đông, với tính thiếu suy xét và hoạt động mù quáng, là phản ứng tập thể trước các ấn tượng tùng thái dương truyền từ nhóm này sang nhóm khác. Dư luận phản ánh những đáp ứng trí tuệ mơ hồ của số đông đang bắt đầu hoạt động trên cõi trí trước ảnh hưởng của các thể trí mạnh và năng động hơn. Chữ viết và lời nói riêng chúng không đủ giải thích sức lan truyền của quan điểm hiện đại, vì còn có những ảnh hưởng viễn cảm phía sau. Sự lưu chuyển nhanh chóng của thông tin có vẻ chính xác trong các cộng đồng được nguyên tác mô tả là sơ khai cũng được liên hệ với viễn cảm bản năng, sử dụng thể dĩ thái và các lưu chất prana làm trung gian.

Phân biện trong thời kỳ chuyển tiếp

Sự đan xen giữa viễn cảm bản năng, trí tuệ và tinh thần khiến thời kỳ chuyển tiếp trở nên phức tạp, khó xác định chính xác vị trí phát triển của bản thân. Tham thiền giúp nhận biết các ấn tượng và khảo sát nguồn gốc của chúng, còn việc học bền bỉ cho phép ý nghĩa của những đoạn khó dần sáng tỏ. Phần giáo lý từ trang 22 đến trang 25 đòi hỏi phân biệt điều có thể chủ động thực hiện với điều hiện chỉ có thể tiếp nhận. Nhận biết giới hạn giúp tập trung vào công việc khả thi và hiểu rõ hơn các động lực đang gây xáo trộn trong nhân loại.

Dân chủ, chuyên quyền và định hướng của nhóm

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đối đầu giữa dân chủ và chế độ chuyên quyền ích kỷ là một biểu hiện quan trọng của những động lực nhóm đang hoạt động tại Hoa Kỳ và nhiều nơi trên thế giới. Các lực lượng phản dân chủ có thể tự xem mình là tốt, trong khi năng lượng liên kết vẫn củng cố những mục tiêu ích kỷ của họ. Hy vọng được đặt vào khả năng các lực lượng dân chủ hợp nhất quanh những ý tưởng thúc đẩy tiến bộ nhân loại, vượt khỏi sự gắn bó với một phong trào chính trị cụ thể. Thánh đoàn được mô tả là hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, đồng thời mang một hình thức quân chủ tinh thần mà nhân loại chưa hiểu đầy đủ; hệ mặt trời lớn thứ hai hiện nay đặc biệt nhấn mạnh linh hồn và Thánh đoàn.

Giáo huấn tương lai và chu kỳ thử thách

Khả năng có một đợt giáo huấn mới trong vài năm tới được gắn với nhu cầu học tập, đồng hóa và áp dụng giáo lý hiện có. Theo phần bình luận của Thầy MDR, giáo huấn ấy sẽ tiếp tục mang ấn tượng của Chân sư DK; nếu người ghi chép đảm nhiệm vai trò tương tự Bà Blavatsky hoặc Bà Bailey, có thể người ấy đã ra đời và phần nào biết trách nhiệm sắp tới. Đây là suy đoán về người ghi chép và công việc bắc cầu, không phải một danh tính đã được xác lập. Lời nhắc cuối liên hệ những quyết định đúng dưới năng lượng Thiên Bình với bước chuyển sang Hổ Cáp, dấu hiệu của thử thách, khảo nghiệm và chiến thắng, cùng sự đấu tranh, sức mạnh và những thái độ hướng tới Nhân Mã.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 10: Text – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 10: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu DOCX nguồn được cung cấp; các dấu trang in được nhúng trong văn bản có dạng [Page n].

[1] 7. Telepathic work between a Master (the focal point of a group) and the disciple in the world. [1b] It is an occult truth that no man is really admitted into a Master's group, as an accepted disciple, [1c] until he has become spiritually impressionable and can function as a mind in collaboration with his own soul. [1d] Prior to that he cannot be a conscious part of a functioning group on the inner planes gathered around a personalised force, the Master; [1e] he cannot work in true rapport with his fellow disciples. [1f] But when he can work somewhat as a conscious soul, then the Master can begin to impress him with group ideas via his own soul. He hovers then for quite a while upon the periphery of the group. [1g] Eventually, as his spiritual sensitivity increases, he [Page 23] can be definitely impressed by the Master and taught the technique of contact. [1h] Later, the group of disciples, functioning as one synthetic thoughtform, can reach him and thus automatically he becomes one of them. [2] To those who have the true esoteric sense, the above paragraph will convey a good deal of information, hitherto hidden.

[1] 7. Công việc viễn cảm giữa một Chân sư (tiêu điểm của một nhóm) và người đệ tử trên thế gian. [1b] Một chân lý huyền bí là không ai thực sự được thu nhận vào nhóm của một Chân sư với tư cách đệ tử được chấp nhận, [1c] cho đến khi y trở nên nhạy cảm với các ấn tượng tinh thần và có thể hoạt động như một thể trí cộng tác với chính linh hồn mình. [1d] Trước đó, y không thể là một thành phần hữu thức của một nhóm đang hoạt động trên các cõi bên trong, quy tụ quanh một mãnh lực được nhân cách hóa là Chân sư; [1e] y không thể làm việc trong sự giao cảm đích thực với các đệ tử đồng môn. [1f] Nhưng khi y có thể phần nào hoạt động như một linh hồn hữu thức, thì Chân sư có thể bắt đầu truyền cho y ấn tượng về các ý tưởng của nhóm qua chính linh hồn y. Khi ấy, y còn ở quanh ngoại vi của nhóm trong một thời gian khá lâu. [1g] Cuối cùng, khi sự nhạy cảm tinh thần của y gia tăng, y [Page 23] có thể tiếp nhận ấn tượng rõ rệt từ Chân sư và được dạy kỹ thuật tiếp xúc. [1h] Về sau, nhóm đệ tử, hoạt động như một hình tư tưởng tổng hợp duy nhất, có thể tiếp cận y, và nhờ đó y tự động trở thành một thành viên của nhóm. [2] Đối với những ai có khả năng cảm nhận nội môn đích thực, đoạn văn trên sẽ truyền đạt nhiều thông tin vốn cho đến nay vẫn còn ẩn kín.

[2b] 8. Telepathic work between a Master and His group. [2c] This is the mode of work whereby a Master trains and works through His disciples. [2d] He impresses them simultaneously with an idea or an aspect of

[2b] 8. Công việc viễn cảm giữa một Chân sư và nhóm của Ngài. [2c] Đây là phương thức làm việc mà qua đó một Chân sư huấn luyện và hoạt động thông qua các đệ tử của Ngài. [2d] Ngài đồng thời truyền cho họ ấn tượng

truth. [3] By watching their reactions, He can gauge the united activity of the group and the simultaneity of their response.

về một ý tưởng hoặc một phương diện của chân lý. [3] Bằng cách quan sát các phản ứng của họ, Ngài có thể đánh giá hoạt động hợp nhất của nhóm và tính đồng thời trong sự đáp ứng của họ.

[3b] 9. Telepathic work between subjective and objective groups. [3c] I do not refer here to the contact between an inner group of disciples, functioning consciously on the subjective levels, and the outer form that group takes. [4] I refer to an inner group and a different outer group or groups. [4b] These groups, on both levels, can be either good or bad, according to the quality or calibre of the group personnel and their motives. [5] This opens up a wide range of contacts and is one of the ways in which the Hierarchy of Masters work, as individuals. [6] It is, however, not possible for groups upon the outer plane to respond to this type of contact until the bulk of their members have the heart centre awakened. [7] In this connection a most interesting point should be noted. [8] The awakening of the heart centre indicates inclusiveness, group appreciation and contact, also group thought and group life-activity. [9] Unless, however, the head centre is also awakened and active, [10] the soul is not able to control, and this heart activity need not necessarily be what we call good or spiritual activity. [11] It is quite impersonal, like the sun, of which the heart is, as you know, the symbol. It shines alike upon the good and the bad; [12] and group activity, as a result of heart awakening, can include the bad groups [Page 24] as well as the good groups. [13] Therefore you can see the necessity of awakening the head centre and bringing in the control of the soul aspect; [14] and hence the emphasis laid upon character building and the need for meditation.

[3b] 9. Công việc viễn cảm giữa các nhóm chủ quan và khách quan. [3c] Ở đây, Tôi không nói đến sự tiếp xúc giữa một nhóm đệ tử bên trong, đang hoạt động hữu thức trên các cấp độ chủ quan, và hình tướng bên ngoài mà nhóm ấy khoác lấy. [4] Tôi nói đến một nhóm bên trong và một hay nhiều nhóm bên ngoài khác. [4b] Các nhóm này, trên cả hai cấp độ, có thể tốt hoặc xấu, tùy theo phẩm tính hay trình độ của các thành viên trong nhóm và động cơ của họ. [5] Điều này mở ra một phạm vi tiếp xúc rộng lớn và là một trong những cách mà các Chân sư trong Thánh đoàn làm việc với tư cách từng cá nhân. [6] Tuy nhiên, các nhóm trên cõi bên ngoài không thể đáp ứng với loại tiếp xúc này cho đến khi trung tâm tim của phần lớn các thành viên đã thức tỉnh. [7] Về điều này, cần lưu ý một điểm rất thú vị. [8] Sự thức tỉnh của trung tâm tim biểu thị tính bao gồm, sự trân trọng và tiếp xúc với nhóm, cũng như tư tưởng nhóm và hoạt động sống của nhóm. [9] Tuy nhiên, trừ khi trung tâm đầu cũng thức tỉnh và hoạt động, [10] linh hồn không thể kiểm soát, và hoạt động này của trung tâm tim không nhất thiết phải là điều chúng ta gọi là hoạt động tốt lành hay tinh thần. [11] Hoạt động ấy hoàn toàn vô ngã, giống như mặt trời mà, như các bạn biết, trái tim là biểu tượng. Mặt trời chiếu sáng như nhau lên người tốt lẫn người xấu; [12] và hoạt động nhóm, do sự thức tỉnh của trung tâm tim, có thể bao gồm cả những nhóm xấu [Page 24] lẫn những nhóm tốt. [13] Vì vậy, các bạn có thể thấy sự cần thiết phải đánh thức trung tâm đầu và thiết lập sự kiểm soát của phương diện linh hồn; [14] do

đó mới có sự nhấn mạnh vào việc lập hạnh và nhu cầu tham thiền.

[14b] 10. Telepathic work between the Hierarchy of Masters as a group or a part of the Hierarchy, and groups of disciples. [15] There is little I can tell you about this, and you would not and could not understand. [16] The experiment we are now making, in connection with the New Group of World Servers, is related to this form of telepathic work.

[14b] 10. Công việc viễn cảm giữa Thánh đoàn các Chân sư với tư cách một nhóm, hoặc một bộ phận của Thánh đoàn, và các nhóm đệ tử. [15] Tôi chỉ có thể nói với các bạn rất ít về điều này, và các bạn sẽ không và cũng không thể thấu hiểu. [16] Cuộc thử nghiệm mà hiện nay chúng ta đang tiến hành, liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có liên hệ với hình thức công việc viễn cảm này.

[17] Some of these forms of telepathic work have necessarily their distorted reflections on the physical plane. [18] These you might like to ponder upon, and trace the correspondences between them. What is "mass psychology" with its unreasoning quality and its blind activity, but a massed reaction to solar plexus impressions as passed from group to group? [19] What is "public opinion," so called, but vague mental reactions by the mass of men beginning to grope their way on the mental plane, to the activity and play of more active and powerful minds? [20] The written and spoken words are not in themselves adequate to account for the display of modern opinion as we now have it. [21] What is the apparently accurate information, so rapidly circulated among the savage races, but an expression of that instinctual telepathy which uses the vital body and the pranic fluids as its medium?

[17] Một số hình thức công việc viễn cảm này tất yếu có những phản ánh méo mó trên cõi hồng trần. [18] Các bạn có thể muốn suy ngẫm về những phản ánh ấy và tìm ra những sự tương ứng giữa chúng. "Tâm lý học quần chúng", với phẩm tính không suy xét và hoạt động mù quáng của nó, là gì nếu không phải là một phản ứng tập thể đối với các ấn tượng của tùng thái dương được truyền từ nhóm này sang nhóm khác? [19] Cái gọi là "dư luận" là gì nếu không phải là những phản ứng trí tuệ mơ hồ của quần chúng đang bắt đầu dò dẫm trên cõi trí, trước hoạt động và sự tác động của những thể trí năng động và mạnh mẽ hơn? [20] Bản thân ngôn từ viết và nói không đủ để lý giải sự biểu hiện của dư luận hiện đại như chúng ta hiện thấy. [21] Những thông tin có vẻ chính xác, được lưu truyền rất nhanh trong các cộng đồng nhân loại còn man dã, là gì nếu không phải là một biểu hiện của thứ viễn cảm bản năng sử dụng thể sinh lực và các lưu chất prana làm trung gian?

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 10 – Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái — Chương trình 10

This session continues our study of *Telepathy and the Etheric Vehicle*. We have examined the first six of the ten forms of telepathic work and now turn to the remaining forms.

Buổi học này tiếp tục việc nghiên cứu *Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái* của chúng ta. Chúng ta đã khảo sát sáu hình thức đầu tiên trong mười hình thức hoạt động viễn cảm và giờ đây chuyển sang các hình thức còn lại.

D.K. has expanded the simple model of telepathy into a more detailed account. He begins with simplicity and gradually adds complexity.

Chân sư DK đã mở rộng mô hình viễn cảm đơn giản thành một trình bày chi tiết hơn. Ngài bắt đầu từ sự đơn giản rồi dần bổ sung những yếu tố phức tạp.

The first form is instinctual telepathy: an unthinking, uncontrolled exchange between solar plexuses.

Hình thức đầu tiên là viễn cảm bản năng: một sự trao đổi không suy nghĩ, không kiểm soát giữa các tùng thái dương.

It concerns ordinary astral feelings, including fear, hate, disgust, love, and desire. We then considered mental telepathy between minds, including the mixed responses that occur during this transitional period.

Hình thức này liên quan đến những cảm xúc cảm dục thông thường, bao gồm sợ hãi, căm ghét, ghê tởm, tình thương và dục vọng. Sau đó, chúng ta đã xem xét viễn cảm trí tuệ giữa các thể trí, bao gồm những đáp ứng pha trộn xuất hiện trong thời kỳ chuyển tiếp này.

We also discussed heart-to-heart telepathy, which is essential to a harmonious group, and the deeper esoteric meanings of familiar phrases.

Chúng ta cũng đã bàn đến viễn cảm từ tâm đến tâm, vốn thiết yếu đối với một nhóm hòa hợp, cùng những ý nghĩa huyền bí sâu xa hơn của các cụm từ quen thuộc.

The next forms are telepathic work from soul to soul—the highest form currently possible for humanity—and then communication between soul and mind.

Các hình thức tiếp theo là hoạt động viễn cảm từ linh hồn đến linh hồn—hình thức cao nhất hiện nay mà nhân loại có thể đạt được—rồi đến sự giao tiếp giữa linh hồn và thể trí.

Our previous focus was the next stage: telepathic work between soul, mind, and brain. Ideas that were previously vague can be formulated, transmitted through the etheric nature, and understood by the brain on the physical plane.

Trước đây, chúng ta tập trung vào giai đoạn kế tiếp: hoạt động viễn cảm giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Những ý tưởng trước kia còn mơ hồ có thể được định hình, truyền qua bản chất dĩ thái và được bộ não trên cõi hồng trần thấu hiểu.

This is the limit of the individual forms considered so far. The remaining forms involve the Hierarchy, including telepathic contact between a Master and a disciple in the world. D.K. says this range of contacts should be noted because it constitutes humanity's goal, even if we cannot yet understand it fully.

Đây là giới hạn của các hình thức cá nhân đã được xem xét cho đến nay. Các hình thức còn lại liên quan đến Thánh đoàn, bao gồm sự tiếp xúc viễn cảm giữa một Chân sư và một đệ tử đang sống trên thế gian. Chân sư DK nói rằng cần lưu ý đến phạm vi tiếp xúc này vì nó tạo thành mục tiêu của nhân loại, dù chúng ta chưa thể thấu hiểu trọn vẹn.

But if humanity does not understand what an esoterically broken heart is, and cannot share in the fellowship of Christ's sufferings, then it certainly cannot engage in any really significant way, or any full way, in the following kinds of telepathic modalities. The Master is, I would add, the monadic point of the group. Now, we may be a receiver, but we're certainly not going to be a sender of any kind when it comes to this type of work.

Nhưng nếu nhân loại không thấu hiểu thế nào là một trái tim tan vỡ theo nghĩa huyền bí, và không thể cùng thông phần những khổ nạn của Đức Christ, thì chắc chắn nhân loại không thể tham gia một cách thực sự có ý nghĩa, hoặc trọn vẹn, vào những phương thức viễn cảm sau đây. Tôi muốn nói thêm rằng Chân sư là điểm chân thần của nhóm. Chúng ta có thể là người tiếp nhận, nhưng chắc chắn chúng ta sẽ không thể là người truyền phát dưới bất kỳ hình thức nào trong loại công việc này.

[1] 7. Telepathic work between a Master (the focal point of a group) and the disciple in the world.

[1] 7. Công việc viễn cảm giữa một Chân sư (tiêu điểm của một nhóm) và người đệ tử trên thế gian.

[1b] It is an occult truth that no man is really admitted into a Master's group, as an accepted disciple,

[1b] Một chân lý huyền bí là không ai thực sự được thu nhận vào nhóm của một Chân sư với tư cách đệ tử được chấp nhận,

May I add that this can occur before the second initiation, usually with that initiation in sight?

Tôi xin nói thêm rằng điều này có thể xảy ra trước lần điểm đạo thứ hai, thường là khi lần điểm đạo ấy đã ở trong tầm với.

no man is really admitted into a Master's group, as an accepted disciple,

không ai thực sự được thu nhận vào nhóm của một Chân sư với tư cách đệ tử được chấp nhận,

[1c] until he has become spiritually impressionable and can function as a mind in collaboration with his own soul.

[1c] cho đến khi y trở nên nhạy cảm với các ấn tượng tinh thần và có thể hoạt động như một thể trí cộng tác với chính linh hồn mình.

May I suggest that we must be able to think in a way that allows our customary mind to be held steady in the light of the soul?

Tôi xin gợi ý rằng chúng ta phải có khả năng suy nghĩ theo cách cho phép giữ thể trí thường ngày của mình vững vàng trong ánh sáng của linh hồn.

[1d] Prior to that he cannot be a conscious part of a functioning group on the inner planes gathered around a personalised force, the Master;

[1d] Trước đó, y không thể là một thành phần hữu thức của một nhóm đang hoạt động trên các cõi bên trong, quy tụ quanh một mãnh lực được nhân cách hóa là Chân sư;

This tells us some of the requirements.

Điều này cho chúng ta biết một số yêu cầu.

We should ask whether we recognize when we are spiritually impressionable and whether our mental work is functioning in collaboration with the soul. We may think certain thoughts are our own without recognizing their spiritual source.

Chúng ta nên tự hỏi liệu mình có nhận biết khi nào mình nhạy bén với việc tiếp nhận ấn tượng tinh thần, và liệu hoạt động trí tuệ của mình có đang cộng tác với linh hồn hay không. Chúng ta có thể cho rằng một số tư tưởng là của chính mình mà không nhận ra nguồn gốc tinh thần của chúng.

We may wake with a new thought and ask where it came from. Perhaps it came from the Master or from our own soul, the Solar Angel extended as the Angel of the Presence. Admission to a Master's group on the outer periphery of the ashram differs from admission into the Master's aura.

Chúng ta có thể thức dậy với một tư tưởng mới và tự hỏi nó đến từ đâu. Có lẽ nó đến từ Chân sư hoặc từ chính linh hồn chúng ta, tức Thái dương Thiên Thần vươn ra thành Thiên Thần của Hiện Diện. Việc được thu nhận vào nhóm của một Chân sư ở vùng ngoại vi của ashram khác với việc được thu nhận vào hào quang của Chân sư.

Chela within the aura, the fifth stage of discipleship. We have to get these distinctions clear. The master had a group, Master D.K. had a group, it was a variegated group, consisting of those who either had their focus on a certain seed group, or those who would have their focus.

Đệ tử trong hào quang, giai đoạn thứ năm của địa vị đệ tử. Chúng ta phải làm rõ những sự phân biệt này. Chân sư có một nhóm; Chân sư DK có một nhóm đa dạng, gồm những người đã tập trung vào một nhóm hạt giống nhất định, hoặc những người sẽ tập trung

Before long, on a certain seed group, but they still stood at the periphery of the ashram. They were not yet, well, even if they were accepted disciples, they could not necessarily traverse beyond the periphery of

vào một nhóm hạt giống nhất định trong thời gian không xa, nhưng họ vẫn đứng ở vùng ngoại vi của ashram. Họ chưa thể tiến xa hơn vùng ngoại vi của ashram của Chân

the master's ashram. That is an entirely more advanced stage.

sư, ngay cả khi đã là những đệ tử được chấp nhận. Đó là một giai đoạn tiến bộ hơn hẳn.

Even a disciple on the periphery of a Master's group must be spiritually impressionable. It may be difficult to know whether we are. We must think clearly and function as a mind in collaboration with the soul.

Ngay cả một đệ tử ở vùng ngoại vi của nhóm một Chân sư cũng phải nhạy bén với việc tiếp nhận ấn tượng tinh thần. Có thể khó biết liệu chúng ta đã như vậy hay chưa. Chúng ta phải suy nghĩ sáng rõ và hoạt động như một thể trí cộng tác với linh hồn.

The soul is group consciousness, and the heart is the group-centered soul's organ. Before becoming spiritually impressionable, we must develop clear thinking and discernment so we can assess the source of an impression.

Linh hồn là tâm thức nhóm, và trái tim là cơ quan của linh hồn lấy nhóm làm trung tâm. Trước khi trở nên nhạy bén với việc tiếp nhận ấn tượng tinh thần, chúng ta phải phát triển tư duy sáng rõ và sự phân biện tinh thần để có thể đánh giá nguồn gốc của một ấn tượng.

The Tibetan says that before this stage, a person cannot be a conscious part of an inner group gathered around the Master, a personalized force.

Chân sư Tây Tạng nói rằng trước giai đoạn này, một người không thể là một thành phần hữu thức của một nhóm bên trong quy tụ quanh Chân sư, một mãnh lực được nhân cách hóa.

[1e] he cannot work in true rapport with his fellow disciples.

[1e] y không thể làm việc trong sự giao cảm đích thực với các đệ tử đồng môn.

[1f] But when he can work somewhat as a conscious soul, then the Master can begin to impress him with group ideas via his own soul. He hovers then for quite a while upon the periphery of the group.

[1f] Nhưng khi y có thể phần nào hoạt động như một linh hồn hữu thức, thì Chân sư có thể bắt đầu truyền cho y ấn tượng về các ý tưởng của nhóm qua chính linh hồn y. Khi ấy, y còn ở quanh ngoại vi của nhóm trong một thời gian khá lâu.

[1g] Eventually, as his spiritual sensitivity increases, he can be definitely impressed by the Master and taught the technique of contact.

[1g] Cuối cùng, khi sự nhạy cảm tinh thần của y gia tăng, y [Page 23] có thể tiếp nhận ấn tượng rõ rệt từ Chân sư và được dạy kỹ thuật tiếp xúc.

Working as a conscious soul allows impressions to reach the mind and eventually the brain. The same process may apply to the disciple's group, affecting its

Hoạt động như một linh hồn hữu thức cho phép các ấn tượng đến được thể trí và cuối cùng là bộ não. Tiến trình tương tự có thể áp dụng cho nhóm của người đệ tử, tác động

mind and, finally, its brain. The Master teaches the technique as spiritual sensitivity grows.

đến thể trí và cuối cùng là bộ não của nhóm. Chân sư dạy kỹ thuật ấy khi sự nhạy cảm tinh thần tăng trưởng.

[1h] Later, the group of disciples, functioning as one synthetic thoughtform, can reach him and thus automatically he becomes one of them.

[1h] Về sau, nhóm đệ tử, hoạt động như một hình tư tưởng tổng hợp duy nhất, có thể tiếp cận y, và nhờ đó y tự động trở thành một thành viên của nhóm.

Master DK will be in the position to teach so many when he is one of the first externalizing Masters, as we read in The Externalisation of the Hierarchy. The group may form one synthetic thoughtform because of its cultivation of the heart and that type of telepathy. To create this thoughtform suggests we have to work at the proper juncture with the great synthetic ray of love-wisdom.

Chân sư DK sẽ có điều kiện giảng dạy cho rất nhiều người khi Ngài là một trong những Chân sư đầu tiên ngoại hiện, như chúng ta đọc trong Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Nhóm có thể tạo thành một hình tư tưởng tổng hợp duy nhất nhờ vun bồi trái tim và loại viễn cảm ấy. Việc tạo ra hình tư tưởng này hàm ý rằng, vào thời điểm thích hợp, chúng ta phải làm việc với cung Bác Ái – Minh Triết tổng hợp vĩ đại.

It is difficult to impress an entire group with heart energy, but it can be done. The group may then function as one synthetic thought-form under the indigo ray and reach the disciple, who becomes one of its members.

Truyền năng lượng trái tim đến toàn bộ một nhóm là điều khó khăn, nhưng có thể làm được. Khi ấy, nhóm có thể hoạt động như một hình tư tưởng tổng hợp duy nhất dưới cung màu chàm và tiếp cận người đệ tử, người sẽ trở thành một thành viên của nhóm.

This is a gradual process. D.K. describes both the present stage and the further development that will come later.

Đây là một tiến trình dần dần. Chân sư DK mô tả cả giai đoạn hiện tại lẫn sự phát triển xa hơn sẽ diễn ra về sau.

At that point, the disciple becomes more central to the process of receiving and transmitting impressions. The esoteric sense is sometimes described as the seventh sense.

Đến lúc đó, người đệ tử giữ vai trò trung tâm hơn trong tiến trình tiếp nhận và truyền các ấn tượng. Giác quan huyền bí đôi khi được mô tả là giác quan thứ bảy.

The five ordinary senses are followed by common sense—the mind's clear use of those senses—and then by the more intuitive esoteric sense.

Sau năm giác quan thông thường là lương tri —khả năng thể trí sử dụng sáng suốt các giác quan ấy—rồi đến giác quan huyền bí mang tính trực giác hơn.

I suppose by the true esoteric sense he means being able to function with intuitional telepathy.

Tôi cho rằng khi nói đến giác quan huyền bí chân thực, Ngài muốn nói đến khả năng hoạt động bằng viễn cảm trực giác.

[2] To those who have the true esoteric sense, the above paragraph will convey a good deal of information, hitherto hidden.

[2] Đối với những ai có khả năng cảm nhận nội môn đích thực, đoạn văn trên sẽ truyền đạt nhiều thông tin vốn cho đến nay vẫn còn ẩn kín.

Point seven is about the Master impressing the individual and the Master impressing the group.

Điểm thứ bảy nói về việc Chân sư truyền ấn tượng đến cá nhân và truyền ấn tượng đến nhóm.

This seventh form concerns the Master's impression of an individual and of a group, as well as the disciple's growing spiritual impressionability. We can ask whether we are spiritually impressionable. Many people who have heard of the soul still cannot relate to it as a reality, and the personality may resist what spiritual sensitivity conveys.

Hình thức thứ bảy này liên quan đến việc Chân sư truyền ấn tượng đến một cá nhân và một nhóm, cũng như khả năng tiếp nhận ấn tượng tinh thần ngày càng tăng của người đệ tử. Chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có nhạy bén với việc tiếp nhận ấn tượng tinh thần hay không. Nhiều người từng nghe nói về linh hồn vẫn chưa thể liên hệ với linh hồn như một thực tại, và phàm ngã có thể chống lại những gì sự nhạy cảm tinh thần truyền đạt.

[2b] 8. Telepathic work between a Master and His group.

[2b] 8. Công việc viễn cảm giữa một Chân sư và nhóm của Ngài.

This is a higher level than contact with an individual disciple. The individual contact must come first.

Đây là một cấp độ cao hơn sự tiếp xúc với một đệ tử riêng lẻ. Sự tiếp xúc với cá nhân phải có trước.

D.K. sought to work with a group of Arcane School members and others invited to join it. Such work requires a Master of his stature to project energy through an appropriate etheric medium.

Chân sư DK đã tìm cách làm việc với một nhóm gồm các thành viên Trường Arcane và những người khác được mời tham gia. Công việc như vậy đòi hỏi một Chân sư ở tầm vóc của Ngài phóng chiếu năng lượng qua một trung gian dĩ thái thích hợp.

[2c] This is the mode of work whereby a Master trains and works through His disciples.

[2c] Đây là phương thức làm việc mà qua đó một Chân sư huấn luyện và hoạt động thông qua các đệ tử của Ngài.

[2d] He impresses them simultaneously with an idea or an aspect of truth.

[2d] Ngài đồng thời truyền cho họ ấn tượng về một ý tưởng hoặc một phương diện của chân lý.

D.K. hoped to work in this way, although the groups may not have developed the responsiveness needed for his telepathic impressions.

Chân sư DK đã hy vọng làm việc theo cách này, dù các nhóm có thể chưa phát triển được khả năng đáp ứng cần thiết trước những ấn tượng viễn cảm của Ngài.

Can we impress a group, even on a much smaller scale, with an idea or an aspect of truth? We cannot do so as a Master does. D.K.'s mechanism was in Tibet or northern India, yet he transmitted effectively to the group.

Liệu chúng ta có thể truyền đến một nhóm một ý tưởng hoặc một phương diện của chân lý, dù ở quy mô nhỏ hơn nhiều không? Chúng ta không thể làm điều đó như một Chân sư. Bộ máy của Chân sư DK ở Tây Tạng hoặc miền bắc Ấn Độ, nhưng Ngài vẫn truyền đến nhóm một cách hiệu quả.

They didn't respond in the way he had hoped or as rapidly as he had hoped. After he sent forth the impressions, what did he do?

Họ đã không đáp ứng theo cách Ngài hy vọng hoặc nhanh như Ngài hy vọng. Sau khi truyền các ấn tượng đi, Ngài đã làm gì?

[3] By watching their reactions, He can gauge the united activity of the group and the simultaneity of their response.

[3] Bằng cách quan sát các phản ứng của họ, Ngài có thể đánh giá hoạt động hợp nhất của nhóm và tính đồng thời trong sự đáp ứng của họ.

He really has to be present in a way far beyond what we can do in order to watch their reactions.

Để quan sát các phản ứng của họ, Ngài thực sự phải hiện diện theo một cách vượt xa khả năng của chúng ta.

The Master observes individual disciples' reactions and can also observe the group's overall response. Sections of *Discipleship in the New Age*, Volumes I and II, show how he did this. Although we are not gathered around him as a continuation of the seed-group work, he still observes us.

Chân sư quan sát phản ứng của từng đệ tử và cũng có thể quan sát đáp ứng tổng thể của nhóm. Các phần trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I và II, cho thấy Ngài đã làm điều này như thế nào. Mặc dù chúng ta không quy tụ quanh Ngài để tiếp nối công việc nhóm hạt giống, Ngài vẫn quan sát chúng ta.

The Master's achievement is far beyond our own. He can gauge the group's unified activity and the simultaneity of its response,

Thành tựu của Chân sư vượt xa thành tựu của chúng ta. Ngài có thể đánh giá hoạt động hợp nhất của nhóm và tính đồng thời trong

which may be related to heart-to-heart telepathy.

đáp ứng của nhóm, điều có thể liên quan đến viễn cảm từ tâm đến tâm.

The pressure on those students is not yet the same for us, but I expect it to be. The seed-group project is planned to continue for about 275 years.

Áp lực đặt lên những đạo sinh ấy hiện chưa giống với áp lực đặt lên chúng ta, nhưng tôi cho rằng rồi sẽ như vậy. Dự án nhóm hạt giống được dự kiến sẽ tiếp tục trong khoảng 275 năm.

That gives us time to prepare for a renewed development of seed-group work, if conditions permit. We should act as candidates now, becoming ready to take our place and to understand how the individual and group are observed and supervised.

Điều đó cho chúng ta thời gian chuẩn bị để công việc nhóm hạt giống lại phát triển, nếu điều kiện cho phép. Ngay từ bây giờ, chúng ta nên hành động như những ứng viên, chuẩn bị sẵn sàng đảm nhận vị trí của mình và thấu hiểu cách cá nhân và nhóm được quan sát và giám sát.

This may seem beyond our reach, but I believe it is possible. Two further forms remain.

Điều này có vẻ vượt ngoài tầm với của chúng ta, nhưng tôi tin rằng nó khả thi. Còn hai hình thức nữa.

[3b] 9. Telepathic work between subjective and objective groups.

[3b] 9. Công việc viễn cảm giữa các nhóm chủ quan và khách quan.

Highly trained inner groups may try to impress more objective groups. Groups gathered around a Master in an Ashram can influence groups on the outer plane.

Các nhóm bên trong được huấn luyện cao độ có thể tìm cách truyền ấn tượng đến những nhóm mang tính khách quan hơn. Các nhóm quy tụ quanh một Chân sư trong một ashram có thể ảnh hưởng đến các nhóm trên cõi bên ngoài.

There are many sources from which impressions can come. This is why we must be attentive and discerning about their possible origin.

Ấn tượng có thể đến từ nhiều nguồn. Đó là lý do chúng ta phải chú tâm và phân biện về nguồn gốc có thể có của chúng.

[3c] I do not refer here to the contact between an inner group of disciples, functioning consciously on the subjective levels, and the outer form that group takes.

[3c] Ở đây, Tôi không nói đến sự tiếp xúc giữa một nhóm đệ tử bên trong, đang hoạt động hữu thức trên các cấp độ chủ quan, và hình tướng bên ngoài mà nhóm ấy khoác lấy.

[4] I refer to an inner group and a different outer group or groups.

[4] Tôi nói đến một nhóm bên trong và một hay nhiều nhóm bên ngoài khác.

The Tibetan is distinguishing between an inner group and a different outer group. He is not describing an inner group contacting its own outer form.

Chân sư Tây Tạng đang phân biệt giữa một nhóm bên trong và một nhóm khác ở bên ngoài. Ngài không mô tả một nhóm bên trong tiếp xúc với hình tướng bên ngoài của chính nhóm ấy.

[4b] These groups, on both levels, can be either good or bad, according to the quality or calibre of the group personnel and their motives.

[4b] Các nhóm này, trên cả hai cấp độ, có thể tốt hoặc xấu, tùy theo phẩm tính hay trình độ của các thành viên trong nhóm và động cơ của họ.

One example might be an inner healing group working to heal a different group as a whole.

Một ví dụ có thể là một nhóm trị liệu bên trong hoạt động để chữa lành toàn bộ một nhóm khác.

The distinction is important: this is one kind of group contacting another, not an inner group contacting its own outer form.

Sự phân biệt này rất quan trọng: đây là một loại nhóm tiếp xúc với một loại nhóm khác, chứ không phải một nhóm bên trong tiếp xúc với hình tướng bên ngoài của chính mình.

The difference is subtle. We should not assume that the inner group simply relates to its own outer personality instrument, as a soul relates to its own personality.

Khác biệt này rất tinh tế. Chúng ta không nên cho rằng nhóm bên trong chỉ liên hệ với công cụ phàm ngã bên ngoài của chính mình, như một linh hồn liên hệ với phàm ngã của chính nó.

So, I'm going to build up this main point. Now, you kind of wonder about good groups and bad groups. Hitler and his evil gang, as they came to be referred to by the Tibetan, had made contact with certain magicians of the left-hand path in Tibet.

Vì vậy, tôi sẽ làm rõ dần điểm chính này. Các bạn có thể đang băn khoăn về những nhóm tốt và những nhóm xấu. Hitler và bè lũ độc ác của ông ta, như cách Chân sư Tây Tạng đã gọi họ, từng tiếp xúc với một số nhà huyền thuật trên con đường tả đạo ở Tây Tạng.

It is possible that Hitler and his associates were being impressed by the left-hand group they deliberately contacted during an expedition to Tibet. Inner subjective groups

Có thể Hitler và các cộng sự đã tiếp nhận ấn tượng từ nhóm tả đạo mà họ chủ ý tiếp xúc trong một chuyến thám hiểm đến Tây Tạng. Các nhóm chủ quan bên trong cũng có thể

may also help elevate the groups of which we are members.

giúp nâng cao những nhóm mà chúng ta là thành viên.

[5] This opens up a wide range of contacts and is one of the ways in which the Hierarchy of Masters work, as individuals.

[5] Điều này mở ra một phạm vi tiếp xúc rộng lớn và là một trong những cách mà các Chân sư trong Thánh đoàn làm việc với tư cách từng cá nhân.

The Hierarchy includes groups of Masters and higher initiates who may contact and help elevate other groups, although our own ability to do this is limited.

Thánh đoàn bao gồm các nhóm Chân sư và các điểm đạo đồ cấp cao, những vị có thể tiếp xúc và giúp nâng cao các nhóm khác, mặc dù khả năng làm điều này của chính chúng ta còn hạn chế.

We must consider ourselves fortunate if we receive what they send.

Chúng ta phải xem mình là người may mắn nếu tiếp nhận được những gì Các Ngài gửi đến.

[6] It is, however, not possible for groups upon the outer plane to respond to this type of contact until the bulk of their members have the heart centre awakened.

[6] Tuy nhiên, các nhóm trên cõi bên ngoài không thể đáp ứng với loại tiếp xúc này cho đến khi trung tâm tim của phần lớn các thành viên đã thức tỉnh.

In a way, this repeats an idea mentioned in earlier programs.

Theo một nghĩa nào đó, điều này nhắc lại một ý tưởng đã đề cập trong các chương trình trước.

[7] In this connection a most interesting point should be noted.

[7] Về điều này, cần lưu ý một điểm rất thú vị.

The heart center is becoming an important stabilizing center for all manner of authentic telepathy.

Trung tâm tim đang trở thành một trung tâm ổn định quan trọng đối với mọi dạng viễn cảm đích thực.

I guess the meditations Master DK has given to awaken the heart center are important for this type of telepathy and a right response to the impression.

Tôi cho rằng các bài tham thiền Chân sư DK đã ban để đánh thức trung tâm tim rất quan trọng đối với loại viễn cảm này và đối với việc đáp ứng đúng đắn với ấn tượng.

In this connection a most interesting point should be noted.

Về điều này, cần lưu ý một điểm hết sức thú vị.

[8] The awakening of the heart centre indicates inclusiveness, group appreciation and contact, also group thought and group life-activity.

[8] Sự thức tỉnh của trung tâm tim biểu thị tính bao gồm, sự trân trọng và tiếp xúc với nhóm, cũng như tư tưởng nhóm và hoạt động sống của nhóm.

We can ask how active the heart center is at different levels: etheric, astral, and mental. The mental heart may be associated with the middle circle of petals in the Egoic Lotus.

Chúng ta có thể tự hỏi trung tâm tim hoạt động đến mức nào trên các cấp độ khác nhau: dĩ thái, cảm dục và trí tuệ. Trung tâm tim trên cấp độ trí tuệ có thể gắn với vòng cánh hoa ở giữa trong Hoa Sen Chân Ngã.

Wouldn't you say that all of us have some work to do in that respect?

Chẳng phải các bạn cũng cho rằng tất cả chúng ta đều còn việc phải làm về phương diện ấy sao?

[9] Unless, however, the head centre is also awakened and active,

[9] Tuy nhiên, trừ khi trung tâm đầu cũng thức tỉnh và hoạt động,

This assumes the thousand-petaled lotus and its innermost heart, a kind of petaled zodiac within the great head center.

Điều này ngụ ý hoa sen nghìn cánh cùng phần tim sâu thẳm nhất của nó, một dạng hoàng đạo gồm những cánh hoa bên trong trung tâm đầu lớn.

unless, however, the head centre is also awakened and active,

tuy nhiên, trừ khi trung tâm đầu cũng được đánh thức và hoạt động,

[10] the soul is not able to control, and this heart activity need not necessarily be what we call good or spiritual activity.

[10] linh hồn không thể kiểm soát, và hoạt động này của trung tâm tim không nhất thiết phải là điều chúng ta gọi là hoạt động tốt lành hay tinh thần.

The heart's energy is impersonal; it is not inherently good or bad.

Năng lượng của trung tâm tim mang tính phi cá nhân; nó vốn không tốt cũng không xấu.

[11] It is quite impersonal, like the sun, of which the heart is, as you know, the symbol. It shines alike upon the good and the bad;

[11] Hoạt động ấy hoàn toàn vô ngã, giống như mặt trời mà, như các bạn biết, trái tim là biểu tượng. Mặt trời chiếu sáng như nhau lên người tốt lẫn người xấu;

An old saying has it, 'It shines equally upon the just and the unjust.'

Một câu nói xưa có rằng: 'Mặt trời chiếu sáng như nhau lên người công chính và người bất chính.'

It shines alike upon the good and the bad

Mặt trời chiếu sáng như nhau lên người tốt và người xấu

Wouldn't the condition of the form and the orientation of consciousness determine whether the result is what we consider good or bad?

Chẳng phải tình trạng của hình tướng và định hướng của tâm thức sẽ quyết định kết quả là điều chúng ta xem là tốt hay xấu sao?

[12] and group activity, as a result of heart awakening, can include the bad groups as well as the good groups.

[12] và hoạt động nhóm, do sự thức tỉnh của trung tâm tim, có thể bao gồm cả những nhóm xấu [Page 24] lẫn những nhóm tốt.

We have stimulation coming from the heart. Usually the result is good in the groups we know, but the heart center is a force of coalescence. If the form receiving the radiation already tends to the left, that tendency will be further stimulated.

Chúng ta có sự kích thích đến từ trung tâm tim. Trong các nhóm mà chúng ta biết, kết quả thường là tốt, nhưng trung tâm tim là một mãnh lực kết tụ. Nếu hình tướng tiếp nhận bức xạ đã có khuynh hướng theo tả đạo, khuynh hướng ấy sẽ càng được kích thích.

[13] Therefore you can see the necessity of awakening the head centre and bringing in the control of the soul aspect;

[13] Vì vậy, các bạn có thể thấy sự cần thiết phải đánh thức trung tâm đầu và thiết lập sự kiểm soát của phương diện linh hồn;

The head center, let us say, knows what is good, and so does the soul.

Có thể nói, trung tâm đầu biết điều gì là tốt, và linh hồn cũng vậy.

[14] and hence the emphasis laid upon character building and the need for meditation.

[14] do đó mới có sự nhấn mạnh vào việc lập hạnh và nhu cầu tham thiền.

When people or groups of poor character receive the heart's coalescing stimulation, the result may not be good. This paragraph illustrates the impersonality of energy.

Khi những người hay những nhóm có tính cách kém nhận được sự kích thích kết tụ từ trung tâm tim, kết quả có thể không tốt. Đoạn này minh họa tính phi cá nhân của năng lượng.

During the pandemic, people of every character were infected. A virus does not assess a person's politics or character before it acts. A strong mind held in the light of the soul can help produce a good result.

Trong đại dịch, những người với đủ mọi tính cách đều bị nhiễm bệnh. Vi rút không đánh giá quan điểm chính trị hay tính cách của một người trước khi tác động. Một thể trí mạnh mẽ, được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn, có thể giúp tạo ra kết quả tốt.

We should ask which energies are influencing us. Do they move us toward what we recognize as good, or stimulate tendencies we still need to overcome? I think of the conflict between antidemocratic forces and those seeking to sustain democracy. The antidemocratic forces regard themselves as good, but they are selfish; many seeking a better condition for humanity recognize that selfishness.

Chúng ta nên tự hỏi những năng lượng nào đang ảnh hưởng đến mình. Chúng thúc đẩy chúng ta hướng đến điều chúng ta nhận biết là tốt, hay kích thích những khuynh hướng mà chúng ta vẫn cần khắc phục? Tôi nghĩ đến cuộc xung đột giữa các mãnh lực phản dân chủ và những người tìm cách duy trì nền dân chủ. Các mãnh lực phản dân chủ tự xem mình là tốt, nhưng họ ích kỷ; nhiều người đang tìm kiếm một hoàn cảnh tốt đẹp hơn cho nhân loại nhận ra sự ích kỷ ấy.

I hope democratic forces can receive the Sun's symbolic impression and unite around progressive ideas—not a political movement, but ideas that contribute to human progress.

Tôi hy vọng các mãnh lực dân chủ có thể tiếp nhận ấn tượng mang tính biểu tượng của Mặt Trời và hợp nhất quanh những ý tưởng tiến bộ—không phải một phong trào chính trị, mà là những ý tưởng góp phần vào sự tiến bộ của nhân loại.

This conflict is being fought in the United States, but selfish autocracy is challenging people throughout the world.

Cuộc xung đột này đang diễn ra tại Hoa Kỳ, nhưng chế độ chuyên quyền ích kỷ đang thách thức con người trên khắp thế giới.

[14b] 10. Telepathic work between the Hierarchy of Masters as a group or a part of the Hierarchy, and groups of disciples.

[14b] 10. Công việc viễn cảm giữa Thánh đoàn các Chân sư với tư cách một nhóm, hoặc một bộ phận của Thánh đoàn, và các nhóm đệ tử.

This is the tenth and more detailed mode of telepathic work. Again, humanity's role in it is very limited.

Đây là phương thức công việc viễn cảm thứ mười và được trình bày chi tiết hơn. Một lần nữa, vai trò của nhân loại trong đó rất hạn chế.

[15] There is little I can tell you about this, and you would not and could not understand.

[15] Tôi chỉ có thể nói với các bạn rất ít về điều này, và các bạn sẽ không và cũng không thể thấu hiểu.

D.K. emphasizes the inaccessibility of this highest form of the telepathic work he describes. He says you would not and could not understand.

Chân sư DK nhấn mạnh rằng hình thức cao nhất trong công việc viễn cảm mà Ngài mô tả này nằm ngoài tầm tiếp cận. Ngài nói rằng các bạn sẽ không và cũng không thể thấu hiểu.

[16] The experiment we are now making, in connection with the New Group of World Servers, is related to this form of telepathic work.

[16] Cuộc thử nghiệm mà hiện nay chúng ta đang tiến hành, liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có liên hệ với hình thức công việc viễn cảm này.

The Hierarchy, or a large part of it, may impress the New Group of World Servers and support their contribution to the manifestation of the Divine Plan. At best, we are group recipients.

Thánh đoàn, hoặc một phần lớn trong đó, có thể truyền ấn tượng đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và hỗ trợ sự đóng góp của họ vào việc biểu hiện Thiên Cơ. Trong trường hợp tốt nhất, chúng ta tiếp nhận với tư cách một nhóm.

[17] Some of these forms of telepathic work have necessarily their distorted reflections on the physical plane.

[17] Một số hình thức công việc viễn cảm này tất yếu có những phản ánh méo mó trên cõi hồng trần.

Naturally, some degree of discernment will be necessary.

Đương nhiên, cần có một mức độ phân biện tinh thần nhất định.

[18] These you might like to ponder upon, and trace the correspondences between them. What is "mass psychology" with its unreasoning quality and its blind activity, but a massed reaction to solar plexus impressions as passed from group to group?

[18] Các bạn có thể muốn suy ngẫm về những phản ánh ấy và tìm ra những sự tương ứng giữa chúng. "Tâm lý học quần chúng", với phẩm tính không suy xét và hoạt động mù quáng của nó, là gì nếu không phải là một phản ứng tập thể đối với các ấn tượng của tùng thái dương được truyền từ nhóm này sang nhóm khác?

This is a variety of instinctual telepathy.

Đây là một dạng viễn cảm bản năng.

[19] What is "public opinion," so called, but vague mental reactions by the mass of men

[19] Cái gọi là "dư luận" là gì nếu không phải là những phản ứng trí tuệ mơ hồ của

beginning to grope their way on the mental plane, to the activity and play of more active and powerful minds?

quần chúng đang bắt đầu dò dẫm trên cõi trí, trước hoạt động và sự tác động của những thể trí năng động và mạnh mẽ hơn?

He is redefining things familiar on the outer plane and showing their esoteric causes.

Ngài đang định nghĩa lại những điều quen thuộc trên cõi bên ngoài và chỉ ra những nguyên nhân huyền bí của chúng.

He helps us understand the connection between the esoteric cause and the outer manifestation.

Ngài giúp chúng ta thấu hiểu mối liên hệ giữa nguyên nhân huyền bí và sự biểu hiện bên ngoài.

What is "public opinion," so called, but vague mental reactions by the mass of men beginning to grope their way on the mental plane, to the activity and play of more active and powerful minds?

Cái gọi là "dư luận" là gì nếu không phải là những phản ứng trí tuệ mơ hồ của đông đảo con người đang bắt đầu dò dẫm tìm đường trên cõi trí, trước hoạt động và ảnh hưởng của những thể trí năng động và mạnh mẽ hơn?

[20] The written and spoken words are not in themselves adequate to account for the display of modern opinion as we now have it.

[20] Bản thân ngôn từ viết và nói không đủ để lý giải sự biểu hiện của dư luận hiện đại như chúng ta hiện thấy.

Forces beyond academic writing and explanation also shape modern opinion.

Những mãnh lực vượt ngoài phạm vi các bài viết và sự lý giải mang tính học thuật cũng định hình dư luận hiện đại.

The third question seems to return to the three fundamentals he explained earlier.

Câu hỏi thứ ba dường như quay lại ba nền tảng mà Ngài đã giải thích trước đó.

[21] What is the apparently accurate information, so rapidly circulated among the savage races, but an expression of that instinctual telepathy which uses the vital body and the pranic fluids as its medium?

[21] Những thông tin có vẻ chính xác, được lưu truyền rất nhanh trong các cộng đồng nhân loại còn man dã, là gì nếu không phải là một biểu hiện của thứ viễn cảm bản năng sử dụng thể sinh lực và các lưu chất prana làm trung gian?

These are correspondences that the new schools may help us work out. We are all living through this transition.

Đây là những mối tương ứng mà các trường phái mới có thể giúp chúng ta làm sáng tỏ. Tất cả chúng ta đều đang sống qua giai đoạn chuyển tiếp này.

We are in a transitional period, and its complexity makes it difficult to know where we stand.

Chúng ta đang ở trong một thời kỳ chuyển tiếp, và tính phức tạp của thời kỳ này khiến chúng ta khó biết mình đang ở đâu.

Meditation can help us notice telepathic impressions and assess their source.

Tham thiền có thể giúp chúng ta nhận biết những ấn tượng viễn cảm và đánh giá nguồn gốc của chúng.

That concludes the discussion of the ten detailed modes.

Đến đây kết thúc phần thảo luận chi tiết về mười phương thức.

We have moved from page 22 to page 25, expanding the simplified model into ten forms of telepathy. Some are beyond our control except as recipients; we have also considered how Masters and high initiates may affect us.

Chúng ta đã đi từ trang 22 đến trang 25, mở rộng mô hình giản lược thành mười hình thức viễn cảm. Một số hình thức nằm ngoài khả năng kiểm soát của chúng ta, và chúng ta chỉ có thể tiếp nhận; chúng ta cũng đã xem xét cách các Chân sư và các điểm đạo đồ cao cấp có thể tác động đến chúng ta.

This material requires study. A passage may not make sense at first, but its meaning can emerge over time.

Nội dung này đòi hỏi sự nghiên cứu. Thoạt đầu, một đoạn văn có thể chưa rõ nghĩa, nhưng ý nghĩa của nó có thể dần hé lộ theo thời gian.

The teaching is difficult to read and even harder to understand through personal experience, but it can be understood if we give it sustained attention. We must recognize both what is within our capacity and what is not.

Giáo huấn này khó đọc và còn khó thấu hiểu hơn qua trải nghiệm cá nhân, nhưng chúng ta có thể thấu hiểu nếu dành cho nó sự chú tâm bền bỉ. Chúng ta phải nhận biết cả những gì nằm trong khả năng của mình lẫn những gì vượt quá khả năng ấy.

When we understand our limits, we can avoid attempting the impossible and apply ourselves to what is practicable. This may help us understand the troubled dynamics operating in many countries and throughout humanity.

Khi thấu hiểu những giới hạn của mình, chúng ta có thể tránh cố làm những điều bất khả thi và tập trung vào những gì có thể thực hiện. Điều này có thể giúp chúng ta thấu hiểu những động lực đầy bất ổn đang vận hành tại nhiều quốc gia và trong toàn thể nhân loại.

Humanity is facing a choice between autocracy and democracy. The choice is harrowing. The Hierarchy works

Nhân loại đang đứng trước sự lựa chọn giữa chế độ chuyên quyền và chế độ dân chủ. Đây là một lựa chọn đầy giằng xé. Thánh đoàn

democratically, though we are not yet ready for the full meaning of its form of spiritual monarchy; earthly monarchies are largely constitutional or nominal.

hoạt động theo phương thức dân chủ, dù chúng ta chưa sẵn sàng để thấu hiểu trọn vẹn ý nghĩa của hình thức quân chủ tinh thần của Thánh đoàn; các nền quân chủ trên trần gian phần lớn là quân chủ lập hiến hoặc chỉ tồn tại trên danh nghĩa.

Some people claim to support democracy while trying to establish selfish rule through leaders and presidents who exceed their proper authority. We will be part of this struggle for years to come.

Một số người tuyên bố ủng hộ dân chủ trong khi tìm cách thiết lập sự cai trị ích kỷ thông qua những nhà lãnh đạo và tổng thống vượt quá thẩm quyền chính đáng của mình. Chúng ta sẽ còn là một phần của cuộc đấu tranh này trong nhiều năm tới.

Our second major solar system emphasizes the soul and the Hierarchy. I hope humanity makes the right choices.

Hệ mặt trời lớn thứ hai của chúng ta chú trọng đến linh hồn và Thánh đoàn. Tôi hy vọng nhân loại đưa ra những lựa chọn đúng đắn.

I hope you find time every day to study these matters. In preparing these programs, I am studying with you. I hope we can assimilate and apply the teaching in the few years before something quite new is offered to us.

Tôi hy vọng các bạn dành thời gian mỗi ngày để nghiên cứu những vấn đề này. Khi chuẩn bị các chương trình này, tôi cũng đang nghiên cứu cùng các bạn. Tôi hy vọng chúng ta có thể tiếp thu và vận dụng giáo huấn trong vài năm trước khi một điều khá mới mẻ được trao cho chúng ta.

As Master DK tells us, it will come under the same impression—basically his impression—whatever way he chooses to designate the amanuensis function. If the amanuensis is to be of the kind Blavatsky or Bailey were, then perhaps that person is already born and knows something of the coming responsibility for the bridging and the treatises of Master DK.

Như Chân sư DK cho chúng ta biết, điều ấy sẽ đến dưới cùng một ấn tượng—về cơ bản là ấn tượng của Ngài—dù Ngài chọn cách nào để gọi chức năng chấp bút. Nếu người chấp bút sẽ thuộc mẫu người như Bà Blavatsky hoặc Bà Bailey, thì có lẽ người ấy đã ra đời và biết đôi điều về trách nhiệm sắp tới đối với việc bắc cầu và các bộ luận của Chân sư DK.

It is important to pause for a few moments and ponder what we have read. If you receive this relatively soon, remember that we have entered a new sign following the correct decisions made under Libran energy:

Điều quan trọng là dừng lại vài phút và suy ngẫm về những gì chúng ta đã đọc. Nếu các bạn nhận được chương trình này tương đối sớm, hãy nhớ rằng chúng ta đã bước vào một dấu hiệu hoàng đạo mới sau những quyết định đúng đắn được đưa ra dưới năng lượng Thiên Bình: một dấu hiệu của khảo nghiệm,

a sign of test, trial and triumph, and of struggle, strength and Sagittarian attitudes.

thử thách và chiến thắng, cũng như của đấu tranh, sức mạnh và những thái độ của Nhân Mã.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 011

Tóm Tắt

Các cấp độ đáp ứng viễn cảm

Tâm lý quần chúng, với tính thiếu suy xét và hoạt động mù quáng, liên hệ với những ấn tượng truyền từ nhóm này sang nhóm khác qua tùng thái dương. Dư luận biểu hiện những phản ứng trí tuệ còn mơ hồ khi quần chúng bắt đầu hướng tới cõi trí và đáp ứng các thể trí mạnh hơn; riêng chữ viết và lời nói không đủ giải thích hiện tượng này. Sự lưu truyền nhanh chóng những thông tin có vẻ chính xác trong các cộng đồng mà văn bản đương thời gọi là "man dã" có thể liên quan đến viễn cảm bản năng qua thể sinh lực và các lưu chất prana. Ba cấp độ phàm ngã được phân biệt là đáp ứng cảm dục qua tùng thái dương, đáp ứng trí tuệ và đáp ứng dĩ thái đi tới cõi hồng trần; vấn đề thực hành là hiểu cách ấn tượng cao chuyển thành hoạt động ở cấp thấp.

Viễn cảm nhóm và nguồn ấn tượng cao

Mối liên hệ viễn cảm trong nhóm phát triển nhờ tư tưởng suy ngẫm và tình thương kiên định, đồng thời mở rộng khả năng đáp ứng Chân sư, Đức Christ, Đức Phật và cuối cùng là Đức Chúa Tể Thế Giới. Các năng lượng Shamballa, Thánh đoàn và trí thông tuệ tạo bối cảnh cho công việc này, nhưng phần đang khảo sát chưa bàn tới ý chí chân thần. Trung tâm tim của nhóm phải thực sự hoạt động để tình thương hiện diện; không thể giả tạo phẩm tính ấy. Thể trí hay chỉ trích có thể cản trở tình thương và cần được nhận diện trong những quan hệ nhóm cụ thể.

Ba năng lượng của công việc viễn cảm

Năng lượng về bản chất là chất liệu hoạt động; các mãnh lực cực kỳ tinh tế có thể kích hoạt những lưu chất prana cấu thành thể dĩ thái. Chân sư DK liên hệ nội dung này với Luận về Chánh Thuật và một chú thích trong Luận về Lửa Vũ Trụ. Ba năng lượng dùng trong thực hành là tình thương, trí tuệ và prana, vận hành như những mãnh lực thúc đẩy qua các dĩ thái cao và tinh tế hơn. Những người chỉ chấp nhận phạm vi của trí cụ thể có thể bác bỏ chúng, trong khi giáo huấn đặt vấn đề viễn cảm trong hướng chứng minh và kiểm chứng.

Tình thương thu hút chất liệu và tạo sự cố kết

Phẩm tính "âm" của tình thương chỉ khả năng thu hút, quy tụ hơn là khẳng định hay áp đặt: tình thương hút chất liệu để khoác hình tướng và tiếp sinh lực cho ý tưởng cần truyền. Người phát vận dụng năng lượng tình thương của tổng thể lớn hơn, còn người nhận hướng tình thương trong bản chất mình tới người phát. Cùng một năng lượng vừa liên kết hai bên, vừa giữ nội dung truyền đạt thành một chỉnh thể mạch lạc. Những hình tư tưởng rời rạc, mơ hồ trong thể trí người nhận cần sự cố kết này mới trở nên hữu dụng.

Nguyên khí bác ái và những chia rẽ tập thể

Theo Chân sư DK, viễn cảm chỉ bắt đầu có điều kiện biểu hiện rộng rãi khi nguyên khí bác ái thực sự ảnh hưởng đến thế giới trên quy mô lớn. Tình yêu dành cho một chính nghĩa, đảng phái hay ý tưởng ban đầu có thể tạo chia rẽ, nhưng cuối cùng có khả năng dẫn tới những thái độ bác ái hàn gắn rạn nứt và tổng hợp các dân tộc. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hoa Kỳ hiếm khi chia rẽ sâu sắc như hiện tại, ngoại trừ thời Nội chiến, được xem như một tiền mẫu của những phân cực ngày nay. Hình ảnh Đức Christ mang đến thanh gươm được diễn giải như sự phân biện phơi bày

nguồn gốc chia rẽ; cung năm khi sử dụng tiêu cực có thể phối hợp với cung một và cung bảy để tạo ra chúng.

Đức Phật, Đức Christ và sự biểu hiện bác ái

Đức Phật được liên hệ với minh triết và ánh sáng–minh triết, còn Đức Christ với tình thương và ánh sáng, trong mối liên hệ với công thức tham thiền cao cấp thứ ba. Một nhận xét được đưa ra là trong thời kỳ Arya, ánh sáng–minh triết đã được hiểu và biểu hiện rộng hơn sự kết hợp tình thương với ánh sáng. Việc theo đuổi quyền lực, tập trung vào bản thân và tích lũy tiền bạc để thỏa mãn dục vọng cho thấy nguyên khí bác ái vẫn gặp những lực đối nghịch mạnh mẽ.

Tình thương khác với tình cảm ưa ghét

Tình thương, chứ không phải tình cảm ưa thích hay không ưa thích nhau, là chìa khóa của viễn cảm thành công. Huấn thị yêu thương nhau với nhiệt thành và sùng tín mới mẻ đòi hỏi ý chí, đồng thời gợi mối liên hệ giữa cung sáu và cung hai. Tình thương cần biểu hiện qua hành động trên cõi hồng trần, qua cảm xúc và tư tưởng đúng đắn, để tình thương linh hồn trở thành mãnh lực tái sinh. Việc vượt qua ưa ghét cá nhân là điều kiện cho công việc trong Quy luật XI của Cung và các Cuộc Điểm Đạo; tập trung mạnh hoặc nhạy cảm với ấn tượng riêng lẻ chưa đủ.

Điều răn thứ mười một và việc thực hành

Lời Đức Christ dạy hãy yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương được trình bày như điều răn thứ mười một, bổ sung một yêu cầu tích cực cho Mười Điều Răn phần lớn mang tính ngăn cấm. Thực hành điều răn này đòi hỏi xem xét những bận tâm và chấp trước cần buông bỏ để có thể yêu thương với nhiệt thành mới mẻ. Tình thương nằm trong phạm vi có thể chủ động rèn luyện, thay vì chỉ chờ một cảm xúc tự phát. Câu hỏi cốt yếu là liệu đời sống thực tế đã dành chỗ cho sự rèn luyện ấy hay vẫn quá bận rộn với những quan tâm riêng.

Trí tuệ và ánh sáng như chất liệu tinh tế

Mãnh lực trí tuệ là năng lượng soi sáng con đường của ý tưởng hoặc hình tướng cần truyền và nhận. Chân sư DK xác định ánh sáng là chất liệu tinh tế và năng lượng trí tuệ có thể hiện hình trên một tia sáng, xem đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất của khoa học viễn cảm. Tia sáng phải tác động tới thể dĩ thái để quá trình truyền đạt có thể đi vào biểu hiện. Viễn cảm vì vậy được tiếp cận như một khoa học; nghệ thuật có thể là cách sử dụng bằng trực giác những gì khoa học đã tạo ra.

Những liên tưởng về ánh sáng và sự hiện hình

Khả năng năng lượng trí tuệ hiện hình qua ánh sáng gợi liên tưởng đến việc làm hình tướng xuất hiện hoặc biến mất trong huyền thuật. Bộ phim Fanny và Alexander của Ingmar Bergman được dùng làm minh họa nghệ thuật: một nhân vật Kabbalah phóng chiếu hình ảnh bằng ánh sáng của những đứa cháu để đánh lừa vị mục sư, nhưng hình ảnh không có chất liệu để chạm vào. Thầy MDR không xác nhận hiện tượng tương tự có thể xảy ra ngoài đời, đồng thời nhắc những lời kể về Apollonius xứ Tyana biến mất khỏi triều đình và các tu sĩ Tây Tạng biến mất trước quân xâm lược cộng sản Trung Quốc. Các trường hợp sau được giữ ở mức lời truyền thuật, gắn với ý niệm kiểm soát hình ảnh bằng ánh sáng.

Chỉnh hợp linh hồn, thể trí và bộ não

Viễn cảm mới đòi hỏi chỉnh hợp các thể của người phát và người nhận, với hai đường tiếp xúc là năng lượng trí tuệ và năng lượng điện của bộ não. Tình thương thu hút chú ý, tạo chỉnh hợp và sự

thấu hiểu, nhưng phải đi cùng phát triển và kiểm soát trí tuệ; Sao Kim được liên hệ với cả tình thương lẫn trí tuệ. Khác với tiếp xúc tùng thái dương của linh hồn động vật và người phân cực cảm xúc, hình thức này thuộc linh hồn con người hoạt động từ thể trí tới thể trí, từ bộ não tới bộ não. Sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não cho phép tâm thức bao gồm trạng thái trí tuệ và tiến trình tư tưởng của người khác, qua đó có thể phụng sự Thiên Cơ.

Prana và khả năng ghi nhận của bộ não

Năng lượng prana, tức mãnh lực dĩ thái của thể sinh lực, đáp ứng hai năng lượng tình thương và trí tuệ nhờ một hành động ý chí dưới áp lực từ tính của tình thương. Ý tưởng, hình tư tưởng hoặc ấn tượng trí tuệ mở đường trong các lưu chất prana và điều chỉnh hoạt động không ngừng của chúng, được so sánh với khuynh hướng tạo hình tư tưởng của chitta. Khi ba năng lượng dung hợp thành một dòng mãnh lực, bộ não trở nên thụ động trước tác động ấy, đồng thời tích cực đáp ứng nội dung đi vào phạm vi hoạt động hữu thức. Tính thụ động ở đây hỗ trợ sự ghi nhận, thay vì biểu thị thiếu tỉnh thức.

Ba cách sử dụng tình thương

Khi truyền hoặc nhận, bước đầu là hướng tình thương thực sự tới các huynh đệ, phân biệt rõ với tình cảm ưa ghét. Tiếp đó, vận dụng sức hút vốn có của tình thương để thu hút chất liệu và khoác hình tướng cho nội dung cần gửi. Cuối cùng, ý tưởng đã có hình tướng được phóng đi trên một dòng tình thương, còn người nhận tỉnh thức, sẵn sàng và chờ đợi sẽ thu hút nó bằng tình thương hữu thức dành cho người phát. Năng lực này cần được vun bồi qua trải nghiệm nếu chưa trở thành khả năng quen thuộc.

Giữ vững trong ánh sáng của nhóm

Một hành động ý chí rõ ràng nâng tâm thức lên các cấp độ cõi trí và giữ tâm thức tại đó. Thành công của viễn cảm cá nhân lẫn nhóm phụ thuộc khả năng giữ vững trong ánh sáng bằng trí tuệ, nhưng mục đích ở đây là công việc đã hoạch định trong ánh sáng của nhóm hoặc của nhau, thay vì chỉ trong ánh sáng linh hồn riêng. Đây là tiến trình nhóm, đòi hỏi đồng thời tình thương và sự tập trung trí tuệ chung. Khả năng những nhóm có tầm nhìn cao hơn làm việc với các nhóm nhỏ hơn được liên hệ với thực hành đã có trong Trị Liệu Huyền Môn.

Các trung tâm dĩ thái và hoạt động đồng thời

Công việc viễn cảm sử dụng có tổ chức năng lượng trung tâm ajna, đôi khi trung tâm đầu khi tiếp nhận, và trung tâm cổ họng khi truyền phát. Mãnh lực dĩ thái phải hoạt động dưới sự điều khiển hữu thức của tình thương và trí tuệ, khiến đệ tử cần phối hợp ba chức năng cùng lúc. Trung tâm ajna được Thầy MDR nhận xét là dường như có chức năng phóng chiếu. Việc vừa tiếp nhận vừa truyền phát có thể là một cách lý giải khả năng thực hiện nhiều công việc của các Chân sư, nhưng đây chỉ là suy đoán được đề xuất.

Loại bỏ chướng ngại và làm rõ nội dung truyền

Thiếu tình thương, thiếu cảm thông, chỉ trích và nghi ngờ tạo chướng ngại giữa người nhận với người phát. Người phát chỉ cần hướng chú ý thoáng qua tới người nhận, gửi tình thương và sự thấu hiểu để thiết lập liên hệ, rồi tập trung vào độ rõ của biểu tượng, linh từ hoặc tư tưởng. Người nhận nghĩ tới người phát bằng tình thương và trìu mến trong một hoặc hai phút, sau đó buông sự chú ý vào phàm ngã của người ấy. Sợi dây năng lượng đã thiết lập vẫn tồn tại, nên không cần tiếp tục chăm chú vào chính mối liên kết.

Tiếp nhận bằng sự tách rời và điềm nhiên

Mong muốn nhận đúng quá mãnh liệt có thể tự triệt tiêu nỗ lực viễn cảm; thái độ thư thái, không cưỡng cầu và chú ý sát khả năng tạo hình ảnh bên trong thường cho kết quả tốt hơn. Theo trải nghiệm riêng của Thầy MDR, việc quá chăm chú vào người nhận hoặc quá cố nhận nội dung truyền đến đã trở thành trở ngại. Điềm nhiên thiêng liêng kết hợp thư giãn với tỉnh thức, tương ứng lời Alice Bailey khuyên "ngồi nhẹ trên yên" để không liên tục chao đảo trước các va chạm. Thái độ này cần được vun bồi dần trong đời sống chủ quan của nhóm.

Hình tư tưởng phát ra có thể cản ấn tượng đi vào

Bộ não cần ghi nhận sự phản chiếu nội dung thể trí, nhưng mãnh lực hướng ra từ thể trí người nhận hoặc một hình tư tưởng phát ra quá mạnh có thể chặn tia sáng đang đi tới. Năng lượng trí tuệ thiếu điều hòa, bức xạ bộ não và sự dồn dập đều có thể vô hiệu hóa cố gắng tiếp nhận; người phát được huấn luyện thành thạo có khả năng vượt qua chướng ngại này. Lời cảnh báo về sự dồn dập được liên hệ với Các Quy Luật của Đường Đạo, vốn không khuyến khích hấp tấp hay vội vàng. Sự yên tĩnh, tư tưởng điều hòa và thái độ không ham muốn điều gì cho cái tôi riêng rẽ, không cưỡng cầu bất cứ điều gì, hỗ trợ tiếp nhận đúng đắn.

Rèn luyện người nhận để phụng sự Thiên Cơ

Nhu cầu về những người nhận nhạy cảm rất lớn, nên việc huấn luyện đòi hỏi quên những bận tâm cá nhân nhỏ nhặt, chú tâm lắng nghe tiếng nói từ Thế Giới Bản Thể tinh thần và yêu thương nhau trung thành, kiên định. Lời huấn thị được đặt trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai đang tới gần, khi Chân sư DK cùng các Chân sư khác nhận thấy hiểm họa; cung bảy cũng được liên hệ với công việc rèn luyện này. Những yêu cầu ban đầu tưởng khó thực hiện có thể hỗ trợ lẫn nhau, và thực hành dần biến chúng thành năng lực tự nhiên. Mục đích của viễn cảm là trợ giúp cõi biểu hiện bên ngoài và góp phần hiện thực hóa Thiên Cơ.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 11: Text – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 11: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].	Nguồn: Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu nguồn DOCX đã cung cấp; các dấu trang in được nhúng trong tài liệu được thể hiện dưới dạng [Page n].
[1] b. Constitutes the coherent quality which links together the transmitter and the recipient, and which also produces the coherency of that which is transmitted.	[1] b. Tạo nên phẩm tính gắn kết nối liền người truyền và người nhận, đồng thời cũng tạo nên tính gắn kết của nội dung được truyền đi.
[Page 26]	[Page 26]
[1b] It will be apparent to you consequently that it is only at this time that we can begin	[1b] Do đó, các bạn sẽ thấy rõ rằng chỉ vào lúc này, chúng ta mới có thể bắt đầu tìm kiếm sự

to look for a wider and more general expression in the world today of the processes of telepathy, [1c] for only today is the love principle really beginning to affect the world on a large scale. [1d] Love of a cause, a party or an idea is becoming more and more prevalent, producing in the initial stages the apparently wide cleavages with which we are so familiar [1e] and by which we are so distressed at this time, yet producing finally a dominance of the attitudes of love which will heal breaches, and produce synthesis among the peoples. [2] Love (not sentiment) is the clue to successful telepathic work. [2b] Therefore love one another with a fresh enthusiasm and devotion; [2c] seek to express that love in every possible way—upon the physical plane, upon the levels of emotion, and through right thought. [3] Let the love of the soul sweep through all like a regenerating force.

biểu hiện rộng rãi hơn và phổ biến hơn của các tiến trình viễn cảm trong thế giới ngày nay, [1c] vì chỉ ngày nay nguyên khí tình thương mới thực sự bắt đầu tác động đến thế giới trên quy mô lớn. [1d] Tình thương dành cho một chính nghĩa, một đảng phái hay một ý tưởng đang ngày càng phổ biến, trong những giai đoạn đầu tạo ra những chia rẽ có vẻ sâu rộng mà chúng ta đã quá quen thuộc [1e] và hiện đang khiến chúng ta hết sức đau buồn, nhưng cuối cùng sẽ dẫn đến sự chiếm ưu thế của những thái độ đầy tình thương, nhờ đó hàn gắn những rạn nứt và tạo nên sự tổng hợp giữa các dân tộc. [2] Tình thương (không phải tình cảm) là chìa khóa để công việc viễn cảm thành công. [2b] Vì vậy, hãy yêu thương nhau với lòng nhiệt thành và sùng tín mới mẻ; [2c] hãy tìm cách biểu lộ tình thương ấy bằng mọi cách có thể—trên cõi hồng trần, trên các cấp độ cảm xúc và qua tư tưởng đúng đắn. [3] Hãy để tình thương của linh hồn tràn qua tất cả như một mãnh lực tái sinh.

[4] 2. The force of mind. This is the illuminating energy which "lights the way" of an idea or form to be transmitted and received. [5] Forget not that light is subtle substance. Upon a beam of light can the energy of the mind materialise. [6] This is one of the most important statements made in connection with the science of telepathy.

[4] 2. Mãnh lực của thể trí. Đây là năng lượng soi sáng, “soi đường” cho một ý tưởng hay hình tướng cần được truyền đi và tiếp nhận. [5] Đừng quên rằng ánh sáng là chất liệu tinh tế. Năng lượng của thể trí có thể hiện hình trên một tia sáng. [6] Đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất về khoa học viễn cảm.

[7] The success of this is dependent upon the alignment of the bodies of the transmitter and the recipient. The double line of contact must be that of mental energy and brain electrical energy. The magnetic power of love to attract attention, to produce alignment, and to call forth rapport and understanding is not all that is necessary in the new telepathy which will distinguish the new age. There must also be mental development and mental control.

[7] Sự thành công của việc này tùy thuộc vào sự chỉnh hợp các thể của người truyền và người nhận. Tuyến tiếp xúc kép phải gồm năng lượng trí tuệ và năng lượng điện của bộ não. Quyền năng từ tính của tình thương nhằm thu hút sự chú ý, tạo nên sự chỉnh hợp và khơi dậy sự giao cảm cùng sự thấu hiểu chưa phải là tất cả những gì cần thiết cho hình thức viễn cảm mới, vốn sẽ là nét đặc trưng của kỷ nguyên mới. Cũng cần có sự

phát triển trí tuệ và khả năng kiểm soát thể trí.

[7b] This form of telepathy is not a function of the animal soul, as in the case of the solar plexus contact and response [Page 27] to messages by the emotionally polarised man or woman. This telepathic rapport and response is a characteristic of the human soul working from mind to mind and from brain to brain. [7c] It is literally a state of consciousness which is sufficiently conditioned by the integrated mental person so that he is aware of and inclusive of the mental state and thought processes of another person.

[7b] Hình thức viễn cảm này không phải là một chức năng của hồn động vật, như trong trường hợp người nam hay người nữ phân cực cảm xúc tiếp xúc và đáp ứng [Page 27] với các thông điệp qua tùng thái dương. Sự giao cảm và đáp ứng viễn cảm này là một đặc tính của linh hồn con người, hoạt động từ thể trí này đến thể trí khác và từ bộ não này đến bộ não khác. [7c] Theo nghĩa đen, đó là một trạng thái tâm thức chịu ảnh hưởng đủ sâu của con người đã tích hợp về trí tuệ, để y nhận biết và bao gồm trạng thái trí tuệ cùng các tiến trình tư tưởng của một người khác.

[8] 3. The energy of prana, or the etheric force of the vital body. [9] This energy, by an act of the will and under the pressure of the magnetic power of love, responds to or is receptive to the dual energies mentioned above. The idea, thoughtform or mental impression which must be recorded in the brain consciousness of the recipient opens a way in the pranic fluids and so controls their activity (which is as ceaseless as the thoughtform-making propensities of the chitta) that the brain becomes responsive in two ways:

[8] 3. Năng lượng prana, hay mãnh lực dĩ thái của thể sinh lực. [9] Qua một hành động của ý chí và dưới áp lực từ quyền năng từ tính của tình thương, năng lượng này đáp ứng hoặc tiếp nhận hai năng lượng đã nói ở trên. Ý tưởng, hình tư tưởng hay ấn tượng trí tuệ cần được ghi nhận trong tâm thức bộ não của người nhận mở một lối đi trong các lưu chất prana và kiểm soát hoạt động của chúng (vốn không ngừng nghỉ như các khuynh hướng tạo hình tư tưởng của chất trí) đến mức bộ não trở nên đáp ứng theo hai cách:

[10] a. It is rendered passive by the impact of the three types of energy, blended and fused into one stream of force.

[10] a. Bộ não trở nên thụ động dưới tác động của ba loại năng lượng, hòa trộn và dung hợp thành một dòng mãnh lực.

[11] b. It becomes actively responsive to the idea, impression, thoughtform, symbol, words, etc., which are being swept into the area of its conscious activity.

[11] b. Bộ não trở nên đáp ứng tích cực với ý tưởng, ấn tượng, hình tư tưởng, biểu tượng, từ ngữ, v.v., đang tràn vào phạm vi hoạt động hữu thức của nó.

[12] Let me attempt to reduce the above information to practical simplicity, thus

[12] Tôi xin thử trình bày thông tin trên một cách đơn giản và thiết thực, qua đó cho thấy

showing how these three types of energy can be used in practical work:

[13] 1. By the use of the energy of love in three ways:

[14] a. By sending out love (not sentiment) to your brothers at the time of transmission or reception.

[Page 28]

[15] b. By capitalising on the inherent power of love to attract the material or the substance, and thus to "clothe" in the occult sense that which you send out.

[16] c. By sending forth the "clothed" idea, impression, etc., on a stream of love which your brother—alert, receptive and waiting—will attract to himself by the means of his conscious love for you.

[17] 2. By the use of mental energy through the effort to polarise yourself upon the mental levels of consciousness. [18] By a definite act of the will you lift your consciousness onto the mental plane and hold it there. This action is a reflection upon a lower plane, and in the brain consciousness, of the mind's ability to hold itself in the light. [19] The success of all telepathic work you do, as a group or as individuals, will be dependent upon your capacity to "hold yourselves steady in the light" mentally. The difference is that this time you do it for the purpose of the planned work, and attempt to hold the mind steady in the light of the group, or in each other's light, and not so specifically in the light of your own soul.

cách sử dụng ba loại năng lượng này trong công việc thực tế:

[13] 1. Bằng cách sử dụng năng lượng tình thương theo ba cách:

[14] a. Bằng cách gửi tình thương (không phải tình cảm) đến các huynh đệ của các bạn vào lúc truyền hoặc nhận.

[Page 28]

[15] b. Bằng cách tận dụng quyền năng vốn có của tình thương để thu hút vật liệu hoặc chất liệu, và nhờ đó “khoác áo”, theo nghĩa huyền bí, cho điều các bạn gửi đi.

[16] c. Bằng cách gửi ý tưởng, ấn tượng, v.v., đã được “khoác áo” theo một dòng tình thương mà người huynh đệ của các bạn—đang tỉnh táo, sẵn sàng tiếp nhận và chờ đợi—sẽ thu hút về mình nhờ tình thương hữu thức dành cho các bạn.

[17] 2. Bằng cách sử dụng năng lượng trí tuệ qua nỗ lực phân cực bản thân trên các cấp độ tâm thức trí tuệ. [18] Bằng một hành động dứt khoát của ý chí, các bạn nâng tâm thức mình lên cõi trí và giữ nó ở đó. Hành động này là sự phản chiếu trên một cõi thấp hơn, và trong tâm thức bộ não, của khả năng thể trí tự giữ mình trong ánh sáng. [19] Sự thành công của mọi công việc viễn cảm mà các bạn thực hiện, theo nhóm hay với tư cách cá nhân, sẽ tùy thuộc vào khả năng “giữ mình vững vàng trong ánh sáng” về mặt trí tuệ. Điểm khác biệt là lần này, các bạn làm điều đó nhằm thực hiện công việc đã định, và cố gắng giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng của nhóm, hoặc trong ánh sáng của nhau, chứ không tập trung riêng vào ánh sáng của chính linh hồn mình.

[20] 3. By the conscious organised use of the energy of the etheric ajna centre, and sometimes of the head centre, when receiving, and of the throat centre, when transmitting. This swings etheric force into activity when engaged in telepathic work, but entails its conscious subordination to the power of the other two energies. [21] Practically, you will observe that this involves on the part of the disciple the power to do three things at once. [22] You need to ponder more deeply upon the fact and necessity of active outgoing energy [Page 29] when you are occupied with the task of transmission, and with active receptivity when you are functioning as a receiver.

[20] 3. Bằng cách sử dụng có ý thức và có tổ chức năng lượng của trung tâm ajna dĩ thái, và đôi khi của trung tâm đầu, khi tiếp nhận, cùng năng lượng của trung tâm cổ họng khi truyền đi. Điều này đưa mãnh lực dĩ thái vào hoạt động khi thực hiện công việc viễn cảm, nhưng đòi hỏi phải có ý thức đặt nó dưới quyền năng của hai năng lượng kia. [21] Trong thực tế, các bạn sẽ nhận thấy rằng điều này đòi hỏi người đệ tử phải có khả năng làm ba việc cùng một lúc. [22] Các bạn cần suy ngẫm sâu hơn về thực tế và sự cần thiết của năng lượng tích cực hướng ra ngoài [Page 29] khi đảm nhiệm công việc truyền đi, cũng như của sự tiếp nhận tích cực khi hoạt động với tư cách người nhận.

[23] I would like to point out that successful telepathic work is dependent upon the following factors:

[23] Tôi muốn chỉ ra rằng sự thành công của công việc viễn cảm tùy thuộc vào những yếu tố sau:

[24] First, that there are no barriers existing between the receiver and the broadcaster. Such barriers would be lack of love or of sympathy, criticism and suspicion.

[24] Thứ nhất, không có rào cản nào tồn tại giữa người nhận và người phát. Những rào cản ấy có thể là sự thiếu tình thương hoặc thiếu cảm thông, sự chỉ trích và nghi ngờ.

[25] Secondly, that the broadcaster is mainly occupied with the clarity of his symbol, with the word or thought, and not with the receiver. [26] A quick glance toward the receiver, a momentary sending forth of love and understanding is sufficient to set up the rapport, and then attention must be paid to the clarity of the symbol.

[25] Thứ hai, người phát chủ yếu chú tâm vào sự rõ ràng của biểu tượng, từ ngữ hoặc tư tưởng của mình, chứ không chú tâm vào người nhận. [26] Một cái nhìn thoáng hướng đến người nhận, một khoảnh khắc gửi đi tình thương và sự thấu hiểu là đủ để thiết lập sự giao cảm; sau đó phải chú ý đến sự rõ ràng của biểu tượng.

[27] Thirdly, let the receivers think with love and affection of the broadcaster for a minute or two. Then let them forget the personality. [27b] A thread of energy, linking receiver and broadcaster, has been established and exists. Then forget it.

[27] Thứ ba, những người nhận hãy nghĩ đến người phát với tình thương và lòng trìu mến trong một hoặc hai phút. Sau đó, hãy quên đi phàm ngã. [27b] Một sợi dây năng lượng nối liền người nhận và người phát đã được thiết lập và đang hiện hữu. Rồi hãy quên nó đi.

[27c] Fourthly, let the receivers work with detachment. [28] Most receivers are so anxious to receive correctly that through their very intensity they counteract their own efforts. [28b] A casual and "don't care" spirit and a close attentiveness to the inner "picturing faculty" will net better results than any violent and strong desire and effort to see the symbol and to contact the mind of the sender.

[27c] Thứ tư, những người nhận hãy làm việc với thái độ không vướng mắc. [28] Phần lớn người nhận quá lo lắng muốn tiếp nhận cho đúng, đến mức chính sự căng thẳng mãnh liệt ấy lại cản trở nỗ lực của họ. [28b] Một tinh thần thư thái và "không bận tâm", cùng sự chú ý sát sao đến "khả năng tạo hình ảnh" bên trong, sẽ đem lại kết quả tốt hơn bất kỳ dục vọng và nỗ lực mãnh liệt, mạnh mẽ nào nhằm nhìn thấy biểu tượng và tiếp xúc với thể trí của người gửi.

[29] The brain should register a reflection of the mind content. [29b] If a ray of light is met by an outgoing force from the receiver's mind or a powerfully emitted thoughtform, it can be prevented from reaching the mind. [30] However, a transmitter with more expert training can overcome this barrier. [30b] Much of the trouble will be found to be based on the emitted thoughtforms, or in the rush of ill-regulated [Page 30] mental energy or brain radiation which negates efforts. [31] Therefore a quiet spirit and well regulated thoughts will aid much, and the cultivation of that dispassion [32] which desires nothing for the separated self, and nothing violently.

[29] Bộ não cần ghi nhận sự phản chiếu nội dung của thể trí. [29b] Nếu một tia sáng gặp một mãnh lực hướng ra ngoài từ thể trí của người nhận hoặc một hình tư tưởng phát ra mạnh mẽ, nó có thể bị ngăn không đến được thể trí. [30] Tuy nhiên, một người truyền được huấn luyện thành thạo hơn có thể vượt qua rào cản này. [30b] Người ta sẽ thấy rằng phần lớn những trở ngại bắt nguồn từ các hình tư tưởng phát ra, hoặc từ dòng năng lượng trí tuệ điều tiết kém [Page 30] hay bức xạ của bộ não tuôn ra ào ạt, làm vô hiệu các nỗ lực. [31] Vì vậy, một tinh thần tĩnh lặng và những tư tưởng được điều tiết tốt sẽ giúp ích rất nhiều, cũng như việc vun bồi thái độ không thiên chấp [32] vốn không mong muốn điều gì cho bản ngã riêng rẽ, và không mong muốn bất cứ điều gì một cách mãnh liệt.

[33] The need of sensitive receivers is great. Train yourselves. Forget yourselves and your own petty little affairs—so petty and unimportant when viewed in relation to the momentous issues of the present time. Keep an attentive ear to the voices which issue forth from the world of spiritual Being, and love each other with loyalty and steadfastness.

[33] Nhu cầu về những người nhận nhạy cảm rất lớn. Hãy tự rèn luyện. Hãy quên bản thân và những chuyện vụn vặt của riêng mình—quá nhỏ bé và không đáng kể khi đặt trong mối tương quan với những vấn đề trọng đại của thời đại hiện nay. Hãy chăm chú lắng nghe những tiếng nói phát ra từ thế giới của Bản Thể tinh thần, và yêu thương nhau với lòng trung thành và kiên định.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 11 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 11

We continue our study of *Telepathy and the Etheric Vehicle*, beginning on page 25.

Chúng ta tiếp tục nghiên cứu *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, bắt đầu từ trang 25.

D.K. connects familiar social phenomena with their origins. Mass psychology, with its unreasoning quality and blind activity, is a mass reaction to solar plexus impressions passed from group to group. This may help us understand the source of these states, though we could also approach the question from the opposite direction.

Chân sư DK liên hệ những hiện tượng xã hội quen thuộc với nguồn gốc của chúng. Tâm lý quần chúng, với đặc tính thiếu suy xét và hoạt động mù quáng, là phản ứng tập thể trước những ấn tượng từ tùng thái dương truyền từ nhóm này sang nhóm khác. Điều này có thể giúp chúng ta thấu hiểu nguồn gốc của những trạng thái ấy, dù chúng ta cũng có thể tiếp cận vấn đề từ hướng ngược lại.

Public opinion consists of vague mental reactions as the masses begin to grope toward the mental plane and respond to the activity of more powerful minds. D.K. adds that written and spoken words alone cannot explain modern opinion. The rapid circulation of seemingly accurate information among peoples he then called “savage” may also express instinctual telepathy through the vital body and pranic fluids.

Dư luận gồm những phản ứng trí tuệ mơ hồ khi quần chúng bắt đầu dò dẫm hướng đến cõi trí và đáp ứng với hoạt động của những thể trí mạnh mẽ hơn. Chân sư DK nói thêm rằng chỉ riêng chữ viết và lời nói không thể giải thích dư luận hiện đại. Việc thông tin có vẻ chính xác lan truyền nhanh chóng giữa những dân tộc mà vào thời ấy Ngài gọi là “man dã” cũng có thể là biểu hiện của viễn cảm bản năng thông qua thể sinh lực và các lưu chất prana.

The Tibetan identifies three levels of the personality: astral response through the solar plexus, mental response, and etheric response that reaches the physical plane. Our task is to understand how higher impressions become lower-level activity.

Chân sư Tây Tạng xác định ba cấp độ của phàm ngã: đáp ứng cảm dục thông qua tùng thái dương, đáp ứng trí tuệ, và đáp ứng dĩ thái vươn đến cõi hồng trần. Nhiệm vụ của chúng ta là thấu hiểu cách những ấn tượng cao hơn trở thành hoạt động ở cấp độ thấp hơn.

This closes Program 10 and begins Program 11. D.K. sometimes repeats an idea, but each return also adds information about how telepathic purpose and process operate.

Phần này khép lại Chương trình 10 và mở đầu Chương trình 11. Đôi khi Chân sư DK nhắc lại một ý tưởng, nhưng mỗi lần trở lại, Ngài cũng bổ sung thông tin về cách mục đích và tiến trình viễn cảm vận hành.

The discussion turns to three energies involved in group telepathy. The energies of Shamballa, the Hierarchy, and intelligence are relevant to the effort to develop communication among group members and responsiveness to higher sources, including the Master, the Christ, the Buddha, and ultimately the Lord of the World. Telepathic rapport within a group grows through reflective thought and steadfast love.

Phần thảo luận chuyển sang ba năng lượng tham gia vào viễn cảm nhóm. Các năng lượng của Shamballa, của Thánh đoàn và của trí thông minh có liên quan đến nỗ lực phát triển sự giao tiếp giữa các thành viên trong nhóm và khả năng đáp ứng với những nguồn cao hơn, bao gồm Chân sư, Đức Christ, Đức Phật và sau cùng là Đức Chúa Tể Thế Giới. Sự hòa hợp viễn cảm trong một nhóm phát triển thông qua tư duy suy ngẫm và tình thương kiên định.

The group's heart center must be active for that steadfast love to be present. It cannot be feigned. Examine whether a critical mind is interfering with this love, especially in groups to which you belong or may become connected.

Trung tâm tim của nhóm phải hoạt động thì tình thương kiên định ấy mới hiện diện. Không thể giả vờ có tình thương ấy. Hãy xem xét liệu một thể trí hay phê phán có đang cản trở tình thương này hay không, nhất là trong những nhóm mà các bạn thuộc về hoặc có thể sẽ kết nối.

The Tibetan refers to two major types of energy in the world today. He is not yet referring to monadic will.

Chân sư Tây Tạng đề cập đến hai loại năng lượng chủ yếu trong thế giới ngày nay. Ngài chưa đề cập đến ý chí chân thần.

Essentially, energy is active substance.

Về bản chất, năng lượng là chất liệu đang hoạt động.

These two types of force are of a vitality, potency and substance so subtle and fine that they can work through and "force into activity" the pranic fluids which constitute the substance of the etheric body and to which I referred in a much earlier instruction.

Hai loại mãnh lực này có sinh lực, sức mạnh và chất liệu tinh vi, thanh nhẹ đến mức chúng có thể hoạt động xuyên qua và "thúc đẩy hoạt động" các lưu chất prana cấu thành chất liệu của thể dĩ thái, mà Tôi đã đề cập trong một huấn thị trước đây rất lâu.

He refers us to *A Treatise on White Magic*, where he elaborates on this. What are these two types? Here I also refer you to a footnote to *A Treatise on Cosmic Fire*.

Ngài hướng chúng ta đến *Luận về Chánh Thuật*, nơi Ngài trình bày chi tiết về điều này. Hai loại ấy là gì? Ở đây, tôi cũng hướng các bạn đến một chú thích trong *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

Công việc viễn cảm liên quan đến ba loại năng lượng, biểu hiện thành những mãnh

Telepathic work involves three types of energy, expressed as motivating forces. These are the higher and subtler ethers.

lực thúc đẩy. Đây là những dĩ thái cao hơn và tinh tế hơn.

Concrete-minded thinkers often dismiss this reality because it lies outside their accepted range of possibility. The Tibetan expects it to be demonstrated and verified.

Những người tư duy thiên về trí cụ thể thường bác bỏ thực tại này vì nó nằm ngoài phạm vi những khả năng mà họ chấp nhận. Chân sư Tây Tạng kỳ vọng thực tại ấy sẽ được chứng minh và kiểm chứng.

We can trust what the Master has conveyed and ask which threefold energies are involved. Several triads arise, including love, mind, and prana.

Chúng ta có thể tin tưởng những điều Chân sư đã truyền đạt và tự hỏi những năng lượng tam phân nào có liên quan. Một số bộ ba hiện ra, trong đó có tình thương, trí tuệ và prana.

These energies are also present within the personality. We begin with the force of love.

Những năng lượng này cũng hiện diện trong phàm ngã. Chúng ta bắt đầu với mãnh lực của tình thương.

Love is described as having a negative quality. Let us consider why that term is used. First, love attracts the material needed to clothe the idea, thought, or concept being transmitted.

Tình thương được mô tả là có tính chất âm. Chúng ta hãy xem xét vì sao thuật ngữ ấy được dùng. Trước hết, tình thương thu hút vật chất cần thiết để khoác hình tướng cho ý tưởng, tư tưởng hoặc khái niệm đang được truyền đi.

The recipient also uses this attractive agency when reaching toward the outer plane. It attracts the material needed to clothe and vitalize the transmitted idea, making it attractive; within the recipient's range, it also helps the recipient reach the outer plane.

Người nhận cũng sử dụng tác nhân thu hút này khi vươn đến cõi bên ngoài. Nó thu hút vật chất cần thiết để khoác hình tướng và tiếp sinh lực cho ý tưởng được truyền đi, khiến ý tưởng ấy có sức thu hút; trong phạm vi của người nhận, nó cũng giúp người nhận vươn đến cõi bên ngoài.

The transmitter and recipient use the same agency in different ways: the transmitter draws on the love energy of the larger whole, while the recipient directs the love energy of their own nature toward the transmitter. This interplay explains the Tibetan's emphasis on love and non-criticism.

Người truyền và người nhận sử dụng cùng một tác nhân theo những cách khác nhau: người truyền vận dụng năng lượng tình thương của tổng thể lớn hơn, còn người nhận hướng năng lượng tình thương trong bản chất của chính mình đến người truyền. Sự tương tác này giải thích vì sao Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh tình thương và thái độ không phê phán.

This exchange can help the recipient become a useful transmitter. Love also provides the coherence that links transmitter and recipient and holds the transmitted idea together.

Sự trao đổi này có thể giúp người nhận trở thành một người truyền hữu ích. Tình thương cũng tạo nên tính cố kết, liên kết người truyền với người nhận và giữ cho ý tưởng được truyền đi có sự thống nhất.

[1] b. Constitutes the coherent quality which links together the transmitter and the recipient, and which also produces the coherency of that which is transmitted.

[1] b. Tạo nên phẩm tính gắn kết nối liền người truyền và người nhận, đồng thời cũng tạo nên tính gắn kết của nội dung được truyền đi.

We do not want to transmit anything disjointed. There can be many vague thought-forms in the recipient's mind, and they must cohere to be of use.

Chúng ta không muốn truyền đi bất cứ điều gì rời rạc. Trong thể trí của người nhận có thể có nhiều hình tư tưởng mơ hồ, và chúng phải cố kết với nhau mới có ích.

[1b] It will be apparent to you consequently that it is only at this time that we can begin to look for a wider and more general expression in the world today of the processes of telepathy,

[1b] Do đó, các bạn sẽ thấy rõ rằng chỉ vào lúc này, chúng ta mới có thể bắt đầu tìm kiếm sự biểu hiện rộng rãi hơn và phổ biến hơn của các tiến trình viễn cảm trong thế giới ngày nay,

He connects this development with the Christ's presentation of love in the third advanced meditative formula.

Ngài liên hệ sự phát triển này với việc Đức Christ trình bày về tình thương trong công thức tham thiền nâng cao thứ ba.

Perhaps there is some degree of wisdom. The Buddha presented the attribute of wisdom, light-wisdom, and the Christ presented love and light. Light-wisdom is more widely understood and expressed than love and light together. These are Aryan times.

Có lẽ đã có một mức độ minh triết nào đó. Đức Phật đã trình bày thuộc tính minh triết, ánh sáng–minh triết, còn Đức Christ đã trình bày tình thương và ánh sáng. Ánh sáng–minh triết được thấu hiểu và biểu hiện rộng

rãi hơn so với tình thương và ánh sáng kết hợp với nhau. Đây là thời đại Arya.

[1c] for only today is the love principle really beginning to affect the world on a large scale.

[1c] vì chỉ ngày nay nguyên khí tình thương mới thực sự bắt đầu tác động đến thế giới trên quy mô lớn.

The world contains people seeking power regardless of how they violate the principle of love. We see people focused on themselves, on money as a symbol, and on accumulating it to obtain what they desire.

Trên thế giới có những người tìm kiếm quyền lực, bất chấp việc họ vi phạm nguyên khí tình thương như thế nào. Chúng ta thấy những người tập trung vào bản thân, vào tiền bạc như một biểu tượng, và vào việc tích lũy tiền bạc để có được những gì họ ham muốn.

How is this love working out now?

Hiện nay, tình thương này đang biểu hiện như thế nào?

[1d] Love of a cause, a party or an idea is becoming more and more prevalent, producing in the initial stages the apparently wide cleavages with which we are so familiar

[1d] Tình thương dành cho một chính nghĩa, một đảng phái hay một ý tưởng đang ngày càng phổ biến, trong những giai đoạn đầu tạo ra những chia rẽ có vẻ sâu rộng mà chúng ta đã quá quen thuộc

I would add that we are increasingly familiar with them these days.

Tôi muốn nói thêm rằng những ngày này chúng ta ngày càng quen thuộc với chúng.

[1e] and by which we are so distressed at this time, yet producing finally a dominance of the attitudes of love which will heal breaches, and produce synthesis among the peoples.

[1e] và hiện đang khiến chúng ta hết sức đau buồn, nhưng cuối cùng sẽ dẫn đến sự chiếm ưu thế của những thái độ đầy tình thương, nhờ đó hàn gắn những rạn nứt và tạo nên sự tổng hợp giữa các dân tộc.

As an American, I think the country has rarely been as divided as it is now, except during the Civil War, a prototype of today's divisions. Humanity is also divided. When the Christ says, "I come not to bring peace but a sword," the sword can be understood as discrimination that reveals the origins of these cleavages. The fifth ray, used negatively, can combine with the first and seventh rays to produce them.

Là một người Mỹ, tôi nghĩ đất nước này hiếm khi chia rẽ như hiện nay, ngoại trừ thời Nội chiến, một hình mẫu ban đầu của những chia rẽ ngày nay. Nhân loại cũng đang chia rẽ. Khi Đức Christ nói: "Ta đến không phải để đem lại hòa bình mà là một thanh gươm", có thể hiểu thanh gươm là sự phân biện làm hiển lộ căn nguyên của những chia rẽ này. Khi được sử dụng theo hướng tiêu cực, cung

năm có thể kết hợp với cung một và cung bảy để tạo ra chúng.

Here is another one of those great statements. He defines sentiment in *The Rays and the Initiations*, in chapter 11, as the liking and disliking of each other.

Đây lại là một trong những phát biểu sâu sắc ấy. Trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, chương 11, Ngài định nghĩa tình cảm là sự ưa thích và không ưa thích lẫn nhau.

[2] Love (not sentiment) is the clue to successful telepathic work.

[2] Tình thương (không phải tình cảm) là chìa khóa để công việc viễn cảm thành công.

[2b] Therefore love one another with a fresh enthusiasm and devotion;

[2b] Vì vậy, hãy yêu thương nhau với lòng nhiệt thành và sùng tín mới mẻ;

This requires will, and the sixth ray is related to the second.

Điều này đòi hỏi ý chí, và cung sáu có liên hệ với cung hai.

[2c] seek to express that love in every possible way—upon the physical plane, upon the levels of emotion, and through right thought.

[2c] hãy tìm cách biểu lộ tình thương ấy bằng mọi cách có thể—trên cõi hồng trần, trên các cấp độ cảm xúc và qua tư tưởng đúng đắn.

[3] Let the love of the soul sweep through all like a regenerating force.

[3] Hãy để tình thương của linh hồn tràn qua tất cả như một mãnh lực tái sinh.

We can practice this love. Wouldn't you agree?

Chúng ta có thể thực hành tình thương này. Các bạn có đồng ý không?

We should practice this love and ask whether we are doing so. Setting aside liking and disliking is necessary before the real work described in Rule XI of *The Rays and the Initiations* can be accomplished.

Chúng ta nên thực hành tình thương này và tự hỏi liệu mình có đang làm như vậy hay không. Cần gạt bỏ sự ưa thích và không ưa thích trước khi có thể hoàn thành công việc thực sự được mô tả trong Quy luật XI của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

We should not assume that forceful concentration or sensitivity to impressions alone makes telepathic work successful. Love is essential.

Chúng ta không nên cho rằng chỉ riêng sự tập trung mạnh mẽ hay sự nhạy cảm với các ấn tượng cũng đủ khiến công việc viễn cảm thành công. Tình thương là điều thiết yếu.

This is a central principle for spiritual work: love rather than sentiment. The instruction to love one another is within our control.

Đây là một nguyên khí cốt yếu trong công việc tinh thần: tình thương chứ không phải tình cảm. Việc thực hiện huấn thị yêu thương nhau nằm trong khả năng của chúng ta.

The Christ called this the eleventh commandment: love one another as he loved us. His disciples, raised on the Ten Commandments—mostly prohibitions—may have wondered what this required. The Tibetan renews that instruction: love with enthusiasm and devotion, expressing it physically, emotionally, and through right thought.

Đức Christ gọi đây là điều răn thứ mười một: hãy yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta. Các đệ tử của Ngài, vốn được nuôi dạy theo Mười Điều Răn—phần lớn là những điều cấm—có lẽ đã tự hỏi điều này đòi hỏi những gì. Chân sư Tây Tạng nhắc lại huấn thị ấy: hãy yêu thương với lòng nhiệt thành và sùng tín, biểu hiện tình thương ấy qua hành động trên cõi hồng trần, qua cảm xúc và qua tư tưởng đúng đắn.

What would it mean to live by this commandment? What would we need to give up to love one another with fresh enthusiasm? Have we tried, or have we remained too preoccupied? This completes the discussion of love as the first energy, which may be described as attractive rather than assertive. The second energy is the force of mind.

Sống theo điều răn này có nghĩa là gì? Chúng ta cần từ bỏ những gì để yêu thương nhau với lòng nhiệt thành mới mẻ? Chúng ta đã thử chưa, hay vẫn quá bận tâm với những việc khác? Đến đây kết thúc phần thảo luận về tình thương như năng lượng thứ nhất, có thể mô tả là mang tính thu hút hơn là khẳng định. Năng lượng thứ hai là mãnh lực của trí tuệ.

Mind has a necessary role, though it is not sufficient by itself.

Trí tuệ có vai trò cần thiết, dù chỉ riêng nó thì chưa đủ.

[4] 2. The force of mind. This is the illuminating energy which "lights the way" of an idea or form to be transmitted and received.

[4] 2. Mãnh lực của thể trí. Đây là năng lượng soi sáng, "soi đường" cho một ý tưởng hay hình tướng cần được truyền đi và tiếp nhận.

That is what he means by the force of mind.

Đó là điều Ngài muốn nói khi đề cập đến mãnh lực của trí tuệ.

[5] Forget not that light is subtle substance. Upon a beam of light can the energy of the mind materialise.

[5] Đừng quên rằng ánh sáng là chất liệu tinh tế. Năng lượng của thể trí có thể hiện hình trên một tia sáng.

He tells us how important that statement is.

Ngài cho chúng ta biết phát biểu ấy quan trọng đến mức nào.

Upon a beam of light can the energy of the mind materialise.

Trên một tia sáng, năng lượng của thể trí có thể hiện hình.

A beam of light must affect the etheric body. D.K. repeatedly describes light as the path by which this process works.

Một tia sáng hẳn phải tác động đến thể dĩ thái. Chân sư DK nhiều lần mô tả ánh sáng là con đường mà qua đó tiến trình này diễn ra.

We are asked to remember that light is subtle substance. I want to enlarge that point of view.

Ngài yêu cầu chúng ta nhớ rằng ánh sáng là chất liệu tinh tế. Tôi muốn mở rộng cách nhìn ấy.

Upon a beam of light can the energy of the mind materialise.

Trên một tia sáng, năng lượng của thể trí có thể hiện hình.

This resembles a method of magic: making forms appear or disappear. I am reminded of Ingmar Bergman's film *Fanny and Alexander*, which portrays aspects of his childhood.

Điều này giống một phương pháp huyền thuật: làm cho các hình tướng xuất hiện hoặc biến mất. Tôi nhớ đến bộ phim *Fanny và Alexander* của Ingmar Bergman, khắc họa những khía cạnh trong thời thơ ấu của ông.

In the film, the grandfather, an old Kabbalist, projects light images of his grandchildren to confuse the minister who married their mother. He says not to touch them, because there is nothing substantial there.

Trong phim, người ông, một nhà huyền học Do Thái cao tuổi, phóng chiếu những hình ảnh bằng ánh sáng của các cháu mình để đánh lừa vị mục sư đã kết hôn với mẹ chúng. Ông dặn đừng chạm vào chúng, vì ở đó không có gì là vật chất thực sự.

That is an artistic example, but I cannot say whether something similar could occur. Apollonius of Tyana is said to have disappeared from the court when its members moved to attack him after his words.

Đó là một ví dụ nghệ thuật, nhưng tôi không thể nói liệu điều tương tự có thể xảy ra hay không. Người ta kể rằng Apollonius xứ Tyana đã biến mất khỏi triều đình khi những người ở đó định tấn công ông sau những lời ông nói.

I have also heard that Tibetan monks disappeared before the eyes of Chinese Communist invaders. The account attributes this to control of image by light.

Tôi cũng từng nghe kể rằng các tu sĩ Tây Tạng đã biến mất ngay trước mắt quân xâm lược Cộng sản Trung Quốc. Theo lời kể, điều

này là nhờ việc kiểm soát hình ảnh bằng ánh sáng.

Upon a beam of light can the energy of the mind materialise.

Trên một tia sáng, năng lượng của thể trí có thể hiện hình.

[6] This is one of the most important statements made in connection with the science of telepathy.

[6] Đây là một trong những phát biểu quan trọng nhất về khoa học viễn cảm.

We have to learn to do this and recognize when it is appropriate. It is an arresting comment.

Chúng ta phải học cách làm điều này và nhận biết khi nào là thích hợp. Đây là một nhận xét đáng chú ý.

The Tibetan calls telepathy a science, not merely an art. Art may be the intuitive use of what a science has produced.

Chân sư Tây Tạng gọi viễn cảm là một khoa học, chứ không chỉ là một nghệ thuật. Nghệ thuật có thể là việc vận dụng bằng trực giác những gì một khoa học đã tạo ra.

I will continue despite the late hour; sometimes this is the time available for the work.

Tôi sẽ tiếp tục dù giờ đã muộn; đôi khi đây là khoảng thời gian có thể dành cho công việc.

[7] The success of this is dependent upon the alignment of the bodies of the transmitter and the recipient. The double line of contact must be that of mental energy and brain electrical energy. The magnetic power of love to attract attention, to produce alignment, and to call forth rapport and understanding is not all that is necessary in the new telepathy which will distinguish the new age. There must also be mental development and mental control.

[7] Sự thành công của việc này tùy thuộc vào sự chỉnh hợp các thể của người truyền và người nhận. Tuyến tiếp xúc kép phải gồm năng lượng trí tuệ và năng lượng điện của bộ não. Quyền năng từ tính của tình thương nhằm thu hút sự chú ý, tạo nên sự chỉnh hợp và khơi dậy sự giao cảm cùng sự thấu hiểu chưa phải là tất cả những gì cần thiết cho hình thức viễn cảm mới, vốn sẽ là nét đặc trưng của kỷ nguyên mới. Cũng cần có sự phát triển trí tuệ và khả năng kiểm soát thể trí.

We are learning about the qualifications for the newer and truer form of telepathy. Love is vitally necessary, and mental development and control must accompany it.

Chúng ta đang tìm hiểu những điều kiện cần có cho hình thức viễn cảm mới hơn và chân thực hơn. Tình thương là điều thiết yếu, và sự phát triển trí tuệ cùng sự kiểm soát thể trí phải đi đôi với tình thương.

Love and mind must work together.

Tình thương và trí tuệ phải phối hợp với nhau.

Venus is associated with both love and mind, so its capacities are relevant here.

Sao Kim gắn liền với cả tình thương lẫn trí tuệ, vì vậy những năng lực của hành tinh này có liên quan ở đây.

[7b] This form of telepathy is not a function of the animal soul, as in the case of the solar plexus contact and response to messages by the emotionally polarised man or woman. This telepathic rapport and response is a characteristic of the human soul working from mind to mind and from brain to brain.

[7b] Hình thức viễn cảm này không phải là một chức năng của hồn động vật, như trong trường hợp người nam hay người nữ phân cực cảm xúc tiếp xúc và đáp ứng [Page 27] với các thông điệp qua tùng thái dương. Sự giao cảm và đáp ứng viễn cảm này là một đặc tính của linh hồn con người, hoạt động từ thể trí này đến thể trí khác và từ bộ não này đến bộ não khác.

At minimum, this newer and more effective telepathy requires an individualized human soul. The alignment is soul, mind, and brain.

Ít nhất, hình thức viễn cảm mới hơn và hiệu quả hơn này đòi hỏi một linh hồn con người đã biệt ngã hóa. Sự chỉnh hợp là giữa linh hồn, thể trí và bộ não.

[7c] It is literally a state of consciousness which is sufficiently conditioned by the integrated mental person so that he is aware of and inclusive of the mental state and thought processes of another person.

[7c] Theo nghĩa đen, đó là một trạng thái tâm thức chịu ảnh hưởng đủ sâu của con người đã tích hợp về trí tuệ, để y nhận biết và bao gồm trạng thái trí tuệ cùng các tiến trình tư tưởng của một người khác.

The human soul works from mind to mind and brain to brain. This can serve the Divine Plan.

Linh hồn con người hoạt động từ thể trí này đến thể trí khác và từ bộ não này đến bộ não khác. Điều này có thể phụng sự Thiên Cơ.

Maybe that still lies ahead of us. So far, the three forms of energy we have considered are the force of love, with its negative ingathering quality, the force of mind, and its use by the soul. We also have the third energy.

Có lẽ điều đó vẫn còn ở phía trước chúng ta. Cho đến nay, trong ba hình thức năng lượng đang xem xét, chúng ta đã đề cập đến mãnh lực tình thương, với phẩm tính thu nhiếp mang tính âm, mãnh lực trí tuệ và cách linh hồn sử dụng mãnh lực ấy. Chúng ta còn có năng lượng thứ ba.

[8] 3. The energy of prana, or the etheric force of the vital body.

[8] 3. Năng lượng prana, hay mãnh lực dĩ thái của thể sinh lực.

This energy also has to be engaged.

Năng lượng này cũng cần được huy động.

[9] This energy, by an act of the will and under the pressure of the magnetic power of love, responds to or is receptive to the dual energies mentioned above. The idea, thoughtform or mental impression which must be recorded in the brain consciousness of the recipient opens a way in the pranic fluids and so controls their activity (which is as ceaseless as the thoughtform-making propensities of the chitta) that the brain becomes responsive in two ways:

[9] Qua một hành động của ý chí và dưới áp lực từ quyền năng từ tính của tình thương, năng lượng này đáp ứng hoặc tiếp nhận hai năng lượng đã nói ở trên. Ý tưởng, hình tư tưởng hay ấn tượng trí tuệ cần được ghi nhận trong tâm thức bộ não của người nhận mở một lối đi trong các lưu chất prana và kiểm soát hoạt động của chúng (vốn không ngừng nghỉ như các khuynh hướng tạo hình tư tưởng của chất trí) đến mức bộ não trở nên đáp ứng theo hai cách:

This is the energy of prana, active and working out into the physical brain.

Đây là năng lượng prana đang hoạt động và biểu lộ vào bộ não hồng trần.

[10] a. It is rendered passive by the impact of the three types of energy, blended and fused into one stream of force.

[10] a. Bộ não trở nên thụ động dưới tác động của ba loại năng lượng, hòa trộn và dung hợp thành một dòng mãnh lực.

These are soul, mind, and the astral nature.

Đó là linh hồn, thể trí và bản chất cảm dục.

[11] b. It becomes actively responsive to the idea, impression, thoughtform, symbol, words, etc., which are being swept into the area of its conscious activity.

[11] b. Bộ não trở nên đáp ứng tích cực với ý tưởng, ấn tượng, hình tư tưởng, biểu tượng, từ ngữ, v.v., đang tràn vào phạm vi hoạt động hữu thức của nó.

We might call this the activation of the ethers. The Tibetan offers an example.

Chúng ta có thể gọi đây là sự kích hoạt các loại dĩ thái. Chân sư Tây Tạng đưa ra một ví dụ.

[12] Let me attempt to reduce the above information to practical simplicity, thus showing how these three types of energy can be used in practical work:

[12] Tôi xin thử trình bày thông tin trên một cách đơn giản và thiết thực, qua đó cho thấy cách sử dụng ba loại năng lượng này trong công việc thực tế:

Concrete examples give us a way of proceeding that is not overly complex. What have we here? Love, mental energy, and the

Những ví dụ cụ thể cho chúng ta một cách tiến hành không quá phức tạp. Ở đây chúng ta có gì? Tình thương, năng lượng trí tuệ và

etheric ajna center. These give us the practical method.

trung tâm ajna dĩ thái. Những yếu tố này cho chúng ta phương pháp thực hành.

Three types of energy are blended and fused into one stream of force. The etheric body is becoming highly responsive to that impression.

Ba loại năng lượng hòa trộn và dung hợp thành một dòng mãnh lực. Thể dĩ thái đang trở nên hết sức nhạy bén trong việc đáp ứng với ấn tượng ấy.

[13] 1. By the use of the energy of love in three ways:

[13] 1. Bằng cách sử dụng năng lượng tình thương theo ba cách:

The first method is to send out love. By sentiment I mean liking or disliking.

Cách thứ nhất là gửi tình thương ra ngoài. Khi nói đến tình cảm, tôi muốn nói đến sự ưa thích hay không ưa thích.

[14] a. By sending out love (not sentiment) to your brothers at the time of transmission or reception.

[14] a. Bằng cách gửi tình thương (không phải tình cảm) đến các huynh đệ của các bạn vào lúc truyền hoặc nhận.

We must distinguish sentiment from true love.

Chúng ta phải phân biệt tình cảm với tình thương chân thực.

[15] b. By capitalising on the inherent power of love to attract the material or the substance, and thus to "clothe" in the occult sense that which you send out.

[15] b. Bằng cách tận dụng quyền năng vốn có của tình thương để thu hút vật liệu hoặc chất liệu, và nhờ đó "khoác áo", theo nghĩa huyền bí, cho điều các bạn gửi đi.

The first method is sending out love. If we have not had this experience, we must cultivate it and recognize that love can attract the substance needed to clothe what is sent out.

Cách thứ nhất là gửi tình thương ra ngoài. Nếu chưa có trải nghiệm này, chúng ta phải vun bồi nó và nhận biết rằng tình thương có thể thu hút chất liệu cần thiết để khoác áo cho điều được gửi đi.

The third method makes the transmitted idea attractive and able to receive form.

Cách thứ ba khiến ý tưởng được truyền đi trở nên có sức thu hút và có khả năng tiếp nhận hình tướng.

[16] c. By sending forth the "clothed" idea, impression, etc., on a stream of love which your brother—alert, receptive and waiting—will attract to himself by the means of his conscious love for you.

[16] c. Bằng cách gửi ý tưởng, ấn tượng, v.v., đã được "khoác áo" theo một dòng tình thương mà người huynh đệ của các bạn—đang tỉnh táo, sẵn sàng tiếp nhận và chờ

đợi—sẽ thu hút về mình nhờ tình thương hữu thức dành cho các bạn.

[17] 2. By the use of mental energy through the effort to polarise yourself upon the mental levels of consciousness.

[17] 2. Bằng cách sử dụng năng lượng trí tuệ qua nỗ lực phân cực bản thân trên các cấp độ tâm thức trí tuệ.

This is the second thing we do: polarize or focus ourselves on the mental levels of consciousness.

Đây là điều thứ hai chúng ta làm: phân cực hay tập trung bản thân trên các cấp độ tâm thức trí tuệ.

[18] By a definite act of the will you lift your consciousness onto the mental plane and hold it there. This action is a reflection upon a lower plane, and in the brain consciousness, of the mind's ability to hold itself in the light.

[18] Bằng một hành động dứt khoát của ý chí, các bạn nâng tâm thức mình lên cõi trí và giữ nó ở đó. Hành động này là sự phản chiếu trên một cõi thấp hơn, và trong tâm thức bộ não, của khả năng thể trí tự giữ mình trong ánh sáng.

[19] The success of all telepathic work you do, as a group or as individuals, will be dependent upon your capacity to "hold yourselves steady in the light" mentally. The difference is that this time you do it for the purpose of the planned work, and attempt to hold the mind steady in the light of the group, or in each other's light, and not so specifically in the light of your own soul.

[19] Sự thành công của mọi công việc viễn cảm mà các bạn thực hiện, theo nhóm hay với tư cách cá nhân, sẽ tùy thuộc vào khả năng "giữ mình vững vàng trong ánh sáng" về mặt trí tuệ. Điểm khác biệt là lần này, các bạn làm điều đó nhằm thực hiện công việc đã định, và cố gắng giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng của nhóm, hoặc trong ánh sáng của nhau, chứ không tập trung riêng vào ánh sáng của chính linh hồn mình.

It is, shall we say, a group process. In the future there will be many groups working from a higher perspective with lesser groups. This is already done in esoteric healing. Love and group mental focus are necessary. What else is needed?

Có thể nói, đây là một tiến trình nhóm. Trong tương lai, sẽ có nhiều nhóm hoạt động từ một tầm nhìn cao hơn cùng với các nhóm ở cấp độ thấp hơn. Điều này đã diễn ra trong Trị Liệu Huyền Môn. Tình thương và sự tập trung trí tuệ của nhóm là cần thiết. Còn cần điều gì nữa?

[20] 3. By the conscious organised use of the energy of the etheric ajna centre, and sometimes of the head centre, when receiving, and of the throat centre, when transmitting. This swings etheric force

[20] 3. Bằng cách sử dụng có ý thức và có tổ chức năng lượng của trung tâm ajna dĩ thái, và đôi khi của trung tâm đầu, khi tiếp nhận, cùng năng lượng của trung tâm cổ họng khi truyền đi. Điều này đưa mãnh lực

into activity when engaged in telepathic work, but entails its conscious subordination to the power of the other two energies.

dĩ thái vào hoạt động khi thực hiện công việc viễn cảm, nhưng đòi hỏi phải có ý thức đặt nó dưới quyền năng của hai năng lượng kia.

Here is an example of detailed teaching that we must practice until it becomes part of how we work. Etheric force is swung into activity and consciously subordinated to the other two energies, love and mind.

Đây là một ví dụ về lời dạy chi tiết mà chúng ta phải thực hành cho đến khi nó trở thành một phần trong cách làm việc của mình. Mãnh lực dĩ thái đi vào hoạt động và được đặt một cách có ý thức dưới sự chi phối của hai năng lượng kia, tình thương và trí tuệ.

[21] Practically, you will observe that this involves on the part of the disciple the power to do three things at once.

[21] Trong thực tế, các bạn sẽ nhận thấy rằng điều này đòi hỏi người đệ tử phải có khả năng làm ba việc cùng một lúc.

Occult training frequently asks us to do several things simultaneously: to work with love, mind, and this etheric aspect of the ajna center, which seems to me to be a projecting center.

Việc huấn luyện huyền bí thường đòi hỏi chúng ta làm nhiều việc đồng thời: làm việc với tình thương, thể trí và phương diện dĩ thái này của trung tâm ajna, mà theo tôi dường như là một trung tâm phóng chiếu.

[22] You need to ponder more deeply upon the fact and necessity of active outgoing energy when you are occupied with the task of transmission, and with active receptivity when you are functioning as a receiver.

[22] Các bạn cần suy ngẫm sâu hơn về thực tế và sự cần thiết của năng lượng tích cực hướng ra ngoài [Page 29] khi đảm nhiệm công việc truyền đi, cũng như của sự tiếp nhận tích cực khi hoạt động với tư cách người nhận.

We are both receivers and transmitters simultaneously. I think perhaps this is how the Masters accomplish so much. There is much to ponder and put into action. Our concentration has to be intense whether we are actively receptive and in rapport with the sender or transmitting outward and working with the brain.

Chúng ta đồng thời vừa là người nhận vừa là người truyền. Tôi nghĩ có lẽ đây là cách các Chân sư hoàn thành được nhiều việc đến vậy. Có nhiều điều cần suy ngẫm và đưa vào hành động. Sự tập trung của chúng ta phải mãnh liệt, dù đang tích cực tiếp nhận và giao cảm với người gửi hay đang truyền ra ngoài và làm việc với bộ não.

[23] I would like to point out that successful telepathic work is dependent upon the following factors:

[23] Tôi muốn chỉ ra rằng sự thành công của công việc viễn cảm tùy thuộc vào những yếu tố sau:

We could compile the attitudes and actions on which telepathic work depends, since the Tibetan repeats several of the keys. Success is not immediate. We are receiving preliminary instruction, and it is up to us to make it experiential in our own consciousness and practice.

Chúng ta có thể tập hợp những thái độ và hành động mà công việc viễn cảm tùy thuộc vào, vì Chân sư Tây Tạng nhắc lại một số điểm then chốt. Thành công không đến ngay lập tức. Chúng ta đang tiếp nhận sự hướng dẫn sơ bộ, và chính chúng ta phải biến điều ấy thành trải nghiệm trong tâm thức và sự thực hành của mình.

[24] First, that there are no barriers existing between the receiver and the broadcaster. Such barriers would be lack of love or of sympathy, criticism and suspicion.

[24] Thứ nhất, không có rào cản nào tồn tại giữa người nhận và người phát. Những rào cản ấy có thể là sự thiếu tình thương hoặc thiếu cảm thông, sự chỉ trích và nghi ngờ.

The first requirement is to remove barriers between receiver and broadcaster: lack of love or sympathy, criticism, and suspicion. We can examine our group relationships and renew our effort to cultivate love where these barriers remain.

Yêu cầu đầu tiên là loại bỏ những rào cản giữa người nhận và người phát: sự thiếu tình thương hoặc thiện cảm, sự chỉ trích và nghi ngờ. Chúng ta có thể xem xét các mối quan hệ trong nhóm và nỗ lực trở lại để vun bồi tình thương ở những nơi các rào cản này vẫn còn tồn tại.

[25] Secondly, that the broadcaster is mainly occupied with the clarity of his symbol, with the word or thought, and not with the receiver.

[25] Thứ hai, người phát chủ yếu chú tâm vào sự rõ ràng của biểu tượng, từ ngữ hoặc tư tưởng của mình, chứ không chú tâm vào người nhận.

It would be a distraction if getting through to the receiver became paramount.

Nếu việc truyền đạt được đến người nhận trở thành mối bận tâm hàng đầu, điều đó sẽ gây phân tâm.

[26] A quick glance toward the receiver, a momentary sending forth of love and understanding is sufficient to set up the rapport, and then attention must be paid to the clarity of the symbol.

[26] Một cái nhìn thoáng hướng đến người nhận, một khoảnh khắc gửi đi tình thương và sự thấu hiểu là đủ để thiết lập sự giao cảm; sau đó phải chú ý đến sự rõ ràng của biểu tượng.

[27] Thirdly, let the receivers think with love and affection of the broadcaster for a minute or two. Then let them forget the personality.

[27] Thứ ba, những người nhận hãy nghĩ đến người phát với tình thương và lòng trìu mến trong một hoặc hai phút. Sau đó, hãy quên đi phàm ngã.

[27b] A thread of energy, linking receiver and broadcaster, has been established and exists. Then forget it.

[27b] Một sợi dây năng lượng nối liền người nhận và người phát đã được thiết lập và đang hiện hữu. Rồi hãy quên nó đi.

[27c] Fourthly, let the receivers work with detachment.

[27c] Thứ tư, những người nhận hãy làm việc với thái độ không vướng mắc.

It looks like this is a little difficult to do. Here is why.

Dường như việc này hơi khó thực hiện. Đây là lý do.

[28] Most receivers are so anxious to receive correctly that through their very intensity they counteract their own efforts.

[28] Phần lớn người nhận quá lo lắng muốn tiếp nhận cho đúng, đến mức chính sự căng thẳng mãnh liệt ấy lại cản trở nỗ lực của họ.

Perhaps you have some experience with telepathic work.

Có lẽ các bạn đã có đôi chút kinh nghiệm về công việc viễn cảm.

[28b] A casual and "don't care" spirit and a close attentiveness to the inner "picturing faculty" will net better results than any violent and strong desire and effort to see the symbol and to contact the mind of the sender.

[28b] Một tinh thần thư thái và "không bận tâm", cùng sự chú ý sát sao đến "khả năng tạo hình ảnh" bên trong, sẽ đem lại kết quả tốt hơn bất kỳ dục vọng và nỗ lực mãnh liệt, mạnh mẽ nào nhằm nhìn thấy biểu tượng và tiếp xúc với thể trí của người gửi.

I have tried this work and found myself too intent on the receiver and on receiving what was sent.

Tôi đã thử thực hiện công việc này và nhận thấy mình quá chú tâm vào người tiếp nhận cũng như vào việc tiếp nhận những gì được truyền đến.

This attitude is repeated in the teaching. We must become accustomed to a certain divine indifference: relaxed but attentive to the inner picturing faculty.

Thái độ này được nhắc lại trong lời dạy. Chúng ta phải tập quen với một sự điềm nhiên thiêng liêng nhất định: thư giãn nhưng vẫn chú ý đến năng lực tạo hình ảnh bên trong.

In group work there are many subtleties, or perhaps subjectivities, that we have to cultivate over time. Alice Bailey used to speak of sitting lightly in the saddle so that we are not always disturbed by the impact of hitting it.

Trong công việc nhóm, có nhiều sự tinh tế, hoặc có lẽ là những phẩm chất chủ quan, mà chúng ta phải vun bồi theo thời gian. Bà Alice Bailey thường nói đến việc ngồi nhẹ trên yên ngựa để chúng ta không liên tục bị xáo động mỗi khi nảy lên rồi va xuống yên.

[29] The brain should register a reflection of the mind content.

[29] Bộ não cần ghi nhận sự phản chiếu nội dung của thể trí.

[29b] If a ray of light is met by an outgoing force from the receiver's mind or a powerfully emitted thoughtform, it can be prevented from reaching the mind.

[29b] Nếu một tia sáng gặp một mãnh lực hướng ra ngoài từ thể trí của người nhận hoặc một hình tư tưởng phát ra mạnh mẽ, nó có thể bị ngăn không đến được thể trí.

That's fairly obvious, I think. How can we be alert to the sending without becoming so preoccupied with it that we thwart the impression from reaching us?

Tôi nghĩ điều đó khá rõ ràng. Làm sao chúng ta có thể tỉnh táo đón nhận sự truyền đến mà không quá bận tâm đến mức ngăn ấn tượng đến với mình?

[30] However, a transmitter with more expert training can overcome this barrier.

[30] Tuy nhiên, một người truyền được huấn luyện thành thạo hơn có thể vượt qua rào cản này.

D.K. himself is an expert transmitter and can overcome such barriers through his training.

Chính Chân sư DK là một người truyền lão luyện và có thể vượt qua những rào cản như thế nhờ sự huấn luyện của Ngài.

[30b] Much of the trouble will be found to be based on the emitted thoughtforms, or in the rush of ill-regulated mental energy or brain radiation which negates efforts.

[30b] Người ta sẽ thấy rằng phần lớn những trở ngại bắt nguồn từ các hình tư tưởng phát ra, hoặc từ dòng năng lượng trí tuệ điều tiết kém [Page 30] hay bức xạ của bộ não tuôn ra ào ạt, làm vô hiệu các nỗ lực.

The word “rush” is a warning. *The Rules of the Road* teaches that there should be no rush or hurry.

Từ “dồn dập” là một lời cảnh báo. *Các Quy Luật của Đường Đạo* dạy rằng không nên hấp tấp hay vội vàng.

There is no time to lose. There is much of value if we go back to those Rules of the Road.

Không có thời gian để lãng phí. Chúng ta sẽ tìm thấy nhiều điều giá trị nếu trở lại với Các Quy Luật của Đường Đạo ấy.

[31] Therefore a quiet spirit and well regulated thoughts will aid much, and the cultivation of that dispassion

[31] Vì vậy, một tinh thần tĩnh lặng và những tư tưởng được điều tiết tốt sẽ giúp ích rất nhiều, cũng như việc vun bồi thái độ không thiên chấp

That is a certain 'don't care' attitude, is it not?

Đó là một thái độ "không bận tâm" nhất định, phải không?

the cultivation of that dispassion

việc vun bồi sự vô dục ấy

[32] which desires nothing for the separated self, and nothing violently.

[32] vốn không mong muốn điều gì cho bản ngã riêng rẽ, và không mong muốn bất cứ điều gì một cách mãnh liệt.

We need to become accustomed to this quiet and nonviolent attitude. A quiet spirit and "don't-care" stance counter lower egotism: they desire nothing for the separated self and nothing violently. Violence works against true reception.

Chúng ta cần tập quen với thái độ yên tĩnh và không cưỡng ép này. Một tinh thần yên tĩnh và thái độ "không bận tâm" đối trị tính vị kỷ thấp kém: chúng không mong muốn điều gì cho cái tôi riêng biệt, cũng không mong muốn bất cứ điều gì một cách mãnh liệt. Sự cưỡng ép cản trở việc tiếp nhận chân chính.

The Tibetan's instruction is a practical charge to us and an encouragement.

Huấn thị của Chân sư Tây Tạng vừa giao cho chúng ta một nhiệm vụ thiết thực, vừa khích lệ chúng ta.

[33] The need of sensitive receivers is great. Train yourselves. Forget yourselves and your own petty little affairs—so petty and unimportant when viewed in relation to the momentous issues of the present time. Keep an attentive ear to the voices which issue forth from the world of spiritual Being, and love each other with loyalty and steadfastness.

[33] Nhu cầu về những người nhận nhạy cảm rất lớn. Hãy tự rèn luyện. Hãy quên bản thân và những chuyện vụn vặt của riêng mình—quá nhỏ bé và không đáng kể khi đặt trong mối tương quan với những vấn đề trọng đại của thời đại hiện nay. Hãy chăm chú lắng nghe những tiếng nói phát ra từ thế giới của Bản Thể tinh thần, và yêu thương nhau với lòng trung thành và kiên định.

Something of real importance is repeated here: learn to keep an attentive ear and love each other with loyalty and steadfastness.

Một điều thật sự quan trọng được nhắc lại ở đây: hãy học cách chăm chú lắng nghe và yêu thương nhau với lòng trung thành và sự kiên định.

This is an injunction: a statement of what is required.

Đây là một lời huấn thị: một lời nêu rõ những điều cần thực hiện.

We can collect these instructions as practical guidance for successful telepathic rapport and transmission. I will restate the instruction because it summarizes what this process requires.

Chúng ta có thể tập hợp những huấn thị này thành sự hướng dẫn thiết thực để thiết lập sự giao cảm và truyền đạt viễn cảm thành công. Tôi sẽ nhắc lại huấn thị ấy vì nó tóm lược những gì tiến trình này đòi hỏi.

The Tibetan stresses the need for sensitive receivers and for training. The seventh ray will be active in this work.

Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh nhu cầu về những người tiếp nhận nhạy bén và sự huấn luyện. Cung bảy sẽ hoạt động trong công việc này.

He also tells us to set aside our petty personal concerns, especially in relation to the momentous issues of the present time. The Second World War was approaching, and the Tibetan and other Masters could see its danger.

Ngài cũng bảo chúng ta gác lại những mối bận tâm cá nhân nhỏ nhặt, nhất là khi đặt chúng trong tương quan với những vấn đề hệ trọng của thời hiện tại. Chiến tranh Thế giới thứ hai đang đến gần, và Chân sư Tây Tạng cùng các Chân sư khác có thể thấy được mối nguy của cuộc chiến ấy.

The injunction continues: attend to the voices of the spiritual world and love one another with loyalty and steadfastness. Alice Bailey listened to those voices once she understood her work. This is a way of fulfilling the eleventh commandment.

Lời huấn thị tiếp tục: hãy chú tâm lắng nghe những tiếng nói của thế giới tinh thần và yêu thương nhau với lòng trung thành và sự kiên định. Bà Alice Bailey đã lắng nghe những tiếng nói ấy một khi Bà thấu hiểu công việc của mình. Đây là một cách thực hiện điều răn thứ mười một.

It can seem impossible to fulfill all these instructions, but progress in one will support progress in another. Practice can bring increasing skill until we do naturally what once seemed beyond us.

Việc thực hiện tất cả những huấn thị này có thể dường như bất khả thi, nhưng tiến bộ trong một điều sẽ hỗ trợ tiến bộ trong điều khác. Sự thực hành có thể giúp chúng ta ngày càng thành thạo, cho đến khi có thể làm một cách tự nhiên những gì từng có vẻ vượt quá khả năng của mình.

The purpose of this work is to help the outer plane and contribute to the manifestation of the Divine Plan. I wish you understanding,

Mục đích của công việc này là trợ giúp cõi bên ngoài và góp phần vào sự biểu hiện của Thiên Cơ. Tôi chúc các bạn có được sự thấu

receptive attention, and successful application.

hiểu, sự chú tâm tiếp nhận và vận dụng thành công.

The next section will address the growth of telepathic rapport. We reached page 31, moving from page 25.

Phần tiếp theo sẽ đề cập đến sự phát triển của sự giao cảm viễn cảm. Chúng ta đã đi từ trang 25 đến trang 31.

The responsibility is yours to make good use of the Tibetan's teaching and of any useful light or connections I can convey. I cannot promise more than that; take what proves useful.

Các bạn có trách nhiệm tận dụng tốt lời dạy của Chân sư Tây Tạng cùng bất kỳ ánh sáng hay mối liên hệ hữu ích nào mà tôi có thể truyền đạt. Tôi không thể hứa hơn thế; hãy tiếp nhận những gì tỏ ra hữu ích.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 012

Tóm Tắt

Điều kiện nội tâm của giao tiếp viễn cảm

Tinh thần yên tĩnh, tư tưởng được điều hòa và thái độ không bị dục vọng lôi kéo tạo nền tảng cho giao tiếp viễn cảm thành công. Theo phần diễn giải, trạng thái cảm dục thích hợp không đòi hỏi điều gì cho bản ngã chia rẽ và không ham muốn một cách mãnh liệt; bạo lực nội tâm dường như cản trở sự tương giao viễn cảm. Việc huấn luyện đòi hỏi quên những bận tâm cá nhân nhỏ nhặt, lắng nghe Thế Giới Bản Thể tinh thần và duy trì tình thương trung thành, bền vững đối với nhóm, đồng bào và nhân loại. Lời kêu gọi này mang sức nặng đặc biệt trong bối cảnh tác phẩm ra đời trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

Học truyền một từ trước khi truyền tư tưởng

Theo Chân sư DK, việc sử dụng từ ngữ bằng viễn cảm phải thành thạo trước khi chuyển sang câu và tư tưởng. Một trải nghiệm được Thầy MDR nhớ lại từ gần 40 năm trước cho thấy một thành viên trong nhóm nhỏ thường nhận đúng từ mà người khác truyền; người ấy thuộc Song Tử hoặc có Điểm mọc Song Tử, nhưng chi tiết này chỉ được nêu như một quan sát. Những từ Chân sư DK lựa chọn đơn giản hơn tư tưởng hoàn chỉnh, giúp nhóm dễ luyện tiếp nhận và khảo sát. Việc mỗi người cộng hưởng với một sách hoặc Nhóm hạt giống khác nhau cũng được thừa nhận; khả năng thử nghiệm của Chân sư DK tiếp tục đến khoảng năm 2200 là một dự đoán cá nhân.

Bốn cách khảo sát một từ

Phương pháp dựa trên Patanjali bắt đầu bằng việc hiểu lý do và mục đích chọn từ, rồi khảo sát hình tướng biểu tượng của từ như một bức tranh. Tiếp đó là phẩm tính, vẻ đẹp, sức hấp dẫn và dục vọng mà từ khơi dậy trong thể cảm dục; bước thứ ba xem xét mục đích bên dưới, giá trị giáo huấn và sức thu hút đối với trí cụ thể. Bước cuối cùng khảo sát chính bản thể của từ và đồng hóa với ý tưởng thiêng liêng nằm bên dưới. Phần bình giảng liên hệ bước này với Tam Nguyên Tinh Thần khi antahkarana đã được xây dựng thích đáng, đồng thời nối với hướng thực hành trong sách Những Hạt Giống của Vô Hạn và các chương trình Bản Sắc như Bản Thể.

Tiến trình phát và nhận qua bốn phương diện

Người phát giữ tâm thức ổn định ở điểm cao nhất đã đạt được rồi truyền từ; người nhận cố gắng chỉnh hợp đầy đủ bằng cách nhẹ nhàng, không cưỡng ép, để đáp ứng cả bốn phương diện. Theo chỉ dẫn của Chân sư DK, từ đi ra trên hơi thở sự sống, hạ trí truyền phương diện mục đích, tâm thức cảm dục truyền phẩm tính, còn hình tướng được truyền khi phát âm từ thật khẽ như lời thì thầm. Phương pháp này đưa người nhận đến gần cấp độ thượng trí, nơi cần hình thành những Hình tư tưởng rõ ràng rồi cụ thể hóa dần xuống cõi dĩ thái và cõi hồng trần. Bốn chặng "lên trên, vào trong, xuống dưới, ra ngoài" mô tả chuyển động của người phát và, nếu thực hành trung thành, sẽ gia tăng đáng kể năng lực viễn cảm.

Sự nhẹ nhàng và tính nhất quán của biểu tượng

Sức mạnh truyền đạt không đồng nghĩa với sự quyết liệt; một tâm thức nhẹ nhàng đôi khi thực hiện được nhiều hơn sự cưỡng ép. Kỷ niệm về một trưởng nhóm mắc AIDS, đang tuyệt vọng và đọc Đại Khấn Nguyện quá mãnh liệt, minh họa tác dụng gây chói gắt của sự căng ép. Với từ cụ thể như "hồ nước", hình ảnh dễ hình thành, còn từ trừu tượng như "ý chí" có thể dùng chữ viết hoặc biểu

tượng như thanh kiếm mang liên tưởng cung một. Tuy nhiên, hình ảnh hay dạng chữ truyền ở cuối phải đúng với hình ảnh hay dạng chữ đã chọn lúc đầu; sự liên tục này cần được rèn luyện bằng thực hành.

Cấu trúc tư tưởng tạo nên một nhóm

Một nhóm đệ tử trong ashram gắn kết nhờ cấu trúc tư tưởng bên trong, chứ sự gần gũi về thể xác chưa đủ tạo thành nhóm tích hợp. Khoảng 600 người chen trong máy bay sơ tán khỏi Afghanistan có thể cùng muốn thoát đi, nhưng vẫn mang những mối quan tâm khác nhau; khán giả hòa nhạc hay người chạy marathon cũng có những mục tiêu riêng dù cùng hiện diện. Một đám đông có thể tan rã dễ dàng, trong khi mục đích chung rõ ràng giúp tăng sự gắn kết. Nhận xét gắn với Chân sư Morya rằng những người ăn cùng bàn vẫn có thể hoàn toàn không ở cùng nhau làm nổi bật sự khác biệt giữa chung địa điểm và hợp nhất nội tâm.

Thể dĩ thái trong đời sống nhóm

Thể dĩ thái là trọng tâm của đời sống nhóm đã ngoại hiện, vừa tiếp nhận vừa lưu chuyển năng lượng đến từ thể trí, linh hồn, Chân sư hoặc trí nhóm. Khả năng phân biệt nguồn năng lượng đang tiếp sinh lực cho mình là một yêu cầu thực hành quan trọng, vì không phải mọi ảnh hưởng đều xuất phát từ cùng một cấp độ. Đối với người chí nguyện chân chính, thể trí là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của tâm thức linh hồn; phần bình giảng xác định người chí nguyện này đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Một phép tương ứng được đề xuất là cõi atma, tức cõi ý chí tinh thần, có thể giữ vai trò biểu hiện ngoại môn đầu tiên của một mức độ tâm thức chân thần, với liên tưởng đến sơ đồ hình trứng của Roberto Assagioli.

Những cấp độ quan hệ viễn cảm

Các quan hệ viễn cảm gồm tùng thái dương với tùng thái dương, thể trí với thể trí, Chân sư với đệ tử, và nhóm đệ tử với những nhóm tương tự. Quan hệ qua tùng thái dương có thể biểu hiện thành cảm xúc mà người tiếp nhận không biết rõ nguồn, còn quan hệ giữa các thể trí mang tư tưởng xác định hơn. Các nhóm chủ quan có thể truyền đến những nhóm khách quan có khả năng tiếp nhận, giúp nâng cao tâm thức và chuẩn bị để chính các nhóm nhận trở thành người phát. Ở cấp độ rộng hơn, Thánh đoàn truyền qua các vị Lãnh đạo vĩ đại đến những ashram của các Chân sư, đồng thời truyền cảm hứng đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Sự hướng dẫn của Chân sư và việc phân biện nguồn ấn tượng

Chân sư thường làm việc với linh hồn của đệ tử, nhưng nhu cầu thực tế đôi khi đòi hỏi hướng dẫn trực tiếp về phàm ngã, như nghỉ ngơi, vận động hợp lý, tránh khắc nghiệt hoặc nuông chiều thể xác, và nghe âm nhạc lớn. Tương tự, một nhóm giỏi trị liệu có thể chia sẻ tri thức hay năng lượng với nhóm ít được trang bị hơn. Mỗi ấn tượng nhận được có thể trở thành đối tượng khảo sát: nó đến từ đâu, mang nội dung gì và tác động qua cấp độ nào? Sự khiêm tốn đòi hỏi xem xét những nguồn thông thường trước khi quy một ấn tượng cho thành viên cao cấp của Thánh đoàn.

Ba yếu tố của mọi công việc viễn cảm

Ba yếu tố chính là tác nhân khởi phát hoặc nguồn phát xạ, người tiếp nhận ý tưởng, tư tưởng hay năng lượng, và phương tiện mặc khải. Quan hệ giữa Chân sư DK và Alice Bailey minh họa ba yếu tố này: Ngài khởi phát, Bà tiếp nhận, và sự tương giao đã có nền tảng từ quá trình chuẩn bị trước đó trong ashram của Chân sư KH. Mốc liên lạc ngày 19 tháng 11 năm 1919 được nhắc lại với sự dè dặt về độ chính xác. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, các Chân sư có khả năng nhìn trước kết quả và không dành nhiều năm cho công việc mà Các Ngài dự kiến sẽ thất bại.

Phạm vi rộng của phương tiện dĩ thái

Phương tiện mặc khải không chỉ giới hạn ở các tầng dĩ thái thông thường. Trong cõi hồng trần vũ trụ, các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế giữ vị trí dĩ thái; phép tương ứng còn được mở rộng đến những cõi vũ trụ cao hơn. Tuy nhiên, sự mặc khải cũng có thể diễn ra trên những cõi thường không được gọi là dĩ thái. Cách nhìn này mở rộng việc khảo sát phương tiện truyền dẫn vượt khỏi thể dĩ thái của con người.

Viễn cảm và những phẩm tính của Kỷ nguyên Bảo Bình

Theo Chân sư DK, sự phát triển của tương giao viễn cảm sẽ mở ra thời đại của tính phổ quát và sự tổng hợp, cùng khả năng nhận biết các mối quan hệ và đáp ứng chúng. Những phẩm tính này là vinh quang nổi bật của Kỷ nguyên Bảo Bình, dù hiện nay mới xuất hiện ở mức độ không đồng đều giữa các cá nhân và nhóm. Phần bình giảng liên tưởng từ "vinh quang" với lần điểm đạo thứ ba, cuộc Biến hình, và nhấn mạnh nhu cầu huấn luyện, chuẩn bị, gác lại những bận tâm của phàm ngã. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự phân cực trí tuệ chân chính nằm giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba; vấn đề này được bàn dưới lần điểm đạo thứ sáu trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo.

Ngôn ngữ và lời cầu nguyện không thành tiếng

Khi nhân loại ngày càng phân cực trí tuệ, Chân sư DK dự báo ngôn ngữ sẽ dần không còn cần thiết trong việc truyền tư tưởng giữa những người ngang trình độ hoặc giao tiếp với những vị cao hơn. Ngôn ngữ vẫn cần để tiếp cận quần chúng và những người chưa hoạt động trên cõi trí. Lời cầu nguyện, khát vọng và sự tôn thờ không thành tiếng được xem là có giá trị cao hơn những lời van xin hay tuyên xưng thành tiếng. Sự im lặng này diễn tả một phương thức hướng tâm cao hơn, không hàm ý mất khả năng nói.

Bắc cầu giữa giao tiếp bằng lời và đáp ứng tư tưởng

Đệ tử cần thấu hiểu, gọi tên và định nghĩa chính xác khoa học viễn cảm để phát triển sự thông hiểu và đồng cảm về trí tuệ. Những phẩm tính ấy bắc cầu từ cách lĩnh hội tư tưởng qua lời nói, chữ viết đến khả năng đáp ứng trực tiếp với tư tưởng mà không bị phương tiện diễn đạt giới hạn. Trong giai đoạn chuyển tiếp, cả quan hệ nhân loại thông thường lẫn quan hệ chủ quan vượt mức thông thường đều phải được nghiên cứu và thực hành. Người có thể hướng lên những cấp độ cao hơn vẫn cần diễn đạt rõ ràng cho những người chưa tiếp nhận được viễn cảm trí tuệ.

Khoảng năm trăm năm để viễn cảm trở thành bình thường

Chân sư DK dự kiến nhân loại cần khoảng 500 năm để viễn cảm trở thành năng lực bình thường, nghĩa là được sử dụng có ý thức. Từ thời điểm biên soạn vào đầu thập niên 1930, phần bình giảng ước tính khoảng năm 2430–2450, tương đương chừng bốn hoặc năm kiếp sống và đòi hỏi sự kiên nhẫn. Cách truyền đạt nhanh chóng được gọi là "tia chớp của tư tưởng" có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian. Một suy đoán rộng hơn liên hệ giai đoạn ấy với đại chu kỳ Bảo Bình trong năm Platon dài hơn 25.000 năm, có thể gần 26.000 năm, và công việc bắc cầu sau Đại Mật Nghị.

Ba phương diện của công việc bắc cầu

Phương diện thứ nhất là tìm hiểu phương tiện truyền, phương pháp truyền, cách tiếp nhận và hoạt động tương liên giữa người phát với người nhận. Phương diện thứ hai là trau dồi sự nhạy cảm đối với những người cùng làm việc trên ba cấp độ của phàm ngã. Phương diện thứ ba đòi hỏi thực hiện toàn bộ công việc ấy trong đội hình nhóm cũng như ở cấp độ cá nhân. Tình thương và sự tập

trung trong tim giúp điều hòa nhóm, mở rộng sự nhạy cảm từ thành viên trong nhóm sang các nhóm khác.

Nhạy cảm qua các trung tâm, cảm xúc và tư tưởng

Sự nhạy cảm hồng trần phát triển qua các trung tâm, nhận biết mãnh lực phát ra từ trung tâm của người khác, đặc biệt cần chú trọng trung tâm ajna. Một quan sát cá nhân đối chiếu người phản ứng chủ yếu bằng cảm xúc với người có năng lực toán học và kỹ thuật cao, phản ứng qua trí cụ thể và trí trừu tượng tập trung. Đối với cảm xúc, lòng từ bi và sự cảm thông phải đi cùng khả năng tách rời để hành động đúng; chìm trong thương hại có thể làm mất sự sáng suốt về điều thực sự có lợi cho người khác. Đối với tư tưởng, sự tương giao trên cõi trí giúp kiểm tra liệu con người thật sự hiểu nhau hay đang bỏ lỡ ý nghĩa của nhau.

Từ bộ máy phàm ngã đến khả năng tiếp nhận của linh hồn

Ba phương diện huấn luyện giúp điều chỉnh hiện thể phàm ngã thành bộ máy tiếp nhận nhạy bén. Khi tâm thức linh hồn phát triển, khả năng tiếp nhận trực giác của linh hồn thay thế vai trò của công cụ tam phân này, vì linh hồn có tính bao gồm tuyệt đối và hợp nhất với linh hồn trong mọi hình tướng. Phần diễn giải mở rộng ý nghĩa linh hồn ở đây đến Tam Nguyên Tinh Thần, chân ngã đích thực, vốn nuôi dưỡng Thiên Thần của Hiện Diện, Hoa Sen Chân Ngã và thể nguyên nhân. Vì vậy, phát triển viễn cảm vừa chuẩn bị một năng lực giao tiếp vừa chuẩn bị sự chuyển dịch tâm thức.

Hạt giống của nền văn minh trực giác

Những đệ tử phát triển theo hướng này nuôi dưỡng hạt giống của nền văn minh trực giác tương lai, sẽ đạt vinh quang trọn vẹn trong Kỷ nguyên Bảo Bình. Trực giác mở đường cho tính phổ quát, tính bao gồm và cuối cùng là sự tổng hợp; tên sách Bắc Cầu Hướng Tới Tương Lai của Mary Bailey được liên hệ với công việc ấy. Một cách diễn giải chiêm tinh được đề xuất là thời kỳ đầu chịu những thử thách của Sao Thổ, còn các giai đoạn sau có thể làm nổi bật Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình, cùng tự do, bình đẳng và tình huynh đệ. Vai trò của Sao Kim và Thiên Bình trong thập độ cuối là suy đoán riêng, không phải khẳng định trực tiếp của Chân sư DK.

Trực giác và Đức Christ như Con Người Hạt Giống

Trực giác là năng lực nhạy bén không sai lầm, tiềm ẩn trong mọi người, dựa trên hiểu biết trực tiếp mà các công cụ thông thường trong ba cõi giới không cản trở. Đức Christ là Con Người Hạt Giống của thời đại trực giác vì Ngài "biết điều ở trong con người". Phần bình giảng liên hệ sự hiểu biết ấy với khả năng đồng hóa sâu xa, lấy cuộc gặp người phụ nữ Samaria làm ví dụ và đề xuất rằng khả năng này có thể bắt đầu sau lần điểm đạo thứ hai rồi tiếp tục sâu sắc hơn. Một nhóm hoặc tập hợp các nhóm ngày nay có thể nuôi dưỡng hạt giống trực giác bằng cách phát triển sự nhạy cảm với ấn tượng viễn cảm.

Phạm vi đáp ứng của người có năng lực viễn cảm chân chính

Người có năng lực viễn cảm chân chính đáp ứng với ấn tượng từ mọi hình thức sự sống trong ba cõi giới, đồng thời đáp ứng với thế giới linh hồn và thế giới trực giác. Thế giới trực giác được phân biệt là cao hơn thế giới linh hồn, và việc phân biện giữa các nguồn ấn tượng vẫn thiết yếu. Theo Chân sư DK, sự khai mở bản năng viễn cảm cuối cùng giúp con người làm chủ ba cõi giới và năm cõi giới phát triển của nhân loại cùng các cấp siêu nhân loại. Phần bình giảng đối chiếu phạm vi năm cõi của một Chân sư như Chân sư DK với khả năng hoạt động trong bảy cõi của Đức Christ và Đức Phật, gắn với cấp độ Chohan bậc bảy.

Khoa học viễn cảm và hạt giống của địa vị Chân sư

Khoa học viễn cảm phát triển qua sự triệt thoái huyền bí, tập trung tu dưỡng, hoạt động của các cá nhân và nhóm viễn cảm, đồng thời qua nghiên cứu khoa học ngoại môn. Các nhà khoa học, đặc biệt nhưng không chỉ thuộc cung năm, có thể hoạt động như những nhà huyền bí học chân chính; Einstein được nêu như ví dụ về khả năng đón nhận ý tưởng trong nghiên cứu chuyên sâu. Hình tư tưởng giúp nhân loại quen với viễn cảm đã phát triển mạnh ngay từ thời tác phẩm ra đời, chuẩn bị đánh thức năng lực còn tiềm ẩn. Chân sư DK gọi đây là "hạt giống của địa vị Chân sư"; phần bình giảng liên hệ điều ấy với 15 huấn thị trong Luận về Chánh Thuật, khoảng trang 473, như những chỉ dẫn có thể giúp hình thành một chân sư thực sự.

Giá trị của sự cộng tác giữa Chân sư DK và Alice Bailey

Sự cộng tác viễn cảm giữa Chân sư DK và Alice Bailey minh họa hiệu quả thực tế của mối tương giao được huấn luyện lâu dài. Bà ghi giáo lý bằng hệ thống tốc ký riêng trước khi nội dung được đánh máy, một tiến trình công phu tạo nên khối giáo huấn có tổ chức và chi tiết của các sách bìa xanh. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, quan điểm cho rằng Bà tự sáng tác toàn bộ và Chân sư Tây Tạng chỉ là tưởng tượng không phản ánh đúng nguồn gốc công trình. Sự cộng tác ấy làm rõ giá trị của việc học đúng phương pháp, thực hành bền bỉ và phát triển khả năng phụng sự Thiên Cơ.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 12: Text – Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái — Chương trình 12: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu DOCX nguồn đã cung cấp; các dấu trang in lồng trong văn bản được thể hiện dưới dạng [Page n].

[Page 31]

[Page 31]

V. THE GROWTH OF TELEPATHIC RAPPORT

V. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA GIAO CẢM VIỄN CẢM

[1] I would like to point out that the use of words telepathically must be mastered as a preliminary step to the use of sentences and of thoughts. [1b] Choose a word and meditate upon it, knowing wherefore you have chosen it. Study it in the four ways indicated by Patanjali; [iv]* that is:

[1] Tôi muốn chỉ ra rằng cần thành thạo việc sử dụng từ ngữ bằng viễn cảm như một bước sơ khởi trước khi sử dụng câu và tư tưởng. [1b] Hãy chọn một từ và tham thiền về từ ấy, biết rõ vì sao các bạn đã chọn nó. Hãy nghiên cứu từ ấy theo bốn cách mà Patanjali đã chỉ dẫn; [iv]* đó là:

[2] 1. Study its form, study it symbolically, as a word picture.

[2] 1. Nghiên cứu hình tướng của từ ấy, nghiên cứu nó theo nghĩa biểu tượng, như một hình ảnh bằng từ ngữ.

[3] 2. Study it from the angle of quality, of beauty, of desire.

[3] 2. Nghiên cứu từ ấy từ góc độ phẩm tính, vẻ đẹp và dục vọng.

[4] 3. Study its underlying purpose and teaching value, and its mental appeal.

[4] 3. Nghiên cứu mục đích nền tảng, giá trị giáo huấn và sức thu hút đối với trí tuệ của từ ấy.

[5] 4. Study its very being and identify yourself with its divine underlying idea.

[5] 4. Nghiên cứu chính bản thể của từ ấy và đồng hoá mình với ý tưởng thiêng liêng làm nền tảng cho nó.

[5b] When you have reached this final stage, hold your consciousness steady at that high point as you (if you are a transmitter) send out the word to the receiver or to the receiving group. [6] Receivers should in their turn achieve, as far as they can, complete alignment so as to be responsive to all these four aspects of the word. [6b] This method will serve to shift the receiver nearer to the plane where he should function—the level of the higher mind. [6c] The word goes out upon the life breath of the transmitter; his lower mind then sends out the purpose aspect; his astral consciousness is responsible for sending out the quality aspect; and the form aspect is sent out as he says the word—very softly and in a whisper.

[5b] Khi đã đạt đến giai đoạn cuối cùng này, hãy giữ tâm thức vững vàng tại điểm cao ấy trong lúc các bạn (nếu là người truyền) gửi từ ấy đến người nhận hoặc nhóm tiếp nhận. [6] Đến lượt mình, những người nhận cần đạt đến sự chỉnh hợp hoàn toàn trong khả năng của họ, để có thể đáp ứng với cả bốn phương diện này của từ ấy. [6b] Phương pháp này sẽ giúp đưa người nhận đến gần hơn với cõi mà y cần hoạt động—cấp độ thượng trí. [6c] Từ ấy phát ra trên hơi thở sự sống của người truyền; rồi hạ trí của y gửi đi phương diện mục đích; tâm thức cảm dục của y đảm nhiệm việc gửi đi phương diện phẩm tính; còn phương diện hình tướng được gửi đi khi y nói từ ấy—rất khẽ, bằng giọng thì thầm.

[6d] The above is a good exercise and very simple; telepathic power should greatly increase if one faithfully follows these four stages—up and within, down and without—in the [Page 32] work of transmitting. [6e] During the first or form stage one may use what symbolic forms one likes to embody the word, for such a word as "will" has no appropriate form like "pool" has; one may, if he choose, preserve the word form,

[6d] Trên đây là một bài tập tốt và rất đơn giản; năng lực viễn cảm sẽ gia tăng đáng kể nếu người thực hành kiên trì tuân theo bốn giai đoạn này—lên trên và vào trong, xuống dưới và ra ngoài—trong [Page 32] công việc truyền đạt. [6e] Trong giai đoạn đầu tiên, tức giai đoạn hình tướng, người thực hành có thể dùng bất kỳ hình tướng biểu tượng nào mình thích để thể hiện từ ấy, vì một từ như “ý chí” không có hình tướng thích hợp như

seeing it letter for letter or as a whole. [6f] But one must be sure to end with the picture form or the word form with which he began; and that he sends out, at the close, what he formulated at the beginning.

từ "ao"; nếu muốn, y có thể giữ nguyên hình tướng của từ, nhìn thấy từng chữ cái hoặc toàn bộ từ ấy. [6f] Nhưng người thực hành phải bảo đảm rằng mình kết thúc bằng chính hình ảnh hoặc hình tướng từ ngữ đã dùng lúc bắt đầu; và vào lúc kết thúc, y gửi đi đúng điều mình đã tạo lập từ đầu.

[6g] To summarise: A group of disciples working in an Ashram has to learn that—

[6g] Tóm lại: Một nhóm đệ tử hoạt động trong một ashram phải học rằng—

[7] 1. Groups are held together by an inner structure of thought.

[7] 1. Một cấu trúc tư tưởng bên trong gắn kết các nhóm.

[7b] 2. The focus of the externalised group life is the etheric body.

[7b] 2. Tiêu điểm của sự sống nhóm đã ngoại hiện là thể dĩ thái.

[7c] The etheric body is:

[7c] Thể dĩ thái là:

a. A receiving agency.

a. Một cơ quan tiếp nhận.

b. A circulating medium for energy coming from the mind, from the soul, from the Master, or from the group mind.

b. Một phương tiện lưu chuyển năng lượng đến từ thể trí, linh hồn, Chân sư hoặc thể trí nhóm.

[8] 3. The mind is the first exoteric expression of the soul consciousness, as far as the true aspirant is concerned.

[8] 3. Đối với người chí nguyện chân chính, thể trí là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của tâm thức linh hồn.

[8b] 4. The following telepathic relationships are possible and must be borne in mind:

[8b] 4. Những mối quan hệ viễn cảm sau đây là khả hữu và cần ghi nhớ:

[8c] a. Solar plexus to solar plexus.

[8c] a. Từ tùng thái dương đến tùng thái dương.

[8d] b. Mind to mind.

[8d] b. Từ thể trí đến thể trí.

[8e] c. Master to disciple.

[8e] c. Từ Chân sư đến đệ tử.

[8f] d. Groups of disciples to other similar groups.

[8f] d. Từ các nhóm đệ tử đến những nhóm tương tự khác.

[8g] e. Subjective groups to objective receptive groups.

[9] f. The Hierarchy, through its great Leaders, to the various Ashrams of the Masters.

[Page 33]

[10] g. The Hierarchy to the New Group of World Servers.

[10b] 5. The major factors which must be considered in all telepathic work are:

[10c] a. The initiating agent or emanating source.

[10d] b. The recipient of the ideas, thoughts or energy.

[10e] c. The medium of revelation.

[10f] The growth of telepathic rapport will bring in an era of universality and synthesis, with its qualities of recognised relationships and responsiveness. This will be, outstandingly, the glory of the Aquarian Age.

[10g] As the race achieves increasingly a mental polarisation through the developing attractive power of the mental principle, the use of language for the conveying of thoughts between equals or of communicating with superiors will fall into disuse. [10h] It will continue to be used in reaching the masses and those not functioning upon the mental plane. [10i] Already voiceless prayer and aspiration and worship are deemed of higher value than the pleadings and proclamations of

[8g] e. Từ các nhóm chủ quan đến các nhóm khách quan có khả năng tiếp nhận.

[9] f. Từ Thánh đoàn, thông qua các Đấng Lãnh Đạo vĩ đại của Thánh đoàn, đến các ashram khác nhau của các Chân sư.

[Page 33]

[10] g. Từ Thánh đoàn đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

[10b] 5. Những yếu tố chính cần xem xét trong mọi công việc viễn cảm là:

[10c] a. Tác nhân khởi xướng hoặc nguồn phát xạ.

[10d] b. Người tiếp nhận các ý tưởng, tư tưởng hoặc năng lượng.

[10e] c. Phương tiện mặc khải.

[10f] Sự phát triển của giao cảm viễn cảm sẽ mở ra một kỷ nguyên mang tính phổ quát và tổng hợp, với những phẩm tính là sự nhận biết các mối quan hệ và khả năng đáp ứng. Đây sẽ là nét vinh quang nổi bật của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

[10g] Khi nhân loại ngày càng đạt đến sự phân cực trí tuệ nhờ sức hút đang phát triển của nguyên khí trí tuệ, việc dùng ngôn ngữ để truyền đạt tư tưởng giữa những người ngang hàng hoặc để giao tiếp với những người ở cấp cao hơn sẽ dần không còn được sử dụng. [10h] Ngôn ngữ sẽ tiếp tục được dùng để tiếp cận quần chúng và những người chưa hoạt động trên cõi trí. [10i] Ngay hiện nay, sự cầu nguyện, khát vọng và thờ phụng trong thinh lặng đã được xem là có giá trị cao hơn những lời khẩn cầu và tuyên

voiced expression. [10j] It is for this stage in the unfoldment of the race for which preparation must be made, and the laws, techniques and process of telepathic communication must be made plain so that they can be intelligently and theoretically understood.

xưng thành tiếng. [10j] Chính giai đoạn này trong sự khai mở của nhân loại là điều cần chuẩn bị, và cần làm sáng tỏ các định luật, kỹ thuật và tiến trình giao tiếp viễn cảm để có thể thấu hiểu chúng một cách sáng suốt trên phương diện lý thuyết.

[11] Disciples must occupy themselves increasingly with right understanding, right designation and right definition of the new science of telepathy. [11b] Mental comprehension and mental sympathy will make true interplay possible, and this will bridge between the old way of understanding thought through the medium of the spoken or written word (embodying that thought as the individual thinker seeks to convey it) and the future stage of immediate response to [Page 34] thought, unlimited by speech or other medium of expression. [12] Disciples will endeavour to work in both ways, and the medium of normal human relations and that of supernormal subjective relations must be studied by them and expressed by them. [13] In this way the time of bridging and the period of transition can be spanned. [13b] It will take about five hundred years for the race to become normally telepathic, and when I say normally I mean consciously. [13c] This bridging work must be carried forward by disciples in three ways:

[11] Các đệ tử phải ngày càng chuyên tâm vào việc thấu hiểu đúng, định danh đúng và định nghĩa đúng khoa học viễn cảm mới mẻ này. [11b] Sự lĩnh hội và đồng cảm về trí tuệ sẽ tạo điều kiện cho sự tương tác chân thực, và điều này sẽ bắc cầu giữa cách thấu hiểu tư tưởng trước đây thông qua lời nói hoặc chữ viết (thể hiện tư tưởng ấy theo cách mà cá nhân người tư tưởng tìm cách truyền đạt) với giai đoạn tương lai, khi con người đáp ứng tức thời với [Page 34] tư tưởng, không còn bị giới hạn bởi lời nói hay phương tiện biểu đạt nào khác. [12] Các đệ tử sẽ nỗ lực làm việc theo cả hai cách, và họ phải nghiên cứu cũng như thể hiện cả phương tiện của các mối quan hệ thông thường giữa con người lẫn phương tiện của các mối quan hệ chủ quan siêu thường. [13] Bằng cách này, có thể vượt qua thời kỳ bắc cầu và giai đoạn chuyển tiếp. [13b] Sẽ cần khoảng năm trăm năm để nhân loại có khả năng viễn cảm một cách bình thường, và khi nói bình thường, Tôi muốn nói là một cách hữu thức. [13c] Các đệ tử phải tiến hành công việc bắc cầu này theo ba cách:

[13d] 1. By an endeavour to understand:

[13d] 1. Bằng nỗ lực thấu hiểu:

a. The medium of transmission.

a. Phương tiện truyền đạt.

b. The method of transmission.

b. Phương pháp truyền đạt.

c. The manner of reception.

c. Cách thức tiếp nhận.

d. The mode of inter-related activity.

d. Phương thức hoạt động tương liên.

[13e] 2. By the cultivation of sensitive reactions to each other and to the other human units with whom the lot of the disciples may be cast. This involves:

[13e] 2. Bằng cách trau dồi những phản ứng nhạy bén đối với nhau và với những đơn vị nhân loại khác mà hoàn cảnh đưa đến trong cuộc đời các đệ tử. Điều này bao gồm:

[14] a. Sensitive physical reaction, via the centres, to the forces emanating from the centres of those with whom the disciples are associated. Particularly should the sensitivity of the ajna centre be developed.

[14] a. Phản ứng nhạy bén trên phương diện hồng trần, thông qua các trung tâm, đối với những mãnh lực phát ra từ các trung tâm của những người có quan hệ với các đệ tử. Đặc biệt, cần phát triển độ nhạy cảm của trung tâm ajna.

[15] b. Sensitivity to the state of feeling or to the emotional reactions of those around. [15b] This is done through the development of compassion and of sympathy, plus that detachment which will enable one to take right action.

[15] b. Sự nhạy cảm với trạng thái tình cảm hoặc những phản ứng cảm xúc của những người xung quanh. [15b] Điều này được thực hiện qua việc phát triển lòng từ bi và sự đồng cảm, cùng với sự tách rời giúp người thực hành hành động đúng đắn.

[15c] c. Sensitivity to the thoughts of others through mental rapport with them upon the plane of mind.

[15c] c. Sự nhạy cảm với tư tưởng của người khác thông qua giao cảm trí tuệ với họ trên cõi trí.

[Page 35]

[Page 35]

[16] 3. By all these done also in group formation as well as individually. All the activities mentioned above must constitute group activity.

[16] 3. Bằng cách thực hiện tất cả những điều này trong đội hình nhóm cũng như với tư cách cá nhân. Mọi hoạt động nêu trên phải hợp thành hoạt động nhóm.

[17] In these three ways the vehicle of the personality can be so conditioned that it can become a sensitive receiving apparatus. [17b] When, however, soul-consciousness is achieved or developing, then this triple instrument is superseded by the intuitional receptivity of the soul—whose inclusiveness is absolute and who is at-one with the soul in all forms.

[17] Theo ba cách này, vận cụ của phàm ngã có thể dần được biến đổi và điều chỉnh để trở thành một bộ máy tiếp nhận nhạy bén. [17b] Tuy nhiên, khi tâm thức linh hồn đã thành tựu hoặc đang phát triển, khả năng tiếp nhận bằng trực giác của linh hồn sẽ thay thế công cụ tam phân này—linh hồn có tính bao gồm tuyệt đối và hợp nhất với linh hồn trong mọi hình tướng.

[18] Those disciples who are working along this line are the nurturers of the seed of the

[18] Những đệ tử đang hoạt động theo đường hướng này là những người nuôi

future intuitional civilisation, which will come to its full glory in the Aquarian Age. [19] The intuition is the infallibly sensitive agent, latent in every human being; it is based, as you know, upon direct knowledge, unimpeded by any instrument normally functioning in the three worlds. [19b] Of this intuitional future age, Christ is the Seed Man, for "He knew what was in man." [19c] Today, a group or a unit of groups can be the nurturers of the seed of the intuition; the cultivation of sensitivity to telepathic impression is one of the most potent agencies in developing the coming use of the intuitive faculty.

dưỡng hạt giống của nền văn minh trực giác tương lai, vốn sẽ đạt đến sự huy hoàng trọn vẹn trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. [19] Như các bạn biết, trực giác là tác nhân nhạy bén không sai lầm, tiềm ẩn trong mỗi con người; trực giác dựa trên tri thức trực tiếp, không chịu sự cản trở của bất kỳ công cụ nào thường hoạt động trong ba cõi giới. [19b] Đức Christ là Con Người Hạt Giống của kỷ nguyên trực giác tương lai ấy, vì "Ngài biết điều gì ở trong con người." [19c] Ngày nay, một nhóm hoặc một tập hợp các nhóm có thể là những người nuôi dưỡng hạt giống trực giác; việc trau dồi sự nhạy cảm với ấn tượng viễn cảm là một trong những phương tiện mạnh mẽ nhất để phát triển khả năng sử dụng năng lực trực giác trong tương lai.

[19d] The truly telepathic man is the man who is responsive to impressions coming to him from all forms of life in the three worlds, but he is also equally responsive to impressions coming to him from the world of souls and the world of the intuition. [19e] It is the development of the telepathic instinct which will eventually make a man a master in the three worlds, and also in the five worlds of human and superhuman development. [19f] By a process of withdrawal (of occult abstraction) and of concentration upon the telepathic cult, the whole science of telepathy (as a seed of a future racial potency) can be developed and understood. [19g] This is a process now going forward, and it is going on in two ways: [Page 36] through the medium of telepathic groups and of telepathic people, and through the medium of exoteric scientific investigation. [19h] The building of the thoughtform which will accustom the race to the idea of telepathic work is proceeding apace, and the seed of this development is becoming very vital and powerful and germinating with real

[19d] Người thực sự có khả năng viễn cảm là người đáp ứng với những ấn tượng đến từ mọi hình tướng sự sống trong ba cõi giới, đồng thời cũng đáp ứng như vậy với những ấn tượng đến từ thế giới linh hồn và thế giới trực giác. [19e] Chính sự phát triển bản năng viễn cảm cuối cùng sẽ khiến một người trở thành bậc thầy trong ba cõi giới, cũng như trong năm cõi giới phát triển của con người và các bậc siêu nhân. [19f] Thông qua một tiến trình thu rút (trừu xuất theo huyền bí học) và tập trung vào việc thực hành viễn cảm, toàn bộ khoa học viễn cảm (như một hạt giống của năng lực nhân loại trong tương lai) có thể được phát triển và thấu hiểu. [19g] Hiện nay, tiến trình này đang diễn ra theo hai cách: [Page 36] thông qua các nhóm viễn cảm và những người có khả năng viễn cảm, và thông qua việc nghiên cứu khoa học ngoại môn. [19h] Việc xây dựng hình tư tưởng giúp nhân loại quen với ý tưởng về công việc viễn cảm đang tiến triển nhanh chóng; hạt giống của sự phát triển này đang trở nên đầy sức sống và mạnh mẽ, và đang nảy mầm với tốc độ thực sự

rapidity. [20] It is, in the last analysis, the seed of MASTERHOOD.

nhanh chóng. [20] Xét đến cùng, đó là hạt giống của QUẢ VỊ CHÂN SƯ.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 12 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 12

Program 12 opens with a brief return to the close of Program 11 before continuing the study.

Chương trình 12 mở đầu bằng việc ôn lại ngắn gọn phần cuối Chương trình 11 trước khi tiếp tục nghiên cứu.

We begin by revisiting the close of Program 11. A quiet spirit and well-regulated thoughts support successful telepathic work. The Tibetan also recommends dispassion—an astral condition, as I would add, that desires nothing for the separated self and nothing violently.

Chúng ta bắt đầu bằng việc ôn lại phần cuối Chương trình 11. Một tinh thần tĩnh lặng cùng những tư tưởng được điều hòa tốt sẽ hỗ trợ công việc viễn cảm thành công. Chân sư Tây Tạng cũng khuyên nên có sự vô dục—tôi muốn bổ sung rằng đó là một trạng thái cảm dục, trong đó người ta không ham muốn điều gì cho bản ngã riêng biệt và cũng không ham muốn điều gì một cách mãnh liệt.

Internal violence appears to work against successful telepathic rapport.

Sự mãnh liệt trong nội tâm dường như cản trở việc thiết lập mối giao cảm viễn cảm thành công.

The Tibetan calls for sensitive receivers and says, “Train yourselves.” This book is a practical account of that training in telepathic methods.

Chân sư Tây Tạng kêu gọi những người tiếp nhận có độ nhạy cảm và nói: “Hãy tự rèn luyện.” Cuốn sách này trình bày một cách thực tiễn việc rèn luyện các phương pháp viễn cảm ấy.

Forget yourselves and your own petty little affairs—so petty and unimportant when viewed in relation to the momentous issues of the present time.

Hãy quên bản thân và những chuyện nhỏ nhặt của riêng các bạn—những chuyện thật nhỏ nhặt và không quan trọng khi đặt trong tương quan với những vấn đề trọng đại của thời đại hiện nay.

As I would add, this book was written in the lead-up to World War II.

Tôi muốn bổ sung rằng cuốn sách này được viết trong giai đoạn dẫn đến Chiến tranh Thế giới thứ hai.

Keep an attentive ear to the voices which issue forth from the world of spiritual Being, and love each other with loyalty and steadfastness.

Hãy chú tâm lắng nghe những tiếng nói phát ra từ thế giới của Bản Thể tinh thần, và hãy yêu thương nhau với lòng trung thành và kiên định.

This calls for a fresh and willing attitude toward loving one's group, one's fellow citizens, and humanity as a whole.

Điều này đòi hỏi một thái độ mới mẻ và sẵn lòng yêu thương nhóm của mình, những người đồng hương và toàn thể nhân loại.

We now begin on page 31. At each step, the Tibetan offers practical advice. I remain impressed by his knowledge, patience, and organization. This is a difficult book.

Giờ đây, chúng ta bắt đầu ở trang 31. Ở mỗi bước, Chân sư Tây Tạng đều đưa ra lời khuyên thiết thực. Tôi vẫn ấn tượng trước kiến thức, lòng kiên nhẫn và khả năng tổ chức của Ngài. Đây là một cuốn sách khó.

The material is challenging, and perhaps that is why I delayed concentrating on it. Other books may feel easier to me.

Nội dung này đầy thách thức, và có lẽ đó là lý do tôi đã trì hoãn việc tập trung nghiên cứu nó. Với tôi, những cuốn sách khác có thể dễ tiếp cận hơn.

I may not have been selected for this telepathic communicator group; other areas seem easier for me.

Có thể tôi đã không được chọn vào nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm này; những lĩnh vực khác dường như dễ dàng hơn đối với tôi.

You will decide which book or seed group resonates most with you. In time, I believe each group will have its full membership as D.K. continues the experiment, perhaps until around 2200. We will see.

Các bạn sẽ quyết định cuốn sách hoặc Nhóm hạt giống nào cộng hưởng với mình nhiều nhất. Tôi tin rằng theo thời gian, mỗi nhóm sẽ có đủ thành viên khi Chân sư DK tiếp tục cuộc thử nghiệm, có lẽ cho đến khoảng năm 2200. Chúng ta sẽ chờ xem.

We do not know precisely what he has planned for the next installment. We know only that this work is needed as we bridge toward the knowledge of the new age. He now takes up about six pages of material; we may not finish tonight, but we can make a start.

Chúng ta không biết chính xác Ngài đã dự định điều gì cho phần tiếp theo. Chúng ta chỉ biết rằng công việc này cần thiết khi chúng ta bắc cầu đến tri thức của kỷ nguyên mới. Giờ đây, Ngài bắt đầu trình bày khoảng sáu trang tài liệu; có thể tối nay chúng ta sẽ không học hết, nhưng chúng ta có thể bắt đầu.

[1] I would like to point out that the use of words telepathically must be mastered as a

[1] Tôi muốn chỉ ra rằng cần thành thạo việc sử dụng từ ngữ bằng viễn cảm như

preliminary step to the use of sentences and of thoughts.

một bước sơ khởi trước khi sử dụng câu và tư tưởng.

I saw a small group exercise this practice nearly forty years ago: one person could often identify the word another sender was transmitting.

Gần bốn mươi năm trước, tôi từng thấy một nhóm nhỏ thực hành bài tập này: một người thường có thể nhận ra linh từ mà một người phát khác đang truyền đi.

That person had this ability and, interestingly, was a Gemini, or at least had Gemini rising.

Người ấy có khả năng này và, điều thú vị là, thuộc dấu hiệu Song Tử, hoặc ít nhất có Song Tử là Dấu hiệu mọc.

Here is the method.

Đây là phương pháp.

[1b] Choose a word and meditate upon it, knowing wherefore you have chosen it. Study it in the four ways indicated by Patanjali; [iv]* that is:

[1b] Hãy chọn một từ và tham thiền về từ ấy, biết rõ vì sao các bạn đã chọn nó. Hãy nghiên cứu từ ấy theo bốn cách mà Patanjali đã chỉ dẫn; [iv]* đó là:

He will now explain the four ways of studying a chosen word.

Giờ đây, Ngài sẽ giải thích bốn cách nghiên cứu một linh từ đã chọn.

It can take me too long to establish the contrasts, and sometimes I make the contrast too stark.

Tôi có thể mất quá nhiều thời gian để làm rõ những điểm tương phản, và đôi khi tôi khiến sự tương phản trở nên quá gay gắt.

Study the reason and purpose of the chosen word before attempting to send it.

Hãy nghiên cứu lý do và mục đích của linh từ đã chọn trước khi cố gắng truyền nó đi.

The study proceeds through form, quality, and teaching value, eventually identifying with the word's being and its underlying divine idea.

Việc nghiên cứu tiến hành qua hình tướng, phẩm tính và giá trị giáo huấn, cuối cùng đạt đến sự đồng hoá với bản thể của linh từ và ý tưởng thiêng liêng nằm bên dưới nó.

First, consider the word's form.

Trước hết, hãy xem xét hình tướng của linh từ.

[2] 1. Study its form, study it symbolically, as a word picture.

[2] 1. Nghiên cứu hình tướng của từ ấy, nghiên cứu nó theo nghĩa biểu tượng, như một hình ảnh bằng từ ngữ.

We do not know where this will lead, but it will probably relate to the normal etheric-physical plane.

Chúng ta không biết điều này sẽ dẫn đến đâu, nhưng có lẽ nó sẽ liên quan đến cõi dĩ thái–hồng trần thông thường.

[3] 2. Study it from the angle of quality, of beauty, of desire.

[3] 2. Nghiên cứu từ ấy từ góc độ phẩm tính, vẻ đẹp và dục vọng.

Ask whether the word is attractive, how it is attractive, and what desires arise as you observe its effect on the astral body.

Hãy tự hỏi linh từ ấy có sức thu hút hay không, thu hút như thế nào, và những dục vọng nào nảy sinh khi các bạn quan sát tác động của nó lên thể cảm dục.

[4] 3. Study its underlying purpose and teaching value, and its mental appeal.

[4] 3. Nghiên cứu mục đích nền tảng, giá trị giáo huấn và sức thu hút đối với trí tuệ của từ ấy.

This takes the study into the concrete mind.

Điều này đưa việc nghiên cứu vào trí cụ thể.

[5] 4. Study its very being and identify yourself with its divine underlying idea.

[5] 4. Nghiên cứu chính bản thể của từ ấy và đồng hoá mình với ý tưởng thiêng liêng làm nền tảng cho nó.

This means entering the Spiritual Triad, the realm of being, once we have built the antahkarana properly. In the Seeds of the Infinite book and the Identity as Being programs, this is what I try to encourage people to do. What is the beingness behind any particular word? Only through experimentation will we arrive at that.

Điều này có nghĩa là đi vào Tam Nguyên Tinh Thần, lĩnh vực bản thể, một khi chúng ta đã xây dựng antahkarana đúng cách. Trong cuốn sách Hạt Giống của Vô Hạn và các chương trình Bản Sắc như Bản Thể, đây là điều tôi cố gắng khuyến khích mọi người thực hiện. Bản thể đằng sau bất kỳ linh từ cụ thể nào là gì? Chỉ qua thử nghiệm, chúng ta mới có thể đạt đến điều đó.

These are four approaches to studying a word. D.K. has chosen his words carefully.

Đây là bốn cách tiếp cận để nghiên cứu một linh từ. Chân sư DK đã lựa chọn các linh từ của Ngài một cách cẩn trọng.

He suggests using the particular words he selected. They are simpler than complete thoughts or sentences, giving a group a better chance to receive and consider them.

Ngài đề nghị sử dụng những linh từ cụ thể mà Ngài đã chọn. Chúng đơn giản hơn các tư tưởng hoặc câu hoàn chỉnh, giúp một nhóm có cơ hội tốt hơn để tiếp nhận và xem xét chúng.

[5b] When you have reached this final stage, hold your consciousness steady at that high point as you (if you are a transmitter) send out the word to the receiver or to the receiving group.

[5b] Khi đã đạt đến giai đoạn cuối cùng này, hãy giữ tâm thức vững vàng tại điểm cao ấy trong lúc các bạn (nếu là người truyền) gửi từ ấy đến người nhận hoặc nhóm tiếp nhận.

D.K. also describes the receiver's side of the process: a receiver who carries the work further can become a communicator.

Chân sư DK cũng mô tả phía người nhận trong tiến trình này: một người nhận tiến xa hơn trong công việc có thể trở thành một nhà giao tiếp.

The transmitter sends only after reaching this high point. Receivers, in turn, should achieve complete alignment as far as they can.

Người phát chỉ truyền đi sau khi đạt đến điểm cao này. Về phần mình, những người nhận nên đạt được sự chỉnh hợp hoàn toàn trong khả năng của họ.

The alignment should be gentle, not forced. It should allow the receiver to respond to all four aspects of the word, including its symbolic form, angles, lines, and spaces.

Sự chỉnh hợp cần nhẹ nhàng, không gượng ép. Nó cần giúp người nhận đáp ứng với cả bốn phương diện của linh từ, bao gồm hình tướng biểu tượng, các góc, đường nét và khoảng trống của nó.

The remaining aspects are quality and beauty, followed by the mental appeal of the idea. We can try the full process with one of the selected words.

Những phương diện còn lại là phẩm tính và vẻ đẹp, tiếp đến là sức hấp dẫn của ý tưởng đối với trí tuệ. Chúng ta có thể thử toàn bộ tiến trình với một trong những linh từ đã chọn.

The transmitter holds consciousness steady at that high point while studying the word's beingness, then sends the word to the receiver or receiving group.

Người phát giữ tâm thức ổn định ở điểm cao ấy trong khi nghiên cứu bản thể của linh từ, rồi truyền linh từ đến người nhận hoặc nhóm tiếp nhận.

[6] Receivers should in their turn achieve, as far as they can, complete alignment so as to be responsive to all these four aspects of the word.

[6] Đến lượt mình, những người nhận cần đạt đến sự chỉnh hợp hoàn toàn trong khả năng của họ, để có thể đáp ứng với cả bốn phương diện này của từ ấy.

The sender–receiver interplay is simple in some respects.

Theo một vài phương diện, sự tương tác giữa người phát và người nhận khá đơn giản.

[6b] This method will serve to shift the receiver nearer to the plane where he should function—the level of the higher mind.

[6b] Phương pháp này sẽ giúp đưa người nhận đến gần hơn với cõi mà y cần hoạt động—cấp độ thượng trí.

On the plane of the higher mind, receivers must formulate clear thoughtforms.

Trên cõi thượng trí, những người nhận phải tạo lập các hình tư tưởng rõ ràng.

These thoughtforms begin in a general form and become more concrete as they reach the ordinary etheric-physical plane.

Những hình tư tưởng này khởi đầu với hình tướng tổng quát và trở nên cụ thể hơn khi đến cõi dĩ thái–hồng trần thông thường.

[6c] The word goes out upon the life breath of the transmitter; his lower mind then sends out the purpose aspect; his astral consciousness is responsible for sending out the quality aspect; and the form aspect is sent out as he says the word—very softly and in a whisper.

[6c] Từ ấy phát ra trên hơi thở sự sống của người truyền; rồi hạ trí của y gửi đi phương diện mục đích; tâm thức cảm dục của y đảm nhiệm việc gửi đi phương diện phẩm tính; còn phương diện hình tướng được gửi đi khi y nói từ ấy—rất khẽ, bằng giọng thì thầm.

A gentle consciousness can sometimes accomplish more than force.

Đôi khi, một tâm thức nhẹ nhàng có thể thực hiện được nhiều điều hơn mãnh lực.

I remember a group leader who was dying of AIDS and was desperate.

Tôi nhớ một người trưởng nhóm đang hấp hối vì bệnh AIDS và vô cùng tuyệt vọng.

His manner was often forceful. When he and his group recited the Great Invocation, the excessive vehemence made it jarring. Even when conveying the tangible form aspect, we should not shout the word.

Cách hành xử của ông thường mạnh bạo. Khi ông và nhóm của mình đọc Đại Khấn Nguyện, sự mãnh liệt quá mức khiến lời đọc trở nên chói gắt. Ngay cả khi truyền đạt phương diện hình tướng hữu hình, chúng ta cũng không nên hét lên linh từ ấy.

[6d] The above is a good exercise and very simple; telepathic power should greatly increase if one faithfully follows these four stages—up and within, down and without—in the work of transmitting.

[6d] Trên đây là một bài tập tốt và rất đơn giản; năng lực viễn cảm sẽ gia tăng đáng kể nếu người thực hành kiên trì tuân theo bốn giai đoạn này—lên trên và vào trong, xuống dưới và ra ngoài—trong [Page 32] công việc truyền đạt.

Tôi biết ơn bất kỳ điều gì đơn giản trong cuốn sách này. Sách chứa đựng rất nhiều nội

I am grateful for any simplicity in this book. It contains a great deal, and its outline form can make it difficult for the mind to absorb.

dung, và cách trình bày theo dạng đề cương có thể khiến thể trí khó tiếp thu.

Following these four stages—up, within, down, and without—should greatly increase telepathic power.

Việc tuân theo bốn giai đoạn này—lên trên, vào trong, xuống dưới và ra ngoài—sẽ làm gia tăng đáng kể quyền năng viễn cảm.

These four stages—up, within, down, and without—describe the transmitter's work. The section is called "The Growth of Telepathic Rapport."

Bốn giai đoạn này—lên trên, vào trong, xuống dưới và ra ngoài—mô tả công việc của người phát. Phần này có tên là "Sự Phát Triển Mối Giao Cảm Viễn Cảm".

This simple exercise should increase telepathic power if the four stages are followed faithfully.

Bài tập đơn giản này sẽ làm gia tăng quyền năng viễn cảm nếu người ta tuân thủ nghiêm túc bốn giai đoạn.

Telepathic power should greatly increase if one follows. If one faithfully follows these four stages. Up, within, and without.

Quyền năng viễn cảm sẽ gia tăng đáng kể nếu người ta tuân theo, nếu người ta tuân thủ nghiêm túc bốn giai đoạn này. Lên trên, vào trong và ra ngoài.

With a wilting voice. Up, within, down, and without. Above, within, below, and externalized.

Với giọng yếu dần. Lên trên, vào trong, xuống dưới và ra ngoài. Ở trên, ở trong, ở dưới và ngoại hiện.

[6e] During the first or form stage one may use what symbolic forms one likes to embody the word, for such a word as "will" has no appropriate form like "pool" has; one may, if he choose, preserve the word form, seeing it letter for letter or as a whole.

[6e] Trong giai đoạn đầu tiên, tức giai đoạn hình tướng, người thực hành có thể dùng bất kỳ hình tướng biểu tượng nào mình thích để thể hiện từ ấy, vì một từ như "ý chí" không có hình tướng thích hợp như từ "ao"; nếu muốn, y có thể giữ nguyên hình tướng của từ, nhìn thấy từng chữ cái hoặc toàn bộ từ ấy.

Some words are easier to symbolize than others. "Pool," for example, suggests an obvious image.

Một số linh từ dễ biểu tượng hoá hơn những linh từ khác. Chẳng hạn, "ao nước" gợi lên một hình ảnh rõ ràng.

D.K. says the third-ray type must attain a state of consciousness like a calm pool or

Chân sư DK nói rằng người cung ba phải đạt đến một trạng thái tâm thức như một ao

lake. Some words, however, are more abstract.

nước hoặc mặt hồ tĩnh lặng. Tuy nhiên, một số linh từ trừu tượng hơn.

Abstract words require resourcefulness to symbolize.

Những linh từ trừu tượng đòi hỏi sự linh hoạt sáng tạo để biểu tượng hoá.

As we consider the form stage, D.K. allows the word to be preserved letter by letter or as a whole.

Khi chúng ta xem xét giai đoạn hình tướng, Chân sư DK cho phép giữ nguyên dạng chữ của linh từ, từng chữ cái hoặc toàn bộ linh từ.

Some of us have tried preserving the word form.

Một số người trong chúng ta đã thử giữ nguyên dạng chữ của linh từ.

[6f] But one must be sure to end with the picture form or the word form with which he began; and that he sends out, at the close, what he formulated at the beginning.

[6f] Nhưng người thực hành phải bảo đảm rằng mình kết thúc bằng chính hình ảnh hoặc hình tướng từ ngữ đã dùng lúc bắt đầu; và vào lúc kết thúc, y gửi đi đúng điều mình đã tạo lập từ đầu.

We will need to practice this.

Chúng ta sẽ cần thực hành điều này.

Practice is the only way. “Will” is one word we might use.

Thực hành là cách duy nhất. “Ý chí” là một linh từ chúng ta có thể sử dụng.

The letters W-I-L-L can evoke many images, including images associated with the first ray.

Các chữ cái W-I-L-L có thể gợi lên nhiều hình ảnh, bao gồm những hình ảnh gắn với cung một.

A sword might be a common image for will. For continuity, however, the transmitter should end with the image used at the start. D.K. recommends this for a reason that will become clearer.

Thanh kiếm có thể là một hình ảnh phổ biến tượng trưng cho ý chí. Tuy nhiên, để duy trì tính liên tục, người phát nên kết thúc bằng hình ảnh đã dùng lúc bắt đầu. Chân sư DK khuyến nghị điều này vì một lý do sẽ dần trở nên rõ ràng hơn.

He says the transmitter should send out at the close what was formulated at the beginning. I appreciate the summary.

Ngài nói rằng khi kết thúc, người phát nên truyền đi điều đã tạo lập lúc khởi đầu. Tôi trân trọng phần tóm lược này.

[6g] To summarise: A group of disciples working in an Ashram has to learn that—

[6g] Tóm lại: Một nhóm đệ tử hoạt động trong một ashram phải học rằng—

This statement has stayed with me through my work in the Lucis Trust and Arcane School.

Lời khẳng định này luôn ở lại với tôi trong suốt quá trình làm việc tại Lucis Trust và Trường Arcane.

[7] 1. Groups are held together by an inner structure of thought.

[7] 1. Một cấu trúc tư tưởng bên trong gắn kết các nhóm.

You can have a gathering of people sitting very close to each other.

Các bạn có thể có một tập hợp những người ngồi rất gần nhau.

People can sit close together without a unifying thought; proximity alone does not make them a group.

Mọi người có thể ngồi sát nhau mà không có một tư tưởng hợp nhất; chỉ riêng sự gần gũi về vị trí không làm cho họ trở thành một nhóm.

I am reminded of the evacuation from Afghanistan, when perhaps 600 people crowded into a cargo plane. The desire to get out may have united them, even though different personal concerns were on each person's mind.

Tôi nhớ đến cuộc sơ tán khỏi Afghanistan, khi có lẽ 600 người chen chúc trên một máy bay chở hàng. Mong muốn thoát ra có thể đã hợp nhất họ, dù trong thể trí mỗi người là những mối bận tâm cá nhân khác nhau.

People at a concert are physically gathered, but they may not share a common inner purpose.

Những người dự một buổi hoà nhạc tụ họp về mặt thể xác, nhưng họ có thể không cùng chia sẻ một mục đích bên trong.

In a marathon, hundreds may start together, but their purposes vary: to win, to finish, or to finish within a particular time.

Trong một cuộc chạy marathon, hàng trăm người có thể cùng xuất phát, nhưng mục đích của họ khác nhau: giành chiến thắng, hoàn thành cuộc chạy, hoặc hoàn thành trong một khoảng thời gian nhất định.

These different aims show that a physical gathering may not have a unified inner structure.

Những mục tiêu khác nhau này cho thấy một tập hợp về mặt thể xác có thể không có một cấu trúc bên trong thống nhất.

A crowd is a gathering, not necessarily an integrated group. It may disperse easily.

Một đám đông là một tập hợp, chưa hẳn là một nhóm tích hợp. Nó có thể dễ dàng tan rã.

A crowd demonstrating for a shared purpose may be more closely united.

Một đám đông biểu tình vì mục đích chung có thể gắn kết chặt chẽ hơn.

[7b] 2. The focus of the externalised group life is the etheric body.

[7b] 2. Tiêu điểm của sự sống nhóm đã ngoại hiện là thể dĩ thái.

The etheric body provides cohesion, while physical-plane externalization is a goal for which the group is preparing.

Thể dĩ thái tạo sự cố kết, trong khi sự ngoại hiện trên cõi hồng trần là một mục tiêu mà nhóm đang chuẩn bị hướng đến.

[7c] The etheric body is: a. A receiving agency. b. A circulating medium for energy coming from the mind, from the soul, from the Master, or from the group mind.

[7c] Thể dĩ thái là:

The group is preparing to focus within the ordinary etheric body.

Nhóm đang chuẩn bị tập trung trong thể dĩ thái thông thường.

The etheric body can be directed by the mind, but energy may also come from the soul, the Master, or the group mind.

Thể trí có thể điều khiển thể dĩ thái, nhưng năng lượng cũng có thể đến từ linh hồn, Chân sư hoặc thể trí nhóm.

These energies circulate through the etheric body. We must learn to distinguish their sources.

Những năng lượng này lưu chuyển qua thể dĩ thái. Chúng ta phải học cách phân biệt nguồn gốc của chúng.

Groups are held together by an inner structure of thought. I know people who live together. Well, Master Mori would say they dine at the same table, but they're not together at all.

Một cấu trúc tư tưởng bên trong gắn kết các nhóm với nhau. Tôi biết những người sống cùng nhau. Chân sư Mori hẳn sẽ nói rằng họ dùng bữa cùng bàn, nhưng hoàn toàn không ở cùng nhau.

People may share a place while occupying different positions and moving in different directions.

Mọi người có thể cùng ở một nơi trong khi giữ những lập trường khác nhau và đi theo những hướng khác nhau.

The externalized group life is focused in the etheric body. Its main functions include receiving energy and circulating energy from the mind, soul, Master, or group mind.

Đời sống nhóm đã ngoại hiện tập trung trong thể dĩ thái. Những chức năng chính của thể dĩ thái bao gồm tiếp nhận năng lượng và lưu chuyển năng lượng từ thể trí, linh hồn, Chân sư hoặc thể trí nhóm.

We should ask whether we can identify the source animating us. At any given moment, from what level is the etheric body carrying and circulating energy?

Chúng ta nên tự hỏi liệu mình có thể nhận ra nguồn đang tiếp sinh lực cho mình hay không. Vào bất kỳ thời điểm nào, thể dĩ thái đang mang và lưu chuyển năng lượng từ cấp độ nào?

The etheric body both receives and circulates energy. This is more complex than saying only that groups are held together by thought.

Thể dĩ thái vừa tiếp nhận vừa lưu chuyển năng lượng. Điều này phức tạp hơn việc chỉ nói rằng tư tưởng gắn kết các nhóm với nhau.

These are capacities we must learn to develop.

Đây là những năng lực mà chúng ta phải học cách phát triển.

The third point concerns another principle we need to learn.

Điểm thứ ba liên quan đến một nguyên khí khác mà chúng ta cần học.

[8] 3. The mind is the first exoteric expression of the soul consciousness, as far as the true aspirant is concerned.

[8] 3. Đối với người chí nguyện chân chính, thể trí là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của tâm thức linh hồn.

Remember, the true aspirant has taken the first initiation. Now, we could also say that the atmic plane, or the plane of spiritual will, is the first exoteric expression of the one who has achieved some degree of monadic consciousness through the factor of ascension.

Hãy nhớ rằng người chí nguyện chân chính đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Giờ đây, chúng ta cũng có thể nói rằng cõi atma, hay cõi của ý chí tinh thần, là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của người đã đạt được một mức độ tâm thức chân thần nào đó qua yếu tố thăng lên.

The atmic plane, the plane of spiritual will, may be the first exoteric expression of some degree of monadic consciousness. Roberto Assagioli's "egg diagram" is relevant here, though I do not remember all its details: he described an original power within the egg and its first externalization.

Cõi atma, cõi của ý chí tinh thần, có thể là biểu hiện ngoại môn đầu tiên của một mức độ tâm thức chân thần nào đó. "Sơ đồ hình trứng" của Roberto Assagioli có liên quan ở đây, dù tôi không nhớ hết các chi tiết: ông mô tả một quyền năng nguyên sơ bên trong quả trứng và sự ngoại hiện đầu tiên của nó.

[8b] 4. The following telepathic relationships are possible and must be borne in mind:

[8b] 4. Những mối quan hệ viễn cảm sau đây là khả hữu và cần ghi nhớ:

We can ask which of these relationships we have experienced and which occur most often, since human beings are naturally telepathic.

Chúng ta có thể tự hỏi mình đã trải nghiệm những mối quan hệ nào trong số này và những mối quan hệ nào xảy ra thường xuyên nhất, vì con người vốn có khả năng viễn cảm tự nhiên.

Some form of telepathy is always operating. We should notice what form it takes and when it occurs.

Một hình thức viễn cảm nào đó luôn hoạt động. Chúng ta nên chú ý xem nó mang hình thức nào và xảy ra khi nào.

[8c] a. Solar plexus to solar plexus.

[8c] a. Từ tùng thái dương đến tùng thái dương.

We are moved by feeling, sometimes without knowing what has moved us.

Chúng ta chịu sự thôi thúc của cảm xúc, đôi khi không biết điều gì đã thôi thúc mình.

[8d] b. Mind to mind.

[8d] b. Từ thể trí đến thể trí.

Mind-to-mind communication is more developed. It involves a definite thought.

Giao tiếp từ thể trí đến thể trí phát triển hơn. Nó bao hàm một tư tưởng xác định.

[8e] c. Master to disciple.

[8e] c. Từ Chân sư đến đệ tử.

We can ask whether our mental impressions come from the abstract mind, the concrete mind, or the concrete mind used by the abstract. The Master also has a telepathic relationship with a disciple working near the Ashram's periphery through the seed-group method.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu những ấn tượng trí tuệ của mình đến từ trí trừu tượng, trí cụ thể, hay trí cụ thể do trí trừu tượng sử dụng. Chân sư cũng có mối quan hệ viễn cảm với một đệ tử hoạt động gần ngoại vi ashram thông qua phương pháp nhóm hạt giống.

The Master usually works with the disciple's soul, but D.K. also recognized needs at the personality level. He might tell an advanced disciple that they are too harsh with the physical body or, conversely, treat it too indulgently.

Chân sư thường làm việc với linh hồn của đệ tử, nhưng Chân sư DK cũng nhận biết những nhu cầu ở cấp độ phàm ngã. Ngài có thể nói với một đệ tử tiến hóa cao rằng người đệ tử ấy quá khắt khe với thể xác hoặc, ngược lại, quá nuông chiều nó.

He sometimes advised disciples to rest or exercise. He told one to exercise reasonably

Đôi khi Ngài khuyên các đệ tử nghỉ ngơi hoặc tập thể dục. Ngài từng bảo một người nên

rather than sit all day, so the body would remain healthy.

vận động hợp lý thay vì ngồi suốt ngày, để cơ thể luôn khỏe mạnh.

He also encouraged a disciple to listen to great music. At the time, recordings were often scratched 78-rpm discs. I remember the relief when long-playing records appeared and allowed longer listening.

Ngài cũng khuyến khích một đệ tử nghe những tác phẩm âm nhạc vĩ đại. Thời ấy, các bản thu âm thường nằm trên những đĩa 78 vòng/phút bị trầy xước. Tôi còn nhớ cảm giác nhẹ nhõm khi đĩa hát thời lượng dài xuất hiện, cho phép nghe nhạc lâu hơn.

[8f] d. Groups of disciples to other similar groups.

[8f] d. Từ các nhóm đệ tử đến những nhóm tương tự khác.

The Master sometimes addressed the personality because necessity required it. Another relationship is telepathic communication between groups of disciples.

Đôi khi Chân sư nói trực tiếp với phàm ngã vì nhu cầu đòi hỏi như vậy. Một mối quan hệ khác là giao tiếp viễn cảm giữa các nhóm đệ tử.

For example, a group skilled in healing might transmit its knowledge or healing energy to a similar group that was less equipped. A group can share an area of excellence with other groups.

Chẳng hạn, một nhóm thành thạo về chữa lành có thể truyền tri thức hoặc năng lượng chữa lành của mình đến một nhóm tương tự nhưng ít được trang bị hơn. Một nhóm có thể chia sẻ sở trường của mình với những nhóm khác.

[8g] e. Subjective groups to objective receptive groups.

[8g] e. Từ các nhóm chủ quan đến các nhóm khách quan có khả năng tiếp nhận.

The groups in point D need not be on the plane of soul, or in the realm of pure subjectivity. In point E, they are. What they send from the soul, or from the true soul or ego—the Triad in which they may be focused—will bring testimony of those higher worlds and uplift the objective receptive groups, helping them become transmitters in their own right. Now comes something of great importance. Do we detect it? The telepathic relationship involves the Hierarchy of Masters, Chohans, and Chohans of the seventh degree, of whom there are not many at present.

Các nhóm ở mục D không nhất thiết phải ở trên cõi linh hồn hay trong lĩnh vực chủ quan thuần túy. Ở mục E thì các nhóm ấy ở đó. Những gì họ gửi đi từ linh hồn, hoặc từ linh hồn đích thực hay chân ngã—Tam nguyên tinh thần mà họ có thể đang tập trung tâm thức vào đó—sẽ mang đến bằng chứng về những cõi cao ấy và nâng cao các nhóm khách quan có khả năng tiếp nhận, giúp chính các nhóm này trở thành những nhóm truyền đạt. Giờ đây xuất hiện một điều hết sức quan trọng. Chúng ta có nhận ra không? Mối quan hệ viễn cảm này bao gồm Thánh đoàn các Chân sư, các Chân quân và

các Chân quân bậc bảy, mà hiện nay số lượng không nhiều.

[9] f. The Hierarchy, through its great Leaders, to the various Ashrams of the Masters.

[9] f. Từ Thánh đoàn, thông qua các Đấng Lãnh Đạo vĩ đại của Thánh đoàn, đến các ashram khác nhau của các Chân sư.

Without some Ashramic consciousness, we may not detect this mode. By examining what we receive, we can learn to discern its source and content, though we may not distinguish everything at once.

Nếu chưa có phần nào tâm thức ashram, chúng ta có thể chưa nhận biết được phương thức này. Bằng cách xem xét những gì mình tiếp nhận, chúng ta có thể học cách phân biện nguồn gốc và nội dung của chúng, dù có thể chưa phân biệt được mọi điều ngay lập tức.

We can use any telepathic impression as an experimental model: where did it come from? Sometimes people say, “Something is in the air.”

Chúng ta có thể dùng bất kỳ ấn tượng viễn cảm nào làm mô hình thử nghiệm: nó đến từ đâu? Đôi khi người ta nói: “Có điều gì đó đang phảng phất trong bầu không khí.”

That phrase is often used negatively, to explain why things are not going well. More accurately asking where an impression comes from already moves us toward successful telepathy. This work extends beyond mental telepathy alone.

Cụm từ ấy thường mang nghĩa tiêu cực, dùng để giải thích vì sao mọi việc không diễn ra tốt đẹp. Việc đặt câu hỏi chính xác hơn về nguồn gốc của một ấn tượng đã đưa chúng ta tiến đến khả năng viễn cảm thành công. Công việc này vượt ra ngoài phạm vi viễn cảm trí tuệ đơn thuần.

The television show *The Mentalist* emphasized the mind, though its methods were not strictly mental. Let us pause and consider what we may have received and where it came from.

Chương trình truyền hình *Nhà Đọc Tâm Trí* nhấn mạnh đến thể trí, dù các phương pháp trong đó không hoàn toàn thuộc về trí tuệ. Chúng ta hãy tạm dừng để suy xét những gì mình có thể đã tiếp nhận và chúng đến từ đâu.

Humility is essential. We should not assume that an impression comes from a high member of the Hierarchy; there are other possibilities to consider first.

Sự khiêm nhường là thiết yếu. Chúng ta không nên cho rằng một ấn tượng đến từ một thành viên cao cấp của Thánh đoàn; trước hết còn có những khả năng khác cần xem xét.

[10] g. The Hierarchy to the New Group of World Servers.

We can say that this group has been formulated over approximately the last hundred years. Think of who the members are and from what level the group is supposed to receive inspiration. This summary helps anchor the most important point in our consciousness.

The teaching repeats the requirements we must learn. These are inner factors, not merely formal instructions.

Telepathy will not succeed unless these inner factors are observed. With practice, we may learn the art. Without the Tibetan's telepathic skill and Alice Bailey's capacity as a recipient, the "Blue Books" would not exist.

When Bailey first heard the tone in her head, she reportedly said, "I'm no darn psychic." The Tibetan persuaded her of the value of what he had to impart. The book now turns to further major factors in telepathic work.

These summaries often express clearly the principles repeated throughout the book.

[10b] 5. The major factors which must be considered in all telepathic work are:

[10c] a. The initiating agent or emanating source.

[10] g. Từ Thánh đoàn đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Chúng ta có thể nói rằng nhóm này đã hình thành trong khoảng một trăm năm qua. Hãy nghĩ xem các thành viên là những ai và nhóm được kỳ vọng sẽ tiếp nhận cảm hứng từ cấp độ nào. Phần tóm lược này giúp neo giữ điểm quan trọng nhất trong tâm thức chúng ta.

Giáo huấn nhắc lại những yêu cầu mà chúng ta phải học. Đây là những yếu tố bên trong, chứ không chỉ là những chỉ dẫn mang tính hình thức.

Viễn cảm sẽ không thành công nếu không tuân thủ những yếu tố bên trong này. Qua thực hành, chúng ta có thể học được nghệ thuật ấy. Nếu không có kỹ năng viễn cảm của Chân sư Tây Tạng và khả năng tiếp nhận của Alice Bailey, bộ "Sách Xanh" đã không tồn tại.

Theo lời kể, khi lần đầu nghe thấy âm thanh trong đầu mình, Bà Bailey đã nói: "Tôi có phải là người thông linh quái quỷ gì đâu." Chân sư Tây Tạng đã thuyết phục Bà về giá trị của những điều Ngài cần truyền đạt. Giờ đây cuốn sách chuyển sang những yếu tố chính khác trong công việc viễn cảm.

Những phần tóm lược này thường diễn đạt rõ ràng các nguyên lý được nhắc lại xuyên suốt cuốn sách.

[10b] 5. Những yếu tố chính cần xem xét trong mọi công việc viễn cảm là:

[10c] a. Tác nhân khởi xướng hoặc nguồn phát xạ.

The Tibetan decided—was it November 19, 1919?—to contact Alice Bailey. Since she was in the same Ashram as he was, that of Master K.H., they could see what might be accomplished together.

Chân sư Tây Tạng đã quyết định—có phải vào ngày 19 tháng 11 năm 1919 không?—liên lạc với Alice Bailey. Vì Bà ở cùng ashram với Ngài, ashram của Chân sư KH, nên cả hai có thể xem xét những gì có thể cùng nhau thực hiện.

The Tibetan likely foresaw what this work could accomplish. The Masters have insight and do not invest years in work they expect to fail. The initiating agent or emanating source is one of the major factors.

Có lẽ Chân sư Tây Tạng đã thấy trước những thành quả mà công việc này có thể đạt được. Các Chân sư có khả năng nhìn thấu và không dành nhiều năm cho công việc mà Các Ngài cho rằng sẽ thất bại. Tác nhân khởi xướng hoặc nguồn phát xạ là một trong những yếu tố chính.

[10d] b. The recipient of the ideas, thoughts or energy.

[10d] b. Người tiếp nhận các ý tưởng, tư tưởng hoặc năng lượng.

[10e] c. The medium of revelation.

[10e] c. Phương tiện mặc khải.

The etheric body is a major medium, but "etheric" is not limited to the ordinary ethers.

Thể dĩ thái là một phương tiện chính, nhưng "dĩ thái" không chỉ giới hạn ở các loại dĩ thái thông thường.

The whole cosmic physical plane includes the buddhic, atmic, monadic, and logoic planes. On higher cosmic planes, the cosmic buddhic, atmic, monadic, and logoic levels may also be understood as etheric in progressively higher senses.

Toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ bao gồm các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế. Trên những cõi vũ trụ cao hơn, các cấp độ Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế vũ trụ cũng có thể được hiểu là dĩ thái theo những ý nghĩa ngày càng cao hơn.

This progression continues to higher levels. The diagram shows the four cosmic planes as etheric.

Sự tiếp nối này còn vươn đến những cấp độ cao hơn nữa. Sơ đồ cho thấy bốn cõi vũ trụ mang tính dĩ thái.

The cosmic buddhic, atmic, monadic, and logoic planes are etheric.

Các cõi Bồ đề, atma, chân thần và Thượng đế vũ trụ đều mang tính dĩ thái.

In this example, the initiating agent is D.K., choosing a suitable moment to begin work with Alice Bailey after years of preparation.

Trong ví dụ này, tác nhân khởi xướng là Chân sư DK, Ngài chọn một thời điểm thích hợp để bắt đầu làm việc với Alice Bailey sau nhiều năm chuẩn bị.

Alice Bailey received the ideas, thoughts, or energy. She had already worked with the Tibetan as a chela in the light while he was her inner guiding disciple, so some rapport was already established. The media of revelation can be etheric, though revelation may also occur on planes not usually considered etheric.

Alice Bailey đã tiếp nhận các ý tưởng, tư tưởng hoặc năng lượng. Bà từng làm việc với Chân sư Tây Tạng với tư cách một đệ tử trong ánh sáng, trong khi Ngài là người đệ tử hướng dẫn Bà từ bên trong, nên một mức độ hòa hợp đã được thiết lập. Các phương tiện của sự mặc khải có thể mang tính dĩ thái, dù sự mặc khải cũng có thể diễn ra trên những cõi thường không được xem là dĩ thái.

D.K. now looks to the future.

Giờ đây Chân sư DK hướng về tương lai.

[10f] The growth of telepathic rapport will bring in an era of universality and synthesis, with its qualities of recognised relationships and responsiveness. This will be, outstandingly, the glory of the Aquarian Age.

[10f] Sự phát triển của giao cảm viễn cảm sẽ mở ra một kỷ nguyên mang tính phổ quát và tổng hợp, với những phẩm tính là sự nhận biết các mối quan hệ và khả năng đáp ứng. Đây sẽ là nét vinh quang nổi bật của Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Remember that universality and synthesis are Aquarian qualities.

Hãy nhớ rằng tính phổ quát và sự tổng hợp là những phẩm tính của Bảo Bình.

Aquarian energy will make telepathic impression stronger, bringing a greater sense of universality and, to some extent, synthesis. D.K. adds the qualities of recognizing relationships and responding to them.

Năng lượng Bảo Bình sẽ làm cho ấn tượng viễn cảm mạnh mẽ hơn, mang lại một ý thức sâu rộng hơn về tính phổ quát và, ở một mức độ nào đó, sự tổng hợp. Chân sư DK bổ sung những phẩm tính nhận biết các mối quan hệ và đáp ứng với chúng.

At the end of *A Treatise on White Magic*, D.K. describes impulses regularly emanating from the soul and recognized as higher ideals and inspiring thoughts. It is worth reading the final pages of Chapter One. This new era is approaching.

Ở cuối *Luận về Chánh Thuật*, Chân sư DK mô tả những xung lực thường xuyên phát ra từ linh hồn, được nhận biết như những lý tưởng cao cả và những tư tưởng truyền cảm hứng. Những trang cuối của Chương Một rất đáng đọc. Kỷ nguyên mới này đang đến gần.

I do not think we yet live in a state of universality. There are signs of it, and some people and groups are more successful than others.

Tôi không nghĩ rằng chúng ta đã sống trong một trạng thái phổ quát. Đã có những dấu hiệu của trạng thái ấy, và một số người cùng một số nhóm thực hiện điều này thành công hơn những người và nhóm khác.

As we live this way, we will develop the capacity to recognize relationships and respond to them. D.K. calls these qualities a glory of the Aquarian age.

Khi sống theo cách này, chúng ta sẽ phát triển khả năng nhận biết các mối quan hệ và đáp ứng với chúng. Chân sư DK gọi những phẩm tính này là một nét vinh quang của kỷ nguyên Bảo Bình.

The qualities are universality, synthesis, recognition of relationships, and responsiveness. The word "glory" brings the third initiation to mind.

Những phẩm tính ấy là tính phổ quát, sự tổng hợp, sự nhận biết các mối quan hệ và khả năng đáp ứng. Từ "vinh quang" gợi nhớ đến lần điểm đạo thứ ba.

Glorification begins with the Transfiguration. We are moving toward it, but preparation is essential, and D.K. has given us a method.

Sự tôn vinh bắt đầu với cuộc Biến hình. Chúng ta đang tiến về phía đó, nhưng sự chuẩn bị là thiết yếu, và Chân sư DK đã trao cho chúng ta một phương pháp.

We must follow his instructions, train ourselves, and set aside the lower self.

Chúng ta phải làm theo những chỉ dẫn của Ngài, rèn luyện bản thân và gạt phàm ngã sang một bên.

D.K. has given us methods to follow.

Chân sư DK đã trao cho chúng ta những phương pháp để làm theo.

I have gone over mental polarization before. I place true mental polarization between the second and third initiations, and it is discussed under the sixth initiation in The Rays and the Initiations.

Tôi đã bàn về sự phân cực trí tuệ trước đây. Tôi đặt sự phân cực trí tuệ đích thực vào khoảng giữa lần điểm đạo thứ hai và thứ ba; nội dung này được bàn đến trong phần về lần điểm đạo thứ sáu của cuốn Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo.

[10g] As the race achieves increasingly a mental polarisation through the developing attractive power of the mental principle, the use of language for the conveying of thoughts between equals or

[10g] Khi nhân loại ngày càng đạt đến sự phân cực trí tuệ nhờ sức hút đang phát triển của nguyên khí trí tuệ, việc dùng ngôn ngữ để truyền đạt tư tưởng giữa những người ngang hàng hoặc để giao tiếp

of communicating with superiors will fall into disuse.

với những người ở cấp cao hơn sẽ dần không còn được sử dụng.

That is a striking prediction. We rely heavily on language and refine its use, yet it may eventually become unnecessary between equals and in communication with superiors. It will remain useful when communicating with those who have not yet developed telepathic ability.

Đó là một dự báo đáng chú ý. Chúng ta phụ thuộc rất nhiều vào ngôn ngữ và trau chuốt cách sử dụng nó, nhưng cuối cùng ngôn ngữ có thể trở nên không cần thiết giữa những người ngang hàng và trong giao tiếp với những bậc cao hơn. Ngôn ngữ vẫn sẽ hữu ích khi giao tiếp với những người chưa phát triển khả năng viễn cảm.

[10h] It will continue to be used in reaching the masses and those not functioning upon the mental plane.

[10h] Ngôn ngữ sẽ tiếp tục được dùng để tiếp cận quần chúng và những người chưa hoạt động trên cõi trí.

Compared with the Hierarchy, we may still be among those who rely on language.

So với Thánh đoàn, chúng ta có thể vẫn nằm trong số những người phải dựa vào ngôn ngữ.

[10i] Already voiceless prayer and aspiration and worship are deemed of higher value than the pleadings and proclamations of voiced expression.

[10i] Ngay hiện nay, sự cầu nguyện, khát vọng và thờ phụng trong thinh lặng đã được xem là có giá trị cao hơn những lời khẩn cầu và tuyên xưng thành tiếng.

Have you experienced voiceless prayer and aspiration? In churches, people may be told to lift their hearts to the Lord.

Các bạn đã từng trải nghiệm lời cầu nguyện và khát vọng không thành tiếng chưa? Trong nhà thờ, người ta có thể được khuyên hãy nâng tâm mình lên với Chúa.

Such prayer need not consist of many words or pleas. Voicelessness does not mean that we cannot speak; it points to a higher form of prayer.

Lời cầu nguyện như vậy không nhất thiết phải gồm nhiều lời lẽ hay khẩn cầu. Không thành tiếng không có nghĩa là chúng ta không thể nói; điều đó hướng đến một hình thức cầu nguyện cao hơn.

Have you practiced voiceless prayer and aspiration? The Christ spoke momentous words that remain examples for others, but we know little about his voiceless prayer.

Các bạn đã thực hành cầu nguyện và khát vọng không thành tiếng chưa? Đức Christ đã nói những lời có ý nghĩa trọng đại, vẫn còn là khuôn mẫu cho những người khác, nhưng chúng ta biết rất ít về lời cầu nguyện không thành tiếng của Ngài.

[10j] It is for this stage in the unfoldment of the race for which preparation must be made, and the laws, techniques and process of telepathic communication must be made plain so that they can be intelligently and theoretically understood.

[10j] Chính giai đoạn này trong sự khai mở của nhân loại là điều cần chuẩn bị, và cần làm sáng tỏ các định luật, kỹ thuật và tiến trình giao tiếp viễn cảm để có thể thấu hiểu chúng một cách sáng suốt trên phương diện lý thuyết.

We are already preparing by learning the laws, techniques, and process of telepathic communication. I find this difficult, and perhaps you do too.

Chúng ta đang chuẩn bị bằng cách học các định luật, kỹ thuật và tiến trình giao tiếp viễn cảm. Tôi thấy điều này khó, và có lẽ các bạn cũng vậy.

[11] Disciples must occupy themselves increasingly with right understanding, right designation and right definition of the new science of telepathy.

[11] Các đệ tử phải ngày càng chuyên tâm vào việc thấu hiểu đúng, định danh đúng và định nghĩa đúng khoa học viễn cảm mới mẻ này.

This instruction calls for a correct attitude toward the teaching.

Chỉ dẫn này đòi hỏi một thái độ đúng đắn đối với giáo huấn.

[11b] Mental comprehension and mental sympathy will make true interplay possible, and this will bridge between the old way of understanding thought through the medium of the spoken or written word (embodying that thought as the individual thinker seeks to convey it) and the future stage of immediate response to thought, unlimited by speech or other medium of expression.

[11b] Sự lĩnh hội và đồng cảm về trí tuệ sẽ tạo điều kiện cho sự tương tác chân thực, và điều này sẽ bắc cầu giữa cách thấu hiểu tư tưởng trước đây thông qua lời nói hoặc chữ viết (thể hiện tư tưởng ấy theo cách mà cá nhân người tư tưởng tìm cách truyền đạt) với giai đoạn tương lai, khi con người đáp ứng tức thời với [Page 34] tư tưởng, không còn bị giới hạn bởi lời nói hay phương tiện biểu đạt nào khác.

We need to designate things correctly, define them clearly, and understand what is taking place.

Chúng ta cần gọi tên sự việc một cách chính xác, định nghĩa rõ ràng và thấu hiểu những gì đang diễn ra.

That future possibility is exhilarating.

Khả năng tương lai ấy thật phấn chấn.

The new age lies ahead. If methods exist to reach these possibilities, we should train ourselves and set aside our petty concerns in relation to the great issues of the world.

Kỷ nguyên mới đang ở phía trước. Nếu có những phương pháp giúp đạt đến các khả năng ấy, chúng ta nên rèn luyện bản thân và gạt những mối bận tâm nhỏ nhặt sang một bên khi xét đến các vấn đề lớn của thế giới.

Some people say Alice Bailey simply wrote these teachings herself. She did write them down in her special shorthand, after which they had to be typed.

Một số người nói rằng Alice Bailey chỉ đơn giản là tự viết ra những giáo huấn này. Quả thật Bà đã ghi chúng lại bằng lối tốc ký riêng của mình, rồi sau đó chúng phải được đánh máy.

The process was laborious. Without this work, we would lack a wealth of organized, detailed teaching.

Tiến trình ấy rất nhọc công. Nếu không có công việc này, chúng ta sẽ thiếu đi một kho tàng giáo huấn phong phú, có hệ thống và chi tiết.

[12] Disciples will endeavour to work in both ways, and the medium of normal human relations and that of supernormal subjective relations must be studied by them and expressed by them.

[12] Các đệ tử sẽ nỗ lực làm việc theo cả hai cách, và họ phải nghiên cứu cũng như thể hiện cả phương tiện của các mối quan hệ thông thường giữa con người lẫn phương tiện của các mối quan hệ chủ quan siêu thường.

[13] In this way the time of bridging and the period of transition can be spanned.

[13] Bằng cách này, có thể vượt qua thời kỳ bắc cầu và giai đoạn chuyển tiếp.

Both modes are needed. We should look to higher levels while helping those below. People who cannot yet receive mental telepathy or higher impressions still need clear, well-formulated words.

Cả hai phương thức đều cần thiết. Chúng ta nên hướng đến những cấp độ cao hơn, đồng thời giúp đỡ những người ở cấp độ thấp hơn. Những người chưa thể tiếp nhận viễn cảm trí tuệ hoặc những ấn tượng cao hơn vẫn cần lời lẽ rõ ràng, được diễn đạt mạch lạc.

[13b] It will take about five hundred years for the race to become normally telepathic, and when I say normally I mean consciously.

[13b] Sẽ cần khoảng năm trăm năm để nhân loại có khả năng viễn cảm một cách bình thường, và khi nói bình thường, Tôi muốn nói là một cách hữu thức.

D.K. calls the rapid communication of thought “the lightning of thought.” This higher telepathic impression can save much time.

Chân sư DK gọi sự truyền đạt tư tưởng nhanh chóng là “tia chớp của tư tưởng”. Ấn tượng viễn cảm cao hơn này có thể tiết kiệm rất nhiều thời gian.

That may mean four or five lifetimes. The race will take about five hundred years to become normally telepathic—that is, consciously telepathic. We need patience.

Điều đó có thể tương đương với bốn hoặc năm kiếp sống. Nhân loại sẽ mất khoảng năm trăm năm để có khả năng viễn cảm một

cách bình thường—nghĩa là viễn cảm có ý thức. Chúng ta cần kiên nhẫn.

D.K. gives an orientation in time: about five hundred years. If roughly a century has passed since he wrote, perhaps four hundred years remain. People naturally ask when conscious telepathy will become normal.

Chân sư DK đưa ra một mốc định hướng về thời gian: khoảng năm trăm năm. Nếu khoảng một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi Ngài viết, thì có lẽ còn lại bốn trăm năm. Người ta tự nhiên muốn biết khi nào viễn cảm có ý thức sẽ trở nên bình thường.

Much of this material was written in the early 1930s, so five hundred years would bring us to roughly 2430 or 2450. That seems distant, but the Piscean age also took time to yield its benefits, as the Aquarian age will.

Phần lớn tài liệu này được viết vào đầu những năm 1930, vì vậy năm trăm năm sẽ đưa chúng ta đến khoảng năm 2430 hoặc 2450. Điều đó có vẻ xa xôi, nhưng kỷ nguyên Song Ngư cũng cần thời gian để mang lại những lợi ích của mình, và kỷ nguyên Bảo Bình cũng sẽ như vậy.

[13c] This bridging work must be carried forward by disciples in three ways:

[13c] Các đệ tử phải tiến hành công việc bắc cầu này theo ba cách:

By then, we may also be within the great Platonic year of Aquarius, a period of more than 25,000 years, perhaps closer to 26,000. We are already engaged in the bridging work.

Đến lúc ấy, chúng ta cũng có thể đã bước vào đại niên Plato của Bảo Bình, một thời kỳ dài hơn 25.000 năm, có lẽ gần 26.000 năm hơn. Chúng ta hiện đã tham gia vào công việc bắc cầu.

Any experience of telepathic impression or transmission contributes to the bridge. The next installment of the Tibetan's work will focus on bridging, as will work after the Great Conclave.

Bất kỳ trải nghiệm nào về ấn tượng hoặc sự truyền đạt viễn cảm cũng góp phần vào cây cầu. Phần tiếp theo trong công việc của Chân sư Tây Tạng sẽ tập trung vào việc bắc cầu, và công việc sau Đại Mật Nghị cũng vậy.

The task ahead is being outlined, and it requires patience. If we are willing to undertake it, how should we begin?

Nhiệm vụ phía trước đang được phác thảo, và nó đòi hỏi sự kiên nhẫn. Nếu sẵn lòng đảm nhận, chúng ta nên bắt đầu như thế nào?

[13d] 1. By an endeavour to understand: a. The medium of transmission. b. The method of transmission. c. The manner of reception. d. The mode of inter-related activity.

[13d] 1. Bằng nỗ lực thấu hiểu:

The first step is an effort to understand the medium and method of transmission, the manner of reception, and the way transmitter and receiver interact.

Bước đầu tiên là nỗ lực thấu hiểu phương tiện và phương pháp truyền đạt, cách thức tiếp nhận, cùng cách người truyền và người nhận tương tác với nhau.

We should understand the medium of transmission.

Chúng ta nên thấu hiểu phương tiện truyền đạt.

We should understand the method of transmission, the manner of reception, and the mode of interrelated activity.

Chúng ta nên thấu hiểu phương pháp truyền đạt, cách thức tiếp nhận và phương thức hoạt động trong mối liên hệ tương hỗ.

This includes the relationship between transmitter and receiver.

Điều này bao gồm mối quan hệ giữa người truyền và người nhận.

This is all part of the bridging work.

Tất cả những điều này đều thuộc về công việc bắc cầu.

[13e] 2. By the cultivation of sensitive reactions to each other and to the other human units with whom the lot of the disciples may be cast. This involves:

[13e] 2. Bằng cách trau dồi những phản ứng nhạy bén đối với nhau và với những đơn vị nhân loại khác mà hoàn cảnh đưa đến trong cuộc đời các đệ tử. Điều này bao gồm:

If we want to participate in the bridging, we can do these things, or at least practice doing them.

Nếu muốn tham gia vào việc bắc cầu, chúng ta có thể làm những điều này, hoặc ít nhất là tập thực hiện chúng.

[14] a. Sensitive physical reaction, via the centres, to the forces emanating from the centres of those with whom the disciples are associated. Particularly should the sensitivity of the ajna centre be developed.

[14] a. Phản ứng nhạy bén trên phương diện hồng trần, thông qua các trung tâm, đối với những mãnh lực phát ra từ các trung tâm của những người có quan hệ với các đệ tử. Đặc biệt, cần phát triển độ nhạy cảm của trung tâm ajna.

That is an important hint. When we work with someone, we must consider the forces

Đó là một gợi ý quan trọng. Khi làm việc với ai đó, chúng ta phải xét đến những mãnh lực

emanating from that person's centers and the areas they govern.

phát ra từ các trung tâm của người ấy và những lĩnh vực mà các trung tâm ấy chi phối.

Some people are primarily solar-plexus oriented, following personal development rather than the soul's counterclockwise path. I recently encountered this in two people.

Một số người chủ yếu hướng theo tùng thái dương, đi theo sự phát triển cá nhân thay vì con đường ngược chiều kim đồng hồ của linh hồn. Gần đây tôi đã gặp điều này ở hai người.

One reacted emotionally to nearly everything. The other, a highly capable mathematical and technical thinker, responded through a focused concrete and abstract mind rather than emotion.

Một người phản ứng bằng cảm xúc trước gần như mọi điều. Người kia có năng lực tư duy toán học và kỹ thuật rất cao, đáp ứng thông qua trí cụ thể và trí trừu tượng tập trung, thay vì qua cảm xúc.

The response of the son of mind may be less pronounced. The teaching also calls for cultivating sensitivity in our responses to one another.

Sự đáp ứng của Con của Trí Tuệ có thể ít rõ rệt hơn. Giáo huấn cũng kêu gọi trau dồi sự nhạy cảm trong cách chúng ta đáp ứng với nhau.

[15] b. Sensitivity to the state of feeling or to the emotional reactions of those around.

[15] b. Sự nhạy cảm với trạng thái tình cảm hoặc những phản ứng cảm xúc của những người xung quanh.

[15b] This is done through the development of compassion and of sympathy, plus that detachment which will enable one to take right action.

[15b] Điều này được thực hiện qua việc phát triển lòng từ bi và sự đồng cảm, cùng với sự tách rời giúp người thực hành hành động đúng đắn.

Emotional reactions are common, including among people associated with disciples. We respond through compassion and sympathy.

Những phản ứng cảm xúc rất phổ biến, kể cả ở những người có quan hệ với các đệ tử. Chúng ta đáp ứng bằng lòng từ bi và sự đồng cảm.

The Dalai Lama speaks about compassion and, I think, demonstrates it. His choice of words carries something distinctive, even though he is speaking English as a Tibetan speaker.

Đức Đạt Lai Lạt Ma nói về lòng từ bi và, theo tôi nghĩ, Ngài thể hiện điều đó. Cách Ngài lựa chọn từ ngữ mang một nét đặc biệt, dù Ngài nói tiếng Anh với tư cách một người nói tiếng Tây Tạng.

Compassion and sympathy must be joined with detachment so we can take right

Lòng từ bi và sự cảm thông phải đi đôi với sự tách rời để chúng ta có thể hành động đúng

action. If we are lost in pity, we cannot see clearly what is best for another person. Can we feel compassion and sympathy while retaining enough detachment to judge wisely?

đắn. Nếu chìm đắm trong lòng thương xót, chúng ta không thể thấy rõ điều gì là tốt nhất cho người khác. Liệu chúng ta có thể cảm nhận lòng từ bi và sự cảm thông mà vẫn giữ được đủ sự tách rời để phán đoán sáng suốt không?

[15c] c. Sensitivity to the thoughts of others through mental rapport with them upon the plane of mind.

[15c] c. Sự nhạy cảm với tư tưởng của người khác thông qua giao cảm trí tuệ với họ trên cõi trí.

We must ask whether people truly understand one another or are simply missing each other's meaning.

Chúng ta phải tự hỏi liệu con người có thực sự thấu hiểu nhau hay chỉ đang hiểu sai ý nhau.

The race is moving toward normal telepathy, and we are building a bridge to that future.

Nhân loại đang tiến tới viễn cảm thông thường, và chúng ta đang xây dựng một cây cầu dẫn tới tương lai ấy.

How do we bridge toward the time four hundred years from now? By trying to understand the usual constituents of the telepathic process and by cultivating sensitive reactions to the three levels of personality.

Chúng ta bắc cầu hướng tới thời điểm bốn trăm năm sau bằng cách nào? Bằng cách cố gắng thấu hiểu những thành phần thông thường của tiến trình viễn cảm và vun bồi những đáp ứng nhạy cảm với ba cấp độ của phàm ngã.

[16] 3. By all these done also in group formation as well as individually. All the activities mentioned above must constitute group activity.

[16] 3. Bằng cách thực hiện tất cả những điều này trong đội hình nhóm cũng như với tư cách cá nhân. Mọi hoạt động nêu trên phải hợp thành hoạt động nhóm.

This work must also be done in groups. Group members should be sensitive to one another's thoughts, and to the thoughts of members of other groups.

Công việc này cũng phải được thực hiện trong các nhóm. Các thành viên trong nhóm cần nhạy cảm với tư tưởng của nhau và với tư tưởng của các thành viên thuộc những nhóm khác.

Compassion, sympathy, and sensitive physical responses should extend to members of our own and other groups. Sensitivity, together with understanding and group work, helps build the bridge.

Lòng từ bi, sự cảm thông và những đáp ứng nhạy cảm của thể xác cần mở rộng đến các thành viên trong nhóm của chúng ta cũng như trong các nhóm khác. Sự nhạy cảm, cùng với sự thấu hiểu và công việc nhóm, giúp xây dựng cây cầu.

We also do these things in group formation. As the energy of love and the focus in the heart become more prominent, they allow us to help harmonize the groups in which we find ourselves.

Chúng ta cũng thực hiện những điều này trong tổ chức nhóm. Khi năng lượng bác ái và sự tập trung nơi tim trở nên nổi bật hơn, chúng giúp chúng ta góp phần điều hòa các nhóm mà mình tham gia.

[17] In these three ways the vehicle of the personality can be so conditioned that it can become a sensitive receiving apparatus.

[17] Theo ba cách này, vận cụ của phàm ngã có thể dần được biến đổi và điều chỉnh để trở thành một bộ máy tiếp nhận nhạy bén.

[17b] When, however, soul-consciousness is achieved or developing, then this triple instrument is superseded by the intuitional receptivity of the soul—whose inclusiveness is absolute and who is at-one with the soul in all forms.

[17b] Tuy nhiên, khi tâm thức linh hồn đã thành tựu hoặc đang phát triển, khả năng tiếp nhận bằng trực giác của linh hồn sẽ thay thế công cụ tam phân này—linh hồn có tính bao gồm tuyệt đối và hợp nhất với linh hồn trong mọi hình tướng.

This may include not only the soul in the causal body but also the Spiritual Triad, the true ego. The Triad nourishes the Angel of the Presence, the Egoic Lotus, and the causal body.

Điều này có thể bao gồm không chỉ linh hồn trong thể nguyên nhân mà cả Tam Nguyên Tinh Thần, chân ngã đích thực. Tam Nguyên Tinh Thần nuôi dưỡng Thiên Thần của Hiện Diện, Hoa Sen Chân Ngã và thể nguyên nhân.

We are bridging toward a time, about four hundred years from now, when telepathy will be well established and useful. D.K. continues:

Chúng ta đang bắc cầu hướng tới một thời điểm, khoảng bốn trăm năm sau, khi viễn cảm sẽ được xác lập vững chắc và trở nên hữu ích. Chân sư DK tiếp tục:

[18] Those disciples who are working along this line are the nurturers of the seed of the future intuitional civilisation, which will come to its full glory in the Aquarian Age.

[18] Những đệ tử đang hoạt động theo đường hướng này là những người nuôi dưỡng hạt giống của nền văn minh trực giác tương lai, vốn sẽ đạt đến sự huy hoàng trọn vẹn trong Kỷ Nguyên Bảo Bình.

Is he saying that those building toward normal telepathy nurture the seeds of an intuitional civilization? Bridge Toward the Future was Mary Bailey's title for the lessons she brought together from The Rays and the Initiations.

Phải chăng Ngài đang nói rằng những người xây dựng nền tảng hướng tới viễn cảm thông thường đang nuôi dưỡng những hạt giống của một nền văn minh trực giác? Bắc Cầu Hướng Tới Tương Lai là nhan đề Mary Bailey đặt cho các bài học mà bà tập hợp từ Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo.

The future civilization will be intuitional. Universality, inclusiveness, and ultimately synthesis can arise through the intuition.

Nền văn minh tương lai sẽ mang tính trực giác. Tính phổ quát, tính bao gồm và sau cùng là sự tổng hợp có thể nảy sinh thông qua trực giác.

We do not know when this will reach its full expression. The early Aquarian period may emphasize Saturn's tests; later development may involve Aquarius, Gemini, and Libra, with liberty, fraternity, and equality becoming more evident. Although the Lords of Liberation are often named Liberty, Equality, and Fraternity, I think Venus and Libra may be important in the final decanate.

Chúng ta không biết khi nào điều này sẽ đạt đến sự biểu hiện trọn vẹn. Giai đoạn đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình có thể nhấn mạnh những thử thách của Sao Thổ; sự phát triển về sau có thể liên quan đến Bảo Bình, Song Tử và Thiên Bình, khi tự do, tình huynh đệ và bình đẳng trở nên rõ nét hơn. Mặc dù các Đấng Giải Thoát thường mang danh xưng Tự Do, Bình Đẳng và Tình Huynh Đệ, tôi nghĩ Sao Kim và Thiên Bình có thể giữ vai trò quan trọng trong thập độ cuối cùng.

This is interesting and important. Is it a hint for you, or is it a hint for me? As we review the material, certain things leap off the page. They are the hints.

Điều này thú vị và quan trọng. Đây có phải là một gợi ý dành cho các bạn, hay dành cho tôi? Khi chúng ta xem lại tài liệu, một số điều bỗng nổi bật trên trang sách. Đó chính là những gợi ý.

[19] The intuition is the infallibly sensitive agent, latent in every human being; it is based, as you know, upon direct knowledge, unimpeded by any instrument normally functioning in the three worlds.

[19] Như các bạn biết, trực giác là tác nhân nhạy bén không sai lầm, tiềm ẩn trong mỗi con người; trực giác dựa trên tri thức trực tiếp, không chịu sự cản trở của bất kỳ công cụ nào thường hoạt động trong ba cõi giới.

Intuition must be brought into full functioning.

Cần đưa trực giác vào hoạt động trọn vẹn.

True intuition is not obstructed by the instruments that normally operate in the three worlds.

Trực giác đích thực không chịu sự cản trở của những công cụ thường hoạt động trong ba cõi giới.

[19b] Of this intuitional future age, Christ is the Seed Man, for "He knew what was in man."

[19b] Đức Christ là Con Người Hạt Giống của kỷ nguyên trực giác tương lai ấy, vì "Ngài biết điều gì ở trong con người."

I am reminded of Dane Rudhyar's idea of the "seed man," which he may have applied to himself. Aries plants the seed.

Tôi nhớ đến ý tưởng về "con người hạt giống" của Dane Rudhyar, mà có thể ông đã áp dụng cho chính mình. Bạch Dương gieo hạt giống.

The Christ is the seed-man of the intuitional age. The biblical statement that he knew what was in humanity speaks to his capacity for identification.

Đức Christ là con người hạt giống của kỷ nguyên trực giác. Lời khẳng định trong Kinh Thánh rằng Ngài biết điều gì ở trong nhân loại nói lên năng lực đồng hoá của Ngài.

His identification was so complete that he could know what was in a person. The encounter with the Samaritan woman may be an example: he was able to tell her details of her life. This capacity may begin after the second initiation and deepen thereafter.

Sự đồng hoá của Ngài trọn vẹn đến mức Ngài có thể biết điều gì ở trong một người. Cuộc gặp gỡ với người phụ nữ Samaria có thể là một ví dụ: Ngài có thể kể cho bà nghe những chi tiết về cuộc đời bà. Năng lực này có thể bắt đầu xuất hiện sau lần điểm đạo thứ hai và ngày càng sâu sắc hơn từ đó.

[19c] Today, a group or a unit of groups can be the nurturers of the seed of the intuition; the cultivation of sensitivity to telepathic impression is one of the most potent agencies in developing the coming use of the intuitive faculty.

[19c] Ngày nay, một nhóm hoặc một tập hợp các nhóm có thể là những người nuôi dưỡng hạt giống trực giác; việc trau dồi sự nhạy cảm với ấn tượng viễn cảm là một trong những phương tiện mạnh mẽ nhất để phát triển khả năng sử dụng năng lực trực giác trong tương lai.

Such identification is not blocked by the usual personality responses.

Sự đồng hoá như vậy không chịu sự ngăn trở của những đáp ứng phàm ngã thông thường.

If we engage intelligently and sensitively in telepathic work, we can help nurture intuition and bridge toward natural telepathy. The Tibetan's work with Alice Bailey shows how effective telepathic

Nếu tham gia công việc viễn cảm một cách thông minh và nhạy cảm, chúng ta có thể góp phần nuôi dưỡng trực giác và bắc cầu hướng tới viễn cảm tự nhiên. Công việc của Chân sư Tây Tạng với Alice Bailey cho thấy

rapport can be. The more I read, the more I respect that process.

sự giao cảm viễn cảm có thể hiệu quả đến mức nào. Càng đọc, tôi càng trân trọng tiến trình ấy.

Some intelligent people claim that Bailey wrote the material herself and that the Tibetan was imaginary. I do not accept that view.

Một số người thông minh khẳng định rằng chính Bà Bailey đã viết tài liệu này và Chân sư Tây Tạng chỉ là một nhân vật tưởng tượng. Tôi không chấp nhận quan điểm đó.

I think not.

Tôi nghĩ không phải vậy.

[19d] The truly telepathic man is the man who is responsive to impressions coming to him from all forms of life in the three worlds, but he is also equally responsive to impressions coming to him from the world of souls and the world of the intuition.

[19d] Người thực sự có khả năng viễn cảm là người đáp ứng với những ấn tượng đến từ mọi hình tướng sự sống trong ba cõi giới, đồng thời cũng đáp ứng như vậy với những ấn tượng đến từ thế giới linh hồn và thế giới trực giác.

The world of the intuition is a little higher than the world of souls.

Thế giới trực giác cao hơn thế giới linh hồn một chút.

[19e] It is the development of the telepathic instinct which will eventually make a man a master in the three worlds, and also in the five worlds of human and superhuman development.

[19e] Chính sự phát triển bản năng viễn cảm cuối cùng sẽ khiến một người trở thành bậc thầy trong ba cõi giới, cũng như trong năm cõi giới phát triển của con người và các bậc siêu nhân.

We must learn to discriminate among impressions.

Chúng ta phải học cách phân biện giữa các ấn tượng.

The telepathic instinct is latent and must be unfolded. A Master such as D.K. works in five worlds.

Bản năng viễn cảm vốn tiềm ẩn và phải được khai mở. Một Chân sư như Chân sư DK hoạt động trong năm cõi giới.

If he were a seventh-degree Chohan, he would be working, as the Christ and the Buddha can now work, in seven worlds. By worlds I mean cosmic subplanes, cosmic etheric subplanes in this case.

Nếu Ngài là một Đế Quân bậc bảy, Ngài sẽ hoạt động trong bảy cõi giới, như Đức Christ và Đức Phật hiện có thể làm. Khi nói đến các cõi giới, tôi muốn nói đến các cõi phụ vũ trụ, cụ thể trong trường hợp này là các cõi phụ dĩ thái vũ trụ.

[19f] By a process of withdrawal (of occult abstraction) and of concentration upon the telepathic cult, the whole science of telepathy (as a seed of a future racial potency) can be developed and understood.

[19f] Thông qua một tiến trình thu rút (trừu xuất theo huyền bí học) và tập trung vào việc thực hành viễn cảm, toàn bộ khoa học viễn cảm (như một hạt giống của năng lực nhân loại trong tương lai) có thể được phát triển và thấu hiểu.

That is, cultivation.

Tức là sự vun bồi.

This is going forward.

Điều này đang diễn tiến.

By a process of withdrawal, of occult abstraction, and of concentration upon the telepathic cult

Thông qua một tiến trình triệt thoái, trừu xuất huyền bí và tập trung vào việc tu tập viễn cảm

That is something we can do with all that has been imparted to us.

Đó là điều chúng ta có thể thực hiện với tất cả những gì đã được truyền dạy.

Reading a statement is easy; keeping its significance in mind is harder. The science of telepathy can develop as a seed of future racial capacity.

Đọc một lời khẳng định thì dễ; giữ thâm nghĩa của lời ấy trong thể trí thì khó hơn. Khoa học viễn cảm có thể phát triển như một hạt giống của năng lực nhân loại trong tương lai.

[19g] This is a process now going forward, and it is going on in two ways: through the medium of telepathic groups and of telepathic people, and through the medium of exoteric scientific investigation.

[19g] Hiện nay, tiến trình này đang diễn ra theo hai cách: [Page 36] thông qua các nhóm viễn cảm và những người có khả năng viễn cảm, và thông qua việc nghiên cứu khoa học ngoại môn.

Scientists may be true occultists, especially those working along the fifth ray, though not exclusively so.

Các nhà khoa học có thể là những nhà huyền bí học đích thực, đặc biệt là những người hoạt động theo cung năm, dù không chỉ riêng họ.

As scientists pursue specialized questions, important ideas may come to them. Einstein is one example.

Khi các nhà khoa học theo đuổi những vấn đề chuyên sâu, những ý tưởng quan trọng có thể đến với họ. Einstein là một ví dụ.

[19h] The building of the thoughtform which will accustom the race to the idea of

[19h] Việc xây dựng hình tư tưởng giúp nhân loại quen với ý tưởng về công việc

telepathic work is proceeding apace, and the seed of this development is becoming very vital and powerful and germinating with real rapidity.

viễn cảm đang tiến triển nhanh chóng; hạt giống của sự phát triển này đang trở nên đầy sức sống và mạnh mẽ, và đang nảy mầm với tốc độ thực sự nhanh chóng.

Even then, almost a hundred years ago.

Ngay từ thời đó, gần một trăm năm trước.

[20] It is, in the last analysis, the seed of MASTERHOOD.

[20] Xét đến cùng, đó là hạt giống của QUẢ VỊ CHÂN SƯ.

There is something to ponder. He tells us, I'm remembering, that if we fulfill the fifteen injunctions in *A Treatise on White Magic*, about page 473, we have everything there to help make us a real adept.

Có điều đáng để suy ngẫm ở đây. Tôi nhớ Ngài nói với chúng ta rằng nếu thực hiện đầy đủ mười lăm huấn thị trong *Luận về Chánh Thuật*, vào khoảng trang 473, thì ở đó chúng ta có tất cả những gì cần thiết để giúp mình trở thành một chân sư đích thực.

The Tibetan calls telepathy the seed of Masterhood. The growth and acceptance of telepathy may awaken a capacity already latent within us.

Chân sư Tây Tạng gọi viễn cảm là hạt giống của quả vị Chân sư. Sự phát triển và việc chấp nhận viễn cảm có thể đánh thức một năng lực vốn đã tiềm ẩn trong chúng ta.

We have reached page 37. I cannot recall every point we covered, but this discussion offers valuable material for study.

Chúng ta đã đến trang 37. Tôi không thể nhớ lại từng điểm chúng ta đã đề cập, nhưng cuộc thảo luận này cung cấp tài liệu quý giá để nghiên cứu.

This concludes Program 12. We began on page 31 and reached page 37; the next section continues the bridge toward normal telepathy.

Chương trình 12 kết thúc tại đây. Chúng ta đã bắt đầu ở trang 31 và đến trang 37; phần tiếp theo tiếp tục việc bắc cầu hướng tới viễn cảm thông thường.

Program 13 will continue with section six, beginning on page 37.

Chương trình 13 sẽ tiếp tục với phần sáu, bắt đầu ở trang 37.

The distinctions are numerous, yet the value of telepathic work should remain clear.

Có nhiều điều cần phân biệt, nhưng giá trị của công việc viễn cảm vẫn cần được thấy rõ.

Understanding the means of bridging can help us decide whether and how to engage, including through seed-group work.

Việc thấu hiểu các phương tiện bắc cầu có thể giúp chúng ta quyết định có nên tham gia hay không và tham gia bằng cách nào, kể cả thông qua công việc nhóm hạt giống.

I wish you fruitful study and meditations. May this work increase our usefulness to the Divine Plan.

Tôi chúc các bạn nghiên cứu và tham thiền đạt nhiều thành quả. Mong công việc này giúp chúng ta trở nên hữu ích hơn cho Thiên Cơ.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 013

Tóm Tắt

Viễn cảm và hạt giống của quả vị Chân sư

Công việc bắc cầu hiện nay bao gồm xây dựng hình tư tưởng để khoảng bốn trăm năm nữa, viễn cảm trở thành phương thức thấu hiểu và giao tiếp tự nhiên. Theo Chân sư DK, hạt giống đang nảy mầm nhanh chóng này, xét đến cùng, là hạt giống của quả vị Chân sư; Luận về Chánh Thuật, trang 473, cũng liên hệ việc tuân theo mười lăm huấn thị với sự tiến đến quả vị ấy. Tuy nhiên, theo đánh giá của Thầy MDR, phần lớn đạo sinh nhiệt thành hiện còn ở giai đoạn đệ tử trong ánh sáng; địa vị đệ tử được chấp nhận, rồi sự khởi đầu tiến trình vinh quang hóa tại cuộc Biến hình, vẫn còn ở phía trước đối với nhiều người. Xem quả vị Chân sư như mục tiêu ngay trong tầm tay sẽ biểu lộ tham vọng hơn là đánh giá thực tế những gì cần củng cố ở hiện tại.

Sự trợ giúp viễn cảm của các Chân sư

Các Chân sư làm việc bằng viễn cảm ở mức độ lớn với linh hồn các đệ tử. Những câu hỏi trong thư của Chân sư DK về việc Ngài đã nâng đỡ đệ tử trong giờ phút kiệt sức gợi ra một sự trợ giúp bên trong vượt ngoài những bức thư truyền qua Alice Bailey. Có thể đệ tử nhận biết phần chỉ dẫn thành văn nhưng không nhận ra đầy đủ sự tăng cường sức mạnh mà mình đã tiếp nhận một cách chủ quan.

Nền tảng của công việc viễn cảm nhóm

Công việc viễn cảm nhóm thống nhất bao hàm những khả năng, cơ hội, nguy hiểm và trách nhiệm đối với mọi đệ tử tham gia. Huấn thị thứ nhất yêu cầu các thành viên dễ dàng hòa nhịp với nhau bằng tình thương và sự thấu hiểu sâu sắc, đồng thời phát triển tính vô ngã để những điều người khác nhận biết về mình không phá vỡ hòa hợp nhóm. Phẩm tính này liên hệ với cung hai, cung của sự thấu hiểu đầy bác ái; màu xanh lam hoặc chàm cũng được liên tưởng đến huấn thị ấy. Việc thực hành cần tiến từng bước với sự kiên nhẫn, thay vì mong nắm vững ngay toàn bộ yêu cầu.

Điểm mạnh, điểm yếu và sự bổ sung trong nhóm

Cả việc nhận ra điểm yếu lẫn việc được công nhận điểm mạnh đều có thể gây phản ứng làm xáo trộn dòng năng lượng của nhóm. Một điểm mạnh có thể trở thành điểm yếu khi con người bám chặt vào nó bằng niềm kiêu hãnh cá nhân; sự suy giảm hiệu quả vì thế không chỉ bắt nguồn từ khuyết điểm. Tình thương đúng đắn luôn tìm cách củng cố, giúp đỡ và bổ sung những phẩm tính còn thiếu giữa các thành viên, để nhóm hoạt động cân bằng dưới ấn tượng tinh thần. Không ai cần làm mọi việc hoặc giỏi nhất trong mọi nhiệm vụ.

Đáp ứng bằng tình thương và tiếp cận linh hồn

Theo Chân sư DK, phát hiện điểm yếu của một huynh đệ chỉ nên khơi dậy tình thương sâu sắc hơn; nhận ra mình đã hiểu sai người ấy cần thúc đẩy nỗ lực mới để đến gần linh hồn của họ. Nhận biết điểm mạnh của người khác cho thấy nơi có thể tìm sự trợ giúp khi cần, thay vì khơi dậy đố kỵ làm cản trở lưu thông năng lượng. Việc nhìn nhau như linh hồn đặt ra một yêu cầu thực tế vượt khỏi đánh giá phàm ngã, và là điều kiện để viễn cảm nhóm thành công. Tuy nhiên, tình thương không đồng nghĩa với việc luôn giữ mọi người trong kế hoạch: Chân sư DK từng xác định một số đệ tử đã đạt giới hạn hiện thời và không tiếp tục đưa họ vào công việc tương lai vì lợi ích của cả người ấy lẫn công việc.

Phân tích vô ngã thay cho chỉ trích

Sự hòa hợp nhóm đòi hỏi mỗi người trình bày trung thực những gì mình cảm nhận và ghi nhận, đồng thời chủ động thay chỉ trích bằng phân tích vô ngã. Chân sư DK mô tả chỉ trích là tác nhân gây khổ sở; trong các thư hướng dẫn, Ngài thường cùng đệ tử phân tích vấn đề để giúp họ thấy rõ, thay vì quy lỗi hoặc hạ thấp họ. Những kết luận có thể đúng hoặc sai, nhưng nỗ lực nhận biết ấn tượng một cách hữu thức vẫn giúp nhóm hòa hợp thành một công cụ thấu hiểu nhạy bén. Sự khác biệt cốt yếu nằm ở mục đích làm sáng tỏ và trợ giúp, cùng thái độ không gây suy yếu cho người tiếp nhận.

Sự tích hợp và thái độ làm việc của Thánh đoàn

Nếu các đệ tử đã gắn bó lâu dài vẫn không thể dễ dàng hòa nhịp với nhau bằng tình thương, họ càng khó tiếp xúc viễn cảm với những cá nhân hoặc nhóm chưa quen biết về mặt phàm ngã. Sự tương tác nền tảng và sự tích hợp chặt chẽ giữa các thành viên là điều kiện để công việc có tính xây dựng, định hướng tinh thần và được kiểm soát diễn ra thành công. Việc áp dụng bền bỉ theo thời gian có thể giúp nhóm hoạt động trôi chảy; ba quy luật dành cho người sơ cơ trong Luận về Chánh Thuật, trang 320, trình bày những bước đầu hướng tới thái độ cần thiết trong công việc thực sự của Thánh đoàn. Đây là mục tiêu của đệ tử được chấp nhận: học cách suy nghĩ như một thành viên của Thánh đoàn.

Quy luật thứ nhất: trợ giúp bằng lời nói thấu hiểu

Quy luật thứ nhất yêu cầu đi vào trái tim người huynh đệ, nhận biết nỗi đau rồi mới nói những lời truyền mãnh lực cần thiết để người ấy tự tháo xiềng xích. Trách nhiệm của người trợ giúp là nói với sự thấu hiểu, chứ không trực tiếp tháo bỏ xiềng xích thay họ. Phần bình giảng bổ sung yêu cầu tách rời và vô ngã, càng nhiều càng tốt từ quan điểm linh hồn. Nỗi đau sâu sắc trong quy luật cũng được liên hệ với Hổ Cáp và Thập Giá Cố Định.

Quy luật thứ hai: tư tưởng trợ lực và tự do trí tuệ

Quy luật thứ hai chỉ cho phép đi vào thể trí và đọc tư tưởng người huynh đệ khi tư tưởng của chính mình thanh khiết, rồi tạo những tư tưởng có thể hòa vào tư tưởng của người ấy. Theo phần bình giảng, khả năng này đòi hỏi một đệ tử có trình độ nhất định, và người nhận có thể không biết sự trợ giúp viễn cảm đang diễn ra. Người trợ giúp phải giữ sự tách rời vì không ai có quyền cưỡng ép hoặc điều khiển tư tưởng của người khác. Kết quả đúng đắn là người nhận cảm thấy mình được yêu thương, thấu hiểu và đồng hành trong suy nghĩ, nhờ đó có thêm sức mạnh để làm điều đúng.

Quy luật thứ ba: dung hợp linh hồn và tập trung vào Thiên Cơ

Quy luật thứ ba yêu cầu dung hợp với linh hồn người huynh đệ để biết con người chân thực của họ; sự dung hợp này chỉ có thể thực hiện trên cõi linh hồn. Phân tích phàm ngã không đủ để biết họ thực sự là ai, còn sự dung hợp ở các cấp thấp hơn có thể tiếp thêm nhiên liệu cho đời sống thấp. Từ quan điểm linh hồn đã dung hợp, việc cùng tập trung vào Thiên Cơ giúp mỗi người thấy phần việc của mình, của người khác và của toàn thể nhân loại. Ba năng lượng lời nói, tư tưởng và thiên ý, khi đệ tử vận dụng với sự thấu hiểu và hòa cùng các mãnh lực đang thức tỉnh nơi người được giúp đỡ, chính là những năng lượng mà mọi Chân sư sử dụng.

Tình thương bền vững, độ nhạy và nhịp điệu nhóm

Huấn thị thứ hai yêu cầu nỗ lực đều đặn, chậm rãi để xây dựng tình thương nhóm mạnh đến mức không gì phá vỡ và không có rào cản nào dựng lên giữa các thành viên. Độ nhạy của nhóm cần đủ tinh tế để chẩn đoán tương đối chính xác các tình trạng, đồng thời khả năng hoạt động như một

đơn vị phải ngăn những thái độ bên trong làm gián đoạn nhịp điệu đã thiết lập. Khái niệm chẩn đoán được liên hệ với lời dạy rằng trong tương lai, các cung của cá nhân sẽ có thể được chuyên gia xác định; hiện nay phần lớn vẫn là những ước đoán thiện chí. Mỗi thành viên cần tự quan sát vì chính những gì mình phát ra có thể làm rối loạn nhịp điệu nhóm mà mình không nhận biết.

Trách nhiệm cá nhân đối với rung động chung

Một thành viên quá bận tâm đến công việc riêng hoặc tham vọng phát triển bản thân có thể trì hoãn và cản trở cả nhóm. Khi một số người ngừng hoạt động, hoặc chậm lại vì thay đổi trong đời sống bên ngoài hay bên trong, rung động chung thay đổi và nhóm cần thời gian điều chỉnh, đôi khi phải tổ chức lại đời sống. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, tính liên đới này tương tự lựa chọn tiêm chủng trong đại dịch COVID: quyết định của một người cũng ảnh hưởng đến người khác. Không người hoạt động nhóm nào có thể xem đời sống và trách nhiệm của mình hoàn toàn tách biệt khỏi tập thể.

Giữ mục tiêu tinh thần trước sự cuốn hút của nghiên cứu riêng

Đệ tử từng trải có thể duy trì nhịp điệu bên trong trước những thay đổi, còn người ít kinh nghiệm cần sự tỉnh thức của linh hồn để tránh chuyển trọng tâm từ mục tiêu tinh thần sang những quan tâm của phàm ngã. Thầy MDR dẫn kinh nghiệm tại Trường Arcane: có lẽ do quá kích thích trước những khả năng mới, việc nghiên cứu Giáo Lý Bí Nhiệm về "tội lỗi của những kẻ vô trí", loài vượn dạng người và vấn đề biệt ngã hóa đã cuốn sự chú ý ra khỏi mục tiêu nhóm. Mary Bailey đã nhắc nhở thẳng thắn; linh hồn cung một và phàm ngã cung hai của Bà được nhìn nhận là sự phối hợp giúp truyền đạt phương pháp cung một theo cách người khác tiếp nhận được, không quá khắc nghiệt. Phần nghiên cứu từ trang 37 đến trang 39 mới triển khai hai huấn thị đầu; huấn thị thứ ba và phần bàn cụ thể về các nguy hiểm vẫn chưa được đề cập.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 13: Text – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 13: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu DOCX nguồn đã cung cấp; các dấu trang in được chèn trong văn bản có dạng [Page n].

[Page 37]

[Page 37]

VI. GROUP TELEPATHIC WORK

VI. CÔNG VIỆC VIỄN CẢM NHÓM

[1] I shall now take up with you the subject of united group telepathic work, its possibilities and the present opportunity, touching upon the dangers involved and the responsibility which will rest upon your shoulders and upon those of all disciples

[1] Giờ đây, Tôi sẽ cùng các bạn bàn đến chủ đề công việc viễn cảm nhóm hợp nhất, những khả năng và cơ hội hiện tại của công việc này, đồng thời đề cập đến những nguy cơ liên quan và trách nhiệm sẽ đặt lên vai các bạn cùng tất cả những đệ tử có thể thử làm

who may attempt to work in this way. [2] You need to bear in mind the following three injunctions:

[3] First: It is essential that you acquire facility in tuning in on each other with deepest love and understanding; [4] that you develop impersonality so that when a brother tunes in on a weakness or a strength, upon a mistake or a right attitude, it evokes from you no slightest reaction that could upset the harmony of the group united work as planned; [5] that you cultivate a love which will ever seek to strengthen and to help, and a power to supplement or complement each other which will be of use in balancing the group, as a working unit under spiritual impression. [6] The discovery of a weakness in a group brother should only produce the evocation of a deeper love; [7] the discovery that you have made a mistake (if you have) in interpreting a brother should only prompt you to a renewed vital effort to approach more closely to his soul; [8] the revelation to you of a brother's strength will indicate where you can look for help in any hour of your own need. [9] State frankly what you feel as you work month after month at this task of group rapport, deliberately tuning out criticism and substituting for it analysis—an analysis impersonally given; [10] state truthfully what you sense and register. Your conclusions may be right or wrong, but a definite effort to comply and to recognise consciously the gained impression should aid the group blending without undue delay into an instrument of sensitive understanding. [11] If disciples cannot tune in on each other [Page 38] with ease after long periods of close relationship, how can they, as a group, tune in on some individual or some group of individuals unknown to them in their personalities? [12] Unless such

việc theo cách này. [2] Các bạn cần ghi nhớ ba huấn thị sau đây:

[3] Thứ nhất: Điều thiết yếu là các bạn phải có được sự thuần thục trong việc hòa điệu với nhau bằng tình thương và sự thấu hiểu sâu sắc nhất; [4] phải phát triển tính vô ngã để khi một huynh đệ hòa điệu với một điểm yếu hay điểm mạnh, một sai lầm hay thái độ đúng đắn, điều đó không gợi lên nơi các bạn dù chỉ một phản ứng nhỏ nhất có thể làm xáo trộn sự hài hòa trong công việc hợp nhất của nhóm theo dự kiến; [5] phải vun bồi một tình thương luôn tìm cách củng cố và giúp đỡ, cùng khả năng bổ sung hoặc bổ trợ cho nhau, hữu ích trong việc giữ cho nhóm quân bình như một đơn vị hoạt động dưới ấn tượng tinh thần. [6] Việc phát hiện một điểm yếu nơi một huynh đệ trong nhóm chỉ nên gợi lên một tình thương sâu sắc hơn; [7] việc phát hiện rằng các bạn đã phạm sai lầm (nếu quả có) khi nhận định về một huynh đệ chỉ nên thôi thúc các bạn nỗ lực trở lại với sức sống mới để đến gần linh hồn của người ấy hơn; [8] việc nhận ra điểm mạnh của một huynh đệ sẽ chỉ cho các bạn nơi có thể tìm đến để được giúp đỡ bất cứ khi nào chính mình cần. [9] Hãy thẳng thắn nói ra những gì các bạn cảm thấy khi tháng này qua tháng khác thực hiện nhiệm vụ thiết lập sự giao cảm trong nhóm, chủ động gạt bỏ sự chỉ trích và thay vào đó bằng sự phân tích—một sự phân tích trình bày với tinh thần vô ngã; [10] hãy nói trung thực những gì các bạn cảm nhận và ghi nhận. Những kết luận của các bạn có thể đúng hoặc sai, nhưng một nỗ lực rõ rệt để làm theo và nhận biết một cách có ý thức ấn tượng đã tiếp nhận hẳn sẽ giúp nhóm hòa quyện thành một công cụ thấu hiểu nhạy bén mà không chậm trễ quá mức. [11] Nếu các đệ tử không thể dễ dàng hòa điệu với nhau [Page 38] sau những thời gian dài gắn bó mật thiết, thì làm sao họ có thể, với tư cách một nhóm, hòa điệu với một cá

interplay is established fundamentally and unless there is a close integration between the members who constitute the group, it will not be possible for constructively useful and spiritually oriented and controlled work to be properly carried forward and successfully accomplished. [13] But it is a task which you can accomplish if you will, and real application over a period of time should enable the group to work smoothly and well together. The three Rules [v]* for beginners, earlier given, embody the first steps leading to the attitude required in true hierarchical work; this is the objective of the accepted disciple.

nhân hoặc một nhóm cá nhân mà họ chưa biết về mặt phàm ngã? [12] Trừ khi sự tương tác ấy được thiết lập trên nền tảng vững chắc và có sự tích hợp chặt chẽ giữa các thành viên tạo thành nhóm, bằng không, công việc có ích về mặt xây dựng, được định hướng và điều khiển về mặt tinh thần, sẽ không thể tiến hành đúng đắn và hoàn thành thành công. [13] Nhưng đây là một nhiệm vụ mà các bạn có thể hoàn thành nếu có ý chí, và sự chuyên tâm thực sự trong một thời gian hẳn sẽ giúp nhóm cùng làm việc nhịp nhàng và hiệu quả. Ba Quy luật [v]* dành cho người mới bắt đầu, đã đưa ra trước đây, bao hàm những bước đầu dẫn đến thái độ cần có trong công việc đích thực của Thánh đoàn; đây là mục tiêu của đệ tử được chấp nhận.

A Treatise on White Magic — Printed page 320 – Luận về Chánh Thuật — Trang in 320

[14] Rule I. Enter thy brother's heart and see his woe. [15] Then speak. Let the words spoken convey to him the potent force he needs to loose his chains. Yet loose them not thyself. Thine is the work to speak with understanding. [16] The force received by him will aid him in his work.

[14] Quy luật I. Hãy đi vào trái tim huynh đệ ngươi và thấy nỗi đau của người ấy. [15] Rồi hãy nói. Hãy để những lời nói ra truyền đến người ấy mãnh lực mạnh mẽ cần thiết để tháo gỡ xiềng xích của mình. Nhưng chính ngươi đừng tháo gỡ chúng. Công việc của ngươi là nói với sự thấu hiểu. [16] Mãnh lực mà người ấy tiếp nhận sẽ giúp người ấy trong công việc của mình.

[17] Rule II. Enter thy brother's mind and read his thoughts, but only when thy thoughts are pure. [18] Then think. Let the thoughts thus created enter thy brother's mind and blend with his. [19] Yet keep detached thyself, for none have the right to sway a brother's mind. [20] The only right there is, will make him say: "He loves. He standeth by. He knows. He thinks with me and I am strong to do the right." [21] Learn thus to speak. Learn thus to think.

[17] Quy luật II. Hãy đi vào thể trí huynh đệ ngươi và đọc những tư tưởng của người ấy, nhưng chỉ khi tư tưởng của ngươi thanh khiết. [18] Rồi hãy suy nghĩ. Hãy để những tư tưởng được tạo ra như thế đi vào thể trí huynh đệ ngươi và hòa quyện với tư tưởng của người ấy. [19] Tuy nhiên, hãy giữ mình tách rời, vì không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ. [20] Quyền duy nhất có được là quyền khiến người ấy nói: "Người ấy yêu thương. Người ấy ở bên tôi. Người ấy biết. Người ấy cùng suy nghĩ với tôi và tôi có

sức mạnh để làm điều đúng." [21] Hãy học nói như thế. Hãy học suy nghĩ như thế.

[22] Rule III. Blend with thy brother's soul and know him as he is. [23] Only upon the plane of soul can this be done. [24] Elsewhere the blending feeds the fuel of his lower life. [25] Then focus on the plan. Thus will he see the part that he and you and all men play. Thus will he enter into life and know the work accomplished.

[22] Quy luật III. Hãy hòa quyện với linh hồn huynh đệ ngươi và biết người ấy đúng như thực chất. [23] Chỉ trên cõi linh hồn mới có thể thực hiện điều này. [24] Ở nơi khác, sự hòa quyện chỉ tiếp thêm nhiên liệu cho đời sống thấp kém của người ấy. [25] Rồi hãy tập trung vào Thiên Cơ. Như vậy, người ấy sẽ thấy phần việc mà mình, ngươi và tất cả mọi người đảm nhận. Như vậy, người ấy sẽ bước vào sự sống và biết công việc đã hoàn thành.

[26] "These three energies—of speech, of thought, and of purpose—[27] when wielded with understanding by the chela and blended with the awakening forces of his brother whom he seeks to aid, are the three energies with which all adepts work."

[26] "Ba năng lượng này—của lời nói, của tư tưởng và của mục đích—[27] khi đệ tử vận dụng với sự thấu hiểu và hòa quyện chúng với những mãnh lực đang thức tỉnh nơi người huynh đệ mà mình tìm cách giúp đỡ, chính là ba năng lượng mà tất cả các chân sư đều sử dụng trong công việc."

Telepathy and the Etheric Vehicle — Second injunction – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Huấn thị thứ hai

[28] Secondly: Your constant effort—to be carried forward steadily and slowly—must be to bring about a group love of such strength that nothing can break it and no barriers rise up between you; [29] to cultivate a group sensitivity of such a quality that your diagnosis of conditions will be relatively accurate; [30] to develop and unfold a group ability to work as a unit, so that there will be nothing in the inner attitudes of any of the group members which could break into the carefully established rhythm. [31] For it is quite possible for a member of the group to retard the work and to hold back the group because he is so engrossed in his own affairs or in his own ideas of self-development; [32] when some members cease their activity it does affect the inner group vibration; when

[28] Thứ hai: Nỗ lực thường xuyên của các bạn—cần tiến hành đều đặn và chậm rãi—phải nhằm tạo nên một tình thương nhóm mạnh mẽ đến mức không gì có thể phá vỡ và không rào cản nào có thể dựng lên giữa các bạn; [29] vun bồi một sự nhạy cảm nhóm có phẩm tính giúp các bạn chẩn đoán các tình trạng tương đối chính xác; [30] phát triển và khai mở khả năng làm việc như một đơn vị của nhóm, để không có điều gì trong thái độ bên trong của bất kỳ thành viên nào có thể phá vỡ nhịp điệu đã thiết lập cẩn thận. [31] Bởi một thành viên trong nhóm hoàn toàn có thể làm chậm công việc và kìm hãm nhóm vì quá mải mê với những chuyện riêng hoặc những ý tưởng riêng về việc phát triển bản thân; [32] khi một số thành viên ngừng hoạt động, điều đó thực sự ảnh hưởng đến rung động bên trong của nhóm; khi

others become slowed up by definite changes in their outer or inner lives, this requires periods of adjustment and oft of re-organisation of the life. [33] These changes, being externalised, can produce powerful psychological changes and upset the rhythm of the soul's endeavour. [34] A tried and [Page 39] experienced disciple will not let such a change upset his inner rhythm, but a less experienced disciple needs real soul watchfulness to the danger of sidetracking the life interest from spiritual purposes to personality attentions and interests.

những người khác chậm lại do những thay đổi rõ rệt trong đời sống bên ngoài hoặc bên trong của họ, điều này đòi hỏi những giai đoạn điều chỉnh và thường cả việc tổ chức lại đời sống. [33] Khi ngoại hiện, những thay đổi này có thể tạo ra những biến đổi tâm lý mạnh mẽ và làm xáo trộn nhịp điệu nỗ lực của linh hồn. [34] Một đệ tử đã qua thử thách và [Page 39] có kinh nghiệm sẽ không để một thay đổi như thế làm xáo trộn nhịp điệu bên trong của mình, nhưng một đệ tử ít kinh nghiệm hơn cần có sự tỉnh thức thực sự của linh hồn trước nguy cơ mối quan tâm trong đời sống bị chuyển hướng từ những mục đích tinh thần sang những điều phàm ngã chú ý và quan tâm.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 13 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 13

Welcome to Program 13 of *Telepathy and the Etheric Vehicle*. Today is October 27, 2021, and we are on page 37. This will be a short session because I also have the Triangles work ahead.

Chào mừng các bạn đến với Chương trình 13 của *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Hôm nay là ngày 27 tháng 10 năm 2021, và chúng ta đang ở trang 37. Buổi học này sẽ ngắn vì tôi còn có công việc Tam Giác phía trước.

We can participate now in the bridging work by building a thought-form so that, some four hundred years from now, telepathy will be a natural way of understanding and communicating.

Ngay lúc này, chúng ta có thể tham gia công việc bắc cầu bằng cách xây dựng một hình tư tưởng để khoảng bốn trăm năm nữa, viễn cảm sẽ trở thành một cách thấu hiểu và giao tiếp tự nhiên.

and the seed of this development is becoming very vital and powerful and germinating with real rapidity. It is, in the last analysis, the seed of MASTERHOOD.

và hạt giống của sự phát triển này đang trở nên hết sức sống động, mạnh mẽ và nảy mầm thực sự nhanh chóng. Xét đến cùng, đó là hạt giống của QUẢ VỊ CHÂN SƯ.

In *A Treatise on White Magic* (p. 473), the Tibetan also says that following his fifteen injunctions leads toward adeptship. Here, he

Trong *Luận về Chánh Thuật* (tr. 473), Chân sư Tây Tạng cũng nói rằng việc tuân theo mười lăm huấn thị của Ngài dẫn đến quả vị

presents the natural development of telepathy as a seed of masterhood.

chân sư. Ở đây, Ngài trình bày sự phát triển tự nhiên của viễn cảm như một hạt giống của quả vị chân sư.

Most of us are not immediately concerned with becoming Masters. We have much to secure and anchor first. To imagine that masterhood is immediately within reach would be ambition, not a realistic assessment of our present possibilities.

Đối với phần lớn chúng ta, trở thành Chân sư chưa phải là mối quan tâm trước mắt. Trước hết, chúng ta còn nhiều điều cần xác lập và neo vững. Tưởng rằng quả vị chân sư đã ở ngay trong tầm tay sẽ là tham vọng, chứ chưa phải sự đánh giá thực tế về những khả năng hiện có của chúng ta.

Most earnest students of the Tibetan are at the stage of the chela in the light. Accepted discipleship lies ahead for some, followed eventually by the beginning of the glorification process at the Transfiguration. Masterhood remains much further ahead.

Phần lớn các đạo sinh thành tâm học hỏi giáo huấn của Chân sư Tây Tạng đang ở giai đoạn đệ tử trong ánh sáng. Đối với một số người, địa vị đệ tử được chấp nhận còn ở phía trước, rồi cuối cùng mới đến bước khởi đầu của tiến trình vinh hiển tại cuộc Biến hình. Quả vị chân sư vẫn còn xa hơn nhiều.

The Tibetan possesses an extraordinary breadth of knowledge and presents it in careful detail and order. There is already more than enough for us to study at our present stage. Yet the telepathic seed that is to germinate over the coming centuries remains, ultimately, the seed of masterhood.

Chân sư Tây Tạng có kiến thức sâu rộng phi thường và trình bày kiến thức ấy một cách tỉ mỉ, có hệ thống. Ở giai đoạn hiện tại, chúng ta đã có quá đủ điều để nghiên cứu. Tuy nhiên, xét đến cùng, hạt giống viễn cảm sẽ nảy mầm trong những thế kỷ sắp tới vẫn là hạt giống của quả vị Chân sư.

The Masters work telepathically to a great extent with the souls of their chelas. In letters to his students the Tibetan sometimes asks, “Do you realize how I have helped you? Do you realize how I have strengthened you behind the scenes in your hours of great fatigue?” Maybe the chela does realize it, but the kind of help they recorded was probably, in many ways, not the help they received subjectively. They had the letters made available through Alice Bailey. The Tibetan’s subjective help may have gone unnoticed.

Các Chân sư làm việc bằng viễn cảm với linh hồn của các đệ tử của Các Ngài ở mức độ rất lớn. Trong những bức thư gửi các đạo sinh của mình, đôi khi Chân sư Tây Tạng hỏi: “Em có nhận ra Tôi đã giúp em như thế nào không? Em có nhận ra Tôi đã âm thầm tiếp sức cho em như thế nào trong những giờ phút em vô cùng mệt mỏi không?” Có lẽ người đệ tử thực sự nhận ra điều đó, nhưng xét trên nhiều phương diện, sự trợ giúp mà họ ghi nhận có lẽ không phải là sự trợ giúp họ nhận được trên bình diện chủ quan. Họ có những bức thư được chuyển đến qua Alice Bailey. Sự trợ giúp trên bình diện chủ quan của Chân sư Tây Tạng có thể đã không được họ nhận biết.

Each section brings a new subject. This one concerns group telepathic work. In my long study of the Tibetan's work I have not gone into the detail in which I now find myself studying this particular book.

Mỗi phần đều đưa ra một chủ đề mới. Phần này đề cập đến công việc viễn cảm nhóm. Trong suốt thời gian dài nghiên cứu các tác phẩm của Chân sư Tây Tạng, tôi chưa từng đi sâu vào chi tiết như khi nghiên cứu cuốn sách cụ thể này hiện nay.

[1] I shall now take up with you the subject of united group telepathic work, its possibilities and the present opportunity, touching upon the dangers involved and the responsibility which will rest upon your shoulders and upon those of all disciples who may attempt to work in this way.

[1] Giờ đây, Tôi sẽ cùng các bạn bàn đến chủ đề công việc viễn cảm nhóm hợp nhất, những khả năng và cơ hội hiện tại của công việc này, đồng thời đề cập đến những nguy cơ liên quan và trách nhiệm sẽ đặt lên vai các bạn cùng tất cả những đệ tử có thể thử làm việc theo cách này.

Does it surprise us that dangers are involved? It surprises me a little, yet on reflection it begins to make sense.

Việc có những nguy hiểm liên quan có khiến chúng ta ngạc nhiên không? Điều đó khiến tôi hơi ngạc nhiên, nhưng khi suy ngẫm, tôi bắt đầu thấy điều ấy có lý.

The Tibetan asks us to follow three injunctions. Each is substantial, so I may not cover them all today. Mastery of time is one capacity of the true initiate; I am still learning to work more efficiently.

Chân sư Tây Tạng yêu cầu chúng ta tuân theo ba huấn thị. Mỗi huấn thị đều có nội dung sâu rộng, nên có thể hôm nay tôi sẽ không trình bày hết cả ba. Làm chủ thời gian

là một năng lực của điểm đạo đồ chân chính; tôi vẫn đang học cách làm việc hiệu quả hơn.

[2] You need to bear in mind the following three injunctions:

[2] Các bạn cần ghi nhớ ba huấn thị sau đây:

We may wonder how we are to understand and apply all this. A little at a time will bring the results that come through patience. The first injunction places such emphasis on love.

Chúng ta có thể tự hỏi phải thấu hiểu và áp dụng tất cả những điều này như thế nào. Từng chút một sẽ mang lại những kết quả có được nhờ lòng kiên nhẫn. Huấn thị thứ nhất đặc biệt nhấn mạnh tình thương.

[3] First: It is essential that you acquire facility in tuning in on each other with deepest love and understanding;

[3] Thứ nhất: Điều thiết yếu là các bạn phải có được sự thuần thục trong việc hòa điệu với nhau bằng tình thương và sự thấu hiểu sâu sắc nhất;

The second ray is the ray of loving understanding.

Cung hai là cung của sự thấu hiểu đầy tình thương.

[4] that you develop impersonality so that when a brother tunes in on a weakness or a strength, upon a mistake or a right attitude, it evokes from you no slightest reaction that could upset the harmony of the group united work as planned;

[4] phải phát triển tính vô ngã để khi một huynh đệ hòa điệu với một điểm yếu hay điểm mạnh, một sai lầm hay thái độ đúng đắn, điều đó không gợi lên nơi các bạn dù chỉ một phản ứng nhỏ nhất có thể làm xáo trộn sự hài hòa trong công việc hợp nhất của nhóm theo dự kiến;

He is asking us to respond without reacting in a way that divides the group and disturbs its harmony.

Ngài yêu cầu chúng ta đáp ứng mà không phản ứng theo cách gây chia rẽ nhóm và làm xáo trộn sự hài hòa của nhóm.

[5] that you cultivate a love which will ever seek to strengthen and to help, and a power to supplement or complement each other which will be of use in balancing the group, as a working unit under spiritual impression.

[5] phải vun bồi một tình thương luôn tìm cách củng cố và giúp đỡ, cùng khả năng bổ sung hoặc bổ trợ cho nhau, hữu ích trong việc giữ cho nhóm quân bình như một đơn vị hoạt động dưới ấn tượng tinh thần.

I associate this injunction with the blue or indigo of the second ray. Facility means ease: we are asked to tune in to one another with deep love and understanding. Each of us can

Tôi liên hệ huấn thị này với màu xanh lam hoặc màu chàm của cung hai. Thuần thục nghĩa là thực hiện một cách dễ dàng: chúng ta được yêu cầu hòa nhịp với nhau bằng tình

improve in this relationship with our group brothers and sisters.

thương và sự thấu hiểu sâu sắc. Mỗi người chúng ta đều có thể cải thiện mối quan hệ này với các huynh đệ và tỷ muội trong nhóm.

We are reviewing the need for impersonality so that we do not react when a brother tunes in on a weakness or a strength. It is possible to gloat over the recognition of a strength and thereby disrupt the desirable flow of the group process. Whether it is a weakness or a strength, a mistake or a right attitude, it can evoke a reaction that upsets the harmony of the united group work.

Chúng ta đang xem xét lại sự cần thiết của tính vô ngã để không phản ứng khi một huynh đệ hòa nhịp và nhận biết một điểm yếu hay một điểm mạnh. Người ta có thể tự mãn khi một điểm mạnh được nhận ra và qua đó làm gián đoạn dòng vận hành tốt đẹp của tiến trình nhóm. Dù là một điểm yếu hay một điểm mạnh, một sai lầm hay một thái độ đúng đắn, điều đó đều có thể khơi lên một phản ứng làm xáo trộn sự hài hòa của công việc nhóm hợp nhất.

We have to realize, I think, and I think many of us have realized, that an attack and a diminishment of effectiveness can come through our strengths and not only through our weaknesses. A strength can turn into a weakness if we cling to it too energetically and with personal pride. It is demanding. Perhaps we can discover where we can improve in cultivating a love that always seeks to strengthen and help.

Tôi nghĩ chúng ta phải nhận ra, và tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta đã nhận ra, rằng sự công kích và sự suy giảm hiệu quả có thể đến qua những điểm mạnh của chúng ta, chứ không chỉ qua những điểm yếu. Một điểm mạnh có thể trở thành điểm yếu nếu chúng ta bám víu vào nó quá mãnh liệt và với lòng kiêu hãnh cá nhân. Điều này đòi hỏi nhiều nỗ lực. Có lẽ chúng ta có thể khám phá mình cần cải thiện ở đâu trong việc vun bồi một tình thương luôn tìm cách tiếp sức và trợ giúp.

This is the opposite of a critical attitude toward our group brothers and sisters. Our abilities supplement and complement one another, helping balance the group as a working unit under spiritual impression. No one needs to do everything.

Điều này đối lập với thái độ chỉ trích các huynh đệ và tỷ muội trong nhóm. Những khả năng của chúng ta bổ sung và bổ trợ cho nhau, giúp giữ cho nhóm được cân bằng với tư cách một đơn vị hoạt động dưới ấn tượng tinh thần. Không ai cần phải làm mọi việc.

We need not be the best at every task. Others can contribute qualities we lack, just as we can contribute qualities more developed in our own nature.

Chúng ta không cần phải giỏi nhất trong mọi công việc. Người khác có thể đóng góp những phẩm tính mà chúng ta còn thiếu, cũng như chúng ta có thể đóng góp những phẩm tính đã phát triển hơn trong bản chất của chính mình.

I pause for a little reflection. If I am overly tired, that can turn into a moment of absentation, as Master Morya calls it, but the intention is to reflect on what has just been said.

Tôi dừng lại để suy ngẫm một chút. Nếu quá mệt, khoảng dừng ấy có thể biến thành một thoáng vắng trí, như cách Chân sư Morya gọi, nhưng chủ ý là suy ngẫm về những điều vừa được nói đến.

[6] The discovery of a weakness in a group brother should only produce the evocation of a deeper love;

[6] Việc phát hiện một điểm yếu nơi một huynh đệ trong nhóm chỉ nên gợi lên một tình thương sâu sắc hơn;

That response does not always come naturally. The Tibetan warns against the impulse to set our brothers straight as though we alone understood the matter.

Đáp ứng ấy không phải lúc nào cũng đến một cách tự nhiên. Chân sư Tây Tạng cảnh báo chúng ta về sự thôi thúc muốn uốn nắn các huynh đệ của mình, như thể chỉ riêng chúng ta mới thấu hiểu vấn đề.

We are speaking here of the true brother, a true participant in group work. There were times when Master DK simply had to say, 'You have reached your high-water mark.' He did not include such a brother in future plans because it would do neither that brother nor the work any good.

Ở đây, chúng ta đang nói về người huynh đệ chân chính, một người thực sự tham gia công việc nhóm. Đã có những lúc Chân sư DK buộc phải nói: “Em đã đạt đến giới hạn cao nhất của mình.” Ngài không đưa người huynh đệ ấy vào những kế hoạch tương lai vì điều đó sẽ không mang lại lợi ích cho người huynh đệ ấy cũng như cho công việc.

[7] the discovery that you have made a mistake (if you have) in interpreting a brother should only prompt you to a renewed vital effort to approach more closely to his soul;

[7] việc phát hiện rằng các bạn đã phạm sai lầm (nếu quả có) khi nhận định về một huynh đệ chỉ nên thôi thúc các bạn nỗ lực trở lại với sức sống mới để đến gần linh hồn của người ấy hơn;

Do we see the benevolence in this approach that Master DK is asking of us? Do we see our brothers and sisters as souls, or are we stopped at the personality point of view? It is a serious question. I wonder whether we really know how to see a brother or sister as a soul and draw nearer to that soul.

Chúng ta có thấy lòng thiện tâm trong cách tiếp cận mà Chân sư DK yêu cầu ở chúng ta không? Chúng ta nhìn các huynh đệ và tỷ muội như những linh hồn, hay vẫn dừng lại ở quan điểm của phàm ngã? Đây là một câu hỏi nghiêm túc. Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thực sự biết cách nhìn một huynh đệ hay tỷ muội như một linh hồn và đến gần linh hồn ấy hơn hay không.

These are ideal responses and necessary for group telepathic work to succeed.

Đây là những đáp ứng lý tưởng và cần thiết để công việc viễn cảm nhóm thành công.

[8] the revelation to you of a brother's strength will indicate where you can look for help in any hour of your own need.

[8] việc nhận ra điểm mạnh của một huynh đệ sẽ chỉ cho các bạn nơi có thể tìm đến để được giúp đỡ bất cứ khi nào chính mình cần.

Envy and jealousy would disrupt group harmony and the free circulation of energy.

Đố kỵ và ganh tị sẽ làm xáo trộn sự hài hòa của nhóm và sự lưu chuyển tự do của năng lượng.

[9] State frankly what you feel as you work month after month at this task of group rapport, deliberately tuning out criticism and substituting for it analysis—an analysis impersonally given;

[9] Hãy thẳng thắn nói ra những gì các bạn cảm thấy khi tháng này qua tháng khác thực hiện nhiệm vụ thiết lập sự giao cảm trong nhóm, chủ động gạt bỏ sự chỉ trích và thay vào đó bằng sự phân tích—một sự phân tích trình bày với tinh thần vô ngã;

This attitude improves as we cultivate it. Criticism is associated with the third aspect, and the Tibetan's description of it as a creator or producer of misery has stayed with me.

Thái độ này được cải thiện khi chúng ta vun bồi nó. Sự chỉ trích gắn với phương diện thứ ba, và lời mô tả của Chân sư Tây Tạng rằng nó tạo ra hay gây nên khổ đau vẫn đọng lại trong tôi.

We should reflect on how criticism produces misery, especially for the person who receives it.

Chúng ta nên suy ngẫm về cách sự chỉ trích gây nên khổ đau, đặc biệt đối với người phải nhận lấy nó.

In his letters to students, the Tibetan does not simply tear them down. He offers to analyze a problem with them, without blame.

Trong những bức thư gửi các đạo sinh, Chân sư Tây Tạng không chỉ đơn thuần chê trách họ. Ngài đề nghị cùng họ phân tích một vấn đề mà không quy lỗi.

The purpose is to help the person see clearly. Analysis is given impersonally.

Mục đích là giúp người ấy thấy rõ. Sự phân tích được đưa ra với tinh thần vô ngã.

[10] state truthfully what you sense and register. Your conclusions may be right or wrong, but a definite effort to comply and to recognise consciously the gained impression should aid the group blending

[10] hãy nói trung thực những gì các bạn cảm nhận và ghi nhận. Những kết luận của các bạn có thể đúng hoặc sai, nhưng một nỗ lực rõ rệt để làm theo và nhận biết một cách có ý thức ấn tượng đã tiếp nhận hẳn sẽ

without undue delay into an instrument of sensitive understanding.

giúp nhóm hòa quyện thành một công cụ thấu hiểu nhạy bén mà không chậm trễ quá mức.

When invited to help analyze a situation, we should state truthfully what we register and keep the debilitating attitude of criticism out of it. I suppose many people recognize the difference between being criticized and receiving analysis in a spirit of impersonality.

Khi được mời giúp phân tích một tình huống, chúng ta nên trình bày trung thực những gì mình ghi nhận và gạt bỏ thái độ chỉ trích làm suy yếu tinh thần. Tôi cho rằng nhiều người nhận ra sự khác biệt giữa việc bị chỉ trích và việc tiếp nhận sự phân tích với tinh thần vô ngã.

[11] If disciples cannot tune in on each other with ease after long periods of close relationship, how can they, as a group, tune in on some individual or some group of individuals unknown to them in their personalities?

[11] Nếu các đệ tử không thể dễ dàng hòa điệu với nhau [Page 38] sau những thời gian dài gắn bó mật thiết, thì làm sao họ có thể, với tư cách một nhóm, hòa điệu với một cá nhân hoặc một nhóm cá nhân mà họ chưa biết về mặt phàm ngã?

Longstanding group members should come to know one another with love. If they cannot do so within their group, the more difficult work of tuning in to people they do not know personally will be harder still.

Các thành viên lâu năm trong nhóm nên dần hiểu biết nhau bằng tình thương. Nếu họ không thể làm được điều đó trong nhóm mình, thì công việc vốn khó khăn hơn là hòa nhịp với những người họ chưa quen biết trực tiếp sẽ còn khó khăn hơn nữa.

[12] Unless such interplay is established fundamentally and unless there is a close integration between the members who constitute the group, it will not be possible for constructively useful and spiritually oriented and controlled work to be properly carried forward and successfully accomplished.

[12] Trừ khi sự tương tác ấy được thiết lập trên nền tảng vững chắc và có sự tích hợp chặt chẽ giữa các thành viên tạo thành nhóm, bằng không, công việc có ích về mặt xây dựng, được định hướng và điều khiển về mặt tinh thần, sẽ không thể tiến hành đúng đắn và hoàn thành thành công.

Real love and harmony are essential. Maybe I am in a group now, hovering on the periphery of Master DK's ashram. Certainly all of us are in some group or another. The Tibetan writes for those whose sense of spiritual values necessitates group work. When I think of my own relationships in the groups in which I participate, I see room for improvement. This is part of the bridging

Tình thương và sự hòa hợp chân thật là điều thiết yếu. Có lẽ hiện giờ tôi đang ở trong một nhóm, quanh quẩn ở ngoại vi ashram của Chân sư DK. Chắc chắn tất cả chúng ta đều thuộc một nhóm nào đó. Chân sư Tây Tạng viết cho những người mà ý thức về các giá trị tinh thần khiến họ thấy cần phải làm việc nhóm. Khi nghĩ đến những mối quan hệ của mình trong các nhóm mà tôi tham gia, tôi

work as we cultivate the telepathic seed, the seed of masterhood.

thấy vẫn còn có thể cải thiện. Đây là một phần của công việc bắc cầu khi chúng ta vun bồi hạt giống viễn cảm, hạt giống của cương vị Chân sư.

We can work constructively and in a spiritually oriented, controlled way if we take the opportunity to love with renewed enthusiasm. The Tibetan offers encouragement.

Chúng ta có thể làm việc một cách xây dựng, có định hướng và có sự điều khiển về mặt tinh thần nếu nắm lấy cơ hội yêu thương với lòng nhiệt thành được khơi mới. Chân sư Tây Tạng đưa ra lời khích lệ.

[13] But it is a task which you can accomplish if you will, and real application over a period of time should enable the group to work smoothly and well together. The three Rules [v]* for beginners, earlier given, embody the first steps leading to the attitude required in true hierarchical work; this is the objective of the accepted disciple.

[13] Nhưng đây là một nhiệm vụ mà các bạn có thể hoàn thành nếu có ý chí, và sự chuyên tâm thực sự trong một thời gian hẳn sẽ giúp nhóm cùng làm việc nhịp nhàng và hiệu quả. Ba Quy luật [v]* dành cho người mới bắt đầu, đã đưa ra trước đây, bao hàm những bước đầu dẫn đến thái độ cần có trong công việc đích thực của Thánh đoàn; đây là mục tiêu của đệ tử được chấp nhận.

This is the third phase of discipleship. The asterisk on page 38 refers to *A Treatise on White Magic*, page 320. The Tibetan wants us to learn to think the way a member of the Hierarchy would think. I have discussed these three rules before. Let us read them again and see whether we conform to them.

Đây là giai đoạn thứ ba của địa vị đệ tử. Dấu hoa thị ở trang 38 dẫn chiếu đến *Luận về Chánh Thuật*, trang 320. Chân sư Tây Tạng muốn chúng ta học cách suy nghĩ như một thành viên của Thánh đoàn. Trước đây tôi đã bàn về ba quy luật này. Chúng ta hãy đọc lại và xem mình có tuân theo chúng hay không.

[14] Rule I. Enter thy brother's heart and see his woe.

[14] Quy luật I. Hãy đi vào trái tim huynh đệ ngươi và thấy nỗi đau của người ấy.

Bitter woe, remember? Scorpio, the Fixed Cross, and bitter woe.

Nỗi thống khổ đắng cay, các bạn còn nhớ chứ? Hổ Cáp, Thập Giá Cố Định và nỗi thống khổ đắng cay.

Enter thy brother's heart and see his woe.

Hãy đi vào trái tim huynh đệ ngươi và thấy nỗi thống khổ của y.

[15] Then speak. Let the words spoken convey to him the potent force he needs to

[15] Rồi hãy nói. Hãy để những lời nói ra truyền đến người ấy mãnh lực mạnh mẽ

loose his chains. Yet loose them not thyself. Thine is the work to speak with understanding.

cần thiết để tháo gỡ xiềng xích của mình. Nhưng chính ngươi đừng tháo gỡ chúng. Công việc của ngươi là nói với sự thấu hiểu.

I would add detachment and impersonality, as much as possible from the soul perspective.

Tôi muốn thêm vào sự tách rời và tính vô ngã, từ góc nhìn của linh hồn nhiều nhất có thể.

Thine is the work to speak with understanding.

Công việc của ngươi là nói bằng sự thấu hiểu.

[16] The force received by him will aid him in his work.

[16] Mãnh lực mà người ấy tiếp nhận sẽ giúp người ấy trong công việc của mình.

That is the first preliminary rule. There is an interplay between what is conveyed in *A Treatise on White Magic* and what we are studying in *Telepathy and the Etheric Vehicle*.

Đó là quy luật sơ bộ thứ nhất. Có sự tương tác giữa những điều được truyền đạt trong *Luận về Chánh Thuật* và những điều chúng ta đang nghiên cứu trong *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*.

[17] Rule II. Enter thy brother's mind and read his thoughts, but only when thy thoughts are pure.

[17] Quy luật II. Hãy đi vào thể trí huynh đệ ngươi và đọc những tư tưởng của người ấy, nhưng chỉ khi tư tưởng của ngươi thanh khiết.

May I add that it takes a disciple of some standing to discern his brother's thoughts? Once he has entered them the Tibetan goes on.

Tôi có thể nói thêm rằng phải là một đệ tử có trình độ nhất định mới phân biện được tư tưởng của huynh đệ mình chăng? Sau khi người đệ tử đã đi vào những tư tưởng ấy, Chân sư Tây Tạng nói tiếp.

[18] Then think. Let the thoughts thus created enter thy brother's mind and blend with his.

[18] Rồi hãy suy nghĩ. Hãy để những tư tưởng được tạo ra như thế đi vào thể trí huynh đệ ngươi và hòa quyện với tư tưởng của người ấy.

Does the brother know that you, the more advanced disciple, as DK is, are doing this telepathically? Maybe yes and maybe no, but I think he is often unaware that you have entered his mind telepathically.

Người huynh đệ ấy có biết rằng các bạn, với tư cách một đệ tử tiến bộ hơn, như Chân sư DK, đang làm điều này bằng viễn cảm không? Có thể có, cũng có thể không, nhưng tôi nghĩ rằng thường thì y không biết các bạn đã đi vào thể trí y bằng viễn cảm.

Then think. Let the thoughts thus created enter thy brother's mind and blend with his.

Rồi hãy suy nghĩ. Hãy để những tư tưởng được tạo ra như thế đi vào thể trí huynh đệ ngươi và hòa quyện với tư tưởng của y.

[19] Yet keep detached thyself, for none have the right to sway a brother's mind.

[19] Tuy nhiên, hãy giữ mình tách rời, vì không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ.

That would mean compelling a brother to think in a certain way, would it not? It would force his thought process instead of allowing him to take up the thoughts created.

Điều đó có nghĩa là ép buộc một huynh đệ suy nghĩ theo một cách nhất định, phải không? Nó sẽ cưỡng ép tiến trình tư duy của y thay vì để y tiếp nhận những tư tưởng đã được tạo ra.

for none have the right to sway a brother's mind.

vì không ai có quyền chi phối thể trí của một huynh đệ.

[20] The only right there is, will make him say: "He loves. He standeth by. He knows. He thinks with me and I am strong to do the right."

[20] Quyền duy nhất có được là quyền khiến người ấy nói: "Người ấy yêu thương. Người ấy ở bên tôi. Người ấy biết. Người ấy cùng suy nghĩ với tôi và tôi có sức mạnh để làm điều đúng."

Those are beautiful words. They are uttered internally or externally by the one who does not feel forced to think in a certain way.

Đó là những lời đẹp đẽ. Người không cảm thấy mình bị ép phải suy nghĩ theo một cách nhất định sẽ nói những lời ấy trong lòng hoặc thành tiếng.

"He loves. He standeth by. He knows. He thinks with me and I am strong to do the right."

"Y yêu thương. Y luôn kề bên. Y hiểu biết. Y suy nghĩ cùng tôi và tôi có đủ sức mạnh để làm điều đúng."

[21] Learn thus to speak. Learn thus to think.

[21] Hãy học nói như thế. Hãy học suy nghĩ như thế.

Those two sentences relate to the first two rules.

Hai câu ấy liên quan đến hai quy luật đầu tiên.

[22] Rule III. Blend with thy brother's soul and know him as he is.

[22] Quy luật III. Hãy hòa quyện với linh hồn huynh đệ ngươi và biết người ấy đúng như thực chất.

I would add that only if we see a brother as a soul can we truly know who he is. An analysis of his personality will not tell us who he truly is.

Tôi muốn nói thêm rằng chỉ khi nhìn một huynh đệ như một linh hồn, chúng ta mới có thể thực sự biết y là ai. Việc phân tích phàm ngã của y sẽ không cho chúng ta biết y thực sự là ai.

Blend with thy brother's soul and know him as he is.

Hãy hòa quyện với linh hồn huynh đệ ngươi và biết y đúng như y là.

[23] Only upon the plane of soul can this be done.

[23] Chỉ trên cõi linh hồn mới có thể thực hiện điều này.

Remember that one.

Hãy nhớ điều đó.

[24] Elsewhere the blending feeds the fuel of his lower life.

[24] Ở nơi khác, sự hòa quyện chỉ tiếp thêm nhiên liệu cho đời sống thấp kém của người ấy.

If we try to blend with a brother's mind, astral nature, or etheric-physical nature, DK is telling us that it fuels the lower life. Then focus on the Plan, together from the perspective of the blended soul.

Chân sư DK đang cho chúng ta biết rằng nếu cố hòa quyện với thể trí, bản chất cảm dục hoặc bản chất dĩ thái–hồng trần của một huynh đệ, thì điều đó sẽ tiếp thêm nhiên liệu cho đời sống thấp. Sau đó, hãy cùng tập trung vào Thiên Cơ từ góc nhìn của linh hồn đã hòa quyện.

[25] Then focus on the plan. Thus will he see the part that he and you and all men play. Thus will he enter into life and know the work accomplished.

[25] Rồi hãy tập trung vào Thiên Cơ. Như vậy, người ấy sẽ thấy phần việc mà mình, ngươi và tất cả mọi người đảm nhận. Như vậy, người ấy sẽ bước vào sự sống và biết công việc đã hoàn thành.

The Tibetan goes on to say how these preliminary rules lead toward adeptship.

Chân sư Tây Tạng tiếp tục nói về cách những quy luật sơ bộ này dẫn đến cương vị Chân sư.

[26] "These three energies—of speech, of thought, and of purpose—

[26] "Ba năng lượng này—của lời nói, của tư tưởng và của mục đích—

Purpose is the last of the three.

Mục đích là yếu tố cuối cùng trong ba yếu tố ấy.

[27] when wielded with understanding by the chela and blended with the awakening forces of his brother whom he seeks to aid, are the three energies with which all adepts work."

[27] khi đệ tử vận dụng với sự thấu hiểu và hòa quyện chúng với những mãnh lực đang thức tỉnh nơi người huynh đệ mà mình tìm cách giúp đỡ, chính là ba năng lượng mà tất cả các chân sư đều sử dụng trong công việc."

Here on page 320 is another method of preparing to be an adept. Returning to page 38 of *Telepathy and the Etheric Vehicle*, the rules for beginners are the first steps toward the attitude required in true hierarchical work.

Ở đây, trên trang 320, là một phương pháp khác để chuẩn bị trở thành chân sư. Trở lại trang 38 của *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, các quy luật dành cho người sơ cơ là những bước đầu tiên hướng đến thái độ cần có trong công việc đích thực của Thánh đoàn.

this is the objective of the accepted disciple.

đây là mục tiêu của người đệ tử được chấp nhận.

Remember it as we move from accepting disciple to pledged disciple to accepted disciple. We can ask whether it is truly our objective.

Hãy nhớ điều đó khi chúng ta chuyển từ đệ tử chấp nhận sang đệ tử đã cam kết rồi đến đệ tử được chấp nhận. Chúng ta có thể tự hỏi liệu đó có thực sự là mục tiêu của mình hay không.

The first injunction is to tune in to one another with deep love and understanding. The Christ exemplifies this capacity, and the Tibetan—though not yet at the Christ's status—shows extraordinary love and understanding toward the students gathered around him.

Huấn thị đầu tiên là hòa nhịp với nhau bằng tình thương sâu sắc và sự thấu hiểu. Đức Christ là tấm gương về năng lực này, và Chân sư Tây Tạng—dù chưa đạt địa vị của Đức Christ—vẫn thể hiện tình thương và sự thấu hiểu phi thường đối với các đạo sinh quy tụ quanh Ngài.

[28] Secondly: Your constant effort—to be carried forward steadily and slowly—must be to bring about a group love of such strength that nothing can break it and no barriers rise up between you;

[28] Thứ hai: Nỗ lực thường xuyên của các bạn—cần tiến hành đều đặn và chậm rãi—phải nhằm tạo nên một tình thương nhóm mạnh mẽ đến mức không gì có thể phá vỡ và không rào cản nào có thể dựng lên giữa các bạn;

The theme of group love is repeated in different ways until it sinks in.

Chủ đề tình thương nhóm được nhắc lại theo nhiều cách khác nhau cho đến khi thấm sâu.

[29] to cultivate a group sensitivity of such a quality that your diagnosis of conditions will be relatively accurate;

Diagnosis is a medical term. The Tibetan says that the rays of individuals will be subject to expert diagnosis in the future, and we could extend that idea. At present the rays are subject to well-intended estimates.

[29] vun bồi một sự nhạy cảm nhóm có phẩm tính giúp các bạn chẩn đoán các tình trạng tương đối chính xác;

Chẩn đoán là một thuật ngữ y khoa. Chân sư Tây Tạng nói rằng trong tương lai, các chuyên gia sẽ chẩn đoán các cung của từng người, và chúng ta có thể mở rộng ý tưởng ấy. Hiện nay, các cung chỉ được ước đoán với thiện ý.

[30] to develop and unfold a group ability to work as a unit, so that there will be nothing in the inner attitudes of any of the group members which could break into the carefully established rhythm.

Why must we watch ourselves so closely? Our own emission may break the carefully established rhythm without our knowing it.

[30] phát triển và khai mở khả năng làm việc như một đơn vị của nhóm, để không có điều gì trong thái độ bên trong của bất kỳ thành viên nào có thể phá vỡ nhịp điệu đã thiết lập cẩn thận.

Tại sao chúng ta phải quan sát bản thân kỹ lưỡng đến vậy? Những gì chính chúng ta phát ra có thể phá vỡ nhịp điệu đã được thiết lập cẩn thận mà chúng ta không hay biết.

[31] For it is quite possible for a member of the group to retard the work and to hold back the group because he is so engrossed in his own affairs or in his own ideas of self-development;

Have we experienced this? Perhaps we were the ones to blame. Have we held back the group through engrossment in our own ideas or through ambition to develop ourselves? The task is to discover whether we are responsible for holding back the group.

[31] Bởi một thành viên trong nhóm hoàn toàn có thể làm chậm công việc và kìm hãm nhóm vì quá mải mê với những chuyện riêng hoặc những ý tưởng riêng về việc phát triển bản thân;

Chúng ta đã từng trải qua điều này chưa? Có lẽ chính chúng ta là người có lỗi. Chúng ta có từng kìm hãm nhóm vì quá mải mê với những ý tưởng riêng hoặc vì tham vọng phát triển bản thân không? Nhiệm vụ là tìm hiểu xem chúng ta có phải chịu trách nhiệm về việc kìm hãm nhóm hay không.

[32] when some members cease their activity it does affect the inner group vibration; when others become slowed up by definite changes in their outer or inner lives, this requires periods of adjustment and oft of re-organisation of the life.

[32] khi một số thành viên ngừng hoạt động, điều đó thực sự ảnh hưởng đến rung động bên trong của nhóm; khi những người khác chậm lại do những thay đổi rõ rệt trong đời sống bên ngoài hoặc bên trong của họ, điều này đòi hỏi những giai đoạn

điều chỉnh và thường cả việc tổ chức lại đời sống.

We have a telepathic effect upon one another in a group. That gives us no justification for evading the responsibility and saying, 'It's only me. How does that affect others?' It is like the question of vaccination during the COVID pandemic. In my view it affects other people as well as the person choosing. We must assess our relation to the group carefully and responsibly.

Trong một nhóm, chúng ta tác động đến nhau qua viễn cảm. Điều đó không cho chúng ta lý do để trốn tránh trách nhiệm và nói: 'Chỉ có riêng tôi thôi. Điều đó ảnh hưởng gì đến người khác?' Điều này cũng giống như vấn đề tiêm chủng trong đại dịch COVID. Theo tôi, việc ấy ảnh hưởng đến cả những người khác lẫn người đưa ra lựa chọn. Chúng ta phải đánh giá mối quan hệ của mình với nhóm một cách cẩn thận và có trách nhiệm.

[33] These changes, being externalised, can produce powerful psychological changes and upset the rhythm of the soul's endeavour.

[33] Khi ngoại hiện, những thay đổi này có thể tạo ra những biến đổi tâm lý mạnh mẽ và làm xáo trộn nhịp điệu nỗ lực của linh hồn.

I guess no group worker lives unto himself alone.

Tôi cho rằng không người hoạt động nhóm nào chỉ sống cho riêng mình.

[34] A tried and experienced disciple will not let such a change upset his inner rhythm, but a less experienced disciple needs real soul watchfulness to the danger of sidetracking the life interest from spiritual purposes to personality attentions and interests.

[34] Một đệ tử đã qua thử thách và [Page 39] có kinh nghiệm sẽ không để một thay đổi như thế làm xáo trộn nhịp điệu bên trong của mình, nhưng một đệ tử ít kinh nghiệm hơn cần có sự tỉnh thức thực sự của linh hồn trước nguy cơ mối quan tâm trong đời sống bị chuyển hướng từ những mục đích tinh thần sang những điều phàm ngã chú ý và quan tâm.

I have fallen into that trap. When I first worked at the Arcane School, perhaps I was overstimulated by the possibilities I sensed around me. I became absorbed in research in *The Secret Doctrine* on the 'sin of the mindless,' anthropoid apes and their relationship to present humanity, and whether they had been individualized. Interesting questions, but off the mark of what the group was trying to do. Mary Bailey reminded me in no uncertain terms. Her first-ray soul and second-ray personality

Tôi đã từng rơi vào cái bẫy ấy. Khi mới làm việc tại Trường Arcane, có lẽ những khả năng mà tôi cảm nhận được quanh mình đã kích thích tôi quá mức. Tôi mải mê nghiên cứu trong *Giáo Lý Bí Nhiệm* về 'tội lỗi của những kẻ vô trí', về các loài vượn dạng người và mối quan hệ của chúng với nhân loại hiện nay, cũng như liệu chúng đã được biệt ngã hóa hay chưa. Đó là những câu hỏi thú vị, nhưng lại chệch khỏi mục tiêu mà nhóm đang cố gắng thực hiện. Mary Bailey đã nhắc nhở tôi hết sức thẳng thắn. Linh hồn cung

allowed her to convey first-ray methods in a way others could assimilate, without undue harshness.

một và phàm ngã cung hai của bà cho phép bà truyền đạt các phương pháp cung một theo cách người khác có thể tiếp thu, mà không quá khắc nghiệt.

We have not reached the third injunction or the discussion of dangers. We began on page 37 and reached page 39. The material is gradually sinking in and can make a real difference in our understanding of successful spiritual group telepathy. We will continue on page 39 in Program 14.

Chúng ta vẫn chưa đến huấn thị thứ ba hay phần thảo luận về các nguy cơ. Chúng ta bắt đầu ở trang 37 và đã đến trang 39. Nội dung này đang dần thấm sâu và có thể tạo ra sự khác biệt thực sự trong sự thấu hiểu của chúng ta về viễn cảm nhóm tinh thần thành công. Chúng ta sẽ tiếp tục ở trang 39 trong Chương trình 14.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 014

Tóm Tắt

Nhịp điệu linh hồn và trách nhiệm đối với nhóm

Mỗi thành viên có thể thúc đẩy, trì hoãn hoặc khiến công việc nhóm mất hiệu lực khi quá bận tâm đến chuyện riêng hay sự phát triển bản thân. Việc ngừng hoạt động hoặc những thay đổi trong đời sống bên trong và bên ngoài có thể làm xáo trộn rung động của nhóm, đòi hỏi điều chỉnh và tái tổ chức đời sống. Đệ tử từng trải giữ được nhịp điệu nội tâm trước những biến động ấy; đệ tử ít kinh nghiệm cần tỉnh thức để các mục đích tinh thần không nhường chỗ cho những quan tâm của phàm ngã.

Ba huấn thị nền tảng của công việc nhóm

Huấn thị thứ nhất là hòa nhịp với nhau bằng tình thương sâu sắc và sự thấu hiểu, để việc nhận ra nhược điểm của một huynh đệ khơi dậy tình thương lớn hơn cùng mong muốn trợ giúp. Những chỉ dẫn trong Luận về Chánh Thuật về việc đi vào trái tim, đi vào thể trí và hòa hợp với linh hồn của huynh đệ tạo nền tảng cho sự nhạy cảm ấy. Huấn thị thứ hai yêu cầu một tình thương nhóm vững mạnh đến mức không gì phá vỡ được. Huấn thị thứ ba đòi hỏi kiểm soát hết sức cẩn trọng mọi công việc viễn cảm, đặc biệt về động cơ, kỹ thuật và phương pháp.

Động cơ vô ngã và nguy cơ áp đặt

Theo Chân sư DK, mọi nỗ lực nhóm nhằm tác động đến quan điểm, cách nhìn đời sống hoặc cách sống của người khác phải hoàn toàn vô ngã, khôn ngoan và thận trọng. Công việc ấy phải tránh sự nhấn mạnh phàm ngã, áp lực cá nhân và áp lực trí tuệ xuất phát từ tín điều, thành kiến hay ý tưởng riêng. Một hoặc hai người thống trị nhóm có thể dùng hệ thống niềm tin chật hẹp để giam hãm tâm thức những người thậm chí không biết mình đang chịu tác động. Vì vậy, việc tự xét nhóm có thực sự vô ngã hay không cần đi cùng sự cảnh giác trước tính bè phái, thuyết âm mưu, sự loại trừ và bất khoan dung.

Viễn cảm bản năng và những ảnh hưởng chính trị

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều người tại Hoa Kỳ đang chịu những ảnh hưởng viễn cảm bản năng và cảm xúc không được kiểm soát, nhưng xem đó là đời sống bình thường. Cuộc tấn công Điện Capitol ngày 6 tháng 1 được nhìn nhận như một nỗ lực đảo chính suýt thành công, trong đó những người tham gia tưởng mình bảo vệ đất nước nhưng hướng đến một nước Mỹ dành riêng cho người da trắng và những tín điều hẹp hòi. Quan điểm ấy trái với lý tưởng rộng mở, chấp nhận và bao gồm của cung hai, vốn tiếp sinh lực cho linh hồn Hoa Kỳ. Cuộc đấu tranh cho dân chủ được liên hệ với sự đối đầu giữa Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại và những mãnh lực nô dịch phàm ngã trong quá trình tiến vào Kỷ nguyên Bảo Bình.

Ranh giới giữa trợ giúp và Hắc thuật

Chân sư DK xác định rằng ngay khi một cá nhân hay nhóm có khuynh hướng cưỡng ép, tạo áp lực trí tuệ khiến người khác bất lực trước tác động của những thể trí khác, công việc ấy đã mang tính Hắc thuật. Động cơ đúng có thể bảo vệ nhóm khỏi những hậu quả nghiêm trọng cho chính họ, nhưng người chịu tác động vẫn có thể trở nên thụ động và suy yếu ý chí. Nguyên tắc này được đối chiếu với viễn cảnh trong Tâm Lý Học Nội Môn II về một nhóm dẫn dắt một nhóm, đòi hỏi hình thức lãnh đạo khác với chuyên chế hay độc tài. Hitler, Mussolini và một cựu tổng thống Hoa Kỳ

được Thầy MDR viện dẫn trong bình luận riêng về tính tự tôn cuồng đại và tham vọng quyền lực ích kỷ.

Cưỡng chế, nô lệ và những mãnh lực chưa bị khép kín

Việc chiếm quyền điều khiển ý chí người khác được xem là một hình thức nô dịch, liên hệ với lịch sử buôn bán nô lệ tại Hoa Kỳ, Anh và châu Phi, hoạt động của hải tặc Barbary cùng vai trò can thiệp của William Wilberforce. Theo lời dẫn lại trong phần bình giảng, Chân sư DK từng quy trách nhiệm cho chủ nghĩa Zion vì để cánh cửa dẫn đến các mãnh lực tà ác còn hé mở sau Thế chiến thứ hai, đồng thời liên hệ các mãnh lực ấy với phong trào Quốc xã. Thầy MDR nhìn nhận đây là một khẳng định khó chấp nhận và đặt câu hỏi về tính đúng đắn của nó, rồi đưa ra cách đối chiếu riêng dựa trên cưỡng chế, cướp đoạt và việc chiếm "Đất Hứa" bằng gươm trong quá khứ. Mốc 2117 được nêu là thời điểm Kỷ nguyên Bảo Bình thực sự bắt đầu, với khoảng thời gian trước đó dành cho việc chấn chỉnh tình trạng này.

Tự do ý chí và con đường tả đạo

Thảm kịch tự sát tập thể tại Jonestown minh họa tình trạng suy yếu khi con người phục tùng một lãnh tụ độc đoán chỉ quan tâm đến bản thân. Một lời dạy được nhớ lại nhưng chưa xác định chắc chắn là của Chân sư Morya hay Chân sư DK cho biết: theo định luật tự do của Sirius, những người trợ giúp không được xâm phạm trung tâm ý chí, trong khi các mãnh lực tà ác nhắm vào trung tâm ấy để cưỡng chế. Aleister Crowley được viện dẫn trong nhận định riêng về việc theo đuổi uy thế, danh tiếng và quyền lực phàm ngã mà thiếu quan tâm đến người khác. Phần bình giảng cũng dẫn cảnh báo rằng người bước trên tả đạo có thể hiện diện ngay giữa đời sống quen thuộc, và mô tả những số phận của Hắc đoàn như bị cắt đứt với Thái dương Thiên Thần hoặc phải khởi đầu lại trong một hệ mặt trời mới.

Những kết quả của tác động viễn cảm đúng đắn

Công việc viễn cảm chân chính củng cố ý chí hướng đến hành động đúng, tăng cường ánh sáng nội tâm, giải phóng thể cảm dục khỏi ảo cảm và làm thể xác thanh khiết, tràn đầy sinh lực hơn. Những kết quả ấy tạo sự tương phản rõ rệt với tác động làm suy yếu ý chí của công việc cưỡng ép. Châm ngôn "năng lượng đi theo tư tưởng" cần được nhìn nhận như một chân lý có hiệu lực thực tế, vì hoạt động hợp nhất của nhóm có sức mạnh rất lớn. Kỷ nguyên Bảo Bình, Song Tử và các dấu hiệu hành khí được liên hệ với thể dĩ thái, mở ra cơ hội củng cố bản chất nguyên mẫu của thể này để phần Thiên Cơ mà nhóm đảm trách có thể biểu hiện rõ hơn.

Phương pháp truyền đạt của Thánh đoàn

Thánh đoàn làm việc bằng cách tạo ấn tượng lên thể trí các đệ tử, với Chân sư giữ vai trò phát truyền và đệ tử tiếp nhận cả ấn tượng lẫn năng lượng, thường qua những tác động âm thầm. Công việc của Chân sư DK với các đệ tử được nêu như ví dụ kéo dài khoảng 18 năm, với giai đoạn mãnh liệt nhất từ 1931 đến 1946 và còn tiếp tục phần nào sau đó. Phương pháp này là sự tương ứng cao hơn của cách các nhóm đệ tử cần học để trợ giúp những cá nhân và nhóm khác. Hiểu cách Chân sư làm việc giúp định hướng sự trợ giúp theo hướng khơi mở khả năng thay vì áp đặt.

Mặc khải, thanh lọc và trở nên hữu ích

Ấn tượng từ Chân sư kích hoạt những hạt giống hành động và thói quen tiềm ẩn, cả tốt lẫn xấu, đưa đến chuỗi kết quả: mặc khải, thanh lọc, làm phong phú và trở nên hữu ích. Sự xuất hiện của những tư tưởng hoặc cảm xúc đáng kinh ngạc có thể bộc lộ chính những khuynh hướng còn tiềm ẩn trong người đệ tử, cần được nhận trách nhiệm và đưa vào lửa thanh lọc. Trải nghiệm cá nhân

được nêu để minh họa việc nhận ra những tư tưởng khó chấp nhận thực sự thuộc về mình, rồi loại bỏ tạp chất và tích lũy năng lực phụng sự. Cuộc gặp Mary Bailey tại Lucis Trust ở New York, cùng lời nhắc về Foster Bailey, làm nổi bật nguyện vọng giản dị: trở nên hữu ích.

Tiếp sinh lực và thiết lập những quan hệ đúng đắn

Tác động thứ hai của ấn tượng từ Chân sư là tiếp sinh lực và thúc đẩy phàm ngã thiết lập quan hệ đúng với linh hồn, môi trường và nhân loại. Phần bình giảng tổng hợp bốn kết quả của tiến trình mặc khải cùng ba hướng quan hệ này thành bảy điểm biểu hiện tác động thiện lành. Một nhóm có động cơ đúng cũng có thể tạo ra những hiệu quả tương ứng khi làm việc với người khác.

Tình thương bảo vệ sự toàn vẹn của người được trợ giúp

Nhận biết sức mạnh của tư tưởng định hướng đòi hỏi giữ đời sống cảm dục và hồng trần thanh khiết, theo dõi tư tưởng cùng ý tưởng, và nuôi dưỡng tình thương đủ sức ngăn lòng ham quyền lực. Ví dụ về tiêm chủng trong đại dịch COVID được Thầy MDR dùng để lập luận rằng quyết định cá nhân có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người khác; sự khăng khăng độc lập có thể bỏ qua trách nhiệm liên đới ấy. Tình thương giữ vai trò tối quan trọng trên hành tinh này và là điều kiện thiết yếu của công việc viễn cảm nhóm. Nhờ đó, nhóm có thể gợi ý, củng cố và giảng dạy một cách chủ quan mà không gây ảnh hưởng quá mức, cưỡng ép hay xâm phạm tự do và quyền tự quyết tinh thần của người được trợ giúp.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 14: Text – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 14: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tệp DOCX nguồn đã cung cấp; các dấu chỉ số trang in được nhúng trong văn bản được thể hiện dưới dạng [Page n].

[1] Thirdly: Any group work of this kind must be most carefully controlled; any group effort which seeks to impress the mind of any subject (whether an individual or a group) must be strenuously guarded as to motive and method; [2] any group endeavour which involves a united applied effort to effect changes in the point of view, an outlook on life, or a technique of living must be utterly selfless, most wisely and cautiously undertaken, and must be kept free from any personality emphasis, any personality pressure and any mental pressure which is formulated in terms of individual belief, prejudice, dogmatism or

[1] Thứ ba: Mọi công việc nhóm thuộc loại này đều phải được kiểm soát hết sức cẩn thận; mọi nỗ lực nhóm nhằm tạo ấn tượng lên thể trí của bất kỳ đối tượng nào (dù là một cá nhân hay một nhóm) đều phải được giám sát nghiêm ngặt về động cơ và phương pháp; [2] mọi nỗ lực nhóm có sự chung sức vận dụng để tạo ra những thay đổi về quan điểm, cách nhìn cuộc sống hay kỹ thuật sống đều phải hoàn toàn vô vị kỷ, phải được thực hiện hết sức sáng suốt và thận trọng, đồng thời phải tránh mọi sự nhấn mạnh vào phàm ngã, mọi áp lực từ phàm ngã và mọi áp lực trí tuệ được hình thành từ niềm tin cá nhân, thành kiến, giáo điều hay ý tưởng. Tôi

ideas. I would ask you to study the above few words most carefully.

muốn đề nghị các bạn nghiên cứu thật kỹ những lời ngắn gọn trên đây.

[3] The moment that there is the least tendency on the part of a group, or of an individual in a group, to force an issue, to bring so much mental pressure to bear that an individual or group is helpless under the impact of other minds, you have what is called "black magic." [4] Right motive may protect the group from any serious results to themselves, but the effect upon their victim will be definitely serious, rendering him negative, and with a weakened will.

[3] Ngay khi một nhóm, hoặc một cá nhân trong nhóm, có dù chỉ một khuynh hướng nhỏ nhất muốn ép một vấn đề theo ý mình, muốn gây áp lực trí tuệ mạnh đến mức một cá nhân hay một nhóm trở nên bất lực dưới tác động của những thể trí khác, thì đó là điều được gọi là "hắc thuật". [4] Động cơ đúng đắn có thể bảo vệ nhóm khỏi những hậu quả nghiêm trọng đối với chính họ, nhưng tác động lên nạn nhân của họ chắc chắn sẽ nghiêm trọng, khiến y trở nên thụ động và ý chí suy yếu.

[5] The result of all true telepathic work and rightly directed effort to "impress" a subject will be to leave him with a strengthened will to right action, an intensified interior light, an astral body freer from glamour, and a physical body more vital and purer. The potency of a united group activity is incredibly powerful. [6] The occult aphorism that "energy follows thought" is either a statement of a truth or else a meaningless phrase.

[5] Kết quả của mọi công việc viễn cảm chân chính và mọi nỗ lực được định hướng đúng đắn nhằm "tạo ấn tượng" lên một đối tượng sẽ là giúp y có ý chí mạnh mẽ hơn để hành động đúng đắn, ánh sáng nội tâm được tăng cường, thể cảm dục ít chịu ảnh hưởng của ảo cảm hơn, và thể xác dồi dào sinh lực hơn, thanh khiết hơn. Hoạt động hợp nhất của một nhóm có sức mạnh lớn đến mức khó tin. [6] Châm ngôn huyền bí "năng lượng theo sau tư tưởng" hoặc là lời phát biểu một chân lý, hoặc chỉ là một cụm từ vô nghĩa.

[Page 40]

[Page 40]

[7] Forget not that the method of work of the Hierarchy is that of impression upon the minds of Their disciples, [8] of telepathic work carried on with the Master as broadcaster and the disciple as the recipient of impression and of energy. This reception of impression and energy has a dual effect:

[7] Đừng quên rằng phương pháp làm việc của Thánh đoàn là tạo ấn tượng lên thể trí của các đệ tử của Các Ngài, [8] là công việc viễn cảm được tiến hành với Chân sư là Đấng phát truyền và đệ tử là người tiếp nhận ấn tượng cùng năng lượng. Việc tiếp nhận ấn tượng và năng lượng này có tác động kép:

[9] 1. It brings into activity the latent seeds of action and of habits (good or bad), thus producing revelation, [10] purification, enrichment and usefulness.

[9] 1. Nó khơi hoạt những hạt giống tiềm tàng của hành động và thói quen (tốt hoặc xấu), qua đó đem lại sự mặc khải, [10] sự thanh lọc, sự phong phú và tính hữu ích.

[11] 2. It vitalises and galvanises the personality into a right relation to the soul, to the environment, and to humanity.

[11] 2. Nó tiếp sinh lực và thúc đẩy mạnh mẽ phàm ngã thiết lập mối quan hệ đúng đắn với linh hồn, với môi trường và với nhân loại.

[12] It is necessary for you and for all disciples to grasp the correspondence to this hierarchical effort and any effort which you may make in order to work as a group of individuals with groups or individuals. [13] An appreciation of the power which you may let loose, of the dynamic effect which you may succeed in awakening in the subject of your directed thought, and of the impression which you may imprint in the mind and consciousness of the subject should incite you to a guarded purity of life (astral and physical), to a watchfulness over thoughts and ideas, and to a love which will safeguard you from all love of power. [14] Thus you will preserve the integrity of those you seek to help and will be enabled to suggest, to strengthen and to teach subjectively with no undue influence, no forcing, and no infringement of the liberty and spiritual franchise of the person concerned. A difficult task, my brothers, but one to which you are equal, given due attention and obedience to the above three injunctions as to motive, technique and method.

[12] Các bạn và mọi đệ tử cần nắm vững sự tương ứng giữa nỗ lực này của Thánh đoàn với bất kỳ nỗ lực nào mà các bạn có thể thực hiện để cùng nhau hoạt động thành một nhóm gồm các cá nhân, làm việc với những nhóm hoặc cá nhân khác. [13] Việc nhận thức rõ quyền năng mà các bạn có thể giải phóng, tác động mạnh mẽ mà các bạn có thể khơi dậy nơi đối tượng tiếp nhận tư tưởng có định hướng của mình, cùng ấn tượng mà các bạn có thể khắc ghi vào thể trí và tâm thức của đối tượng ấy, phải thôi thúc các bạn giữ gìn đời sống thanh khiết (về cảm dục và hồng trần), cảnh giác với những tư tưởng và ý tưởng của mình, đồng thời vun đắp một tình thương sẽ bảo vệ các bạn khỏi mọi ham muốn quyền lực. [14] Như vậy, các bạn sẽ giữ gìn sự toàn vẹn của những người mình tìm cách giúp đỡ, và có thể gợi ý, củng cố, giảng dạy trên phương diện chủ quan mà không gây ảnh hưởng quá mức, không cưỡng ép, cũng không xâm phạm tự do và quyền tự chủ tinh thần của người liên quan. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, Các huynh đệ của Tôi, nhưng các bạn đủ sức thực hiện, miễn là dành sự chú tâm đúng mức và tuân thủ ba huấn thị trên về động cơ, kỹ thuật và phương pháp.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 14 – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 14

Friends, my voice is still affected by the oregano oil I took, so I need to speak quietly while my vocal cords recover. I hope the

Thưa các bạn, giọng tôi vẫn còn chịu ảnh hưởng của dầu kinh giới cay mà tôi đã uống, nên tôi cần nói nhỏ trong khi chờ dây thanh

effect is temporary. This is Program 14, October 29.

âm hồi phục. Tôi hy vọng ảnh hưởng này chỉ là tạm thời. Đây là Chương trình 14, ngày 29 tháng 10.

As a transition from Program 13, the Tibetan reminds us that each of us can either advance the group's work or retard it, perhaps even rendering it ineffective.

Tiếp nối Chương trình 13, Chân sư Tây Tạng nhắc chúng ta rằng mỗi người đều có thể thúc đẩy hoặc làm chậm công việc của nhóm, thậm chí có lẽ còn khiến công việc ấy mất hiệu quả.

For it is quite possible for a member of the group to retard the work and to hold back the group because he is so engrossed in his own affairs or in his own ideas of self-development; when some members cease their activity it does affect the inner group vibration; when others become slowed up by definite changes in their outer or inner lives, this requires periods of adjustment and oft of re-organisation of the life. These changes, being externalised, can produce powerful psychological changes and upset the rhythm of the soul's endeavour

Bởi một thành viên hoàn toàn có thể làm chậm công việc và kìm hãm nhóm vì quá mải mê với những việc riêng hoặc những ý tưởng riêng về việc phát triển bản thân; khi một số thành viên ngừng hoạt động, điều đó quả thực ảnh hưởng đến rung động bên trong của nhóm; khi những thành viên khác chậm lại do những thay đổi rõ rệt trong đời sống bên ngoài hoặc bên trong, điều này đòi hỏi những giai đoạn điều chỉnh và thường cả việc tổ chức lại đời sống. Khi ngoại hiện, những thay đổi này có thể tạo ra những biến đổi tâm lý mạnh mẽ và làm xáo trộn nhịp điệu nỗ lực của linh hồn

We can question ourselves here.

Ở đây, chúng ta có thể tự vấn.

A tried and experienced disciple will not let such a change upset his inner rhythm, but a less experienced disciple needs real soul watchfulness to the danger of sidetracking the life interest from spiritual purposes to personality attentions and interests.

Một đệ tử từng trải và giàu kinh nghiệm sẽ không để một thay đổi như thế làm xáo trộn nhịp điệu bên trong của mình, nhưng một đệ tử ít kinh nghiệm hơn cần có sự tỉnh thức thực sự của linh hồn trước nguy cơ mối quan tâm trong đời sống bị chệch hướng từ những mục đích tinh thần sang những điều phàm ngã chú ý và quan tâm.

The less experienced disciple is where we come into the picture. Pause a moment and see where you stand.

Chúng ta nằm trong trường hợp người đệ tử ít kinh nghiệm hơn. Hãy dừng lại một lát và xem các bạn đang ở đâu.

Pushing ahead too hard may have consequences. I could wait several days

Cố gắng tiến tới quá mức có thể dẫn đến những hệ quả. Tôi có thể chờ vài ngày rồi

before recording again, or continue carefully while my voice remains compromised.

mới thu âm tiếp, hoặc thận trọng tiếp tục trong khi giọng vẫn chưa hồi phục.

The first injunction is to develop the ability to tune in to one another with deep love and understanding. It places love and the desire to help first: recognizing a brother's weakness should evoke deeper love.

Huấn thị thứ nhất là phát triển khả năng hòa điệu với nhau bằng tình thương sâu sắc và sự thấu hiểu. Huấn thị này đặt tình thương và mong muốn giúp đỡ lên hàng đầu: nhận ra điểm yếu của một huynh đệ phải khơi dậy tình thương sâu sắc hơn.

The earlier rules from *A Treatise on White Magic*—to enter a brother's heart, enter his mind, and blend with his soul—give us very important foundational objectives. Then, with that sensitivity, love can develop. The second injunction calls for a group love of such strength that nothing can break it.

Các quy luật trước đây trong *Luận về Chánh Thuật*—đi vào trái tim của một huynh đệ, đi vào thể trí của người ấy và hòa nhập với linh hồn người ấy—mang lại cho chúng ta những mục tiêu nền tảng rất quan trọng. Khi ấy, với sự nhạy cảm đó, tình thương có thể phát triển. Huấn thị thứ hai đòi hỏi một tình thương nhóm mạnh mẽ đến mức không gì có thể phá vỡ.

We now come to the third injunction. What is the next one?

Giờ đây, chúng ta đi đến huấn thị thứ ba. Huấn thị tiếp theo là gì?

[1] Thirdly: Any group work of this kind must be most carefully controlled; any group effort which seeks to impress the mind of any subject (whether an individual or a group) must be strenuously guarded as to motive and method;

[1] Thứ ba: Mọi công việc nhóm thuộc loại này đều phải được kiểm soát hết sức cẩn thận; mọi nỗ lực nhóm nhằm tạo ấn tượng lên thể trí của bất kỳ đối tượng nào (dù là một cá nhân hay một nhóm) đều phải được giám sát nghiêm ngặt về động cơ và phương pháp;

It is possible to use a group telepathically for bad effects. The Brothers of Darkness also know how to impress telepathically, and, as I may have said, what DK eventually called Hitler and his evil gang were impressed in this manner.

Có thể sử dụng một nhóm bằng viễn cảm để gây ra những tác động xấu. Các Huynh Đệ Bóng Tối cũng biết cách truyền ấn tượng bằng viễn cảm, và như có lẽ tôi đã nói, những kẻ mà về sau Chân sư DK gọi là Hitler cùng bè lũ tà ác của hắn đã tiếp nhận ấn tượng theo cách này.

Most carefully controlled.

Được kiểm soát hết sức cẩn thận.

In the United States at this time, we have people being wrongly impressed. They do

Hiện nay, tại Hoa Kỳ, có những người đang tiếp nhận những ấn tượng sai lệch. Họ

not know the source and do not even think they are being impressed. For them it is just normal living, this uncontrolled instinctual and emotional telepathy.

không biết nguồn gốc và thậm chí không nghĩ rằng mình đang tiếp nhận ấn tượng. Đối với họ, hoạt động viễn cảm theo bản năng và cảm xúc không được kiểm soát này chỉ là cuộc sống bình thường.

Some members of the U.S. Congress would like us to forget January 6, when we came very close to witnessing a successful coup against our democracy. This can happen anywhere. The people who attacked the Capitol—and I think an attack is the only way to call it—thought they were acting in the best interests of the only America they knew and loved. That was an exclusive America for white people and believers in narrow dogma, with a superiority complex. The second-ray ideal is broad, accepting, and inclusive. It is pitiful if one understands the forces that were guiding them.

Một số thành viên Quốc hội Hoa Kỳ muốn chúng ta quên đi ngày 6 tháng 1, khi chúng ta đã suýt chứng kiến một cuộc đảo chính thành công chống lại nền dân chủ của mình. Điều này có thể xảy ra ở bất cứ đâu. Những người tấn công Điện Capitol—và tôi nghĩ chỉ có thể gọi đó là một cuộc tấn công—cho rằng họ đang hành động vì lợi ích cao nhất của nước Mỹ duy nhất mà họ biết và yêu mến. Đó là một nước Mỹ mang tính loại trừ, dành cho người da trắng và những người tin vào giáo điều hẹp hòi, mang phức cảm tự tôn. Lý tưởng của cung hai là rộng mở, chấp nhận và bao gồm. Nếu thấu hiểu những mãnh lực đã dẫn dắt họ, ta sẽ thấy thật đáng thương.

[2] any group endeavour which involves a united applied effort to effect changes in the point of view, an outlook on life, or a technique of living must be utterly selfless, most wisely and cautiously undertaken, and must be kept free from any personality emphasis, any personality pressure and any mental pressure which is formulated in terms of individual belief, prejudice, dogmatism or ideas. I would ask you to study the above few words most carefully.

[2] mọi nỗ lực nhóm có sự chung sức vận dụng để tạo ra những thay đổi về quan điểm, cách nhìn cuộc sống hay kỹ thuật sống đều phải hoàn toàn vô vị kỷ, phải được thực hiện hết sức sáng suốt và thận trọng, đồng thời phải tránh mọi sự nhấn mạnh vào phàm ngã, mọi áp lực từ phàm ngã và mọi áp lực trí tuệ được hình thành từ niềm tin cá nhân, thành kiến, giáo điều hay ý tưởng. Tôi muốn đề nghị các bạn nghiên cứu thật kỹ những lời ngắn gọn trên đây.

I said 'selfish' at first and corrected it to 'selfless.' That mistake is telling. The danger of pressure from a few people, of a cramped belief system imprisoning the consciousness of individuals, is very real. We are dealing with occult factors that can be used to imprison people who may not know they are being affected.

Lúc đầu, tôi đã nói “ích kỷ” rồi sửa lại thành “vị tha”. Sự nhầm lẫn ấy nói lên nhiều điều. Nguy cơ từ áp lực của một vài người, từ một hệ thống niềm tin chật hẹp giam hãm tâm thức của các cá nhân, là điều rất thực. Chúng ta đang bàn đến những yếu tố huyền bí có thể được sử dụng để giam hãm những người có lẽ không biết rằng mình đang chịu tác động.

If this is too painful to listen to, I understand. I hope to avoid what happened five years ago, when they had to cut the trachea to allow me to breathe. I think I have it somewhat under control.

Nếu nghe điều này quá khó chịu, tôi thấu hiểu. Tôi hy vọng tránh được chuyện đã xảy ra cách đây năm năm, khi người ta phải mở khí quản để tôi thở được. Tôi nghĩ mình đã phần nào kiểm soát được tình trạng này.

strenuously guarded as to motive and method

được giám sát nghiêm ngặt về động cơ và phương pháp

Consider the groups in which you are involved. Are they selfless groups? How do you know? Are one or two people dominating everything and forcing their own beliefs, prejudices, dogmatism, or ideas upon the group? Think about sectarian religious groups and almost lunatic conspiratorial groups. Think about how narrowness, exclusivity, and intolerance can captivate the emotions and the mind.

Hãy xem xét những nhóm mà các bạn tham gia. Đó có phải là những nhóm vị tha không? Làm sao các bạn biết? Có phải một hoặc hai người đang chi phối mọi việc và áp đặt niềm tin, thành kiến, tính giáo điều hoặc ý tưởng của riêng họ lên nhóm không? Hãy nghĩ đến những nhóm tôn giáo mang tính giáo phái và những nhóm theo thuyết âm mưu gần như điên loạn. Hãy nghĩ xem sự hẹp hòi, tính loại trừ và sự bất khoan dung có thể mê hoặc cảm xúc và thể trí như thế nào.

We are looking for freedom from unknown influences. The battle for democracy extends beyond the United States. The Angel of the Presence of humanity is once again facing the enslavement of the personality. This is the big issue as we attempt to move everyone successfully into the Aquarian Age.

Chúng ta đang tìm kiếm sự tự do khỏi những ảnh hưởng không rõ nguồn gốc. Cuộc đấu tranh vì dân chủ vượt ra ngoài phạm vi Hoa Kỳ. Một lần nữa, Thiên Thần của Hiện Diện của nhân loại đang đối mặt với sự nô dịch của phàm ngã. Đây là vấn đề lớn khi chúng ta cố gắng đưa mọi người bước vào Kỷ Nguyên Bảo Bình thành công.

[3] The moment that there is the least tendency on the part of a group, or of an individual in a group, to force an issue, to bring so much mental pressure to bear that an individual or group is helpless under the impact of other minds, you have what is called "black magic."

[3] Ngay khi một nhóm, hoặc một cá nhân trong nhóm, có dù chỉ một khuynh hướng nhỏ nhất muốn ép một vấn đề theo ý mình, muốn gây áp lực trí tuệ mạnh đến mức một cá nhân hay một nhóm trở nên bất lực dưới tác động của những thể trí khác, thì đó là điều được gọi là "hắc thuật".

That is a powerful sentence. In *Esoteric Psychology II*, DK discusses a future in which a group leads a group. It will take work to understand and make that effective. Here we have autocracy and dictatorship, and the

Đó là một câu đầy sức nặng. Trong *Tâm Lý Học Nội Môn II*, Chân sư DK bàn về một tương lai trong đó một nhóm lãnh đạo một nhóm. Sẽ cần nỗ lực để thấu hiểu và làm cho điều đó có hiệu quả. Ở đây, chúng ta có chế

possibility of megalomania. It was apparent in Hitler, who said amid the fires of total defeat that Germany was not worthy of him. That is how distorted his megalomania had become. Mussolini was not far behind, and a former president of the United States seems to be motivated by a similarly selfish megalomania.

độ chuyên quyền và độc tài, cùng khả năng xuất hiện chứng cuồng vĩ. Điều này thể hiện rõ ở Hitler, kẻ đã nói giữa biển lửa của sự thất bại hoàn toàn rằng nước Đức không xứng đáng với hắn. Chứng cuồng vĩ của hắn đã trở nên méo mó đến mức ấy. Mussolini cũng không kém bao nhiêu, và một cựu tổng thống Hoa Kỳ dường như cũng chịu sự thúc đẩy của một chứng cuồng vĩ ích kỷ tương tự.

This is the first time in this context that DK mentions the evil of commanding the will of another. That is slavery. Think of the slave trade in America and England before the beneficent intervention of William Wilberforce, of slavery in Africa, and of the so-called Barbary pirates. Somehow we think we are allowed to dominate others instead of giving them an opportunity for a higher quality of life.

Đây là lần đầu tiên trong ngữ cảnh này Chân sư DK đề cập đến điều ác của việc khống chế ý chí người khác. Đó là sự nô dịch. Hãy nghĩ đến hoạt động buôn bán nô lệ ở Mỹ và Anh trước sự can thiệp đầy thiện tâm của William Wilberforce, đến chế độ nô lệ ở châu Phi và những kẻ được gọi là cướp biển Barbary. Không hiểu sao chúng ta lại nghĩ mình có quyền thống trị người khác thay vì cho họ cơ hội có một đời sống với phẩm tính cao hơn.

Those forces are still at work, although they have been beaten back somewhat. As Master DK told us after the Second World War, the door to their unholy realm has been left ajar. He actually blamed Zionism for leaving it ajar and said that the same forces were behind Zionism as were behind the Nazi movement. That is a hard statement to take. Is he mistaken? The methods are similar: force, compulsion, robbery, and theft. I see a repetition of an old sin, when the so-called Promised Land was taken by the sword thousands of years ago. It is a kind of karma that will not go away easily.

Những mãnh lực ấy vẫn đang hoạt động, dù đã phần nào bị đẩy lùi. Như Chân sư DK đã nói với chúng ta sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, cánh cửa dẫn vào cõi bất thánh của chúng vẫn còn hé mở. Ngài thực sự quy trách nhiệm cho chủ nghĩa phục quốc Do Thái về việc để cánh cửa ấy hé mở, và nói rằng chính những mãnh lực đứng sau phong trào Quốc xã cũng đứng sau chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Đó là một nhận định khó chấp nhận. Liệu Ngài có nhầm không? Các phương pháp đều tương tự: vũ lực, cưỡng ép, cướp bóc và trộm cắp. Tôi thấy một tội lỗi cũ đang tái diễn, khi miền đất được gọi là Đất Hứa đã bị chiếm bằng gươm giáo hàng nghìn năm trước. Đó là một loại nghiệp quả sẽ không dễ dàng tiêu tan.

Bear in mind what happens when you force, compel, and steal, and care nothing for those who are helpless under your boot. This is how the Black Lodge works, and we have a

Hãy ghi nhớ điều gì xảy ra khi các bạn dùng vũ lực, cưỡng ép, chiếm đoạt và chẳng hề quan tâm đến những người bất lực dưới gót giày mình. Đó là cách Hắc đoàn hoạt động,

problem with it now. We have a little time to straighten it out before the Aquarian Age really begins in 2117.

và hiện nay chúng ta đang gặp vấn đề với điều đó. Chúng ta còn một ít thời gian để chấn chỉnh tình hình trước khi Kỷ Nguyên Bảo Bình thực sự bắt đầu vào năm 2117.

The moment that there is the least tendency on the part of a group, or of an individual in a group

Ngay khi một nhóm, hoặc một cá nhân trong nhóm, có khuynh hướng dù chỉ nhỏ nhất

Notice how little tendency DK says it takes. Think of cults centered on an authoritarian leader, as in the mass suicides in Jonestown. 'Drinking the Kool-Aid' has become a colloquial expression for voluntary submission to an authoritarian leader who cares only about himself. That is a condition of debilitation.

Hãy lưu ý rằng theo lời Chân sư DK, chỉ cần một khuynh hướng nhỏ đến mức nào. Hãy nghĩ đến những giáo phái xoay quanh một lãnh tụ độc đoán, như trong các vụ tự sát tập thể ở Jonestown. “Uống Kool-Aid” đã trở thành một cách nói thông tục chỉ sự tự nguyện phục tùng một lãnh tụ độc đoán chỉ biết quan tâm đến bản thân. Đó là một tình trạng suy nhược.

Was it Master Morya who said this, or perhaps the Tibetan? I am trying to remember. According to the Sirian law of freedom, those who would help are not allowed to touch the center of the will. The forces of evil target that center and compel for their own ends. I think of some of the things Aleister Crowley did. When other people were in trouble, he did not care. He cared about his own lower ego, his prominence, and his recognized power in front of others.

Có phải Chân sư Morya đã nói điều này, hay có lẽ là Chân sư Tây Tạng? Tôi đang cố nhớ lại. Theo định luật tự do của Sirius, những ai muốn giúp đỡ đều không được phép chạm đến trung tâm ý chí. Các mãnh lực tà ác nhắm vào trung tâm ấy và cưỡng ép vì mục đích riêng của chúng. Tôi nghĩ đến một số việc Aleister Crowley đã làm. Khi người khác gặp khó khăn, ông chẳng quan tâm. Ông chỉ quan tâm đến phàm ngã của mình, sự nổi bật của mình và quyền lực mà người khác công nhận nơi mình.

There are people who have already taken steps on the path of black magic, the left-hand path. As Master Morya tells us, they may be sitting at the same dinner table with you while going in an entirely different direction. We have a very serious situation that could retard us. The Black Lodge is doomed, and various fates await it: severance from the Solar Angel or, worse, the need to start all over again in a new solar system. That would sever one from all the monad has achieved.

Có những người đã bước trên con đường hắc thuật, con đường tả đạo. Như Chân sư Morya cho chúng ta biết, họ có thể ngồi cùng bàn ăn với các bạn trong khi đi theo một hướng hoàn toàn khác. Chúng ta đang đối diện với một tình thế rất nghiêm trọng, có thể làm chậm bước tiến của chúng ta. Hắc đoàn tất yếu sẽ diệt vong, và nhiều số phận khác nhau đang chờ đợi nó: bị cắt đứt liên hệ với Thái dương Thiên Thần hoặc, tệ hơn, phải bắt đầu lại từ đầu trong một hệ mặt trời mới.

Điều đó sẽ cắt đứt một người khỏi tất cả những gì chân thần đã đạt được.

[4] Right motive may protect the group from any serious results to themselves, but the effect upon their victim will be definitely serious, rendering him negative, and with a weakened will.

[4] Động cơ đúng đắn có thể bảo vệ nhóm khỏi những hậu quả nghiêm trọng đối với chính họ, nhưng tác động lên nạn nhân của họ chắc chắn sẽ nghiêm trọng, khiến y trở nên thụ động và ý chí suy yếu.

Do we begin to see the responsibility we bear when we enter this kind of group work? If we are careless or unskillful and fail to guard the group strenuously as to motive and method, people can get hurt and hardly know what happened to them. Similarly, people opposed to democracy may hardly know they oppose it. They think they are true patriots, but they love their country in an enslaved way. They want to keep America for white men or for white people generally. Their underlying motives are deeply racist, which puts them out of tune with the great second ray that empowers the soul of America.

Chúng ta có bắt đầu thấy trách nhiệm mình gánh vác khi tham gia loại công việc nhóm này không? Nếu chúng ta bất cẩn hoặc thiếu khéo léo, không hết sức bảo vệ nhóm về mặt động cơ và phương pháp, người ta có thể bị tổn hại mà hầu như không biết điều gì đã xảy ra với mình. Tương tự, những người chống lại nền dân chủ có thể hầu như không biết rằng mình đang chống lại nó. Họ nghĩ mình là những người yêu nước chân chính, nhưng họ yêu đất nước mình trong sự nô lệ. Họ muốn giữ nước Mỹ cho những người đàn ông da trắng hoặc cho người da trắng nói chung. Những động cơ tiềm ẩn của họ mang tính phân biệt chủng tộc sâu sắc, khiến họ lạc điệu với cung hai vĩ đại đang trao quyền năng cho linh hồn nước Mỹ.

[5] The result of all true telepathic work and rightly directed effort to "impress" a subject will be to leave him with a strengthened will to right action, an intensified interior light, an astral body freer from glamour, and a physical body more vital and purer. The potency of a united group activity is incredibly powerful.

[5] Kết quả của mọi công việc viễn cảm chân chính và mọi nỗ lực được định hướng đúng đắn nhằm "tạo ấn tượng" lên một đối tượng sẽ là giúp y có ý chí mạnh mẽ hơn để hành động đúng đắn, ánh sáng nội tâm được tăng cường, thể cảm dục ít chịu ảnh hưởng của ảo cảm hơn, và thể xác dồi dào sinh lực hơn, thanh khiết hơn. Hoạt động hợp nhất của một nhóm có sức mạnh lớn đến mức khó tin.

DK has presented a real contrast between occult group work that is wrongly motivated and work that is rightly motivated. Over the years he has given us powerful mantrams, and here we have a moment of truth.

Chân sư DK đã trình bày một sự tương phản rõ rệt giữa công việc nhóm huyền bí có động cơ sai lầm và công việc có động cơ đúng đắn. Qua nhiều năm, Ngài đã ban cho chúng ta những mantram đầy quyền năng, và ở đây

chúng ta đứng trước một thời điểm đối diện với sự thật.

[6] The occult aphorism that "energy follows thought" is either a statement of a truth or else a meaningless phrase.

[6] Châm ngôn huyền bí "năng lượng theo sau tư tưởng" hoặc là lời phát biểu một chân lý, hoặc chỉ là một cụm từ vô nghĩa.

What do we think? What does it mean to us that energy follows thought? Notice the effects of rightly directed impression: light, freedom from glamour, vitality, and effectiveness on the physical plane. A great deal is going on telepathically. The Master works that way, the Angel of the Presence works that way, and more advanced groups work in that way with groups just beginning.

Chúng ta nghĩ sao? Đối với chúng ta, năng lượng đi theo tư tưởng có nghĩa là gì? Hãy lưu ý những tác động của việc tạo ấn tượng đúng hướng: ánh sáng, sự tự do khỏi ảo cảm, sinh lực và hiệu quả trên cõi hồng trần. Rất nhiều hoạt động đang diễn ra qua viễn cảm. Chân sư hoạt động theo cách ấy, Thiên Thần của Hiện Diện hoạt động theo cách ấy, và các nhóm tiến bộ hơn cũng làm việc theo cách ấy với những nhóm mới bắt đầu.

This is a new way of relating. The Aquarian Age is closely related to the etheric body, as is Gemini. We now have the opportunity to work with the air signs and to strengthen the archetypal nature of the etheric body so that the Plan, or at least our small part of it, can manifest a little more obviously.

Đây là một cách thiết lập quan hệ mới. Kỷ Nguyên Bảo Bình có liên hệ mật thiết với thể dĩ thái, và Song Tử cũng vậy. Giờ đây, chúng ta có cơ hội làm việc với các dấu hiệu hành khí và củng cố bản chất nguyên mẫu của thể dĩ thái để Thiên Cơ, hoặc ít nhất phần nhỏ của chúng ta trong đó, có thể biểu hiện rõ ràng hơn đôi chút.

[7] Forget not that the method of work of the Hierarchy is that of impression upon the minds of Their disciples,

[7] Đừng quên rằng phương pháp làm việc của Thánh đoàn là tạo ấn tượng lên thể trí của các đệ tử của Các Ngài,

May I add that this often takes place behind the scenes?

Xin cho phép tôi nói thêm rằng điều này thường diễn ra ở hậu trường?

impression upon the minds of Their disciples

tạo ấn tượng lên thể trí của các đệ tử của Các Ngài

[8] of telepathic work carried on with the Master as broadcaster and the disciple as the recipient of impression and of energy. This reception of impression and energy has a dual effect:

[8] là công việc viễn cảm được tiến hành với Chân sư là Đấng phát truyền và đệ tử là người tiếp nhận ấn tượng cùng năng lượng. Việc tiếp nhận ấn tượng và năng lượng này có tác động kép:

We have been reminded many times of his function as broadcaster. We see how Master DK worked with his disciples for about eighteen years. The most intense work began in 1931 and ceased in 1946, though it continued at least a little. What is the effect of receiving this impression? Some of the results may surprise us.

Chúng ta đã nhiều lần được nhắc về chức năng phát truyền của Ngài. Chúng ta thấy Chân sư DK đã làm việc với các đệ tử của Ngài trong khoảng mười tám năm. Công việc mãnh liệt nhất bắt đầu vào năm 1931 và chấm dứt vào năm 1946, dù ít nhất vẫn còn tiếp tục đôi chút. Việc tiếp nhận ấn tượng này có tác động gì? Một số kết quả có thể khiến chúng ta ngạc nhiên.

[9] 1. It brings into activity the latent seeds of action and of habits (good or bad), thus producing revelation,

[9] 1. Nó khơi hoạt những hạt giống tiềm tàng của hành động và thói quen (tốt hoặc xấu), qua đó đem lại sự mặc khải,

May I add that what is revealed can be something that is not so good?

Xin cho phép tôi nói thêm rằng điều được mặc khải có thể là một điều không tốt đẹp lắm?

[10] purification, enrichment and usefulness.

[10] sự thanh lọc, sự phong phú và tính hữu ích.

That is the order. Had we thought that a Master's telepathic impression could bring bad habits to the forefront, including bad habits of thought and emotion? That is part of the revelation, and it is shocking. Have you been through it? I have had to ask myself: To whom do those thoughts belong? Do they belong to me? I had to conclude that they were latent, came to the surface, and belonged very much to me. Then purify them, eliminate them, submit the impurities to the fire, and gather achievement and capability. That is enrichment. Then become truly useful.

Đó là trình tự. Chúng ta đã từng nghĩ rằng ấn tượng viễn cảm của một Chân sư có thể đưa những thói quen xấu lên hàng đầu, kể cả những thói quen xấu trong tư tưởng và cảm xúc chưa? Đó là một phần của sự mặc khải, và nó gây chấn động. Các bạn đã trải qua điều đó chưa? Tôi đã phải tự hỏi: Những tư tưởng ấy thuộc về ai? Chúng có thuộc về tôi không? Tôi đã phải kết luận rằng chúng vốn tiềm ẩn, đã trồi lên bề mặt và quả thực thuộc về tôi. Rồi hãy thanh lọc chúng, loại bỏ chúng, đưa những điều bất tịnh vào lửa, và tích lũy thành tựu cùng năng lực. Đó là sự làm phong phú. Sau đó, hãy trở nên thực sự hữu ích.

I told you about my interview with Mary Bailey when I first came to work at the Lucis Trust in New York. She asked the question I could almost predict: 'Why are you here?' I had to say, 'To be useful.' She then spoke of her husband Foster, who had passed on by

Tôi đã kể với các bạn về cuộc phỏng vấn của tôi với Mary Bailey khi tôi mới đến làm việc tại Lucis Trust ở New York. Bà đặt câu hỏi mà tôi gần như có thể đoán trước: “Vì sao ông đến đây?” Tôi đã phải đáp: “Để trở nên hữu ích.” Sau đó, bà nhắc đến chồng mình là

that time: 'At least let me be useful.' What is the next effect?

Foster, lúc ấy đã qua đời: "Ít nhất hãy để tôi được hữu ích." Tác động tiếp theo là gì?

[11] 2. It vitalises and galvanises the personality into a right relation to the soul, to the environment, and to humanity.

[11] 2. Nó tiếp sinh lực và thúc đẩy mạnh mẽ phàm ngã thiết lập mối quan hệ đúng đắn với linh hồn, với môi trường và với nhân loại.

It is a great source of stimulation. We have revelation, purification, enrichment and usefulness, plus the galvanization and vitalization of the personality into right relation to the soul, the environment, and humanity. These seven points represent a benevolent result of the Master's telepathic broadcasting, and a rightly motivated group will have these good effects too.

Đó là một nguồn kích thích lớn lao. Chúng ta có sự mặc khải, sự thanh lọc, sự làm phong phú và tính hữu ích, cộng thêm sự thúc đẩy mạnh mẽ và tiếp sinh lực cho phàm ngã để đi vào mối quan hệ đúng đắn với linh hồn, môi trường và nhân loại. Bảy điểm này biểu thị kết quả tốt lành từ sự phát truyền viễn cảm của Chân sư, và một nhóm có động cơ đúng đắn cũng sẽ tạo ra những tác động tốt đẹp ấy.

[12] It is necessary for you and for all disciples to grasp the correspondence to this hierarchical effort and any effort which you may make in order to work as a group of individuals with groups or individuals.

[12] Các bạn và mọi đệ tử cần nắm vững sự tương ứng giữa nỗ lực này của Thánh đoàn với bất kỳ nỗ lực nào mà các bạn có thể thực hiện để cùng nhau hoạt động thành một nhóm gồm các cá nhân, làm việc với những nhóm hoặc cá nhân khác.

What does that mean? The Master works with us in a certain way, and it is a higher correspondence of how we learn to work with others. Understand his method and the helpfulness we may direct toward another individual or group.

Điều đó có nghĩa là gì? Chân sư làm việc với chúng ta theo một cách nhất định, và đó là sự tương ứng ở cấp cao hơn của cách chúng ta học làm việc với người khác. Hãy thấu hiểu phương pháp của Ngài và sự trợ giúp mà chúng ta có thể dành cho một cá nhân hoặc nhóm khác.

[13] An appreciation of the power which you may let loose, of the dynamic effect which you may succeed in awakening in the subject of your directed thought, and of the impression which you may imprint in the mind and consciousness of the subject should incite you to a guarded purity of life (astral and physical), to a watchfulness over thoughts and ideas, and

[13] Việc nhận thức rõ quyền năng mà các bạn có thể giải phóng, tác động mạnh mẽ mà các bạn có thể khơi dậy nơi đối tượng tiếp nhận tư tưởng có định hướng của mình, cùng ấn tượng mà các bạn có thể khắc ghi vào thể trí và tâm thức của đối tượng ấy, phải thôi thúc các bạn giữ gìn đời sống thanh khiết (về cảm dục và hồng trần), cảnh giác với những tư tưởng và ý tưởng của mình, đồng thời vun đắp một

to a love which will safeguard you from all love of power.

tình thương sẽ bảo vệ các bạn khỏi mọi ham muốn quyền lực.

There are people in positions of power today who have succumbed and have not fulfilled these injunctions. We have to know what we are doing. We can have such an effect upon others, and we guard ourselves for their sake.

Ngày nay, có những người nắm giữ quyền lực đã sa ngã và không tuân thủ những huấn thị này. Chúng ta phải biết mình đang làm gì. Chúng ta có thể gây ảnh hưởng lớn đến người khác như thế, và vì họ, chúng ta phải tự giữ gìn.

I see an analogy during the COVID pandemic, when people say that the decision about vaccination is theirs and has nothing to do with anyone else. In my view, clinging to an almost adolescent independence can increase the chances that other people will be made sick. Notice how love and power combine in this solar system. On this planet, love is paramount, and it is a necessary facilitator in group telepathic work.

Tôi thấy một trường hợp tương tự trong đại dịch COVID, khi người ta nói rằng quyết định tiêm chủng là của riêng họ và không liên quan gì đến bất kỳ ai khác. Theo tôi, việc bám chặt vào một sự độc lập gần như ở tuổi mới lớn có thể làm tăng nguy cơ khiến người khác mắc bệnh. Hãy lưu ý cách tình thương và quyền năng kết hợp trong hệ mặt trời này. Trên hành tinh này, tình thương có vai trò tối thượng và là yếu tố hỗ trợ thiết yếu trong công việc viễn cảm nhóm.

Thus you will preserve the integrity of those you seek to help.

Như vậy, các bạn sẽ giữ gìn sự toàn vẹn của những người mà các bạn tìm cách giúp đỡ.

It is an analogy with how the Master works.

Điều này tương tự như cách Chân sư làm việc.

[14] Thus you will preserve the integrity of those you seek to help and will be enabled to suggest, to strengthen and to teach subjectively with no undue influence, no forcing, and no infringement of the liberty and spiritual franchise of the person concerned. A difficult task, my brothers, but one to which you are equal, given due attention and obedience to the above three injunctions as to motive, technique and method.

[14] Như vậy, các bạn sẽ giữ gìn sự toàn vẹn của những người mình tìm cách giúp đỡ, và có thể gợi ý, củng cố, giảng dạy trên phương diện chủ quan mà không gây ảnh hưởng quá mức, không cưỡng ép, cũng không xâm phạm tự do và quyền tự chủ tinh thần của người liên quan. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, Các huynh đệ của Tôi, nhưng các bạn đủ sức thực hiện, miễn là dành sự chú tâm đúng mức và tuân thủ ba huấn thị trên về động cơ, kỹ thuật và phương pháp.

My persistence made me go on through this painful process. I imagine I did no

Sự kiên trì đã khiến tôi tiếp tục đi qua tiến trình đau đớn này. Tôi nghĩ mình đã không

permanent damage, but I am learning some things the hard way. We have studied three injunctions: tune in to one another, love one another, and be very careful to control the whole process. Let there be love in place of the selfish pursuit of power. We have reached page 41, where we will begin the Science of Impression in Program 15.

gây ra tổn hại lâu dài nào, nhưng tôi đang phải học một số điều qua những trải nghiệm khó khăn. Chúng ta đã nghiên cứu ba huấn thị: hòa nhịp với nhau, yêu thương nhau và hết sức cẩn trọng kiểm soát toàn bộ tiến trình. Hãy để tình thương thay thế việc theo đuổi quyền lực một cách ích kỷ. Chúng ta đã đến trang 41, nơi chúng ta sẽ bắt đầu phần Khoa Học về Ấn Tượng trong Chương trình 15.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 015

Tóm Tắt

Ấn tượng viễn cảm và sự chuyển đổi phàm ngã

Chân sư DK mô tả công việc viễn cảm như sự truyền ấn tượng, trong đó Chân sư giữ vai trò phát truyền và đệ tử tiếp nhận. Ấn tượng khơi hoạt những hạt giống hành động còn tiềm ẩn, làm bộc lộ cả tác động tốt lẫn xấu; sự mặc khải dẫn đến thanh luyện, làm phong phú tâm thức và gia tăng khả năng phụng sự. Chân sư cũng tiếp sinh lực và thúc đẩy phàm ngã thiết lập quan hệ đúng đắn với linh hồn, môi trường và nhân loại. Những quan hệ này khó thành tựu vì con người thường không nhận ra sự thiếu hoàn chỉnh trong liên hệ của mình với linh hồn, môi trường bên trong lẫn bên ngoài và toàn thể nhân loại.

Quyền năng nhóm và trách nhiệm thanh luyện

Phương pháp của Chân sư có sự tương ứng trong cách một nhóm làm việc với cá nhân hoặc những nhóm khác, và công việc ấy có thể giải phóng quyền năng đáng kể. Trách nhiệm đi kèm đòi hỏi giữ đời sống cảm dục và hồng trần trong sạch, theo dõi tư tưởng cùng ý tưởng, đồng thời nuôi dưỡng tình thương để tránh lòng ham mê quyền lực. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, xung đột giữa cung một và cung hai đang biểu hiện tại một số quốc gia: đa số mong muốn phúc lợi cho người khác, trong khi một số người đặt quyền lực lên trên hết. Lòng ham quyền lực ấy khiến họ thậm chí không muốn đóng góp cho nền dân chủ đang phát triển, vốn là yêu cầu của thời đại.

Trợ giúp mà vẫn bảo toàn tự do

Huấn thị của Chân sư DK đặt trọng tâm vào việc bảo toàn sự toàn vẹn của người được giúp đỡ; những đòi hỏi hoặc mệnh lệnh khiến họ lệ thuộc sẽ phá vỡ sự toàn vẹn ấy. Noi theo phương pháp của Chân sư, công việc có thể diễn ra ở phương diện chủ quan qua gợi ý, củng cố và giảng dạy, không gây ảnh hưởng quá mức, ép buộc hoặc xâm phạm tự do và quyền tự quyết tinh thần. Cụm "quyền tự quyết tinh thần" được Thầy MDR hiểu là quyền có tiếng nói và quyền biểu quyết trong vấn đề liên quan đến chính mình.

Động cơ, kỹ thuật và phương pháp viễn cảm

Khả năng tiếp nhận ấn tượng viễn cảm từ Thánh đoàn đặt ra câu hỏi liệu đệ tử có thể vận dụng điều đã tiếp nhận để phụng sự người khác theo phương pháp tương tự hay không. Chân sư DK xác nhận đây là nhiệm vụ khó nhưng nằm trong khả năng của đệ tử, nếu chú tâm và tuân thủ ba huấn thị về động cơ, kỹ thuật và phương pháp. Việc thực hành bao gồm nhạy cảm với người khác và hòa điệu với bản chất cao của họ, tạo bầu không khí yêu thương, rồi sử dụng năng lực viễn cảm một cách thận trọng và chính xác. Khả năng thực hiện những điều này cho thấy giáo huấn cao hơn đã được thấm nhuần đến đâu, thay vì chỉ được tiếp cận bằng kiến thức học thuật.

Từ giao tiếp viễn cảm đến Khoa học về Ấn tượng

Giao tiếp viễn cảm có thể được tiếp cận dưới một tên gọi mang tính chủ quan hơn, diễn giải một giai đoạn phổ quát hơn và có trước sự tiếp nhận viễn cảm trực tiếp. "Khoa học về Ấn tượng" được Thầy MDR đề xuất là tên gọi mà đoạn văn của Chân sư DK đang hướng tới, chứ chưa được trình bày ở đây như một xác nhận minh nhiên của nguyên tác. Cách đọc này tạo cầu nối từ việc nghiên cứu tiếp nhận viễn cảm sang một cách hiểu rộng hơn về toàn bộ tiến trình truyền và nhận ấn tượng.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 15: Text – Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái — Chương trình 15: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu nguồn DOCX được cung cấp; các dấu trang in lồng trong văn bản được thể hiện dưới dạng [Page n].

[Page 41]

[Page 41]

VII. THE SCIENCE OF IMPRESSION

VII. KHOA HỌC VỀ ẤN TƯỢNG

[1] The entire subject of telepathic communication can be approached under a more subjective designation or name, [2] but one which is interpretive of the more universal and prior stage than that of direct telepathic reception.

[1] Có thể tiếp cận toàn bộ chủ đề Giao tiếp viễn cảm bằng một danh xưng hoặc tên gọi mang tính chủ quan hơn, [2] nhưng danh xưng ấy diễn giải một giai đoạn phổ quát hơn và có trước giai đoạn tiếp nhận viễn cảm trực tiếp.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 15 – Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái — Chương trình 15

Hello, friends. As you know, I have been having some difficulty with my voice. There are a number of reasons for this, but above all I took too strong a medicine in the wrong way. This is a little test, so the program will be short. Tuya and I also have the climate discussions on our minds because of the major United Nations meeting in Glasgow, which is critical for the planet. We will be following it and bringing you something about it every night, at least at night in Europe.

Xin chào các bạn. Như các bạn biết, tôi đang gặp đôi chút khó khăn với giọng nói của mình. Có một số nguyên nhân, nhưng chủ yếu là tôi đã dùng một loại thuốc quá mạnh không đúng cách. Đây là một lần thử ngắn, nên chương trình sẽ không dài. Tuya và tôi cũng đang quan tâm đến các cuộc thảo luận về khí hậu, vì hội nghị lớn của Liên Hợp Quốc tại Glasgow có ý nghĩa quyết định đối với hành tinh. Chúng tôi sẽ theo dõi hội nghị và mỗi tối sẽ chia sẻ với các bạn đôi điều về sự kiện này, ít nhất là vào buổi tối theo giờ châu Âu.

I am still recovering, so I ask your indulgence.

Tôi vẫn đang hồi phục, nên mong các bạn thông cảm.

We have completed Program 14, moving from page 37 to page 41. This is a complex, carefully organized book, and it will take time to study it fully.

Chúng ta đã hoàn tất Chương trình 14, đi từ trang 37 đến trang 41. Đây là một cuốn sách phức tạp, được tổ chức cẩn thận, và cần có thời gian để nghiên cứu đầy đủ.

As a brief review, the Tibetan describes telepathic work as impression carried out with the Master as broadcaster and the disciple as recipient.

Để ôn lại ngắn gọn, Chân sư Tây Tạng mô tả công việc viễn cảm là sự truyền ấn tượng, trong đó Chân sư là bên phát và đệ tử là bên tiếp nhận.

This impression draws latent seeds of action into activity, bringing good and bad effects to light. Revelation is followed by purification, enrichment of consciousness, and usefulness. The Master also vitalizes and galvanizes the personality into right relation with the soul, the environment, and humanity.

Ấn tượng này khơi hoạt những hạt giống hành động còn tiềm ẩn, đưa cả những tác động tốt lẫn xấu ra ánh sáng. Tiếp sau sự mặc khải là sự thanh lọc, sự làm phong phú tâm thức và khả năng trở nên hữu ích. Chân sư cũng tiếp sinh lực và thôi thúc phàm ngã thiết lập mối quan hệ đúng đắn với linh hồn, môi trường và nhân loại.

That right relation is difficult to achieve. Many of us unknowingly have incomplete relations with the soul and with both the outer and inner environment, as well as with humanity as a whole. The Master's method has a correspondence in how a group may work with individuals or other groups.

Mối quan hệ đúng đắn ấy rất khó đạt được. Nhiều người trong chúng ta không nhận biết rằng mình có những mối quan hệ chưa trọn vẹn với linh hồn, với môi trường bên ngoài lẫn bên trong, cũng như với toàn thể nhân loại. Phương pháp của Chân sư có sự tương ứng với cách một nhóm có thể làm việc với các cá nhân hoặc những nhóm khác.

This group work can release considerable power. Recognizing that responsibility should lead us to guard the purity of our astral and physical lives, watch our thoughts and ideas, and cultivate a love that protects us from the love of power.

Công việc nhóm này có thể giải phóng quyền năng đáng kể. Nhận thức về trách nhiệm ấy cần dẫn chúng ta đến việc gìn giữ sự thanh khiết trong đời sống cảm dục và hồng trần, quan sát những tư tưởng và ý tưởng của mình, đồng thời vun bồi một tình thương bảo vệ chúng ta khỏi lòng ham mê quyền lực.

The first and second rays are in conflict, and we see that in several countries. The majority of people want the welfare of

Cung một và cung hai đang xung đột, và chúng ta thấy điều đó ở một số quốc gia. Đa số mọi người mong muốn phúc lợi cho người

others, but some are strictly power-hungry. This love of power above all else makes it impossible for them even to want to contribute to a developing democracy, which is really the order of the day.

khác, nhưng một số người chỉ khao khát quyền lực. Việc yêu quyền lực hơn hết thảy khiến họ thậm chí không thể mong muốn đóng góp cho một nền dân chủ đang phát triển, vốn thực sự là yêu cầu của thời đại.

Attention to these injunctions can protect us from that attitude. The Tibetan states our corresponding responsibility:

Việc chú tâm đến những huấn thị này có thể bảo vệ chúng ta khỏi thái độ ấy. Chân sư Tây Tạng nêu rõ trách nhiệm tương ứng của chúng ta:

Thus you will preserve the integrity of those you seek to help.

Như vậy, các bạn sẽ gìn giữ sự toàn vẹn của những người mà các bạn tìm cách giúp đỡ.

If people are enslaved by our demands or commands, their integrity is lost. Following the Master's example, we can do this work subjectively.

Nếu con người bị những đòi hỏi hoặc mệnh lệnh của chúng ta nô dịch, họ sẽ mất đi sự toàn vẹn của mình. Noi gương Chân sư, chúng ta có thể thực hiện công việc này về mặt chủ quan.

and will be enabled to suggest, to strengthen and to teach subjectively with no undue influence, no forcing, and no infringement of the liberty and spiritual franchise

và sẽ có thể gợi ý, củng cố và giảng dạy về mặt chủ quan mà không gây ảnh hưởng quá mức, không ép buộc và không xâm phạm quyền tự do cùng quyền biểu quyết về tinh thần

I take spiritual franchise to mean having the right to vote, having a say in the matter.

Tôi hiểu quyền biểu quyết về tinh thần có nghĩa là có quyền bỏ phiếu, có tiếng nói trong vấn đề ấy.

no infringement of the liberty and spiritual franchise

không xâm phạm quyền tự do cùng quyền biểu quyết về tinh thần

of the person concerned.

của người hữu quan.

We may wonder whether we can absorb hierarchical telepathic impressions well enough to emulate this work and serve those we seek to help. The Tibetan recognizes its difficulty, yet says we are equal to the task.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có tiếp thu đủ tốt những ấn tượng viễn cảm của Thánh đoàn để noi theo công việc này và phụng sự những người mình tìm cách giúp đỡ hay không. Chân sư Tây Tạng thừa nhận sự khó khăn của công việc ấy, nhưng vẫn nói rằng chúng ta có đủ khả năng đảm đương.

A difficult task, my brothers, but one to which you are equal, given due attention and obedience to the above three injunctions as to motive, technique and method.

Các huynh đệ của Tôi, đây là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng các bạn có đủ khả năng đảm đương, miễn là chú tâm đúng mức và tuân theo ba huấn thị trên về động cơ, kỹ thuật và phương pháp.

In brief, be sensitive to others and tune in to their higher nature, create a loving atmosphere, and exercise telepathic abilities carefully and precisely. This will show whether we have absorbed this more advanced work or are proceeding academically. The Tibetan often organizes instruction in groups and units of advice: three of this, four of that.

Nói ngắn gọn, hãy nhạy cảm với người khác và hòa nhịp với bản chất cao siêu của họ, tạo ra một bầu không khí yêu thương, đồng thời vận dụng các khả năng viễn cảm một cách cẩn thận và chính xác. Điều này sẽ cho thấy liệu chúng ta đã tiếp thu công việc cao cấp hơn này hay vẫn đang tiếp cận thuần túy trên phương diện học thuật. Chân sư Tây Tạng thường tổ chức những huấn thị thành các nhóm và các cụm lời khuyên: ba điều này, bốn điều kia.

I hesitate to begin so large a subject with only a few minutes left, but I can help us bridge over to the Science of Impression.

Tôi ngần ngại bắt đầu một chủ đề lớn như vậy khi chỉ còn vài phút, nhưng tôi có thể giúp chúng ta bắc cầu sang Khoa học về Ấn tượng.

[1] The entire subject of telepathic communication can be approached under a more subjective designation or name,

[1] Có thể tiếp cận toàn bộ chủ đề Giao tiếp viễn cảm bằng một danh xưng hoặc tên gọi mang tính chủ quan hơn,

May I suggest that the title, the Science of Impression, is that more subjective designation?

Tôi xin gợi ý rằng tên gọi Khoa học về Ấn tượng chính là danh xưng mang tính chủ quan hơn ấy, có được chăng?

[2] but one which is interpretive of the more universal and prior stage than that of direct telepathic reception.

[2] nhưng danh xưng ấy diễn giải một giai đoạn phổ quát hơn và có trước giai đoạn tiếp nhận viễn cảm trực tiếp.

This gives us a bridge to a wider understanding of telepathy. The larger chapters lie ahead, and we will address them as my voice heals and time allows. We will continue from page 41 in Program 16.

Điều này tạo cho chúng ta một nhịp cầu dẫn đến sự thấu hiểu rộng hơn về viễn cảm. Những chương lớn hơn còn ở phía trước, và chúng ta sẽ đề cập đến chúng khi giọng nói của tôi hồi phục và thời gian cho phép. Chúng ta sẽ tiếp tục từ trang 41 trong Chương trình 16.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 016

Tóm Tắt

Khoa học về Ấn tượng và sự chuẩn bị cho Thánh đoàn hiển lộ

Khoa học về Ấn tượng nghiên cứu một tiến trình chủ quan, phổ quát và có trước sự tiếp nhận viễn cảm trực tiếp. Năng lực viễn cảm, sự nhạy bén và nội dung trí tuệ của Chân sư DK khiến công việc cộng tác với nhóm quanh Alice Bailey trở thành một cơ hội đặc biệt. Việc học tập chân thành, bền bỉ có thể chuẩn bị cho sự cộng tác tương lai với Ngài, một trong những Chân sư được dự kiến sẽ hiển lộ sớm. Khả năng điều này diễn ra vào đầu Kỷ nguyên Bảo Bình, sau Đại Mật Nghị sắp tới, cùng sự nổi bật ngày càng tăng của tự do, tình huynh đệ và bình đẳng, được nêu như một triển vọng.

Từ toàn thể đến bộ phận và từ ngoại vi vào ashram

Nguyên tắc huyền bí học tiếp cận tiến hóa từ toàn thể đến bộ phận, từ ngoại vi đến trung tâm và từ phổ quát đến đặc thù. Tuy nhiên, hướng đi từ ngoại vi đến trung tâm được nhận xét là không hoàn toàn tương đương với hai cách diễn đạt còn lại; nó đặc biệt phù hợp với tiến trình tiến sâu vào ashram. Giai đoạn thứ tư, Đệ tử trên đường dây, mở đầu sự tiếp cận này, còn giai đoạn thứ năm, Đệ tử trong hào quang, đem lại vị trí vững chắc hơn. Kinh nghiệm ấy có thể giúp hiểu xác thực hơn đoạn mô tả biểu tượng về những cột trụ, hốc lõm và những gì dần hiện ra bên trong ashram.

Ánh sáng ashram và mục đích phụng sự

Chân sư là trung tâm chân thần của ashram, nơi một ánh sáng lớn phát ra; các đệ tử tiến bộ, đều là điểm đạo đồ, giúp cá nhân hoặc nhóm đang tiến tới sự hội nhập thực sự tiếp nhận ánh sáng ấy. Mục đích gia nhập ashram là tăng hiệu quả phụng sự Thiên Cơ, không phải đạt địa vị tinh thần. Hành Tinh Thượng đế chỉ đạo Thiên Cơ qua Sanat Kumara, các Đấng Nirmanakaya và ba Đấng Chúa Tể vĩ đại của Thánh đoàn, trong đó hiện có Đức Christ. Cả ba phương diện thiên tính đều cần thiết để thực hiện Thiên Cơ, nên không thể đơn giản xem một phương diện là quan trọng nhất.

Bản chất của ấn tượng

Các Chân sư chủ yếu nghiên cứu Khoa học về Ấn tượng, thay vì xem viễn cảm là một khoa học riêng cần tập trung truyền dạy. Theo Chân sư DK, ấn tượng là phản ứng tinh tế nhất, với độ chính xác khác nhau, trước hoạt động rung động trí tuệ của một thể trí, một nhóm thể trí hoặc một toàn thể đang tỏa ảnh hưởng lên các đơn vị tiếp nhận. Dòng năng lượng và tư tưởng từ các nguồn cao hơn tác động lên các Chân sư có sự tương ứng với cách Các Ngài tác động lên con người. Con người có thể thực hiện một công việc tương tự ở cấp độ của mình để trợ giúp người khác và thúc đẩy Thiên Cơ biểu hiện.

Các giai đoạn tiếp nhận viễn cảm

Sự tiếp nhận viễn cảm đúng đắn bắt đầu bằng việc ghi nhận một ấn tượng thường còn mơ hồ; khi tư tưởng, ý tưởng, mục đích hoặc ý định của bên truyền trở nên cụ thể, một hình tư tưởng xác định xuất hiện. Một cách lý giải được đề xuất là bộ máy trí tuệ, gồm trí cụ thể hoặc trí trừu tượng thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, góp phần giúp nội dung ấy thành hình. Sau đó, hình tư tưởng tác động lên tâm thức bộ não tại vùng phía sau trung tâm ajna, liên hệ với tuyến yên. Hình tư tưởng cũng có thể xuất hiện tại vùng trung tâm tùng thái dương, cho thấy sự tiếp nhận không chỉ có một vị trí biểu hiện.

Ấn tượng trở thành năng lượng thúc đẩy

Đối với các Sự Sống đã vượt khỏi ba cõi giới và không còn chịu sự chi phối của bộ máy phàm ngã tam phân, yếu tố quan trọng là ấn tượng tác động trực tiếp lên tâm thức. Sự đáp ứng nhạy bén đến mức Các Ngài hấp thu ấn tượng, khiến nó trở thành một phần năng lượng thúc đẩy của chính mình. Phần bình giảng liên hệ khả năng này với sự hoàn thiện về tính nhạy cảm, tình thương và hành động đúng theo định luật. Khi Các Ngài tiếp tục truyền ấn tượng xuống dưới, ảnh hưởng từ nguồn cao hơn hòa vào năng lượng thúc đẩy riêng của Các Ngài.

Các Chân sư vẫn đang học và giới hạn của ngôn ngữ

Chân sư DK nêu hai trở ngại khi trình bày đề tài: chính các thành viên Thánh đoàn vẫn đang học Khoa học về Ấn tượng trên các cấp độ trí trừu tượng và trực giác, tức manas cao và Bồ đề; đồng thời, khoa học này chưa có hệ thuật ngữ thích hợp. Giới hạn nằm ở hình thức ngôn từ, chứ không phải hình tư tưởng; viễn cảm chỉ là sự ngoại hiện mang tính ngoại môn của phương thức giao tiếp tinh tế ấy. Hình ảnh một tay đưa xuống, một tay vươn lên diễn tả chuỗi học hỏi và truyền đạt liên tục trong sự chỉnh hợp của Thánh đoàn, dù chiều cụ thể của từng tay vẫn cần kiểm chứng. Nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm là nhóm đầu tiên có đủ chín đạo sinh, từ đó xuất hiện suy đoán rằng đoạn văn được viết khá sớm, khi Ngài đã xác nhận địa vị Chân sư nhưng chưa công khai danh tính Chân sư Djwhal Khul.

Thế giới ý tưởng và sự tiếp nhận theo nhóm

Nghệ thuật truyền và nhận ấn tượng liên hệ trực tiếp với thế giới ý tưởng; theo cách hiểu riêng của Thầy MDR, thế giới này thực sự bắt đầu trên cõi Bồ đề rồi tiếp tục lên cao hơn. Khoa học về Ấn tượng có tính phổ quát, gắn với những tác động năng lượng và sự tiếp nhận theo nhóm, khác với sự tiếp nhận cá nhân trong quan hệ viễn cảm. Các nguồn tác động lên ba trung tâm hành tinh cho thấy quy mô rộng lớn ấy, nhưng phần nội dung hiện tại mới khảo sát các nguồn truyền ấn tượng đến Shamballa.

Ấn tượng từ Sirius đến Shamballa

Một nguồn ấn tượng chủ yếu đến từ các thành viên Thánh đoàn trên Sirius, với bên tiếp nhận là những thành viên cao nhất của Đại Hội Đồng do Đức Chúa Tể Thế Giới chủ trì. Ấn tượng tinh tế đến mức chỉ có thể tiếp nhận chính xác khi toàn thể Hội Đồng cùng hội họp và đã chuẩn bị thích đáng. Phần bình giảng đặt cuộc hội họp này trên cõi Thượng đế, trong biển lửa thuộc phạm vi dĩ thái vũ trụ, và phỏng đoán các Đức Phật Hoạt Động cũng tham dự. Điều kiện toàn thể Hội Đồng hiện diện phân biệt nguồn Sirius với những nguồn tiếp theo.

Ấn tượng từ các chòm sao

Shamballa còn tiếp nhận ấn tượng từ chòm sao đang có quan hệ chiêm tinh với Trái Đất vào một thời điểm nhất định. Đại Hội Đồng chỉ cần họp với đa số thành viên hiện diện để tiếp nhận loại ấn tượng này, thay vì cần toàn thể Hội Đồng. Sự chuyển vào Bảo Bình gợi ra câu hỏi về liên hệ với hai dấu hiệu hành khí còn lại là Song Tử và Thiên Bình, cùng sự chú ý của các Đấng Giải Thoát hoạt động trong Shamballa. Khả năng các Đức Phật Hoạt Động cũng tham gia được đặt ra như một câu hỏi, chưa phải kết luận.

Tam giác hành tinh và ba Đức Phật Hoạt Động

Một nguồn khác là tam giác năng lượng lưu chuyển từ hai hành tinh cùng Trái Đất tạo thành một bộ ba trong chu kỳ nhất định. Ba Đức Phật Hoạt Động tiếp nhận ấn tượng này rồi phân phối cho Thánh đoàn. Giả thuyết ban đầu xác định bộ ba là Sao Kim, Sao Thủy và Trái Đất, với Sao Kim liên

hệ trí-cảm và tình thương, còn Sao Thủy liên hệ trực giác và một loại trí tuệ cao. Tuy nhiên, việc Chân sư DK tiếp tục liệt kê Sao Kim thành nguồn riêng khiến giả thuyết ấy được xét lại, với khả năng Sao Hỏa thay Sao Kim dù Sao Hỏa là hành tinh không thiêng liêng; danh tính hai hành tinh vẫn chưa được xác định.

Sao Kim và những bên tiếp nhận được tuyển chọn

Sao Kim được gọi là đối ngã của Trái Đất; phần diễn giải gợi ý có thể hiểu như một hình thức chân ngã hoặc linh hồn cao hơn. Ấn tượng từ Sao Kim đi vào qua Đức Chúa Tể Thế Giới cùng ba thành viên Hội Đồng do Ngài lựa chọn vào từng thời điểm để tiếp nhận. Danh tính của ba thành viên và ý nghĩa của việc tuyển chọn vẫn là điều chưa thể làm sáng tỏ. Mối liên hệ giữa nguồn Sao Kim, Shamballa và ảnh hưởng Sirius cũng được giữ như một vấn đề huyền bí chưa có lời giải.

Trí của Hành Tinh Thượng đế và những cấp độ tiếp xúc

Chân sư DK mô tả các ấn tượng chủ yếu này như những gì được ghi nhận trong "Vũ Trụ Trí", tức Trí của Thượng đế, ở đây chỉ Hành Tinh Thượng đế; Ngài cũng xác nhận còn những nguồn khác nhưng không trình bày vì chúng chưa có ý nghĩa đối với người học. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, Vũ Trụ Trí xét trên quy mô rộng hơn bắt đầu từ cõi trí vũ trụ và tiếp tục vượt lên trên, thuộc bộ máy của Thượng đế Vũ Trụ, Đấng trở thành cái nhiều qua phát xạ mà vẫn là Đấng Duy Nhất. Mỗi Sinh Mệnh vĩ đại có thể được xem như một điểm tập trung nhất tâm phát sinh ấn tượng. Một thứ tự khái quát được đề xuất là Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc, tiếp đến Khoa học về Ấn tượng, rồi viễn cảm; các nguồn tác động lên Thánh đoàn và nhân loại còn dành cho phần nghiên cứu tiếp theo.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 16: Text – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 16: Văn bản

Source: Telepathy and the Etheric Vehicle, Alice A. Bailey. Text follows the supplied source DOCX; embedded printed page markers are rendered as [Page n].

Nguồn: Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái, Alice A. Bailey. Văn bản theo tài liệu DOCX nguồn đã cung cấp; các dấu trang in được nhúng trong văn bản được thể hiện dưới dạng [Page n].

[1] The occultist ever approaches the subject connected with the evolutionary process from the angle of the whole and then the part, from the periphery to the centre, from the universal to the particular. [2] Among Themselves, the Masters do not deal with telepathy as a science warranting consideration, endeavour and impartation; [3] They are concerned primarily with the Science of Impression. The term most often employed by Them is the esoteric equivalent of what the average person means when he

[1] Nhà huyền bí học luôn tiếp cận chủ đề liên quan đến tiến trình tiến hoá từ góc độ toàn thể rồi mới đến bộ phận, từ chu vi vào trung tâm, từ phổ quát đến đặc thù. [2] Giữa Các Ngài với nhau, các Chân sư không bàn đến viễn cảm như một khoa học đáng được xem xét, dành công sức nghiên cứu và truyền dạy; [3] Các Ngài chủ yếu quan tâm đến Khoa học Ấn tượng. Thuật ngữ mà Các Ngài thường dùng nhất là cách diễn đạt huyền bí tương đương với điều một người bình thường muốn nói khi y nói: "Tôi có một

says, "I have an impression." [4] Impression is the subtlest reaction (more or less accurate) to the vibratory mental activity of some other mind or group of minds, of some whole, as its radiatory influence affects the unit or aggregate of units.

ấn tượng." [4] Ấn tượng là phản ứng tinh tế nhất (ít nhiều chính xác) trước hoạt động trí tuệ mang tính rung động của một thể trí khác, một nhóm thể trí hay một toàn thể nào đó, khi ảnh hưởng bức xạ của toàn thể ấy tác động lên đơn vị hoặc tập hợp các đơn vị.

[5] The first stage of correct telepathic reception is ever the registering of an impression; it is generally vague at the beginning, but as a thought, idea, purpose or intention of the sending agent concretises, it slips into the second stage which appears as a definite thoughtform; [6] finally, that thoughtform makes its impact upon the consciousness of the brain in the location lying just behind the ajna centre and consequently in the area of the pituitary body. [7] It can appear also in the region of the solar plexus centre. But for those Lives Who have surmounted life in the three worlds and Who are not conditioned by the triple mechanism of the personality, the impression is the factor of importance; Their consciousness is impressed, and [8] so sensitive is Their response to the higher impression, that They [Page 42] absorb or appropriate the impression so that it becomes a part of Their own "impulsive energy."

[5] Giai đoạn đầu tiên của sự tiếp nhận viễn cảm đúng đắn luôn là ghi nhận một ấn tượng; lúc đầu, ấn tượng ấy thường mơ hồ, nhưng khi một tư tưởng, ý tưởng, mục đích hay ý định của tác nhân truyền gửi trở nên cụ thể, nó chuyển sang giai đoạn thứ hai, biểu hiện thành một hình tư tưởng rõ rệt; [6] cuối cùng, hình tư tưởng ấy tác động lên tâm thức của bộ não tại vị trí ngay phía sau trung tâm ajna, và do đó nằm trong vùng tuyến yên. [7] Nó cũng có thể xuất hiện trong vùng trung tâm tùng thái dương. Nhưng đối với những Sự Sống đã vượt lên trên đời sống trong ba cõi giới và không còn chịu ảnh hưởng của bộ máy tam phân của phàm ngã, ấn tượng mới là yếu tố quan trọng; tâm thức của Các Ngài tiếp nhận ấn tượng, và [8] sự đáp ứng của Các Ngài đối với ấn tượng cao siêu nhạy bén đến mức Các Ngài [Page 42] hấp thu hoặc tiếp nhận ấn tượng ấy làm của mình, khiến nó trở thành một phần "năng lượng thúc đẩy" của chính Các Ngài.

[9] This is by no means an easy subject for me to elucidate, and the reasons are two:

[9] Đây hoàn toàn không phải là một chủ đề dễ để Tôi làm sáng tỏ, vì hai lý do:

[10] 1. The members of the Hierarchy (among Whom I have the status of Master) [vi]* are Themselves in process of learning this Science of Impression. [11] This They do on the levels of the abstract mind, of the intuition, or of manas and buddhi.

[10] 1. Chính các thành viên của Thánh đoàn (trong đó Tôi có địa vị Chân sư) [vi]* cũng đang trong tiến trình học hỏi Khoa học Ấn tượng này. [11] Các Ngài thực hiện điều này trên các cấp độ của trí trừu tượng, của trực giác, hay của manas và Bồ đề.

[12] 2. The science is as yet without a vocabulary. It is not limited at any stage by thoughtforms but it is limited by word forms; and it is therefore a difficult problem for me to pass on any information anent this subtle mode of communication of which telepathy is in fact but an exoteric externalisation.

[12] 2. Khoa học này đến nay vẫn chưa có một hệ thống từ vựng. Ở bất kỳ giai đoạn nào, nó cũng không bị giới hạn bởi các hình tư tưởng, nhưng lại bị giới hạn bởi các hình thức ngôn từ; vì vậy, việc truyền đạt bất kỳ thông tin nào về phương thức giao tiếp tinh tế này là một vấn đề khó đối với Tôi, trong khi viễn cảm thực ra chỉ là sự ngoại hiện mang tính ngoại môn của phương thức ấy.

Sources of Impression to the Three Planetary Centres

Các Nguồn Ấn Tượng Truyền Đến Ba Trung Tâm Hành Tinh

[13] Impression, as an art to be mastered both from the angle of the impressing agent and of the impressed recipient, is definitely related to the world of ideas. [14] As far as our planetary Life is concerned, there are certain great sources of impression and one or two of them might here be noted; you will thus gain some idea of the subtlety of the whole subject, of its close relation to energy impacts and of its group reception as differentiated from individual reception, as is the case in any telepathic rapport.

[13] Ấn tượng, xét như một nghệ thuật cần thành thạo từ cả góc độ của tác nhân truyền ấn tượng lẫn người tiếp nhận ấn tượng, có mối liên hệ rõ rệt với thế giới ý tưởng. [14] Đối với Sự Sống hành tinh của chúng ta, có một số nguồn ấn tượng lớn, và ở đây có thể nêu ra một hoặc hai nguồn; nhờ đó, các bạn sẽ phần nào hình dung được sự tinh tế của toàn bộ chủ đề, mối liên hệ mật thiết của nó với các tác động năng lượng, cũng như sự tiếp nhận theo nhóm, khác với sự tiếp nhận cá nhân trong bất kỳ mối giao cảm viễn cảm nào.

[15] 1. The impression of Shamballa by:

[15] 1. Ấn tượng truyền đến Shamballa từ:

[16] a. Members of the Great White Lodge on Sirius. The recipients of this impression are the highest Members of the Great Council, presided over by the Lord of the World. So subtle is this impression [Page 43] that these Great Lives can only receive it with accuracy when in full joint conference of the entire Council, and also after due preparation.

[16] a. Các thành viên của Thánh đoàn trên Sirius. Những vị tiếp nhận ấn tượng này là các Thành Viên cao nhất của Đại Hội Đồng, do Đức Chúa Tể Thế Giới chủ trì. Ấn tượng này tinh tế đến mức [Page 43] những Sự Sống Vĩ Đại ấy chỉ có thể tiếp nhận nó chính xác khi toàn thể Hội Đồng cùng họp với đầy đủ thành viên, đồng thời cũng phải có sự chuẩn bị thích đáng từ trước.

[17] b. From one or other of the constellations which are at any particular time astrologically en rapport with our planet. [18] This impression can only be

[17] b. Từ một trong các chòm sao đang có mối giao cảm về mặt chiêm tinh với hành tinh chúng ta vào một thời điểm cụ thể. [18] Đại Hội Đồng chỉ có thể tiếp nhận ấn

received by the Great Council when sitting in conclave with a majority of its Members present. This, I would have you note, does not entail the attendance of the entire Council.

tượng này khi họp kín với đa số Thành Viên hiện diện. Tôi muốn các bạn lưu ý rằng điều này không đòi hỏi toàn thể Hội Đồng phải tham dự.

[19] c. From a triangle of circulating energy, emanating from the two planets which—with our planet, the Earth—form a triangle in any particular cycle. This impression is received by the three Buddhas of Activity for distribution to the Hierarchy.

[19] c. Từ một tam giác năng lượng luân chuyển, phát ra từ hai hành tinh cùng với hành tinh chúng ta—Trái Đất—tạo thành một tam giác trong một chu kỳ cụ thể. Ba vị Phật Hoạt Động tiếp nhận ấn tượng này để phân phối đến Thánh đoàn.

[20] d. From the planet Venus, the Earth's alter ego. [21] This makes its entrance via the Lord of the World and three of His Council Who are chosen by Him at any specific time to act as recipients.

[20] d. Từ Sao Kim, bản ngã thứ hai của Trái Đất. [21] Ấn tượng này đi vào qua Đức Chúa Tể Thế Giới và ba Thành Viên trong Hội Đồng của Ngài, do Ngài lựa chọn vào từng thời điểm cụ thể để đảm nhiệm vai trò tiếp nhận.

[22] These are the major entering impressions, recorded by what is glibly called "the Universal Mind," the mind of God, our planetary Logos. [23] There are other entering impressions, but to them I do not refer, as any reference would be meaningless to you.

[22] Đây là những ấn tượng chính truyền vào, do cái mà người ta thường dễ dãi gọi là "Vũ Trụ Trí" ghi nhận—Trí của Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. [23] Còn có những ấn tượng khác truyền vào, nhưng Tôi không đề cập đến, vì bất kỳ điều gì nói về chúng cũng sẽ không có ý nghĩa đối với các bạn.

Telepathy and the Etheric Vehicle — Program 16 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương Trình 16

We are working on the Science of Impression. The last program was brief, partly to test whether my voice would hold. I will keep it low as it improves.

Chúng ta đang nghiên cứu Khoa Học về Ấn Tượng. Chương trình trước khá ngắn, một phần để kiểm tra xem giọng tôi có chịu được không. Tôi sẽ tiếp tục nói nhỏ trong khi giọng dần hồi phục.

Giống như *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, thoạt đầu cuốn sách này có vẻ dễ hiểu,

Like *Letters on Occult Meditation*, this book may seem easy at first, but sustained study reveals how much it contains.

nhưng việc nghiên cứu bền bỉ cho thấy nội dung của nó phong phú đến mức nào.

The entire subject of telepathic communication can be approached under a more subjective designation or name, but one which is interpretive of the more universal and prior stage than that of direct telepathic reception.

Có thể tiếp cận toàn bộ chủ đề Giao tiếp viễn cảm bằng một danh xưng hay tên gọi mang tính chủ quan hơn, nhưng diễn giải một giai đoạn phổ quát hơn và có trước giai đoạn tiếp nhận viễn cảm trực tiếp.

With what little I know, I find the Tibetan an amazing telepath. What an extraordinary privilege it was for the students gathered around Alice Bailey, or invited to gather around her, to work with him in that way. The longer I study it, the more striking I find the whole project, the content of the Tibetan's mind, his sensitivity, and his telepathic rapport.

Với chút ít hiểu biết của mình, tôi thấy Chân sư Tây Tạng là một nhà viễn cảm đáng kinh ngạc. Đối với những đạo sinh quy tụ quanh Alice Bailey, hoặc được mời quy tụ quanh Bà, được làm việc với Ngài theo cách ấy quả là một đặc ân phi thường. Càng nghiên cứu, tôi càng thấy toàn bộ công trình này, nội dung thể trí của Chân sư Tây Tạng, sự nhạy cảm và mối giao cảm viễn cảm của Ngài thật đáng kinh ngạc.

If we work sincerely and steadily, we may eventually be associated with the Tibetan, one of the first Masters expected to externalize. Much of our present work is preparatory bridging toward that time, perhaps in the early Aquarian Age after the coming Great Conclave. The themes of liberty, fraternity, and equality may then become increasingly evident.

Nếu làm việc chân thành và bền bỉ, cuối cùng chúng ta có thể sẽ có liên hệ với Chân sư Tây Tạng, một trong những Chân sư đầu tiên dự kiến sẽ ngoại hiện. Phần lớn công việc hiện nay của chúng ta là việc bắc cầu để chuẩn bị cho thời điểm ấy, có lẽ vào đầu Kỷ Nguyên Bảo Bình, sau Đại Mật Nghị sắp tới. Khi ấy, những chủ đề về tự do, tình huynh đệ và bình đẳng có thể ngày càng trở nên rõ nét.

[1] **The occultist ever approaches the subject connected with the evolutionary process from the angle of the whole and then the part, from the periphery to the centre, from the universal to the particular.**

[1] Nhà huyền bí học luôn tiếp cận chủ đề liên quan đến tiến trình tiến hoá từ góc độ toàn thể rồi mới đến bộ phận, từ chu vi vào trung tâm, từ phổ quát đến đặc thù.

One of these seems a little out of place to me. Maybe I am getting it wrong. From the whole to the part is like going from the universal to the particular, but from the periphery to the

Tôi thấy một trong những cách diễn đạt này có vẻ hơi không phù hợp. Có lẽ tôi đang hiểu sai. Từ toàn thể đến bộ phận cũng giống như từ phổ quát đến đặc thù, nhưng từ chu vi vào

center is different. Interestingly, that is how people gain access to the ashram, moving inward through the stages of discipleship.

trung tâm thì khác. Điều thú vị là đó chính là cách người ta tiếp cận ashram, tiến dần vào bên trong qua các giai đoạn của địa vị đệ tử.

A symbolic passage describes the pillars, the alcove, what is hidden behind the pillars, and what is seen farther ahead as we enter the ashram. We start at the fourth stage, chela on the thread, and become more solidly established at the fifth stage, chela in the aura. We may then be able to interpret that symbolic passage more authentically.

Một đoạn văn mang tính biểu tượng mô tả những cây cột, hốc tường, những gì ẩn sau các cây cột và những gì hiện ra ở phía xa hơn khi chúng ta bước vào ashram. Chúng ta bắt đầu ở giai đoạn thứ tư, Đệ tử trên đường dây, rồi xác lập vị trí vững chắc hơn ở giai đoạn thứ năm, Đệ tử trong hào quang. Khi ấy, có lẽ chúng ta sẽ có thể diễn giải đoạn văn mang tính biểu tượng đó một cách xác thực hơn.

What is our task? A great light comes forth from the ashram. The Master is its monadic center. The more advanced chelas, who are all initiates, make that light available to an individual or a group approaching genuine inclusion. Why would we want to be included? It would be to enhance our effectiveness in serving the Divine Plan. It has nothing to do with spiritual status.

Nhiệm vụ của chúng ta là gì? Một ánh sáng lớn toả ra từ ashram. Chân sư là trung tâm chân thần của ashram. Các đệ tử tiến xa hơn, tất cả đều là điểm đạo đồ, giúp một cá nhân hay một nhóm đang tiến đến sự gia nhập thực sự có thể tiếp nhận ánh sáng ấy. Vì sao chúng ta muốn gia nhập? Đó là để nâng cao hiệu quả phụng sự Thiên Cơ của chúng ta. Điều này hoàn toàn không liên quan đến địa vị tinh thần.

The Planetary Logos directs the Divine Plan through Sanat Kumara, the Nirmanakayas, and the three great Lords of Hierarchy, of whom the Christ is one at this time. The most important, I was about to say, but how can we really say that? All three aspects of divinity are required to make the Divine Plan effective, no matter how small our part may be.

Hành Tinh Thượng đế chỉ đạo Thiên Cơ thông qua Sanat Kumara, các vị Nirmanakaya và ba vị Chúa Tể vĩ đại của Thánh đoàn, trong đó Đức Christ là một vị vào thời điểm này. Tôi đã định nói là vị quan trọng nhất, nhưng chúng ta thực sự có thể nói như vậy bằng cách nào? Cả ba phương diện của thiên tính đều cần thiết để Thiên Cơ có hiệu lực, bất kể phần đóng góp của chúng ta nhỏ bé đến đâu.

[2] **Among Themselves, the Masters do not deal with telepathy as a science warranting consideration, endeavour and impartation;**

[2] Giữa Các Ngài với nhau, các Chân sư không bàn đến viễn cảm như một khoa học đáng được xem xét, dành công sức nghiên cứu và truyền dạy;

That may come as a surprise. They are dealing with a larger matter.

Điều đó có thể khiến chúng ta ngạc nhiên. Các Ngài đang đề cập đến một vấn đề rộng lớn hơn.

[3] **They are concerned primarily with the Science of Impression. The term most often employed by Them is the esoteric equivalent of what the average person means when he says, "I have an impression."**

[3] Các Ngài chủ yếu quan tâm đến Khoa học Ấn tượng. Thuật ngữ mà Các Ngài thường dùng nhất là cách diễn đạt huyền bí tương đương với điều một người bình thường muốn nói khi y nói: "Tôi có một ấn tượng."

We have to make these analogies as clear as possible.

Chúng ta phải làm rõ những phép tương đồng này hết mức có thể.

[4] **Impression is the subtlest reaction (more or less accurate) to the vibratory mental activity of some other mind or group of minds, of some whole, as its radiatory influence affects the unit or aggregate of units.**

[4] Ấn tượng là phản ứng tinh tế nhất (ít nhiều chính xác) trước hoạt động trí tuệ mang tính rung động của một thể trí khác, một nhóm thể trí hay một toàn thể nào đó, khi ảnh hưởng bức xạ của toàn thể ấy tác động lên đơn vị hoặc tập hợp các đơn vị.

Imagine something higher impressing the Masters. There is an analogy in the way they impress us. I mean the flow of energy and thought that affects us, beyond simply their idea of us. We cannot do what they do, but we can do something analogous. As we do so, we help others and facilitate the emergence of the Divine Plan.

Hãy hình dung một điều gì đó cao hơn đang ghi ấn lên các Chân sư. Có một sự tương đồng trong cách Các Ngài ghi ấn lên chúng ta. Tôi muốn nói đến dòng năng lượng và tư tưởng tác động lên chúng ta, vượt ra ngoài việc Các Ngài chỉ có ý tưởng về chúng ta. Chúng ta không thể làm điều Các Ngài làm, nhưng chúng ta có thể làm một điều tương tự. Khi làm như vậy, chúng ta giúp đỡ người khác và tạo thuận lợi cho sự hiển lộ của Thiên Cơ.

[5] **The first stage of correct telepathic reception is ever the registering of an impression; it is generally vague at the beginning, but as a thought, idea, purpose or intention of the sending agent concretises, it slips into the second stage which appears as a definite thoughtform;**

[5] Giai đoạn đầu tiên của sự tiếp nhận viễn cảm đúng đắn luôn là ghi nhận một ấn tượng; lúc đầu, ấn tượng ấy thường mơ hồ, nhưng khi một tư tưởng, ý tưởng, mục đích hay ý định của tác nhân truyền gửi trở nên cụ thể, nó chuyển sang giai đoạn thứ hai, biểu hiện thành một hình tư tưởng rõ rệt;

I guess there is something about our mental apparatus, whether concrete or abstract as

Tôi đoán bộ máy trí tuệ của chúng ta, dù là cụ thể hay trừu tượng với tư cách một phần

part of the triad, that helps the thought, idea, purpose, or intention to take concrete form. Otherwise it would remain a vague something without much usefulness.

của Tam nguyên tinh thần, có một điều gì đó giúp tư tưởng, ý tưởng, mục đích hay ý định mang hình tướng cụ thể. Nếu không, nó sẽ vẫn là một điều gì đó mơ hồ, không mấy hữu ích.

[6] **finally, that thoughtform makes its impact upon the consciousness of the brain in the location lying just behind the ajna centre and consequently in the area of the pituitary body.**

[6] cuối cùng, hình tư tưởng ấy tác động lên tâm thức của bộ não tại vị trí ngay phía sau trung tâm ajna, và do đó nằm trong vùng tuyến yên.

That part of the brain, related to the pituitary body, is particularly stimulated as the thought-form of the impressing agent takes shape.

Phần bộ não liên quan đến tuyến yên ấy đặc biệt được kích thích khi hình tư tưởng của tác nhân ghi ấn thành hình.

To repeat the point: whatever is sent appears as a general or definite thought-form and makes its impact behind the ajna center, in the area of the pituitary body. We can begin to see what an exacting science this is. That is not the only place the thought-form can appear.

Xin nhắc lại điểm này: bất cứ điều gì được truyền đi đều xuất hiện dưới dạng một hình tư tưởng khái quát hay rõ rệt và tác động vào phía sau trung tâm ajna, trong vùng tuyến yên. Chúng ta có thể bắt đầu thấy khoa học này đòi hỏi sự chính xác đến mức nào. Đó không phải là nơi duy nhất hình tư tưởng có thể xuất hiện.

[7] It can appear also in the region of the solar plexus centre. But for those Lives Who have surmounted life in the three worlds and Who are not conditioned by the triple mechanism of the personality, the impression is the factor of importance; Their consciousness is impressed, and

[7] Nó cũng có thể xuất hiện trong vùng trung tâm tùng thái dương. Nhưng đối với những Sự Sống đã vượt lên trên đời sống trong ba cõi giới và không còn chịu ảnh hưởng của bộ máy tam phân của phàm ngã, ấn tượng mới là yếu tố quan trọng; tâm thức của Các Ngài tiếp nhận ấn tượng, và

the impression is the factor of importance

ấn tượng mới là yếu tố quan trọng

Here “their” refers to these higher Lives.

Ở đây, “của Các Ngài” chỉ những Sự Sống cao cả này.

[8] **so sensitive is Their response to the higher impression, that They absorb or appropriate the impression so that it**

[8] sự đáp ứng của Các Ngài đối với ấn tượng cao siêu nhạy bén đến mức Các Ngài [Page 42] hấp thu hoặc tiếp nhận ấn tượng ấy làm của mình, khiến nó trở thành một

becomes a part of Their own "impulsive energy."

I wonder if we can fathom what that means. These are perfected aspects of the higher Lives: sensitivity, love, and right conduct according to the law governing these processes. Somehow they appropriate what impresses them, and when they in turn impress others, the higher impression joins their own impulsive energy.

[9] **This is by no means an easy subject for me to elucidate, and the reasons are two:**

I wonder when this was written. The first group organized with a full complement of nine students was the group of telepathic communicators, so the chances are that he wrote it fairly early in the process. If so, he was telling us he was a Master without identifying himself explicitly as Master Djwhal Khul. Later, Alice Bailey left one of his names on a document, and he used it as a teaching opportunity.

The asterisk on page 42 refers to page 777 of *Discipleship in the New Age*, Volume I. That is an important number with respect to Earth. The subject is difficult for us to understand and for the Tibetan to elucidate, or throw light on.

[10] **1. The members of the Hierarchy (among Whom I have the status of Master) are Themselves in process of learning this Science of Impression.**

phần "năng lượng thúc đẩy" của chính Các Ngài.

Tôi tự hỏi liệu chúng ta có thể thấu hiểu ý nghĩa của điều đó hay không. Đây là những phương diện đã hoàn thiện của các Sự Sống cao cả: sự nhạy cảm, tình thương và hành vi đúng đắn theo định luật chi phối các tiến trình này. Bằng cách nào đó, Các Ngài thu nhận điều ghi ấn lên mình làm của mình, và khi đến lượt Các Ngài ghi ấn lên những vị khác, ấn tượng cao hơn ấy hoà vào năng lượng thúc đẩy của chính Các Ngài.

[9] Đây hoàn toàn không phải là một chủ đề dễ để Tôi làm sáng tỏ, vì hai lý do:

Tôi tự hỏi đoạn này được viết vào lúc nào. Nhóm đầu tiên được tổ chức với đầy đủ chín đạo sinh là nhóm Các Nhà Giao Tiếp Viễn Cảm, nên rất có thể Ngài đã viết đoạn này vào giai đoạn khá sớm của tiến trình ấy. Nếu vậy, Ngài đang cho chúng ta biết Ngài là một Chân sư mà không nói rõ mình là Chân sư Djwhal Khul. Về sau, Alice Bailey đã để lại một trong những danh xưng của Ngài trên một tài liệu, và Ngài dùng việc ấy làm cơ hội giảng dạy.

Dấu hoa thị ở trang 42 dẫn chiếu đến trang 777 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I. Đó là một con số quan trọng đối với Trái Đất. Chủ đề này khó đối với chúng ta khi muốn thấu hiểu, và cũng khó đối với Chân sư Tây Tạng khi muốn làm sáng tỏ hay soi sáng nó.

[10] 1. Chính các thành viên của Thánh đoàn (trong đó Tôi có địa vị Chân sư) [vi]* cũng đang trong tiến trình học hỏi Khoa học Ấn tượng này.

That is to say, they are studying this on the levels of the triad.

Nghĩa là Các Ngài đang nghiên cứu khoa học này trên các cấp độ của Tam nguyên tinh thần.

[11] **This They do on the levels of the abstract mind, of the intuition, or of manas and buddhi.**

[11] Các Ngài thực hiện điều này trên các cấp độ của trí trừu tượng, của trực giác, hay của manas và Bồ đề.

By manas, I mean higher manas. Everyone is learning. The chain of Hierarchy extends one hand downward and another upward. That is the pose of the magician, creating continuity in hierarchical alignment. I would have to check, but perhaps the left hand is down and the right hand is up. What else makes it difficult for Master DK to communicate this?

Khi nói manas, tôi muốn nói đến thượng manas. Mọi người đều đang học hỏi. Chuỗi liên kết của Thánh đoàn vươn một tay xuống dưới và một tay lên trên. Đó là tư thế của nhà huyền thuật, tạo nên tính liên tục trong sự chỉnh hợp với Thánh đoàn. Tôi cần kiểm tra lại, nhưng có lẽ tay trái hướng xuống và tay phải hướng lên. Còn điều gì khác khiến Chân sư DK gặp khó khăn khi truyền đạt điều này?

[12] **2. The science is as yet without a vocabulary. It is not limited at any stage by thoughtforms but it is limited by word forms; and it is therefore a difficult problem for me to pass on any information anent this subtle mode of communication of which telepathy is in fact but an exoteric externalisation. Sources of Impression to the Three Planetary Centres**

[12] 2. Khoa học này đến nay vẫn chưa có một hệ thống từ vựng. Ở bất kỳ giai đoạn nào, nó cũng không bị giới hạn bởi các hình tư tưởng, nhưng lại bị giới hạn bởi các hình thức ngôn từ; vì vậy, việc truyền đạt bất kỳ thông tin nào về phương thức giao tiếp tinh tế này là một vấn đề khó đối với Tôi, trong khi viễn cảm thực ra chỉ là sự ngoại hiện mang tính ngoại môn của phương thức ấy.

Thought-forms are not the limiting factor. Word-forms are. Does Master DK not often protest that he has to use the inelastic tongue we call the English language? We do not have the words to convey accurately what he is trying to communicate.

Các hình tư tưởng không phải là yếu tố giới hạn. Các hình thức ngôn từ mới là yếu tố giới hạn. Chẳng phải Chân sư DK thường than phiền rằng Ngài phải dùng thứ ngôn ngữ thiếu linh hoạt mà chúng ta gọi là tiếng Anh hay sao? Chúng ta không có đủ từ ngữ để diễn đạt chính xác điều Ngài đang cố gắng truyền đạt.

On page 42 we turn to sources of impression to the three planetary centers.

Ở trang 42, chúng ta chuyển sang các nguồn ấn tượng truyền đến ba trung tâm hành tinh.

[13] **Impression, as an art to be mastered both from the angle of the impressing agent and of the impressed recipient, is definitely related to the world of ideas.**

[13] Ấn tượng, xét như một nghệ thuật cần thành thạo từ cả góc độ của tác nhân truyền ấn tượng lẫn người tiếp nhận ấn tượng, có mối liên hệ rõ rệt với thế giới ý tưởng.

In my understanding, the world of ideas really begins on the buddhic plane and proceeds from there.

Theo sự thấu hiểu của tôi, thế giới ý tưởng thực sự bắt đầu trên cõi Bồ đề và tiếp tục từ đó.

[14] **As far as our planetary Life is concerned, there are certain great sources of impression and one or two of them might here be noted; you will thus gain some idea of the subtlety of the whole subject, of its close relation to energy impacts and of its group reception as differentiated from individual reception, as is the case in any telepathic rapport.**

[14] Đối với Sự Sống hành tinh của chúng ta, có một số nguồn ấn tượng lớn, và ở đây có thể nêu ra một hoặc hai nguồn; nhờ đó, các bạn sẽ phần nào hình dung được sự tinh tế của toàn bộ chủ đề, mối liên hệ mật thiết của nó với các tác động năng lượng, cũng như sự tiếp nhận theo nhóm, khác với sự tiếp nhận cá nhân trong bất kỳ mối giao cảm viễn cảm nào.

That is an important point. The Science of Impression is more universal in its nature.

Đó là một điểm quan trọng. Xét về bản chất, Khoa Học Ấn Tượng có tính phổ quát hơn.

[15] **1. The impression of Shamballa by:**

[15] 1. Ấn tượng truyền đến Shamballa từ:

What is the source? A number of factors are involved.

Nguồn ấy là gì? Có một số yếu tố liên quan.

[16] **a. Members of the Great White Lodge on Sirius. The recipients of this impression are the highest Members of the Great Council, presided over by the Lord of the World. So subtle is this impression that these Great Lives can only receive it with accuracy when in full joint conference of the entire Council, and also after due preparation.**

[16] a. Các thành viên của Thánh đoàn trên Sirius. Những vị tiếp nhận ấn tượng này là các Thành Viên cao nhất của Đại Hội Đồng, do Đức Chúa Tể Thế Giới chủ trì. Ấn tượng này tinh tế đến mức [Page 43] những Sự Sống Vĩ Đại ấy chỉ có thể tiếp nhận nó chính xác khi toàn thể Hội Đồng cùng họp với đầy đủ thành viên, đồng thời cũng phải có sự chuẩn bị thích đáng từ trước.

This is an extraordinarily high impression. I suppose it includes the Buddhas of Activity.

Đây là một ấn tượng cao siêu phi thường. Tôi cho rằng trong số các Đấng ấy có các Đức Phật Hoạt Động.

So subtle is this impression that these Great Lives can only receive it with accuracy when in full joint conference and after due preparation.

Ấn tượng này tinh tế đến mức các Sự Sống Vĩ Đại ấy chỉ có thể tiếp nhận chính xác khi cùng hội họp đầy đủ và sau khi đã chuẩn bị thích đáng.

We are talking about the highest gathering on the cosmic etheric-physical plane, in the sea of fire on the logoic plane. Where else does this high impression of Shamballa come from?

Chúng ta đang nói đến cuộc hội họp cao nhất trên cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ, trong biển lửa trên cõi Thượng đế. Ấn tượng cao siêu truyền đến Shamballa này còn đến từ đâu nữa?

[17] **b. From one or other of the constellations which are at any particular time astrologically en rapport with our planet.**

[17] b. Từ một trong các chòm sao đang có mối giao cảm về mặt chiêm tinh với hành tinh chúng ta vào một thời điểm cụ thể.

I wonder which constellation it would be now. We are moving into Aquarius, bringing with it the other air signs, Gemini and Libra, and the attention of the Lords of Liberation, who work within Shamballa. I wonder whether the Buddhas of Activity are involved as well.

Tôi tự hỏi hiện nay đó là chòm sao nào. Chúng ta đang tiến vào Bảo Bình, cùng với các dấu hiệu hành khí khác là Song Tử và Thiên Bình, và sự chú tâm của các Đấng Giải Thoát đang hoạt động trong Shamballa. Tôi tự hỏi liệu các Đức Phật Hoạt Động cũng có liên quan hay không.

May I say that this type of impression is a little less exacting? It can only be received by the Great Council. Amazing, is it not?

Có thể nói rằng loại ấn tượng này đòi hỏi ít khắt khe hơn một chút chăng? Chỉ Đại Hội Đồng mới có thể tiếp nhận nó. Thật đáng kinh ngạc, phải không?

[18] **This impression can only be received by the Great Council when sitting in conclave with a majority of its Members present. This, I would have you note, does not entail the attendance of the entire Council.**

[18] Đại Hội Đồng chỉ có thể tiếp nhận ấn tượng này khi họp kín với đa số Thành Viên hiện diện. Tôi muốn các bạn lưu ý rằng điều này không đòi hỏi toàn thể Hội Đồng phải tham dự.

In *Rays and Initiations* we have a fairly full description of the beings who constitute the Great Council. Not all members need to be present for this type of reception, but it is a very high one. I do not recall DK having told

Trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, chúng ta có một phần mô tả khá đầy đủ về các Đấng hợp thành Đại Hội Đồng. Không phải mọi thành viên đều cần hiện diện để tiếp nhận loại ấn tượng này, nhưng đây là một loại ấn tượng rất cao siêu. Tôi không nhớ Chân sư DK từng cho chúng ta biết những ấn tượng

us where such impressions came from before this point in the book.

như vậy đến từ đâu trước chỗ này trong sách.

[19] **c. From a triangle of circulating energy, emanating from the two planets which—with our planet, the Earth—form a triangle in any particular cycle. This impression is received by the three Buddhas of Activity for distribution to the Hierarchy.**

[19] c. Từ một tam giác năng lượng luân chuyển, phát ra từ hai hành tinh cùng với hành tinh chúng ta—Trái Đất—tạo thành một tam giác trong một chu kỳ cụ thể. Ba vị Phật Hoạt Động tiếp nhận ấn tượng này để phân phối đến Thánh đoàn.

My impression is that we are dealing with Venus, Mercury, and Earth. Venus somehow represents kama-manas and love in general, and Mercury represents intuition and a high type of mentality. Two planets besides Earth form the triangle, and the three Buddhas of Activity are impressed by the three planets. Think what the Tibetan knows about these things. His studies have been profound.

Theo cảm nhận của tôi, chúng ta đang bàn đến Sao Kim, Sao Thủy và Trái Đất. Theo một cách nào đó, Sao Kim đại diện cho trí-cảm và tình thương nói chung, còn Sao Thủy đại diện cho trực giác và một dạng trí tuệ cao cấp. Hai hành tinh cùng với Trái Đất hợp thành tam giác, và ba Đức Phật Hoạt Động tiếp nhận ấn tượng từ ba hành tinh ấy. Hãy nghĩ xem Chân sư Tây Tạng biết những gì về các điều này. Ngài đã nghiên cứu rất sâu rộng.

We have had the entire Council needing to be present after due preparation, and then perhaps a majority of the members. I spoke of constellations as the source in both cases. We come down to the level of planets, two of them along with Earth. I wonder whether, when DK now names Venus, that means Venus was not one of the two. Perhaps Mars took its place, though it is a non-sacred planet. I suppose it could be a triangle of Mercury, Mars, and Earth. Let us see what he says about Venus.

Chúng ta đã thấy trường hợp toàn thể Hội Đồng cần hiện diện sau khi chuẩn bị thích đáng, rồi đến trường hợp có lẽ chỉ cần đa số thành viên. Tôi đã nói rằng các chòm sao là nguồn trong cả hai trường hợp. Chúng ta đi xuống cấp độ các hành tinh, hai hành tinh cùng với Trái Đất. Tôi tự hỏi liệu việc Chân sư DK giờ đây nêu tên Sao Kim có hàm ý rằng Sao Kim không phải là một trong hai hành tinh ấy hay không. Có lẽ Sao Hỏa đã thay thế Sao Kim, dù đó là một hành tinh không thiêng liêng. Tôi cho rằng đó có thể là tam giác gồm Sao Thủy, Sao Hỏa và Trái Đất. Chúng ta hãy xem Ngài nói gì về Sao Kim.

[20] **d. From the planet Venus, the Earth's alter ego.**

[20] d. Từ Sao Kim, bản ngã thứ hai của Trái Đất.

We might say a higher form of ego, a higher form of soul.

Chúng ta có thể nói đó là một dạng chân ngã cao hơn, một dạng linh hồn cao hơn.

[21] **This makes its entrance via the Lord of the World and three of His Council Who are chosen by Him at any specific time to act as recipients.**

[21] Ấn tượng này đi vào qua Đức Chúa Tể Thế Giới và ba Thành Viên trong Hội Đồng của Ngài, do Ngài lựa chọn vào từng thời điểm cụ thể để đảm nhiệm vai trò tiếp nhận.

I do not think we will understand which three members they are. The Lord of the World chooses them at a specific time to receive the impression. To me that is a mysterious statement.

Tôi không nghĩ chúng ta sẽ hiểu được ba thành viên ấy là những Vị nào. Đức Chúa Tể Thế Giới lựa chọn Các Ngài vào một thời điểm cụ thể để tiếp nhận ấn tượng. Đối với tôi, đó là một phát biểu đầy bí ẩn.

We began with impressions reaching Shamballa. The reference to Venus is intriguing, since Shamballa and the Lord of the World are not generally understood to operate along the Sirian line.

Chúng ta bắt đầu với những ấn tượng truyền đến Shamballa. Việc nhắc đến Sao Kim rất đáng suy ngẫm, vì người ta thường không cho rằng Shamballa và Đức Chúa Tể Thế Giới hoạt động theo tuyến Sao Thiên Lang.

Sirius nevertheless seems to enter many high planetary processes. There are mysteries here that I cannot resolve, but it is useful to note them.

Tuy nhiên, Sirius dường như tham gia vào nhiều tiến trình hành tinh ở cấp cao. Ở đây có những điều huyền nhiệm mà tôi không thể giải đáp, nhưng việc ghi nhận chúng vẫn hữu ích.

[22] **These are the major entering impressions, recorded by what is glibly called "the Universal Mind," the mind of God, our planetary Logos.**

[22] Đây là những ấn tượng chính truyền vào, do cái mà người ta thường dễ dãi gọi là "Vũ Trụ Trí" ghi nhận—Trí của Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

Whatever God is, and that is an endless proposition, our Planetary Logos is referred to here as God.

Dù Thượng đế là gì đi nữa—và đó là một vấn đề không có hồi kết—ở đây, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta được gọi là Thượng đế.

[23] **There are other entering impressions, but to them I do not refer, as any reference would be meaningless to you.**

[23] Còn có những ấn tượng khác truyền vào, nhưng Tôi không đề cập đến, vì bất kỳ điều gì nói về chúng cũng sẽ không có ý nghĩa đối với các bạn.

What is this Universal Mind? I think for our purposes it begins on the cosmic mental plane, but it certainly does not end there. It

Vũ Trụ Trí này là gì? Tôi nghĩ, trong phạm vi chúng ta đang tìm hiểu, nó bắt đầu trên cõi trí vũ trụ, nhưng chắc chắn không kết thúc ở

is part of the equipment of the Universal Logos, which works out its plans by emanation—by becoming the many in our universe without ceasing to remain the one.

đó. Nó là một phần trong những gì Thượng đế Vũ Trụ có để hoạt động; Ngài triển khai các Thiên Cơ của mình qua sự phát xạ—bằng cách trở thành cái nhiều trong vũ trụ của chúng ta mà vẫn luôn là cái một.

This gives us an idea of all that DK knows. He chooses a few things that may make a meaningful and useful impression upon those of us working at a very low level with the Divine Plan.

Điều này cho chúng ta một ý niệm về tất cả những gì Chân sư DK biết. Ngài chọn một vài điều có thể tạo nên một ấn tượng có ý nghĩa và hữu ích nơi những người trong chúng ta đang làm việc với Thiên Cơ ở một cấp độ rất thấp.

Those are sources of impression upon Shamballa. The impression of the Hierarchy seems to come next, then that of Humanity. What are these higher points of tension from which impression comes? I guess you could say that every great being is a point of tension.

Đó là những nguồn tạo ấn tượng lên Shamballa. Tiếp theo dường như là ấn tượng tác động lên Thánh đoàn, rồi đến Nhân loại. Những điểm tập trung nhất tâm cao hơn này, nơi ấn tượng phát xuất, là gì? Tôi đoán có thể nói rằng mỗi Sinh Mệnh vĩ đại đều là một điểm tập trung nhất tâm.

I suppose we can grade these sciences. The Supreme Science of Contact would be highest, then the Science of Impression, and finally what we call telepathy. The Tibetan struggles, in a way, to convey something meaningful to us. The Masters themselves are learning, and there is no vocabulary.

Tôi cho rằng chúng ta có thể phân cấp các khoa học này. Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao hẳn là cao nhất, rồi đến Khoa Học Ấn Tượng, và cuối cùng là điều chúng ta gọi là viễn cảm. Theo một nghĩa nào đó, Chân sư Tây Tạng phải rất vất vả để truyền đạt cho chúng ta điều gì đó có ý nghĩa. Chính các Chân sư cũng đang học hỏi, và chưa có từ ngữ để diễn đạt.

We have gone from page 41 to page 43, a short distance given the difficulty DK himself has explaining this. I think I could study any one of the Tibetan's books by itself, and it would be quite sufficient. I called this Program 17, and said the next program would begin at page 43.

Chúng ta đã đi từ trang 41 đến trang 43, một quãng ngắn nếu xét đến sự khó khăn mà chính Chân sư DK gặp phải khi giải thích điều này. Tôi nghĩ chỉ riêng việc nghiên cứu bất kỳ cuốn sách nào của Chân sư Tây Tạng cũng đã khá đầy đủ đối với tôi. Tôi đã gọi đây là Chương trình 17 và nói rằng chương trình tiếp theo sẽ bắt đầu ở trang 43.

We have considered sources of impression upon Shamballa: the Sirian Lodge, constellations, planetary triangles, and selections made by Sanat Kumara within the

Chúng ta đã xem xét những nguồn tạo ấn tượng lên Shamballa: Thánh đoàn Sirius, các chòm sao, các tam giác hành tinh, và những lựa chọn của Sanat Kumara trong Hội Đồng.

Council. Impressions upon the Hierarchy and humanity remain ahead.

Phía trước vẫn còn phần về các ấn tượng tác động lên Thánh đoàn và nhân loại.

We have always wondered which higher Lives are the source of impressions received by beings we already consider high. We are now studying the Science of Impression, and later the Supreme Science of Contact. We will see whether there is anything more supreme than that.

Chúng ta vẫn luôn tự hỏi những Sự Sống cao hơn nào là nguồn của các ấn tượng mà những sinh linh chúng ta vốn đã xem là cao cả tiếp nhận. Hiện nay, chúng ta đang nghiên cứu Khoa Học Ấn Tượng, và sau đó là Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao. Chúng ta sẽ xem liệu có điều gì còn tối cao hơn thế nữa hay không.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 017

Tóm Tắt

Các nguồn ấn tượng tác động đến Shamballa

Chân sư DK nêu bốn nguồn ấn tượng chính: các thành viên Thánh đoàn trên Sirius; những chòm sao đang có quan hệ chiêm tinh với Trái Đất; một tam giác năng lượng gồm Trái Đất và hai hành tinh khác trong từng chu kỳ; cùng Sao Kim, đối ngã của Trái Đất. Ấn tượng từ Sirius tinh tế đến mức các thành viên cao nhất của Đại Hội Đồng, dưới quyền Đức Chúa Tể Thế Giới, chỉ có thể tiếp nhận chính xác khi toàn thể Hội Đồng cùng hội họp và chuẩn bị thích đáng; ấn tượng từ các chòm sao chỉ đòi hỏi đa số thành viên hiện diện. Sự tiếp nhận tại Shamballa mang tính tập thể, khác với sự tiếp nhận cá nhân trong quan hệ viễn cảm. Các tam giác Trái Đất–Sao Kim–Sao Thủy hoặc Trái Đất–Sao Hỏa–Sao Thủy được đề xuất như những khả năng, chưa phải sự xác định chắc chắn cho chu kỳ đang xét.

Trí thiêng liêng và giới hạn suy luận

Những ấn tượng đi vào này được ghi nhận trong cái thường gọi là Vũ Trụ Trí, ở đây chỉ Trí của Thượng đế, tức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Một cách lý giải được đề xuất là tiến trình ghi nhận liên quan đến cõi trí vũ trụ và cấp độ nguyên tử, đồng thời có thể có những vùng tương ứng trên cõi cảm dục vũ trụ. Chuỗi tác động có thể tiếp tục lên những cấp độ như Thượng đế thiên hà, nhưng suy đoán về các thế giới trước hoặc sau vũ trụ vượt quá phạm vi hiểu biết hiện tại. Công việc thiết thực vẫn là thanh luyện phàm ngã và thiết lập sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não để thực hiện Thiên Cơ.

Shamballa truyền ấn tượng đến Thánh đoàn

Các nhóm trong Đại Hội Đồng tiếp nhận rồi hạ giảm cường độ ấn tượng từ Shamballa, giúp toàn thể Thánh đoàn hợp tác với những mục đích của các Đấng đang hình thành Thiên Cơ cần thiết. Ngay cả các thành viên cao cả của Thánh đoàn cũng cần sự trung gian này để tiếp nhận những năng lượng vượt quá khả năng đáp ứng trực tiếp. Hình ảnh Đức Christ cầu nguyện với Cha trên Trời được liên hệ với Melchizedek, tức Sanat Kumara. Theo một số dẫn chiếu được nêu, Đức Christ và Đức Phật đang chuẩn bị hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy dưới sự chủ trì của chính Hành Tinh Thượng đế, mà Sanat Kumara là một xuất lộ.

Ấn tượng theo chu kỳ và sự can thiệp trong khủng hoảng

Một số Sự Sống vĩ đại tác động đến Thánh đoàn theo nhịp điệu chu kỳ hoặc khi xảy ra tình trạng khẩn cấp; kỳ trăng tròn là thời gian tiếp nhận của cả Thánh đoàn lẫn nhân loại. Chân sư DK phân biệt loại ấn tượng nhịp nhàng, tái diễn và tích lũy hiệu quả với loại phát sinh qua Khẩn Cầu và Gợi Lên, tùy thuộc cả bên tiếp nhận lẫn tác nhân truyền ấn tượng. Cách diễn giải trong phần bình giảng liên hệ loại thứ nhất với Shamballa và loại thứ hai với những khủng hoảng đòi hỏi sự can thiệp từ các nguồn cao hơn thường lệ. Các Đấng Giải Thoát được nêu như một trường hợp can thiệp vào khoảng cuối năm 1942 đến đầu năm 1943; lời cảnh báo về một khủng hoảng đang đến thuộc đoạn giáo huấn đang được đọc. Việc nhận biết quy mô hành tinh của những tiến trình này giúp điều chỉnh Ý thức về tỉ lệ, nền tảng của sự khiêm nhường chân chính.

Các Nirmanakaya và ấn tượng sắc nét

Các Nirmanakaya là nhóm những Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng, được huấn luyện để làm trung gian tiếp nhận giữa Shamballa và Thánh đoàn. Các Ngài tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa rồi truyền đến Thánh đoàn dưới dạng sắc nét hơn, nhờ tri giác đã qua huấn luyện và khả năng tiếp nhận kiên định. Nhờ đi qua vùng hoạt động này trong Trí thiêng liêng, ấn tượng trở nên rõ ràng hơn và các thành viên Thánh đoàn có thể ghi nhận chính xác. Nhận định rằng các Nirmanakaya phải đạt ít nhất lần điểm đạo thứ sáu, và một số có thể cao hơn, là suy luận của Thầy MDR.

Đức Phật và các Đức Phật Hoạt Động

Tại lễ Wesak, Đức Phật giữ vai trò điểm tập trung và phân phối ấn tượng đến Thánh đoàn, với toàn bộ mãnh lực truyền ấn tượng của các Đức Phật Hoạt Động đứng phía sau Ngài. Các Đức Phật Hoạt Động thuộc Đại Hội Đồng, biểu hiện ba phương diện thiên tính và giữ vai trò đối với Shamballa tương ứng với vai trò của các Nirmanakaya đối với Thánh đoàn. Phần bình giảng liên hệ địa vị hiện tại của Các Ngài với giáo huấn rằng Các Ngài từng đảm nhiệm vai trò Hành Tinh Thượng đế trong một hệ mặt trời lớn trước đây và nay trợ giúp Sanat Kumara. Một khả năng khác được nêu là cần phân biệt Đức Phật với vận cụ Gautama, tương tự sự phân biệt Đức Christ với Đức Jesus.

Hình thức lễ hội trong tương lai

Theo phần bình giảng, lễ Wesak và ngày Thứ Sáu Tuần Thánh sẽ dần nhường chỗ cho những phương thức khác, trong đó mỗi quốc gia có một đại diện cho lễ của Đức Phật và một đại diện cho lễ của Đức Christ, tức Lễ hội Thiện chí. Vai trò tương lai của Đức Phật vẫn tiếp tục dù hình thức cử hành Wesak thay đổi. Giả thuyết riêng được đề xuất là các đại diện tại mỗi nước sẽ tiếp nhận ấn tượng của Ngài, còn các Đức Phật Hoạt Động vẫn đứng phía sau hỗ trợ.

Khoa học về Ấn tượng và tính tiếp tục của sự học hỏi

Phạm vi nghiên cứu vượt ra ngoài viễn cảm cá nhân, bao gồm sự tiếp nhận ấn tượng của các nhóm hoặc tập hợp nhóm gồm những Sinh Mệnh có tác nhân phân phối riêng. Ngay cả các Chân sư cũng tiếp tục học hỏi trên cấp độ của Các Ngài về Khoa học về Ấn tượng và Khoa học Tối cao về Tiếp xúc; địa vị Chân sư không phải trạng thái ngừng phát triển. Việc coi những phát biểu hiện có là chân lý cuối cùng trong thần học hoặc hệ tư tưởng đã gây trì trệ, vì trí tuệ con người vẫn hữu hạn và chịu giới hạn của hình tướng. Những tên gọi như Shamballa có thể trở thành lời nói hời hợt nếu sự quen thuộc với thuật ngữ bị nhầm với hiểu biết thực sự.

Tiếp nhận và phân phối trong tiến hóa hành tinh

Theo Chân sư DK, toàn bộ lịch sử tiến hóa của hành tinh là tiến trình tiếp nhận và phân phối, thu vào và trao ra. Thiên Ý thành tựu qua Thiên Cơ nhờ dòng lưu chuyển này, trong đó những cấp cao nâng đỡ cấp thấp hơn, còn mỗi cấp tiếp tục nâng đỡ những sự sống phía dưới. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hành Tinh Thượng đế có thể sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết để bảo toàn Thiên Ý của Ngài trong quan hệ với Thái dương Thượng đế, ngay cả khi những biện pháp ấy rất khắc nghiệt đối với các sự sống thấp hơn. Đây là suy luận về sự gìn giữ mục đích hành tinh, không phải lời khẳng định trực tiếp trong đoạn trích.

Khủng hoảng kinh tế và sự bế tắc giáo điều

Chân sư DK quy khó khăn của nhân loại, tập trung trong những vấn đề kinh tế của hai trăm năm và sự bế tắc thần học của các giáo hội chính thống, về thái độ lấy mà không cho, nhận mà không chia sẻ, nắm giữ mà không phân phối. Phần bình giảng liên hệ hai lĩnh vực này với cung ba và cung sáu, đồng thời xem sự kết hợp lệch lạc của chúng là nguồn gây khó khăn kéo dài sang thế kỷ XX và XXI. Giáo điều khép kín dễ coi mọi tư tưởng vượt ngoài khuôn khổ là mối đe dọa; việc Giáo

hội đàn áp Giordano Bruno được dùng làm ví dụ. Nhận định rằng cái chết của Bruno năm 1600 đánh dấu sự khởi đầu cuộc Phản Cải cách là cách liên hệ lịch sử riêng của Thầy MDR; việc Bà Annie Besant tin mình từng là Bruno cũng được nhắc đến với thái độ chưa xác quyết.

Đại Tà thuyết chia rẽ và trách nhiệm nhân loại

Đoạn giáo huấn coi việc giữ lấy mà không chia sẻ là sự vi phạm Định luật, khiến nhân loại phải chịu hậu quả, và mô tả chiến tranh như hình phạt khủng khiếp của tội chia rẽ. Phần bình giảng nhấn mạnh rằng Hắc đoàn chỉ chịu trách nhiệm một phần: chính thái độ sai lạc của nhân loại tạo lối mở để tiếp nhận những ấn tượng ấy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, một bộ phận lớn nhân loại vẫn mắc trong Đại Tà thuyết chia rẽ; con số khoảng 40% chỉ là ước lượng dè dặt. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa độc đoán và lòng ham quyền lực, đặc biệt được liên hệ với Hoa Kỳ trong bối cảnh năm 2021, được xem là sức chống lại nền dân chủ mà Thánh đoàn hướng tới.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Các ấn tượng từ Thánh đoàn đã bị tiếp nhận sai lệch, áp dụng sai và diễn giải sai; nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là hóa giải và tạo đối trọng với những hậu quả đó. Chân sư DK đặt nhóm này trong quan hệ tương ứng: đối với nhân loại, họ giữ vai trò như các Đức Phật Hoạt Động đối với Shamballa và các Nirmanakaya đối với Thánh đoàn. Trong cách diễn giải theo các trung tâm hành tinh, nhóm phụng sự biểu hiện trung tâm ajna trong quan hệ với nhân loại là trung tâm cổ họng, đồng thời vẫn thuộc nhân loại. Sự tương ứng làm rõ trách nhiệm tiếp nhận và truyền đạt những xung lực cao hơn mà không để ảo tưởng làm biến dạng.

Ba phương diện thiên tính trong chuỗi truyền ấn tượng

Các Đức Phật Hoạt Động tiếp nhận Ý Chí của Thượng Đế khi Ý Chí ấy tiếp sinh lực cho toàn bộ sự sống hành tinh; các Nirmanakaya tiếp nhận Tình thương của Thượng đế dưới dạng mãnh lực thu hút, thúc đẩy Thiên Cơ do Thiên Ý khơi nguồn. Thánh đoàn vì thế chịu sự thúc đẩy của Shamballa, còn Ý Chí-hướng Thiện ngoại hiện thành thiện chí, tức tình thương trong hành động. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tiếp nhận trí thông tuệ hoạt động của Thượng đế, diễn giải và hạ giảm cường độ ấn tượng qua hai giai đoạn lớn để đưa vào biểu hiện cụ thể. Đoạn trích chưa xác định hai giai đoạn ấy; mối liên hệ với trung tâm ajna và trung tâm tim là gợi ý diễn giải, còn việc quy nguồn Ý Chí và Tình thương về Hành Tinh Thượng đế hay Thái dương Thượng đế vẫn để ngỏ.

Telepathy and the Etheric Vehicle Program 17 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 17

Source text discussed in this program	Văn bản nguồn được thảo luận trong chương trình này
Source: *Telepathy and the Etheric Vehicle*, printed pages 43–46.	Nguồn: *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, các trang 43–46 của bản in.
[1] 1. The impression of Shamballa by:	[1] 1. Sự tiếp nhận ấn tượng của Shamballa từ:

[2] a. Members of the Great White Lodge on Sirius. The recipients of this impression are the highest Members of the Great Council, presided over by the Lord of the World. So subtle is this impression *[Page 43]* that these Great Lives can only receive it with accuracy when in full joint conference of the entire Council, and also after due preparation.

[2] a. Các Thành viên của Thánh đoàn trên Sirius. Những vị tiếp nhận ấn tượng này là các Thành viên cao cấp nhất của Đại Hội Đồng, do Đức Chúa Tể Thế Giới chủ trì. Ấn tượng này tinh tế đến mức *[Page 43]* các Sự Sống Vĩ Đại này chỉ có thể tiếp nhận chính xác khi toàn thể Hội Đồng cùng hội họp đầy đủ, đồng thời đã có sự chuẩn bị thích đáng.

[3] b. From one or other of the constellations which are at any particular time astrologically en rapport with our planet. This impression can only be received by the Great Council when sitting in conclave with a majority of its Members present. This, I would have you note, does not entail the attendance of the entire Council.

[3] b. Một trong các chòm sao đang có sự giao cảm về mặt chiêm tinh với hành tinh chúng ta vào một thời điểm cụ thể. Đại Hội Đồng chỉ có thể tiếp nhận ấn tượng này khi họp mật nghị với đa số Thành viên hiện diện. Tôi muốn các bạn lưu ý rằng điều này không đòi hỏi toàn thể Hội Đồng phải có mặt.

[4] c. From a triangle of circulating energy, emanating from the two planets which—with our planet, the Earth—form a triangle in any particular cycle.

[4] c. Một tam giác năng lượng tuần hoàn, phát xạ từ hai hành tinh cùng với hành tinh chúng ta, Trái Đất, tạo thành một tam giác trong một chu kỳ cụ thể.

[5] d. From the planet Venus, the Earth's alter ego.

[5] d. Sao Kim, bản ngã thứ hai của Trái Đất.

[6] These are the major entering impressions, recorded by what is glibly called "the Universal Mind," the mind of God, our planetary Logos.

[6] Đây là những ấn tượng chính đi vào, được ghi nhận trong cái mà người ta dễ dãi gọi là “Vũ Trụ Trí”, tức thể trí của Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

[6b] 2. The impression of the Hierarchy by:

[6b] 2. Sự tiếp nhận ấn tượng của Thánh đoàn từ:

[7] a. Shamballa itself through the medium of groups within the Great Council; these step down the impression which they register so that the Hierarchy—as a whole—may cooperate with the purposes intended by those who are forming the needed Plan.

[7] a. Chính Shamballa, thông qua các nhóm trong Đại Hội Đồng; các nhóm này hạ giảm cường độ của ấn tượng mà Các Ngài ghi nhận để toàn thể Thánh đoàn có thể hợp tác với những mục đích mà các vị đang hình thành Thiên Cơ cần thiết hướng tới.

[Page 44]

[Page 44]

[8] b. Certain great Lives Who, at specific times and according to cyclic rhythm, or in times of emergency, are swung into this type of activity. [8b] For instance, one such time would be the Full Moon period, which is a time of reception by the Hierarchy as well as by Humanity; [8c] an instance of the second type of activity would be the Wesak Festival, or those acute crises when intervention is required from sources far higher than those with which the recipient is usually en rapport. Such a crisis is fast approaching.

[8] b. Một số Sự Sống vĩ đại, vào những thời điểm cụ thể và theo nhịp điệu chu kỳ, hoặc trong những lúc khẩn cấp, được huy động vào loại hoạt động này. [8b] Chẳng hạn, một thời điểm như thế là kỳ Trăng Tròn, vốn là thời gian tiếp nhận của cả Thánh đoàn lẫn Nhân loại; [8c] một ví dụ về loại hoạt động thứ hai là Lễ hội Wesak, hoặc những cuộc khủng hoảng gay gắt đòi hỏi sự can thiệp từ những nguồn cao hơn rất nhiều so với các nguồn mà bên tiếp nhận thường có sự giao cảm. Một cuộc khủng hoảng như thế đang nhanh chóng đến gần.

[9] The first type of impression is rhythmic, recurrent and therefore cumulative in its intended effects. [10] The second type of impression is the result of invocation and evocation and is dependent upon both the recipient and the agent.

[9] Loại ấn tượng thứ nhất có nhịp điệu, tái diễn và do đó có tác dụng tích lũy theo chủ đích. [10] Loại ấn tượng thứ hai là kết quả của khẩn cầu và gợi lên, đồng thời phụ thuộc vào cả bên tiếp nhận lẫn tác nhân.

[11] c. That great group of divine Contemplatives who are trained to act as an intermediate receptive group between Shamballa and the Hierarchy. [12] They receive impression from Shamballa and transmit it to the Hierarchy, thus enabling the Members of the Hierarchy to receive it as "a sharpened impression" and to register it accurately because the emanating impression has passed through an area within the divine Mind where it is enhanced by the trained perception and the determined receptivity of this group. [13] They are called, in the East, the divine Nirmanakayas. I only mention Their occult name so that you may learn to recognise Them when you meet reference to Them.

[11] c. Nhóm vĩ đại gồm các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng đã được huấn luyện để hoạt động như một nhóm tiếp nhận trung gian giữa Shamballa và Thánh đoàn. [12] Các Ngài tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa rồi truyền đến Thánh đoàn, nhờ đó các Thành viên của Thánh đoàn có thể tiếp nhận nó như "một ấn tượng sắc nét hơn" và ghi nhận chính xác, vì ấn tượng phát xạ đã đi qua một khu vực trong Trí thiêng liêng, nơi tri giác đã qua rèn luyện cùng khả năng tiếp nhận kiên định của nhóm này làm nó mạnh thêm. [13] Ở phương Đông, Các Ngài được gọi là các Nirmanakaya thiêng liêng. Tôi chỉ nhắc đến danh xưng huyền bí của Các Ngài để các bạn có thể học cách nhận biết Các Ngài khi gặp những chỗ đề cập đến Các Ngài.

[14] d. The Buddha at the time when the Wesak Festival is celebrated. He then acts as a focal point or as the "distributor of the impression"; [15] He then has [Page 45] behind Him (little as you may realise it) the

[14] d. Đức Phật vào thời điểm cử hành Lễ hội Wesak. Khi ấy, Ngài hoạt động như một tiêu điểm hoặc như "Đấng phân phối ấn tượng"; [15] khi ấy, phía sau Ngài có [Page 45] (dù các bạn có thể ít nhận biết điều này)

entire impressing force of the Buddhas of Activity Who are to Shamballa what the Nirmanakayas are to the Hierarchy.

toàn bộ mãnh lực tạo ấn tượng của các Đức Phật Hoạt Động, mà mối quan hệ của Các Ngài với Shamballa cũng giống như mối quan hệ của các Nirmanakaya với Thánh đoàn.

[15b] Let me here interpolate a remark which may prove helpful and illuminating. We are dealing (as you will undoubtedly have noted) with the reception of impression by groups or by aggregations of groups composed of living Beings Who have Their own agents of distribution or impression. [15c] The entire evolutionary history of our planet is one of reception and of distribution, of a taking in and of a giving out. [15d] The key to humanity's trouble (focussing, as it has, in the economic troubles of the past two hundred years, and in the theological impasse of the orthodox churches) has been to take and not to give, to accept and not to share, to grasp and not to distribute. [15e] This is the breaking of the Law which has placed humanity in the position of guilt. The war is the dire penalty which humanity has had to pay for this great sin of separateness. [16] Impressions from the Hierarchy have been received, distorted, misapplied and misinterpreted, and the task of the New Group of World Servers is to offset this evil. [17] These Servers are to humanity what the Buddhas of Activity are to Shamballa, and the group of divine Contemplatives (the Nirmanakayas) are to the Hierarchy.

[15b] Ở đây, Tôi xin xen vào một nhận xét có thể hữu ích và mang lại sự soi sáng. Chúng ta đang bàn đến (như các bạn hẳn đã nhận thấy) việc tiếp nhận ấn tượng của các nhóm hoặc các tập hợp nhóm gồm những Sinh Mệnh sống động có các tác nhân phân phối hoặc tạo ấn tượng riêng của Các Ngài. [15c] Toàn bộ lịch sử tiến hoá của hành tinh chúng ta là lịch sử tiếp nhận và phân phối, thu vào và trao ra. [15d] Mấu chốt của những khó khăn của nhân loại (vốn đã tập trung vào các khó khăn kinh tế trong hai trăm năm qua và vào sự bế tắc thần học của các giáo hội chính thống) là nhận mà không cho, tiếp nhận mà không chia sẻ, nắm giữ mà không phân phối. [15e] Đây là sự vi phạm Định luật đã khiến nhân loại mang tội. Chiến tranh là hình phạt khủng khiếp mà nhân loại đã phải gánh chịu vì tội lỗi lớn lao này của sự chia rẽ. [16] Nhân loại đã tiếp nhận những ấn tượng từ Thánh đoàn rồi bóp méo, áp dụng sai và diễn giải sai, và nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là hóa giải điều ác này. [17] Mối quan hệ của những Người Phụng Sự này với nhân loại cũng giống như mối quan hệ của các Đức Phật Hoạt Động với Shamballa, và của nhóm các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng (các Nirmanakaya) với Thánh đoàn.

[18] 1. The Buddhas of Activity are Themselves impressed by the WILL of God as it energises the entire planetary life.

[18] 1. Chính các Đức Phật Hoạt Động tiếp nhận ấn tượng từ Ý CHÍ của Thượng đế khi Ý CHÍ ấy truyền năng lượng cho toàn bộ sự sống hành tinh.

[19] 2. The Nirmanakayas are impressed by the LOVE of God as it demonstrates itself as the attractive force which impulses the Plan

[19] 2. Các Nirmanakaya tiếp nhận ấn tượng từ TÌNH THƯƠNG của Thượng đế khi TÌNH THƯƠNG ấy biểu lộ thành mãnh lực thu hút,

inspired by the Purpose. [19b] In other words, it is the Hierarchy, impelled to action [Page 46] by Shamballa, or the Will-to-Good, externalising itself as goodwill.

thúc đẩy Thiên Cơ do Thiên Ý truyền cảm hứng. [19b] Nói cách khác, đó là Thánh đoàn, do Shamballa thúc đẩy hành động [Page 46], hay Ý Chí-hướng Thiện ngoại hiện thành thiện chí.

[20] 3. The New Group of World Servers are impressed by the active INTELLIGENCE of God; they translate this divine impression and step it down in two great stages, therefore, bringing it into concrete manifestation.

[20] 3. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tiếp nhận ấn tượng từ TRÍ THÔNG TUỆ hoạt động của Thượng đế; họ chuyển dịch ấn tượng thiêng liêng này và hạ giảm cường độ của nó qua hai giai đoạn lớn, nhờ đó đưa nó vào biểu hiện cụ thể.

2021-10-31-Telepathy-Program17 – 2021-10-31-Viễn-Cảm-Chương-Trình17

Hello friends, and welcome to our continuation of Telepathy and the Etheric Vehicle. I misspoke earlier: this is Program 17, not Program 18.

Xin chào các bạn, chào mừng các bạn tiếp tục cùng chúng tôi tìm hiểu Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Trước đó tôi đã nói nhầm: đây là Chương trình 17, không phải Chương trình 18.

Today is October 31. We ended Program 16 around October 30–31, and we are on page 43. I have had some vocal difficulties, so I am keeping my voice relatively low; I hope that works.

Hôm nay là ngày 31 tháng 10. Chúng ta đã kết thúc Chương trình 16 vào khoảng ngày 30–31 tháng 10, và hiện đang ở trang 43. Tôi gặp đôi chút khó khăn về giọng nói, nên tôi đang nói tương đối nhỏ; tôi hy vọng như vậy vẫn ổn.

Our last program was very interesting.

Chương trình vừa qua của chúng ta rất thú vị.

This section concerns impressions received by Shamballa, the Hierarchy, and humanity. What higher sources impress the great lives in Shamballa?

Phần này bàn về những ấn tượng mà Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại tiếp nhận. Những nguồn cao hơn nào truyền ấn tượng đến các sự sống vĩ đại tại Shamballa?

there are certain great sources of impression and one or two of them might here be noted

có một số nguồn ấn tượng vĩ đại, và ở đây có thể nêu ra một hoặc hai nguồn trong số đó

The Tibetan knows of additional sources of impression for very high beings in Shambhala, but he says these would be meaningless to us. The impression received in Shambhala is a group reception, in contrast with the individual reception found in telepathic rapport.

Chân sư Tây Tạng còn biết những nguồn ấn tượng khác dành cho các Thực Thể rất cao cả tại Shambhala, nhưng Ngài nói rằng những nguồn ấy sẽ không có ý nghĩa gì đối với chúng ta. Việc tiếp nhận ấn tượng tại Shambhala diễn ra theo nhóm, khác với sự tiếp nhận của cá nhân trong mối giao cảm viễn cảm.

Who is involved in impressing these great lives, whose point of tension is far beyond us? Of those connected with our humanity, we might say that only the Christ and the three great Lords have such a direct connection.

Những ai tham gia truyền ấn tượng đến các sự sống vĩ đại này, với điểm tập trung nhất tâm vượt xa chúng ta? Trong số những Đấng có liên hệ với nhân loại chúng ta, có thể nói rằng chỉ Đức Christ và ba Chúa Tể vĩ đại mới có mối liên hệ trực tiếp như vậy.

[1] **1. The impression of Shamballa by:**

[1] 1. Sự tiếp nhận ấn tượng của Shamballa từ:

[2] a. Members of the Great White Lodge on Sirius. The recipients of this impression are the highest Members of the Great Council, presided over by the Lord of the World. So subtle is this impression that these Great Lives can only receive it with accuracy when in full joint conference of the entire Council, and also after due preparation.

[2] a. Các Thành viên của Thánh đoàn trên Sirius. Những vị tiếp nhận ấn tượng này là các Thành viên cao cấp nhất của Đại Hội Đồng, do Đức Chúa Tể Thế Giới chủ trì. Ấn tượng này tinh tế đến mức *[Page 43]* các Sự Sống Vĩ Đại này chỉ có thể tiếp nhận chính xác khi toàn thể Hội Đồng cùng hội họp đầy đủ, đồng thời đã có sự chuẩn bị thích đáng.

[3] b. From one or other of the constellations which are at any particular time astrologically en rapport with our planet. This impression can only be received by the Great Council when sitting in conclave with a majority of its Members present. This, I would have you note, does not entail the attendance of the entire Council.

[3] b. Một trong các chòm sao đang có sự giao cảm về mặt chiêm tinh với hành tinh chúng ta vào một thời điểm cụ thể. Đại Hội Đồng chỉ có thể tiếp nhận ấn tượng này khi họp mật nghị với đa số Thành viên hiện diện. Tôi muốn các bạn lưu ý rằng điều này không đòi hỏi toàn thể Hội Đồng phải có mặt.

We are heading into an air age, we might say, from the point of view of the constellations.

Có thể nói, xét từ góc độ các chòm sao, chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên khí.

Are there other constellations that are, at a particular time, astrologically in rapport with our planet? Perhaps there are. These are powerful sources of impression. The Great White Lodge on Sirius appears to be the most powerful source D.K. has given us. To receive that impression accurately, the entire Great Council must be in full joint conference and must undergo due preparation. The members must be very high indeed.

Có những chòm sao nào khác đang có sự tương thông về mặt chiêm tinh với hành tinh chúng ta vào một thời điểm cụ thể không? Có lẽ là có. Đây là những nguồn ấn tượng mạnh mẽ. Thánh đoàn trên Sirius dường như là nguồn mạnh mẽ nhất mà Chân sư DK đã cho chúng ta biết. Để tiếp nhận chính xác ấn tượng ấy, toàn thể Đại Hội Đồng phải cùng họp đầy đủ và phải trải qua sự chuẩn bị thích đáng. Các thành viên hẳn phải có trình độ thực sự rất cao.

In the second case, involving the constellations, a majority of the Council is sufficient.

Trong trường hợp thứ hai, liên quan đến các chòm sao, đa số thành viên Hội Đồng hiện diện là đủ.

[4] **c. From a triangle of circulating energy, emanating from the two planets which—with our planet, the Earth—form a triangle in any particular cycle.**

[4] c. Một tam giác năng lượng tuần hoàn, phát xạ từ hai hành tinh cùng với hành tinh chúng ta, Trái Đất, tạo thành một tam giác trong một chu kỳ cụ thể.

We seem to know that Earth, Venus, and Mercury form a triangle. From another point of view it may be Earth, Mars, and Mercury.

Dường như chúng ta biết rằng Trái Đất, Sao Kim và Sao Thủy tạo thành một tam giác. Từ một góc nhìn khác, đó có thể là Trái Đất, Sao Hỏa và Sao Thủy.

[5] **d. From the planet Venus, the Earth's alter ego.**

[5] d. Sao Kim, bản ngã thứ hai của Trái Đất.

Does Venus count twice, or does it stand on its own?

Sao Kim được tính hai lần, hay đứng riêng?

[6] **These are the major entering impressions, recorded by what is glibly called "the Universal Mind," the mind of God, our planetary Logos.**

[6] Đây là những ấn tượng chính đi vào, được ghi nhận trong cái mà người ta dễ dãi gọi là "Vũ Trụ Trí", tức thể trí của Thượng đế, Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.

The recording seems to concern impressions received on the cosmic mental plane and, on

Việc ghi nhận này dường như liên quan đến những ấn tượng được tiếp nhận trên cõi trí

the atomic plane, as part of the expression of the mind of God. Analogous areas may exist on the cosmic astral plane. For now, it is enough to recognize that these impressions are very high and affect beings far above us.

vũ trụ và trên cõi nguyên tử, như một phần biểu hiện của Trí của Thượng đế. Có thể có những khu vực tương ứng trên cõi cảm dục vũ trụ. Hiện giờ, chỉ cần nhận biết rằng những ấn tượng này ở cấp độ rất cao và tác động đến những sinh mệnh vượt xa chúng ta.

The subject now is the impression of the Hierarchy. Whatever impresses Shambhala is higher than that which impresses the Hierarchy. We now learn how the heart center of the planet, including the great Masters and the Christ, is impressed. Point A is Shambhala impressing the Hierarchy.

Chủ đề lúc này là sự truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Bất cứ nguồn nào truyền ấn tượng đến Shambhala đều cao hơn nguồn truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Giờ đây, chúng ta tìm hiểu cách trung tâm tim của hành tinh, bao gồm các Chân sư vĩ đại và Đức Christ, tiếp nhận ấn tượng. Mục A nói về việc Shambhala truyền ấn tượng đến Thánh đoàn.

[6b] 2. The impression of the Hierarchy by:

[6b] 2. Sự tiếp nhận ấn tượng của Thánh đoàn từ:

[7] **a. Shamballa itself through the medium of groups within the Great Council; these step down the impression which they register so that the Hierarchy—as a whole—may cooperate with the purposes intended by those who are forming the needed Plan.**

[7] a. Chính Shamballa, thông qua các nhóm trong Đại Hội Đồng; các nhóm này hạ giảm cường độ của ấn tượng mà Các Ngài ghi nhận để toàn thể Thánh đoàn có thể hợp tác với những mục đích mà các vị đang hình thành Thiên Cơ cần thiết hướng tới.

Think of the members of the Council having to step down their impression. Otherwise even the great hierarchical beings cannot receive it.

Hãy nghĩ đến việc các thành viên Hội Đồng phải hạ cường độ ấn tượng của mình. Nếu không, ngay cả những Sinh Mệnh vĩ đại trong Thánh đoàn cũng không thể tiếp nhận.

This is a continuous process, ascending ever higher. One wonders what impresses a Galactic Logos, and what can impress a Galactic Logos. We can follow this chain to the highest point of attention, or the summit of a universe: its greatest impressing agent. We can know nothing about such beings and can only imagine that they exist. Speculation about pre- and post-

Đây là một tiến trình liên tục, vươn lên ngày càng cao. Người ta tự hỏi điều gì truyền ấn tượng đến một Thượng đế Thiên Hà, và điều gì có thể truyền ấn tượng đến một Thượng đế Thiên Hà. Chúng ta có thể lần theo chuỗi này đến điểm chú tâm cao nhất, hay đỉnh cao của một vũ trụ: tác nhân truyền ấn tượng vĩ đại nhất của vũ trụ ấy. Chúng ta không thể biết gì về những sinh mệnh như

universal worlds goes beyond our work, which is to purify the personality so it can align with the soul and produce the soul–mind–brain alignment needed to carry out the Divine Plan.

vậy và chỉ có thể hình dung rằng Các Ngài hiện hữu. Suy đoán về những thế giới trước và sau vũ trụ vượt ngoài công việc của chúng ta, vốn là thanh luyện phàm ngã để nó có thể chỉnh hợp với linh hồn và tạo nên sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não cần thiết để thực hiện Thiên Cơ.

But, of course, with such points of attention, or beings, we can have no knowledge. We can simply imagine that they do, in fact, exist. And then, of course, you can go further into a pre- and post-universal world.

Nhưng dĩ nhiên, chúng ta không thể có hiểu biết gì về những điểm chú tâm, hay những sinh mệnh như thế. Chúng ta chỉ có thể hình dung rằng Các Ngài quả thực hiện hữu. Rồi dĩ nhiên, các bạn có thể đi xa hơn, đến một thế giới trước và sau vũ trụ.

But those are wild speculations, and have little to do with what we have to do, which is pretty much to purify our personality so it can be truly in alignment with the soul, producing that soul-mind-brain alignment which is so important to execute the divine plan. So, Shambhala, under the Lord of the World, impresses hierarchy, and this must be obvious, the Christ prayed to his Father in Heaven, and we have come to know that his Father in Heaven was indeed Melchizedek the Great Lord, Sanat Kumara. Now, the Christ and the Buddha are also preparing to complete their seventh initiation, as given by not Sanat Kumara, at least some references tell us that, but by the planetary logos himself, of which Sanat Kumara is an emanation.

Nhưng đó là những suy đoán quá xa vời và ít liên quan đến điều chúng ta phải làm, mà chủ yếu là thanh luyện phàm ngã để nó có thể thực sự chỉnh hợp với linh hồn, tạo nên sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não vốn rất quan trọng đối với việc thực thi Thiên Cơ. Vì vậy, dưới sự lãnh đạo của Đức Chúa Tể Thế Giới, Shambhala truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Điều này hẳn đã rõ: Đức Christ đã cầu nguyện với Cha Ngài trên Trời, và chúng ta đã biết rằng Cha Ngài trên Trời quả thực là Melchizedek, Đức Chúa Tể Vĩ Đại, Sanat Kumara. Hiện nay, Đức Christ và Đức Phật cũng đang chuẩn bị hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy của Các Ngài. Ít nhất một số tài liệu tham khảo cho chúng ta biết rằng lần điểm đạo này do chính Hành Tinh Thượng đế ban, chứ không phải Sanat Kumara; Sanat Kumara là một xuất lộ của Ngài.

Okay, so hierarchy is impressed by Shambhala. It seems a little, well, I could say down to earth, but that would be a peculiar statement. All of this is colloquially stratospheric.

Như vậy, Thánh đoàn tiếp nhận ấn tượng từ Shambhala. Điều này có vẻ hơi—tôi có thể nói là gần gũi với trần thế, nhưng nói vậy thì thật kỳ lạ. Nói theo cách thông thường, tất cả những điều này đều ở tận tầng bình lưu.

These activities occur at points of tension far beyond our present reach. Who else impresses the Hierarchy?

Những hoạt động này diễn ra tại các điểm tập trung nhất tâm vượt xa tầm với hiện tại

của chúng ta. Còn ai truyền ấn tượng đến Thánh đoàn nữa?

[8] **b. Certain great Lives Who, at specific times and according to cyclic rhythm, or in times of emergency, are swung into this type of activity.**

[8] b. Một số Sự Sống vĩ đại, vào những thời điểm cụ thể và theo nhịp điệu chu kỳ, hoặc trong những lúc khẩn cấp, được huy động vào loại hoạt động này.

Will the Tibetan identify these lives, or must we leave their identity somewhat vague because it may mean little to us?

Liệu Chân sư Tây Tạng có xác định danh tính của những sự sống này, hay chúng ta phải để danh tính của Các Ngài phần nào chưa rõ, vì điều ấy có thể chẳng có nhiều ý nghĩa đối với chúng ta?

[8b] For instance, one such time would be the Full Moon period, which is a time of reception by the Hierarchy as well as by Humanity;

[8b] Chẳng hạn, một thời điểm như thế là kỳ Trăng Tròn, vốn là thời gian tiếp nhận của cả Thánh đoàn lẫn Nhân loại;

During the Full Moon celebrations, we should remember that great lives impress the entire Hierarchy.

Trong những lễ kỷ niệm Trăng Tròn, chúng ta nên nhớ rằng các sự sống vĩ đại truyền ấn tượng đến toàn thể Thánh đoàn.

The Buddha may be one of these great lives; he could be considered one. He has long resided in Shambhala.

Đức Phật có thể là một trong những sự sống vĩ đại ấy; có thể xem Ngài là một vị như thế. Ngài đã ngự tại Shambhala từ lâu.

[8c] an instance of the second type of activity would be the Wesak Festival, or those acute crises when intervention is required from sources far higher than those with which the recipient is usually en rapport. Such a crisis is fast approaching.

[8c] một ví dụ về loại hoạt động thứ hai là Lễ hội Wesak, hoặc những cuộc khủng hoảng gay gắt đòi hỏi sự can thiệp từ những nguồn cao hơn rất nhiều so với các nguồn mà bên tiếp nhận thường có sự giao cảm. Một cuộc khủng hoảng như thế đang nhanh chóng đến gần.

In Triangle work, the Buddhas of Activity, members of the Council, may impress even humanity during such a crisis.

Trong công việc Tam Giác, các vị Phật Hoạt Động, những thành viên của Hội Đồng, có thể truyền ấn tượng đến cả nhân loại trong một cuộc khủng hoảng như thế.

So the thought that they might impress the hierarchy also would make sense. Now, the Vesak festival is going to be, with Good

Vì vậy, ý tưởng rằng Các Ngài cũng có thể truyền ấn tượng đến Thánh đoàn là hợp lý. Lễ Vesak, cùng với Thứ Sáu Tuần Thánh, sẽ

Friday, a fade from use. And a different method will be used where the Buddha, for his festival, has a representative in each country.

dần không còn được cử hành. Một phương thức khác sẽ được áp dụng, theo đó Đức Phật có một vị đại diện tại mỗi quốc gia trong dịp lễ của Ngài.

For the Christ's Festival, also called the Festival of Goodwill, there will be a representative in each country. These are aspects of the Plan that the Hierarchy is working out for the future. We may not understand them fully; perhaps that is to be expected.

Đối với Lễ của Đức Christ, còn gọi là Lễ Thiện Chí, cũng sẽ có một vị đại diện tại mỗi quốc gia. Đây là những phương diện của Thiên Cơ mà Thánh đoàn đang triển khai cho tương lai. Chúng ta có thể chưa thấu hiểu đầy đủ những điều này; có lẽ đó là điều có thể dự liệu.

Now, this crisis we're talking about,

Giờ đây, cuộc khủng hoảng mà chúng ta đang nói đến,

those acute crises, when intervention is required from sources far higher than those with which the recipient is usually on rapport,

những cuộc khủng hoảng nghiêm trọng đòi hỏi sự can thiệp từ các nguồn cao hơn rất nhiều so với những nguồn mà bên tiếp nhận thường tương thông,

there's a great, may I add, of course, a great chain of hierarchy. And it's found in the old commentary, and it's the way we are held up and are holding up those below us. Held up, sustained, uplifted by our superiors.

dĩ nhiên, có một chuỗi thứ bậc vĩ đại, tôi xin nói thêm như vậy. Chuỗi ấy được nói đến trong Cổ Luận, và đó là cách chúng ta được nâng đỡ, đồng thời nâng đỡ những vị ở dưới mình. Chúng ta được những vị cao hơn mình nâng đỡ, duy trì và nâng cao.

We do the same for those who have not yet advanced as far as we have. Here is another impressing agent of the Hierarchy. D.K. distinguishes two types of impression.

Chúng ta cũng làm như vậy đối với những người chưa tiến xa bằng mình. Đây là một tác nhân khác truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Chân sư DK phân biệt hai loại ấn tượng.

[9] **The first type of impression is rhythmic, recurrent and therefore cumulative in its intended effects.**

[9] Loại ấn tượng thứ nhất có nhịp điệu, tái diễn và do đó có tác dụng tích lũy theo chủ đích.

I take this to be impression from Shamballa.

Tôi hiểu đây là ấn tượng từ Shamballa.

[10] **The second type of impression is the result of invocation and evocation and is**

dependent upon both the recipient and the agent.

[10] Loại ấn tượng thứ hai là kết quả của khẩn cầu và gợi lên, đồng thời phụ thuộc vào cả bên tiếp nhận lẫn tác nhân.

We are still considering how the Hierarchy receives impression. The first type seems to be its impression by Shambhala; the second occurs during an acute crisis requiring intervention.

Chúng ta vẫn đang xem xét cách Thánh đoàn tiếp nhận ấn tượng. Loại thứ nhất dường như là ấn tượng mà Thánh đoàn tiếp nhận từ Shambhala; loại thứ hai xuất hiện trong một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng đòi hỏi sự can thiệp.

This is a planetary process. It goes far beyond any objective of attainment that you or I can reach. Because the Tibetan has discussed it, we have a better sense of proportion than we otherwise might have had. An adjusted sense of proportion is equivalent to true humility.

Đây là một tiến trình hành tinh. Nó vượt xa mọi mục tiêu thành tựu mà các bạn hay tôi có thể đạt tới. Nhờ Chân sư Tây Tạng đã bàn về điều này, chúng ta có ý thức về tỉ lệ tốt hơn so với khi chưa được Ngài chỉ dạy. Một ý thức về tỉ lệ đã được điều chỉnh tương đương với sự khiêm nhường đích thực.

This exceeds any attainment you or I might seek. By discussing it, the Tibetan has helped us develop a better sense of proportion—an adjusted sense of proportion that amounts to true humility.

Điều này vượt quá mọi thành tựu mà các bạn hay tôi có thể tìm kiếm. Qua việc bàn về điều này, Chân sư Tây Tạng đã giúp chúng ta phát triển ý thức về tỉ lệ tốt hơn—một ý thức về tỉ lệ đã được điều chỉnh, tương đương với sự khiêm nhường đích thực.

Who else is an impressing agent?

Còn ai là tác nhân truyền ấn tượng nữa?

The next group that impresses the spiritual Hierarchy is identified by the Tibetan. These are very high lives.

Chân sư Tây Tạng xác định nhóm tiếp theo truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Đây là những sự sống ở cấp độ rất cao.

[11] **c. That great group of divine Contemplatives who are trained to act as an intermediate receptive group between Shamballa and the Hierarchy.**

[11] c. Nhóm vĩ đại gồm các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng đã được huấn luyện để hoạt động như một nhóm tiếp nhận trung gian giữa Shamballa và Thánh đoàn.

These divine Contemplatives are called the Nirmanakayas.

Các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng này được gọi là các vị Ứng Hóa Thân.

Các Ngài hẳn phải là những điểm đạo đồ ít nhất ở bậc thứ sáu, và có lẽ một số vị còn

They must be initiates of at least the sixth degree, and some perhaps go beyond that. How do they operate?

vượt trên bậc ấy. Các Ngài hoạt động như thế nào?

[12] **They receive impression from Shamballa and transmit it to the Hierarchy, thus enabling the Members of the Hierarchy to receive it as "a sharpened impression" and to register it accurately because the emanating impression has passed through an area within the divine Mind where it is enhanced by the trained perception and the determined receptivity of this group.**

[12] Các Ngài tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa rồi truyền đến Thánh đoàn, nhờ đó các Thành viên của Thánh đoàn có thể tiếp nhận nó như "một ấn tượng sắc nét hơn" và ghi nhận chính xác, vì ấn tượng phát xạ đã đi qua một khu vực trong Trí thiêng liêng, nơi tri giác đã qua rèn luyện cùng khả năng tiếp nhận kiên định của nhóm này làm nó mạnh thêm.

Well, that sounds all like a very high statement. And hierarchy will receive a clearer, sharper impression because of them. And the Shambhalic impression of hierarchy will be clearer and will be sharper.

Tất cả những điều đó nghe như một lời trình bày ở cấp độ rất cao. Nhờ Các Ngài, Thánh đoàn sẽ tiếp nhận một ấn tượng rõ ràng hơn, sắc nét hơn. Và ấn tượng từ Shambhala truyền đến Thánh đoàn sẽ rõ ràng hơn, sắc nét hơn.

And this group has a trained perception and determined receptivity.

Và nhóm này có tri giác đã qua huấn luyện cùng khả năng tiếp nhận kiên định.

[13] They are called, in the East, the divine Nirmanakayas. I only mention Their occult name so that you may learn to recognise Them when you meet reference to Them.

[13] Ở phương Đông, Các Ngài được gọi là các Nirmanakaya thiêng liêng. Tôi chỉ nhắc đến danh xưng huyền bí của Các Ngài để các bạn có thể học cách nhận biết Các Ngài khi gặp những chỗ đề cập đến Các Ngài.

So, let me, yeah, I want this to stand out.

Tôi muốn làm nổi bật điều này.

Those words, *the sharpened impression and trained perception and the determined receptivity of this group*. Again, if they impress hierarchy with that which Shambhala sends forth, helping to sharpen that sending, again, they are way beyond what we can appreciate. We do have coming up the idea of how humanity may be impressed in this great chain of hierarchy.

Những lời ấy, *ấn tượng được làm sắc nét, tri giác được rèn luyện và sự tiếp nhận kiên định của nhóm này*. Một lần nữa, nếu Các Ngài truyền đến Thánh đoàn ấn tượng về những gì Shambhala phát ra, giúp làm sắc nét sự truyền phát ấy, thì Các Ngài quả thật vượt xa khả năng lĩnh hội của chúng ta. Sắp tới, chúng ta sẽ gặp ý tưởng về cách nhân loại có thể tiếp nhận ấn tượng trong chuỗi thứ bậc vĩ đại này.

That is the purpose. Otherwise, what practical value would it have to know the name Nirmanakaya?

Đó là mục đích. Nếu không, việc biết danh xưng Nirmanakaya có giá trị thực tiễn gì?

As far as I know, other occult books have not mentioned them as part of this chain of impression. I mean books other than those of Master D.K.

Theo tôi biết, các sách huyền bí khác chưa đề cập đến Các Ngài như một thành phần trong chuỗi truyền ấn tượng này. Ý tôi là những sách ngoài các tác phẩm của Chân sư DK.

In the old days I wrote everything out, which took a long time. Now I speak spontaneously to cover the material. If you receive the transcript, it will attempt to record what I say or read. The record is often faulty, as I have mentioned, but it should help you orient yourself.

Trước đây, tôi viết ra tất cả mọi điều, việc ấy mất rất nhiều thời gian. Giờ đây, tôi trình bày tài liệu bằng cách nói ứng khẩu. Nếu các bạn nhận được bản chép lời, bản ấy sẽ cố gắng ghi lại những gì tôi nói hoặc đọc. Như tôi đã đề cập, bản ghi thường có sai sót, nhưng hẳn sẽ giúp các bạn định hướng.

D.K. appears to identify four types of impression in relation to Shamballa and four in relation to the lives that impress the Hierarchy.

Dường như Chân sư DK xác định bốn loại ấn tượng liên quan đến Shamballa và bốn loại liên quan đến các sự sống truyền ấn tượng đến Thánh đoàn.

[14] **d. The Buddha at the time when the Wesak Festival is celebrated. He then acts as a focal point or as the "distributor of the impression";**

[14] d. Đức Phật vào thời điểm cử hành Lễ hội Wesak. Khi ấy, Ngài hoạt động như một tiêu điểm hoặc như "Đấng phân phối ấn tượng";

The idea that the Buddha impresses the Hierarchy at Wesak is more familiar than the material D.K. is presenting here.

Ý tưởng Đức Phật truyền ấn tượng đến Thánh đoàn vào dịp Wesak quen thuộc hơn những nội dung Chân sư DK đang trình bày ở đây.

[15] **He then has behind Him (little as you may realise it) the entire impressing force of the Buddhas of Activity Who are to Shamballa what the Nirmanakayas are to the Hierarchy.**

[15] khi ấy, phía sau Ngài có [Page 45] (dù các bạn có thể ít nhận biết điều này) toàn bộ mãnh lực tạo ấn tượng của các Đức Phật Hoạt Động, mà mối quan hệ của Các Ngài với Shamballa cũng giống như mối quan hệ của các Nirmanakaya với Thánh đoàn.

It is the Buddha who impresses, fortified by the Buddhas of Activity, with whom he apparently has an important relationship. The Buddhas of Activity are discussed at various points in the books, and they represent the three aspects of divinity.

Chính Đức Phật truyền ấn tượng, với sự tăng cường của các vị Phật Hoạt Động, mà dường như Ngài có một mối quan hệ quan trọng. Các sách đề cập đến các vị Phật Hoạt Động ở nhiều chỗ, và Các Ngài đại diện cho ba phương diện của thiên tính.

The Buddhas of Activity are members of the Great Council and stand behind the Buddha at the Wesak Festival. The Buddha will have a role in the future, although Wesak will no longer be celebrated as it has been in the past.

Các vị Phật Hoạt Động là thành viên của Đại Hội Đồng và đứng sau Đức Phật tại Lễ Wesak. Đức Phật sẽ có một vai trò trong tương lai, dù Wesak sẽ không còn được cử hành như trước đây.

The Buddha will have a role to play in the future, although the Wesak Festival will no longer be celebrated as it has been in the past. I suspect that his representatives in each country will receive his impression, with the Buddhas of Activity still standing behind him. This is very interesting material. I have not been careful enough in my reading to notice that it existed; at least, it has not been at the forefront of my mind.

Đức Phật sẽ đảm nhận một vai trò trong tương lai, dù Lễ Wesak sẽ không còn được cử hành như trước đây. Tôi phỏng đoán rằng những vị đại diện của Ngài ở mỗi quốc gia sẽ tiếp nhận ấn tượng của Ngài, trong khi các vị Phật Hoạt Động vẫn đứng sau Ngài. Đây là nội dung rất thú vị. Tôi đã không đọc đủ kỹ để nhận thấy nội dung ấy có trong sách; ít nhất, nó chưa từng là điều nổi bật trong tâm trí tôi.

At least, this material has not been at the forefront of my mind. D.K. now introduces a remark he considers helpful and illuminating. We welcome such remarks because, as the Buddha said, “Look what I did”; D.K. has also said that there is no language for him to convey these thoughts.

Ít nhất, nội dung này chưa từng là điều nổi bật trong tâm trí tôi. Giờ đây, Chân sư DK đưa ra một nhận xét mà Ngài cho là hữu ích và có tác dụng soi sáng. Chúng ta hoan nghênh những nhận xét như thế, bởi vì, như Đức Phật đã nói: “Hãy xem những gì Tôi đã làm”; Chân sư DK cũng đã nói rằng không có ngôn ngữ nào để Ngài truyền đạt những tư tưởng này.

Anent telepathy, we Masters are all learning on our own levels. What is this great Science of Impression and the Supreme Science of Contact? It would be wrong to think that a Master becomes static.

Về viễn cảm, chúng Tôi, các Chân sư, đều đang học hỏi ở những cấp độ riêng của mình. Khoa học Ấn tượng vĩ đại này và Khoa học Tiếp xúc Tối cao là gì? Sẽ là sai lầm nếu nghĩ rằng một Chân sư trở nên bất biến.

The human mind is finite and form-bound, yet theologies and ideologies have sometimes treated current statements as final truth. That is a serious mistake that has caused all kinds of retardation. D.K. returns to the subject: impression is received by groups, or aggregations of groups, composed of living beings with their own agents of distribution or impression.

Thể trí con người hữu hạn và bị ràng buộc vào hình tướng, vậy mà các hệ thống thần học và ý thức hệ đôi khi đã xem những phát biểu hiện hành là chân lý tối hậu. Đó là một sai lầm nghiêm trọng đã gây ra đủ mọi hình thức trì trệ. Chân sư DK trở lại chủ đề: các nhóm, hoặc những tập hợp nhóm gồm các sinh linh có những tác nhân phân phối hay truyền ấn tượng riêng, tiếp nhận ấn tượng.

[15b] Let me here interpolate a remark which may prove helpful and illuminating. We are dealing (as you will undoubtedly have noted) with the reception of impression by groups or by aggregations of groups composed of living Beings Who have Their own agents of distribution or impression.

[15b] Ở đây, Tôi xin xen vào một nhận xét có thể hữu ích và mang lại sự soi sáng. Chúng ta đang bàn đến (như các bạn hẳn đã nhận thấy) việc tiếp nhận ấn tượng của các nhóm hoặc các tập hợp nhóm gồm những Sinh Mệnh sống động có các tác nhân phân phối hoặc tạo ấn tượng riêng của Các Ngài.

We are dealing with a very, very high subject and who would imagine that we can talk about the still higher agents that are impressing hierarchy. But, of course, we speak of Shambhala all the time. And I must say, we speak rather unwittingly about Shambhala.

Chúng ta đang bàn đến một chủ đề hết sức cao siêu, và ai có thể hình dung rằng chúng ta lại có thể nói về những tác nhân còn cao siêu hơn đang truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Nhưng dĩ nhiên, chúng ta vẫn luôn nói về Shambhala. Và tôi phải nói rằng chúng ta nói về Shambhala khi hiểu biết còn khá mơ hồ.

When you don't really know something, it's easy to talk, as the Tibetan has said, glibly, superficially. And sometimes I wonder if we do anything but that with respect to the real secrets. So, thus far, impression by the hierarchy comes from Shambhala through the medium of groups within the Great Council.

Khi chưa thực sự biết một điều gì, người ta rất dễ nói một cách trơn tru, hời hợt, như Chân sư Tây Tạng đã nói. Đôi khi, tôi tự hỏi liệu chúng ta có làm được gì hơn thế đối với những bí nhiệm thực sự hay không. Như vậy, cho đến đây, ấn tượng mà Thánh đoàn tiếp nhận đến từ Shambhala, qua trung gian các nhóm trong Đại Hội Đồng.

Perhaps the entire Great Council does not impress the Hierarchy; that may be too much. The Buddhas of Activity are a group within Shambhala's Council Chamber and participate in impressing the Buddha, who in turn impresses the Hierarchy.

Có lẽ toàn thể Đại Hội Đồng không truyền ấn tượng đến Thánh đoàn; như thế có thể là quá sức. Các vị Phật Hoạt Động là một nhóm trong Hội Đồng Đường của Shambhala và tham gia truyền ấn tượng đến Đức Phật, rồi đến lượt Ngài truyền ấn tượng đến Thánh đoàn.

The second form of impression occurs at the Full Moon, when the Hierarchy is especially impressed by certain great lives. The Lords of Liberation intervened during an acute crisis around the end of 1942 and the beginning of 1943.

Hình thức truyền ấn tượng thứ hai diễn ra vào kỳ Trăng Tròn, khi Thánh đoàn đặc biệt tiếp nhận ấn tượng từ một số sự sống vĩ đại. Các Đấng Giải Thoát đã can thiệp trong một cuộc khủng hoảng gay gắt vào khoảng cuối năm 1942 và đầu năm 1943.

Another such crisis is approaching. D.K. distinguishes between the two types: one is predictable, while the other arises in a crisis. I have the impression that the Planetary Logos will not lightly allow his creation to fall into malfunction or uselessness.

Một cuộc khủng hoảng khác như thế đang đến gần. Chân sư DK phân biệt hai loại: một loại có thể dự đoán, còn loại kia phát sinh trong một cuộc khủng hoảng. Tôi có cảm tưởng rằng Hành Tinh Thượng đế sẽ không dễ dàng để công trình sáng tạo của Ngài rơi vào tình trạng rối loạn hoạt động hay trở nên vô dụng.

I suspect the Planetary Logos will not lightly let his creation slip into malfunction or uselessness. He will take the necessary steps, even if they are very hard on the lower lives, to preserve his purpose in relation to the Solar Logos. We have discussed the Nirmanakayas enough to begin recognizing them. Then there is our Buddha.

Tôi phỏng đoán rằng Hành Tinh Thượng đế sẽ không dễ dàng để công trình sáng tạo của Ngài rơi vào tình trạng rối loạn hoạt động hay trở nên vô dụng. Ngài sẽ thực hiện những bước cần thiết, dù chúng có thể rất khắc nghiệt đối với các sự sống thấp hơn, để gìn giữ mục đích của Ngài trong mối quan hệ với Thái dương Thượng đế. Chúng ta đã bàn đủ về các Nirmanakaya để bắt đầu nhận biết Các Ngài. Tiếp đến là Đức Phật của chúng ta.

Well, our Buddha maybe is not the same as Gautama. His instrument, just the way Jesus, Christ, is not the same as Jesus. His instrument.

Đức Phật của chúng ta có lẽ không phải chính là Gautama, vận cụ của Ngài, cũng như Đức Christ không phải chính là Đức Jesus, vận cụ của Ngài.

And then the Buddhas of Activity, they somehow come through as a special group within Shambhala that is able to impress

Rồi đến các vị Phật Hoạt Động; qua phần trình bày, Các Ngài dường như là một nhóm đặc biệt trong Shambhala có khả năng

hierarchy. So D.K. is giving a helpful and illuminating hint. We're dealing in this study of the science of impression because it's not just telepathy that we're studying.

truyền ấn tượng đến Thánh đoàn. Vì vậy, Chân sư DK đang đưa ra một gợi ý hữu ích và có tác dụng soi sáng. Trong việc nghiên cứu Khoa học Ấn tượng này, chúng ta đang bàn đến điều đó, bởi vì chúng ta không chỉ nghiên cứu viễn cảm.

We're dealing with the reception of impression by groups or by aggregations of groups composed of living beings who have their own agents of distribution and impression. As I said, all part of the great chain of hierarchy. Now, Master D.K. goes on and says the following,

Chúng ta đang bàn đến việc tiếp nhận ấn tượng của các nhóm hoặc những tập hợp nhóm gồm các sinh linh có những tác nhân phân phối và truyền ấn tượng riêng. Như tôi đã nói, tất cả đều thuộc chuỗi thứ bậc vĩ đại. Giờ đây, Chân sư DK tiếp tục và nói như sau,

[15c] The entire evolutionary history of our planet is one of reception and of distribution, of a taking in and of a giving out.

[15c] Toàn bộ lịch sử tiến hoá của hành tinh chúng ta là lịch sử tiếp nhận và phân phối, thu vào và trao ra.

That seems reasonable. Evolution, and the fulfillment of Divine Purpose through the Plan, proceed in this way. D.K. now turns to our problem: humanity's difficulty has focused over the past two centuries in economic troubles and the theological impasse of the Orthodox churches. These are associated with the third and sixth rays.

Điều đó có vẻ hợp lý. Tiến hoá và việc hoàn thành Thiên Ý thông qua Thiên Cơ diễn tiến theo cách này. Giờ đây, Chân sư DK chuyển sang vấn đề của chúng ta: trong hai thế kỷ qua, khó khăn của nhân loại đã tập trung vào những rắc rối kinh tế và sự bế tắc thần học của các giáo hội chính thống. Những điều này gắn liền với cung ba và cung sáu.

[15d] The key to humanity's trouble (focussing, as it has, in the economic troubles of the past two hundred years, and in the theological impasse of the orthodox churches) has been to take and not to give, to accept and not to share, to grasp and not to distribute.

[15d] Mấu chốt của những khó khăn của nhân loại (vốn đã tập trung vào các khó khăn kinh tế trong hai trăm năm qua và vào sự bế tắc thần học của các giáo hội chính thống) là nhận mà không cho, tiếp nhận mà không chia sẻ, nắm giữ mà không phân phối.

So it's an indirect defiance of the Christ statement that it is better to give than to receive. And notice third and sixth ray, two rays which, when combined, can be quite problematic.

Như vậy, đây là sự chống lại một cách gián tiếp lời dạy của Đức Christ rằng cho thì tốt hơn nhận. Và hãy lưu ý cung ba và cung sáu, hai cung mà khi kết hợp có thể gây ra khá nhiều vấn đề.

And I'm just going to ask everybody to note which aspects of divinity or which rays may be involved. The third and the sixth rays. We are still in the midst of great economic difficulty, and we are still suffering from a cramped Orthodox churchianity, if I can call it that.

Tôi chỉ muốn đề nghị mọi người lưu ý những phương diện nào của thiên tính hay những cung nào có thể liên quan. Cung ba và cung sáu. Chúng ta vẫn đang ở giữa những khó khăn kinh tế lớn lao, và vẫn đang chịu khổ vì một thứ chủ nghĩa giáo hội chính thống chật hẹp, nếu tôi có thể gọi như vậy.

Many people are wrapped up exactly in that problem. To them, their little dogmatism, and I guess we've all been there, is the whole world. That's it.

Nhiều người đang bị cuốn chặt vào đúng vấn đề ấy. Đối với họ, chút giáo điều nhỏ bé của mình là cả thế giới, và tôi đoán tất cả chúng ta đều từng như thế. Chỉ có vậy thôi.

And anybody who pushes beyond that is a threat. I'm thinking about how the Catholic church persecuted Giordano Bruno. By the way, Annie Passant thought she had been Giordano Bruno.

Và bất cứ ai vượt ra ngoài khuôn khổ ấy đều là một mối đe doạ. Tôi đang nghĩ đến việc Giáo hội Công giáo đã bức hại Giordano Bruno như thế nào. Nhân đây, Bà Annie Passant từng nghĩ rằng mình đã là Giordano Bruno.

I am not sure about that. He was somewhat caustic, and perhaps others who acted just as progressively or defiantly did not incur the Church's wrath. I think his death in 1600 marked the beginning of the Counter-Reformation, when the Church struck back and would no longer tolerate the Reformation.

Tôi không chắc về điều đó. Ông có phần gay gắt, và có lẽ những người khác cũng hành động tiến bộ hoặc thách thức như thế lại không hứng chịu cơn thịnh nộ của Giáo hội. Tôi nghĩ cái chết của ông vào năm 1600 đã đánh dấu sự khởi đầu của phong trào Phản Cải cách, khi Giáo hội phản công và không còn dung thứ cho phong trào Cải cách nữa.

And then came all the wars which attempted to settle that issue. Those were very trying times, and very brutal, brutal times. But anyway, he does tell us where the main source of trouble was to be found.

Rồi tiếp đến là tất cả những cuộc chiến nhằm giải quyết vấn đề ấy. Đó là những thời kỳ hết sức gian nan và vô cùng, vô cùng tàn bạo. Dù sao, Ngài cũng cho chúng ta biết phải tìm nguồn gốc chính của những khó khăn ấy ở đâu.

And we keep those two aspects of divinity in mind when we're looking for the trouble of former times, and the troubles that have followed us even into the 20th and 21st century. And then, of course, we just see the violation. We see there has been a violation of the Golden Rule.

Chúng ta ghi nhớ hai phương diện ấy của thiên tính khi tìm hiểu những khó khăn thời trước và những khó khăn vẫn theo chúng ta đến tận thế kỷ 20 và 21. Và rồi, dĩ nhiên, chúng ta thấy rõ sự vi phạm. Chúng ta thấy rằng Quy luật Vàng đã bị vi phạm.

And maybe we don't wonder that such difficulty has arose when we read the simple sentence, *to take and not to give, to accept and not to share, to grasp and not to distribute.* Let's just pause on that for a moment, because it is the very opposite of spiritual generosity. And as DK goes on to say,

Có lẽ chúng ta không còn ngạc nhiên vì những khó khăn như thế đã nảy sinh khi đọc câu đơn giản này, *nhận mà không cho, đón nhận mà không chia sẻ, nắm giữ mà không phân phối.* Chúng ta hãy dừng lại suy ngẫm điều ấy một lát, bởi nó hoàn toàn trái ngược với lòng rộng lượng tinh thần. Và như Chân sư DK tiếp tục nói,

[15e] **This is the breaking of the Law which has placed humanity in the position of guilt. The war is the dire penalty which humanity has had to pay for this great sin of separateness.**

[15e] Đây là sự vi phạm Định luật đã khiến nhân loại mang tội. Chiến tranh là hình phạt khủng khiếp mà nhân loại đã phải gánh chịu vì tội lỗi lớn lao này của sự chia rẽ.

The evils that befall humanity are only partly caused by the Black Lodge. Sin creates an opening through which its impressions may be accepted.

Những tai hoạ giáng xuống nhân loại chỉ một phần do Hắc đoàn gây ra. Tội lỗi tạo ra một kẽ hở để những ấn tượng của Hắc đoàn có thể được tiếp nhận.

The great sin of separateness appears to be the major sin, and it's certainly also the major heresy, the great heresy of separateness. And humanity, much of it, maybe, I don't know, 40%, is still in the throes of this law-breaking attitude, still guilty, still carrying through the great heresy of separateness. You can find this in certain countries, particularly now in the United States, it's very serious, but you can also find it in general, as authoritarianism and the love of power seeks to overthrow an hierarchically intended democracy.

Tội lỗi lớn lao của sự chia rẽ dường như là tội lỗi chủ yếu, và chắc chắn cũng là tà thuyết chủ yếu, Đại Tà thuyết của sự chia rẽ. Và một phần lớn nhân loại, có lẽ, tôi không biết nữa, khoảng 40%, vẫn đang mắc kẹt trong thái độ vi phạm định luật này, vẫn có tội, vẫn tiếp tục thực hành Đại Tà thuyết của sự chia rẽ. Các bạn có thể thấy điều này ở một số quốc gia, đặc biệt hiện nay tại Hoa Kỳ, nơi tình hình rất nghiêm trọng; nhưng các bạn cũng có thể thấy nó nói chung, khi chủ nghĩa độc đoán và lòng ham mê quyền lực tìm cách lật đổ một nền dân chủ theo ý hướng của Thánh đoàn.

[16] **Impressions from the Hierarchy have been received, distorted, misapplied and misinterpreted, and the task of the New Group of World Servers is to offset this evil.**

They are to work contrary to it, so that the evil is counterbalanced.

[17] **These Servers are to humanity what the Buddhas of Activity are to Shamballa, and the group of divine Contemplatives (the Nirmanakayas) are to the Hierarchy.**

This is an interesting chain of relationships. If we grasp the analogy, we can begin to apply higher impulses. The Buddhas of Activity stand to Shambhala as world servers stand to humanity: each belongs to its respective center while occupying a higher place within it. The divine Contemplatives, or Nirmanakayas, stand to the Hierarchy in the same way.

We should pause over that. Are the divine Contemplatives part of the Hierarchy or intermediaries? The Buddhas of Activity belong to the Great Council, and the servers are the ajna center in relation to the throat center represented by humanity; they too belong to humanity. The analogy is close enough to reveal the responsibilities of these groups. Our problem is reception, distortion, misapplication, and misinterpretation arising from illusion.

We will not cover the impressing agents that work with humanity in this relatively short program. D.K.'s discussion will be just as

[16] Nhân loại đã tiếp nhận những ấn tượng từ Thánh đoàn rồi bóp méo, áp dụng sai và diễn giải sai, và nhiệm vụ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là hóa giải điều ác này.

Họ phải hoạt động ngược lại với nó để tạo đối trọng với điều ác.

[17] Mối quan hệ của những Người Phụng Sự này với nhân loại cũng giống như mối quan hệ của các Đức Phật Hoạt Động với Shamballa, và của nhóm các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng (các Nirmanakaya) với Thánh đoàn.

Đây là một chuỗi quan hệ thú vị. Nếu nắm bắt được sự tương đồng, chúng ta có thể bắt đầu vận dụng những xung lực cao hơn. Mối quan hệ của các vị Phật Hoạt Động với Shambhala tương tự mối quan hệ của những người phụng sự thế gian với nhân loại: mỗi nhóm đều thuộc trung tâm tương ứng của mình, đồng thời giữ một vị trí cao hơn trong trung tâm ấy. Các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng, hay các Nirmanakaya, cũng có mối quan hệ như thế với Thánh đoàn.

Chúng ta nên dừng lại suy ngẫm điều đó. Các Đấng Chiêm Ngưỡng thiêng liêng thuộc Thánh đoàn hay là những vị trung gian? Các vị Phật Hoạt Động thuộc Đại Hội Đồng, còn những người phụng sự là trung tâm ajna trong mối quan hệ với trung tâm cổ họng mà nhân loại đại diện; họ cũng thuộc nhân loại. Sự tương đồng này đủ gần để cho thấy trách nhiệm của các nhóm ấy. Vấn đề của chúng ta là sự tiếp nhận, bóp méo, áp dụng sai và diễn giải sai phát sinh từ ảo tưởng.

Trong chương trình tương đối ngắn này, chúng ta sẽ không bàn đến những tác nhân truyền ấn tượng làm việc với nhân loại. Phần

interesting and will speak directly to us. He now summarizes before moving to the next points.

thảo luận của Chân sư DK cũng sẽ thú vị như vậy và sẽ trực tiếp nói với chúng ta. Giờ đây, Ngài tóm lược trước khi chuyển sang những điểm tiếp theo.

[18] **1. The Buddhas of Activity are Themselves impressed by the WILL of God as it energises the entire planetary life.**

[18] 1. Chính các Đức Phật Hoạt Động tiếp nhận ấn tượng từ Ý CHÍ của Thượng đế khi Ý CHÍ ấy truyền năng lượng cho toàn bộ sự sống hành tinh.

We might ask how this relates to the Logos, in whose expression the Buddhas of Activity played a significant planetary role in former times. They each had planets to supervise, and now they are helping Sanat Kumara.

Chúng ta có thể hỏi điều này liên hệ thế nào với Thượng đế, mà trong sự biểu hiện của Ngài, chư Phật Hoạt Động từng giữ một vai trò quan trọng ở cấp hành tinh. Mỗi Ngài từng giám quản các hành tinh, và giờ đây Các Ngài đang trợ giúp Sanat Kumara.

The Buddhas of Activity held a high role as Planetary Logoi in a previous major solar system. This is one of D.K.'s points; his teaching can come together in our understanding over time.

Chư Phật Hoạt Động từng giữ cương vị cao cả là các Hành Tinh Thượng đế trong một hệ mặt trời lớn trước đây. Đây là một trong những điểm Chân sư DK nêu ra; theo thời gian, giáo huấn của Ngài có thể dần kết nối thành một tổng thể trong sự thấu hiểu của chúng ta.

This is the first aspect, the will of God. From one point of view, the Planetary Logos himself, rather than Sanat Kumara alone, may impress them.

Đây là phương diện thứ nhất, Ý Chí của Thượng Đế. Theo một góc nhìn, chính Hành Tinh Thượng đế, chứ không chỉ riêng Sanat Kumara, có thể truyền ấn tượng cho Các Ngài.

[19] **2. The Nirmanakayas are impressed by the LOVE of God as it demonstrates itself as the attractive force which impulses the Plan inspired by the Purpose.**

[19] 2. Các Nirmanakaya tiếp nhận ấn tượng từ TÌNH THƯƠNG của Thượng đế khi TÌNH THƯƠNG ấy biểu lộ thành mãnh lực thu hút, thúc đẩy Thiên Cơ do Thiên Ý truyền cảm hứng.

[19b] In other words, it is the Hierarchy, impelled to action by Shamballa, or the Will-to-Good, externalising itself as goodwill.

[19b] Nói cách khác, đó là Thánh đoàn, do Shamballa thúc đẩy hành động [Page 46], hay Ý Chí-hướng Thiện ngoại hiện thành thiện chí.

Not the best. Okay. They're impressed by the love of God, as it demonstrates as the attractive force, which impulses the plan inspired by purpose, had we realized that the plan cannot occur without this attractive force.

Chưa phải là cách tốt nhất. Các Ngài tiếp nhận ấn tượng từ tình thương của Thượng đế khi tình thương ấy biểu lộ thành mãnh lực thu hút, tạo xung lực thúc đẩy Thiên Cơ do Thiên Ý khơi nguồn cảm hứng. Liệu chúng ta đã nhận ra rằng Thiên Cơ không thể diễn ra nếu thiếu mãnh lực thu hút này?

This is the Hierarchy impelled to action by Shamballa. The Will-to-Good is externalizing itself as goodwill.

Đây là Thánh đoàn được Shamballa thúc đẩy hành động. Ý Chí-hướng Thiện đang ngoại hiện thành thiện chí.

[20] **3. The New Group of World Servers are impressed by the active INTELLIGENCE of God; they translate this divine impression and step it down in two great stages, therefore, bringing it into concrete manifestation.**

[20] 3. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tiếp nhận ấn tượng từ TRÍ THÔNG TUỆ hoạt động của Thượng đế; họ chuyển dịch ấn tượng thiêng liêng này và hạ giảm cường độ của nó qua hai giai đoạn lớn, nhờ đó đưa nó vào biểu hiện cụ thể.

We have the three aspects of divinity demonstrated here.

Ở đây, chúng ta có ba phương diện của thiên tính được biểu lộ.

And probably I should put this in a still different there. That represents will. They are members of the council, these Buddhists of activity.

Có lẽ tôi nên đặt điều này ở một chỗ khác nữa. Điều đó biểu trưng cho ý chí. Chư Phật Hoạt Động này là các thành viên của hội đồng.

They're impressed by the will of God, whether it's the will of the planetary logos or the will of the solar logos. As it energizes, notice the word, how will is connected with energizing. Then we have the second aspect of divinity.

Các Ngài tiếp nhận ấn tượng từ Ý Chí của Thượng Đế, dù đó là ý chí của Hành Tinh Thượng đế hay ý chí của Thái dương Thượng đế. Khi ý chí ấy tiếp năng lượng, hãy chú ý đến từ này, đến cách ý chí liên hệ với việc tiếp năng lượng. Tiếp đó, chúng ta có phương diện thứ hai của thiên tính.

Now, whether that is the love of the planetary logos or the love of the solar logos, in any case, they are impressed by love. And an attractive force arises. And that attractive force impulses the plan.

Dù đó là tình thương của Hành Tinh Thượng đế hay tình thương của Thái dương Thượng đế, trong mọi trường hợp, Các Ngài đều tiếp nhận ấn tượng từ tình thương. Và một mãnh lực thu hút nảy sinh. Mãnh lực thu hút ấy tạo xung lực thúc đẩy Thiên Cơ.

Things do come together as they should in the lower worlds because of this attractive force of love. So hierarchy, this is what this whole section is about, who impulses hierarchy, is impelled to action by Shambhala or the will to good, externalizing itself as good will. And remember, about good will, it is love in action.

Nhờ mãnh lực thu hút này của tình thương, mọi sự thực sự kết hợp với nhau đúng như cần phải thế trong các cõi thấp. Vì vậy, Thánh đoàn được Shamballa, hay Ý Chí-hướng Thiện đang ngoại hiện thành thiện chí, thúc đẩy hành động; toàn bộ phần này bàn về điều đó: ai tạo xung lực thúc đẩy Thánh đoàn. Và hãy nhớ rằng thiện chí là tình thương trong hành động.

And finally, the new group of world servers. Now, some of the love of God also comes through to them very definitely, but the active intelligence of God, the planetary logos, comes through hierarchy to them. They are intermediaries between hierarchy and humanity.

Cuối cùng là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Một phần tình thương của Thượng đế cũng truyền đến họ một cách rất rõ rệt, nhưng trí thông tuệ hoạt động của Thượng đế, tức Hành Tinh Thượng đế, truyền qua Thánh đoàn đến với họ. Họ là những người trung gian giữa Thánh đoàn và nhân loại.

And they bring down divine impression. They translate intelligence into divine impression and bring it down, step it down in two great stages. Now, he is not going into those stages, but we can think of the ajna center particularly, and we can think of the heart center, both of which are involved with the new group of world servers.

Và họ đưa ấn tượng thiêng liêng xuống. Họ chuyển dịch trí thông tuệ thành ấn tượng thiêng liêng rồi đưa nó xuống, hạ giảm nó qua hai giai đoạn lớn. Ở đây, Ngài không đi sâu vào những giai đoạn ấy, nhưng chúng ta có thể đặc biệt nghĩ đến trung tâm ajna, và cũng có thể nghĩ đến trung tâm tim; cả hai đều liên quan đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Next we will take up impression upon humanity, beginning on page 46.

Tiếp theo, chúng ta sẽ bàn đến việc truyền ấn tượng cho nhân loại, bắt đầu từ trang 46.

Who or what impresses humanity? The impressing agent is usually higher than the recipient.

Ai hay điều gì truyền ấn tượng cho nhân loại? Tác nhân truyền ấn tượng thường ở cấp cao hơn bên tiếp nhận.

The next section extends from pages 46 to 52 and may take more than one program. Friends, Tuija and I wish you many blessings in all your communications.

Phần tiếp theo kéo dài từ trang 46 đến trang 52 và có thể cần hơn một chương trình. Các bạn thân mến, Tuija và tôi chúc các bạn đón nhận nhiều phúc lành trong mọi sự giao tiếp của mình.

Our team hopes that you will absorb these things as fully as you can.

Nhóm chúng tôi hy vọng các bạn sẽ tiếp thu những điều này một cách trọn vẹn nhất có thể.

We will continue with the United Nations Climate Change Conference in Glasgow, a gathering of great importance.

Chúng ta sẽ tiếp tục với Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu tại Glasgow, một cuộc hội họp có tầm quan trọng lớn.

The larger-scale beginning of the conference may occur on November 2. We wish you accurate assimilation and application in all you do. Thank you for joining us.

Hội nghị có thể bắt đầu trên quy mô lớn hơn vào ngày 2 tháng 11. Chúc các bạn lĩnh hội và vận dụng chính xác trong mọi việc mình làm. Cảm ơn các bạn đã tham gia cùng chúng tôi.

We'll see you then. Bye bye.

Hẹn gặp lại các bạn khi ấy. Tạm biệt.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 018

Tóm Tắt

Tiếp nhận và phân phối trong tiến hóa hành tinh

Toàn bộ lịch sử tiến hóa hành tinh là tiến trình tiếp nhận rồi phân phối, thu nhận rồi trao ra. Chân sư DK quy những khó khăn kinh tế trong 200 năm và thế bế tắc thần học của các giáo hội chính thống về khuynh hướng nhận mà không cho, chấp giữ mà không chia sẻ; phần bình giảng liên hệ hai lĩnh vực này lần lượt với cung ba và cung sáu. Sự phối hợp giữa hai cung có thể làm trầm trọng thêm tính chia rẽ khi con người chỉ quan tâm đến phàm ngã và những gì mình sở hữu.

Tính chia rẽ, trách nhiệm và chiến tranh

Việc lấy mà không trao vi phạm định luật và đặt nhân loại vào tình trạng phải chịu trách nhiệm về những hậu quả đã gây ra. Không thể giao toàn bộ tội lỗi cho một đấng cứu thế như nghi thức đưa con vật gánh tội vào hoang địa; chính nhân loại phải sửa chữa những điều kiện sai lầm ấy. Chân sư DK mô tả chiến tranh là hình phạt khủng khiếp của tội chia rẽ, vốn gắn với Đại Tà thuyết. Theo cách đọc của Thầy MDR, chiến tranh ở đây có thể là Thế chiến II, hoặc toàn bộ cuộc xung đột từ năm 1914 đến năm 1945 bao gồm cả hai cuộc thế chiến.

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trong chuỗi truyền đạt

Các ấn tượng từ Thánh đoàn đã bị tiếp nhận sai lệch, diễn giải sai và ứng dụng sai; Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có nhiệm vụ hóa giải điều ác phát sinh từ những biến dạng ấy. Quan hệ của đoàn với nhân loại tương ứng với quan hệ của các Đức Phật Hoạt Động với Shamballa và của các Nirmanakaya với Thánh đoàn. Những nhóm trung gian này nâng đỡ các trung tâm hành tinh, biểu hiện những phương diện Ý Chí, Bác Ái và Trí Tuệ Hoạt Động của Thượng đế.

Thánh đoàn và dư luận được soi sáng

Thánh đoàn tạo ấn tượng lên nhân loại bằng cách kích thích các ý tưởng, từ đó hình thành dư luận ngày càng được soi sáng. Các ý tưởng có nguồn trong Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng người tiếp nhận có thể chỉ nắm được những diễn đạt trí tuệ ban đầu còn mơ hồ rồi dần rõ ràng hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đấu tranh giữa chuyên quyền và dân chủ phản ánh sự đối đầu giữa ham muốn quyền lực và tinh thần chia sẻ; tại Hoa Kỳ, Đảng Dân chủ dường như biểu hiện rõ hơn sự quan tâm đến những cộng đồng khác biệt. Cuộc tấn công Quốc hội Hoa Kỳ ngày 6 tháng 1 năm 2021 được diễn giải là hành động của những thôi thúc vô thức kết hợp với diễn giải sai và ảo tưởng, hơn là đáp ứng với các ý tưởng đích thực.

Bảy ashram và những dòng năng lượng cung

Các ashram của các Chân sư ảnh hưởng đến người chí nguyện, những người hoạt động nhân đạo và những người duy tâm; qua họ, những người chủ yếu tìm kiếm an toàn và thỏa mãn dục vọng có thể tiến tới điều kiện phù hợp hơn với Thiên Cơ. Tác nhân tạo ấn tượng luôn ở cấp độ cao hơn đối tượng tiếp nhận, nên tư tưởng và mục tiêu của các ashram vượt trên những người chịu ảnh hưởng. Bảy ashram chính tạo thành bảy dòng năng lượng tác động lên bảy loại cung. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, ảnh hưởng cung có thể quan trọng hơn các ảnh hưởng chiêm tinh bổ sung, vì hệ mặt trời thuộc cung hai và linh hồn của Thái dương Thượng đế cũng thuộc cung hai; sự phân biệt này liên hệ ảnh hưởng cung với cung hai và ảnh hưởng chiêm tinh nói chung với cung ba.

Ashram của Đức Christ và ảnh hưởng lên toàn nhân loại

Các ashram hợp nhất thành ashram vĩ đại của Đức Christ và ảnh hưởng đến nhân loại như một toàn thể. Đức Christ đứng đầu ashram hợp nhất, còn Sanat Kumara giữ địa vị tối cao hơn đối với toàn bộ Thánh đoàn; lời hướng về "Cha trên trời" được liên hệ với Ngài. Sự tái lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn trở nên đặc biệt cấp thiết trước nguy cơ nhân loại xử lý sai cuộc khủng hoảng hiện tại. Phần bình giảng nêu khả năng nghiêm trọng rằng một khởi đầu nhân loại mới có thể phải xuất hiện nếu nhân loại hiện nay không đáp ứng được yêu cầu của Thiên Cơ; các danh xưng về ánh sáng và bóng tối trong bối cảnh Atlantis chỉ sự phát xạ, không chỉ màu da.

Phạm vi của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Theo văn bản, ashram hợp nhất hoạt động hoàn toàn qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, gồm những người thuộc mọi cung, nhiều cấp độ phát triển và mọi lĩnh vực sinh hoạt, hoạt động của con người. Tuy nhiên, những đoạn khác dường như đặt lần điểm đạo thứ hai làm điều kiện thành viên, trong khi có chỗ bao gồm cả những người thiện chí có thể chưa trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Một cách lý giải được đề xuất là Chân sư DK sử dụng tên gọi này theo nghĩa chặt hoặc nghĩa rộng tùy ngữ cảnh. Phần khảo cứu về đoàn chiếm khoảng 130 trang trong Luận về Bảy Cung, tập II, và thêm khoảng 35 trang trong Luận về Chánh Thuật.

Ba nhóm tạo ấn tượng lên nhân loại

Ba nhóm được nêu là Thánh đoàn như một toàn thể, bảy ashram của các Chân sư và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhóm thứ ba có sức tác động nhỏ nhất trong ba nhóm nhưng vẫn thiết yếu, và chính nhóm này tiếp nhận ấn tượng từ các thành viên Thánh đoàn. Mỗi nhóm vừa tiếp nhận vừa truyền đạt, nên tác nhân ban đầu tiếp tục hoạt động qua những người trung gian và những người họ ảnh hưởng. Viễn cảm là một chức năng chuyên biệt trong Khoa học về Ấn tượng và Khoa học Tối cao về Tiếp xúc.

Tính ích kỷ và sự gián đoạn dòng lưu chuyển thiêng liêng

Tính ích kỷ của con người chặn đứng hoạt động tiếp nhận và trao truyền, gây "gián đoạn ấn tượng" và cản trở dòng lưu chuyển thiêng liêng. Chân sư DK liên hệ sự cản trở này với tội lỗi, bệnh tật và những điều kiện bất toàn của nhân loại hiện nay. Khi dòng năng lượng thiêng liêng, sự tương tác thiêng liêng và mục đích tinh thần lưu thông tự do trở lại, điều ác sẽ biến mất và Ý Chí-hướng Thiện trở thành thiện chí thực tế trên cõi hồng trần. Từ chữ "tái lập", phần bình giảng suy luận rằng dòng lưu chuyển ấy hẳn từng được thiết lập và Thiên Cơ có thể từng biểu hiện trong tình trạng lành mạnh hơn hiện nay.

Thiện chí như tình thương trong hành động

Thiện chí là biểu hiện thực tế của Ý Chí-hướng Thiện, một nguyên mẫu cao cả đứng sau những hành động tưởng như bình thường của người thiện chí. Công việc Tam Giác sử dụng năng lượng thiện chí như tình thương trong hành động, dù người tham gia có thể chưa nhận biết đầy đủ sức mạnh của nó. Việc làm tắc nghẽn dòng lưu chuyển thiêng liêng được liên hệ với hình ảnh đầu độc nguồn sống, gây bệnh tật, tai họa và trì hoãn trong 15 lời khuyên của Luận về Chánh Thuật, bắt đầu ở trang 473. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, thành công trong công việc của Đức Christ khiến Hắc đoàn nhận thấy thời gian còn lại để làm lệch hướng nhân loại đang thu hẹp.

Tôn giáo Khẩn Cầu và Gợi Lên

Mối tương tác giữa ba trung tâm lớn Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại đặt nền tảng cho phương thức tiếp cận Thượng đế sắp tới: tôn giáo Khẩn Cầu và Gợi Lên. Chuỗi ảnh hưởng đi từ

những tác nhân cao cả đến Shamballa, từ Shamballa và các Nirmanakaya đến Thánh đoàn, rồi từ Thánh đoàn đến nhân loại theo Ý Chí thiêng liêng. Việc phát triển tính nhạy cảm đòi hỏi nhận biết mình có đang tiếp nhận ấn tượng hay không, ấn tượng đến từ đâu và sự ghi nhận ấy biểu hiện thế nào trong tâm thức. Khoa học về Ấn tượng được hiểu là một phương pháp dựa trên tri thức thực tế, có những điều kiện vận hành cần tuân thủ.

Nền tảng hợp nhất tri thức, khoa học và tôn giáo

Khoa học về Ấn tượng là nền tảng chủ quan và yếu tố liên kết toàn bộ lĩnh vực tri thức, khoa học và tôn giáo. Những xung đột giữa các lĩnh vực này được liên hệ với khuynh hướng tôn giáo hạn hẹp của cung sáu, khoa học thuộc cung năm và huyền thuật thuộc cung bảy; cả khoa học lẫn tôn giáo từng đánh giá tiêu cực huyền thuật. Các quan hệ giữa những cung và phương pháp hoạt động có cấu trúc, đồng thời trở nên nổi bật theo những chu kỳ nhất định. Hình ảnh ba vòng tròn trên Ngọn Cờ Hòa Bình của Agni Yoga gợi một sự tương ứng, nhưng việc chúng tượng trưng cho khoa học, tôn giáo và triết học chỉ được nêu như hồi tưởng chưa chắc chắn.

Nguồn trực giác của các ý tưởng căn bản

Những ý tưởng căn bản của các lĩnh vực tư tưởng lớn phát xuất từ các cấp độ trực giác, gắn với lý trí thuần khiết trên cõi Bồ đề. Theo cách diễn giải được đề xuất, ý tưởng đích thực phải bắt nguồn ít nhất từ cõi Bồ đề, sau đó được diễn đạt qua trí trừu tượng rồi trở nên cụ thể hơn. Các ý tưởng này định hình tâm thức và khơi dậy khát vọng thâm nhập những nguyên nhân huyền bí, những bí nhiệm của minh triết mà tri thức chỉ là giai đoạn chuẩn bị. Sự tiếp cận của Thánh đoàn tạo điều kiện cho nhân loại tiến sâu hơn vào các nguồn minh triết ấy.

Thế giới chủ quan và thực tại bên trong

Khoa học về Ấn tượng là phương thức sống của thế giới chủ quan, nằm giữa thế giới những sự kiện và biểu hiện bên ngoài với thế giới thực tại bên trong. “Chủ quan” cần phân biệt với “vi tế”; phần bình giảng đề xuất một trình tự gồm khách quan, vi tế, chủ quan và thực tại vượt ngoài điều thông thường gọi là chủ quan. Các Chân sư tập trung tâm thức trong Tam Nguyên Tinh Thần, còn một số Đấng như Đức Christ và Đức Phật vươn tới các cõi chân thần và Thượng đế. Từ khả năng Đức Phật tiếp xúc một phương diện của cõi trí vũ trụ, một suy luận được nêu là hoạt động của Ngài vượt xa viễn cảm thông thường và đòi hỏi sự tinh thông Khoa học về Ấn tượng cùng Khoa học Tối cao về Tiếp xúc.

Từ ấn tượng đến ý tưởng và lý tưởng

Ấn tượng cần được tiếp nhận, ghi nhận và suy ngẫm; người chí nguyện phải đủ nhạy cảm trước tác động và đủ minh triết để ghi nhận cẩn thận nguồn phát xuất trong tâm thức. Sau thời gian thực hành, sự suy ngẫm khiến ấn tượng bắt đầu định hình thành ý tưởng, rồi chuyển thành một lý tưởng có thể trình bày. Phần bình giảng giữ mở câu hỏi liệu “ý tưởng” ở đây mang nghĩa chính xác hay được dùng rộng hơn để chỉ một tư tưởng cao cả, mạnh mẽ. Tiến trình này diễn ra dần dần qua sự ngưng tụ và xác định nội dung, không phải tức thời.

Khẩn cầu và sự ngưng tụ thành hình tướng

Lý tưởng tiếp tục thu hút lời khẩn cầu của những người thiên về trí cụ thể, cho đến khi ngưng tụ thành biểu hiện và hình tướng bên ngoài. Nhờ đó, điều bắt nguồn trong thực tại bên trong đi qua ấn tượng, tư tưởng và lý tưởng để cuối cùng biểu hiện trên cõi hồng trần đậm đặc, đáp ứng yêu cầu thực thi Thiên Cơ. Những tiếp xúc đứng sau điều được gọi là trực giác ban đầu có thể rất mơ hồ,

trước khi định hình thành tư tưởng trừu tượng rồi tư tưởng cụ thể. Sự sáng rõ phát triển qua việc kiên trì suy ngẫm xem điều vừa chạm đến tâm thức thực sự mang ý nghĩa gì.

Telepathy and the Etheric Vehicle Program 18 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 18

Source text discussed in this program	Văn bản nguồn được thảo luận trong chương trình này
Source: *Telepathy and the Etheric Vehicle*, printed pages 46–48.	Nguồn: *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, các trang 46–48 của bản in.
[1] 3. The impression of Humanity by:	[1] 3. Việc gây ấn tượng lên Nhân loại do:
[2] a. The Hierarchy, through the stimulating of ideas. These demonstrate through a steadily growing and enlightened public opinion.	[2] a. Thánh đoàn, thông qua việc kích thích các ý tưởng. Những ý tưởng này biểu hiện qua công luận ngày càng phát triển và sáng suốt.
[3] b. The influence of the Ashrams of the Masters as they affect the aspirants of the world, the humanitarians and the idealists. [4] These impressing agencies, being seven in number, constitute seven different streams of impressing energy which affect the seven ray types. [5] The united Ashrams, forming the great Ashram of the Christ, affect humanity as a whole; this great united Ashram works solely through the New Group of World Servers whose members are on all rays, of all grades of development, [6] and who work in all the various departments of human living and enterprise.	[3] b. Ảnh hưởng của các ashram của các Chân sư khi tác động đến những người chí nguyện trên thế giới, những nhà nhân đạo và những người theo lý tưởng. [4] Bảy trung gian gây ấn tượng này tạo thành bảy dòng năng lượng gây ấn tượng khác nhau, tác động đến bảy loại người thuộc bảy cung. [5] Các ashram hợp nhất, tạo thành ashram vĩ đại của Đức Christ, tác động đến toàn thể nhân loại; ashram hợp nhất vĩ đại này chỉ hoạt động thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có các thành viên thuộc mọi cung, ở mọi cấp độ phát triển, [6] và hoạt động trong mọi lĩnh vực khác nhau của đời sống và sự nghiệp nhân loại.
[7] c. The activity of the New Group of World Servers about which I have already written in my various pamphlets; therefore repetition is not necessary. [vii]*	[7] c. Hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà Tôi đã viết đến trong nhiều tập sách nhỏ của Tôi; vì vậy không cần nhắc lại. [vii]*

[8] It will be obvious to you that I have only touched upon a few, a very few, of the impressing forces of the planet, and have *[Page 47]* enumerated only a few of the major groups which are—in their intrinsic nature—both recipients of impression and agents later of the impressing agent. [9] When we arrive at the human family, this reciprocal activity is blocked by human selfishness; it is this "interruption of impression" and this "interference with the divine circulatory flow" which (as I have said above) is responsible for sin, for disease, and for all the various factors which make humanity today what it is. [10] When the free flow of divine energy, of divine interplay and of spiritual purpose is re-established, [11] then evil will disappear and the will-to-good will become factual goodwill upon the outer physical plane.

[8] Các bạn hẳn thấy rõ rằng Tôi chỉ mới đề cập đến một vài, rất ít, mãnh lực gây ấn tượng của hành tinh, và đã *[Page 47]* chỉ liệt kê một vài nhóm chủ yếu mà—xét về bản chất nội tại—vừa tiếp nhận ấn tượng, vừa trở thành những đại diện cho tác nhân gây ấn tượng về sau. [9] Khi đến với gia đình nhân loại, hoạt động tương hỗ này bị tính ích kỷ của con người ngăn chặn; chính sự "gián đoạn ấn tượng" và sự "cản trở dòng lưu chuyển thiêng liêng" này (như Tôi đã nói ở trên) là nguyên nhân gây ra tội lỗi, bệnh tật và mọi yếu tố khác nhau khiến nhân loại ngày nay trở thành như hiện tại. [10] Khi dòng lưu chuyển tự do của năng lượng thiêng liêng, của sự tương tác thiêng liêng và của mục đích tinh thần được tái lập, [11] thì điều ác sẽ biến mất và Ý Chí-hướng Thiện sẽ trở thành thiện chí thực sự trên cõi hồng trần bên ngoài.

[12] In the statements given above in connection with the three great planetary centres you have the basis for the new and coming Approach to Divinity which will be known under the expression: Invocative and Evocative religion. [13] It is this new Science of Impression which forms the subjective basis and the uniting element which binds together the entire realm of knowledge, of science and of religion. [14] The fundamental ideas which underlie these great areas of human thought all emanate from intuitional levels; [14b] they finally condition the human consciousness, evoking man's aspiration to penetrate deeper into the arcana of all wisdom, for which knowledge is the preparatory stage. [15] This Science of Impression is the mode of life of the subjective world [16] which lies between the world of external happenings (the world of appearances and of exoteric manifestation) and the inner world of reality. [17] This is a point which should be

[12] Trong những phát biểu nêu trên liên quan đến ba trung tâm hành tinh vĩ đại, các bạn có cơ sở cho Phương Thức Tiếp Cận Thiên Tính mới sắp đến, sẽ được biết đến bằng tên gọi: tôn giáo Khẩn Cầu và Gợi Lên. [13] Chính Khoa Học về Ấn Tượng mới này tạo nên nền tảng chủ quan và yếu tố hợp nhất gắn kết toàn bộ lĩnh vực tri thức, khoa học và tôn giáo. [14] Những ý tưởng nền tảng làm cơ sở cho các lĩnh vực tư tưởng nhân loại rộng lớn này đều phát xuất từ các cấp độ trực giác; [14b] cuối cùng, chúng định hình tâm thức con người, khơi dậy khát vọng của con người muốn thâm nhập sâu hơn vào những điều huyền nhiệm của toàn bộ minh triết, mà tri thức là giai đoạn chuẩn bị. [15] Khoa Học về Ấn Tượng này là phương thức sống của thế giới chủ quan [16] nằm giữa thế giới của những diễn biến bên ngoài (thế giới của các vẻ ngoài và sự biểu hiện ngoại môn) với thế giới thực tại bên trong. [17] Đây là một điểm mà những người nghiên cứu huyền bí học cần cân nhắc

most carefully taken into the calculations of the occult investigators. Impressions are received and registered; they form the basis of reflection for those aspirants who are sensitive enough to their impact and wise enough to record carefully in consciousness their emanating source. [18] After due practice, this period of brooding upon the registered [Page 48] impression is followed by another period wherein the impression begins to take form as an idea; [19] from that point it follows the familiar course of translation from an idea into a presented ideal; it then comes under the invocative appeal of the more concrete-minded until it finally precipitates itself into outer manifestation and takes form. [20] You will see, therefore, that what I am doing is to take the student a step further into the world of reception and perception and point him to the more subtle contacts [21] which lie behind those concepts which are regarded as definitely nebulous and to which we give the name of intuitions.

hết sức cẩn thận. Các ấn tượng được tiếp nhận và ghi nhận; chúng tạo cơ sở suy ngẫm cho những người chí nguyện đủ nhạy cảm trước tác động của chúng và đủ minh triết để cẩn thận ghi nhận trong tâm thức nguồn phát xuất của chúng. [18] Sau khi thực hành đầy đủ, giai đoạn suy ngẫm về ấn tượng đã được ghi nhận [Page 48] này sẽ tiếp nối bằng một giai đoạn khác, trong đó ấn tượng bắt đầu thành hình như một ý tưởng; [19] từ đó, nó đi theo tiến trình quen thuộc là chuyển từ một ý tưởng thành một lý tưởng được trình bày; rồi nó chịu tác động của lời khẩn cầu từ những người thiên về tư duy cụ thể hơn, cho đến khi cuối cùng ngưng tụ thành biểu hiện bên ngoài và khoác lấy hình tướng. [20] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rằng điều Tôi đang làm là đưa đạo sinh tiến thêm một bước vào thế giới tiếp nhận và tri giác, đồng thời hướng người ấy đến những sự tiếp xúc tinh tế hơn [21] nằm phía sau những khái niệm mà chúng ta xem là hết sức mơ hồ và gọi là những trực giác.

2021-11-01-Telepathy-Program18 – 2021-11-01-Viễn cảm-Chương trình18

Hello friends, I'm trying to get in one more little program before it will be too late to continue working on this. We have finished program 17, Telepathy and the Etheric Vehicle, video commentary. And we went up to page 46, so we will now be beginning on 46, and this will be program number 18.

Xin chào các bạn, tôi đang cố thực hiện thêm một chương trình ngắn nữa trước khi quá muộn để tiếp tục công việc này. Chúng ta đã hoàn tất chương trình 17 trong loạt bình giảng bằng video về Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Chúng ta đã đi đến trang 46, nên giờ sẽ bắt đầu từ trang 46, và đây sẽ là chương trình số 18.

I'm doing my best to keep the throat and the voice in a reasonable condition so it doesn't sound like one of those days that I pushed ahead with no voice at all. We're going to be

Tôi đang cố gắng hết sức giữ cho cổ họng và giọng nói ở tình trạng tương đối ổn, để giọng không giống như những hôm tôi vẫn cố tiếp tục dù hoàn toàn mất tiếng. Chúng ta sẽ bàn

dealing with the agents that impress humanity. Now we have, in the previous program, it was all about impressing the new group of, excuse me, it was all about impressing the hierarchy.

đến các tác nhân truyền ấn tượng đến nhân loại. Trong chương trình trước, chúng ta đã tập trung hoàn toàn vào việc truyền ấn tượng đến Thánh đoàn.

First comes the impression of Shambhala by very high lives, and then comes the impression of hierarchy and that we have dealt with. D.K. tells us in a little, what I'll use as a segue,

Trước hết là việc các sự sống ở cấp độ rất cao truyền ấn tượng đến Shambhala, rồi đến việc truyền ấn tượng đến Thánh đoàn, và chúng ta đã bàn về điều đó. Chân sư DK cho chúng ta biết trong một đoạn ngắn mà tôi sẽ dùng để chuyển ý,

the entire evolutionary history of our planet is one of reception and of distribution, of a taking in and of a giving out.

toàn bộ lịch sử tiến hoá của hành tinh chúng ta là lịch sử của sự tiếp nhận và phân phối, của việc thu nhận và trao ra.

And then this very important statement, that the key to humanity's trouble, focusing as it has in the economic troubles of the past 200 years, that's the third ray, and in the theological impasse of the Orthodox churches, that is the sixth ray, so please note that these two rays, which in combination can cause a lot of difficulty, are brought together in what is being called here trouble and an impasse.

Và rồi đến lời khẳng định rất quan trọng này về chìa khóa cho những khó khăn của nhân loại, vốn tập trung vào các khó khăn kinh tế trong 200 năm qua—đó là cung ba—và vào thế bế tắc thần học của các giáo hội chính thống—đó là cung sáu. Vì vậy, xin lưu ý rằng hai cung này, khi kết hợp có thể gây ra nhiều khó khăn, được đặt cạnh nhau trong điều mà ở đây gọi là khó khăn và thế bế tắc.

And D.K. then goes on and says, the key, and I'll skip,

Và rồi Chân sư DK tiếp tục nói: chìa khóa—và tôi sẽ lược qua,

has been to take and not to give, to accept and not to share, to grasp and not to distribute.

vẫn là nhận lấy mà không cho đi, tiếp nhận mà không chia sẻ, nắm giữ mà không phân phối.

Just pause for a moment and think of the human beings that do this. They care for their own lower personality, for their own, in psychology we usually call it the lower ego, they care for what is in their hands, and they do not share.

Hãy dừng lại một chút và nghĩ đến những người làm như vậy. Họ chăm lo cho phàm ngã thấp kém của mình, cho cái mà trong tâm lý học chúng ta thường gọi là phàm ngã; họ chăm lo cho những gì nằm trong tay mình và không chia sẻ.

They, and in a larger sense, they do not care about those with whom they should share. We see this in the quite amazing battle that is now occurring between the autocrats and the people who believe in the democracy or the democratic way. That has nothing to do particularly with the Democratic Party, although they, in the United States at least, they do seem to represent that sharing state of mind and a broader care for the welfare of those who are not like themselves in terms of culture and racial coloring and so forth.

Theo nghĩa rộng hơn, họ không quan tâm đến những người mà lẽ ra họ phải chia sẻ cùng. Chúng ta thấy điều này trong cuộc đấu tranh hết sức đáng kinh ngạc đang diễn ra giữa những kẻ chuyên quyền và những người tin vào nền dân chủ hoặc đường lối dân chủ. Điều đó không đặc biệt liên quan đến Đảng Dân chủ, mặc dù, ít nhất tại Hoa Kỳ, họ dường như quả có đại diện cho tinh thần chia sẻ ấy và một sự quan tâm rộng rãi hơn đến phúc lợi của những người khác mình về văn hóa, màu da, v.v.

D.K. says that taking without giving, accepting without sharing, and grasping without distributing break the law and have placed humanity in a state of guilt. Such guilt must be expiated and worked through. We cannot appeal to a savior to bear all our guilt, like the ancient scapegoat sent into the wilderness.

Chân sư DK nói rằng nhận lấy mà không cho đi, tiếp nhận mà không chia sẻ, và nắm giữ mà không phân phối là vi phạm định luật và đã đặt nhân loại vào tình trạng mang tội. Tội lỗi ấy phải được chuộc lại và giải quyết đến cùng. Chúng ta không thể cầu viện một đấng cứu thế gánh mọi tội lỗi của mình, như con dê gánh tội thời xưa bị đuổi vào hoang mạc.

That is a naive position. We must correct the conditions that have placed humanity in a position of guilt. When D.K. speaks of the war, I think he means World War II, though he may mean the broader conflict comprising World War I and World War II, from 1914 to 1945.

Đó là một quan điểm ngây thơ. Chúng ta phải sửa đổi những hoàn cảnh đã đặt nhân loại vào tình trạng mang tội. Khi Chân sư DK nói đến cuộc chiến, tôi nghĩ Ngài muốn nói đến Thế chiến thứ hai, dù có thể Ngài muốn nói đến cuộc xung đột rộng lớn hơn bao gồm cả Thế chiến thứ nhất và Thế chiến thứ hai, từ năm 1914 đến năm 1945.

The war is the dire penalty which humanity has had to pay for this great sin of separateness.

Chiến tranh là hình phạt khủng khiếp mà nhân loại đã phải gánh chịu vì tội lỗi lớn lao này của tính chia rẽ.

May I interpolate, that's considered to be the one great heresy, or the greatest of the heresies. Here's what has happened.

Xin cho tôi nói thêm rằng điều ấy được xem là Đại Tà thuyết duy nhất, hay tà thuyết lớn nhất trong mọi tà thuyết. Đây là những gì đã xảy ra.

Impressions from the Hierarchy have been received, distorted, misapplied and misinterpreted, and the task of the New

Những ấn tượng từ Thánh đoàn đã được tiếp nhận, rồi bị bóp méo, áp dụng sai và diễn giải sai, và nhiệm vụ của Đoàn Người

Group of World Servers is to offset this evil.

Mới Phụng Sự Thế Gian là hóa giải điều ác này.

This suggests that distorting, misapplying, or misinterpreting what has been received constitutes an evil.

Điều này gợi ý rằng việc bóp méo, áp dụng sai hoặc diễn giải sai những gì đã tiếp nhận cấu thành một điều ác.

These servers stand to humanity as the Buddhas of Activity stand to Shambhala. In each case, they support the structure. The Nirmanakayas stand to the Hierarchy in a corresponding way. I have been through this before, but each reading seems to reveal something new.

Những người phụng sự này có vai trò đối với nhân loại tương tự như vai trò của các Đức Phật Hoạt Động đối với Shambhala. Trong mỗi trường hợp, Các Ngài và họ đều nâng đỡ cấu trúc ấy. Các vị Ứng Hóa Thân cũng có vai trò tương ứng đối với Thánh đoàn. Tôi đã bàn qua điều này trước đây, nhưng mỗi lần đọc dường như lại hé lộ một điều gì mới.

And the different aspects of divinity are here represented. The will, the love, as you see, and the active intelligence of God. So that took us to the end of Program 17, in this video commentary.

Và ở đây có sự hiện diện của những phương diện khác nhau của thiên tính: ý chí, bác ái, như các bạn thấy, và trí tuệ hoạt động của Thượng đế. Như vậy, chúng ta đã đi đến cuối Chương trình 17 trong loạt bình giảng qua video này.

It took us to the 31st, and now we're on the 1st of November. And it is Program 18, and we're going to see what happens if we look at the science of impression, and it is carried down to the level of human consciousness. We've seen, or at least been informed of, the groups that impress Shambhala, that impress hierarchy.

Khi ấy là ngày 31, và giờ đây chúng ta đang ở ngày 1 tháng Mười Một. Đây là Chương trình 18, và chúng ta sẽ xem điều gì xảy ra khi khảo sát khoa học về ấn tượng ở cấp độ tâm thức nhân loại. Chúng ta đã thấy, hoặc ít nhất đã được cho biết về những nhóm tạo ấn tượng lên Shambhala, tạo ấn tượng lên Thánh đoàn.

And now we have humanity. It's going to be a lot closer to home, and we may recognize the impressors more readily than nirmanakas and Assyrian influences and constellational influences and so forth. So, who is it? And maybe this will come as no surprise.

Và giờ đây chúng ta đến với nhân loại. Điều này sẽ gần gũi với chúng ta hơn nhiều, và có lẽ chúng ta sẽ dễ nhận biết các tác nhân tạo ấn tượng hơn so với các vị Ứng Hóa Thân, những ảnh hưởng từ Assyria, những ảnh hưởng từ các chòm sao, v.v. Vậy đó là ai? Có lẽ điều này sẽ không gây ngạc nhiên.

Who is it that impresses humanity? And the first thing we see is the hierarchy, through the stimulating of ideas. Now, may I

Ai tạo ấn tượng lên nhân loại? Điều đầu tiên chúng ta thấy là Thánh đoàn, thông qua việc kích thích các ý tưởng. Xin cho tôi nói thêm

interpolate that hierarchy lives within the spiritual triad where ideas, not just thoughts, but ideas can be found. So, when ideas are brought down and offered to humanity and impressed, consciously or unconsciously, in terms of the receiving humanity, they demonstrate as a steadily growing and enlightened public opinion.

rằng Thánh đoàn sống trong Tam Nguyên Tinh Thần, nơi có thể tìm thấy các ý tưởng, chứ không chỉ những tư tưởng. Vì vậy, khi các ý tưởng được đưa xuống, trao cho nhân loại và ghi ấn tượng lên nhân loại, dù nhân loại tiếp nhận một cách có ý thức hay vô thức, chúng biểu hiện thành một dư luận công chúng ngày càng phát triển và sáng suốt.

Now, we are sorely in need of this enlightened public opinion. Right now, the counterforce is doing a lot of surreptitious impressing upon a great percentage of humanity that is still subject to selfishness. And the results could be devastating and ruinous to hierarchy's experiment with democracy.

Hiện nay, chúng ta hết sức cần đến dư luận công chúng sáng suốt này. Ngay lúc này, mãnh lực đối kháng đang lén lút tạo rất nhiều ấn tượng lên một bộ phận lớn nhân loại vẫn còn chịu sự chi phối của tính ích kỷ. Những kết quả có thể gây tàn phá và hủy hoại cuộc thử nghiệm của Thánh đoàn với nền dân chủ.

[1] **3. The impression of Humanity by:**

[1] 3. Việc gây ấn tượng lên Nhân loại do:

[2] **a. The Hierarchy, through the stimulating of ideas. These demonstrate through a steadily growing and enlightened public opinion.**

[2] a. Thánh đoàn, thông qua việc kích thích các ý tưởng. Những ý tưởng này biểu hiện qua công luận ngày càng phát triển và sáng suốt.

Because there are always those who want power over love, and they'll do anything to acquire that power, even though they have to violate the law of love. So, humanity is impressed by the hierarchy through the stimulation or through the stimulating of ideas. Now, whether all human beings will truly receive ideas in their pure form, they can receive some kind of mental formulation, moving from vague to more concrete and clear.

Bởi vì luôn có những người coi trọng quyền lực hơn tình thương, và họ sẽ làm bất cứ điều gì để có được quyền lực ấy, ngay cả khi phải vi phạm định luật bác ái. Vì vậy, Thánh đoàn tạo ấn tượng lên nhân loại thông qua sự kích thích, hay việc kích thích các ý tưởng. Còn về việc liệu mọi người có thực sự tiếp nhận các ý tưởng dưới hình thức thuần khiết hay không, họ có thể tiếp nhận một dạng diễn đạt bằng trí tuệ nào đó, chuyển từ mơ hồ sang cụ thể và rõ ràng hơn.

When I considered the January 6, 2021 insurrection—the attempt to take over Congress and the Senate and commit other destructive acts—I realized that its worst perpetrators were not driven by ideas. They were trying to fulfil unconscious drives

Khi suy xét cuộc nổi dậy ngày 6 tháng 1 năm 2021—nỗ lực chiếm giữ Quốc hội và Thượng viện cùng những hành vi phá hoại khác—tôi nhận ra rằng những kẻ gây ra các hành vi tồi tệ nhất không hành động do các ý tưởng thúc đẩy. Họ đang cố thỏa mãn những thôi

which, combined with misinterpretation or illusion, produced a violent, thoughtless response.

thúc vô thức; khi kết hợp với sự diễn giải sai hoặc ảo tưởng, những thôi thúc ấy đã tạo ra một sự đáp ứng bạo lực, thiếu suy nghĩ.

But, let's just say that as we move along, a more enlightened public opinion will emerge, would emerge. And that even takes the form of more enlightened thought, not just, let's say, Buddhic, Atmic, Monadic, etc. ideas.

Nhưng khi chúng ta tiếp tục tiến bước, một dư luận công chúng sáng suốt hơn sẽ xuất hiện, hay có thể sẽ xuất hiện. Điều đó thậm chí còn mang hình thức tư tưởng sáng suốt hơn, chứ không chỉ là các ý tưởng Bồ đề, atma, chân thần, v.v.

What else impresses humanity?

Còn điều gì khác tạo ấn tượng lên nhân loại?

[3] **b. The influence of the Ashrams of the Masters as they affect the aspirants of the world, the humanitarians and the idealists.**

[3] b. Ảnh hưởng của các ashram của các Chân sư khi tác động đến những người chí nguyện trên thế giới, những nhà nhân đạo và những người theo lý tưởng.

These aspirants, humanitarians, and idealists are human beings. Through them, people chiefly concerned with safety and the fulfillment of desire can be led toward safer conditions more aligned with the Plan.

Những người chí nguyện, những nhà nhân đạo và những người duy tâm này đều là những con người. Thông qua họ, những người chủ yếu quan tâm đến sự an toàn và việc thỏa mãn dục vọng có thể được dẫn dắt đến những hoàn cảnh an toàn hơn, chỉnh hợp hơn với Thiên Cơ.

The next sentence from the Tibetan is important. Every impressing agent, or point of attention, is higher than the recipient it impresses. Consider the agents that impress Shambhala and even the Hierarchy: they are higher than either. Here, I suppose the agents are the Ashrams.

Câu tiếp theo của Chân sư Tây Tạng rất quan trọng. Mọi tác nhân tạo ấn tượng, hay điểm chú tâm, đều cao hơn đối tượng tiếp nhận ấn tượng ấy. Hãy xét những tác nhân tạo ấn tượng lên Shambhala và cả Thánh đoàn: Các Ngài đều cao hơn cả hai. Ở đây, tôi cho rằng các tác nhân ấy là những ashram.

The Ashrams' thoughts and objectives are much higher than those of the human beings they impress.

Tư tưởng và mục tiêu của các ashram cao hơn nhiều so với tư tưởng và mục tiêu của những người mà các ashram tạo ấn tượng lên.

[4] **These impressing agencies, being seven in number, constitute seven different streams of impressing energy which affect the seven ray types.**

These are the seven major ray Ashrams. It is sometimes difficult to know which influences matter most to humanity's development.

Astrological effects are generally associated with the third ray, while specific ray effects are associated with the second. Because we are in a second-ray solar system and our Solar Logos has a second-ray soul, I understand the rays—the system of impressing agents—to be more important than the additional influences coming through planets, signs, and constellations. Returning to the Tibetan, the united Ashrams form the great Ashram of the Christ.

The many, the seven, form the great ashram of which the Christ is the head, and Sanat Kumara is even more of a supreme head of the entire hierarchy. And to him, the Christ looks when addressing his father in heaven. So,

the united ashrams forming the great ashram of the Christ affect humanity as a whole.

The Hierarchy as a whole affects humanity; that is important to remember. There may also be negative effects from those on the left-hand path who follow the Lords of the Dark Face, as I think they are called.

The name that used to be called in Atlantis, as opposed to the lords of the shining

[4] Bảy trung gian gây ấn tượng này tạo thành bảy dòng năng lượng gây ấn tượng khác nhau, tác động đến bảy loại người thuộc bảy cung.

Đây là các ashram của bảy cung chính. Đôi khi khó biết những ảnh hưởng nào có tầm quan trọng lớn nhất đối với sự phát triển của nhân loại.

Các tác động chiêm tinh thường gắn với cung ba, trong khi các tác động riêng của các cung gắn với cung hai. Vì chúng ta đang ở trong một hệ mặt trời cung hai và Thái dương Thượng đế của chúng ta có linh hồn cung hai, tôi hiểu rằng các cung—hệ thống những tác nhân tạo ấn tượng—quan trọng hơn những ảnh hưởng bổ sung truyền qua các hành tinh, các dấu hiệu hoàng đạo và các chòm sao. Trở lại với lời Chân sư Tây Tạng, các ashram hợp nhất tạo thành ashram vĩ đại của Đức Christ.

Nhiều ashram ấy, bảy ashram ấy, tạo thành ashram vĩ đại do Đức Christ đứng đầu, còn Sanat Kumara giữ địa vị lãnh đạo tối cao hơn nữa đối với toàn thể Thánh đoàn. Và Đức Christ hướng về Ngài khi thưa với Cha của Ngài trên trời. Vì vậy,

các ashram hợp nhất, tạo thành ashram vĩ đại của Đức Christ, tác động đến toàn thể nhân loại.

Toàn thể Thánh đoàn tác động đến nhân loại; đó là điều quan trọng cần ghi nhớ. Cũng có thể có những tác động tiêu cực từ những kẻ trên con đường tả đạo đi theo các Chúa Tể của Diện Mạo Hắc Ám, theo tôi nhớ là danh xưng của họ.

Đó là danh xưng từng được dùng ở Atlantis, đối lập với các Chúa Tể của những lục địa rực

continents, and this has nothing to do with the color of your skin, it has to do with the radiation that you give forth. So, the united ashrams affect humanity as a whole. And that's why the reappearance of the Christ and the externalization of the hierarchy is so very important at this time when the danger is critical that humanity could so mishandle the present situation that a new and incipient beginning type of humanity would have to be brought forward and to see whether the kind of humanity that is needed by the divine plan could not be developed.

sáng; điều này không liên quan đến màu da của các bạn mà liên quan đến sự bức xạ các bạn phát ra. Vì vậy, các ashram hợp nhất tác động đến toàn thể nhân loại. Và đó là lý do sự tái lâm của Đức Christ và Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn lại vô cùng quan trọng vào lúc này, khi nguy cơ đã đến mức nghiêm trọng: nhân loại có thể xử lý tình hình hiện tại sai lầm đến nỗi phải đưa ra một dạng nhân loại mới đang ở giai đoạn khởi đầu, để xem liệu có thể phát triển kiểu nhân loại mà Thiên Cơ cần đến hay không.

[5] **The united Ashrams, forming the great Ashram of the Christ, affect humanity as a whole; this great united Ashram works solely through the New Group of World Servers whose members are on all rays, of all grades of development,**

[5] Các ashram hợp nhất, tạo thành ashram vĩ đại của Đức Christ, tác động đến toàn thể nhân loại; ashram hợp nhất vĩ đại này chỉ hoạt động thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, có các thành viên thuộc mọi cung, ở mọi cấp độ phát triển,

Does he mean all? At times he seems to make the second degree necessary. Perhaps he is using “New Group of World Servers” more loosely here. In that case the statement is consistent.

Ngài có muốn nói đến mọi cấp độ không? Đôi khi Ngài dường như xem bậc điểm đạo thứ hai là điều kiện cần thiết. Có lẽ ở đây Ngài đang dùng thuật ngữ “Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian” theo nghĩa rộng hơn. Nếu vậy thì phát biểu này nhất quán.

[6] **and who work in all the various departments of human living and enterprise.**

[6] và hoạt động trong mọi lĩnh vực khác nhau của đời sống và sự nghiệp nhân loại.

The text gives us some idea of the breadth of the New Group of World Servers and its importance to the Hierarchy.

Văn bản cho chúng ta phần nào hình dung được phạm vi rộng lớn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và tầm quan trọng của đoàn đối với Thánh đoàn.

Members of the New Group of World Servers were advised to look out for people who had taken, or were taking, the first initiation, and even for those taking the second. This suggests that membership may require the second degree in some references. At other

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được khuyên nên chú ý tìm những người đã trải qua, hoặc đang trải qua, lần điểm đạo thứ nhất, và cả những người đang trải qua lần điểm đạo thứ hai. Điều này gợi ý rằng trong một số đoạn đề cập, tư cách

times, D.K. seems to include men and women of goodwill among those who can belong to the group.

thành viên có thể đòi hỏi bậc điểm đạo thứ hai. Vào những lúc khác, Chân sư DK dường như kể cả những người nam và nữ có thiện chí vào số những người có thể thuộc về đoàn.

These men and women of goodwill may not have taken the first initiation. We should attend to whether D.K. is using his terms strictly or loosely. So far we have considered the Hierarchy's impression of humanity and the Masters' influence on aspects of humanity.

Những người nam và nữ có thiện chí này có thể chưa trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Chúng ta nên lưu ý xem Chân sư DK đang dùng các thuật ngữ của Ngài theo nghĩa chặt chẽ hay rộng hơn. Cho đến đây, chúng ta đã xem xét việc Thánh đoàn tạo ấn tượng lên nhân loại và ảnh hưởng của các Chân sư đối với những bộ phận của nhân loại.

[7] **c. The activity of the New Group of World Servers about which I have already written in my various pamphlets; therefore repetition is not necessary.**

[7] c. Hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà Tôi đã viết đến trong nhiều tập sách nhỏ của Tôi; vì vậy không cần nhắc lại. [vii]*

At the end of page 46 of *Telepathy and the Etheric Vehicle*, he directs readers to a fuller discussion. The treatment of the New Group of World Servers occupies about 130 pages in *A Treatise on the Seven Rays*, Volume II.

Ở cuối trang 46 của *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, Ngài hướng độc giả đến một phần bàn luận đầy đủ hơn. Phần bàn về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chiếm khoảng 130 trang trong *Luận về Bảy Cung*, Tập II.

And, in the White Magic book, another 35 pages. So, he has already written extensively on the subject. And, we have to honor that.

Và trong sách Luận về Chánh Thuật, còn có thêm 35 trang nữa. Như vậy, Ngài đã viết rất nhiều về chủ đề này. Chúng ta phải trân trọng điều đó.

The activity of the New Group of World Servers is the third and least powerful, but still necessary, group of agents impressing humanity. The three are the Hierarchy as a whole, the influence of the seven Ashrams, and the New Group of World Servers, who are themselves impressed solely by members of the Hierarchy.

Hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là hoạt động của nhóm tác nhân thứ ba, có quyền năng thấp nhất nhưng vẫn cần thiết, đang truyền ấn tượng đến nhân loại. Ba nhóm ấy là toàn thể Thánh đoàn, ảnh hưởng của bảy ashram và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; bản thân những người phụng sự này chỉ tiếp nhận ấn tượng từ các thành viên của Thánh đoàn.

[8] **It will be obvious to you that I have only touched upon a few, a very few, of the impressing forces of the planet, and have**

[8] Các bạn hẳn thấy rõ rằng Tôi chỉ mới đề cập đến một vài, rất ít, mãnh lực gây ấn tượng của hành tinh, và đã *[Page 47]* chỉ liệt

enumerated only a few of the major groups which are—in their intrinsic nature—both recipients of impression and agents later of the impressing agent.

kê một vài nhóm chủ yếu mà—xét về bản chất nội tại—vừa tiếp nhận ấn tượng, vừa trở thành những đại diện cho tác nhân gây ấn tượng về sau.

Your attempt to impress those lower in vibration than yourself continues the forces and energies by which you were impressed. The Hierarchy has especially impressed the New Group of World Servers. When the group in turn impresses members of the human race, the agents who impressed the servers continue to work through the people the group seeks to impress.

Nỗ lực truyền ấn tượng của các bạn đến những người có rung động thấp hơn mình tiếp nối các mãnh lực và năng lượng đã truyền ấn tượng đến các bạn. Thánh đoàn đã đặc biệt truyền ấn tượng đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Khi đến lượt nhóm này truyền ấn tượng đến các thành viên của nhân loại, những tác nhân đã truyền ấn tượng đến những người phụng sự tiếp tục hoạt động qua những người mà nhóm tìm cách truyền ấn tượng đến.

The history of humanity is a history of receiving impression and distributing it. We are studying the supreme science of contact and the Science of Impression; telepathy is a special function within both. D.K. has not yet said much about that function.

Lịch sử nhân loại là lịch sử tiếp nhận và phân phối ấn tượng. Chúng ta đang nghiên cứu khoa học tối cao về tiếp xúc và Khoa học về Ấn tượng; viễn cảm là một chức năng đặc biệt trong cả hai khoa học ấy. Chân sư DK vẫn chưa nói nhiều về chức năng đó.

[9] **When we arrive at the human family, this reciprocal activity is blocked by human selfishness; it is this "interruption of impression" and this "interference with the divine circulatory flow" which (as I have said above) is responsible for sin, for disease, and for all the various factors which make humanity today what it is.**

[9] Khi đến với gia đình nhân loại, hoạt động tương hỗ này bị tính ích kỷ của con người ngăn chặn; chính sự "gián đoạn ấn tượng" và sự "cản trở dòng lưu chuyển thiêng liêng" này (như Tôi đã nói ở trên) là nguyên nhân gây ra tội lỗi, bệnh tật và mọi yếu tố khác nhau khiến nhân loại ngày nay trở thành như hiện tại.

Human selfishness blocks what humanity might otherwise be able to do.

Tính ích kỷ của con người ngăn cản những điều mà nếu không có nó, nhân loại có thể thực hiện.

That's quite a formulation of words, divine circulatory flow. It bespeaks the smoothness with which energy is supposed to flow, and the kind of direction that it should take. If it were not captured, or thwarted, or bottled up, shall we say, by human selfishness.

"Dòng lưu chuyển tuần hoàn thiêng liêng" quả là một cách diễn đạt đáng chú ý. Cụm từ ấy nói lên sự thông suốt mà năng lượng lẽ ra phải có khi lưu chuyển, cũng như hướng mà nó nên đi theo—nếu dòng năng lượng ấy

không bị tính ích kỷ của con người chiếm giữ, cản trở hay dồn ứ lại.

[10] **When the free flow of divine energy, of divine interplay and of spiritual purpose is re-established,**

[10] Khi dòng lưu chuyển tự do của năng lượng thiêng liêng, của sự tương tác thiêng liêng và của mục đích tinh thần được tái lập,

May I put it this way? The word "re-established" must mean it once was established. The Forces of Restoration must now be at work to re-establish the Divine Plan, which may once have been in a healthier condition than at present.

Tôi xin diễn đạt thế này: từ "tái lập" hẳn phải hàm ý rằng điều ấy đã từng được thiết lập. Các Mãnh Lực Phục Hồi hẳn đang hoạt động để tái lập Thiên Cơ, vốn có thể đã từng ở trong một tình trạng lành mạnh hơn hiện nay.

When the free flow of divine energy, of divine interplay and of spiritual purpose is re-established,

Khi dòng lưu chuyển tự do của năng lượng thiêng liêng, của sự tương tác thiêng liêng và của mục đích tinh thần được tái lập,

[11] **then evil will disappear and the will-to-good will become factual goodwill upon the outer physical plane.**

[11] thì điều ác sẽ biến mất và Ý Chí-hướng Thiện sẽ trở thành thiện chí thực sự trên cõi hồng trần bên ngoài.

You can see how crucial this is to the welfare of humanity. The Will-to-Good, the great archetype of goodwill, descends and becomes factual goodwill upon the outer physical plane.

Các bạn có thể thấy điều này thiết yếu đến mức nào đối với phúc lợi của nhân loại. Ý Chí-hướng Thiện, nguyên mẫu vĩ đại của thiện chí, giáng xuống và trở thành thiện chí hiện thực trên cõi hồng trần bên ngoài.

When we think of a man or woman of goodwill, we may not realize how much stands behind that expression. In our Triangle work, we use the energy of goodwill, which is love in action, without necessarily recognizing its potency. The central point is that we must not interfere with or disrupt the divine circulatory flow; otherwise, we poison the springs of life, cause disease, and invite disaster and delay.

Khi nghĩ đến một người nam hay người nữ có thiện chí, chúng ta có thể không nhận ra biết bao điều đứng sau cách diễn đạt ấy. Trong công việc Tam Giác, chúng ta sử dụng năng lượng thiện chí, tức tình thương trong hành động, mà không nhất thiết nhận biết sức mạnh của nó. Điểm cốt yếu là chúng ta không được can thiệp vào hoặc làm gián đoạn dòng lưu chuyển tuần hoàn thiêng liêng; nếu không, chúng ta sẽ đầu độc những nguồn mạch sự sống, gây bệnh tật và chuốc lấy tai họa cùng sự trì hoãn.

That's taken from the 15 counsels in White Magic, which begin on page 473. So, humanity is in a state of crisis. And the lodge which intends towards evil realizes that it does not have all that long remaining in which to pervert humanity.

Điều đó được trích từ 15 lời khuyên trong Luận về Chánh Thuật, bắt đầu ở trang 473. Như vậy, nhân loại đang ở trong một cuộc khủng hoảng. Và đoàn thể hướng đến điều ác nhận ra rằng thời gian còn lại để làm bại hoại nhân loại không còn nhiều.

So successful has been the work of the Christ. That divine interplay we're talking about here is a back and forth between the impressing agent and the receiver. And all of this somehow is done under the impression of the will, or the will to good, and it results in a number of different salutary outcomes, beneficial outcomes.

Công việc của Đức Christ đã thành công đến mức ấy. Sự tương tác thiêng liêng mà chúng ta đang nói đến ở đây là sự trao đổi qua lại giữa tác nhân truyền ấn tượng và bên tiếp nhận. Và bằng cách nào đó, tất cả những điều này đều diễn ra dưới ấn tượng của ý chí, hay Ý Chí-hướng Thiện, và mang lại nhiều kết quả lành mạnh, có ích khác nhau.

Healthy outcomes. Okay. Now, D.K. goes on and he says the following.

Những kết quả lành mạnh. Giờ đây, Chân sư DK nói tiếp như sau.

[12] **In the statements given above in connection with the three great planetary centres you have the basis for the new and coming Approach to Divinity which will be known under the expression: Invocative and Evocative religion.**

[12] Trong những phát biểu nêu trên liên quan đến ba trung tâm hành tinh vĩ đại, các bạn có cơ sở cho Phương Thức Tiếp Cận Thiên Tính mới sắp đến, sẽ được biết đến bằng tên gọi: tôn giáo Khẩn Cầu và Gợi Lên.

We have considered the very high impressing agents on the Council at Shamballa. Shamballa and the Nirmanakayas impress the Hierarchy, and the Hierarchy, following divine will, impresses humanity and helps produce beneficial outcomes.

Chúng ta đã xem xét những tác nhân truyền ấn tượng rất cao cả trong Hội Đồng tại Shamballa. Shamballa và các Đấng Ứng Thân truyền ấn tượng đến Thánh đoàn; và Thánh đoàn, tuân theo Ý Chí thiêng liêng, truyền ấn tượng đến nhân loại và giúp tạo ra những kết quả có ích.

We might ask: Do I feel that I am being impressed? What is the experience of being impressed? Who or what is impressing me, and how do I know? What does the registration of that impression feel like? These are important questions for anyone developing the sensitivity required for telepathic and impressional work.

Chúng ta có thể tự hỏi: Tôi có cảm thấy mình đang tiếp nhận ấn tượng không? Trải nghiệm tiếp nhận ấn tượng là như thế nào? Ai hoặc điều gì đang truyền ấn tượng đến tôi, và làm sao tôi biết? Việc ghi nhận ấn tượng ấy đem lại cảm giác như thế nào? Đây là những câu hỏi quan trọng đối với bất kỳ ai đang phát triển sự nhạy cảm cần thiết cho công việc viễn cảm và ấn tượng.

So, telepathy, the new science of impression, and the supreme science of contact. That's what we seem to be dealing with in this section. DK goes on to say, it is this new science, by science I suppose it means it has its own inviolable methodology.

Vậy là viễn cảm, khoa học mới về ấn tượng và khoa học tối cao về tiếp xúc. Dường như đó là những gì chúng ta đang bàn đến trong phần này. Chân sư DK nói tiếp rằng chính khoa học mới này—tôi cho rằng khi dùng từ khoa học, Ngài muốn nói nó có phương pháp riêng không thể vi phạm.

If you conform to the methodology, it works. Otherwise it does not, because it is based upon factual knowledge.

Nếu các bạn tuân theo phương pháp ấy, nó sẽ có hiệu quả. Nếu không, nó sẽ không có hiệu quả, vì nó dựa trên tri thức thực tế.

[13] **It is this new Science of Impression which forms the subjective basis and the uniting element which binds together the entire realm of knowledge, of science and of religion.**

[13] Chính Khoa Học về Ấn Tượng mới này tạo nên nền tảng chủ quan và yếu tố hợp nhất gắn kết toàn bộ lĩnh vực tri thức, khoa học và tôn giáo.

This recalls the triple effect of the Banner of Peace in Agni Yoga. I think the three elements are science, religion, and philosophy. I may be wrong about what the three balls at the center of the Agni Yoga flag represent, though I do not think I am far off.

Điều này gợi nhớ đến tác động tam phân của Lá Cờ Hòa Bình trong Agni Yoga. Tôi nghĩ ba yếu tố ấy là khoa học, tôn giáo và triết học. Tôi có thể nhầm về ý nghĩa tượng trưng của ba hình tròn ở giữa lá cờ Agni Yoga, dù tôi không nghĩ mình đã hiểu sai quá xa.

We can look that up, of course. But, we're binding together realms of knowledge, which oftentimes fight with each other. The sixth ray narrow religious impulse has fought with science.

Dĩ nhiên, chúng ta có thể tra cứu điều đó. Nhưng ở đây, chúng ta đang gắn kết những lĩnh vực tri thức vốn thường xung đột với nhau. Xung lực tôn giáo hạn hẹp của cung sáu đã chống lại khoa học.

And the broader types of religion have fought with the narrow types of religion.

Và những loại hình tôn giáo rộng mở hơn đã chống lại những loại hình tôn giáo hạn hẹp.

And, of course, the poor seventh ray, which is the ray of magic, has received a bad report from the scientists and from the religionists. In other words, this is the way the sixth ray and the fifth ray have worked against the seventh ray.

Dĩ nhiên, cung bảy đáng thương, vốn là cung của huyền thuật, đã bị cả các nhà khoa học lẫn những người theo tôn giáo lên án. Nói cách khác, đó là cách cung sáu và cung năm đã chống lại cung bảy.

There are these unexpected, or if you study carefully, they will be expected, lines of relationship between different methods and different rays and different points of tension. And you will begin to recognize the lines of connection between them, among them. And how those lines of connection are stratified, and how they are particularly active at certain times, which are cyclically indicated.

Giữa những phương pháp khác nhau, những cung khác nhau và những điểm tập trung nhất tâm khác nhau có những đường liên hệ bất ngờ—hoặc nếu nghiên cứu kỹ, các bạn sẽ có thể dự liệu được. Các bạn sẽ bắt đầu nhận ra những đường kết nối giữa chúng, cách những đường kết nối ấy phân tầng và cách chúng đặc biệt hoạt động vào những thời điểm nhất định mà chu kỳ chỉ ra.

[14] **The fundamental ideas which underlie these great areas of human thought all emanate from intuitional levels;**

[14] Những ý tưởng nền tảng làm cơ sở cho các lĩnh vực tư tưởng nhân loại rộng lớn này đều phát xuất từ các cấp độ trực giác;

There is pure reason on the intuitive plane. I am reminded of the one who wears the garment of God and the integration formula, “Know me, not just the garment I wear.” A truer religion may also arise from intuitional levels.

Trên cõi trực giác có lý trí thuần túy. Tôi nhớ đến vị khoác y phục của Thượng đế và công thức tích hợp: “Hãy biết Ta, chứ không chỉ y phục Ta mặc.” Một tôn giáo chân thực hơn cũng có thể nảy sinh từ các cấp độ trực giác.

The seven tendencies of the seven ashrams describe the great areas of human thought. Here, however, D.K. defines three areas: science, religion, and the whole realm of knowledge. I want to relate this more clearly to intuition.

Bảy khuynh hướng của bảy ashram mô tả những lĩnh vực tư tưởng lớn lao của con người. Tuy nhiên, ở đây Chân sư DK xác định ba lĩnh vực: khoa học, tôn giáo và toàn bộ lĩnh vực tri thức. Tôi muốn liên hệ điều này với trực giác một cách rõ ràng hơn.

Anyway, these fundamental ideas, they have to come from, in a way, no lower than the Buddhic plane, if they are to be true ideas. So, there is divine vision, is that it? We have a response to the four sounds, and we have some kind of service, and then number five, from above, divine vision. Yes, a lot about

Dù sao, theo một nghĩa nào đó, những ý tưởng nền tảng này phải đến từ cấp độ không thấp hơn cõi Bồ đề, nếu chúng là những ý tưởng chân thực. Vậy có linh thị thiêng liêng, phải vậy không? Chúng ta có sự đáp ứng với bốn âm thanh, có một hình thức phụng sự nào đó, rồi đến số năm, tính từ trên xuống: linh thị thiêng liêng. Đúng vậy,

healing is found on sub-plane number six, counting from above.

nhiều điều về trị liệu nằm ở cõi phụ thứ sáu, tính từ trên xuống.

These fundamental ideas first emanate from intuitional levels. They may be described in the abstract mind and then made more concrete.

Những ý tưởng nền tảng này trước hết phát xạ từ các cấp độ trực giác. Chúng có thể được mô tả trong trí trừu tượng, rồi sau đó trở nên cụ thể hơn.

[14b] they finally condition the human consciousness, evoking man's aspiration to penetrate deeper into the arcana of all wisdom, for which knowledge is the preparatory stage.

[14b] cuối cùng, chúng định hình tâm thức con người, khơi dậy khát vọng của con người muốn thâm nhập sâu hơn vào những điều huyền nhiệm của toàn bộ minh triết, mà tri thức là giai đoạn chuẩn bị.

These ideas are genuinely fundamental. They condition human consciousness. Whether they reach members of the New Group of World Servers or ordinary people, they evoke an aspiration to penetrate the occult causes of things—the arcana of wisdom—for which knowledge is the preparatory stage.

Những ý tưởng này thực sự mang tính nền tảng. Chúng định hình tâm thức con người. Dù đến với các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hay những người bình thường, chúng đều khơi dậy khát vọng thâm nhập vào những nguyên nhân huyền bí của vạn vật—những điều huyền nhiệm của minh triết—mà tri thức là giai đoạn chuẩn bị để đạt tới.

So, let's look at that. And we are very fortunate that, at this time, the approach of the hierarchy makes possible this deeper penetration into the true sources of wisdom. Now, we're dealing here, the Tibetan is, quite a bit, with the science of impression.

Vậy chúng ta hãy xem xét điều đó. Chúng ta rất may mắn vì vào lúc này, sự tiến đến gần của Thánh đoàn cho phép thâm nhập sâu hơn vào những nguồn minh triết chân thực. Ở đây, Chân sư Tây Tạng đang bàn khá nhiều về khoa học về ấn tượng.

The Tibetan is no longer being as specific about telepathy. This section is too extensive to finish tonight, but it leads toward the supreme science of contact.

Chân sư Tây Tạng không còn nói cụ thể về viễn cảm như trước. Phần này quá dài để hoàn tất tối nay, nhưng nó dẫn đến khoa học tối cao về tiếp xúc.

And, right now, that's on page 52. And we are up here on page 47. Yeah.

Hiện phần đó nằm ở trang 52, còn chúng ta đang ở trang 47.

And we'll at least make our way into 48. So, the middle condition is the science of impression. As part of the supreme science of contact.

Ít nhất chúng ta sẽ đi vào trang 48. Vậy khoa học về ấn tượng giữ vị trí trung gian, như một phần của khoa học tối cao về tiếp xúc.

[15] **This Science of Impression is the mode of life of the subjective world**

[15] Khoa Học về Ấn Tượng này là phương thức sống của thế giới chủ quan

Now, subjective, notice, not just subtle, but subjective.

Hãy lưu ý: chủ quan, không chỉ là vi tế, mà là chủ quan.

The mode of life of the subjective world,

Phương thức sống của thế giới chủ quan,

[16] **which lies between the world of external happenings (the world of appearances and of exoteric manifestation) and the inner world of reality.**

[16] nằm giữa thế giới của những diễn biến bên ngoài (thế giới của các vẻ ngoài và sự biểu hiện ngoại môn) với thế giới thực tại bên trong.

The sequence includes objectivity, subtlety, subjectivity, and a reality that exists beyond subjectivity. Masters focus their consciousness within the Spiritual Triad; a few ascend to the monadic and logoic planes, as Christ and Buddha have done. If the Buddha touched an aspect of the cosmic mental plane, one suspects that he has gone beyond ordinary telepathy. He must use the Science of Impression and be adept in the supreme science of contact.

Trình tự này bao gồm tính khách quan, tính vi tế, tính chủ quan và một thực tại tồn tại vượt ngoài tính chủ quan. Các Chân sư tập trung tâm thức trong Tam Nguyên Tinh Thần; một số ít thăng lên các cõi chân thần và Thượng đế, như Đức Christ và Đức Phật đã làm. Nếu Đức Phật đã chạm đến một phương diện của cõi trí vũ trụ, có thể nghĩ rằng Ngài đã vượt ngoài viễn cảm thông thường. Ngài hẳn phải sử dụng Khoa học về Ấn tượng và thành thạo khoa học tối cao về tiếp xúc.

That he's an expert there. That he uses, of course, that kind of knowledge, which makes him already a resident of Shambhala, at important cyclic events taking place on the earth. Okay.

Ngài là một bậc tinh thông trong lĩnh vực ấy. Dĩ nhiên, Ngài sử dụng loại tri thức đó vào những sự kiện chu kỳ quan trọng diễn ra trên Trái Đất; chính tri thức ấy khiến Ngài đã là một cư dân của Shamballa.

Now what else? Yes. So he places the science of impression between the world of externalities, appearances, exoteric manifestations, and the inner world of

Còn điều gì nữa? Ngài đặt khoa học về ấn tượng giữa thế giới của những điều bên ngoài, những vẻ ngoài, những biểu hiện ngoại môn, và thế giới thực tại bên trong,

reality, which transcends what we normally call subjectivity. But from another point of view, subjectivity rises through point of tension after point of tension.

vốn vượt trên những gì chúng ta thường gọi là tính chủ quan. Nhưng từ một góc nhìn khác, tính chủ quan vươn lên qua hết điểm tập trung nhất tâm này đến điểm tập trung nhất tâm khác.

And there are just ever so many, when we start thinking of galactic structure, and galactic assemblages, and families of galaxies, and those kinds of things which, of course, are beyond any ken that we can really have, except to maybe speculate that we know they exist. So the science of impression does have a kind of a triadal, midway position.

Và có vô số điểm như thế khi chúng ta bắt đầu nghĩ đến cấu trúc thiên hà, những tập hợp thiên hà, những họ thiên hà và những điều tương tự; dĩ nhiên, chúng vượt ngoài mọi tầm hiểu biết mà chúng ta thực sự có thể đạt được, ngoài việc có lẽ chỉ suy đoán rằng chúng ta biết chúng tồn tại. Như vậy, khoa học về ấn tượng quả thực có một vị trí trung gian mang tính tam nguyên tinh thần.

[17] This is a point which should be most carefully taken into the calculations of the occult investigators. Impressions are received and registered; they form the basis of reflection for those aspirants who are sensitive enough to their impact and wise enough to record carefully in consciousness their emanating source.

[17] Đây là một điểm mà những người nghiên cứu huyền bí học cần cân nhắc hết sức cẩn thận. Các ấn tượng được tiếp nhận và ghi nhận; chúng tạo cơ sở suy ngẫm cho những người chí nguyện đủ nhạy cảm trước tác động của chúng và đủ minh triết để cẩn thận ghi nhận trong tâm thức nguồn phát xuất của chúng.

We are still dealing here with impressions upon humanity.

Ở đây, chúng ta vẫn đang bàn đến những ấn tượng tác động lên nhân loại.

Aspirants who record these impressions carefully may arrive at some precision about what the impression really brought. What do we do with those impressions after due practice?

Những người chí nguyện ghi nhận cẩn thận các ấn tượng này có thể xác định phần nào chính xác điều mà ấn tượng thực sự mang lại. Sau khi thực hành đầy đủ, chúng ta làm gì với những ấn tượng ấy?

[18] **After due practice, this period of brooding upon the registered impression is followed by another period wherein the impression begins to take form as an idea;**

[18] Sau khi thực hành đầy đủ, giai đoạn suy ngẫm về ấn tượng đã được ghi nhận [Page 48] này sẽ tiếp nối bằng một giai đoạn khác, trong đó ấn tượng bắt đầu thành hình như một ý tưởng;

Is he using “idea” loosely to mean a thought, or does he mean a true idea?

Ngài đang dùng từ “ý tưởng” theo nghĩa rộng để chỉ một tư tưởng, hay Ngài muốn nói đến một ý tưởng đích thực?

[19] **from that point it follows the familiar course of translation from an idea into a presented ideal; it then comes under the invocative appeal of the more concrete-minded until it finally precipitates itself into outer manifestation and takes form.**

[19] từ đó, nó đi theo tiến trình quen thuộc là chuyển từ một ý tưởng thành một lý tưởng được trình bày; rồi nó chịu tác động của lời khẩn cầu từ những người thiên về tư duy cụ thể hơn, cho đến khi cuối cùng ngưng tụ thành biểu hiện bên ngoài và khoác lấy hình tướng.

The process is not instantaneous.

Tiến trình này không diễn ra tức thời.

There is due practice. There is brooding upon the impression, and there is what you might call condensation. The impression begins to take form as an idea.

Cần thực hành đầy đủ. Có sự suy ngẫm sâu về ấn tượng, và có điều mà các bạn có thể gọi là sự cô đọng. Ấn tượng bắt đầu thành hình như một ý tưởng.

The process may condense into a true idea—or perhaps a high thought. From there it follows the familiar translation from idea, or powerful thought, into a presented ideal. It becomes more condensed and defined, then comes under the invocative appeal of the more concrete-minded, until it precipitates into outer manifestation and takes form.

Tiến trình này có thể cô đọng thành một ý tưởng đích thực—hoặc có lẽ là một tư tưởng cao cả. Từ đó, nó đi theo tiến trình chuyển đổi quen thuộc từ ý tưởng, hay tư tưởng mạnh mẽ, thành một lý tưởng được trình bày. Nó trở nên cô đọng và rõ nét hơn, rồi chịu tác động từ lời khẩn cầu của những người thiên về trí cụ thể hơn, cho đến khi ngưng tụ thành biểu hiện bên ngoài và mang lấy hình tướng.

So, from the world of reality and through the science of impression and through the condensation of those impressions into powerful thoughts and the powerful thoughts or loosely ideas begin to condense even more among the concrete-minded, and they work upon it until what began as reality and the science of impression works itself out onto the dense physical plane, which, after all, is necessary if we're going to work with the divine plan.

Vì vậy, tiến trình khởi đầu từ thế giới thực tại, thông qua khoa học về ấn tượng và sự cô đọng của những ấn tượng ấy thành các tư tưởng mạnh mẽ. Các tư tưởng mạnh mẽ này, hay ý tưởng nếu dùng từ theo nghĩa rộng, bắt đầu cô đọng hơn nữa nơi những người thiên về trí cụ thể. Họ tiếp tục làm việc với chúng cho đến khi điều khởi đầu từ thực tại và khoa học về ấn tượng biểu hiện trên cõi hồng trần đậm đặc. Xét cho cùng, điều này là cần thiết nếu chúng ta muốn làm việc với Thiên Cơ.

[20] You will see, therefore, that what I am doing is to take the student a step further into the world of reception and perception and point him to the more subtle contacts

[20] Vì vậy, các bạn sẽ thấy rằng điều Tôi đang làm là đưa đạo sinh tiến thêm một bước vào thế giới tiếp nhận và tri giác,

đồng thời hướng người ấy đến những sự tiếp xúc tinh tế hơn

Now, that doesn't mean the subtle body, necessarily. See, we have to be careful about the words. But more subtle contacts

Điều đó không nhất thiết có nghĩa là thể vi tế. Chúng ta phải thận trọng với từ ngữ. Nhưng những tiếp xúc tinh tế hơn

[21] which lie behind those concepts which are regarded as definitely nebulous and to which we give the name of intuitions.

[21] nằm phía sau những khái niệm mà chúng ta xem là hết sức mơ hồ và gọi là những trực giác.

which emanate, really, from the Buddhic plane.

thực ra phát xạ từ cõi Bồ đề.

And so, everything that is going to precipitate into the outer world begins on the intuitive plane or higher. He wants to take the student a step further and point him to the more subtle contexts, which lie behind those concepts, which are regarded as definitely nebulous and which, at first, before they really begin to condense, into abstract thoughts and concrete thoughts, remain in this nebulous condition. You kind of brood upon them.

Như vậy, mọi điều sẽ ngưng tụ vào thế giới bên ngoài đều khởi đầu trên cõi trực giác hoặc cao hơn. Ngài muốn đưa đạo sinh tiến thêm một bước và hướng sự chú ý của người ấy đến những bối cảnh tinh tế hơn, vốn nằm đằng sau những khái niệm được xem là rõ ràng còn mơ hồ. Lúc đầu, trước khi thực sự bắt đầu cô đọng thành những tư tưởng trừu tượng và những tư tưởng cụ thể, các khái niệm ấy vẫn ở trong trạng thái mơ hồ này. Các bạn suy ngẫm sâu về chúng.

When something strikes your consciousness, what is its import? What does it have to say? Clarity develops gradually. I will leave further details for another time, for your sanity and mine, and for my health.

Khi một điều gì đó tác động vào tâm thức các bạn, nó có hàm ý gì? Nó muốn nói lên điều gì? Sự rõ ràng dần phát triển. Tôi sẽ để những chi tiết tiếp theo vào một dịp khác, để cả các bạn lẫn tôi còn giữ được sự tỉnh táo, và cũng vì sức khỏe của tôi.

We have gone as far as page 48, where we will resume in the next program.

Chúng ta đã đi đến trang 48, nơi chúng ta sẽ tiếp tục trong chương trình sau.

I do not have the time or strength to go further now. Some of you are making a systematic study of this material. I hope my interpretations of Master D.K. and the connections I provide will give you additional light.

Lúc này, tôi không có thời gian hay sức lực để đi xa hơn. Một số các bạn đang nghiên cứu tài liệu này một cách có hệ thống. Tôi hy vọng những diễn giải của tôi về lời dạy của Chân sư DK và những mối liên hệ tôi nêu ra sẽ đem lại thêm ánh sáng cho các bạn.

We wish you the fullest and most useful assimilation of the material that circumstances permit. My voice, which disappeared suddenly after I used a strong medicine injudiciously, seems to be returning. I hope that continues.

Chúng tôi mong các bạn lĩnh hội tài liệu một cách đầy đủ và hữu ích nhất trong điều kiện cho phép. Giọng nói của tôi, vốn đột ngột mất đi sau khi tôi dùng một loại thuốc mạnh thiếu thận trọng, dường như đang trở lại. Tôi hy vọng tình trạng này sẽ tiếp tục cải thiện.

I'm learning a lot about the voice that I once knew when I was a teacher of singing long ago, and of choir. I'm learning, re-learning some of those things. One thing I did learn at the National Music Camp where I spent six years, never have a cold milkshake before a choir concert.

Tôi đang học được nhiều điều về giọng nói mà trước đây tôi từng biết khi còn dạy thanh nhạc và hợp xướng từ lâu. Tôi đang học, học lại một số điều ấy. Có một điều tôi đã học được tại Trại Âm nhạc Quốc gia, nơi tôi đã trải qua sáu năm: đừng bao giờ uống sữa lắc lạnh trước một buổi hòa nhạc hợp xướng.

It's lethal. Anyway, reaching you the best I can. And Tui does the same, and all of our helpers on the team, they are there oftentimes assisting.

Điều đó tai hại lắm. Dù sao, tôi đang cố gắng hết sức để đến với các bạn. Tui cũng vậy, và tất cả những người hỗ trợ trong nhóm chúng tôi cũng thường có mặt để giúp đỡ.

Thank you for being here, friends. Talk to you soon.

Cảm ơn các bạn đã có mặt ở đây. Tôi sẽ sớm trò chuyện lại với các bạn.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 019

Tóm Tắt

Từ ấn tượng đến biểu hiện cụ thể

Sau giai đoạn nghiền ngẫm một ấn tượng đã ghi nhận, ấn tượng bắt đầu thành hình như một ý tưởng, rồi chuyển thành lý tưởng và cuối cùng ngưng tụ thành biểu hiện bên ngoài nhờ sự khẩn cầu của những người thiên về trí cụ thể. “Ý tưởng” ở đây có thể chỉ tư tưởng đã rõ nét hơn, không nhất thiết là ý tưởng từ cõi Bồ đề; lý tưởng đôi khi ít chi tiết, ít xác định và ít được thấu hiểu bằng lý trí hơn ý tưởng ban đầu. Ngưng tụ là khâu thiết yếu để Thiên Cơ xuất hiện trên Trái Đất ở cấp độ thấp nhất. Trực giác ban đầu có thể mơ hồ, nhưng nhận định riêng của Thầy MDR không xem sự mơ hồ là đặc điểm luôn hiện diện trong mọi trực giác.

Phạm vi của địa vị đệ tử

Khoa học về Ấn tượng dành cho các đệ tử trên thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhưng hai cách gọi này không xác lập một sự phân chia đơn giản theo trình độ. Địa vị đệ tử bao trùm nhiều cấp độ, có thể đến lần điểm đạo thứ ba; Roberto Assagioli được Chân sư DK gọi là một đệ tử đã được điểm đạo. Theo nghĩa rộng hơn, ngay cả Chân sư DK cũng là đệ tử của Thái dương Thượng đế, và các Đấng cao cả hơn vẫn có thể học hỏi từ những Đấng đã thành tựu hơn mình. Quan hệ ấy duy trì một chuỗi học hỏi và hướng dẫn liên tục hướng lên trên.

Những lý tưởng kiến tạo nền văn hóa mới

Theo Chân sư DK, việc nghiên cứu Khoa học về Ấn tượng sẽ giúp trình bày những lý tưởng định hình tư tưởng Kỷ Nguyên Mới, từ đó tạo nên nền văn hóa và nền văn minh thay thế nền văn minh hiện tại. Đây là những lý tưởng cao cả, có tính kiến tạo, khác với các lý tưởng gò bó con người vào hoàn cảnh phi thực tế. Loạt bài học của Bà Mary Bailey dựa trên Mười Bốn Quy Luật dành cho Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ được đánh giá là một phương pháp làm việc nhóm cần thiết cho tương lai. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, các tác phẩm Alice Bailey vẫn chưa lỗi thời dù việc trước tác kết thúc năm 1949, vì chiều sâu giáo huấn và nhiều khả năng thực hành của chúng vẫn chưa được hiện thực hóa.

Bảo Bình và những chuyển biến của các cung

Viễn cảnh Kỷ Nguyên Mới gắn với sự hiện diện của Đức Christ và các Đấng Giải Thoát cai quản các thập độ Bảo Bình; thứ tự các phẩm tính được đề xuất là Tự do, Huynh đệ và Bình đẳng. Lòng tham và thói quen tích lũy ích kỷ đang cản trở bước chuyển này, trong khi cung ba được nhận định là đã lấn át những tiềm năng của cung hai. Hướng phát triển cần thiết là ảnh hưởng tiếp tục của cung hai, được cung bảy của chu kỳ Bảo Bình tăng cường; khả năng cung bảy còn đi cùng một chu kỳ Bảo Bình lớn hơn thuộc đại niên Plato chỉ được nêu như giả thuyết. Ảnh hưởng cung bốn bắt đầu xuất hiện trong khoảng 1924–1925 được liên hệ với một thời Phục hưng mới, trong đó các linh hồn cung bốn đến để tạo hòa hợp thay vì tranh chiến. Thời điểm chính xác của những chuyển biến này vẫn chưa xác định, và các Đấng Cản Trở sẽ tìm cách ngăn chặn sự chuyển tiếp thuận lợi.

Quan hệ đúng đắn vượt khỏi phạm vi nhân loại

Khoa học về Ấn tượng là nền tảng của lý thuyết về các mối quan hệ, mở rộng lý tưởng quan hệ nhân loại đúng đắn vốn hiện vẫn phần lớn là hy vọng về sự tương tác thích hợp giữa người, nhóm và quốc gia. Cảnh trẻ em phải tìm thức ăn hoặc vật dụng trên các bãi rác cho thấy khoảng cách

nghiêm trọng giữa lý tưởng ấy và đời sống thực tế, dù một số người rất giàu đã có những đóng góp trợ giúp. Khi trở thành mục tiêu giáo dục và gắn với Khẩn Cầu và Gợi Lên, khoa học này sẽ bao gồm cả quan hệ của nhân loại với các giới siêu nhân loại và dưới nhân loại. Cách gọi rộng hơn là "quan hệ đúng đắn" giúp bao quát động vật, thực vật, kim thạch, thiên thần và những sự sống cao hơn. Phần suy rộng của bình giảng xem quan hệ hài hòa, hữu ích là điều kiện để chủ đề được lựa chọn cho một vũ trụ có thể biểu hiện.

Khẩn cầu, cầu nguyện và những phạm vi sống bao hàm nhau

Khẩn cầu mang tính khoa học hơn cầu nguyện, nhưng cầu nguyện vẫn hữu ích và cần thiết, như chính Đức Christ từng thực hành. Khoa học về Ấn tượng liên quan đến sự đáp ứng nhạy cảm của toàn bộ thế giới tự nhiên và siêu nhiên đối với Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Danh xưng ấy trước hết có thể chỉ Hành Tinh Thượng đế, nhưng phần diễn giải mở rộng đến Thượng đế Vũ Trụ theo nguyên lý sự sống lớn hơn bao hàm sự sống nhỏ hơn, như những khối cầu lồng vào nhau. Mục tiêu là làm sâu sắc tiếp xúc chủ quan và tạo ra biểu hiện khách quan phù hợp hơn với Thiên Ý.

Chuyển tâm thức từ cảm xúc sang nhận thức trí tuệ

Khoa học về Ấn tượng sẽ chuyển trọng tâm tâm thức nhân loại từ đời sống cảm xúc và hồng trần sang các cấp độ nhận thức trí tuệ. Vì phần lớn nhân loại vẫn tập trung ở những cấp độ thấp này, nhận định bổ sung là nhân loại nói chung chưa sẵn sàng cho huyền bí học. Thể trí cần chịu ảnh hưởng của linh hồn và giữ vững trong ánh sáng linh hồn, thay vì dao động dưới tác động của thể cảm dục. Việc duy trì định hướng ấy suốt một ngày bình thường còn khó khăn; thời gian, kiên nhẫn và sự trợ giúp của các đạo sinh có thể giúp những người chịu ảnh hưởng của ảo cảm và ảo tưởng đạt nhận thức sáng rõ hơn.

Hai chức năng cao của thể trí

Thể trí vừa nhạy cảm với các ấn tượng cao hơn, vừa chủ động sáng tạo những hình tư tưởng cần thiết để biểu hiện Thiên Cơ. Chương Hổ Cáp trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, với vai trò chủ tinh huyền giai của Sao Thủy, được đề nghị như tài liệu làm sáng tỏ tính nhị nguyên này. Thể trí được huấn luyện phải nắm bắt ấn tượng thoáng qua, cụ thể hóa nó thành hình tư tưởng chính xác và định hướng hình tư tưởng ấy đến biểu hiện bên ngoài. Đệ tử và người phụng sự cần hoạt động như những trí tuệ biết tiếp nhận, nhận thức và kiến tạo, dựa trên sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não. Bài thiền IV trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, đặt trọng tâm vào phần Thiên Cơ được giao phó cho mỗi người thực hiện.

Bác ái, sùng tín và hành trình của Chân Thần

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc xem Chân sư DK là quá thiên về trí tuệ và thiếu trái tim xuất phát từ cách đọc chưa đầy đủ giáo huấn của Ngài. Sự sùng tín đối với các Đấng cao hơn, Tam Nguyên Tinh Thần và nhiệm vụ biểu hiện Thiên Cơ cho thấy bác ái thấm nhuần công việc ấy; ở trình độ này, sùng tín và tình thương có thể dùng thay cho nhau. Các Chân Thần được mô tả như những chúa tể của lòng sùng tín không ngừng và kiên trì, đi vào hành trình lâu dài để thiết lập quan hệ đúng đắn giữa nhiều cấp độ sự sống. Con số khoảng 25 triệu năm cho một chu kỳ đi xuống rồi trở về của nhân loại chỉ là suy đoán cá nhân. Việc học cần trở thành lối sống được thực hành và kiểm chứng, như phần bàn về cung hai trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập I, gợi mở.

Tham thiền và sự bảo vệ khả năng tiếp nhận

Tham thiền mở rộng khả năng tiếp nhận ấn tượng khi người chí nguyện hướng đến thế giới ý tưởng và nhận biết sự tinh tế của bộ máy ghi nhận đám mây mưa của những điều khả tri. Phần diễn giải xem thế giới ý tưởng này ít nhất thuộc phạm vi Tam Nguyên Tinh Thần. Định hướng cao ấy tạo sự bảo vệ trước tác động của những thể trí khác, các dòng tư tưởng đang thành hình và sức lôi kéo của cảm xúc, dục vọng trong một thế giới phân cực cảm xúc. Vấn đề thực hành là phân biệt những gì thể trí tự tạo với ấn tượng từ các điểm tập trung nhất tâm cao hơn đang đi qua linh hồn–thể trí–bộ não để trở thành hành động. Khả năng phân biệt này đòi hỏi tập trung sâu và kinh nghiệm vận dụng, vượt quá sự hiểu biết thuần lý thuyết.

Trung tâm đầu và trung tâm ajna

Theo Chân sư DK, trung tâm đầu là nơi neo giữ antahkarana, còn trung tâm ajna chuyển trực giác đã ghi nhận thành hình tướng qua sự nhận biết và đáp ứng với một hình tư tưởng. Sau đó, ajna định hướng kết quả ấy vào thế giới nhân loại như một mục tiêu lý tưởng. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được xác định là trung tâm ajna của Đức Sanat Kumara, cho thấy chức năng này liên quan đến một trình độ phát triển cao. Ý kiến rằng ajna cùng trung tâm đầu nằm trên cõi phụ thứ nhất, cũng như mối liên hệ giữa ajna với tầm nhìn lý tưởng mang tính Sao Hải Vương, được trình bày như những nhận định cần tiếp tục khảo sát.

Sự nhạy cảm giữa Tam Nguyên Tinh Thần và trí cụ thể

Trong các giai đoạn đầu cho đến lần điểm đạo thứ ba, Khoa học về Ấn tượng thiết lập sự nhạy cảm mang tính khẩn cầu giữa Tam Nguyên Tinh Thần và trí cụ thể. Tam Nguyên Tinh Thần tạm thời biểu hiện qua trí trừu tượng và linh hồn, hay Con của Trí Tuệ; trực giác chuyển thành những tư tưởng cao và các trừu tượng trí tuệ trước khi đến trí cụ thể. Nguyên tử trường tồn manas được liên hệ với linh hồn trên cõi riêng và sự tiếp dưỡng Hoa Sen Chân Ngã. Cách trình bày này gợi một tiến trình gồm bốn thành phần nếu tính cả Tam Nguyên Tinh Thần, trong khi tam giác trí tuệ được xác định bằng trí trừu tượng, Con của Trí Tuệ và trí cụ thể. Khả năng khoa học này chuyển sang một hoạt động khác sau lần điểm đạo thứ ba chỉ được nêu như suy luận.

Các bộ ba và những tương ứng chưa sáng tỏ

Chân sư DK mô tả tam giác trí tuệ là sự phản chiếu trong thời gian và không gian của Chân Thần cùng hai phương diện cao hơn của Tam Nguyên Tinh Thần, tức atma và Bồ đề. Sau Khẩn Cầu và Gợi Lên, tam giác này tiếp tục phản chiếu trong một bộ ba khác gồm hạ trí, linh hồn và thể dĩ thái. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc ghép lần lượt Chân Thần–atma–Bồ đề với trí trừu tượng–Con của Trí Tuệ–trí cụ thể chưa thỏa đáng hoàn toàn về phẩm tính, và thứ tự hạ trí trước linh hồn cũng cần được suy ngẫm. Một phương án tương ứng được thấy là thuận hơn gồm atma với trí trừu tượng, Bồ đề với Con của Trí Tuệ và trí trừu tượng với trí cụ thể, nhưng đây chưa phải kết luận. Những quan hệ này cần một sơ đồ chính xác và tri thức thực hành, thay vì vội xem các tương ứng là đã giải quyết.

Bộ ba trung tâm và sự mở rộng đến cấp hành tinh

Khi quan hệ giữa hạ trí và thượng trí ổn định đúng đắn, bộ ba thấp nhất liên quan đến Khoa học về Ấn tượng bắt đầu hoạt động: trung tâm đầu, ajna và cổ họng. Ba trung tâm này dễ liên hệ lần lượt với phương diện thứ nhất, thứ hai và thứ ba hơn những tương ứng phức tạp trước đó. Giáo huấn đồng thời trình bày một kỹ thuật tiếp sinh lực cho các trung tâm trong thân thể con người. Những gì đúng với đệ tử cá nhân cũng đúng với nhân loại như một đệ tử lớn và với ba trung tâm hành tinh Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại.

Ba tiến trình và nhiệm vụ thực hành của đệ tử

Khoa học về Ấn tượng là tiến trình thiết lập những quan hệ cần thiết giữa các đơn vị sự sống; Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên là phương pháp tạo nên các quan hệ ấy; Công việc Sáng tạo là sự biểu hiện kết quả của cả hai. Đệ tử thông thường cần chú trọng ba việc: xây dựng antahkarana, sử dụng hạ trí trong hai chức năng cao là giữ thể trí vững trong ánh sáng và tạo hình tư tưởng cần thiết, rồi thực hiện tiến trình ngưng tụ để ấn tượng có hình tướng hữu hình. Hạ trí vì thế phải trở thành công cụ cụ thể hóa nội dung trực giác, góp phần đưa Thiên Cơ vào đời sống bên ngoài. Những bước này liên hệ chặt chẽ với tiến trình Chánh Thuật và cho thấy sự thống nhất giữa nhiều tác phẩm giáo huấn.

Phụng sự thế gian và mở rộng tâm thức

Mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn là mục tiêu xuyên suốt việc nghiên cứu các khả năng viễn cảm và Khoa học về Ấn tượng, đồng thời là một nhiệm vụ chính của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Dù những tương ứng kỹ thuật còn khó hiểu, công việc thực tế vẫn là học tiếp nhận ấn tượng và phát triển viễn cảm tự nhiên trong nhóm nhờ bác ái, năng lượng hòa hợp và khả năng làm rõ trực giác. Những nội dung thuộc đám mây mưa của những điều khả tri cần trở nên thực sự khả tri và có thể vận dụng. Nếu chỉ lưu lại trong sự mơ hồ thần bí, khả năng đưa phần Thiên Cơ được giao phó vào biểu hiện dĩ thái và hồng trần sẽ hạn chế, trong khi sự tái sinh đời sống hồng trần đậm đặc còn đòi hỏi rất nhiều công việc.

Telepathy and the Etheric Vehicle Program 19 – Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái — Chương trình 19

Source text discussed in this program

Văn bản nguồn được thảo luận trong chương trình này

Source: *Telepathy and the Etheric Vehicle*, printed pages 48–52.

Nguồn: *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*, các trang in 48–52.

[1] The Science of Impression—if studied by the disciples in the world and by the New Group of World Servers—will greatly facilitate the presentation of those ideals [2] which must and will condition the thinking of the New Age and will eventually produce the new culture [3] and the new civilised expression which lies ahead of humanity, superseding the present civilisation and providing the next field of expression for mankind. [4] This science is, in fact, the basis of the theory of relationships [5] and will lead to the expansion of the idea of right human

[1] Khoa học về Ấn tượng—nếu các đệ tử trên thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nghiên cứu—sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho việc trình bày những lý tưởng [2] vốn phải và sẽ định hình tư duy của Kỷ Nguyên Mới, và cuối cùng sẽ tạo nên nền văn hóa mới [3] cùng biểu hiện văn minh mới đang chờ đợi nhân loại ở phía trước, thay thế nền văn minh hiện tại và cung cấp lĩnh vực biểu hiện tiếp theo cho nhân loại. [4] Thực ra, khoa học này là nền tảng của lý thuyết về các mối quan hệ [5] và sẽ dẫn đến việc mở rộng ý tưởng về các mối quan hệ đúng đắn giữa con người, vốn cho đến nay—xét như một cụm

relations which has hitherto—as a phrase—been confined to an ideal desire for correct interplay between man and man, group and group, and nation and nation; it has also hitherto been restricted to the human society and interplay, and remains as yet a hope and a wish. [6] When, however, the Science of Impression has been correctly apprehended and has been brought down to the level of an educational objective, it will be found to be closely linked to the emerging teaching anent invocation and evocation and will be expanded [7] to include not only right human relations to the superhuman kingdoms, but right human relations with the subhuman kingdoms also. [7b] It will, therefore, be concerned with the sensitive response of the entire natural and supernatural world to the "One in Whom we [Page 49] live and move and have our being"; [7c] it will put mankind into a right relationship with all aspects and expressions of the divine nature, deepening subjective contact and bringing about a diviner objective manifestation and one more in line with divine purpose. [7d] It will lead to a great shift of the human consciousness off the levels of emotional and physical life (where the bulk of humanity is focussed) on to the levels of mental perception.

từ—chỉ giới hạn trong một mong muốn lý tưởng về sự tương tác đúng đắn giữa người với người, nhóm với nhóm và quốc gia với quốc gia; cho đến nay, ý tưởng ấy cũng chỉ giới hạn trong xã hội loài người và sự tương tác giữa con người, và hiện vẫn còn là một niềm hy vọng và một ước nguyện. [6] Tuy nhiên, khi người ta lĩnh hội đúng đắn Khoa học về Ấn tượng và đưa khoa học này xuống cấp độ một mục tiêu giáo dục, người ta sẽ nhận thấy nó liên hệ chặt chẽ với giáo huấn đang xuất hiện về khẩn cầu và gợi lên, và sẽ mở rộng nó [7] để bao gồm không chỉ các mối quan hệ đúng đắn của nhân loại với các giới siêu nhân loại, mà còn cả các mối quan hệ đúng đắn của nhân loại với các giới dưới nhân loại. [7b] Vì vậy, khoa học này sẽ đề cập đến sự đáp ứng nhạy bén của toàn bộ thế giới tự nhiên và siêu nhiên đối với “Đấng mà trong Ngài chúng ta [Page 49] sống, vận động và hiện tồn”; [7c] nó sẽ đặt nhân loại vào mối quan hệ đúng đắn với mọi phương diện và biểu hiện của bản chất thiêng liêng, làm sâu sắc thêm sự tiếp xúc chủ quan và tạo nên một sự biểu hiện khách quan thiêng liêng hơn, phù hợp hơn với thiên ý. [7d] Nó sẽ dẫn đến một sự chuyển dịch lớn của tâm thức nhân loại từ các cấp độ của đời sống cảm xúc và hồng trần (nơi phần lớn nhân loại tập trung) lên các cấp độ nhận thức trí tuệ.

[7e] You will understand, consequently, the reason why the Knowers of the world have ever referred to the dual action of the mind as it is sensitive to the higher impressions and active in the mental creation of the needed thoughtforms. [7f] The mind, rightly trained, will seize upon the fugitive impression, subject it to the concretising effect of mental activity, produce the required form, and this, when correctly created and oriented, will finally lead to the externalising of the registered impression, as it took form in an intuition and

[7e] Do đó, các bạn sẽ thấu hiểu lý do vì sao các thức giả trên thế giới vẫn luôn nói đến hoạt động kép của thể trí: nhạy bén với những ấn tượng cao siêu và tích cực sáng tạo bằng trí tuệ những hình tư tưởng cần thiết. [7f] Thể trí được rèn luyện đúng đắn sẽ nắm bắt ấn tượng thoáng qua, đặt nó dưới tác động cụ thể hóa của hoạt động trí tuệ và tạo ra hình tướng cần thiết; khi được sáng tạo và định hướng đúng đắn, hình tướng này cuối cùng sẽ dẫn đến sự ngoại hiện của ấn tượng đã ghi nhận, vốn đã thành hình trong một trực giác và cuối cùng tìm được vị trí của

eventually found its place upon the mental plane. [7g] You will see also why disciples and world workers have to function as MINDS, as receptive and perceptive intelligences and as creators in mental matter. It is all related to this Science of Impression with which we have been dealing. [8] You will note also that this whole process is capable of expansion in the processes of meditation, so that the aspirant can be sensitive to impression and (because he is oriented to the world of ideas and is aware of the subtlety and delicacy of the apparatus required to register the "overshadowing cloud of knowable things") is safeguarded from the sensitivity required to register impacts from other minds, good or bad in their orientation, and from the thought currents of that which is in process of taking form as well as from the powerful pull or urge of the emotional and desire reactions of the astral plane and of the emotionally polarised world in which he lives physically.

mình trên cõi trí. [7g] Các bạn cũng sẽ thấy vì sao các đệ tử và những người hoạt động trên thế giới phải hoạt động như những THỂ TRÍ, như những trí tuệ có khả năng tiếp nhận và nhận thức, và như những người sáng tạo trong vật chất trí tuệ. Tất cả đều liên quan đến Khoa học về Ấn tượng mà chúng ta đang bàn đến. [8] Các bạn cũng sẽ lưu ý rằng toàn bộ tiến trình này có thể được mở rộng trong các tiến trình tham thiền, để người chí nguyện có thể nhạy bén với ấn tượng và (vì y hướng về thế giới ý tưởng và nhận biết tính vi tế, tinh tế của bộ máy cần thiết để ghi nhận "đám mây phủ bóng của những điều khả tri") được bảo vệ khỏi sự nhạy cảm cần có để ghi nhận những tác động từ các thể trí khác, dù định hướng của chúng là thiện hay ác, cũng như khỏi các dòng tư tưởng của những gì đang trong tiến trình thành hình, và khỏi sức lôi cuốn hay thôi thúc mạnh mẽ của những phản ứng cảm xúc và dục vọng thuộc cõi cảm dục cùng thế giới phân cực cảm xúc mà y đang sống trong đó về mặt hồng trần.

[Page 50]

[Page 50]

[9] More understanding will come also if you grasp the fact that this Science of Impression is concerned with the activity of the head centre as an anchoring centre for the antahkarana, and that the ajna centre is concerned with the process of translating the recorded intuition into a form (through recognition of and reaction to a mental thoughtform) [10] and its subsequent direction, as an ideal objective, into the world of men. In the early stages and until the third initiation, the Science of Impression is concerned with the establishing of a sensitivity (an invocative sensitivity) between the Spiritual Triad (temporarily expressing itself through the abstract mind and the soul or the Son of

[9] Các bạn cũng sẽ thấu hiểu thêm nếu nắm bắt được sự thật rằng Khoa học về Ấn tượng này liên quan đến hoạt động của trung tâm đầu như một trung tâm neo giữ antahkarana, và rằng trung tâm ajna liên quan đến tiến trình chuyển trực giác đã ghi nhận thành một hình tướng (thông qua việc nhận biết và phản ứng với một hình tư tưởng trên cõi trí) [10] rồi sau đó đưa hình tướng ấy vào thế giới loài người như một mục tiêu lý tưởng. Trong những giai đoạn đầu và cho đến lần điểm đạo thứ ba, Khoa học về Ấn tượng liên quan đến việc thiết lập một sự nhạy cảm (một sự nhạy cảm mang tính khẩn cầu) giữa Tam Nguyên Tinh Thần (tạm thời biểu hiện qua trí trừu tượng và linh hồn hay Con của Trí Tuệ) với trí cụ thể.

Mind) and the concrete mind. [11] This mental triangle is a reflection, in time and space, of the Monad and of the two higher aspects of the Triad, and is reflected (after the process of invocation and a succeeding process of evocation) in another triad—that of the lower mind, the soul and the vital body. [12] When the relation between the lower and the higher mind is correctly and stably established, you have the swinging into activity of the lowest triad connected with the Science of Impression—the head centre, the ajna centre and the throat centre.

[11] Tam giác trí tuệ này là sự phản chiếu, trong thời gian và không gian, của Chân thần cùng hai phương diện cao hơn của Tam nguyên tinh thần, và phản chiếu (sau tiến trình khẩn cầu và tiến trình gợi lên tiếp nối) trong một bộ ba khác—gồm hạ trí, linh hồn và thể sinh lực. [12] Khi mối quan hệ giữa hạ trí và thượng trí được thiết lập đúng đắn và ổn định, bộ ba thấp nhất liên quan đến Khoa học về Ấn tượng sẽ đi vào hoạt động—trung tâm đầu, trung tâm ajna và trung tâm cổ họng.

[13] In the above I have given you an interesting and brief elucidation of the technique to be applied to the energising of the centres in the human body. [14] I would remind you that what is true of the individual disciple must be and is true of that great disciple—Humanity, the entire human family. [15] It is also true, as an outgrowth of this idea, of all the three planetary centres: Shamballa, the Hierarchy and Humanity. [16] The name Science of Impression is that given to the process whereby the establishment of the required relationship in all these units of life takes place. [17] The Technique of Invocation and Evocation is the name given to the mode or method whereby the desired relationship is brought about. *[Page 51]* [18] The Creative Work is the name given to the manifestation of the results of the two above processes. [19] The three aspects of the Technique of Invocation and Evocation with which the average disciple should concern himself are those of the building of the antahkarana, the correct use of the lower mind in its two higher functions (the holding of the mind steady in the light and the creation of the desired thoughtforms), and the process of precipitation whereby the impression is enabled eventually to take tangible form.

[13] Ở trên, Tôi đã trình bày với các bạn một sự giải thích ngắn gọn và thú vị về kỹ thuật cần áp dụng để tiếp năng lượng cho các trung tâm trong thân thể con người. [14] Tôi muốn nhắc các bạn rằng điều gì đúng với từng đệ tử thì tất yếu cũng đúng và thực sự đúng với người đệ tử vĩ đại ấy—Nhân loại, toàn thể gia đình nhân loại. [15] Mở rộng ý tưởng này, điều đó cũng đúng với cả ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại. [16] Khoa học về Ấn tượng là tên gọi của tiến trình qua đó mối quan hệ cần thiết được thiết lập trong tất cả những đơn vị sự sống này. [17] Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên là tên gọi của cách thức hay phương pháp tạo nên mối quan hệ mong muốn. *[Page 51]* [18] Công việc Sáng tạo là tên gọi của sự biểu hiện các kết quả của hai tiến trình trên. [19] Ba phương diện của Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên mà người đệ tử bậc trung cần quan tâm là việc xây dựng antahkarana, sử dụng đúng đắn hạ trí trong hai chức năng cao hơn của nó (giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng và sáng tạo những hình tư tưởng mong muốn), cùng tiến trình ngưng tụ, qua đó ấn tượng cuối cùng có thể mang hình tướng hữu hình.

[20] In the above exegesis I have given you much food for thought in connection with telepathic possibilities; [21] it all fits into the theme of world service as it is to be applied in the expansion of the human consciousness on a large scale. This is one of the major tasks of the New Group of World Servers.

[20] Trong phần diễn giải trên, Tôi đã đưa ra cho các bạn nhiều điều đáng suy ngẫm liên quan đến những khả năng viễn cảm; [21] tất cả đều phù hợp với chủ đề phụng sự thế gian khi áp dụng vào việc mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn. Đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

2021-11-03-Telepathy-Program19 – 2021-11-03-Viễn cảm-Chương trình19

Hi friends. Here we are and we are beginning program 19 in telepathy and the etheric vehicle video commentary. Today is the former All Saints Day.

Chào các bạn. Chúng ta bắt đầu chương trình 19 trong loạt video bình giảng về viễn cảm và hiện thể dĩ thái. Hôm nay là ngày trước kia được gọi là Lễ Các Thánh.

I said this was November 1, but it is November 3. We have moved on from the second.

Tôi đã nói hôm nay là ngày 1 tháng 11, nhưng thực ra là ngày 3 tháng 11. Chúng ta đã qua ngày mùng 2.

When I make a mistake like that, I do not stop for an extensive correction, which would take too long. We are on page 48, studying the Science of Impression and the supreme science of contact. D.K. will soon reach the latter; we began with telepathy.

Khi mắc một lỗi như vậy, tôi không dừng lại để đính chính dài dòng, vì như thế sẽ mất quá nhiều thời gian. Chúng ta đang ở trang 48, nghiên cứu Khoa Học về Ấn Tượng và khoa học tối cao về tiếp xúc. Chân sư DK sẽ sớm đề cập đến khoa học sau; chúng ta đã bắt đầu với viễn cảm.

After due practice, the period of brooding over a registered impression is followed by another in which the impression begins to take form as an idea. This may not mean an idea from the buddhic plane exactly; D.K. may be using “idea” to mean clearer thought.

Sau khi thực hành đầy đủ, giai đoạn suy ngẫm về một ấn tượng đã được ghi nhận sẽ tiếp nối bằng một giai đoạn khác, trong đó ấn tượng bắt đầu thành hình như một ý tưởng. Điều này có thể không hẳn hàm ý một ý tưởng từ cõi Bồ đề; có lẽ Chân sư DK đang dùng từ “ý tưởng” để chỉ tư tưởng rõ ràng hơn.

The Tibetan's language is sometimes precise and sometimes general. From this point, the impression follows the familiar course of translation from idea to presented ideal. The ideal may be less detailed or less intellectually understood than the idea, and may be less logical and less defined.

Ngôn ngữ của Chân sư Tây Tạng đôi khi chính xác, đôi khi mang nghĩa khái quát. Từ thời điểm này, ấn tượng đi theo tiến trình quen thuộc, chuyển từ ý tưởng thành lý tưởng được trình bày. Lý tưởng có thể ít chi tiết hơn hoặc ít được thấu hiểu bằng trí tuệ hơn ý tưởng, đồng thời có thể kém lôgic và kém xác định hơn.

People follow many ideals without knowing why. The ideal then comes under the invocative appeal of more concrete-minded people until it precipitates into outer manifestation and takes form.

Người ta theo đuổi nhiều lý tưởng mà không biết vì sao. Sau đó, lý tưởng chịu tác động của lời khẩn cầu từ những người có tư duy cụ thể hơn, cho đến khi nó ngưng tụ thành biểu hiện bên ngoài và mang lấy hình tướng.

"Precipitates" is the key word. We are tracing how thought becomes an ideal and then outer manifestation, which is necessary if the Plan is to appear on Earth, at the lowest level. D.K. now continues this segue, which I hope is a useful reminder of what we have covered.

"Ngưng tụ" là từ then chốt. Chúng ta đang lần theo cách tư tưởng trở thành một lý tưởng rồi thành biểu hiện bên ngoài; điều này là cần thiết để Thiên Cơ xuất hiện trên Trái Đất, ở cấp độ thấp nhất. Giờ đây, Chân sư DK tiếp tục phần chuyển tiếp này, mà tôi hy vọng sẽ giúp nhắc lại hữu ích những điều chúng ta đã bàn đến.

D.K. says he is taking the student further into the world of reception and perception and pointing to the subtler contacts behind concepts regarded as nebulous.

Chân sư DK nói rằng Ngài đang đưa đạo sinh tiến sâu hơn vào thế giới tiếp nhận và tri giác, đồng thời chỉ ra những tiếp xúc tinh tế hơn nằm sau các khái niệm được xem là mơ hồ.

and perception and point him to the more subtle contacts which lie behind those concepts which are regarded as definitely nebulous and

và tri giác, đồng thời hướng đạo sinh đến những tiếp xúc tinh tế hơn nằm sau các khái niệm được xem là rõ ràng còn mơ hồ và

At first, I would add.

Tôi muốn thêm rằng: lúc ban đầu.

definitely nebulous and

rõ ràng còn mơ hồ và

to which we give the name of intuitions.

mà chúng ta gọi là những trực giác.

He seems to be saying that intuitions come in a rather nebulous form at first and do not strike us in great detail. I am not sure that is always the case.

Dường như Ngài muốn nói rằng lúc ban đầu, những trực giác xuất hiện dưới một hình thức khá mơ hồ và không gây ấn tượng nơi chúng ta bằng nhiều chi tiết. Tôi không chắc điều đó lúc nào cũng đúng.

That brings us to the end of Program 18, recorded on November 1, where I reached page 48. I skipped a day, so this is November 3. That provides some background for why I stopped and did not continue further.

Đến đây là kết thúc Chương trình 18, được ghi âm vào ngày 1 tháng 11, khi tôi đọc đến trang 48. Tôi đã nghỉ một ngày, nên hôm nay là ngày 3 tháng 11. Đó là đôi nét bối cảnh giải thích vì sao tôi dừng lại và không tiếp tục.

There was so much here that requires a deep thought and the hour was late but in general my voice is coming back and I'm staying away from harsh natural medicines especially if you gargle with them. I can't really do a number on the vocal cords. So I should be in a much better position hopefully to make myself understood.

Ở đây có rất nhiều điều cần suy nghĩ sâu sắc, mà lúc ấy cũng đã khuya. Nhưng nhìn chung, giọng nói của tôi đang hồi phục, và tôi đang tránh những loại thuốc tự nhiên có tác dụng quá mạnh, nhất là khi dùng để súc họng. Tôi thực sự không thể làm tổn hại dây thanh âm. Vì vậy, hy vọng tôi sẽ có thể nói rõ hơn nhiều để người nghe hiểu được.

D.K. says the Science of Impression will be studied by disciples in the world and by the New Group of World Servers. I wonder whether he uses “world servers” broadly to include every stage of development, including the less developed. I doubt he means disciples as though they were all of lower caliber; disciples exist at many levels, up to and perhaps including the third initiation. He calls Roberto Assagioli an initiate disciple. “Disciple” is a general term that could also apply to D.K., a disciple of the Solar Logos, and to even greater beings.

Chân sư DK nói rằng các đệ tử trên thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ nghiên cứu Khoa học về Ấn tượng. Tôi tự hỏi liệu Ngài có dùng cụm từ “những người phụng sự thế gian” theo nghĩa rộng, bao gồm mọi giai đoạn phát triển, kể cả những người kém phát triển hơn hay không. Tôi không nghĩ Ngài nói đến các đệ tử như thể tất cả đều có trình độ thấp hơn; các đệ tử hiện diện ở nhiều cấp độ, lên đến và có lẽ bao gồm cả lần điểm đạo thứ ba. Ngài gọi Roberto Assagioli là một đệ tử đã được điểm đạo. “Đệ tử” là một thuật ngữ chung, cũng có thể áp dụng cho Chân sư DK, một đệ tử của Thái dương Thượng đế, và cả những Đấng còn cao cả hơn.

They can always be taught by someone who has achieved more, and in that way the great upward-trending chain of Hierarchy is preserved.

Họ luôn có thể học hỏi từ một vị đã thành tựu nhiều hơn, và bằng cách ấy, chuỗi thứ bậc vĩ đại luôn hướng lên cao được duy trì.

[1] **The Science of Impression—if studied by the disciples in the world and by the New Group of World Servers—will greatly facilitate the presentation of those ideals**

[1] Khoa học về Ấn tượng—nếu các đệ tử trên thế giới và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nghiên cứu—sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho việc trình bày những lý tưởng

These are probably high ideals, I would add, and not the kind that cramp us and put us in confined and unrealistic situations.

Tôi muốn thêm rằng đây có lẽ là những lý tưởng cao đẹp, chứ không phải loại lý tưởng bó buộc chúng ta và đặt chúng ta vào những hoàn cảnh chật hẹp, thiếu thực tế.

will greatly facilitate the presentation of those ideals

sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho việc trình bày những lý tưởng ấy

[2] **which must and will condition the thinking of the New Age and will eventually produce the new culture**

[2] vốn phải và sẽ định hình tư duy của Kỷ Nguyên Mới, và cuối cùng sẽ tạo nên nền văn hóa mới

That new culture is hardly evident in the culture wars now occurring in various countries.

Nền văn hóa mới ấy hầu như chưa thể hiện rõ trong những cuộc chiến văn hóa đang diễn ra tại nhiều quốc gia.

will eventually produce the new culture

và cuối cùng sẽ tạo nên nền văn hóa mới

[3] **and the new civilised expression which lies ahead of humanity, superseding the present civilisation and providing the next field of expression for mankind.**

[3] cùng biểu hiện văn minh mới đang chờ đợi nhân loại ở phía trước, thay thế nền văn minh hiện tại và cung cấp lĩnh vực biểu hiện tiếp theo cho nhân loại.

These ideals are high and constructive; they propel us toward the new culture and civilization D.K. describes, which must supersede the present civilization and its liabilities. This teaching also points toward the future. Mary Bailey created a large lesson series based on the Fourteen Rules for Disciples and Initiates. I think she began it after Foster Bailey died, though that is my impression. The series is much needed and outlines a method of group work for the future.

Những lý tưởng này cao đẹp và có tính xây dựng; chúng thúc đẩy chúng ta tiến đến nền văn hóa và nền văn minh mới mà Chân sư DK mô tả, vốn phải thay thế nền văn minh hiện tại cùng những mặt hạn chế của nó. Giáo huấn này cũng hướng đến tương lai. Mary Bailey đã biên soạn một loạt bài học lớn dựa trên Mười Bốn Quy Luật dành cho Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ. Tôi nghĩ Bà bắt đầu công việc ấy sau khi Foster Bailey qua đời, dù đó chỉ là ấn tượng của tôi. Loạt bài học này rất cần thiết và phác thảo một phương pháp làm việc nhóm cho tương lai.

I do not see how people can say these books are old and superseded when no other source has offered work of comparable depth or quality. The writing ended in 1949, with Alice Bailey's death, but what she had already written was extraordinary. The new culture and civilization lie ahead.

Tôi không hiểu làm sao người ta có thể nói rằng những cuốn sách này đã cũ và đã có những tác phẩm khác thay thế, khi chưa có nguồn nào khác đưa ra công trình có chiều sâu hay phẩm tính tương đương. Việc trước tác kết thúc vào năm 1949, khi Alice Bailey qua đời, nhưng những gì Bà đã viết trước đó thật phi thường. Nền văn hóa và nền văn minh mới vẫn còn ở phía trước.

We can try, however tentatively, to imagine what this new culture will be like. The Christ, the great Teacher, will be with us, and the Lords of Liberation will rule the decanates of Aquarius. The order may be Liberty, Fraternity, and Equality rather than Liberty, Equality, and Fraternity. In many places, our civilization remains grasping and selfish. Clinging to habits of accumulation cannot lead us into the new age; those habits have helped wreck the world.

Chúng ta có thể thử hình dung, dù chỉ là bước đầu, nền văn hóa mới này sẽ như thế nào. Đức Christ, vị huấn sư vĩ đại, sẽ ở cùng chúng ta, và các Đấng Giải Thoát sẽ cai quản những thập độ của Bảo Bình. Thứ tự có thể là Tự Do, Huynh Đệ và Bình Đẳng, thay vì Tự Do, Bình Đẳng và Huynh Đệ. Ở nhiều nơi, nền văn minh của chúng ta vẫn tham lam và ích kỷ. Bám chặt vào những thói quen tích lũy không thể đưa chúng ta vào kỷ nguyên mới; những thói quen ấy đã góp phần tàn phá thế giới.

I don't use the word capitalism there but you can see what that's all about. The third ray in a way has overrun the potentials of the second ray and the type of development that we have to have will be an ongoing second ray reinforced by the seventh ray of the period. The seventh ray which accompanies the equinoctial cycle of Aquarius and who knows maybe there is a larger accompaniment by the second ray rather seventh ray intended for the great platonic year of Aquarius which he says is imminent.

Ở đây tôi không dùng từ chủ nghĩa tư bản, nhưng các bạn có thể thấy điều ấy nói đến chuyện gì. Theo một nghĩa nào đó, cung ba đã lấn át những tiềm năng của cung hai, và sự phát triển mà chúng ta cần phải có sẽ là sự phát triển liên tục của cung hai, với sự tăng cường của cung bảy trong thời kỳ này. Cung bảy đi cùng chu kỳ điểm phân của Bảo Bình; và biết đâu còn có một ảnh hưởng đồng hành lớn hơn của cung bảy dành cho đại niên Plato của Bảo Bình mà Ngài nói là sắp đến.

Human science cannot determine exactly when this change will begin. Great wonders lie ahead in the new age, although the Lords of Obstruction will try to prevent a smooth entry into them. A new Renaissance is expected as the fourth ray becomes more influential. It began to appear in 1924–1925 and may grow stronger in the coming years.

Khoa học của nhân loại không thể xác định chính xác khi nào sự thay đổi này sẽ bắt đầu. Những điều kỳ diệu lớn lao đang chờ đón trong kỷ nguyên mới, mặc dù các Chúa Tể Cản Trở sẽ tìm cách ngăn chúng ta bước vào những điều ấy một cách thuận lợi. Người ta kỳ vọng một thời kỳ Phục Hưng mới khi cung bốn ngày càng có ảnh hưởng mạnh

When will it manifest for humanity in a new and higher way? We are told that fourth-ray souls will enter—not to fight one another, but to achieve harmony.

hơn. Ảnh hưởng ấy bắt đầu xuất hiện vào những năm 1924–1925 và có thể mạnh thêm trong những năm tới. Khi nào ảnh hưởng ấy sẽ biểu hiện đối với nhân loại theo một cách mới và cao hơn? Chúng ta được cho biết rằng những linh hồn cung bốn sẽ đến—không phải để chiến đấu với nhau, mà để đạt đến sự hài hòa.

We are still dealing with the Science of Impression. In Shamballa, I would add, one of the prevailing themes of the hour is right human relations.

Chúng ta vẫn đang bàn đến Khoa học về Ấn tượng. Tôi muốn thêm rằng tại Shamballa, một trong những chủ đề nổi bật hiện nay là những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người.

[4] **This science is, in fact, the basis of the theory of relationships**

[4] Thực ra, khoa học này là nền tảng của lý thuyết về các mối quan hệ

Notice that at first it is a theory.

Hãy lưu ý rằng ban đầu đây là một lý thuyết.

[5] **and will lead to the expansion of the idea of right human relations which has hitherto—as a phrase—been confined to an ideal desire for correct interplay between man and man, group and group, and nation and nation; it has also hitherto been restricted to the human society and interplay, and remains as yet a hope and a wish.**

[5] và sẽ dẫn đến việc mở rộng ý tưởng về các mối quan hệ đúng đắn giữa con người, vốn cho đến nay—xét như một cụm từ—chỉ giới hạn trong một mong muốn lý tưởng về sự tương tác đúng đắn giữa người với người, nhóm với nhóm và quốc gia với quốc gia; cho đến nay, ý tưởng ấy cũng chỉ giới hạn trong xã hội loài người và sự tương tác giữa con người, và hiện vẫn còn là một niềm hy vọng và một ước nguyện.

The ideal of right human relations remains a hope and a wish. Yet look at the present world: many people lack life's necessities and scavenge for food on the garbage heaps of great cities. Imagine sending children there to find something for their family to eat, sell, or use so they can escape complete poverty. It is a crying shame.

Lý tưởng về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người vẫn còn là một niềm hy vọng, một ước mong. Nhưng hãy nhìn thế giới hiện nay: nhiều người thiếu những nhu yếu phẩm của cuộc sống và bới tìm thức ăn trên những đống rác của các thành phố lớn. Hãy hình dung việc phải đưa trẻ em đến đó để tìm thứ gì cho gia đình ăn, bán hoặc sử dụng, nhằm thoát khỏi cảnh khốn cùng. Đó là một điều đáng hổ thẹn vô cùng.

But there are those extraordinarily wealthy people who have a heart and or for their own purposes are aware of such conditions and they here and there have been forthcoming. So anyway, this idea of right human relations and it says, as a phrase, it has been confined to an ideal desire for correct interplay between various points of tension. Every entity is, in a way, a point of tension.

Nhưng cũng có những người vô cùng giàu có có lòng nhân ái, hoặc vì những mục đích riêng mà nhận biết những hoàn cảnh ấy, và đây đó họ đã sẵn lòng giúp đỡ. Như vậy, ý tưởng về những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người này, như đoạn văn nói, xét như một cụm từ, vẫn chỉ giới hạn ở một ước muốn lý tưởng về sự tương tác đúng đắn giữa các điểm tập trung nhất tâm khác nhau. Theo một nghĩa nào đó, mỗi thực thể đều là một điểm tập trung nhất tâm.

And of course then we start getting into the metaphysical idea of what a point really is and whether or not it has a dimension. What is it if it has no dimension and yet exists? I keep on calling it the nearest thing to nothing and yet it exists. So there are some metaphysical things to work out there.

Và dĩ nhiên, từ đó chúng ta bắt đầu đi vào ý tưởng siêu hình về việc một điểm thực sự là gì, và liệu nó có chiều kích hay không. Nếu nó không có chiều kích mà vẫn tồn tại, thì nó là gì? Tôi vẫn gọi nó là thứ gần với hư vô nhất, vậy mà nó vẫn tồn tại. Cho nên, ở đây có một số vấn đề siêu hình cần làm sáng tỏ.

What happens when we grasp this science and bring it down to the level of an educational objective? I will read what D.K. says.

Điều gì xảy ra khi chúng ta nắm bắt khoa học này và đưa nó xuống cấp độ của một mục tiêu giáo dục? Tôi sẽ đọc lời Chân sư DK.

[6] **When, however, the Science of Impression has been correctly apprehended and has been brought down to the level of an educational objective, it will be found to be closely linked to the emerging teaching anent invocation and evocation and will be expanded**

[6] Tuy nhiên, khi người ta lĩnh hội đúng đắn Khoa học về Ấn tượng và đưa khoa học này xuống cấp độ một mục tiêu giáo dục, người ta sẽ nhận thấy nó liên hệ chặt chẽ với giáo huấn đang xuất hiện về khẩn cầu và gợi lên, và sẽ mở rộng nó

That is the point. He is dealing with more than human relations.

Đó chính là điểm cần chú ý. Phạm vi Ngài đề cập vượt ra ngoài những mối quan hệ giữa người với người.

and will be expanded

và khoa học này sẽ được mở rộng

[7] **to include not only right human relations to the superhuman kingdoms,**

[7] để bao gồm không chỉ các mối quan hệ đúng đắn của nhân loại với các giới siêu nhân loại, mà còn cả các mối quan hệ đúng

but right human relations with the subhuman kingdoms also.

đắn của nhân loại với các giới dưới nhân loại.

So it's not to be confined only with regard to human affairs. Sometimes we call it right human relations and that's a great need, of course. But maybe if we kept it more general and said right relations, we would end up including all the kingdoms.

Vì vậy, khoa học này không chỉ giới hạn trong những vấn đề của loài người. Đôi khi chúng ta gọi đó là những mối quan hệ đúng đắn giữa người với người, và dĩ nhiên đó là một nhu cầu lớn. Nhưng có lẽ nếu chúng ta giữ ý nghĩa rộng hơn và gọi là những mối quan hệ đúng đắn, thì cuối cùng chúng ta sẽ bao gồm tất cả các giới.

And from top to bottom of our solar system, our cosmic logos, our supercosmic logos and even our universe, right relations would prevail. If we could only have them in mind more frequently as we interact with people, with animals, with plants, with minerals, yes, with angels, with gods, with great sources. Of inflow to even very high realms, and on and on.

Và từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất của hệ mặt trời chúng ta, của Thượng đế vũ trụ, Thượng đế siêu vũ trụ, và thậm chí của vũ trụ chúng ta, những mối quan hệ đúng đắn sẽ ngự trị. Giá mà chúng ta có thể thường xuyên ghi nhớ những mối quan hệ ấy hơn khi tương tác với con người, với động vật, với thực vật, với khoáng vật, vâng, với các thiên thần, với các vị thần, với những nguồn tuôn chảy vĩ đại dẫn vào cả những cảnh giới rất cao, và cứ thế tiếp tục.

Right relations seem to be the key. Harmonious, productive relationships will make possible the expression of that part of absolute infinity selected by the trans-universal Deity as the subject, method, and theme of an emerging universe.

Những mối quan hệ đúng đắn dường như là chìa khóa. Những mối quan hệ hài hòa, có hiệu quả sẽ tạo điều kiện cho sự biểu hiện của phần vô hạn tuyệt đối mà Thượng đế siêu việt vũ trụ đã chọn làm đối tượng, phương pháp và chủ đề của một vũ trụ đang xuất hiện.

Correct apprehension is key to the outward manifestation of the Divine Plan. The Science of Impression may be taught especially in Seed Group Four, which I think involves the head, ajna, and throat centers. The Science of Invocation and Evocation will also be taught more intelligently.

Sự lĩnh hội đúng đắn là chìa khóa cho sự biểu hiện ra bên ngoài của Thiên Cơ. Khoa học về Ấn tượng có thể được giảng dạy đặc biệt trong Nhóm hạt giống thứ Tư, mà tôi nghĩ có liên quan đến các trung tâm đầu, ajna và cổ họng. Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên cũng sẽ được giảng dạy một cách sáng suốt hơn.

That science has not yet reached its full potential. Prayer may produce an evocation, but true invocation is more scientific than

Khoa học ấy vẫn chưa đạt đến tiềm năng trọn vẹn. Cầu nguyện có thể tạo ra một sự gợi lên, nhưng khẩn cầu đích thực có tính

prayer, though prayer remains necessary. The Christ practised it, which is sufficient evidence of its usefulness.

khoa học hơn cầu nguyện, dù cầu nguyện vẫn cần thiết. Đức Christ đã thực hành điều đó, và như thế đủ chứng minh tính hữu ích của nó.

D.K. gives an esoteric treatment of the Lord's Prayer in one of his books—perhaps Externalization of the Hierarchy. The Science of Impression, as he explains,

Chân sư DK trình bày ý nghĩa nội môn của Kinh Lạy Cha trong một cuốn sách của Ngài —có lẽ là Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn. Theo lời Ngài giải thích, Khoa học về Ấn tượng,

[7b] It will, therefore, be concerned with the sensitive response of the entire natural and supernatural world to the "One in Whom we live and move and have our being";

[7b] Vì vậy, khoa học này sẽ đề cập đến sự đáp ứng nhạy bén của toàn bộ thế giới tự nhiên và siêu nhiên đối với "Đấng mà trong Ngài chúng ta [Page 49] sống, vận động và hiện tồn";

And he seems to be hinting that that is the planetary logos, but of course, it is finally the one in whom we live and move and have our being. It is finally the universal God, the universal logos, is the one in whom we live and move and have our being, at least for ultimate practical purposes. It can go further, but that's far enough.

Và dường như Ngài đang gợi ý rằng đó là Hành Tinh Thượng đế, nhưng dĩ nhiên, rốt cuộc đó là Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Rốt cuộc, Thượng đế Vũ Trụ chính là Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn, ít nhất xét đến giới hạn xa nhất cần thiết cho những mục đích thực tiễn. Có thể đi xa hơn, nhưng như vậy đã đủ xa rồi.

And more, D.K. says, when speaking of this science of impression, he's sticking to that subject, it, the science of impression.

Và Chân sư DK còn nói thêm khi bàn về Khoa học về Ấn tượng này; Ngài vẫn bám sát chủ đề ấy, tức Khoa học về Ấn tượng.

[7c] it will put mankind into a right relationship with all aspects and expressions of the divine nature, deepening subjective contact and bringing about a diviner objective manifestation and one more in line with divine purpose.

[7c] nó sẽ đặt nhân loại vào mối quan hệ đúng đắn với mọi phương diện và biểu hiện của bản chất thiêng liêng, làm sâu sắc thêm sự tiếp xúc chủ quan và tạo nên một sự biểu hiện khách quan thiêng liêng hơn, phù hợp hơn với thiên ý.

So, our goal here is to achieve isolated emanations, though we seem to be, to achieve right relationship with all aspects of the expressions of the divine nature.

Vì vậy, mục tiêu của chúng ta ở đây là đạt đến những phát xạ cô lập, dù chúng ta dường như là như vậy, là đạt đến mối quan hệ đúng đắn với mọi phương diện của những biểu hiện của bản chất thiêng liêng.

“Diviner”—is there such a word?

“Thiêng liêng hơn”—có từ như vậy sao?

The Science of Impression is meant to produce a more divine objective manifestation. I am not sure the word “diviner” is useful here. A diviner may be someone using a dowsing rod to locate water or something else. The intended meaning is closer to alignment with Divine Purpose.

Khoa học về Ấn tượng nhằm tạo nên một sự biểu hiện khách quan thiêng liêng hơn. Tôi không chắc từ mang nghĩa “thiêng liêng hơn” có hữu ích ở đây hay không. Từ ấy cũng có thể chỉ một người dùng que dò để tìm nước hoặc thứ gì khác. Ý nghĩa muốn nói ở đây gần với sự chỉnh hợp với Thiên Ý hơn.

So, sensitive response to the entire natural and supernatural world to the one in whom we live and move and have our being. Now, as I said at first sight, that appears to be our planetary logos. But, of course, it's a very extendable term, is it not? Because every greater includes the lesser.

Như vậy, đó là sự đáp ứng nhạy cảm của toàn bộ thế giới tự nhiên và siêu nhiên đối với Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Như tôi đã nói, thoạt nhìn, đó dường như là Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Nhưng dĩ nhiên, đây là một thuật ngữ có thể mở rộng rất xa, phải không? Bởi vì mỗi cái lớn hơn đều bao gồm cái nhỏ hơn.

And that greater is included by a still greater, which includes not only the greater, but the lesser, which was before included. So, it's like a series of concentric circles or a series of spheres within each other when we begin talking about the one in whom we live and move and have our being. You will, says the Tibetan, you will understand, oh, I skipped something.

Và cái lớn hơn ấy lại nằm trong một cái còn lớn hơn nữa, vốn bao gồm không chỉ cái lớn hơn mà cả cái nhỏ hơn đã được bao gồm trước đó. Vì vậy, khi chúng ta bắt đầu nói về Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn, điều đó giống như một chuỗi những đường tròn đồng tâm, hay một chuỗi những khối cầu nằm trong nhau. Chân sư Tây Tạng nói: các bạn sẽ thấu hiểu. Tôi đã bỏ sót một đoạn.

[7d] It will lead to a great shift of the human consciousness off the levels of emotional and physical life (where the bulk of humanity is focussed) on to the levels of mental perception.

[7d] Nó sẽ dẫn đến một sự chuyển dịch lớn của tâm thức nhân loại từ các cấp độ của đời sống cảm xúc và hồng trần (nơi phần lớn nhân loại tập trung) lên các cấp độ nhận thức trí tuệ.

May I add that humanity is therefore not yet ready for occultism.

Tôi xin thêm rằng vì thế, nhân loại vẫn chưa sẵn sàng cho huyền bí học.

And if these levels of mental perception are held steady in the light of the soul, then they can be of great assistance in the shifting of

Và nếu những cấp độ tri giác trí tuệ này được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn, thì chúng có thể hỗ trợ rất nhiều cho sự chuyển

human consciousness. And so far we have mostly the battle for the elevation of human consciousness. Sorry.

dịch tâm thức nhân loại. Cho đến nay, điều chúng ta chủ yếu có vẫn là cuộc đấu tranh để nâng cao tâm thức nhân loại. Xin lỗi.

And we have the wavering of the emotionally influenced astral body upon the mind at first. What we need is to have the soul influence the mind. And that, of course, is easier said than done.

Và lúc ban đầu, chúng ta có sự dao động của thể cảm dục chịu ảnh hưởng của cảm xúc tác động lên thể trí. Điều chúng ta cần là để linh hồn ảnh hưởng đến thể trí. Và dĩ nhiên, nói thì dễ hơn làm.

As you go through an ordinary day, how much of it is influenced by the soul, or by the illumined mind impressed by the soul? If you are like me, you may find yourself slipping and failing to sustain that perspective. With time and patience, the right attitude can develop, and people under the influence of glamour and delusion may become more illumined. Part of our work as students of esotericism is to help them find a firmer footing.

Trong một ngày bình thường, bao nhiêu phần đời sống của các bạn chịu ảnh hưởng của linh hồn, hoặc của thể trí được soi sáng và tiếp nhận ấn tượng từ linh hồn? Nếu giống tôi, các bạn có thể thấy mình trượt khỏi cách nhìn ấy và không duy trì được nó. Với thời gian và sự kiên nhẫn, thái độ đúng đắn có thể phát triển, và những người chịu ảnh hưởng của ảo cảm cùng mê lầm có thể được soi sáng hơn. Một phần công việc của chúng ta, những đạo sinh huyền bí học, là giúp họ tìm được chỗ đứng vững chắc hơn.

[7e] You will understand, consequently, the reason why the Knowers of the world have ever referred to the dual action of the mind as it is sensitive to the higher impressions and active in the mental creation of the needed thoughtforms.

[7e] Do đó, các bạn sẽ thấu hiểu lý do vì sao các thức giả trên thế giới vẫn luôn nói đến hoạt động kép của thể trí: nhạy bén với những ấn tượng cao siêu và tích cực sáng tạo bằng trí tuệ những hình tư tưởng cần thiết.

For the mind's duality, I recommend the Scorpio chapter.

Về tính nhị nguyên của thể trí, tôi khuyên các bạn đọc chương Hổ Cáp.

Mercury is important in Scorpio as the hierarchical ruler. The Scorpio chapter describes at least two functions of the mind: sensitivity to higher impressions and active mental creation of needed thought forms. Why are these thought forms needed? They can clarify what we are trying to do as we manifest the Divine Plan, within our limits, on Earth—the lowest aspect of the cosmic

Sao Thủy giữ vai trò quan trọng trong Hổ Cáp với tư cách là chủ tinh huyền giai. Chương về Hổ Cáp mô tả ít nhất hai chức năng của thể trí: sự nhạy cảm với các ấn tượng cao siêu và hoạt động sáng tạo bằng trí tuệ để tạo ra những hình tư tưởng cần thiết. Vì sao cần những hình tư tưởng này? Chúng có thể làm sáng tỏ điều chúng ta đang cố gắng thực hiện khi biểu hiện Thiên Cơ, trong giới hạn của mình, trên Trái Đất—phương diện thấp nhất của cõi dĩ thái–hồng

etheric-physical plane and of our ordinary etheric and physical matter.

trần vũ trụ và của vật chất dĩ thái cùng vật chất hồng trần thông thường của chúng ta.

D.K. is sometimes described, especially by readers who have not studied him carefully, as an overly mental Master, with students said to have too much mentality and too little heart. That judgment comes from not reading him carefully.

Đôi khi, đặc biệt là những độc giả chưa nghiên cứu kỹ lời dạy của Ngài, người ta mô tả Chân sư DK là một Chân sư quá thiên về trí tuệ, còn các môn sinh của Ngài thì bị cho là quá nhiều trí tuệ mà quá ít tình thương. Nhận định ấy xuất phát từ việc không đọc kỹ lời dạy của Ngài.

He's filled with heart, filled with devotion to his superiors, filled with devotion to what is the real soul, the spiritual triad, and devotion to the task of bringing the divine plan forward into manifestation. And devotion and love are, at his stage of development, interchangeable. All of us, as monads, what are we? Lords of ceaseless and persevering devotion.

Ngài tràn đầy tình thương, tràn đầy lòng sùng tín đối với các bậc cao hơn mình, tràn đầy lòng sùng tín đối với linh hồn đích thực, tức Tam Nguyên Tinh Thần, và lòng sùng tín đối với nhiệm vụ đưa Thiên Cơ tiến tới biểu hiện. Ở giai đoạn phát triển của Ngài, sùng tín và bác ái có thể thay thế cho nhau. Tất cả chúng ta, với tư cách là các chân thần, là gì? Là những Chúa Tể của lòng sùng tín không ngừng và kiên trì.

We might call ourselves lords of ceaseless, persevering love. We descend from the monadic plane and make a long pilgrimage to help establish right relations among the many levels of beings below us. That work takes millions of years.

Chúng ta có thể gọi mình là những chúa tể của tình thương không ngừng và kiên trì. Chúng ta giáng xuống từ cõi chân thần và thực hiện một cuộc hành hương dài để giúp thiết lập những mối quan hệ đúng đắn giữa nhiều cấp độ sinh linh bên dưới chúng ta. Công việc ấy kéo dài hàng triệu năm.

I have sometimes speculated that humanity, as monads, may need about 25 million years to complete a cycle and return, like the prodigal son. There is much theory here, but each day we should live it, test it, and prove it to ourselves.

Đôi khi tôi suy đoán rằng nhân loại, với tư cách là các chân thần, có thể cần khoảng 25 triệu năm để hoàn tất một chu kỳ và trở về, như người con hoang đàng. Ở đây có nhiều điều thuộc về lý thuyết, nhưng mỗi ngày chúng ta nên sống theo, kiểm nghiệm và tự chứng minh những điều ấy.

And then it's not just a bunch of words, it becomes a way of life. He talks about how study can become a way of life. Go into his discussion of the second ray in Esoteric Psychology, Volume 1. And he ends up

Khi ấy, đó không còn chỉ là một tập hợp ngôn từ mà trở thành một lối sống. Ngài nói về cách việc nghiên cứu có thể trở thành một lối sống. Hãy tìm đọc phần Ngài bàn về cung hai trong Tâm Lý Học Nội Môn, Tập I. Cuối cùng, Ngài nói đến việc sự nghiên cứu

talking about how this intensive study becomes more than study.

chuyên sâu này trở thành điều vượt xa việc nghiên cứu.

It becomes a way of life, it becomes intuitive. So we are all involved in a progression into higher spheres. Higher than the spheres in which we can find ourselves as part of the emanation process or emanatory process.

Nó trở thành một lối sống, trở nên có tính trực giác. Vì vậy, tất cả chúng ta đều đang tham gia vào một tiến trình đi vào những khối cầu cao hơn—cao hơn những khối cầu mà chúng ta có thể hiện diện trong đó như một phần của tiến trình xuất lộ hay phát xạ.

Now here's a bit more about the mind. There's quite a bit here. Quite a bit.

Giờ đây, có thêm đôi điều về thể trí. Ở đây có khá nhiều điều. Khá nhiều.

Oh yeah, this goes on. I'm not even sure I can, before our program tonight, do this, but we'll see.

Phần này còn tiếp tục. Tôi thậm chí không chắc mình có thể làm xong việc này trước chương trình tối nay của chúng ta, nhưng rồi sẽ biết.

[7f] The mind, rightly trained, will seize upon the fugitive impression, subject it to the concretising effect of mental activity, produce the required form, and this, when correctly created and oriented, will finally lead to the externalising of the registered impression, as it took form in an intuition and eventually found its place upon the mental plane.

[7f] Thể trí được rèn luyện đúng đắn sẽ nắm bắt ấn tượng thoáng qua, đặt nó dưới tác động cụ thể hóa của hoạt động trí tuệ và tạo ra hình tướng cần thiết; khi được sáng tạo và định hướng đúng đắn, hình tướng này cuối cùng sẽ dẫn đến sự ngoại hiện của ấn tượng đã ghi nhận, vốn đã thành hình trong một trực giác và cuối cùng tìm được vị trí của mình trên cõi trí.

I take “fugitive” to mean that the impression is fleeting and does not remain long, so the mind must capture it. Intuition is fleeting at first, and its place is not found immediately.

Tôi hiểu “thoáng qua” hàm ý rằng ấn tượng ấy chỉ xuất hiện trong chốc lát và không lưu lại lâu, nên thể trí phải nắm bắt nó. Ban đầu, trực giác chỉ thoáng qua, và chưa thể tìm được vị trí của nó ngay lập tức.

How do we start out from the vague nebulosity of intuition, if we're not really, of course, an ongoingly trained intuitive, but for the average disciple, let's say, we have this condition of nebulosity and how eventually is the proper form not only conceptually brought forth, but led to externalize on the outer plane and that externalization has some exactitude to it.

Chúng ta khởi đầu từ trạng thái mơ hồ, chưa rõ nét của trực giác như thế nào? Dĩ nhiên, nếu chúng ta chưa phải là người thường xuyên vận dụng trực giác đã qua rèn luyện, mà chỉ là một đệ tử bình thường, thì chúng ta có trạng thái mơ hồ này. Và cuối cùng, làm thế nào hình tướng thích hợp không chỉ xuất hiện trong khái niệm mà còn được dẫn đến sự ngoại hiện trên cõi bên ngoài, với một

Maybe it is the mystic pure and simple that is happy to, happy enough anyway, to stay in this state of the nebulosity which follows impression. You will see also, says the Tibetan,

mức độ chính xác nào đó? Có lẽ nhà thần bí thuần túy cảm thấy hài lòng, hay dù sao cũng đủ hài lòng, khi ở lại trong trạng thái mơ hồ theo sau ấn tượng ấy. Chân sư Tây Tạng nói, các bạn cũng sẽ thấy,

[7g] You will see also why disciples and world workers have to function as MINDS, as receptive and perceptive intelligences and as creators in mental matter. It is all related to this Science of Impression with which we have been dealing.

[7g] Các bạn cũng sẽ thấy vì sao các đệ tử và những người hoạt động trên thế giới phải hoạt động như những THỂ TRÍ, như những trí tuệ có khả năng tiếp nhận và nhận thức, và như những người sáng tạo trong vật chất trí tuệ. Tất cả đều liên quan đến Khoa học về Ấn tượng mà chúng ta đang bàn đến.

Are disciples and world workers different?

Các đệ tử và những người hoạt động trên thế gian có khác nhau không?

To achieve soul–mind–brain alignment, we must learn to function as minds. The phrase "perceptive intelligences" makes me think of Neoplatonism or Platonism. We receive and create; our creations eventually manifest the part of the Divine Plan we can handle. Meditation 4 in *Discipleship in the New Age, Volume II* asks us to reflect on the part of the Plan entrusted to us for externalization.

Để đạt được sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não, chúng ta phải học cách hoạt động như những thể trí. Cụm từ "những trí tuệ có khả năng tri giác" khiến tôi nghĩ đến thuyết Tân Platon hoặc thuyết Platon. Chúng ta tiếp nhận và sáng tạo; cuối cùng, những sáng tạo của chúng ta biểu hiện phần Thiên Cơ mà chúng ta có thể đảm đương. Bài thiền 4 trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II* yêu cầu chúng ta suy ngẫm về phần Thiên Cơ được giao phó cho chúng ta để ngoại hiện.

D.K. relates these functions to the Science of Impression.

Chân sư DK liên hệ những chức năng này với Khoa Học Ấn Tượng.

[8] **You will note also that this whole process is capable of expansion in the processes of meditation, so that the aspirant can be sensitive to impression and (because he is oriented to the world of ideas and is aware of the subtlety and delicacy of the apparatus required to register the "overshadowing cloud of knowable things") is safeguarded from the sensitivity required to register impacts from other minds, good or bad in their**

[8] Các bạn cũng sẽ lưu ý rằng toàn bộ tiến trình này có thể được mở rộng trong các tiến trình tham thiền, để người chí nguyện có thể nhạy bén với ấn tượng và (vì y hướng về thế giới ý tưởng và nhận biết tính vi tế, tinh tế của bộ máy cần thiết để ghi nhận "đám mây phủ bóng của những điều khả tri") được bảo vệ khỏi sự nhạy cảm cần có để ghi nhận những tác động từ các thể trí khác, dù định hướng của chúng là thiện hay ác, cũng như khỏi các dòng tư tưởng

orientation, and from the thought currents of that which is in process of taking form as well as from the powerful pull or urge of the emotional and desire reactions of the astral plane and of the emotionally polarised world in which he lives physically.

của những gì đang trong tiến trình thành hình, và khỏi sức lôi cuốn hay thôi thúc mạnh mẽ của những phản ứng cảm xúc và dục vọng thuộc cõi cảm dục cùng thế giới phân cực cảm xúc mà y đang sống trong đó về mặt hồng trần.

That is a long sentence. The whole process can expand in meditation so that the aspirant becomes sensitive to impression. He is oriented toward the world of ideas. I would say that this means, at a minimum, the world of the Spiritual Triad. He is aware of how subtle and delicate the apparatus for registering the "rain cloud of knowable things" must be. That orientation safeguards him from the impacts of other minds, good or bad in their orientation, from currents of thought in the process of taking form, and from the powerful pull of emotional and desire reactions.

Đó là một câu dài. Toàn bộ tiến trình có thể mở rộng trong tham thiền để người chí nguyện trở nên nhạy cảm với ấn tượng. Y hướng đến thế giới ý tưởng. Tôi cho rằng điều này ít nhất cũng hàm ý thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần. Y nhận biết bộ máy ghi nhận "đám mây mưa của những điều khả tri" phải tinh tế và thanh nhạy đến mức nào. Sự định hướng ấy bảo vệ y khỏi những tác động của các thể trí khác, dù có định hướng tốt hay xấu, khỏi những dòng tư tưởng đang trong tiến trình thành hình, và khỏi sức lôi cuốn mạnh mẽ của những phản ứng cảm xúc và dục vọng.

This suggests a kind of insulation. *Esoteric Psychology* also refers to the rain cloud of knowable things, and, I think, to the rain cloud of unknowable things, which are too high for us to register. Safeguarding is important, and the day of the full moon itself is a day of safeguarding.

Điều này gợi ý một hình thức cách ly. *Tâm Lý Học Nội Môn* cũng đề cập đến đám mây mưa của những điều khả tri và, tôi nghĩ, đến cả đám mây mưa của những điều bất khả tri, vốn quá cao để chúng ta ghi nhận. Sự bảo vệ là điều quan trọng, và chính ngày trăng tròn là một ngày bảo vệ.

Thought currents in the process of externalization can exert a powerful influence on the thinker. Where are our impressions coming from, assuming we are registering them? Are we cooking them up in our own minds, or are they points of higher tension working their way to the brain and into action through the soul–mind–brain process? It is one thing to discuss our apparatus for concretizing thought in the abstract and another to use it. Friends, I do not find this book easy at all. With *Esoteric Psychology* I seem to have a

Những dòng tư tưởng đang trong tiến trình ngoại hiện có thể gây ảnh hưởng mạnh mẽ lên người tư tưởng. Những ấn tượng của chúng ta đến từ đâu, giả sử chúng ta đang ghi nhận chúng? Chúng ta có tự tạo ra chúng trong thể trí mình, hay đó là những điểm tập trung nhất tâm cao hơn đang tìm đường đến bộ não và đi vào hành động thông qua tiến trình linh hồn–thể trí–bộ não? Bàn một cách trừu tượng về bộ máy cụ thể hóa tư tưởng của chúng ta là một chuyện, còn sử dụng nó lại là chuyện khác. Các bạn thân mến, tôi thấy cuốn sách này chẳng dễ chút nào. Với

natural way into what is being said, while here it takes intensive concentration to understand what D.K. is saying.

Tâm Lý Học Nội Môn, dường như tôi có một cách tiếp cận tự nhiên với những điều được trình bày, còn ở đây, tôi phải tập trung cao độ mới thấu hiểu được điều Chân sư DK đang nói.

[9] **More understanding will come also if you grasp the fact that this Science of Impression is concerned with the activity of the head centre as an anchoring centre for the antahkarana, and that the ajna centre is concerned with the process of translating the recorded intuition into a form (through recognition of and reaction to a mental thoughtform)**

[9] Các bạn cũng sẽ thấu hiểu thêm nếu nắm bắt được sự thật rằng Khoa học về Ấn tượng này liên quan đến hoạt động của trung tâm đầu như một trung tâm neo giữ antahkarana, và rằng trung tâm ajna liên quan đến tiến trình chuyển trực giác đã ghi nhận thành một hình tướng (thông qua việc nhận biết và phản ứng với một hình tư tưởng trên cõi trí)

Think of the head center as an anchoring center for the antahkarana. Sometimes it seems that we are told to bypass those centers and work with strictly mental factors. Perhaps what we are working with mentally is also that in which the antahkarana can anchor as impression descends. The ajna center translates recorded intuition into form through recognition of and reaction to a mental thoughtform. Esoterically considered, it concerns a rather high class of human being. The members of the New Group of World Servers are the ajna center of Sanat Kumara.

Hãy nghĩ đến trung tâm đầu như một trung tâm neo giữ antahkarana. Đôi khi, dường như chúng ta được chỉ dẫn bỏ qua những trung tâm ấy và làm việc với các yếu tố thuần túy trí tuệ. Có lẽ những gì chúng ta đang làm việc với về mặt trí tuệ cũng là nơi antahkarana có thể neo giữ khi ấn tượng giáng xuống. Trung tâm ajna chuyển trực giác đã ghi nhận thành hình tướng thông qua việc nhận biết và phản ứng với một hình tư tưởng trên cõi trí. Xét một cách huyền bí, điều này liên quan đến một lớp người khá cao. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là trung tâm ajna của Sanat Kumara.

[10] **and its subsequent direction, as an ideal objective, into the world of men. In the early stages and until the third initiation, the Science of Impression is concerned with the establishing of a sensitivity (an invocative sensitivity) between the Spiritual Triad (temporarily expressing itself through the abstract mind and the soul or the Son of Mind) and the concrete mind.**

[10] rồi sau đó đưa hình tướng ấy vào thế giới loài người như một mục tiêu lý tưởng. Trong những giai đoạn đầu và cho đến lần điểm đạo thứ ba, Khoa học về Ấn tượng liên quan đến việc thiết lập một sự nhạy cảm (một sự nhạy cảm mang tính khẩn cầu) giữa Tam Nguyên Tinh Thần (tạm thời biểu hiện qua trí trừu tượng và linh hồn hay Con của Trí Tuệ) với trí cụ thể.

Let us take that as a separate item. There is a great deal of a technical nature here. Are we clear about the functions of the head center and the ajna center? The head center anchors the antahkarana. I think the ajna center is also on the first subplane, just as the head center is. As it translates recorded intuition into form, we have to consider the mental thoughtform and the direction that follows this translation. There is idealism in the ajna center. It has a strong Neptunian vision, I think, as we see in *Esoteric Healing*, around page 51, or possibly 151. It deals with the ideal and directs the translation into the world of men, the ordinary outer physical plane.

Chúng ta hãy xét điều đó như một mục riêng. Ở đây có rất nhiều nội dung mang tính kỹ thuật. Chúng ta đã hiểu rõ chức năng của trung tâm đầu và trung tâm ajna chưa? Trung tâm đầu neo giữ antahkarana. Tôi nghĩ trung tâm ajna cũng nằm trên cõi phụ thứ nhất, giống như trung tâm đầu. Khi trung tâm này chuyển trực giác đã ghi nhận thành hình tướng, chúng ta phải xét đến hình tư tưởng trên cõi trí và sự định hướng tiếp theo sau sự chuyển đổi ấy. Trung tâm ajna có chủ nghĩa lý tưởng. Tôi nghĩ nó có tầm nhìn mạnh mẽ mang tính chất của Sao Hải Vương, như chúng ta thấy trong *Trị Liệu Huyền Môn*, khoảng trang 51, hoặc có thể là 151. Nó đề cập đến lý tưởng và hướng kết quả của sự chuyển đổi ấy vào thế giới loài người, tức cõi hồng trần thông thường bên ngoài.

In the early stages and until the third initiation, the Science of Impression is concerned with the establishing of a sensitivity (an invocative sensitivity) between the Spiritual Triad (temporarily expressing itself through the abstract mind and the soul or the Son of Mind) and the concrete mind.

Trong những giai đoạn đầu và cho đến lần điểm đạo thứ ba, Khoa Học Ấn Tượng liên quan đến việc thiết lập sự nhạy cảm (một sự nhạy cảm mang tính khẩn cầu) giữa Tam Nguyên Tinh Thần (tạm thời biểu lộ qua trí trừu tượng và linh hồn hay Con của Trí Tuệ) với trí cụ thể.

What are the stations here? There is intuition on the level of the Spiritual Triad, and intuitions are translated into high thoughts, mental abstractions. The manasic permanent atom has connections with what we normally call the soul on its own plane. It feeds the Egoic Lotus, or Son of Mind, and this ends with the concrete mind.

Ở đây có những trạm nào? Có trực giác trên cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần, và những trực giác được chuyển thành các tư tưởng cao siêu, những trừu tượng trí tuệ. Nguyên tử trường tồn manas có những mối liên hệ với điều chúng ta thường gọi là linh hồn trên cõi riêng của nó. Nó nuôi dưỡng Hoa Sen Chân Ngã, hay Con của Trí Tuệ, và tiến trình này kết thúc ở trí cụ thể.

There seems to be a fourfold progression. He calls it a mental triangle, and there is a mental triangle: the abstract mind, the Son of Mind, and the concrete mind. Intuition is part of the descent as well. I guess D.K. is hinting that after the third initiation the

Dường như có một tiến trình tứ phân. Ngài gọi đó là một tam giác trí tuệ, và quả có một tam giác trí tuệ: trí trừu tượng, Con của Trí Tuệ và trí cụ thể. Trực giác cũng là một phần của sự giáng xuống. Tôi đoán Chân sư DK đang gợi ý rằng sau lần điểm đạo thứ ba,

Science of Impression is concerned with some other activity. We have the Spiritual Triad, the abstract mind, the soul or Son of Mind, and the concrete mind. Perhaps he is excluding the Spiritual Triad from what he calls mind as such. When you deal with the atmic plane, the third cosmic ether counting from the top of the cosmic etheric-physical plane, the mentality is there.

Khoa Học Ấn Tượng liên quan đến một hoạt động khác. Chúng ta có Tam Nguyên Tinh Thần, trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và trí cụ thể. Có lẽ Ngài đang loại Tam Nguyên Tinh Thần ra khỏi điều Ngài gọi là chính trí tuệ. Khi các bạn đề cập đến cõi atma, tức cõi dĩ thái vũ trụ thứ ba tính từ đỉnh của cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ xuống, thì trí tuệ hiện diện ở đó.

[11] **This mental triangle is a reflection, in time and space, of the Monad and of the two higher aspects of the Triad, and is reflected (after the process of invocation and a succeeding process of evocation) in another triad—that of the lower mind, the soul and the vital body.**

[11] Tam giác trí tuệ này là sự phản chiếu, trong thời gian và không gian, của Chân thần cùng hai phương diện cao hơn của Tam nguyên tinh thần, và phản chiếu (sau tiến trình khẩn cầu và tiến trình gợi lên tiếp nối) trong một bộ ba khác—gồm hạ trí, linh hồn và thể sinh lực.

So we have monad, Atma, and Buddhi, and it looks as if the mental triangle, the abstract mind, the Son of Mind, and the concrete mind, reflects those three. This is getting complex. To become an expert in telepathy and the Science of Impression you have to know these things in more than a theoretical way, and to me that is a little daunting. I suppose we might relate monad to the abstract mind, Atma to the Son of Mind or soul, and Buddhi to the concrete mind, although qualitatively that comparison does not entirely satisfy me. When there is proper invocation, something else follows: the lower mind, the soul, and the vital body.

Như vậy, chúng ta có chân thần, Atma và Bồ đề, và dường như tam giác trí tuệ gồm trí trừu tượng, Con của Trí Tuệ và trí cụ thể phản chiếu ba yếu tố ấy. Điều này đang trở nên phức tạp. Để trở thành chuyên gia về viễn cảm và Khoa Học Ấn Tượng, các bạn phải biết những điều này vượt ra ngoài phạm vi lý thuyết, và đối với tôi, điều đó hơi khiến tôi e ngại. Tôi cho rằng chúng ta có thể liên hệ chân thần với trí trừu tượng, Atma với Con của Trí Tuệ hay linh hồn, và Bồ đề với trí cụ thể, dù xét về phẩm tính, sự so sánh ấy chưa hoàn toàn thỏa đáng đối với tôi. Khi có sự khẩn cầu đúng đắn, một điều khác tiếp nối: hạ trí, linh hồn và thể sinh lực.

Have I got this right? The Spiritual Triad is in a way an area of its own. There appears to be a connection from it through the abstract mind to the soul and the concrete mind, as if it all started with the Spiritual Triad. Yet D.K. calls the abstract mind, the Son of Mind, and the concrete mind a reflection in time and space of the monad and the two higher aspects of the Triad. The monad would correspond to the abstract mind, I guess. To

Tôi đã hiểu đúng điều này chưa? Theo một nghĩa nào đó, Tam Nguyên Tinh Thần là một lĩnh vực riêng. Dường như có một mối liên kết từ đó, qua trí trừu tượng, đến linh hồn và trí cụ thể, như thể mọi sự đều bắt đầu từ Tam Nguyên Tinh Thần. Tuy nhiên, Chân sư DK gọi trí trừu tượng, Con của Trí Tuệ và trí cụ thể là sự phản chiếu trong thời gian và không gian của chân thần và hai phương diện cao hơn của Tam nguyên tinh thần. Tôi

call the Spiritual Triad an aspect of mind requires a very special consideration of Atma. Atma and Buddhi also enter when we consider the Son of Mind and the concrete mind, but it is almost as if the correspondences should be reversed.

đoán chân thần sẽ tương ứng với trí trừu tượng. Muốn gọi Tam Nguyên Tinh Thần là một phương diện của trí tuệ thì cần xem xét Atma theo một cách rất đặc biệt. Atma và Bồ đề cũng tham gia khi chúng ta xét đến Con của Trí Tuệ và trí cụ thể, nhưng gần như các sự tương ứng cần phải đảo ngược lại.

The monad and the two higher aspects of the Triad are important here. What follows is another triad, the lower mind, the soul, and the vital body. Why does he put them in that order? The lower mind is definitely in a lower position than the soul. We probably need to work out a diagram carefully. How many triads are there? Can I include the Spiritual Triad? At least there is the abstract mind, the Son of Mind, and the concrete mind. Another is the monad, Atma, and Buddhi. Another is the lower mind, the soul, and the vital body.

Chân thần và hai phương diện cao hơn của Tam nguyên tinh thần giữ vai trò quan trọng ở đây. Tiếp theo là một bộ ba khác: hạ trí, linh hồn và thể sinh lực. Vì sao Ngài đặt chúng theo thứ tự ấy? Hạ trí chắc chắn ở vị trí thấp hơn linh hồn. Có lẽ chúng ta cần cẩn thận lập một sơ đồ. Có bao nhiêu bộ ba? Tôi có thể tính cả Tam Nguyên Tinh Thần vào không? Ít nhất có trí trừu tượng, Con của Trí Tuệ và trí cụ thể. Một bộ ba khác là chân thần, Atma và Bồ đề. Một bộ ba khác nữa là hạ trí, linh hồn và thể sinh lực.

I would not blame us, or myself, for thinking this is a lot of words at first. Can we have a practical working knowledge of what they represent? I have to ponder this. I would be quite happy if Atma worked in relation to the abstract mind, Buddhi in relation to the Son of Mind, and perhaps the abstract mind in relation to the concrete mind. Then I would feel the correspondences were properly allocated. Regretfully, this is a section I really have to ponder, and perhaps you will, too.

Tôi sẽ không trách chúng ta, hay chính mình, nếu thoạt đầu nghĩ rằng đây là quá nhiều ngôn từ. Chúng ta có thể có một sự hiểu biết thực tiễn, có thể vận dụng được về những gì chúng biểu thị không? Tôi phải suy ngẫm về điều này. Tôi sẽ khá hài lòng nếu Atma hoạt động trong mối liên hệ với trí trừu tượng, Bồ đề trong mối liên hệ với Con của Trí Tuệ, và có lẽ trí trừu tượng trong mối liên hệ với trí cụ thể. Khi ấy, tôi sẽ cảm thấy những sự tương ứng đã được phân định đúng. Tiếc rằng đây là một phần tôi thật sự phải suy ngẫm, và có lẽ các bạn cũng vậy.

[12] **When the relation between the lower and the higher mind is correctly and stably established, you have the swinging into activity of the lowest triad connected with the Science of Impression—the head centre, the ajna centre and the throat centre.**

[12] Khi mối quan hệ giữa hạ trí và thượng trí được thiết lập đúng đắn và ổn định, bộ ba thấp nhất liên quan đến Khoa học về Ấn tượng sẽ đi vào hoạt động—trung tâm đầu, trung tâm ajna và trung tâm cổ họng.

We are being given enough triads and their relative status. It seems easier here to establish that the first aspect is the head center, the second aspect the ajna center, and the third aspect the throat center.

Chúng ta đang được cung cấp khá đầy đủ các bộ ba và vị thế tương đối của chúng. Ở đây, dường như dễ xác định hơn rằng phương diện thứ nhất là trung tâm đầu, phương diện thứ hai là trung tâm ajna, và phương diện thứ ba là trung tâm cổ họng.

A diagram would really help if we could be careful enough to place things in their correct relation to one another. I love the way he puts it. There is much food for thought here.

Một sơ đồ sẽ thật sự hữu ích nếu chúng ta đủ cẩn thận để đặt mọi thứ vào đúng mối quan hệ với nhau. Tôi rất thích cách Ngài diễn đạt điều này. Ở đây có nhiều điều đáng suy ngẫm.

[13] **In the above I have given you an interesting and brief elucidation of the technique to be applied to the energising of the centres in the human body.**

[13] Ở trên, Tôi đã trình bày với các bạn một sự giải thích ngắn gọn và thú vị về kỹ thuật cần áp dụng để tiếp năng lượng cho các trung tâm trong thân thể con người.

Might we say that the head, ajna, and throat centers, the lowest triad, are exactly that, the energizing of the centers of the human body?

Liệu chúng ta có thể nói rằng các trung tâm đầu, ajna và cổ họng, tức bộ ba thấp nhất, chính là điều ấy—việc tiếp năng lượng cho các trung tâm của cơ thể con người?

[14] **I would remind you that what is true of the individual disciple must be and is true of that great disciple—Humanity, the entire human family.**

[14] Tôi muốn nhắc các bạn rằng điều gì đúng với từng đệ tử thì tất yếu cũng đúng và thực sự đúng với người đệ tử vĩ đại ấy—Nhân loại, toàn thể gia đình nhân loại.

If a diagram for the individual is difficult, it may be even more challenging to think of humanity as a great disciple, as a whole that will soon be an initiate. Perhaps it has gone beyond being an aspirant in this larger sense. I frankly find these paragraphs challenging.

Nếu việc lập sơ đồ cho cá nhân đã khó, thì có lẽ còn khó hơn khi nghĩ đến nhân loại như một người đệ tử vĩ đại, như một tổng thể sắp trở thành một điểm đạo đồ. Có lẽ nhân loại đã vượt qua giai đoạn làm người chí nguyện theo ý nghĩa rộng lớn này. Thành thật mà nói, tôi thấy những đoạn này khó hiểu.

[15] **It is also true, as an outgrowth of this idea, of all the three planetary centres: Shamballa, the Hierarchy and Humanity.**

[15] Mở rộng ý tưởng này, điều đó cũng đúng với cả ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh đoàn và Nhân loại.

If we can work it out for the three centers of the human body, we can work it out for the

Nếu chúng ta có thể xác lập điều này cho ba trung tâm của cơ thể con người, thì chúng ta

three great centers in the body of the Planetary Logos. In those days I think students in that seed group were given plenty to contemplate. He keeps redefining the Science of Impression.

cũng có thể xác lập điều này cho ba trung tâm lớn trong thân thể của Hành Tinh Thượng đế. Tôi nghĩ vào thời ấy, các môn sinh trong nhóm hạt giống đó đã được trao rất nhiều điều để chiêm ngưỡng. Ngài liên tục định nghĩa lại Khoa Học Ấn Tượng.

[16] **The name Science of Impression is that given to the process whereby the establishment of the required relationship in all these units of life takes place.**

[16] Khoa học về Ấn tượng là tên gọi của tiến trình qua đó mối quan hệ cần thiết được thiết lập trong tất cả những đơn vị sự sống này.

We are being given a few important designations. The various units of life can fall into place properly, and this science is the means by which they achieve right relations with each other.

Chúng ta đang được cung cấp một vài tên gọi quan trọng. Các đơn vị sự sống khác nhau có thể vào đúng vị trí của mình, và khoa học này là phương tiện giúp chúng đạt được những mối quan hệ đúng đắn với nhau.

[17] **The Technique of Invocation and Evocation is the name given to the mode or method whereby the desired relationship is brought about.**

[17] Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên là tên gọi của cách thức hay phương pháp tạo nên mối quan hệ mong muốn. ***[Page 51]***

The desired relationship is a question of right relationship. This appears to be a kind of summary.

Mối liên hệ mong muốn ở đây là vấn đề về mối liên hệ đúng đắn. Đây dường như là một dạng tổng kết.

[18] **The Creative Work is the name given to the manifestation of the results of the two above processes.**

[18] Công việc Sáng tạo là tên gọi của sự biểu hiện các kết quả của hai tiến trình trên.

That means the Science of Impression and the Technique of Invocation and Evocation. He rounds up what he has been dealing with and makes it as clear as possible.

Điều đó có nghĩa là Khoa Học Ấn Tượng và Kỹ Thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên. Ngài tổng kết những gì Ngài đã bàn đến và làm cho chúng rõ ràng hết mức có thể.

[19] **The three aspects of the Technique of Invocation and Evocation with which the average disciple should concern himself are those of the building of the antahkarana, the correct use of the lower mind in its two higher functions (the holding of the mind steady in the light and**

[19] Ba phương diện của Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên mà người đệ tử bậc trung cần quan tâm là việc xây dựng antahkarana, sử dụng đúng đắn hạ trí trong hai chức năng cao hơn của nó (giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng và sáng tạo những hình tư tưởng mong muốn), cùng tiến trình ngưng tụ,

the creation of the desired thoughtforms), and the process of precipitation whereby the impression is enabled eventually to take tangible form.

qua đó ấn tượng cuối cùng có thể mang hình tướng hữu hình.

That reminds us of the white-magical process. These books and approaches are all interrelated, and I try to convey the almost startling effect of those connections. There is still much for all of us to do to understand them. He always speaks of the average disciple, as he does not want us to get a big head and lose our humility. The lower mind does not have to be an instrument of inhibition. It can and must work toward the concretizing or precipitation of the tangible form inherent in the intuition, so that the impression can take tangible form on the outer plane.

Điều đó nhắc chúng ta nhớ đến tiến trình Chánh Thuật. Những cuốn sách và cách tiếp cận này đều liên hệ với nhau, và tôi cố gắng truyền đạt tác động gần như đáng kinh ngạc của những mối liên hệ ấy. Tất cả chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm để thấu hiểu chúng. Ngài luôn nói đến người đệ tử trung bình, vì Ngài không muốn chúng ta trở nên tự cao và đánh mất sự khiêm nhường. Hạ trí không nhất thiết phải là một công cụ kìm hãm. Nó có thể và phải hoạt động để cụ thể hóa hay ngưng tụ hình tướng hữu hình vốn hàm chứa trong trực giác, để ấn tượng có thể mang hình tướng hữu hình trên cõi bên ngoài.

Had I been a member of this group in those days, I would have been careful in my work. I would have pondered and pondered. The suggestions I am offering are material for my continued pondering and, if you have not pondered these matters, for the beginning of that phase for you. It is difficult work for a late hour, but we can isolate these few pages and come up with something meaningful. I suppose an exegesis is a systematic elucidation.

Nếu tôi là một thành viên của nhóm này vào thời ấy, tôi hẳn đã thận trọng trong công việc của mình. Tôi hẳn đã suy ngẫm đi suy ngẫm lại. Những gợi ý tôi đang đưa ra là chất liệu để tôi tiếp tục suy ngẫm và, nếu các bạn chưa suy ngẫm về những vấn đề này, để các bạn bắt đầu giai đoạn ấy. Đây là công việc khó khăn vào giờ muộn, nhưng chúng ta có thể tách riêng vài trang này để nghiên cứu và rút ra điều gì đó có ý nghĩa. Tôi cho rằng một bản chú giải là sự làm sáng tỏ một cách có hệ thống.

[20] **In the above exegesis I have given you much food for thought in connection with telepathic possibilities;**

[20] Trong phần diễn giải trên, Tôi đã đưa ra cho các bạn nhiều điều đáng suy ngẫm liên quan đến những khả năng viễn cảm;

Perhaps I ought to say too much food for thought. We are going back to what started us considering the Science of Impression.

Có lẽ tôi nên nói là quá nhiều điều đáng suy ngẫm. Chúng ta đang quay lại điều đã khiến chúng ta bắt đầu xem xét Khoa Học Ấn Tượng.

[21] **it all fits into the theme of world service as it is to be applied in the expansion of the human consciousness on a large scale. This is one of the major tasks of the New Group of World Servers.**

I suppose the expansion of human consciousness on a large scale is the purpose. Can one get frustrated because certain correspondences escape one, and significant relationships in the triads presented here remain incompletely understood? I think there is reason to feel that way after reading this presentation. Yet the theme of world service stands out. Perhaps the real occultist, or the advanced student of occultism, can offer a powerful kind of service. By studying this Science of Impression and how it relates to telepathic possibilities, we will be in a position to expand human consciousness on a large scale.

It takes some courage, friends, to head into this, make it intelligible to ourselves, and try to make it a way of life as well as a subject of study. We have gone from page 48 to page 52. In the next program we will begin the Supreme Science of Contact. It may knock us for a loop or bring a great deal of clarification.

I like correspondences to work out. It disturbs me when something lower is placed above something higher, but that is how he has presented certain triads and their relationships. For us, the important thing may be to find a way to receive impression and become naturally telepathic in our groups. This involves much love and harmonizing energy and the clarification of vague but significant impressions from the intuition. A great deal hovering around us

[21] tất cả đều phù hợp với chủ đề phụng sự thế gian khi áp dụng vào việc mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn. Đây là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Tôi cho rằng mục đích là mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn. Liệu người ta có thể cảm thấy nản lòng vì chưa nắm bắt được một số sự tương ứng, và vẫn chưa thấu hiểu đầy đủ những mối liên hệ có ý nghĩa trong các bộ ba được trình bày ở đây không? Tôi nghĩ có lý do để cảm thấy như vậy sau khi đọc phần trình bày này. Tuy nhiên, chủ đề phụng sự thế gian vẫn nổi bật. Có lẽ nhà huyền bí học thực thụ, hoặc đạo sinh huyền bí học tiến bộ, có thể thực hiện một hình thức phụng sự đầy uy lực. Bằng cách nghiên cứu Khoa Học Ấn Tượng này và mối liên hệ của nó với những khả năng viễn cảm, chúng ta sẽ có thể mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn.

Các bạn thân mến, cần có đôi chút can đảm để đi sâu vào điều này, làm cho chính chúng ta thấu hiểu nó, và cố gắng biến nó thành một lối sống cũng như một đề tài nghiên cứu. Chúng ta đã đi từ trang 48 đến trang 52. Trong chương trình tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao. Nó có thể khiến chúng ta choáng váng hoặc làm sáng tỏ rất nhiều điều.

Tôi thích các sự tương ứng phải ăn khớp với nhau. Tôi thấy băn khoăn khi một điều thấp hơn lại được đặt lên trên một điều cao hơn, nhưng đó là cách Ngài đã trình bày một số bộ ba và các mối liên hệ giữa chúng. Đối với chúng ta, điều quan trọng có lẽ là tìm ra cách tiếp nhận ấn tượng và trở nên có khả năng viễn cảm một cách tự nhiên trong các nhóm của mình. Điều này đòi hỏi nhiều tình thương, năng lượng hài hòa và việc làm sáng tỏ những ấn tượng mơ hồ nhưng có ý nghĩa

inwardly belongs to the rain cloud of knowable things. We want these things to become knowable. Otherwise we remain strictly in the mystical category and can do little on the outer plane to bring through our part of the Divine Plan etherically and physically. There is a great deal of regeneration of the dense physical plane to accomplish.

đến từ trực giác. Rất nhiều điều đang lơ lửng quanh chúng ta ở bên trong thuộc về đám mây mưa của những điều khả tri. Chúng ta muốn những điều này trở nên có thể nhận biết. Nếu không, chúng ta vẫn hoàn toàn thuộc phạm vi thần bí và chỉ có thể làm được rất ít trên cõi bên ngoài để đưa phần việc của mình trong Thiên Cơ vào biểu hiện ở cấp độ dĩ thái và hồng trần. Còn rất nhiều việc phải làm để tái tạo cõi hồng trần đậm đặc.

Tuija and I are trying to stimulate interest in material the Tibetan has given us all. We are grateful to the team for sustaining this work. See you soon, friends.

Tuija và tôi đang cố gắng khơi dậy sự quan tâm đến tài liệu mà Chân sư Tây Tạng đã trao cho tất cả chúng ta. Chúng tôi biết ơn đội ngũ đã duy trì công việc này. Hẹn sớm gặp lại các bạn thân mến.

Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 020

Tóm Tắt

Khoa học về Ấn tượng và công việc sáng tạo

Khoa học về Ấn tượng thiết lập những mối quan hệ cần thiết giữa các đơn vị sự sống; Kỹ Thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên là phương pháp thực hiện những quan hệ ấy, còn công việc sáng tạo biểu hiện kết quả của cả hai. Đệ tử cần chú trọng ba phương diện: xây dựng antahkarana, sử dụng hạ trí để giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng và tạo những hình tư tưởng mong muốn, rồi thực hiện tiến trình ngưng tụ. Tiến trình này đưa trực giác và những nhận biết còn mơ hồ từ cõi Bồ đề, đôi khi từ linh hồn, thành hình tướng cụ thể trên cõi dĩ thái–hồng trần, để Thiên Cơ có thể thực thi trên Trái Đất.

Viễn cảm và sự mở rộng tâm thức nhân loại

Viễn cảm bao gồm nhiều cấp độ, từ sự giao tiếp giữa cá nhân đến những quan hệ phổ quát thuộc Khoa học về Ấn tượng và Khoa học Tối Thượng về Tiếp Xúc. Sự mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn là một nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, gắn liền với phụng sự thế gian. Tâm thức có thể mở rộng theo cả bảy tuyến ashram; một giả thuyết được đề xuất là ashram cung hai, hiện có đông thành viên, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ này.

Chuỗi phát triển và tính phổ quát của Bảo Bình

Chuỗi trạng thái gắn với các dấu hiệu hoàng đạo gồm Sư Tử với tập trung, Xử Nữ với tham thiền, Thiên Bình với chiêm ngưỡng, Hổ Cáp với soi sáng, Nhân Mã với cảm hứng và Ma Kết với điểm đạo. Theo cách liên hệ được đề xuất, Bảo Bình có thể tương ứng với sự phổ quát hóa, còn Song Ngư với sự đồng nhất. Kỷ nguyên Bảo Bình, được gọi là kỷ nguyên của tính phổ quát, đòi hỏi tâm thức mở rộng để bao gồm những lĩnh vực trước đây chưa được nhận biết.

Ba khoa học của sự tiếp xúc

Theo Chân sư DK, Khoa học Tối Thượng về Tiếp Xúc có ba phương thức biểu hiện phụ thuộc lẫn nhau: Khoa học về Ấn tượng, Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên, và Khoa học về Viễn Cảm. Cả ba đều liên quan đến nghệ thuật đáp ứng; khi tiến gần địa vị điểm đạo đồ và Chân sư, khả năng đáp ứng với những ấn tượng rất tinh tế càng phát triển. Tri thức trở thành khoa học khi đạt mức hệ thống hóa rõ ràng, nhưng việc hiểu sơ đồ các quan hệ vẫn khác với trực tiếp trải nghiệm chúng.

Khoa học về Ấn tượng và tuyến Shamballa

Khoa học về Ấn tượng biểu hiện ý chí hiện tồn, liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần, phát xạ từ Shamballa và nối với trí trừu tượng. Ý chí hiện tồn được liên hệ riêng với Bạch Dương vì sức thúc đẩy tiến tới và tác động lên các sự sống khác. Cách đọc sơ đồ được đề xuất xác định một tuyến từ phương diện ý chí của Chân Thần, qua phương diện trí tuệ hoạt động, đến trí trừu tượng ở cõi phụ cao nhất của cõi trí. Shamballa được mô tả trong phạm vi bốn cõi dĩ thái vũ trụ: hai cõi thấp liên quan đến Tam Nguyên Tinh Thần, hai cõi cao liên quan đến Chân Thần và Đại Hội Đồng.

Khẩn Cầu và Gợi Lên qua linh hồn

Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên biểu hiện bác ái hay sức hút, liên hệ với linh hồn trong mọi hình tướng, hiện phát xạ từ Thánh đoàn và sử dụng hạ trí làm tác nhân của linh hồn. Trong ngữ cảnh này, linh hồn được hiểu theo nghĩa quen thuộc là thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã, cần

phân biệt với cách dùng linh hồn hoặc chân ngã để chỉ Tam Nguyên Tinh Thần ở cấp cao hơn. Hoa Sen Chân Ngã chủ yếu nằm trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi trí, còn trí cụ thể hoạt động trên các cõi phụ từ thứ tư đến thứ bảy. Quan hệ giữa hai vùng này tạo cơ sở cho sự truyền đạt ảnh hưởng của linh hồn đến hạ trí.

Khoa học về Viễn Cảm và trung tâm đầu

Khoa học về Viễn Cảm liên hệ với trí tuệ con người, phàm ngã và phương diện thứ ba của thiên tính; nguồn phát xạ của nó là chính nhân loại. Tuyến liên hệ đi từ hạ trí qua phàm ngã đến trung tâm đầu, được đặt trên cõi phụ thứ nhất của cõi dĩ thái thông thường. Viễn cảm trí tuệ cần phân biệt với viễn cảm bản năng chỉ biểu hiện như một cảm giác mơ hồ. Vấn đề thực hành không chỉ là nhận thấy có ấn tượng, mà còn xác định được nguồn phát sinh của ấn tượng ấy.

Ba cặp đối cực và cấu trúc cõi trí

Ba cặp đối cực được Chân sư DK nêu là trí trừu tượng với hạ trí, linh hồn với hạ trí, và hạ trí với trung tâm đầu. Phần bình giảng liên hệ bốn loa tuyến của đơn vị hạ trí với ba loa tuyến của Nguyên tử trường tồn manas, tạo thành con số bảy tương ứng với cấu trúc thất phân của các Nguyên tử trường tồn cảm dục và hồng trần. Theo cách đọc riêng của Thầy MDR, thể nguyên nhân không chuyển lên cõi phụ thứ nhất của cõi trí; ảnh hưởng từ cõi phụ này truyền qua Nguyên tử trường tồn manas, với dẫn chiếu đến Tâm Lý Học Nội Môn, quyển II, trang 168–169. Hạ trí cũng được đối chiếu với các cấp cảm dục, dĩ thái và hồng trần như phần lý trí đối diện với những hoạt động chưa có lý trí.

Phân biện nguồn ấn tượng

Nhân loại có nhiệm vụ phân xử giữa các cặp đối cực, trước hết bằng cách nhận ra quan hệ của chúng, rồi phân biện những ảnh hưởng chúng đưa vào tâm thức thông thường. Mỗi thực thể có thể được xem như một điểm tập trung nhất tâm, mang sắc thái phẩm tính riêng và phát ra những ấn tượng khác biệt. Mục tiêu là vượt khỏi công thức trí thức để nhận biết sống động điểm phát sinh của một ấn tượng. Thể trí có thể hỗ trợ sự nhận biết ấy, nhưng ở giai đoạn chỉ nghiên cứu bằng trí thức, nó cũng có thể che khuất những khác biệt tinh tế.

Tính tương hỗ trong Khẩn Cầu và Gợi Lên

Mỗi thành phần trong các cặp đối cực đều vừa tiếp nhận vừa truyền đạt, vừa khẩn cầu vừa gợi lên đáp ứng, qua đó thiết lập quan hệ nhóm và sự lưu chuyển năng lượng trong toàn bộ thế giới mãnh lực. Trong việc xây dựng antahkarana, trí trừu tượng và hạ trí tác động qua lại; hạ trí cũng hướng đến linh hồn để linh hồn hiện diện trong hoạt động trí tuệ. Quan hệ giữa hạ trí và trung tâm đầu được xem xét theo cùng nguyên lý, còn khả năng trung tâm đầu đã hoạt hóa khẩn cầu trở lại hạ trí chỉ được nêu như một giả thuyết. Những lọn xoắn trên đầu tượng Phật được dùng như một gợi ý biểu tượng về hoạt động huyền bí phong phú tại trung tâm này.

Tiếp xúc trong quan hệ hằng ngày

Cách một người hướng đến người khác có thể gợi ra sự tử tế, cáu kỉnh, cộc lốc, kiên nhẫn hoặc tính bao gồm; phẩm tính đáp ứng phần nào phản ánh phẩm tính của lời khẩn cầu ban đầu. Quan hệ hằng ngày vì thế minh họa nguyên lý tương thuộc vốn làm nền cho Khoa học Tối Thượng về Tiếp Xúc. Trên quy mô vũ trụ, tiếp xúc được diễn giải là điều kiện cần thiết để tái hợp toàn thể sau sự phân chia do phát xạ. Cách nhìn mọi sự sống như những điểm tiếp nhận và truyền đạt mãnh lực đòi hỏi lối tư duy tinh tế mà đa số nhân loại còn phải học.

Tiến bộ là thức tỉnh trước điều luôn hiện hữu

Chân sư DK bác bỏ hình ảnh đệ tử tiến đều từ cõi này sang cõi khác như bước lên một con dốc; điều cốt yếu là mọi cái đang hiện hữu đều luôn hiện diện. Tiến bộ vì thế là sự thức tỉnh liên tục trước thực tại vốn có trong môi trường nhưng chưa lọt vào nhận biết. Phần bình giảng mở rộng ý này thành quan niệm rằng ngay cả phần xa xôi nhất của vũ trụ cũng hiện diện tại đây về phương diện bản chất, còn không gian có thể tạo ảo tưởng rằng phải di chuyển mới tiếp cận được thực tại ấy. Việc nhận ra Bản Thể của một sự vật, phân biệt với phẩm tính của nó, được xem là một thành tựu nhận thức lớn.

Những trở ngại đối với sự nhạy cảm

Ba trở ngại chính là quá tập trung vào sinh hoạt hằng ngày, quá bận tâm đến những trạng thái và tâm trạng của phàm ngã, cùng sự thiếu nhạy cảm của đại chúng. Ngay cả người hướng về đời sống tinh thần và người chí nguyện vẫn có thể mắc kẹt trong việc quan sát các trạng thái thấp của mình. Hình ảnh chiếc đồng hồ chống nước minh họa tâm thức không cho những ảnh hưởng tinh tế thâm nhập. So với khả năng tri giác có thể phát triển, con người hiện còn gần như mù trước nhiều điều luôn hiện diện.

Thiên Giới và các cuộc tuần hoàn

Thiên Giới hiện diện trên Trái Đất, nhưng chỉ một số tương đối ít người nhận ra những dấu hiệu và biểu hiện của giới này. Phần bình giảng liên hệ tâm thức giới thứ năm với khái niệm người thuộc cuộc tuần hoàn thứ năm, nhắc đến lời truyền rằng Plato thuộc nhóm này, trong khi đa số nhân loại thuộc cuộc tuần hoàn thứ tư, còn động vật và một số người mang nặng tính thú thuộc cuộc tuần hoàn thứ ba. Cuộc tuần hoàn được khảo sát như sự chuyển động từ điểm tập trung nhất tâm này sang điểm khác, có thể qua bảy bầu hành tinh của một Dãy, hoặc có lẽ mười nếu tính các bầu ẩn, hay qua các Dãy trong toàn hệ hành tinh, gắn với con số 777. Cụm “luôn luôn hiện diện” cần hiểu theo ngữ cảnh hoặc nghĩa tượng trưng, vì bản thân Trái Đất không tồn tại vĩnh viễn.

Thế giới hiện tượng tinh tế

Thế giới được gọi là vô hình tướng vẫn là thế giới hiện tượng, dù khác với các hiện tượng hồng trần quen thuộc; phần bình giảng đặt nó trong ba cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ và nhắc đến lời Đức Phật về việc không bám chấp vào hiện tượng. Theo Chân sư DK, lĩnh vực này luôn ở cùng con người và có thể trở thành đối tượng quan sát, thực nghiệm, trải nghiệm và hoạt động khi bộ máy tri giác phát triển. Các điểm đạo đồ cao cấp nhận biết âm thanh và cảnh tượng của những cõi cao rõ ràng như con người nhận biết thế giới hồng trần. Lời cảm thán cuối đời của Steve Jobs được diễn giải như một dấu hiệu có thể liên quan đến sự mở ra của tri giác tinh tế, còn lời Mary Bailey về việc đổi thế giới này lấy thế giới kia gợi lên sự phong phú hơn của đời sống bên trong.

Thế giới năng lượng và Shamballa

Thế giới năng lượng gồm những dòng mãnh lực có định hướng và các trung tâm ánh sáng tập trung, luôn hiện diện đối với năng lực tri giác thích hợp. Mô tả này được đối chiếu với Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, quyển II, trang 293, nơi Shamballa là thế giới năng lượng thuần khiết, ánh sáng và mãnh lực có định hướng, tạo thành một mô hình đẹp đẽ và khẩn cầu mạnh mẽ thế giới linh hồn cùng thế giới hiện tượng. Từ sự tương đồng ấy, một giả thuyết được đề xuất là, trong phạm vi cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ, mọi hoạt động này bắt nguồn từ Shamballa. Các cấp tri giác vẫn cần phân biệt: nhà thông nhãn trí tuệ thấy cấu trúc hình học của tư tưởng, còn người có năng lực thông linh thấp tiếp xúc với những ảo cảm, ảo tưởng và mê lầm của cõi cảm dục.

Thực tại chủ quan và sự chuyển tiếp

Theo Chân sư DK, khi đã bước vào và nhận biết lĩnh vực chủ quan, con người thấy nó sống động và thực hơn lĩnh vực khách quan. Phần bình giảng liên hệ điều này với khả năng một người chưa nhận ra mình đã qua đời, rồi dần thức tỉnh trong ánh sáng khi tâm thức thoát khỏi những ràng buộc của xác thân. Giác quan thông thường và các lưới dĩ thái được mô tả như những giới hạn ngăn việc tiếp cận các cõi cao cho đến khi con người sẵn sàng hoặc trải qua sự chuyển tiếp. Đồng thời, việc nhắm mắt hay tạm rút khỏi hoạt động bên ngoài không tự động đồng nghĩa với tham thiền sâu; trạng thái vắng mặt do mệt mỏi cần được phân biệt với thiền định.

Phát triển bộ máy tiếp xúc

Tiến trình tiếp cận lĩnh vực chủ quan gồm chấp nhận sự tồn tại của nó, phát triển bộ máy tiếp xúc, rèn khả năng sử dụng bộ máy ấy theo ý muốn, rồi diễn giải bằng cảm hứng. Mỗi bước tạo điều kiện cho bước kế tiếp: nếu còn phủ nhận sự tồn tại của lĩnh vực này, con người khó có động lực phát triển phương tiện nhận biết nó. Sự nhạy cảm cần được rèn luyện để những quan hệ trên sơ đồ trở thành thực tại có thể chứng nghiệm. Định hướng cuối cùng là nhận ra toàn bộ thế giới tri giác diễn ra bên trong mình, thay vì xem mình như một kẻ xa lạ đứng ngoài và quan sát điều hoàn toàn tách biệt với mình.

Telepathy and the Etheric Vehicle Program 20 – Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái — Chương trình 20

Source text discussed in this program	Văn bản nguồn được thảo luận trong chương trình này
Source: *Telepathy and the Etheric Vehicle*, printed pages 52–54.	Nguồn: *Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái*, các trang 52–54 của bản in.
[Page 52]	*[Page 52]*

VIII. THE SUPREME SCIENCE OF CONTACT – VIII. KHOA HỌC TỐI THƯỢNG VỀ TIẾP XÚC

[1] It would be useful if you attempted to master and to assimilate what I have to impart anent the three great sciences which form the three modes of expression of what we might term the SUPREME SCIENCE OF CONTACT. These three sciences are all equally interdependent and all related to the art of responsiveness. They are:	[1] Sẽ hữu ích nếu các bạn cố gắng nắm vững và lĩnh hội những điều Tôi muốn truyền đạt về ba khoa học lớn, vốn tạo thành ba phương thức biểu hiện của điều mà chúng ta có thể gọi là KHOA HỌC TỐI THƯỢNG VỀ TIẾP XÚC. Cả ba khoa học này đều phụ thuộc lẫn nhau như nhau và đều liên quan đến nghệ thuật đáp ứng. Đó là:

Its Three Inter-Dependent Modes of Expression

Ba phương thức biểu hiện phụ thuộc lẫn nhau của khoa học này

[2] 1. The Science of Impression . . . The will-to-be.

[2] 1. Khoa học về Ấn tượng . . . Ý chí hiện tồn.

[3] Relation to the Spiritual Triad.

[3] Mối liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần.

[4] Source of emanation . . . Shamballa.

[4] Nguồn phát xạ . . . Shamballa.

[5] Connected with the abstract mind.

[5] Gắn liền với trí trừu tượng.

[6] 2. The Science of Invocation and Evocation . . . Love or attraction.

[6] 2. Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên . . . Tình thương hay sức hút.

[7] Relation to the soul in all forms.

[7] Mối liên hệ với linh hồn trong mọi hình tướng.

[8] Source of emanation (at this time) . . . The Hierarchy.

[8] Nguồn phát xạ (vào lúc này) . . . Thánh đoàn.

[9] Connected with the lower mind, as the agent of the soul.

[9] Gắn liền với hạ trí, với vai trò là tác nhân của linh hồn.

[10] 3. The Science of Telepathy . . . Mind. Human intelligence.

[10] 3. Khoa học về Viễn cảm . . . Trí tuệ. Trí thông minh của con người.

[11] Relation to the personality.

[11] Mối liên hệ với phàm ngã.

[12] Source of emanation . . . Humanity itself.

[12] Nguồn phát xạ . . . Chính nhân loại.

[13] Connected with the head centre.

[13] Gắn liền với trung tâm đầu.

[14] You will see how all these pairs of opposites play their part, exemplifying the dualistic nature of our planetary Life:

[14] Các bạn sẽ thấy tất cả những cặp đối cực này đều đóng vai trò của mình như thế nào, qua đó minh họa bản chất nhị nguyên của Sự Sống hành tinh chúng ta:

[Page 53]

[Page 53]

[15] 1. The abstract mind and the lower mind.

[16] 2. The soul and the lower mind.

[17] 3. The lower mind and the head centre.

[18] Each of them acts as an invocative agent and produces evocation. All act as recipients and as transmitters, and all of them together establish the group inter-relation and the circulation of the energies which are the distinctive characteristic of the entire world of force.

[19] One point you all need to grasp is that the progressing disciple does not move into new fields or areas of awareness, like a steady marching forward from one plane to another (as the visual symbols of the theosophical literature would indicate). [20] What must be grasped is that all that IS is ever present. [21] What we are concerned with is the constant awakening to that which eternally IS, and to what is ever present in the environment but of which the subject is unaware, owing to short-sightedness. [22] The aim must be to overcome the undue concentration upon the foreground of daily life which characterises most people, the intense preoccupation with the interior states or moods of the lower self which characterises the spiritually minded people and the aspirants, and the imperviousness or lack of sensitivity which characterises the mass of men. [23] The Kingdom of God is present on Earth today [24] and forever has been, [25] but only a few, relatively speaking, are aware of its signs and manifestations. [26] The world of subtle phenomena [27] (called formless, [28] because unlike the physical phenomena with which we are so familiar) is ever with

[15] 1. Trí trừu tượng và hạ trí.

[16] 2. Linh hồn và hạ trí.

[17] 3. Hạ trí và trung tâm đầu.

[18] Mỗi bên đều hoạt động như một tác nhân khẩn cầu và tạo ra sự gợi lên. Tất cả đều đóng vai trò tiếp nhận cũng như truyền đạt, và cùng nhau thiết lập mối tương quan nhóm cùng sự lưu chuyển của các năng lượng, vốn là đặc tính riêng biệt của toàn bộ thế giới mãnh lực.

[19] Một điểm mà tất cả các bạn cần nắm vững là người đệ tử đang tiến bộ không đi vào những lĩnh vực hay phạm vi nhận biết mới theo kiểu đều đặn tiến bước từ cõi này sang cõi khác (như các biểu tượng trực quan trong văn liệu Thông Thiên Học gợi ra). [20] Điều cần nắm vững là tất cả những gì HIỆN HỮU đều luôn hiện diện. [21] Điều chúng ta quan tâm là sự thức tỉnh không ngừng trước những gì vĩnh viễn HIỆN HỮU, và trước những gì luôn hiện diện trong môi trường xung quanh nhưng chủ thể không nhận biết được do tầm nhìn hạn hẹp. [22] Mục tiêu phải là vượt qua sự tập trung quá mức vào những gì ngay trước mắt trong đời sống hằng ngày vốn là đặc điểm của phần đông mọi người, sự bận tâm mãnh liệt với những trạng thái hay tâm trạng nội tại của phàm ngã vốn là đặc điểm của những người hướng về tinh thần và những người chí nguyện, cùng sự chai lì hay thiếu nhạy cảm vốn là đặc điểm của đại đa số nhân loại. [23] Thiên Giới hiện diện trên Trái Đất ngày nay [24] và từ muôn đời vẫn luôn như vậy, [25] nhưng xét một cách tương đối, chỉ một số ít người nhận biết được những dấu hiệu và biểu hiện của Thiên Giới. [26] Thế giới của các hiện tượng tinh tế [27] (được gọi là vô

us and can be seen [29] and contacted and proved as a field for experiment and experience and activity if the mechanism of perception is developed as it surely can be. [30] The sounds and sights of the heavenly world (as the mystics call it) are as clearly perceived by *[Page 54]* the higher initiate as are the sights and sounds of the physical plane as you contact it in your daily round of duties. [31] The world of energies, with its streams of directed force and its centres of concentrated light is likewise present, [32] and the eye of the see-er can see it, just as the eye of the mental clairvoyant can see the geometrical pattern which thoughts assume upon the mental plane, or as the lower psychic can contact the glamours, the illusions and delusions of the astral world. [33] The subjective realm is vitally more real than is the objective, once it is entered and known. [34] It is simply (how simple to some and how insuperably difficult to others, apparently!) a question of the acceptance, first of all, of its existence, the development of a mechanism of contact, the cultivation of the ability to use this mechanism [35] at will, and then inspired interpretation.

hình tướng, [28] vì khác với các hiện tượng hồng trần mà chúng ta rất quen thuộc) luôn ở bên chúng ta và có thể được nhìn thấy, [29] tiếp xúc và kiểm chứng như một lĩnh vực để thực nghiệm, trải nghiệm và hoạt động nếu bộ máy tri giác được phát triển, điều chắc chắn có thể thực hiện. [30] Các âm thanh và cảnh tượng của cõi thiên giới (như các nhà thần bí gọi) hiện ra rõ ràng trước *[Page 54]* điểm đạo đồ cao cấp cũng như những cảnh tượng và âm thanh của cõi hồng trần mà các bạn tiếp xúc trong vòng công việc hằng ngày của mình. [31] Thế giới năng lượng, với những luồng mãnh lực có định hướng và những trung tâm ánh sáng tập trung, cũng hiện diện như vậy, [32] và con mắt của nhà thông nhãn có thể nhìn thấy thế giới ấy, cũng như con mắt của người có khả năng thông nhãn trên cõi trí có thể nhìn thấy mô hình hình học mà các tư tưởng khoác lấy trên cõi trí, hoặc như người có khả năng thông linh bậc thấp có thể tiếp xúc với những ảo cảm, ảo tưởng và mê lầm của thế giới cảm dục. [33] Một khi đã đi vào và biết đến lĩnh vực chủ quan, người ta nhận thấy lĩnh vực ấy sống động và thực hơn nhiều so với lĩnh vực khách quan. [34] Đó đơn giản là vấn đề (dường như đối với một số người thì đơn giản biết bao, còn đối với những người khác lại khó khăn đến mức không thể vượt qua!) trước hết chấp nhận sự tồn tại của lĩnh vực ấy, phát triển một bộ máy tiếp xúc, trau dồi khả năng sử dụng bộ máy này [35] theo ý muốn, rồi diễn giải nhờ cảm hứng.

2021-11-08-Telepathy-Program20 – 2021-11-08-Viễn cảm-Chương trình20

Hello everyone. My voice is rough today. I recorded a 22-minute-and-40-second introduction to this program, but it did not

Xin chào tất cả các bạn. Hôm nay giọng tôi hơi khàn. Tôi đã ghi âm phần giới thiệu dài 22 phút 40 giây cho chương trình này,

show what I wanted. I had rushed because Tuya and I had another broadcast scheduled, and the result was less complete than I intended. I will call this version Program 20.1 or 20.2.

nhưng phần đó chưa thể hiện được điều tôi muốn. Tôi đã làm vội vì Tuya và tôi còn có một buổi phát sóng khác theo lịch, nên kết quả chưa đầy đủ như tôi dự định. Tôi sẽ gọi phiên bản này là Chương trình 20.1 hoặc 20.2.

I will take up the subject again, relying on the previous program for the reading and the suggestions we drew from it. We have been considering the Science of Impression.

Tôi sẽ trở lại chủ đề này, dựa vào chương trình trước để đọc nguyên tác và xem xét những gợi ý mà chúng ta đã rút ra từ đó. Chúng ta đang tìm hiểu Khoa Học Ấn Tượng.

The name Science of Impression is that given to the process whereby the establishment of the required relationship in all these units of life takes place.

Khoa Học Ấn Tượng là tên gọi dành cho tiến trình thiết lập mối quan hệ cần thiết giữa tất cả những đơn vị sự sống này.

The technique of invocation and evocation, he says,

Ngài nói, kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên

is the name given to the mode or method whereby the desired relationship is brought about.

là tên gọi dành cho cách thức hoặc phương pháp tạo nên mối quan hệ mong muốn.

So, the establishment of the required relationship under the science of impression, brought about by the technique of invocation and evocation. And the creative work, says the Tibetan,

Như vậy, mối quan hệ cần thiết được thiết lập trong khuôn khổ Khoa Học Ấn Tượng, thông qua kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên. Và Chân sư Tây Tạng nói, công việc sáng tạo

is the name given to the manifestation of the results of the two above.

là tên gọi dành cho sự biểu hiện những kết quả của hai tiến trình nói trên.

The method is the Science of Invocation and Evocation.

Phương pháp ấy là Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên.

And before that comes the science of impression. And then, actually, it should be called here the technique of invocation and evocation, followed by the creative work. Okay.

Trước đó là Khoa Học Ấn Tượng. Thực ra, ở đây phải gọi là kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, tiếp theo là công việc sáng tạo.

The three aspects of the Technique of Invocation and Evocation with which the disciple should concern himself are building the antahkarana; the correct use of the lower mind in its two higher functions—holding the mind steady in the light and creating the desired thought forms; and the process of precipitation, whereby the impression is enabled eventually to take tangible form.

Ba phương diện của Kỹ Thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên mà đệ tử cần chú trọng là xây dựng antahkarana; sử dụng đúng đắn hạ trí trong hai chức năng cao của nó—giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng và tạo ra những hình tư tưởng mong muốn; và tiến trình ngưng tụ, qua đó ấn tượng cuối cùng có thể mang hình tướng hữu hình.

These are the three aspects. All of this seeks to bring intuitions and vague apprehensions from the Buddhic plane, and sometimes from what we call the soul, into tangible form. As in white magic, this precipitation gives them form on the lowest level of our usual etheric-physical plane, so the Plan can work itself out on Earth.

Đó là ba phương diện. Tất cả những điều này đều nhằm đưa các trực giác và những nhận biết mơ hồ từ cõi Bồ đề, và đôi khi từ điều chúng ta gọi là linh hồn, vào hình tướng hữu hình. Cũng như trong Chánh Thuật, sự ngưng tụ này mang lại cho chúng hình tướng ở cấp độ thấp nhất của cõi dĩ thái–hồng trần thông thường của chúng ta, để Thiên Cơ có thể được thực thi trên Trái Đất.

Okay. And here comes an understatement from the Tibetan.

Và sau đây là một lời nói giảm của Chân sư Tây Tạng.

In the above exegesis, I have given you much food for thought in connection with telepathic possibilities.

Trong phần diễn giải trên, Tôi đã đưa ra cho các bạn nhiều điều đáng suy ngẫm về những khả năng viễn cảm.

I want to interpolate that, of course, all these areas being discussed are under the general topic of telepathy, but wider and more universal coverage is being dealt with in the science of impression, and in the great supreme science of, what's called contact, the supreme science of contact. So all of this is about telepathy in various gradations, all the way from dealing with the individual to dealing with the universal. And let us remember that when we enter the Aquarian age, it is known as the age of universality.

Tôi muốn xen thêm rằng, dĩ nhiên, tất cả những lĩnh vực đang được bàn đến đều thuộc chủ đề chung là viễn cảm, nhưng khoa học về ấn tượng đề cập đến một phạm vi rộng hơn và phổ quát hơn, cũng như khoa học tối cao vĩ đại về điều được gọi là tiếp xúc—khoa học tối cao về tiếp xúc. Vì vậy, tất cả những điều này đều nói về viễn cảm ở nhiều cấp độ, từ việc đề cập đến cá nhân cho đến việc đề cập đến toàn thể. Và chúng ta hãy nhớ rằng khi bước vào kỷ nguyên Bảo Bình, đó là kỷ nguyên được biết đến như kỷ nguyên của tính phổ quát.

The sequence of states related to meditation is now familiar: Leo, concentration; Virgo,

Giờ đây, chuỗi trạng thái liên quan đến tham thiền đã trở nên quen thuộc: Sư Tử, tập

meditation; Libra, contemplation; Scorpio, illumination; Sagittarius, inspiration; Capricorn, initiation; and Aquarius, perhaps universalization. I cannot think of another "I" word for Aquarius.

trung; Xử Nữ, tham thiền; Thiên Bình, chiêm ngưỡng; Hổ Cáp, soi sáng; Nhân Mã, cảm hứng; Ma Kết, điểm đạo; và Bảo Bình, có lẽ là phổ quát hóa. Tôi không nghĩ ra được một từ nào khác bắt đầu bằng chữ "I" cho Bảo Bình.

Universalization is another indicative quality. For Pisces, the "I" words lead to identification. The Tibetan has given us much to consider.

Phổ quát hóa là một phẩm tính biểu thị khác. Với Song Ngư, các từ bắt đầu bằng chữ "I" dẫn đến sự đồng hóa. Chân sư Tây Tạng đã cho chúng ta nhiều điều để suy xét.

it all fits into the theme of world service as it is to be applied in the expansion of the human consciousness on a large scale.

tất cả đều nằm trong chủ đề phụng sự thế gian, khi chủ đề này được áp dụng vào việc mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn.

This large-scale view concerns the Science of Impression and the supreme science of contact. These sciences take in the general picture rather than telepathy in relation to the individual. What happens as human consciousness expands? This theme of world service and the large-scale expansion of human consciousness is urgent.

Cách nhìn trên quy mô lớn này liên quan đến Khoa học về Ấn tượng và khoa học tối cao về tiếp xúc. Các khoa học này bao quát bức tranh tổng thể hơn là viễn cảm trong mối liên hệ với cá nhân. Điều gì xảy ra khi tâm thức nhân loại mở rộng? Chủ đề phụng sự thế gian và sự mở rộng tâm thức nhân loại trên quy mô lớn này mang tính cấp thiết.

This is, says the Tibetan, one of the major tasks, only one, but a major task, one of them,

Chân sư Tây Tạng nói rằng đây là một trong những nhiệm vụ chính, chỉ là một thôi, nhưng là một nhiệm vụ chính, một trong số đó,

one of the major tasks of the new group of world service.

một trong những nhiệm vụ chính của nhóm mới phụng sự thế gian.

And certainly consciousness can expand along seven ashramic lines. But perhaps it is the second ray, which has a ray ashram, which now is highly populated, that it's that second ray, ray ashram, which has the major task in this work.

Và chắc chắn tâm thức có thể mở rộng theo bảy đường hướng ashram. Nhưng có lẽ chính cung hai, với ashram thuộc cung này hiện có rất đông thành viên, chính ashram cung hai ấy đảm nhận nhiệm vụ chính trong công việc này.

I discussed this last time. I do not know whether each attempt will cover the same topics; there may be some variety. In any

Tôi đã bàn về điều này lần trước. Tôi không biết liệu mỗi lần thực hiện có bao quát cùng những chủ đề hay không; có thể sẽ có đôi

case, we are continuing the video commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle.

chút khác biệt. Dù sao đi nữa, chúng ta đang tiếp tục phần bình giảng bằng video về Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái.

And that took place on the 3rd of November. But today is the 8th of November. And I'm calling this program 20.1. I will ask BL to get rid of the other one.

Lần đó diễn ra vào ngày 3 tháng 11. Nhưng hôm nay là ngày 8 tháng 11. Và tôi gọi đây là chương trình 20.1. Tôi sẽ nhờ BL xóa bản kia.

The previous attempt did not show what it should have. We therefore begin Program 20.1 again. On balance, a redo seems wisest under the circumstances.

Lần thực hiện trước đã không hiển thị những gì cần hiển thị. Vì vậy, chúng ta bắt đầu lại Chương trình 20.1. Cân nhắc mọi mặt, làm lại có vẻ là lựa chọn sáng suốt nhất trong hoàn cảnh này.

Now, getting into that program. It's about the supreme science of contact. It is six normal pages long.

Bây giờ, chúng ta đi vào chương trình đó. Chương trình nói về khoa học tối cao về tiếp xúc. Nội dung dài sáu trang thông thường.

[1] It would be useful if you attempted to master and to assimilate what I have to impart anent the three great sciences which form the three modes of expression of what we might term the SUPREME SCIENCE OF CONTACT. These three sciences are all equally interdependent and all related to the art of responsiveness. They are: Its Three Inter-Dependent Modes of Expression

[1] Sẽ hữu ích nếu các bạn cố gắng nắm vững và lĩnh hội những điều Tôi muốn truyền đạt về ba khoa học lớn, vốn tạo thành ba phương thức biểu hiện của điều mà chúng ta có thể gọi là KHOA HỌC TỐI THƯỢNG VỀ TIẾP XÚC. Cả ba khoa học này đều phụ thuộc lẫn nhau như nhau và đều liên quan đến nghệ thuật đáp ứng. Đó là:

As we approach initiatory status and mastership, we become more responsive to impression, which may be very subtle. The three sciences are three interdependent modes of expression. Let us begin with them.

Khi tiến gần đến địa vị điểm đạo đồ và quả vị Chân sư, chúng ta trở nên đáp ứng hơn với ấn tượng, vốn có thể rất tinh tế. Ba khoa học là ba phương thức biểu hiện phụ thuộc lẫn nhau. Chúng ta hãy bắt đầu với chúng.

Now, when knowledge is very codified and systematized, then we have, then we have science. Okay. Okay.

Khi tri thức được hệ thống hóa và tổ chức thành hệ thống chặt chẽ, chúng ta có khoa học.

[2] **1. The Science of Impression . . . The will-to-be.**

In my mind, the will-to-be is always related to Aries, because of its forward drive and the effect it has upon others.

[3] **Relation to the Spiritual Triad.**

[4] **Source of emanation . . . Shamballa.**

[5] **Connected with the abstract mind.**

This science of impression has, according to the Tibetan, relation to the spiritual triad. And the source of its emanation is Shambhala. So, basically, he's telling us that the science of impression, as far as we are concerned, is emanating from Shambhala.

According to the Tibetan, Shambhala is connected with the abstract mind. The abstract mind is at the lowest level of the Spiritual Triad and on the highest subplane of the higher mental plane. Shambhala is found on the four ethers: two are occupied by the Spiritual Triad and the two higher ones by the monad and the Great Council.

The diagram is difficult to locate, but the direction runs from the monadic level and the will aspect, through active intelligence, to the abstract mind.

The diagram shows a direct connection from the will aspect through the active-intelligence aspect of the monad to the abstract mind.

[2] 1. Khoa học về Ấn tượng . . . Ý chí hiện tồn.

Theo tôi, ý chí hiện tồn luôn liên quan đến Bạch Dương, vì động lực tiến về phía trước và ảnh hưởng của nó đối với người khác.

[3] Mối liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần.

[4] Nguồn phát xạ . . . Shamballa.

[5] Gắn liền với trí trừu tượng.

Theo Chân sư Tây Tạng, khoa học về ấn tượng này có liên hệ với Tam Nguyên Tinh Thần. Và nguồn phát xạ của nó là Shambhala. Vì vậy, về cơ bản, Ngài đang cho chúng ta biết rằng, trong phạm vi liên quan đến chúng ta, khoa học về ấn tượng phát xạ từ Shambhala.

Theo Chân sư Tây Tạng, Shambhala kết nối với trí trừu tượng. Trí trừu tượng ở cấp độ thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần và trên cõi phụ cao nhất của cõi thượng trí. Shambhala nằm trên bốn cõi dĩ thái: hai cõi là nơi của Tam Nguyên Tinh Thần, còn hai cõi cao hơn là nơi của chân thần và Đại Hội Đồng.

Khó tìm thấy sơ đồ này, nhưng chiều vận hành đi từ cấp độ chân thần và phương diện ý chí, qua trí thông tuệ hoạt động, đến trí trừu tượng.

Sơ đồ cho thấy một kết nối trực tiếp từ phương diện ý chí, qua phương diện trí thông tuệ hoạt động của chân thần, đến trí trừu tượng.

This makes sense as the first-ray alignment within the three sciences that underpin the supreme science of contact.

Điều này hợp lý khi được xem là sự chỉnh hợp theo cung một trong ba khoa học làm nền tảng cho khoa học tối cao về tiếp xúc.

[6] **2. The Science of Invocation and Evocation . . . Love or attraction.**

[6] 2. Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên . . . Tình thương hay sức hút.

[7] **Relation to the soul in all forms.**

[7] Mối liên hệ với linh hồn trong mọi hình tướng.

[8] **Source of emanation (at this time) . . . The Hierarchy.**

[8] Nguồn phát xạ (vào lúc này) . . . Thánh đoàn.

[9] **Connected with the lower mind, as the agent of the soul.**

[9] Gắn liền với hạ trí, với vai trò là tác nhân của linh hồn.

It is related to love or attraction, and it's related to the soul in all forms. DK says, relation to the soul in all forms. It's something a little bit different and a little bit lower than the true soul, or ego, which is the spiritual triad.

Nó liên quan đến bác ái hay lực hút, và liên quan đến linh hồn trong mọi hình tướng. Chân sư DK nói: liên hệ với linh hồn trong mọi hình tướng. Đây là điều hơi khác và thấp hơn đôi chút so với linh hồn đích thực, hay chân ngã, vốn là Tam Nguyên Tinh Thần.

The Hierarchy is the source of emanation at this time. It shares the Science or Technique of Invocation and Evocation and is connected with the lower mind as an agent of the soul.

Vào lúc này, Thánh đoàn là nguồn phát xạ. Thánh đoàn chia sẻ Khoa học hay Kỹ Thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, và kết nối với hạ trí trong vai trò tác nhân của linh hồn.

The soul, or what we normally call the causal body or Egoic Lotus, is located on the upper subplanes—especially the third and second—of the higher mental plane. The concrete mind occupies subplanes four through seven. This is the relationship being described.

Linh hồn, hay điều chúng ta thường gọi là thể nguyên nhân hoặc Hoa Sen Chân Ngã, nằm trên các cõi phụ cao—đặc biệt là cõi phụ thứ ba và thứ hai—của cõi thượng trí. Trí cụ thể chiếm các cõi phụ từ thứ tư đến thứ bảy. Đó là mối liên hệ đang được mô tả.

Just the way from Shambhala, through the active intelligence aspect of the monad, down to the monastic permanent atom, there is a direct line of connection. That makes sense. And now, there is a connection

Cũng như từ Shambhala, qua phương diện trí thông tuệ hoạt động của chân thần, xuống đến nguyên tử trường tồn manas, có một đường kết nối trực tiếp. Điều đó hợp lý. Và giờ đây, có một kết nối giữa linh hồn với

between the soul and subplanes two and three, and the especially concrete areas of the mind, subplanes four, five, six, and seven.

các cõi phụ thứ hai và thứ ba, cùng những vùng đặc biệt cụ thể của thể trí, tức các cõi phụ thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy.

So, so far, everything fits. Now, I don't want to pause my sharing, I want to keep going. Now, there is simply the science of telepathy.

Như vậy, cho đến đây, mọi thứ đều ăn khớp. Tôi không muốn tạm dừng việc chia sẻ màn hình; tôi muốn tiếp tục. Tiếp theo đơn giản là khoa học viễn cảm.

[10] **3. The Science of Telepathy . . . Mind. Human intelligence.**

[10] 3. Khoa học về Viễn cảm . . . Trí tuệ. Trí thông minh của con người.

[11] **Relation to the personality.**

[11] Mối liên hệ với phàm ngã.

[12] **Source of emanation . . . Humanity itself.**

[12] Nguồn phát xạ . . . Chính nhân loại.

[13] **Connected with the head centre.**

[13] Gắn liền với trung tâm đầu.

This seems to relate more to the third aspect of divinity—to mind and human intelligence. It may begin with ordinary human intelligence or with the more advanced mode ahead of us, if we are not swept away by instinctual telepathy.

Điều này dường như liên quan nhiều hơn đến phương diện thứ ba của thiên tính—đến trí tuệ và trí thông minh của con người. Nó có thể bắt đầu từ trí thông minh thông thường của con người hoặc từ phương thức tiến bộ hơn đang ở phía trước chúng ta, nếu chúng ta không bị cuốn đi bởi viễn cảm bản năng.

The I've got a feeling type of telepathy. And it is related to the personality. Mind and human intelligence is the topmost point being here considered.

Đó là kiểu viễn cảm “tôi có linh cảm”. Và nó liên quan đến phàm ngã. Trí tuệ và trí thông minh của con người là điểm cao nhất đang được xem xét ở đây.

The source of emanation is not Shambhala or the soul; it is humanity itself. D.K. says the anchorage point is connected with the head center.

Nguồn phát xạ không phải là Shambhala hay linh hồn; đó là chính nhân loại. Chân sư DK nói rằng điểm neo giữ kết nối với trung tâm đầu.

The process begins with the mind within humanity and reaches the head center.

Tiến trình bắt đầu từ thể trí trong nhân loại và đi đến trung tâm đầu.

From the lower mental plane, the personality is positioned on that same plane. The connection runs from the mind through the personality to the head center, located on the first subplane of the normal etheric plane.

Bắt đầu từ cõi hạ trí, phàm ngã cũng nằm trên chính cõi ấy. Kết nối đi từ thể trí qua phàm ngã đến trung tâm đầu, nằm trên cõi phụ thứ nhất của cõi dĩ thái thông thường.

These relationships form a map. We can see its logic, but experiencing what it indicates is another matter. The third interdependent science or technique is the Science or Technique of Invocation and Evocation, following the Science of Impression.

Những mối liên hệ này tạo thành một bản đồ. Chúng ta có thể thấy tính hợp lý của nó, nhưng trải nghiệm điều nó chỉ ra lại là chuyện khác. Khoa học hay kỹ thuật phụ thuộc lẫn nhau thứ ba là Khoa học hay Kỹ Thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, tiếp sau Khoa học về Ấn tượng.

Evocation is the science of telepathy. We start with the human mind this time, and not with the soul. And we start with human intelligence, but since the personality center is located on the same level, as the normal concrete human mind, then the relationship is easy to see.

Gợi lên là khoa học viễn cảm. Lần này, chúng ta bắt đầu từ thể trí con người, chứ không phải từ linh hồn. Và chúng ta bắt đầu từ trí thông minh của con người, nhưng vì trung tâm phàm ngã nằm ở cùng cấp độ với trí cụ thể thông thường của con người, nên có thể dễ dàng thấy được mối liên hệ.

The relationship between the mind or human intelligence and the personality as a whole. The source of emanation is not Shambhala, not hierarchy, but humanity itself. And finally, it anchors itself in the head center.

Mối liên hệ giữa thể trí hay trí thông minh của con người với toàn bộ phàm ngã. Nguồn phát xạ không phải là Shambhala, không phải Thánh đoàn, mà là chính nhân loại. Và cuối cùng, nó neo giữ tại trung tâm đầu.

The anchorage runs from the mind through the personality to the major head center. These relationships call for reflection. We are looking for impression and may sense that it is present, but can we tell where it comes from? That is the question.

Sự neo giữ đi từ thể trí qua phàm ngã đến trung tâm đầu chính. Những mối liên hệ này đòi hỏi sự suy ngẫm. Chúng ta đang tìm kiếm ấn tượng và có thể cảm nhận rằng nó hiện diện, nhưng liệu chúng ta có thể biết nó đến từ đâu không? Đó là câu hỏi.

[14] **You will see how all these pairs of opposites play their part, exemplifying the dualistic nature of our planetary Life:**

[14] Các bạn sẽ thấy tất cả những cặp đối cực này đều đóng vai trò của mình như thế nào, qua đó minh họa bản chất nhị nguyên của Sự Sống hành tinh chúng ta:

[15] **1. The abstract mind and the lower mind.**

[16] **2. The soul and the lower mind.**

[17] **3. The lower mind and the head centre.**

One pair traces the descent from the monad through its spiritual intelligence and the abstract mind to the lower mind.

The lower mind has four spirals or spirule. The abstract mind has three spirals or spirule. You put the two together, and you get the necessary seven of every permanent atom in the lower part of man, the sevenfold astral permanent atom and the sevenfold etheric permanent atom, sometimes called the physical permanent atom on the etheric plane, sub-plane number one.

One pair may be the abstract mind and the lower mind. Many people are only now learning to think abstractly, moving beyond their usual concrete or lower-mind preoccupations. Higher on the scale are the spiritual-intelligent aspect of the monad and, above it, the monad's will aspect.

Now, the next pair of opposites, it's easy to see. The soul or egoic lotus or causal body is found on sub-plane two and three of the mental plane. Some people have wondered, does the soul move to sub-plane one? My reading of all this is that it does not, and the way the soul is influenced from sub-plane one has to do with the monastic permanent atom.

So, for more on that, turn to page 168 and 169 in Esoteric Psychology Volume 2. So, indeed, these are opposites. They're all found

[15] 1. Trí trừu tượng và hạ trí.

[16] 2. Linh hồn và hạ trí.

[17] 3. Hạ trí và trung tâm đầu.

Một cặp cho thấy đường đi xuống từ chân thần, qua trí thông tuệ tinh thần của chân thần và trí trừu tượng, đến hạ trí.

Hạ trí có bốn vòng xoắn hay loa tuyến. Trí trừu tượng có ba vòng xoắn hay loa tuyến. Kết hợp cả hai lại, các bạn có được con số bảy cần thiết của mỗi Nguyên tử trường tồn trong phần thấp của con người: Nguyên tử trường tồn cảm dục thất phân và Nguyên tử trường tồn dĩ thái thất phân, đôi khi được gọi là Nguyên tử trường tồn hồng trần trên cõi dĩ thái, cõi phụ thứ nhất.

Một cặp có thể là trí trừu tượng và hạ trí. Nhiều người chỉ mới bắt đầu học cách tư duy trừu tượng, vượt ra ngoài những mối bận tâm thường ngày thuộc trí cụ thể hay hạ trí. Cao hơn trên thang này là phương diện tinh thần–trí tuệ của chân thần, và cao hơn nữa là phương diện ý chí của chân thần.

Cặp đối cực tiếp theo khá dễ nhận thấy. Linh hồn, hay Hoa Sen Chân Ngã, hay thể nguyên nhân, nằm trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi trí. Một số người đã tự hỏi: linh hồn có chuyển lên cõi phụ thứ nhất không? Theo cách tôi đọc và hiểu tất cả những điều này thì không, và cách linh hồn chịu ảnh hưởng từ cõi phụ thứ nhất có liên quan đến Nguyên tử trường tồn manas.

Để tìm hiểu thêm về điều đó, hãy xem trang 168 và 169 trong Tâm Lý Học Nội Môn, Tập 2. Quả thật, đây là những đối cực. Tất cả đều

on the mental plane, sub-plane two and three, in counter-position to the lower mind on sub-plane four, five, six, seven. And then, the lower mind itself has a focus, finally, on sub-plane four of the mental plane, and it's fairly easy to see that, yes, it does make its way.

nằm trên cõi trí, ở cõi phụ thứ hai và thứ ba, đối lập với hạ trí trên các cõi phụ thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Rồi cuối cùng, chính hạ trí cũng có một tiêu điểm trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, và khá dễ nhận thấy rằng hạ trí quả thực tiến dần lên đó.

The alignment is difficult to see, but it is there.

Khó nhận thấy sự chỉnh hợp, nhưng sự chỉnh hợp ấy vẫn hiện hữu.

Now, the mind and the head center are also standing in opposition to each other. And maybe we can see that. The mind on the fourth level going through the head center of the astral plane here and landing in the etheric head center on the ordinary etheric physical plane.

Thể trí và trung tâm đầu cũng đối lập với nhau. Có lẽ chúng ta có thể thấy điều đó: thể trí ở cấp độ thứ tư đi qua trung tâm đầu trên cõi cảm dục ở đây, rồi đến trung tâm đầu dĩ thái trên cõi hồng trần dĩ thái thông thường.

Now, the irrational part of man is pretty much emotional etheric physical. And the rational part is beginning with the lower mind. They are counterpoised with each other.

Phần phi lý tính của con người chủ yếu thuộc cảm xúc, dĩ thái và hồng trần. Còn phần lý tính bắt đầu từ hạ trí. Hai phần này đối trọng với nhau.

We often need to take a mental position to understand the irrationalities of the astral, etheric, and physical levels. We are examining relationships and, in particular, dualities on this dualistic planet. Humanity is called to act as adjudicator between the pairs of opposites.

Chúng ta thường cần đứng trên lập trường trí tuệ để thấu hiểu những điều phi lý ở các cấp độ cảm dục, dĩ thái và hồng trần. Chúng ta đang xem xét các mối quan hệ, đặc biệt là những tính nhị nguyên trên hành tinh nhị nguyên này. Nhân loại có nhiệm vụ làm người phân xử giữa các cặp đối cực.

So first of all, in terms of design we have to see them and justify that they are indeed in some reasonable way opposites and that's what I've been trying to do here a little bit. And then we have to discriminate between what they have brought into our normal consciousness. When we're doing the identify as being study group I'm really hoping that for the students and for myself

Vì vậy, trước hết, xét về cấu trúc, chúng ta phải nhận thấy chúng và lý giải rằng chúng quả thực là những đối cực theo một cách hợp lý nào đó; đó là điều tôi đã cố gắng làm phần nào ở đây. Rồi chúng ta phải phân biện những gì chúng đã đưa vào tâm thức thông thường của chúng ta. Khi cùng sinh hoạt trong nhóm học tập về đồng hoá với Bản Thể, tôi thực sự hy vọng rằng các đạo sinh và

something very different from the normal stage of consciousness can be accessed.

chính tôi có thể tiếp cận một điều gì đó rất khác với giai đoạn tâm thức thông thường.

But of course as it makes its impression it will have more and more practical impact. Okay. So we've been detecting pairs of opposites on this dualistic planet.

Nhưng dĩ nhiên, khi điều ấy tạo ấn tượng, nó sẽ ngày càng có tác động thiết thực hơn. Như vậy, chúng ta đã nhận diện các cặp đối cực trên hành tinh nhị nguyên này.

These are contrasting points of tension. Every entity is in a way a point of tension. And we want to begin to have the living impression of these points of tension so that we transcend what the mind alone can bring which is largely an intellectual formulation transcend that and recognize here is the point of tension from which this impression is coming.

Đây là những điểm tập trung nhất tâm tương phản nhau. Theo một nghĩa nào đó, mỗi thực thể đều là một điểm tập trung nhất tâm. Và chúng ta muốn bắt đầu có được ấn tượng sống động về những điểm tập trung nhất tâm này, để vượt lên trên những gì chỉ riêng thể trí có thể mang lại—phần lớn là một cách diễn đạt bằng lý trí—vượt lên trên điều đó và nhận biết: đây là điểm tập trung nhất tâm mà ấn tượng này phát xuất từ đó.

Each point of tension should have its own qualitative ambience, distinguishable from higher and lower points. At the intellectual stage of this study, however, the mind may obscure those differences. The abstract mind invokes and evokes the lower mind, and this reciprocity also operates as we build the antahkarana. Invocation comes first. We call, and the other responds. The soul eventually invokes and evokes the lower mind. Through the pool of energies retained in antahkarana building, the lower mind also invokes and evokes the soul. This is the beginning of the antahkarana process, when we focus the mind so that the soul is present in it.

Mỗi điểm tập trung nhất tâm hẳn có một bầu không khí phẩm tính riêng, có thể phân biệt với những điểm cao hơn và thấp hơn. Tuy nhiên, ở giai đoạn nghiên cứu bằng lý trí này, thể trí có thể che khuất những khác biệt ấy. Trí trừu tượng khẩn cầu và gợi lên hạ trí, và sự tương tác qua lại này cũng diễn ra khi chúng ta xây dựng antahkarana. Khẩn cầu diễn ra trước. Chúng ta kêu gọi, và phía bên kia đáp ứng. Cuối cùng, linh hồn khẩn cầu và gợi lên hạ trí. Thông qua nguồn năng lượng tích tụ trong quá trình xây dựng antahkarana, hạ trí cũng khẩn cầu và gợi lên linh hồn. Đây là khởi đầu của tiến trình antahkarana, khi chúng ta tập trung thể trí để linh hồn hiện diện trong đó.

The lower mind can evoke a response whose nature we are not quite sure of, though it may be extensive. Look at the little curls on the heads of the Buddhas. They suggest that a great deal is going on esoterically in relation to the head center. The lower mind invokes and evokes the head center. Perhaps the activated head center can also send out

Hạ trí có thể gợi lên một đáp ứng mà chúng ta chưa hoàn toàn biết rõ bản chất, dù đáp ứng ấy có thể rất rộng lớn. Hãy nhìn những lọn tóc xoắn nhỏ trên đầu các vị Phật. Chúng gợi ý rằng, về mặt huyền bí, rất nhiều hoạt động đang diễn ra liên quan đến trung tâm đầu. Hạ trí khẩn cầu và gợi lên trung tâm đầu. Có lẽ trung tâm đầu đã được kích hoạt

something that invokes and evokes the lower mind. All of this is a picture of interconnectedness, eventually harmonious and integrated.

cũng có thể phát ra một điều gì đó khẩn cầu và gợi lên hạ trí. Tất cả những điều này tạo thành một bức tranh về sự liên kết giữa mọi phần, cuối cùng trở nên hài hòa và tích hợp.

[18] **Each of them acts as an invocative agent and produces evocation. All act as recipients and as transmitters, and all of them together establish the group inter-relation and the circulation of the energies which are the distinctive characteristic of the entire world of force.**

[18] Mỗi bên đều hoạt động như một tác nhân khẩn cầu và tạo ra sự gợi lên. Tất cả đều đóng vai trò tiếp nhận cũng như truyền đạt, và cùng nhau thiết lập mối tương quan nhóm cùng sự lưu chuyển của các năng lượng, vốn là đặc tính riêng biệt của toàn bộ thế giới mãnh lực.

I suppose this is true when we interact with other people. We call to them and evoke a response, and they do the same with us. How do we call to people, and what do they send back? Is it kindly, irritable, brusque, patient, inclusive? The response we evoke tells us something about the way we invoked. This is a vast subject and forms the substratum of the Supreme Science of Contact. Without contact, after the great emanative division in our universe, we could never bring the whole back together, as we must.

Tôi cho rằng điều này đúng khi chúng ta tương tác với người khác. Chúng ta kêu gọi họ và gợi lên một đáp ứng, và họ cũng làm như vậy với chúng ta. Chúng ta kêu gọi người khác như thế nào, và họ gửi lại điều gì? Đó là sự tử tế, cáu kỉnh, cộc lốc, kiên nhẫn hay bao gồm? Đáp ứng mà chúng ta gợi lên cho biết đôi điều về cách chúng ta đã khẩn cầu. Đây là một chủ đề rộng lớn và tạo thành nền tảng của Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao. Nếu không có tiếp xúc, sau cuộc phân chia lớn lao qua phát xạ trong vũ trụ của chúng ta, chúng ta sẽ không bao giờ có thể quy tụ toàn thể trở lại, như điều chúng ta phải làm.

The average person is far from thinking about these things, but students of esotericism can begin to think in subtler terms. Any entity, any point of tension, invokes and somehow manages to evoke. All are recipients and transmitters and help establish group interrelation. We have to become accustomed to this interdependent interaction, which characterizes the whole world of force. Most people do not think in these terms and have yet to learn how. That is why D.K. says occultism is still a distant prospect for the average person.

Người bình thường còn lâu mới nghĩ đến những điều này, nhưng các đạo sinh huyền bí học có thể bắt đầu suy nghĩ theo những cách tinh tế hơn. Bất kỳ thực thể nào, bất kỳ điểm tập trung nhất tâm nào, cũng đều khẩn cầu và bằng cách nào đó gợi lên được một đáp ứng. Tất cả đều tiếp nhận và truyền phát, đồng thời góp phần thiết lập mối tương quan nhóm. Chúng ta phải làm quen với sự tương tác phụ thuộc lẫn nhau này, vốn là đặc trưng của toàn bộ thế giới mãnh lực. Phần lớn mọi người không suy nghĩ theo cách này và vẫn còn phải học cách làm như vậy. Đó là lý do Chân sư DK nói rằng huyền bí học vẫn còn là một triển vọng xa vời đối với người bình thường.

[19] **One point you all need to grasp is that the progressing disciple does not move into new fields or areas of awareness, like a steady marching forward from one plane to another (as the visual symbols of the theosophical literature would indicate).**

[19] Một điểm mà tất cả các bạn cần nắm vững là người đệ tử đang tiến bộ không đi vào những lĩnh vực hay phạm vi nhận biết mới theo kiểu đều đặn tiến bước từ cõi này sang cõi khác (như các biểu tượng trực quan trong văn liệu Thông Thiên Học gợi ra).

That is a very concrete-minded picture. I once had an employer with a strong Aries and Gemini influence. We were talking about ups and downs. He used his hand to show how he saw progress: a steady march up an incline, from one point to the next, never relenting. Maybe D.K. sees it differently.

Đó là một hình dung rất thiên về trí cụ thể. Tôi từng có một người chủ chịu ảnh hưởng mạnh của Bạch Dương và Song Tử. Chúng tôi đang nói về những thăng trầm. Ông dùng tay minh họa cách ông nhìn nhận sự tiến bộ: đều đặn tiến lên một con dốc, từ điểm này đến điểm tiếp theo, không bao giờ chùn bước. Có lẽ Chân sư DK nhìn điều đó theo cách khác.

[20] **What must be grasped is that all that IS is ever present.**

[20] Điều cần nắm vững là tất cả những gì HIỆN HỮU đều luôn hiện diện.

This reminds me of someone I knew when I worked at the Arcane School in New York forty years ago. Usually I would be at the door before he arrived in the morning, and when I opened it for him he would say, “Well, it’s all happening.” There was a great deal of truth in that.

Điều này khiến tôi nhớ đến một người tôi quen khi làm việc tại Trường Arcane ở New York bốn mươi năm trước. Thường thì tôi đã đứng ở cửa trước khi ông đến vào buổi sáng, và khi tôi mở cửa cho ông, ông thường nói: “Mọi sự đều đang diễn ra.” Câu nói ấy chứa đựng rất nhiều chân lý.

all that IS is ever present.

tất cả những gì HIỆN HỮU đều luôn hiện diện.

all that IS is ever present.

tất cả những gì HIỆN HỮU đều luôn hiện diện.

If we get rid of our usual conceptions of dimensionality, we find that what is, is right here. Space in that sense is an illusion conveying to us that we have to travel through it to reach an object of interest. In fact, the most remote part of the universe, and who knows what that is, is present right here. This may seem bizarre. Someone may

Nếu loại bỏ những quan niệm thông thường về chiều kích, chúng ta sẽ thấy rằng những gì hiện hữu đều ở ngay đây. Theo nghĩa đó, không gian là một ảo tưởng khiến chúng ta nghĩ rằng phải đi xuyên qua nó để đến được một đối tượng mình quan tâm. Thực ra, phần xa xôi nhất của vũ trụ—và ai biết đó là phần nào—cũng hiện diện ngay đây. Điều

say, “You’re not practical. You have to walk from one room to another to find out what’s in the other room. It isn’t at your point of departure.” In a way its essence is there, and we should practice realizing that. A friend sometimes says, “Hi there,” and I say, “Hi here.” I would say that to anyone or anything in the universe. It is here.

này có vẻ kỳ lạ. Ai đó có thể nói: “Ông không thực tế. Ông phải đi từ phòng này sang phòng khác mới biết trong phòng kia có gì. Nó đâu có ở chỗ ông xuất phát.” Theo một nghĩa nào đó, tinh túy của nó có ở đó, và chúng ta nên tập nhận biết điều ấy. Một người bạn đôi khi nói: “Chào đằng ấy”, và tôi đáp: “Chào ngay đây.” Tôi sẽ nói như vậy với bất kỳ ai hay bất cứ điều gì trong vũ trụ. Nó ở đây.

[21] **What we are concerned with is the constant awakening to that which eternally IS, and to what is ever present in the environment but of which the subject is unaware, owing to short-sightedness.**

[21] Điều chúng ta quan tâm là sự thức tỉnh không ngừng trước những gì vĩnh viễn HIỆN HỮU, và trước những gì luôn hiện diện trong môi trường xung quanh nhưng chủ thể không nhận biết được do tầm nhìn hạn hẹp.

There are all kinds of things in the immediate environment, and we might say that being eternally is. To extract the beingness of anything from its quality is already a great act.

Có đủ mọi thứ trong môi trường ngay quanh chúng ta, và có thể nói rằng Bản Thể hiện hữu vĩnh cửu. Tách bản thể của bất cứ sự vật nào ra khỏi phẩm tính của nó đã là một hành động lớn lao.

[22] **The aim must be to overcome the undue concentration upon the foreground of daily life which characterises most people, the intense preoccupation with the interior states or moods of the lower self which characterises the spiritually minded people and the aspirants, and the imperviousness or lack of sensitivity which characterises the mass of men.**

[22] Mục tiêu phải là vượt qua sự tập trung quá mức vào những gì ngay trước mắt trong đời sống hằng ngày vốn là đặc điểm của phần đông mọi người, sự bận tâm mãnh liệt với những trạng thái hay tâm trạng nội tại của phàm ngã vốn là đặc điểm của những người hướng về tinh thần và những người chí nguyện, cùng sự chai lì hay thiếu nhạy cảm vốn là đặc điểm của đại đa số nhân loại.

We are just too impervious. When you think of your approach to life, are you preoccupied with the foreground of daily life? Are you aware of interior states and moods? Notice that he still calls preoccupation with the moods of the lower self the foreground. He speaks of spiritually minded people, a little lower than the aspirants, and of the aspirants themselves. Think of

Chúng ta quá khép kín. Khi nghĩ về cách tiếp cận cuộc sống của mình, các bạn có mải bận tâm với những gì ở ngay trước mắt trong đời sống hằng ngày không? Các bạn có nhận biết những trạng thái nội tâm và tâm trạng không? Hãy lưu ý rằng Ngài vẫn gọi sự bận tâm đến tâm trạng của phàm ngã là những gì ở ngay trước mắt. Ngài nói đến những người hướng về tinh thần, thấp hơn đôi chút

imperviousness. If you put water on a waterproof or water-resistant watch, which may not be the best practice, the water does not go in. What is there about that which eternally is that remains unregistered by us? We are walking around practically blind compared with what we might otherwise perceive. Master D.K. can detect what is happening with people.

so với những người chí nguyện, và đến chính những người chí nguyện. Hãy nghĩ về tính không thấm. Nếu đổ nước lên một chiếc đồng hồ chống nước hay chịu nước—dù đó có thể không phải là cách làm hay nhất—thì nước không thấm vào. Có điều gì thuộc về những gì hiện hữu vĩnh cửu mà chúng ta vẫn chưa ghi nhận được? Chúng ta đang đi lại trong tình trạng gần như mù lòa so với những gì lẽ ra có thể tri giác. Chân sư DK có thể nhận biết những gì đang diễn ra nơi mọi người.

[23] **The Kingdom of God is present on Earth today**

[23] Thiên Giới hiện diện trên Trái Đất ngày nay

May I interpolate something about those who exemplify the fifth stratum, or fifth-kingdom consciousness? They are sometimes referred to as rounders. It was said that Plato was a fifth rounder. The majority of human beings are fourth rounders. Animals are third rounders, and some animalistic men are third rounders as well. What is a round? It is a movement from point of tension to point of tension. It may involve one chain with its seven globes, or perhaps ten if we count hidden globes. It may involve the entire scheme, with a movement from chain to chain seven times. It is orderly somehow, and we need to understand how we move and how we have moved forward in our progressive development, in fulfillment of the number 777.

Cho phép tôi xen vào đôi điều về những vị tiêu biểu cho tầng thứ năm, hay tâm thức giới thứ năm. Đôi khi họ được gọi là những người thuộc một cuộc tuần hoàn nhất định. Người ta nói rằng Plato là người thuộc cuộc tuần hoàn thứ năm. Đa số con người thuộc cuộc tuần hoàn thứ tư. Động vật thuộc cuộc tuần hoàn thứ ba, và một số người còn mang tính thú cũng thuộc cuộc tuần hoàn thứ ba. Cuộc tuần hoàn là gì? Đó là sự chuyển động từ điểm tập trung nhất tâm này sang điểm tập trung nhất tâm khác. Nó có thể bao hàm một Dãy với bảy bầu hành tinh, hoặc có lẽ là mười nếu tính cả những bầu hành tinh ẩn. Nó có thể bao hàm toàn bộ hệ hành tinh, với sự chuyển động từ Dãy này sang Dãy khác bảy lần. Theo một cách nào đó, tiến trình này có trật tự, và chúng ta cần thấu hiểu cách mình chuyển động cũng như cách mình đã tiến lên trong quá trình phát triển, để hoàn tất con số 777.

The Kingdom of God is present on Earth today

Thiên Giới hiện diện trên Trái Đất ngày nay

[24] **and forever has been,**

[24] và từ muôn đời vẫn luôn như vậy,

Dĩ nhiên, Trái Đất không hiện hữu từ muôn thuở. Chúng ta phải xem xét từ ấy hàm ý gì.

Of course, the Earth has not been here forever. We have to consider what the word means. We can take it as at least figurative.

Ít nhất, chúng ta có thể hiểu nó theo nghĩa hình tượng.

present on Earth today and forever has been

hiện diện trên Trái Đất ngày nay và vẫn luôn hiện diện từ muôn thuở

[25] but only a few, relatively speaking, are aware of its signs and manifestations.

[25] nhưng xét một cách tương đối, chỉ một số ít người nhận biết được những dấu hiệu và biểu hiện của Thiên Giới.

[26] **The world of subtle phenomena**

[26] Thế giới của các hiện tượng tinh tế

They are still phenomena because to a great extent they occur on the lower three subplanes, which are phenomenal to the Solar Logos and mostly to the Planetary Logos. They constitute the world to which the Buddha would have us avoid becoming attached.

Chúng vẫn là những hiện tượng vì phần lớn chúng diễn ra trên ba cõi phụ thấp, vốn thuộc phạm vi hiện tượng đối với Thái dương Thượng đế và phần lớn cũng như vậy đối với Hành Tinh Thượng đế. Chúng tạo thành thế giới mà Đức Phật muốn chúng ta tránh bám chấp vào.

The world of subtle phenomena

Thế giới các hiện tượng vi tế

[27] (called formless,

[27] (được gọi là vô hình tướng,

That is where the devas are formulated and where they live, let us say.

Đó là nơi các thiên thần thành hình và sinh sống.

called formless

được gọi là vô hình tướng

[28] **because unlike the physical phenomena with which we are so familiar) is ever with us and can be seen**

[28] vì khác với các hiện tượng hồng trần mà chúng ta rất quen thuộc) luôn ở bên chúng ta và có thể được nhìn thấy,

D.K. himself can see these subtleties, the causal body, the Egoic Lotus, the apparatus of others.

Chính Chân sư DK có thể nhìn thấy những thực tại vi tế này, thể nguyên nhân, Hoa Sen Chân Ngã, bộ máy của những người khác.

is ever with us and can be seen

luôn ở bên chúng ta và có thể được nhìn thấy

[29] **and contacted and proved as a field for experiment and experience and activity if the mechanism of perception is developed as it surely can be.**

[29] tiếp xúc và kiểm chứng như một lĩnh vực để thực nghiệm, trải nghiệm và hoạt động nếu bộ máy tri giác được phát triển, điều chắc chắn có thể thực hiện.

We are becoming more aware of these things. Was it ten years ago that Steve Jobs died of pancreatic cancer? As he was dying, something opened up to him and he said, "Oh, wow." He saw, obviously, aspects of the world of subtle phenomena. This is the opening we can expect during the Aquarian Age. If it is an age of universality, we have to be able to include what has not yet been included.

Chúng ta đang ngày càng nhận biết rõ hơn những điều này. Có phải Steve Jobs đã qua đời vì ung thư tuyến tụy cách đây mười năm không? Khi ông hấp hối, một điều gì đó đã mở ra trước ông và ông thốt lên: "Ôi, kỳ diệu quá." Rõ ràng, ông đã nhìn thấy những phương diện của thế giới các hiện tượng vi tế. Đây là sự mở ra mà chúng ta có thể mong đợi trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Nếu đó là một kỷ nguyên của tính phổ quát, chúng ta phải có khả năng bao gồm những gì trước đây chưa được bao gồm.

[30] **The sounds and sights of the heavenly world (as the mystics call it) are as clearly perceived by the higher initiate as are the sights and sounds of the physical plane as you contact it in your daily round of duties.**

[30] Các âm thanh và cảnh tượng của cõi thiên giới (như các nhà thần bí gọi) hiện ra rõ ràng trước *[Page 54]* điểm đạo đồ cao cấp cũng như những cảnh tượng và âm thanh của cõi hồng trần mà các bạn tiếp xúc trong vòng công việc hằng ngày của mình.

This really gives us something to look forward to. I told you about Mary Bailey contemplating the transition between planes. She said, rather quizzically, "You mean exchange this for that?" She meant that there was a great deal more going on in that than in this world of lower phenomena. One of my problems is fatigue. I cannot pretend that every time I close my eyes I am in deep meditation. Sometimes I am having what Master Morya calls an absentation. I slip out and go somewhere else. Sometimes, of course, it is meditation.

Điều này thực sự mang lại cho chúng ta điều đáng mong đợi. Tôi đã kể với các bạn về việc Mary Bailey chiêm ngưỡng sự chuyển tiếp giữa các cõi. Bà nói, với vẻ hơi băn khoăn: "Ý anh là đổi cái này lấy cái kia sao?" Bà muốn nói rằng trong cõi kia có nhiều điều diễn ra hơn hẳn so với thế giới các hiện tượng thấp này. Một trong những vấn đề của tôi là sự mệt mỏi. Tôi không thể giả vờ rằng mỗi lần nhắm mắt là tôi đều ở trong trạng thái thiền định sâu. Đôi khi tôi đang trải qua điều mà Chân sư Morya gọi là một trạng thái vắng mặt. Tôi lặng lẽ rời ra và đi đến một nơi khác. Dĩ nhiên, đôi khi đó là thiền định.

[31] **The world of energies, with its streams of directed force and its centres of concentrated light is likewise present,**

[31] Thế giới năng lượng, với những luồng mãnh lực có định hướng và những trung

tâm ánh sáng tập trung, cũng hiện diện như vậy,

That sounds rather like the definition of Shamballa D.K. offers.

Điều đó nghe khá giống định nghĩa về Shamballa mà Chân sư DK đưa ra.

Shamballa is

Shamballa là

a world of pure energy, of light and of directed force; it can be seen as streams and centres of force, all forming a pattern of consummate beauty, all potently invocative of the world of the soul and of the world of phenomena; it therefore constitutes in a very real sense the world of causes (*DINA II*, p. 293).

một thế giới của năng lượng thuần khiết, của ánh sáng và của mãnh lực có định hướng; có thể thấy thế giới ấy như những dòng và những trung tâm mãnh lực, tất cả tạo thành một mô hình có vẻ đẹp hoàn mỹ, tất cả đều có sức khẩn cầu mạnh mẽ đối với thế giới linh hồn và thế giới hiện tượng; do đó, theo một nghĩa rất thực, nó tạo thành thế giới nguyên nhân (*DINA II*, tr. 293).

Notice the words "streams and centres of force."

Hãy chú ý những từ "những dòng và những trung tâm mãnh lực".

The world of energies, with its streams of directed force and its centres of concentrated light is likewise present,

Thế giới năng lượng, với những dòng mãnh lực có định hướng và những trung tâm ánh sáng tập trung, cũng hiện diện,

[32] **and the eye of the see-er can see it, just as the eye of the mental clairvoyant can see the geometrical pattern which thoughts assume upon the mental plane, or as the lower psychic can contact the glamours, the illusions and delusions of the astral world.**

[32] và con mắt của nhà thông nhãn có thể nhìn thấy thế giới ấy, cũng như con mắt của người có khả năng thông nhãn trên cõi trí có thể nhìn thấy mô hình hình học mà các tư tưởng khoác lấy trên cõi trí, hoặc như người có khả năng thông linh bậc thấp có thể tiếp xúc với những ảo cảm, ảo tưởng và mê lầm của thế giới cảm dục.

I have tried to liken this world of energies to what D.K. said about Shamballa. He uses very similar language about streams of directed force and centers of concentrated light. Perhaps, as far as we on the cosmic etheric-physical plane are concerned, it all begins with Shamballa. D.K. now says something many people will protest against because they have had no such experience.

Tôi đã thử ví thế giới năng lượng này với những gì Chân sư DK nói về Shamballa. Ngài dùng cách diễn đạt rất tương đồng về những dòng mãnh lực có định hướng và những trung tâm ánh sáng tập trung. Có lẽ, đối với chúng ta trên cõi hồng trần–dĩ thái vũ trụ, tất cả đều bắt đầu từ Shamballa. Giờ đây, Chân sư DK nói một điều mà nhiều người sẽ

phản đối vì họ chưa từng có trải nghiệm như thế.

[33] **The subjective realm is vitally more real than is the objective, once it is entered and known.**

[33] Một khi đã đi vào và biết đến lĩnh vực chủ quan, người ta nhận thấy lĩnh vực ấy sống động và thực hơn nhiều so với lĩnh vực khách quan.

This is something we all have to look forward to. It is sometimes said that people do not even know they have passed over, unless this awareness has come to them before then. They do not know they have so-called died, though D.K. says there is no death. I am sure they begin to awaken to an entering into light, to consciousness awakening free from the bonds of flesh. He tells us this when speaking to—was it P.G.C.? It was the chela, the Jesuit who was murdered by the Nazis, to whom D.K. had given a very potent triangle meditation. Let us remember that a much greater reality lies beyond the fence of the normal senses and the etheric webs that keep us from entering the higher worlds until we are ready or have passed on. Passed on to where? To a place where all of these subjective contacts are seen as real.

Đây là điều mà tất cả chúng ta đều có thể mong đợi. Đôi khi người ta nói rằng con người thậm chí không biết mình đã sang cõi khác, trừ khi sự nhận biết này đã đến với họ từ trước. Họ không biết mình đã trải qua cái gọi là chết, dù Chân sư DK nói rằng không có sự chết. Tôi tin chắc rằng họ bắt đầu thức tỉnh khi bước vào ánh sáng, khi tâm thức thức tỉnh, thoát khỏi những ràng buộc của xác thịt. Ngài cho chúng ta biết điều này khi nói với—có phải là P.G.C. không? Đó là người đệ tử, vị tu sĩ Dòng Tên bị Đức Quốc xã sát hại, người mà Chân sư DK đã trao cho một bài thiền tam giác đầy uy lực. Chúng ta hãy nhớ rằng một thực tại lớn lao hơn nhiều nằm bên kia hàng rào của các giác quan thông thường và những mạng lưới dĩ thái ngăn chúng ta bước vào các cõi cao cho đến khi chúng ta sẵn sàng hoặc đã qua đời. Qua đời rồi đi đến đâu? Đến một nơi mà tất cả những tiếp xúc chủ quan này đều được nhận thấy là có thực.

[34] **It is simply (how simple to some and how insuperably difficult to others, apparently!) a question of the acceptance, first of all, of its existence, the development of a mechanism of contact, the cultivation of the ability to use this mechanism**

[34] Đó đơn giản là vấn đề (dường như đối với một số người thì đơn giản biết bao, còn đối với những người khác lại khó khăn đến mức không thể vượt qua!) trước hết chấp nhận sự tồn tại của lĩnh vực ấy, phát triển một bộ máy tiếp xúc, trau dồi khả năng sử dụng bộ máy này

Notice that.

Hãy chú ý điều đó.

[35] **at will, and then inspired interpretation.**

[35] theo ý muốn, rồi diễn giải nhờ cảm hứng.

It is easy for some and out of the question for others. Some find it hard to accept that it even exists. Why would one bother to cultivate the mechanism of contact if one doubts its existence? If one has not developed the mechanism, one will not be able to use it at will. Then, according to what one sees, there will perhaps be an inspired interpretation.

Với một số người, điều này dễ dàng; với những người khác, điều này hoàn toàn ngoài khả năng. Một số người thấy khó chấp nhận ngay cả việc cõi ấy hiện hữu. Tại sao người ta lại bỏ công trau dồi bộ máy tiếp xúc nếu còn nghi ngờ sự hiện hữu của cõi ấy? Nếu chưa phát triển bộ máy này, người ta sẽ không thể sử dụng nó theo ý muốn. Rồi, tùy theo những gì người ta thấy, có lẽ sẽ có một sự diễn giải bằng cảm hứng.

Next comes its goal in the evolutionary process. I suppose “its” means sensitivity to this subjective realm. It has a reason for being, and we can take advantage of it. The coming pages are about the Supreme Science of Contact and the interplay underlying it, from the Science of Impression to the Science or Technique of Invocation and Evocation and the Creative Work.

Tiếp theo là mục tiêu của nó trong tiến trình tiến hoá. Tôi cho rằng “nó” chỉ sự nhạy cảm đối với cõi chủ quan này. Sự nhạy cảm ấy có lý do để hiện hữu, và chúng ta có thể tận dụng nó. Những trang tiếp theo bàn về Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao và sự tương tác làm nền tảng cho khoa học ấy, từ Khoa Học Ấn Tượng đến Khoa Học hay Kỹ Thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên cùng Công Việc Sáng Tạo.

Friends, we have to make all this as real to ourselves as possible. Everything that is surrounds us all the time, even when it is subtle or subjective and we do not detect it. We will detect it as we train ourselves to become more sensitive. Tuija and I and our team wish you the best in assimilating material that is not easy, and in converting it into reality. The whole perceptual world may then be seen or understood as occurring within you. You are no metaphysical foreigner looking on at something other than what you are, at something outside what you are.

Các bạn thân mến, chúng ta phải làm cho tất cả những điều này trở nên có thực đối với mình hết mức có thể. Mọi điều hiện hữu đều luôn bao quanh chúng ta, ngay cả khi chúng vi tế hoặc mang tính chủ quan và chúng ta không nhận biết được. Chúng ta sẽ nhận biết được khi rèn luyện để trở nên nhạy cảm hơn. Tuija, tôi và nhóm của chúng tôi chúc các bạn đạt kết quả tốt đẹp nhất trong việc tiếp thu những nội dung không dễ lĩnh hội này và chuyển chúng thành thực tại. Khi ấy, các bạn có thể thấy hoặc thấu hiểu rằng toàn bộ thế giới tri giác đang diễn ra bên trong mình. Về mặt siêu hình, các bạn không phải là một kẻ xa lạ đứng nhìn một điều khác với chính mình, một điều nằm ngoài chính mình.

Keep working at it, friends. Talk to you soon.

Các bạn thân mến, hãy tiếp tục nỗ lực. Hẹn sớm trò chuyện cùng các bạn.